

THE INTERNATIONAL BESTSELLING AUTHOR
KAZUO ISHIGURO



NGƯỜI
KHÔNG LỖ
NGỦ QUÊN

LAN YOUNG dịch

 **vh**
nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



THÔNG TIN EBOOK

Kindle Kobo Vietnam

www.facebook.com/groups/yekindlevietnam

**Keep Calm
and
Read a Book**



Tên sách
Người khổng lồ ngủ quên

Tác giả
Kazuo Ishiguro

Dịch giả
Lan Young

Thể loại
Novel

Phát hành
Nhã Nam

Nhà Xuất Bản
NXB Văn Học

Ebook

2020 ebook©vctvegroup kindlekobovn



MỤC LỤC

PHẦN I

- Chương Một
- Chương Hai
- Chương Ba
- Chương Bốn
- Chương Năm

PHẦN II

- Chương Sáu
- Chương Bảy
- Chương Tám

PHẦN III

- Chương Chín Dòng hồi tưởng thứ nhất của Gawain
- Chương Mười
- Chương Mười một
- Chương Mười hai
- Chương Mười ba
- Chương Mười bốn Dòng hồi tưởng thứ nhì của Gawain

PHẦN IV

- Chương Mười lăm
- Chương Mười sáu
- Chương Mười bảy

PHẦN I

Chương Một

Nếu muốn thấy quang cảnh kiểu như một con đường nhỏ uốn lượn quanh co hay một đồng cỏ thanh bình, những gì sau này đã khiến nước Anh trở nên nổi tiếng, hẳn bạn sẽ phải để mắt kiếm tìm thật lâu. Thay vào đó, chỉ có những dặm đất hoang tiêu điều; đây đó vài lối đi được phát quang sơ sài chạy qua những đồi đá lởm chởm hay những vùng đất không người ẩm đạm mọc đầy thạch nam. Phần nhiều những con đường do người La Mã bỏ lại đến giờ hoặc đã bị hư hại hoặc bị cây cỏ vùi kín, để rồi đa số chìm dần trong hoang tàn quên lãng. Sương giá giăng khắp sông suối cùng những cánh đầm lầy, phụng sự đắc lực cho lũ quỷ ăn thịt người hồi ấy vẫn là thổ dân đất này. Người dân sống ở quanh đây - người ta phải tự hỏi không biết sự liêu lĩnh tuyệt vọng nào đã khiến họ tới định cư tại những nơi chốn u ám đến vậy - có lẽ đã sợ chết khiếp những sinh vật này, khi mà hơi thở hỗn hển của chúng vọng tới từ rất lâu, trước khi hình dáng quái dị của chúng hiện ra từ đám sương mù. Nhưng giống quái vật ấy không hề là lý do khiến người ta phải ngạc nhiên. Hồi ấy hẳn người ta coi chúng chẳng khác gì những rủi ro phải đối mặt hằng ngày, trong khi còn có rất nhiều điều khác phải bận tâm tới. Làm thế nào để thu hoạch được thức ăn từ mặt đất rắn câng; làm thế nào để không bao giờ hết củi; làm thế nào để chặn đứng thứ dịch bệnh có thể làm cả tá lợn lẫn ra chết chỉ trong một ngày và gây ra những đốm phát ban màu xanh lá cây trên má trẻ nhỏ.

Dù thế nào đi chăng nữa, lũ quỷ ăn thịt người cũng không đến nỗi quá hung tợn nếu không ai chọc tức chúng. Người ta vẫn phải chấp nhận rằng, thỉnh thoảng, có lẽ là sau một vụ tranh chấp khó hiểu nào đó về cấp bậc, một con sẽ loạng choạng lao vào một ngôi làng giữa cơn thịnh nộ ghê gớm, và bất chấp những tiếng la ó cùng đủ loại vũ khí khua lên loạn xạ, sẽ điên cuồng gây thương tích cho bất kỳ ai chậm chân không kịp tránh khỏi đường đi của nó. Hoặc rằng thỉnh thoảng, một con quỷ có thể sẽ bắt đi một đứa trẻ rồi biến vào trong lớp sương mù. Con người ngày ấy phải biết thần nhiên trước những lẩn lút trắng trợn như thế.

Ở một nơi như thế, bên rìa một đầm lầy rộng lớn, dưới bóng của mấy ngọn đồi lờm chờm, có cặp vợ chồng già Axl và Beatrice sinh sống. Có lẽ đây không phải là tên chính xác hay đầy đủ của họ, nhưng ta cứ gọi như vậy cho tiện. Tôi muốn nói rằng cặp vợ chồng này sống một cuộc đời tách biệt, nhưng vào thời đó, rất ít người “tách biệt” theo bất kỳ ý nghĩa nào chúng ta có thể lĩnh hội. Để giữ ấm và vì lý do an toàn, dân làng sống trong những căn hầm, nhiều căn được đào sâu vào sườn đồi, nối liền với nhau bởi những lối đi dưới lòng đất hoặc những hành lang kín. Cặp vợ chồng già của chúng ta sống trong một mê cung hầm ngầm như thế - gọi là “tòa nhà” e chừng to tát quá - với khoảng sáu mươi người dân làng khác. Nếu rời khỏi khu cư trú của họ rồi đi bộ hai mươi phút vòng quanh quả đồi, bạn sẽ tới khu dân cư kế tiếp, và trong mắt bạn, khu này có vẻ giống hệt khu đầu tiên. Nhưng với cư dân ở đây, mỗi nơi đều có rất nhiều chi tiết khác biệt khiến họ hoặc thấy tự hào hoặc phải hổ thẹn.

Tôi không hề mong muốn tạo nên một ấn tượng rằng nước Anh thời ấy chỉ có thế; rằng khi những nền văn minh vĩ đại đã hưng thịnh ở nơi nào khác trên thế giới, thì tại đây chúng ta vẫn chưa vượt xa quá Thời kỳ Đồ Sắt là mấy. Nếu có điều kiện đi lang thang tùy hứng khắp các miền quê, bạn sẽ khám phá ra những lâu đài với âm nhạc, thức ăn cầu kỳ và các cuộc trình diễn thể thao đỉnh cao; hoặc các tu viện với các tu sĩ thông thái. Nhưng không có cách nào tránh cho được thực tế này. Kể cả khi có một chú ngựa trắng kiện, trong điều kiện thời tiết ôn hòa, rất có thể bạn sẽ phải cưỡi trên lưng ngựa cả mấy ngày trời mà vẫn không hề thấy một tòa lâu đài hay tu viện nào hiện ra giữa vùng xanh bát ngát. Chủ yếu bạn sẽ thấy những cộng đồng dân cư như tôi vừa kể, và trừ phi bạn mang theo mình những món quà là đồ ăn thức uống hay áo quần, hoặc được trang bị vũ khí dữ dội, bằng không thì bạn sẽ không dám chắc mình có được đón tiếp nồng nhiệt hay không. Tôi lấy làm tiếc khi phải vẽ nên một bức tranh như thế về đất nước của chúng ta vào thời ấy, nhưng quả là chỉ có thế.

Quay trở lại với Axl và Beatrice. Như đã nói, cặp vợ chồng già này sống ở rìa ngoài của khu hầm ngầm, ở đó nơi trú ẩn của họ ít được chở che trước sức mạnh thiên nhiên và hầu như không nhờ

cây được gì đám lửa tại hội trường, nơi dân làng tụ tập hằng đêm. Có thể đã có lúc họ sống gần đám lửa hơn; một thời gian họ còn sống với con cái. Thực ra, ý nghĩ ấy vẫn trôi dạt vào tâm trí Axl khi ông nằm trên giường trong những giờ khắc vắng vẻ trước bình minh, khi vợ ông vẫn ngủ ngon lành bên cạnh, và rồi cảm giác về một nỗi mất mát không tên cứ giày vò day dứt trong tim, khiến ông không tài nào chợp mắt lại được nữa.

Có lẽ đó là lý do vì sao, vào chính buổi sáng hôm nay, Axl dậy luôn rồi nhẹ nhàng lỉnh ra ngoài mà ngồi trên băng ghế cũ kỹ cong vênh ngay trước lối ra vào khu hầm ngầm, chờ đón những dấu hiệu đầu tiên của ánh sáng ban ngày. Lúc đó đang là mùa xuân, nhưng không khí vẫn lạnh buốt, dù ông đã khoác trên người chiếc áo choàng không tay của Beatrice ông cầm theo luôn khi ra đây. Thế nhưng ông đã miên man đắm chìm trong suy nghĩ đến độ, khi chợt cảm thấy lạnh làm sao thì cũng là lúc ông nhận ra các vì sao đã lặn tự bao giờ, một sắc đỏ đang lan tỏa phía chân trời, và những nốt nhạc đầu tiên trong bài ca của chim chóc đang vang lên trong mờ tối.

Ông chậm rãi đứng dậy, ân hận vì đã ngồi quá lâu ngoài này. Sức khỏe của ông vẫn tốt, nhưng cơ sốt gần đây nhất mãi mới dứt, và ông không muốn nó quay trở lại lần nữa. Lúc này, ông cảm nhận được cả hơi ẩm chạy dọc hai chân mình, nhưng khi quay người trở vào bên trong, ông cảm thấy vô cùng hài lòng: vì sáng nay ông đã nhớ lại được một số việc lâu nay vẫn cố tìm cách lãng tránh mình. Hơn thế nữa, ông cảm giác mình sắp có được một quyết định quan trọng nào đó - một quyết định đã bị trì hoãn quá lâu rồi - và trong người ông dâng lên một niềm phấn khích nóng lòng mong được sẻ chia với vợ.

Ở bên trong, các lối đi trong khu hầm ngầm vẫn tối thui, nên ông buộc phải lần mò suốt quãng đường ngắn quay về cửa phòng mình. Rất nhiều “cửa ra vào” trong khu hầm ngầm chỉ đơn giản là một cấu trúc vòm để đánh dấu ngưỡng cửa bước vào phòng. Cách sắp xếp mở như vậy không khiến dân làng cảm thấy bị xâm phạm đời tư, mà cho phép các phòng được nhờ hơi ẩm lùa dọc các dãy hành lang từ đám lửa lớn hay các đám lửa nhỏ được phép nhóm trong khu. Phòng của Axl và Beatrice, tuy không có may mắn được nằm gần bất cứ đám lửa nào, lại có một thứ có lẽ tất cả chúng ta đều nhận ra là

một cánh cửa hăn hoi: một khung gỗ lớn với những cành cây nhỏ, dây leo và các cây cúc gai đan chéo nhau mà mỗi lần ai đó muốn ra hay vào phòng đều sẽ phải nhấc qua một phía, nhưng cũng là thứ ngăn được những đợt gió lùa tê tái. Axl vui lòng sống không cần cánh cửa này, nhưng dần dà cánh cửa đã trở thành một vật thể hiện niềm tự hào lớn lao cho Beatrice. Mỗi khi trở về phòng, ông vẫn thường thấy vợ mình đang kéo bỏ các cành cây khô héo khỏi công trình này để thay vào những cành mới cắt bà thu nhặt được trong ngày.

Sáng nay, Axl nhấc chướng ngại vật này chỉ vừa đủ chỗ để lách vào căn hầm, cố gắng làm sao không gây ra quá nhiều tiếng động. Trong này, những tia nắng ban mai đang lọt vào phòng qua các kẽ nứt trên bức tường phía ngoài. Ông có thể nhìn thấy bàn tay mình lờ mờ trước mặt, và trên chiếc giường đắp bằng đất cò, dáng hình Beatrice vẫn đang ngon lành ngủ dưới đồng chăn dày.

Ông thấy muốn đánh thức vợ dậy. Vì một phần trong ông cảm thấy chắc chắn rằng, nếu bà tỉnh giấc vào đúng thời khắc này mà trò chuyện với ông thì những rào cản cuối cùng ngăn cách ông với quyết định của mình, bất kể những rào cản đó là gì đi chăng nữa, cũng sẽ tan ra thành từng mảnh. Nhưng phải một lúc nữa cộng đồng dân làng mới tỉnh giấc và ngày làm việc mới bắt đầu, nên ông lại ngồi xuống chiếc ghế thấp trong góc phòng, áo choàng của vợ vẫn khoác chặt trên người.

Ông tự hỏi không biết sáng nay sương mù sẽ dày đến mức nào, và khi bóng tối tan dần, liệu rồi ông có thấy sương đã kịp theo các kẽ nứt lan tỏa vào trong phòng từ trước hay không. Nhưng rồi suy nghĩ của ông lại dạt đi khỏi những chuyện như vậy, trở lại với những gì ông vốn đang bận tâm. Phải chăng họ vẫn luôn sống thế này, chỉ hai người bọn họ, ở ngoài rìa cộng đồng? Hay là có một lúc nào đó, mọi thứ đã từng hoàn toàn khác? Lúc này, khi ở ngoài trời, vài mảnh vụn ký ức đã tìm đường trở về với ông: một khoảnh khắc nhỏ nhoi khi ông bước trên hành lang trung tâm dài trong khu hầm ngầm, cánh tay ông quàng qua ôm lấy một trong mấy đứa con của mình, dáng đi của ông hơi cúi xuống, không phải vì tuổi tác, thứ rất có thể khiến ông phải còng xuống hiện giờ, mà vì ông muốn tránh đập đầu vào các thanh rầm trong thứ ánh sáng âm u. Hình như đứa trẻ vừa mới nói gì

đó với ông, một điều vui vẻ, và cả hai bố con cùng cười vang. Nhưng lúc này, cũng như lúc nãy khi còn ở bên ngoài, chẳng có gì là chắc chắn trong tâm trí ông, và ông càng cố gắng tập trung, các mảnh ký ức dường như càng trở nên mờ nhạt hơn. Có lẽ đây chỉ là sự tưởng tượng dờ dẩn của tuổi già. Có lẽ Chúa chưa bao giờ ban cho họ đứa con nào.

Có thể bạn đang băn khoăn tự hỏi tại sao Axl không nhờ tới dân làng để giúp ông tìm lại quá khứ, nhưng việc này không dễ như bạn hình dung. Vì trong cộng đồng này, quá khứ rất hiếm khi được bàn tới. Tôi không có ý nói đó là điều bị cấm kỵ. Tôi chỉ muốn nói không biết vì sao, quá khứ đã dần nhạt phai vào một đám sương mù dày như màn sương giăng trên các đầm lầy. Đơn giản là, dân làng không có nhu cầu nghĩ về quá khứ - kể cả quá khứ gần.

Ví dụ thế này, có một chuyện đã khiến Axl phiền lòng suốt một thời gian. Ông biết chắc chắn rằng cách đây không lâu lắm, trong số dân làng có một phụ nữ với mái tóc dài màu đỏ - một phụ nữ được coi là trọng yếu trong làng. Bất cứ khi nào ai đó bị thương hay ngã bệnh thì người phụ nữ tóc đỏ này, rất mát tay trong việc chữa lành mọi vết thương, luôn lập tức được vờ tới. Vậy mà bây giờ lại không thể tìm thấy chính người phụ nữ ấy ở bất cứ đâu, và không ai tỏ vẻ băn khoăn muốn biết chuyện gì đã xảy ra, hay thậm chí chỉ là tỏ vẻ tiếc nuối vì sự vắng mặt của cô. Vào một buổi sáng, Axl đã nhắc tới chuyện này với ba người hàng xóm khi cùng họ vờ đất trên cánh đồng phủ đầy sương giá, và họ trả lời ông rằng họ thực lòng không biết ông đang nhắc đến chuyện gì. Một trong số họ còn ngừng tay để cố nhớ, nhưng cuối cùng cũng phải lắc đầu. “Chắc đã lâu lắm rồi,” anh ta đã nói thế.

“Cả em cũng không hề nhớ có người phụ nữ nào như thế,” Beatrice đã nói như vậy khi ông nhắc đến chuyện này với bà vào một buổi tối. “Có lẽ anh đã bịa ra cô ấy vì nhu cầu riêng, Axl ạ, mặc dù anh có một người vợ ngồi ngay cạnh anh đây, người có cái lưng thẳng hơn lưng anh.”

Chuyện này xảy ra lúc nào đó hồi mùa thu năm ngoái, khi họ đang nằm bên nhau trên giường trong bóng tối như mực, lắng nghe tiếng mưa đập vào tường phòng.

“Đúng là em hầu như không già đi chút nào trong suốt những năm tháng đã qua, công chúa ạ,” Axl nói. “Nhưng người phụ nữ này không phải là một giấc mơ, và em sẽ nhớ ra nếu em chịu dành chút thời gian nghĩ về cô ấy. Chỉ một tháng trước thôi, tấm lòng nhân hậu ấy đứng ngay chỗ cửa ra vào nhà mình mà hỏi liệu cô ấy có thể mang cái gì đến giúp chúng ta không. Chắc chắn là em nhớ chứ.”

“Nhưng tại sao cô ấy lại muốn mang cái gì đó đến cho chúng ta mới được chứ? Cô ấy có họ hàng với chúng ta à?”

“Anh không nghĩ thế, công chúa ạ. Chỉ vì cô ấy là người tốt. Chắc chắn là em nhớ. Cô ấy vẫn hay đến cửa phòng hỏi liệu chúng ta có bị lạnh hay đói không.”

“Axl ơi, điều em muốn hỏi chính là, việc gì mà cô ấy phải chọn riêng chúng ta ra để tỏ lòng nhân hậu chứ?”

“Khi đó anh cũng tự hỏi mình như thế, công chúa ạ. Anh nhớ mình đã nghĩ đây là người phụ nữ chuyên chăm sóc người ốm, trong khi ở đây cả hai chúng ta đều khỏe mạnh chẳng khác bất cứ ai trong làng. Có lẽ đã có tin đồn về một dịch bệnh đang trên đường tràn tới và cô ấy đến xem chúng ta ra sao chẳng? Nhưng hóa ra chẳng có dịch bệnh gì hết, và chỉ vì cô ấy là một người nhân hậu. Khi chúng ta nói chuyện về cô ấy thế này, anh lại nhớ ra thêm nhiều chuyện nữa. Cô ấy đứng đó bảo chúng ta đừng bận tâm khi bọn trẻ con gọi chúng ta bằng những cái tên tục tĩu. Vậy đó. Rồi thì chúng ta không bao giờ thấy cô ấy nữa.”

“Người phụ nữ tóc đỏ này không chỉ là một giấc mơ trong tâm trí anh đâu, Axl ạ, cô ấy còn là một kẻ ngốc khi tự giày vò bản thân chỉ vì vài đứa trẻ và mấy trò chơi của chúng.”

“Hồi ấy anh cũng nghĩ y như thế, công chúa của anh ạ. Bọn trẻ chẳng làm gì hại đến chúng ta và chúng cũng chỉ chơi vui cho qua ngày khi mà thời tiết bên ngoài quá ảm đạm. Anh nói với cô ấy chúng ta chưa bao giờ nghĩ ngợi gì về bọn trẻ, nhưng cô ấy vẫn cứ tử tế như thế. Và rồi anh nhớ cô ấy bảo thật đáng tiếc khi chúng ta không có nến dùng vào ban đêm.”

“Nếu con người ấy thương xót chúng ta vì chúng ta không có nến,” Beatrice nói, “thì ít ra cô ấy cũng đúng được một việc. Thực là một sự sỉ nhục, không cho chúng ta một ngọn nến thấp trong những đêm thế này trong khi tay chúng ta cũng vững vàng chẳng kém bất

kỳ ai trong bọn họ. Trong khi những người khác có nến thắp trong phòng, kẻ thì đêm nào cũng bất tỉnh vì rượu táo, kẻ thì để bọn trẻ con chạy tán loạn khắp nơi. Vậy mà họ lại lấy đi nến của chúng ta, và giờ đây em gần như không thể thấy hình dáng của anh, Axl ơ, cho dù anh nằm đây ngay cạnh em.”

“Họ không có ý sỉ nhục chúng ta, công chúa ạ. Chỉ là vì mọi thứ đã luôn như thế và tất cả chỉ có thế.”

“Chà, chẳng phải chỉ có người phụ nữ trong mơ của anh nghĩ việc chúng ta bị tước mất nến là điều kỳ cục đâu. Hôm qua hay là hôm kia nhỉ, khi đó em đang ở ngoài bờ sông, đi ngang qua chỗ vài phụ nữ và chắc chắn em nghe được họ nói, khi họ tưởng em đã đi xa không còn nghe thấy gì nữa, rằng thật là một sự bội nhọ khi một cặp vợ chồng chính trực như chúng ta lại phải ngồi trong bóng tối hằng đêm. Vậy nên không riêng gì người phụ nữ trong mơ của anh mới suy nghĩ như vậy đâu.”

“Cô ấy không phải là người phụ nữ trong mơ, anh đã bảo em biết bao lần rồi, công chúa của anh. Tất cả mọi người ở đây một tháng trước đều biết cô ấy và đều nói những điều tốt đẹp về cô ấy. Điều gì đã khiến tất cả mọi người, kể cả em nữa, quên rằng cô ấy đã từng có mặt trên đời?”

Nhớ lại cuộc nói chuyện ấy vào một buổi sáng mùa xuân thế này, Axl có cảm giác mình sắp sẵn sàng thừa nhận mình đã lầm về người phụ nữ tóc đỏ. Rốt cuộc thì, ông chỉ là một người đàn ông ở tuổi xế chiều và thỉnh thoảng rất dễ bị nhầm lẫn. Ấy vậy mà, trường hợp người phụ nữ tóc đỏ này chỉ là một cơn quên lãng lâu dài sau những vụ việc rối bời diễn ra trong làng. Bực nhất là vì ngay lúc này, ông không thể nghĩ ra được nhiều ví dụ, nhưng không chút nghi ngờ gì, đã từng có rất nhiều vụ việc tương tự như thế. Ví dụ một sự việc liên quan đến Marta.

Marta là một cô bé độ chín mười tuổi luôn nổi danh vì bạo dạn. Tất cả những câu chuyện dựng tóc gáy về những gì có thể xảy đến với những đứa trẻ thích đi lang thang đường như không làm nguội lạnh máu phiêu lưu trong cô bé. Vậy là vào một buổi tối, khi mà chưa đầy một tiếng nữa là trời tối, sương giá đương tràn tới và tiếng hú của lũ sói vọng đến từ phía sườn đồi, tin Marta mất tích lan ra, tất cả mọi người đều hốt hoảng dừng việc đang làm. Rồi trong khoảng thời

gian ngắn ngủi tiếp sau đó, khắp nơi trong khu hầm ngầm vang lên tiếng mọi người gọi tên cô bé và tiếng những bước chân hối hả chạy ngược xuôi các dãy hành lang khi dân làng tìm kiếm trong từng phòng ngủ, các hang chứa đồ, cùng các hốc phía dưới lớp rui trần, kiểm tra bất cứ chỗ ẩn nấp nào một đứa trẻ có thể khoái chí chui vào.

Thế rồi giữa cảnh hoảng loạn này, hai người chăn cừu trở về làng sau ca làm việc trên các sườn đồi vào tới hội trường rồi sưởi ấm bên đám lửa. Khi đó, một trong hai người thông báo là hôm trước họ đã thấy một con đại bàng đầu bạc lượn vòng phía trên đầu mình ra sao, một lần, hai lần, rồi đến ba lần liền. Không thể làm được, anh ta nói, đó là một con đại bàng đầu bạc. Tin tức này lan nhanh khắp làng và chẳng mấy chốc, một đám đông đã kịp tụ tập quanh đống lửa để nghe chuyện của hai người chăn cừu. Đến cả Axl cũng đã vội vàng nhập hội, vì sự xuất hiện của một con đại bàng đầu bạc ở vùng này quả là một câu chuyện thời sự. Một trong số các sức mạnh được gán cho đại bàng đầu bạc là khả năng gieo rắc nỗi kinh hoàng cho lũ chó sói, và ở đâu đó trên đất này, nghe nói lũ sói đã hoàn toàn biến mất nhờ sự có mặt của giống chim này.

Thoạt đầu, người ta hăm hở chất vấn hai người chăn cừu và buộc họ phải kể đi kể lại câu chuyện nhiều lần. Rồi một mối nghi ngờ bắt đầu lan rộng trong đám thính giả. Đã có quá nhiều lời tuyên bố tương tự thế này, một người lưu ý, và lần nào cũng hóa ra là vô căn cứ. Một người khác nói chính hai người chăn cừu này đã kể đúng chuyện này hồi mùa xuân năm ngoái, và đến giờ cũng chưa ai ngoài họ thấy gì. Hai người chăn cừu tức giận phủ nhận việc họ đã từng mang câu chuyện này về làng vào mùa xuân năm ngoái, và thế là đám đông nhanh chóng chia thành hai phe, một phe ủng hộ hai người chăn cừu và một phe tuyên bố có nhớ chút ít về chuyện được cho là đã diễn ra năm trước.

Khi cuộc tranh cãi ngày càng nẩy lửa hơn, Axl ngập tràn trong một cảm giác quen thuộc không nguôi rằng có điều gì đó không ổn, ông liền lánh xa khỏi những tiếng la ó và sự xô đẩy, bỏ ra ngoài ngắm nhìn bầu trời u ám và làn sương giá đang lan dần trên mặt đất. Một lát sau, những mảng ký ức bắt đầu ráp lại với nhau trong tâm trí ông, về cô bé Marta mất tích, về mối hiểm nguy, về việc chỉ mới đây thôi mọi người còn đang tìm kiếm cô bé thế nào. Nhưng những ký ức

này chưa gì đã trở nên lộn xộn, thật giống những gì diễn ra trong vài giây đồng hồ đầu tiên sau khi tỉnh dậy từ một giấc mơ, và phải với một sự tập trung cao độ, Axl mới có thể tiếp tục theo đuổi dòng suy nghĩ về Marta bé bỏng trong khi những giọng nói sau lưng ông tiếp tục cãi vã về đại bàng đầu bạc. Thế rồi, khi đang đứng như thế, ông bỗng nghe thấy tiếng hát của một bé gái và rồi Marta từ trong đám sương mù hiện ra trước mặt ông.

“Cháu là một đứa bé kỳ quặc, cháu ạ,” Axl nói khi cô bé nhảy chân sáo về phía ông. “Cháu không sợ bóng tối sao? Không sợ chó sói hay quỷ ăn thịt người à?”

“Ồ, cháu sợ chúng lắm ông ạ,” cô bé nói với một nụ cười. “Nhưng cháu biết cách trốn để chúng không tìm ra cháu. Cháu mong bố mẹ cháu vẫn chưa đi tìm cháu. Tuần trước cháu đã bị nện cho một trận nên thân đấy ông ạ.”

“Tìm cháu ư? Tất nhiên họ đã đi tìm cháu. Chẳng phải cả làng đang tìm cháu đấy ư? Hãy lắng nghe những tiếng om sòm trong làng mà xem. Tất cả là vì cháu đấy, cháu bé ạ.”

Marta cười to và nói: “Thôi ông đừng nói nữa, ông ơi! Cháu biết họ đâu có nhớ gì đến cháu. Và cháu có nghe thấy, họ đang la ó nhưng không phải về cháu.”

Cô bé vừa nói đến đây, Axl chợt nhận ra quả là cô bé đã đúng: những tiếng tranh luận trong kia hoàn toàn không phải về cô bé, mà về một vấn đề khác hẳn. Ông nghiêng người về phía lối ra vào để nghe cho rõ hơn, và khi chợt nghe thấy những từ lẻ tẻ giữa những giọng nói bị kích động, ông bắt đầu nhớ ra câu chuyện về những người chặn cừu và đại bàng đầu bạc. Khi ông còn đang băn khoăn không biết có nên giải thích điều gì đó về chuyện này cho Marta hay không, cô bé đột nhiên nhảy chân sáo qua chỗ ông đứng để vào trong làng.

Ông cũng đi theo cô bé, đoán thấy sự khuấy khoa và niềm vui mà sự xuất hiện của cô bé sẽ mang lại cho mọi người. Và thật lòng mà nói, trong ông chợt nảy ra ý nghĩ, khi vào cùng cô bé thế này, người ta sẽ công nhận ông có chút công lao đưa cô bé an toàn trở về. Nhưng khi họ vào đến hội trường, dân làng vẫn đang mải mê tranh cãi về hai người chặn cừu đến độ chỉ có vài người để tâm nhìn về phía họ. Mẹ của Marta cũng chỉ tạm bỏ cuộc vui đủ lâu để nói với cô

bé thế này: “VẬY là con đã về rồi đấy! Đừng có bỏ đi lang thang như thế chứ! Mẹ còn phải nhắc nhở thường xuyên đến thế nào nữa hả?” rồi lại toàn tâm chú ý vào cuộc tranh luận đang ác liệt diễn ra bên đám lửa. Thấy thế, Marta nhe răng ra cười với Axl như muốn nói: “Ông thấy cháu nói đúng chưa?” rồi biến mất vào trong bóng tối đi tìm bạn.

Căn phòng đã sáng rõ hẳn. Nhờ nằm ở rìa của khu hầm ngầm nên buồng ngủ của họ có một cửa sổ nhỏ thông với bên ngoài, mặc dù ô cửa quá cao không thể nhìn ra nếu không đứng trên ghế. Một mảnh vải đang che kín ô cửa, nhưng đúng lúc này, một tia nắng sớm đã lọt qua một góc và rọi sáng tới chỗ Beatrice đang nằm ngủ. Lọt vào chùm sáng này, Axl nhìn thấy, hình như một con côn trùng đang lờn vờn trong không trung ngay phía trên đầu vợ mình. Rồi ông nhận ra đó chính là một con nhện, nó lửng lơ trên không nhờ một sợi tơ vô hình thẳng đứng, và khi ông đang theo dõi thế này, nó đã kịp bắt đầu nhip nhàng hạ dần độ cao. Nhẹ nhàng đứng dậy, Axl bước ngang căn phòng nhỏ rồi lướt tay qua khoảng không bên trên người Beatrice, tóm lấy con nhện trong lòng bàn tay. Rồi ông đứng nguyên đó một lát để ngắm bà. Một sự thanh thản, điều giờ đây thật hiếm thấy khi bà thức giấc, đang hiện ra trên gương mặt chìm trong giấc ngủ của bà, và cảm giác hạnh phúc do phát hiện này mang lại dồn tới đột ngột đến mức ông phải ngạc nhiên. Đó cũng là lúc ông biết mình đã đưa ra một quyết định và ông lại muốn đánh thức Beatrice dậy để có thể báo tin cho bà. Nhưng ông lại thấy sự ích kỷ của hành động này - và hơn nữa, làm sao ông biết chắc câu trả lời của bà sẽ ra sao? Cuối cùng, ông lại nhẹ bước trở lại chỗ chiếc ghế, và khi một lần nữa ngồi xuống, ông thận trọng mở lòng bàn tay vì chợt nhớ đến con nhện đang nằm trong đó.

Lúc ngồi trên chiếc ghế dài ngoài trời chờ tia nắng đầu tiên vào sáng sớm hôm nay, ông đã cố nhớ xem lần đầu tiên hai vợ chồng nhắc tới ý tưởng về cuộc hành trình này là vì cái gì. Khi ấy, ông cứ nghĩ mình đã xác định rõ xuất phát điểm chính là từ một cuộc nói chuyện giữa hai người ngay tại căn phòng này, nhưng giờ đây, ngồi ngắm chú nhện chạy vòng quanh lòng bàn tay rồi rơi xuống nền đất phía dưới, ông chợt định ninh rằng lần đầu tiên họ đề cập tới vấn đề

này lại là hôm người lạ mặt vận đồng giẻ rách tối màu đi ngang qua làng.

Đó là một buổi sáng xám xịt - có phải títt từ hồi tháng Mười một năm ngoái? - khi ấy Axl đang sải bước trên một lối mòn liễu rủ ven sông. Ông đương vội vã từ ngoài đồng trở về làng, chắc là để lấy một dụng cụ hoặc để nhận chỉ thị mới từ người quản đốc. Dù gì đi chăng nữa, một tràng những tiếng la lối bỗng nổi lên từ phía sau mấy lùm cây bên tay phải đã buộc ông dừng bước. Ý nghĩ đầu tiên là quý ăn thịt người, ông vội đưa mắt nhìn quanh tìm một hòn đá hoặc một cành cây. Nhưng rồi ông nhận ra những giọng nói ấy - toàn phụ nữ cả - mặc dù giận dữ và nóng nảy nhưng lại thiếu đi sự kinh hoàng thường thấy mỗi khi bị quý ăn thịt người tấn công. Biết vậy nhưng ông vẫn quả quyết chui qua bờ rào những bụi cây bách xù và loạng choạng bước ra một khoảng đất trống, nơi có năm phụ nữ - không còn là những cô gái mới lớn nhưng vẫn trong độ tuổi sinh nở - đang đứng sát vào nhau. Lưng họ quay về phía ông và họ đang tiếp tục la ó về phía một thứ gì đó đằng xa. Phải đến lúc ông đã đến gần thì một phụ nữ mới giật nảy mình nhận ra ông, nhưng sau đó những người còn lại đều quay cả lại và nhìn ông, vẻ xấc láo.

“Chà, chà,” một người nói. “Không hiểu chỉ là ngẫu nhiên thôi hay sẽ còn chuyện gì nữa đây. Nhưng ông chồng đây rồi, hy vọng ông giúp được bà ấy hiểu ra lẽ phải.”

Người phụ nữ đầu tiên trông thấy ông cất lời: “Chúng tôi đã bảo vợ ông đừng có đi, nhưng bà ấy không nghe. Bà ấy cứ khẳng khẳng sẽ mang thức ăn ra chỗ người lạ mặt cho dù đó không phải quý thì cũng hẳn là yêu tinh trá hình.”

“Vợ tôi đang gặp nguy hiểm sao? Các cô hãy làm ơn giải thích cho tôi nghe với.”

“Có một phụ nữ lạ mặt suốt sáng nay cứ lảng vảng quanh chỗ chúng tôi,” một người khác nói. “Tóc thả xuống lưng và áo choàng đen rách rưới. Ả nói mình là người Saxon nhưng ăn mặc thì chẳng giống bất kỳ người Saxon nào chúng tôi từng gặp. Ả rón rén tìm cách lén tới gần khi chúng tôi đang giặt quần áo bên bờ sông, nhưng chúng tôi đã kịp trông thấy và xua ả đi chỗ khác. Nhưng rồi ả ta cứ quay lại, hành động như thể trái tim đang tan vỡ vì điều gì đó, lúc khác nữa thì lại xin ăn. Chúng tôi đoán bùa mê của ả nhằm cả vào vợ

ông đấy, ông ạ, vì nội trong sáng nay đã hai lần chúng tôi phải túm tay Beatrice giữ bà ấy lại, vì bà ấy một lòng muốn đến chỗ con quý ấy đến khiếp. Giờ thì bà ấy đã vùng vẫy thoát ra được mà lên tận chỗ bụi gai già nơi con quý lúc ấy đang ngồi chờ. Chúng tôi đã cố hết sức giữ bà ấy lại, ông ạ, nhưng hẳn là con quý đã kịp truyền năng lượng sang vợ ông, vì với một phụ nữ lớn tuổi gầy trơ xương như thế thì bà ấy khỏe lạ thường.”

“Bụi gai già ư...”

“Bà ấy vừa mới lên đó thôi, ông ạ. Nhưng chắc chắn đó là một con quý, nếu ông định đuổi theo vợ mình thì nhớ để ý đừng có giẫm lên hoặc để gai độc đâm vào người, nếu không thì sẽ chẳng bao giờ lành lại được đâu.”

Axl phải cố gắng lắm mới giấu được nỗi khó chịu với những phụ nữ này, ông lịch sự nói: “Rất cảm ơn các cô. Để tôi đi xem vợ tôi đang làm gì. Tôi xin phép.”

“Bụi gai già” là cái tên dân làng của chúng ta dành cho một địa điểm có phong cảnh đẹp trong vùng, mà thực chất thì chính là dành cho cây táo gai dường như mọc thẳng ra từ tảng đá nằm ở rìa mũi đất ở đó, cách ngôi làng của họ chỉ một quãng ngắn đường bộ. Vào một ngày nắng đẹp, nếu gió không quá mạnh, đây là một địa điểm dễ chịu để giết thì giờ. Bạn được thấy toàn cảnh phần đất chạy xuống tận triền sông, thấy khúc quanh của dòng sông cũng như khu đầm lầy bên kia sông. Vào những ngày Chủ nhật, trẻ con thường vui chơi quanh đám rể cây đầy mấu, thỉnh thoảng còn cả gan nhảy xuống từ mỏm doi đất, thực ra thì chỗ này cũng chỉ thoải thoải dần nên độ cao không thể gây thương tích cho đứa trẻ nào, mà chỉ đủ khiến cho chúng lăn vòng như những thùng rượu trên con dốc cỏ. Nhưng vào một buổi sáng như sáng nay, khi cả người lớn lẫn trẻ con đều bận rộn công việc như nhau, sẽ chẳng có ai ngồi chơi chỗ này, nên sau khi vượt qua một đám sương mù giăng trên con đường dốc, Axl không ngạc nhiên chút nào khi thấy chỉ có hai người phụ nữ, gần như chỉ là hai cái bóng in trên nền trời xám trắng. Rõ thật, người phụ nữ lạ mặt đang ngồi tựa lưng vào tảng đá kia ăn mặc mới kỳ lạ làm sao. Ít ra thì nhìn từ xa thế này, áo choàng của cô ta có vẻ như được khâu lại từ rất nhiều mảnh vải lúc này bay lật phật trong gió, khiến cho chủ nhân của nó trông giống như một con chim khổng lồ đang

chuẩn bị tung cánh. Beatrice vẫn đứng bên cạnh - dẫu cho bà đang cúi đầu xuống lắng nghe - trông có vẻ mong manh và yếu ớt. Đang trò chuyện một cách nghiêm túc, nhưng khi phát hiện Axl đang đi lên, họ liền ngưng lại nhìn. Sau đó, Beatrice ra chỗ móm mũi đất mà gọi với xuống:

“Đứng yên đó, chồng ơi, đừng tiến xa thêm nữa! Em sẽ xuống với anh. Đừng có lên đây phá vỡ sự yên bình của người phụ nữ khốn khổ này khi mà giờ đây, cuối cùng cô ấy cũng được thư giãn đôi chân và ăn một chút bánh mì sót lại từ ngày hôm qua.”

Axl đứng chờ đúng theo chỉ dẫn và chẳng mấy chốc, ông thấy vợ theo lối đi nhỏ trên đồng đất xuống chỗ mình. Bà đi thẳng đến chỗ ông và nói thật nhỏ, rõ là vì lo sợ gió sẽ đưa những gì mình nói lên tới chỗ người lạ mặt:

“Có phải mấy cô gái ngớ ngẩn kia bảo anh lên đây tìm em không hả chồng? Hồi bằng tuổi họ, em cũng từng nghĩ những người lớn tuổi lúc nào cũng lo sợ và mang những niềm tin xuẩn ngốc, nghĩ viên đá nào cũng đã bị nguyên rửa và mỗi con mèo hoang đều là linh hồn của quỷ dữ. Nhưng bây giờ em đã già rồi, em chẳng thấy gì khác ngoài việc chính bọn trẻ mới là những kẻ đã mục ruỗng trong những tín ngưỡng mù quáng, như thể chúng chưa bao giờ được nghe lời hứa của Chúa, rằng Người lúc nào cũng sẽ song hành bên chúng ta. Hãy nhìn người phụ nữ lạ mặt tội nghiệp kia mà xem, anh hãy tự nhìn đi, kiệt sức và lẻ loi, cô ấy phải lang thang giữa rừng già và các cánh đồng đã bốn ngày trời, hết làng này tới làng khác yêu cầu cô ấy phải tiếp tục ra đi. Cô ấy đang bước chân trên vùng đất của đạo Thiên Chúa, thế mà lại bị coi là một con quỷ dữ hoặc có lẽ bị coi là một người hủ cũng nên, mặc dù chẳng có dấu hiệu gì của căn bệnh này trên da cô ấy. Giờ thì, chồng ơi, em hy vọng anh không định lên đây để cấm em an ủi cũng như mang chút thức ăn đạm bạc em có cho người phụ nữ tội nghiệp này nhé.”

“Anh sẽ không bao giờ nói với em những điều như vậy, công chúa của anh, vì anh thấy những gì em vừa nói đều là đúng. Khi còn chưa lên đây, anh đã nghĩ thật đáng hổ thẹn làm sao khi chúng ta không thể đón tiếp một người lạ bằng lòng tốt của mình được nữa.”

“Vậy thì hãy tiếp tục đi làm việc của anh đi, chồng của em, vì em biết chắc họ sẽ lại phàn nàn anh mới chậm chạp làm sao, và trước

khi anh kịp nhận ra, họ sẽ lại để bọn trẻ con hát về giễu chúng ta mà xem.”

“Chưa có ai nói anh làm việc chậm chạp hết, công chúa ạ. Em nghe từ đâu ra chuyện ấy? Anh chưa bao giờ nghe thấy lời phàn nàn nào như thế và anh hoàn toàn có thể hoàn thành những khối lượng công việc nặng nhọc hết như những người trẻ hơn mình đến hai mươi tuổi.”

“Em chỉ đùa thôi thôi, chồng ời. Đúng thế, chẳng có ai phàn nàn về anh hết.”

“Nếu bọn trẻ con chửi rửa chúng ta, điều đó chẳng liên quan gì tới chuyện anh làm việc nhanh hay chậm, mà do bố mẹ chúng quá ngu ngốc hay đúng hơn là quá say xỉn đến nỗi không biết dạy chúng cư xử phải phép và kính trọng.”

“Bình tĩnh lại, chồng của em. Em đã nói là em chỉ đùa thôi mà, và em sẽ không bao giờ đùa như thế nữa. Người lạ mặt kia đang cho em biết những điều em rất quan tâm và có thể lúc nào đó anh cũng sẽ quan tâm cho mà xem. Nhưng cô ấy phải nói cho hết, nên hãy cho phép em yêu cầu anh một lần nữa, hãy nhanh chân trở lại với việc anh đang làm để em được nghe tiếp chuyện của cô ấy và an ủi cô ấy nếu được.”

“Anh xin lỗi, công chúa của anh, nếu anh nói năng có phần hà khắc với em.”

Nhưng Beatrice đã kịp quay người và đang ngược dốc trở lại chỗ cây táo gai, đến với dáng người khoác áo choàng đương phần phật bay trong gió.

Một lát sau, lo việc xong quay lại chỗ cánh đồng, như để thử thách lòng kiên nhẫn của dân làng, Axl rẽ chệch khỏi lộ trình để được đi qua chỗ bụi gai già thêm một lần nữa. Sự thực là, mặc dù hoàn toàn đứng về phía vợ mà coi khinh bản tính ngờ vực của những phụ nữ kia, ông vẫn không làm sao thoát khỏi ý nghĩ rằng người lạ mặt ấy đúng là có mang theo một mối đe dọa nào đó, và ông cứ lo lắng suốt kể từ khi để Beatrice lại một mình với cô ta. Ông nhẹ cả người khi trông thấy bóng dáng Beatrice ngồi một mình trước tảng đá trên mũi đất, nhìn ra bầu trời trước mặt. Dường như đang đắm chìm trong suy nghĩ, nên phải tới khi ông gọi với lên, bà mới nhận thấy sự hiện diện của ông. Quan sát vợ đi xuống trên lối mòn, chậm rãi hơn

bao giờ hết, Axl thấy dáng đi của Beatrice gần đây có điều gì đó khác biệt, cho dù đây không phải là lần đầu tiên ông nhận thấy điều này. Bà không đi khắp khiêng, nhưng dường như có một nỗi đau đang âm ỉ đâu đó trong bà. Lúc vợ tới gần, Axl hỏi chuyện gì đã xảy ra với người bạn kỳ quặc kia thì Beatrice chỉ nói đơn giản thế này: “Cô ấy đi rồi.”

“Chắc rằng cô ấy đã rất biết ơn lòng tốt của em, công chúa ạ. Em nói chuyện với cô ấy có lâu không?”

“Có, và cô ấy có rất nhiều chuyện để kể cho em nghe.”

“Anh thấy cô ta đã nói điều gì đó khiến công chúa của anh phiền lòng. Có lẽ những người phụ nữ kia đã đúng và tốt hơn cả là tránh xa cô ta ra.”

“Cô ấy không làm em khó chịu, Axl. Cô ấy chỉ khiến em phải suy nghĩ mà thôi.”

“Tâm trạng của em kỳ quá. Em có chắc cô ta không phù phép em trước khi tan biến vào không khí không?”

“Hãy lên chỗ bụi gai già mà nhìn, chồng ạ, anh sẽ thấy cô ấy trên đường sau khi vừa rời đi mới đây thôi. Cô ấy hy vọng sẽ tìm được những tấm lòng nhân hậu hơn từ những người dân sống phía sau quả đồi.”

“Vậy thì anh sẽ để em yên, công chúa của anh, khi anh đã biết em không sao. Chúa sẽ hài lòng vì em đã bày tỏ lòng nhân hậu của mình như lúc nào em cũng thế.”

Nhưng lần này, Beatrice có vẻ miễn cưỡng không muốn Axl bỏ đi. Bà níu lấy cánh tay ông, mặc dù trong giây lát có vẻ chỉ để đứng cho vững, nhưng rồi sau đó bỗng ngả đầu trên ngực chồng. Như được bản năng điều khiển, tay ông đưa lên vuốt ve mái tóc bà, mái tóc đã rối bời trong gió, và khi nhìn xuống, ông rất ngạc nhiên thấy mắt bà vẫn mở to.

“Tâm trạng của em kỳ lạ quá, đúng vậy,” ông nói. “Người lạ mặt ấy đã nói gì với em?”

Beatrice tựa đầu vào ngực Axl thêm một lát nữa. Rồi bà đứng thẳng dậy và buông tay khỏi ông. “Axl ơi, giờ đây sau khi đã suy nghĩ kỹ, em cảm thấy đúng là hình như có một sự thực nào đó trong những điều anh vẫn thường nhắc đến. Thế giới này mới kỳ quặc làm sao, khi người ta có thể lãng quên những người họ mới gặp hay

những gì mới chỉ xảy ra ngày hôm qua hay hôm kia mà thôi. Sự lãng quên ấy giống như một căn bệnh bao phủ lấy tất cả chúng ta vậy.”

“Đúng như những gì anh vẫn nói, công chúa ạ. Thử lấy người phụ nữ tóc đỏ ấy...”

“Đừng bận tâm tới người phụ nữ tóc đỏ làm gì, Axl. Đó chỉ là một điều khác đã bị chúng ta quên lãng mà thôi.” Vợ ông nói câu này khi đưa mắt nhìn ra khoảng không tầng tầng sương giăng phía xa, nhưng lúc này bà đã quay lại nhìn thẳng vào ông, và ông có thể thấy nỗi buồn và khát khao dâng đầy trong mắt bà. Và đó chính là lúc - ông biết chắc vậy - bà nói với ông: “Đã từ lâu anh luôn phản đối việc này, Axl của em, em biết. Nhưng giờ đã đến lúc cần suy nghĩ lại. Chúng ta phải thực hiện chuyến đi ấy, không nên trì hoãn thêm chút nào nữa.”

“Một chuyến đi ư, công chúa? Chuyến đi gì mới được chứ?”

“Chuyến đi tới ngôi làng của con trai chúng ta. Không xa đâu, chồng ời, chúng ta biết thế. Kể cả với những bước chân chậm chạp của hai ta, nó cũng chỉ mất vài ngày đi bộ là cùng, chỉ qua Đại Đồng Bằng rồi thêm một đoạn đường ngắn nữa về phía Đông mà thôi. Và cũng chẳng còn bao lâu nữa, mùa xuân sẽ tới.”

“Chúng ta có thể thực hiện một chuyến đi như vậy, nhất định rồi, công chúa ạ. Có phải người lạ mặt kia vừa nói với em điều gì đó khiến em suy nghĩ về chuyện này?”

“Em đã suy nghĩ về điều này từ lâu rồi, Axl ời, những gì người phụ nữ khốn khổ kia nói với em chỉ khiến em không muốn trì hoãn thêm chút nào nữa mà thôi. Con trai của hai ta đang đợi chúng ta ở ngôi làng của nó. Chúng ta còn bắt con đợi chờ thêm bao lâu nữa đây?”

“Khi mùa xuân tới, công chúa của anh, nhất định chúng ta sẽ nghĩ ngay tới một chuyến đi như thế. Nhưng tại sao em lại nói chính anh là người luôn muốn ngăn trở việc này chứ?”

“Giờ thì em không còn nhớ những gì đã xảy ra giữa chúng ta liên quan tới việc này nữa, Axl ạ. Em chỉ biết anh lúc nào cũng kịch liệt phản đối việc này, kể cả khi em nóng lòng muốn đi.”

“Thế này nhé, công chúa của anh, hãy tiếp tục bàn thêm về chuyện này khi nào công việc đã xong xuôi và không có người lảng

giềng nào chực ở đó mà gọi chúng ta là những kẻ chậm chạp. Giờ thì hãy để anh đi làm đã nhé. Chúng ta sẽ sớm bàn tiếp việc này.”

Nhưng những ngày tiếp sau đó, kể cả những khi bóng gió nhắc tới chuyến đi này, họ lại chưa bao giờ trò chuyện một cách thực sự thích đáng về nó. Do cái cảm giác không thoải mái kỳ lạ cứ dâng lên trong họ mỗi khi họ đề cập tới vấn đề này, nên chẳng bao lâu sau, một mối cảm thông đã nảy sinh giữa hai người, sự cảm thông trong im lặng theo cách thường có giữa một cặp vợ chồng đã sống bên nhau nhiều năm, khiến họ cố gắng hết mức có thể để không đề cập tới chủ đề này nữa. Tôi nói “hết mức có thể”, vì đã nhiều lần một trong hai người như thấy một nhu cầu - một sự thôi thúc, bạn có thể gọi như vậy - phải nhắc tới chuyến đi. Nhưng mỗi khi thôi thúc ấy dâng lên trong lòng, thì cuộc thảo luận cuối cùng cũng nhanh chóng kết thúc hoặc bằng sự né tránh hoặc thái độ bức bối. Và có đúng một lần, khi Axl thắng thắn hỏi vợ xem người phụ nữ lạ mặt đã nói gì với bà trong cái ngày dưới bụi gai già ấy, nét mặt Beatrice bỗng tối sầm lại, và trong giây lát dường như nước mắt bà chực trào ra đến nơi. Sau bạn ấy, Axl chú ý không nhắc gì đến người lạ mặt nữa.

Thời gian cứ thế trôi đi và Axl không còn nhớ họ đã bắt đầu nói tới chuyến đi này như thế nào nữa, cũng như không thể nhớ nổi chuyến đi này mang ý nghĩa gì với hai vợ chồng. Nhưng rồi buổi sáng hôm nay, ngồi trong giá lạnh ngoài kia trước khi trời sáng, trí nhớ của ông dường như đã sáng tỏ ra, ít ra là một phần nào đó, và rất nhiều điều đã quay trở lại với ông: người phụ nữ tóc đỏ; Marta; người lạ mặt ăn mặc tả tơi tằm tối; cùng nhiều điều khác nữa mà chúng ta không cần phải để tâm tới ở đây. Ông cũng đã nhớ ra, khá sống động, chuyện xảy ra chỉ vài Chủ nhật trước, khi người ta lấy đi ngọn nến từ tay Beatrice.

Chủ nhật là ngày nghỉ cho dân làng, ít nhất là trong chừng mực không ai phải làm việc ngoài đồng. Nhưng đàn gia súc vẫn cần được chăm sóc và vẫn còn biết bao việc khác chờ được giải quyết, nên vị mục sư của họ buộc phải chấp nhận rằng việc cấm đoán tất cả mọi thứ có liên quan đến lao động là một điều bất khả thi. Vậy là, khi Axl ra ngoài ánh nắng mùa xuân vào Chủ nhật hôm ấy sau cả buổi sáng ngồi sửa ủng, đón chào ông là cảnh hàng xóm láng giềng đang tản mát khắp khu đất ngay trước làng, một số ngồi trên bãi cỏ loang lổ

các mảng đất trống, số khác ngồi trên mấy chiếc ghế đầu hoặc khúc gỗ, chuyện trò, cười đùa và làm việc. Trẻ em chạy chơi khắp mọi nơi, và trên đám cỏ đằng kia, một nhóm người tụ tập quanh hai người đàn ông đang đóng bánh xe cho một chiếc xe bò. Hôm ấy là ngày Chủ nhật đầu tiên trong năm thời tiết đủ ấm cho các hoạt động ngoài trời như thế, nên bầu không khí như mang một màu sắc lễ hội thật vui tươi. Tuy nhiên, khi đứng phía trước lối vào khu hầm ngầm và đưa mắt qua chỗ đám dân làng tới nơi mặt đất thoải thoải đổ dốc xuống các đầm lầy, Axl trông thấy những làn sương mù đang dâng lên, ông tin rằng đến buổi chiều, mọi thứ rồi sẽ lại bị nhận chìm trong một làn mưa phùn xám xịt.

Ông đứng đó được một lúc rồi mới nhận thấy có một đám đông hỗn loạn ở đằng kia, gần chỗ hàng rào ngăn cách với đồng cỏ chăn nuôi gia súc. Thoạt đầu, đám đông cũng không khiến ông bận tâm cho lắm, nhưng gió thoảng đưa một điều gì đó lọt tới tai ông khiến ông phải uốn người đứng thẳng lên. Mặc dù thị giác đã mờ đi thật đáng ghét sau nhiều năm cuộc đời, thính giác của Axl lại vẫn đủ tinh tường, nên ông đã phân biệt ra được, trong mớ lộn xộn những tiếng quát tháo nổi lên giữa đám đông gần hàng rào, giọng Beatrice cất cao buồn bã.

Những người khác cũng đã dừng tay giữa chừng để quay nhìn cả về phía ấy. Riêng Axl đã vội vã chạy qua đám đông, cẩn thận tránh lũ trẻ đang chạy chơi khắp nơi cũng như những đồ vật bỏ đầy trên cỏ. Nhưng trước khi ông tới nơi, tốp người đang chen lấn xô đẩy đột ngột giải tán, và Beatrice hiện ra từ giữa đám đông, hai tay giữ chặt một vật gì đó trước ngực. Đa số những người vây quanh bà tỏ rõ sự vui thích trên mặt, chỉ riêng người phụ nữ vừa nhanh như cắt xuất hiện ngay cạnh vợ ông - người vợ góa của một thợ rèn vừa qua đời năm ngoái sau một đợt sốt - là mang bộ mặt nhẵn nhúm vì tức tối. Beatrice hất kẻ quấy rầy mình ra, giữ nguyên vẻ mặt lạnh lùng, một mặt nạ gần như vô hồn, nhưng khi thấy Axl đang chạy về phía mình, mặt bà bỗng vỡ òa cảm xúc.

Nghĩ về chuyện ấy lúc này, Axl có cảm giác cái nhìn trên gương mặt vợ ông lúc bấy giờ, hơn bất cứ điều gì khác, chứa đựng cảm giác ngập tràn trong nhẹ nhõm. Không phải vì Beatrice tin rằng mọi điều sẽ ổn thỏa khi ông có mặt; mà chỉ vì sự hiện diện của ông đã

mang lại cả một trời khác biệt cho bà. Bà đã dán mắt nhìn ông không chỉ trong nhẹ nhõm, mà còn một điều gì nữa như nài nỉ van xin, và dang tay đưa cho ông cái vật thể bà đang điên cuồng bảo vệ.

“Của chúng ta đấy, Axl! Chúng ta sẽ không phải ngồi trong bóng tối nữa. Cầm lấy, nhanh lên, chồng ơi, của chúng ta đấy!”

Bà đang giơ một thỏi nến ngắn choẵn và có phần méo mó về phía Axl. Vợ góa của người thợ rèn lại một lần nữa tìm cách giật thỏi nến khỏi tay bà, nhưng Beatrice gạt bàn tay của kẻ xâm phạm ra.

“Cầm lấy đi, chồng ơi! Cô bé kia, Nora bé nhỏ, sáng nay mang đến cho em sau khi tự tay làm đấy, nó nghĩ chúng ta chắc đã kiệt sức khi phải sống qua đêm như thế.”

Những lời này làm nổ ra một tràng la ó khác, thậm chí cả những tiếng cười. Nhưng Beatrice vẫn không rời mắt khỏi Axl, nét mặt đầy tin tưởng và khẩn nài, và điều đầu tiên ông nhớ lại vào buổi sáng hôm nay khi ngồi trên chiếc ghế dài phía ngoài khu hầm ngầm chờ bình minh tới chính là gương mặt của bà vào khoảnh khắc đó. Làm sao ông lại quên sự việc này khi nó mới chỉ diễn ra không quá ba tuần trước? Làm sao ông lại không hề nghĩ tới chuyện này cho tới tận hôm nay?

Mặc dù đã dang tay ra nhưng Axl cũng không đón được thỏi nến - đám đông ngăn trở ông tới gần - và ông nói, lớn tiếng và có phần tự tin: “Đừng lo, công chúa của anh. Đừng lo.” Vừa cất lời, ông vừa thấy rõ sự sáo rỗng trong câu nói của mình, nên ông vô cùng ngạc nhiên khi ngay sau đó đám đông bỗng trở nên im ắng, đến cả vợ góa của người thợ rèn cũng đã lùi lại một bước. Chỉ đến lúc ấy, Axl mới nhận ra những phản ứng đó không phải là do những lời nói của ông đưa đón, mà do vị mục sư của làng đang tiến lại gần từ phía sau lưng Axl.

“Chúng ta đang làm gì trong ngày của Chúa thế này?” Vị mục sư sải bước đi qua Axl và nghiêm khắc nhìn đám đông đang im phăng phắc. “Hả?”

“Là vì bà Beatrice, thưa ngài,” vợ góa của người thợ rèn nói. “Bà ta kiếm được một thỏi nến.”

Beatrice một lần nữa đánh mặt lại, nhưng bà không tránh cái nhìn của vị mục sư khi ông đưa mắt tới chỗ bà.

“Tôi thấy đó là sự thật, bà Beatrice,” vị mục sư nói. “Tôi nhắc để bà nhớ rằng hội đồng đã ra sắc lệnh vợ chồng bà không được dùng

nến trong phòng.”

“Hai chúng tôi cả đời chưa bao giờ đánh rơi một ngọn nến nào, thưa ngài. Chúng tôi sẽ không ngồi trong bóng tối đêm này sang đêm khác nữa.”

“Quyết định đã được đưa ra và bà phải tuân lệnh, cho tới khi hội đồng ban hành một quyết định khác.”

Axl thấy nổi tức giận rực lên trong mắt vợ. “Điều đó thực là tàn nhẫn. Tất cả chỉ có thế.” Bà nói nhỏ điều này, gần như lí nhí, nhưng vẫn nhìn thẳng vào vị mục sư.

“Lấy ngọn nến ra khỏi tay bà ấy,” vị mục sư nói. “Hãy làm những gì tôi nói. Lấy ngọn nến đi.”

Khi vài bàn tay giơ về phía Beatrice, Axl có cảm giác hình như Beatrice không hoàn toàn hiểu rõ những gì vị mục sư vừa nói. Vì bà đứng đó với vẻ mặt bối rối, giữa đám đông đang chen lấn xô đẩy, tiếp tục nắm chặt ngọn nến như thể được xúi giục bởi một bản năng đã bị lãng quên nào đó. Rồi như chợt choáng ngợp trong hoảng hốt, bà lại chìa ngọn nến về phía Axl, kể cả khi vừa bị xô mất thăng bằng. Beatrice không ngã xuống đất khi bị xô đẩy, và sau khi lấy lại được thăng bằng, bà lại tiếp tục giơ ngọn nến về phía ông. Ông cố giành lấy, nhưng một bàn tay khác đã chớp được nó, và sau đó giọng nói của vị mục sư vang lên oang oang:

“Đủ rồi! Hãy để bà Beatrice được yên, không ai được phép nói những lời tàn nhẫn nữa. Bà ấy là một phụ nữ lớn tuổi không hoàn toàn hiểu hết những hành động của mình. Tôi nói thế là đủ rồi! Đây không phải là thái độ phù hợp cho ngày của Chúa!”

Cuối cùng cũng đã tới được bên vợ, Axl ôm bà trong vòng tay, và đám đông tản dần. Nhớ lại khoảnh khắc này, ông thấy hình như họ cứ đứng như vậy thật lâu, hai người bên nhau, đầu Beatrice tựa trên ngực ông, hết như bà đã tựa vào ông trong cái ngày người phụ nữ lạ mặt ghé thăm, như thể chỉ vì kiệt sức và cần lấy lại hơi. Ông cứ ôm vợ như thế cho đến khi vị mục sư thêm một lần nữa yêu cầu mọi người giải tán. Khi cuối cùng cũng rời khỏi nhau và đưa mắt nhìn ra xung quanh, họ thấy mình đứng trơ trọi bên đồng cỏ nuôi bò có cánh cổng gỗ bằng thanh ngang.

“Chuyện ấy có to tát gì đâu, hả công chúa?” ông nói. “Chúng ta đâu có cần nến? Chúng ta đã quá quen đi lại trong phòng mà không

có nến. Và chẳng phải những cuộc nói chuyện của chúng ta đã quá đủ để vui vẻ rồi sao, có nến hay không cũng đâu khác gì?”

Ông thận trọng đưa mắt quan sát vợ. Beatrice trông thực mơ màng, không tỏ vẻ gì tức giận.

“Em xin lỗi, Axl,” bà nói. “Thế là mất nến rồi. Lẽ ra em nên giữ bí mật riêng cho hai ta. Nhưng khi cô bé đưa cho em ngọn nến nó làm riêng cho chúng ta, em đã quá sung sướng. Giờ thì hết rồi. Chẳng có gì.”

“Hoàn toàn không có vấn đề gì hết, công chúa ạ.”

“Họ nghĩ chúng ta là hai kẻ ngớ ngẩn, Axl ạ.”

Bà tiến thêm một bước và lại tựa đầu vào ngực ông. Chính đây là lúc bà nói, giọng nghẹn ngào đến nỗi thoát đầu ông tưởng mình nghe nhầm:

“Con trai của chúng ta, Axl ơi. Anh có nhớ con trai của chúng ta không? Vừa rồi bị họ xô đẩy, em đã nghĩ tới con trai của chúng mình. Một chàng trai khỏe mạnh, đẹp đẽ và cương trực. Tại sao chúng ta phải sống ở đây? Hãy tới ngôi làng của con trai chúng ta. Con sẽ bảo vệ chúng ta và trông chừng để không ai cư xử tệ bạc với chúng ta. Sau ngàn ấy năm trời, liệu trái tim anh có chịu thay đổi không, Axl? Liệu anh có còn nói chúng ta không được đi tìm con không?”

Khi Beatrice dịu dàng thì thầm những điều này trên ngực Axl, biết bao mảnh ký ức cùng lúc ùa về trong ông, nhiều đến mức ông cảm thấy suýt té xỉu. Ông rời tay ôm vợ rồi lùi lại một bước, sợ rằng mình lao đảo rồi khiến bà mất thăng bằng.

“Em đang nói gì vậy, công chúa của anh? Đã bao giờ anh là người ngăn cản chúng ta lên đường tới làng của con trai chưa?”

“Chắc chắn anh đã từng làm thế, Axl ạ. Chắc chắn đã từng như thế.”

“Anh đã phản đối chuyến đi này khi nào, hả công chúa?”

“Em luôn tưởng anh đã phản đối, chồng ơi. Nhưng trời ạ, Axl của em, khi anh hỏi em thế này, em không thể nhớ rõ nữa. Và tại sao chúng ta lại đứng ngoài này, cho dù hôm nay đẹp trời đến thế?”

Beatrice lại trở nên bối rối. Bà nhìn ông, rồi lại nhìn ra xung quanh, trong ánh nắng mặt trời dễ chịu, những người hàng xóm một lần nữa đã quay trở lại với những việc họ đang làm.

“Hãy vào ngồi trong nhà,” một lúc sau bà nói. “Hãy ngồi riêng với nhau một lúc. Một ngày đẹp trời, đúng, nhưng em mệt quá rồi. Hãy trở vào bên trong.”

“Được thôi, công chúa của anh. Hãy vào trong nghỉ ngơi một lát, tránh xa khỏi ánh mặt trời này. Em sẽ lại thấy khỏe thôi.”

Đã có thêm nhiều người thức giấc bên trong khu hầm ngầm. Những người chần chừ có lẽ đã kịp ra ngoài tự bao giờ, mặc dù Axl chẳng hề nghe thấy gì khi còn mãi chìm sâu trong suy ngẫm, ở góc phòng bên kia, Beatrice đang thì thầm trong cơn mê ngủ, nghe cứ như bà sắp sửa cất tiếng hát thành lời, rồi sau đó bà trở mình dưới lớp chăn. Đã quen thuộc với những dấu hiệu này, Axl đi qua phòng tới bên giường, thận trọng ngồi bên mép giường đợi chờ trong im lặng.

Beatrice tựa mình nằm ngửa trên giường, mắt nửa nhắm nửa mở nhìn Axl.

“Xin chào ông xã,” cuối cùng bà cũng nói. “Em rất mừng vì trong khi em còn ngủ, các vị thần không tới đón chồng em đi mất.”

“Công chúa của anh, anh có điều này muốn nói với em.”

Beatrice vẫn không rời mắt khỏi Axl, cho dù mắt bà vẫn chưa mở hẳn. Rồi bà tựa người ngồi dậy trên giường, và do vậy, tia sáng mặt trời lúc trước rơi vào con nhện giờ đang chiếu trên mặt bà. Mái tóc dày điểm bạc, xơ tung và xỉn màu, khô cứng xõa trên vai Beatrice, nhưng không vì thế mà Axl mất đi cảm giác hạnh phúc trong tim mỗi khi được ngắm vợ trong ánh nắng buổi sớm mỗi ngày như thế.

“Có chuyện gì mà anh phải cho em biết ngay, trước cả khi em kịp dụi mắt cho tỉnh ngủ thế?”

“Chúng ta đã nói tới chuyện này từ trước, công chúa của anh, về chuyến đi ấy. Thế này, mùa xuân đã tới rồi, và có lẽ đã đến lúc nên khởi hành.”

“Khởi hành ư, Axl của em? Bao giờ thì khởi hành?”

“Ngay khi có thể. Chúng ta sẽ chỉ vắng mặt vài ngày. Dân làng sẽ không cần đến chúng ta. Chúng ta sẽ thừa chuyện với vị mục sư.”

“Vậy là chúng ta đi gặp con trai phải không, hả Axl?”

“Đó chính là việc chúng ta sẽ làm. Đi tìm con trai mình.”

Ngoài kia, lũ chim đang đồng thanh hót. Beatrice đưa mắt nhìn lên ô cửa sổ, ánh nắng mặt trời đang xuyên vào phòng qua tấm vải

che.

“Có những ngày hình ảnh con hiện ra rất rõ ràng trong em,” bà nói. “Rồi hôm sau, tựa như có một tấm màn từ đâu tới che phủ lên toàn bộ ký ức về nó. Nhưng con là một chàng thanh niên đẹp trai và tử tế, điều đó thì em biết chắc.”

“Tại sao hiện giờ con không ở cùng chúng ta, hờ công chúa?”

“Em không biết anh ạ. Có thể vì nó đã cự cãi với người cao tuổi và buộc phải rời làng ra đi. Em đã hỏi han khắp lượt nhưng không ai trong ngôi làng này nhớ tới nó. Nhưng em biết rõ rằng, con đã không làm gì khiến nó phải hổ thẹn với lương tâm. Chẳng lẽ anh không nhớ một chút gì sao, Axl?”

“Vừa rồi khi ngồi ngoài kia, cố hết sức gợi lại tất cả những gì anh còn nhớ được trong sự tĩnh lặng của sáng sớm, anh đã nhớ ra được rất nhiều điều. Nhưng anh không tài nào hình dung ra con trai mình, dù là nét mặt hay giọng nói, cho dù nhiều lúc anh có cảm giác thấy hình ảnh con lúc còn là một cậu bé, khi anh đang dắt tay nó đi bên bờ sông, hoặc có khi lại là lúc con đang khóc và anh đang chìa tay ra tìm cách an ủi nó. Nhưng giờ đây trông con ra sao, con đang sống ở đâu, liệu có phải nó đã có một cậu con trai hay không, thì anh không nhớ chút nào hết. Anh đã hy vọng em sẽ nhớ được nhiều hơn thế, công chúa ạ.”

“Nó là con trai của chúng ta,” Beatrice nói. “Nên em cảm nhận được nhiều điều về nó, kể cả khi em không thể nhớ rõ. Và em biết con đang nóng lòng mong chúng ta rời khỏi chốn này đến sống trong vòng tay che chở của nó.”

“Con là máu mủ của chúng ta, nhất định con sẽ muốn chúng ta đến sống cùng.”

“Kể cả như thế, thì rồi em sẽ nhớ nơi này, Axl ạ. Căn phòng nhỏ của chúng ta và ngôi làng này. Chia tay với nơi ta đã sống cả cuộc đời chẳng phải là điều dễ dàng gì.”

“Không ai bắt chúng ta phải ra đi mà không suy nghĩ trước, công chúa ạ. Khi ngồi ngoài kia chờ mặt trời mọc mới đây, anh đã nghĩ chúng ta nên tiến hành chuyến đi này, tìm tới làng của con để nói chuyện với con. Vì kể cả khi chúng ta là cha mẹ, không phải cứ thích là vào một ngày nắng đẹp chúng ta bỗng xuất hiện rồi đòi sống ở đó với dân làng của con.”

“Anh nói đúng lắm, ông xã của em ạ.”

“Còn có một việc nữa khiến anh lo lắng, công chúa của anh. Ngôi làng nơi con sống có thể chỉ cách chúng ta vài ngày đường, như em đã nói. Nhưng làm sao để tìm được đến đó?”

Beatrice ngồi yên, mắt nhìn ra khoảng không trước mặt, bờ vai nhẹ đưa theo nhịp thở. “Em tin rằng chúng ta sẽ tìm được đường đi không khó khăn gì, Axl ạ,” cuối cùng bà cũng nói. “Kể cả khi chúng ta vẫn chưa biết đích xác ngôi làng con đang sống ở đâu, nhưng đã nhiều lần em đi cùng đám phụ nữ tới các ngôi làng xung quanh trong những chuyến đi trao đổi mật ong và thiếc. Có bị bịt mắt thì em cũng vẫn tới được Đại Đồng Bằng, cũng như ngôi làng của người Saxon ngay phía bên kia đồng bằng, nơi bọn em vẫn thường nghỉ chân. Làng của con sẽ chỉ xa hơn chút nữa, nên chúng ta sẽ tìm ra mà không gặp phải phiền toái gì. Axl ời, có thực là chúng ta sẽ sớm lên đường hay không?”

“Có, công chúa ạ. Chúng ta sẽ bắt đầu chuẩn bị ngay trong hôm nay.”

Chương Hai

Tuy thế, vẫn còn khá nhiều việc phải được thu xếp ổn thỏa rồi họ mới có thể lên đường. Trong một ngôi làng thế này, nhiều vật dụng cần thiết cho chuyến đi của họ - chăn gối, chai nước, bụi nhùi - đều thuộc sở hữu của cả cộng đồng và để được toàn quyền sử dụng ta phải nỗ lực thuyết phục với hàng xóm láng giềng. Hơn thế nữa, mặc dù tuổi đã cao nhưng cả Axl và Beatrice đều có một khối lượng công việc phải thực hiện hằng ngày, không thể cứ thích là đi mà không được sự đồng thuận của cộng đồng. Kể cả khi cuối cùng họ đã sẵn sàng, thời tiết bỗng thay đổi khiến họ phải lùi ngày khởi hành lại. Vì đánh liều với những rủi ro do sương mù, mưa và giá lạnh gây ra để làm gì trong khi ai cũng biết chẳng bao lâu nữa sẽ là nắng ấm?

Rồi cuối cùng họ cũng được lên đường, gậy chống trong tay và đồ dùng gói ghém trên lưng, vào một buổi sáng rực rỡ với những dải mây trắng mong manh trong làn gió thổi mạnh. Axl muốn lên đường ngay khi tia sáng đầu tiên xuất hiện - ông thấy rõ hôm ấy sẽ là một ngày đẹp trời - nhưng Beatrice khẳng khẳng muốn chờ tới lúc mặt trời lên cao hơn chút nữa. Họ sẽ dễ dàng tới được ngôi làng của người Saxon, ở đó hai người sẽ nghỉ lại qua đêm đầu tiên, chỉ sau một ngày đi bộ - Beatrice lý luận - và ưu tiên hàng đầu nhất định phải là làm sao vượt được đoạn đường chạy qua một góc của Đại Đồng Bằng càng gần buổi trưa càng tốt, vì đó là lúc những thế lực đen tối nơi này ngủ yên không hoạt động.

Đã lâu lắm rồi họ mới cùng nhau đi đâu đó thế này nên Axl khá lo lắng về khả năng chịu đựng của Beatrice. Nhưng chỉ một giờ đồng hồ sau đó, ông đã thấy yên tâm trở lại: mặc dù đi với tốc độ chậm rãi - một lần nữa ông lại nhận thấy dáng đi của vợ như lệch về một phía, như thể bà đang cố làm giảm nhẹ một cơn đau - Beatrice vẫn tiếp tục đều đặn tiến bước, cúi đầu trước gió khi đi qua những vùng đất trống và dừng cảm đương đầu khi gặp những đám cúc gai cùng những bụi cây mọc thấp. Trên những đoạn đường dốc, hay nơi mặt đất quá lầy lội khiến việc nhấc chân này theo chân kia là cả một nỗ lực to lớn, Beatrice có giảm tốc độ, nhưng vẫn không bao giờ dừng bước.

Trong khoảng thời gian trước khi họ khởi hành, Beatrice càng ngày càng tin chắc mình sẽ nhớ đường, ít nhất là đoạn đường tới ngôi làng của người Saxon, nơi bà thường cùng các phụ nữ trong làng lui tới suốt những năm tháng qua. Nhưng khi ngọn đồi lờm chờm nơi họ cư ngụ đã khuất khỏi tầm mắt, và sau khi đã vượt qua thung lũng phía bên kia vùng đầm lầy, Beatrice bỗng tỏ ra kém tự tin hơn. Tại một ngã ba đường, hay khi đứng trước một cánh đồng lộng gió, bà sẽ dừng chân đứng yên tại chỗ một lúc thật lâu, cái nhìn dần lộ vẻ hoảng hốt khi bà đưa mắt quan sát xung quanh.

“Đừng lo, công chúa ạ,” Axl thường nói vào những lúc ấy. “Đừng lo, cứ từ từ mà suy nghĩ cho kỹ.”

“Nhưng Axl ơi,” bà sẽ nói, quay về phía ông, “chúng ta không có nhiều thời gian. Chúng ta phải đi qua Đại Đồng Bằng vào buổi trưa, nếu muốn được an toàn.”

“Chúng ta sẽ kịp thôi, công chúa ạ. Cứ từ từ suy nghĩ cho kỹ.”

Tới đây, tôi nên nói rõ để bạn biết, việc định hướng nơi đồng không mông quạnh hồi ấy khó khăn hơn rất nhiều so với bây giờ, không chỉ vì không có la bàn và bản đồ đáng tin cậy. Thời đó, chúng ta còn chưa có những hàng giậu dễ thương chia cắt miền quê thành những cánh đồng, lối đi cũng như các đồng cỏ. Người lữ hành thời bấy giờ thường thấy mình đứng trước một phong cảnh thiên nhiên chẳng có điểm gì đặc biệt, nhìn về phía nào cũng thấy hệt như nhau. Một dãy các tảng đá đứng dọc theo chân trời phía xa, một khúc quanh của dòng suối, hay những dốc những vực vốn là đặc trưng của một thung lũng: những manh mối như thế là cách duy nhất để tìm đường. Một lần rẽ nhầm có thể mang đến hậu quả chết người. Chưa cần bạn tâm tới khả năng sẽ mất mạng vì thời tiết xấu: lạc đường có nghĩa bạn đã tự đẩy mình vào mối nguy hiểm hơn bao giờ hết là sẽ chạm trán với những kẻ chuyên tấn công - con người, động vật hay các thể lực siêu nhiên - rình rập ở khắp nơi cách xa những con đường đã được kiến lập.

Có lẽ bạn sẽ rất ngạc nhiên khi thấy họ trò chuyện mới ít làm sao trên đường, trong khi cặp vợ chồng này vốn lúc nào cũng có biết bao nhiêu chuyện muốn được chia sẻ cùng nhau. Nhưng vào lúc mà một mắt cá chân bị dập hay một vết xước bị nhiễm trùng trên da hoàn toàn có thể đe dọa đến tính mạng, ai cũng thấy rõ tập trung hoàn

toàn vào từng bước chân là một việc làm cần thiết. Cũng có thể, bạn sẽ để ý thấy rằng mỗi khi lối đi thu hẹp lại không đủ để cùng sánh bước, thì không phải Axl mà Beatrice sẽ luôn là người đi trước. Điều này có lẽ cũng sẽ khiến bạn phải ngạc nhiên, vì bình thường nam giới luôn là người dẫn đường khi đặt chân tới những khu vực nguy hiểm tiềm tàng, và đúng vậy, trong rừng cây hoặc ở những đoạn đường nơi chó sói hoặc gấu có khả năng xuất hiện, họ liền đảo vị trí cho nhau mà chẳng cần một lời bàn cãi. Nhưng phần lớn thời gian trên đường đi, Axl luôn đảm bảo để làm sao vợ mình luôn là người đi trước, lý do là vì ai cũng biết bọn quỷ sứ hay lũ yêu tinh họ có thể chạm trán trên đường đi luôn tấn công con mồi từ phía sau đoàn người - theo tôi hiểu thì giống một con mèo lớn lén theo sau chú linh dương đi sau cùng trong đàn. Đã có rất nhiều trường hợp một người lữ hành ngoảnh lại tìm bạn đồng hành đi sau mình, để rồi nhận ra rằng người bạn ấy đã biến mất không để lại vết tích. Nỗi sợ một biến cố như thế sẽ xảy ra khiến Beatrice cứ chốc chốc lại vừa đi vừa hỏi: “Anh vẫn còn đó chứ, hờ Axl?” và đến lượt Axl lại đều đặn trả lời: “Vẫn ở đây, công chúa ạ.”

Họ tới rìa Đại Đồng Bằng vào lúc gần trưa. Axl muốn tiếp tục đi cho xong để khỏi phải lo lắng tới mối hiểm nguy này nữa, nhưng Beatrice lại nhất quyết muốn chờ đến đúng trưa. Họ ngồi xuống một tảng đá trên đỉnh ngọn đồi dốc chạy xuống đồng bằng, chăm chú quan sát bóng hai cây gậy chống đang cắm trên đất ngay trước mặt cứ ngấn dần theo thời gian.

“Ừ thì có thể hôm nay đẹp trời, Axl ạ,” bà nói. “Và em cũng chưa bao giờ nghe nói có chuyện gì tệ hại xảy ra với bất kỳ ai ở phía này của đồng bằng. Nhưng dù sao thì, tốt hơn cả là chờ tới trưa, khi ta biết chắc sẽ chẳng có con quỷ nào thêm để ý, dù chỉ là hé mắt ra nhìn chúng ta đi qua.”

“Chúng ta sẽ chờ, như em mong muốn, công chúa của anh ạ. Và em nói rất đúng, dù sao đây cũng là Đại Đồng Bằng, cho dù là ở phía vốn nổi tiếng từ bi.”

Họ ngồi như thế một lúc, mắt nhìn xuống miền đất dưới kia, hầu như không nói gì. Rồi Beatrice cất lời.

“Axl ạ, khi gặp chúng ta, nhất định con sẽ muốn chúng ta ở lại sống cùng nó. Anh có thấy cảm giác lạ lùng khi phải chia tay với

những người đã là hàng xóm láng giềng của mình gần ấy năm trời, kể cả khi thỉnh thoảng họ vẫn chòng ghẹo hai mái đầu bạc của chúng mình?”

“Chúng ta vẫn chưa quyết định điều gì cả, công chúa ạ. Chúng ta sẽ bàn bạc mọi chuyện khi gặp con.” Axl vẫn dõi mắt nhìn ra Đại Đồng Bằng. Rồi ông lắc đầu khẽ nói: “Thực là kỳ cục, làm sao anh không thể nhớ ra chút gì về nó.”

“Em nghĩ là đêm qua em nằm mơ thấy con,” Beatrice nói. “Đứng bên một cái giếng, hơi xoay người sang một phía và đang gọi ai đó. Em không nhớ trước và sau đó thế nào nữa.”

“Ít ra em đã nhìn thấy con, công chúa của anh, cho dù chỉ là trong mơ. Trông con thế nào?”

“Một gương mặt nam tính, đẹp trai, em chỉ nhớ có thế. Nhưng màu mắt, góc cạnh trên gò má, thì em lại chẳng nhớ chút nào.”

“Anh không hề nhớ nét mặt con,” Axl nói. “Hẳn là vì màn sương ấy. Có rất nhiều thứ anh sẵn lòng vui vẻ mà quên đi, nhưng thật tàn nhẫn làm sao khi chúng ta không nhớ chút nào về một điều quý giá đến thế.”

Beatrice dịch sát lại gần chồng, để đầu mình ngả vào vai ông. Gió lúc này đang thổi mạnh khiến một phần áo choàng của bà bay tự do. Axl vòng tay qua người vợ, dùng bàn tay chặn áo lại và giữ cho nó ôm vào người Beatrice.

“Thôi thì, anh đoán chắc một trong hai ta chẳng bao lâu nữa sẽ nhớ ra thôi,” ông nói.

“Hãy cố gắng, Axl ạ. Cả hai chúng ta cùng cố. Như thế chúng ta đã để thất lạc một viên đá quý. Nhưng nếu cả hai cùng cố gắng, nhất định chúng ta sẽ tìm ra.”

“Nhất định rồi, công chúa ạ. Nhưng nhìn kia, bóng của hai cây gậy đã gần như biến mất. Đã đến lúc xuống dưới kia rồi đấy.”

Beatrice ngồi thẳng người dậy và bắt đầu lục lọi trong bọc đồ của mình. “Đây, chúng ta sẽ cầm theo những thứ này.”

Những thứ bà đưa cho ông nhìn giống như những viên sỏi nhẵn nhụi, nhưng khi nhìn kỹ, ông thấy trên bề mặt của chúng có khắc những hình vẽ phức tạp.

“Nhét nó vào thắt lưng đi, Axl ời, mà để ý đưa phía vạch đánh dấu ra ngoài. Vậy thì Chúa sẽ giữ cho vợ chồng mình an toàn. Còn em sẽ

cầm mấy hòn này.”

“Một viên là đủ cho anh rồi, công chúa ạ.”

“Không, Axl của em, chúng ta sẽ chia đều. Giờ thì, em nhớ là có một lối đi dẫn xuống dưới kia, trừ phi mưa đã xóa nhòa tất cả, nếu không đoạn đường đi xuống Đại Đồng Bằng sẽ dễ dàng hơn phần lớn những đoạn chúng ta vừa đi qua. Nhưng có một vị trí chúng ta phải hết sức thận trọng. Axl này, anh có nghe em nói không đấy? Đó là đoạn lối đi chạy qua chỗ chôn người khổng lồ. Với những ai không biết thì chỗ ấy trông cũng chỉ giống như một mô đất bình thường, nhưng em sẽ ra hiệu cho anh, và khi thấy thế, anh phải đi vòng quanh mô đất và chúng ta sẽ gặp lại nhau trên lối đi ở phía bên kia. Giẫm chân lên nắm mồ ấy sẽ chẳng mang lại chuyện gì tốt đẹp, cho dù là giữa trưa hay không. Anh hiểu rõ em chứ, Axl?”

“Đừng lo, công chúa ạ, anh hiểu em rất rõ.”

“Và đừng để em phải nhắc nhở anh một lần nữa. Nếu gặp người lạ trên đường, hoặc nghe có ai gọi từ hai bên vệ đường, hay thấy một sinh vật khổng lồ mắc kẹt trong bẫy hoặc bị thương dưới rãnh, hay bất cứ điều gì như vậy khiến anh chú ý, đừng có hé răng nói dù chỉ một lời mà cũng đừng để chúng khiến anh dừng bước.”

“Anh có phải là đồ ngốc đâu, hờ công chúa của anh.”

“Vậy thì được rồi, Axl, đã đến lúc lên đường.”

Đúng như Beatrice hứa hẹn, họ chỉ phải cuốc bộ một quãng ngắn trên Đại Đồng Bằng. Mặc dù có nhiều đoạn lầy lội nhưng đường đi ở đây khá rõ ràng và không khi nào bị che khuất khỏi ánh nắng mặt trời. Sau đoạn xuống dốc ban đầu, con đường cứ thế đều đặn leo dốc, cho tới khi họ nhận thấy mình đang đi trên một dải đất hẹp trên đỉnh đồi cao, hai bên là đất hoang mọc đầy thạch nam. Gió thổi dữ dội, nhưng cảm giác không gì khác một liều thuốc giúp giải độc từ ánh mặt trời giữa trưa. Mặt đất khắp nơi phủ kín cây thạch nam và cây kim tước cao không quá gối, chỉ thỉnh thoảng mới xuất hiện một cây gỗ lớn - một loài cây già cỗi đơn độc nào đó, oằn mình trước những cơn gió mạnh không dứt. Rồi một thung lũng xuất hiện phía bên phải, nhắc họ nhớ tới sức mạnh và sự bí hiểm của Đại Đồng Bằng, và rằng họ chỉ đang cất bước qua một góc nhỏ của vùng đất này.

Họ đi sát vào nhau, sát tới mức Axl gần như chạm vào gót chân Beatrice. Mặc dù thế, trong suốt quãng đường vượt qua Đại Đồng Bằng, cứ năm hoặc sáu bước chân, Beatrice lại cất giọng hỏi, kiểu như một người đọc kinh cầu nguyện: “Anh còn đó không, Axl?” và Axl lại trả lời: “Có đây, công chúa.” Ngoài hai câu nghi thức ấy ra, họ không nói thêm gì khác. Ngay cả khi tới chỗ mô đất chôn người khổng lồ, và khi Beatrice khẩn cấp ra hiệu cho Axl bước chệch khỏi con đường xuống đám cây thạch nam bên rìa, họ vẫn hô ứng với giọng nói đều đều, như muốn đánh lừa không cho lũ quỷ đang giương tai nghe ngóng biết mục đích thực sự của mình. Axl vẫn luôn để mắt quan sát xem liệu có một đám sương mù vụt kéo qua hay những đám mây sẫm màu đột ngột xuất hiện trên bầu trời hay chẳng, nhưng không có dấu hiệu gì của cả hai thứ này, và rồi cuối cùng họ đã bỏ Đại Đồng Bằng lại sau lưng. Khi họ leo qua một rừng cây nhỏ đầy tiếng chim hót, mặc dù Beatrice không nói gì, nhưng Axl thấy bà thả lỏng người và bà không hỏi đi hỏi lại điệp khúc đó nữa.

Hai vợ chồng ngồi xuống nghỉ bên bờ suối, họ rửa chân, ăn bánh mì và đổ đầy nước vào bình. Từ đây trở đi, họ đi theo một lối mòn nhỏ có từ thời La Mã, vừa dài vừa trũng, dọc hai bên là những dãy cây sồi cùng những cây đu, tuy có dễ đi hơn nhưng lại phải thận trọng vì chắc chắn sẽ gặp những người đi đường khác ở đây. Và đúng như vậy, chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ đầu tiên, đi ngược lại với họ có một phụ nữ cùng hai đứa trẻ, một cậu bé cưỡi mấy chú lừa, và hai du khách đang rảo bước tìm về với đoàn du hành của mình. Lần nào họ cũng dừng lại trao đổi những lời nhận xét lịch sự, nhưng có một lần, khi nghe thấy tiếng lách cách bánh xe và móng guốc lại gần, họ liền nhảy xuống rãnh trốn. Nhưng không có gì đáng ngại - hóa ra cũng chỉ là một nông dân người Saxon với một xe ngựa chất củi cao ngất.

Tới giữa buổi chiều, mây đen bắt đầu kéo tới che phủ bầu trời, báo hiệu một cơn bão. Họ đang ngồi nghỉ dưới gốc một cây sồi lớn, lưng xoay ra đường và khuất khỏi tầm mắt của những người qua lại. Trước mặt họ là một dải đất trống, vì thế ngay lập tức họ nhận thấy những thay đổi thời tiết này.

“Đừng lo, công chúa ạ,” Axl nói. “Tán cây này sẽ giúp chúng ta khô ráo, cho đến khi mặt trời quay trở lại.”

Nhưng Beatrice đã kịp đứng dậy, nghiêng mình về phía trước, một tay đưa lên che mắt. “Em thấy đoạn đường uốn cong ở phía xa, Axl ạ. Và em thấy chúng ta còn cách ngôi biệt thự cũ chẳng là bao. Đã có lần em với mấy phụ nữ trú chân ở đó. Một đồng đồ nát, nhưng mái nhà vẫn còn tốt.”

“Chúng ta có kịp tới đó trước khi trời đổ mưa không, hả công chúa?”

“Nếu chúng ta đi ngay bây giờ thì sẽ kịp.”

“Vậy thì nhanh chân lên thôi. Chẳng có lý do gì phải chịu chết vì ướt sũng nước mưa cả. Và cái cây này, giờ anh mới nhìn, đầy các khoảng trống đến nỗi anh gần như nhìn thấy cả bầu trời phía trên tán lá.”

* * *

Ngôi biệt thự đồ nát nằm xa hơn so với trong trí nhớ của Beatrice. Khi những giọt mưa đầu tiên lộp độp rơi xuống trong lúc bầu trời trên cao tối sầm lại, hai vợ chồng vẫn đang lặn lội trên một lối đi hẹp phủ đầy cây tầm ma cao đến ngang eo, khiến họ phải dùng gậy quật liên tục để mở đường. Mặc dầu từ ngoài đường có thể thấy rõ ngôi biệt thự nhưng khi đi theo lối này, đồng đồ nát của nó lại bị cây cối và những tán lá rừng che khuất, vì thế hai nhà lữ hành của chúng ta vừa giật mình lại vừa nhẹ cả người khi ngôi biệt thự đột ngột hiện ra trước mắt.

Biệt thự này chắc hẳn đã rất nguy nga tráng lệ vào thời La Mã, nhưng hiện giờ chỉ một phần nhỏ còn sót lại. Các nền nhà một thời lộng lẫy thì nay nằm trơ ra giữa nắng mưa, méo mó bởi các vũng nước tù, cây dại và cỏ đua nhau chồi lên giữa các viên gạch lát nền bạc màu. Những mảng tường còn lại, chỗ nào cũng chỉ cao không quá mắt cá chân, cho thấy vị trí ngay trước của các phòng. Axl và Beatrice lúc này đang thận trọng tiến về phía một vòm cửa xếp đá dẫn tới phần còn sót lại của cả công trình, họ dừng chân để nghe ngóng trước khi bước chân qua. Cuối cùng, Axl gọi với vào trong: “Có ai ở trong không?” Thế rồi vì không nghe tiếng đáp, ông nói:

“Chúng tôi là hai người Briton lớn tuổi tìm chỗ tránh bão. Chúng tôi đến với thiện ý.”

Tất cả vẫn chìm trong im lặng, họ bước qua vòm cửa vào tới khu vực râm mát của chỗ trước đây hẳn là một hành lang. Rồi họ bước vào một căn phòng rộng rãi chìm trong một thứ ánh sáng xám màu, cho dù cả ở đây, toàn bộ một bức tường cũng đã đổ sụp. Căn phòng bên cạnh đã hoàn toàn biến mất, đám vụn niên thanh dày đặc mọc chen chúc nhau đến tận rìa nền nhà. Tuy nhiên, ba bức tường còn lại vẫn có mái che, đủ tạo nên một nơi trú mưa tốt. Ở đó, phía trước những mảng tường xây đầy bụi bẩn trước đây vốn là những bức tường quét vôi trắng, hiện ra hai bóng người, một đứng, một ngồi, cách nhau một quãng.

Ngồi trên một mảng tường vỡ là một phụ nữ già cả, bé nhỏ như một con chim - lớn tuổi hơn cả Axl và Beatrice - mặc áo choàng đen, mũ tụt về phía sau đầu, để lộ ra một gương mặt nhăn nhúm. Mắt bà ta trũng sâu tới mức bạn khó lòng nhìn thấy chúng. Tấm lưng còng gần như không chạm tới bức tường sau lưng. Một vật gì đó đang cựa quậy trong lòng bà ta và Axl nhận ra đó là một con thỏ, nó bị bà ta giữ chặt trong hai bàn tay xương xẩu.

Ở đầu đằng kia của bức tường ấy, như thể đang cố gắng tránh càng xa càng tốt khỏi bà già mà vẫn không bị ướt mưa, là một người đàn ông gầy gò, cao đến mức bất thường. Anh ta mặc một chiếc áo khoác dày cộp, loại áo những người chần cừu thường dùng khi phải trông coi lũ cừu vào một đêm lạnh giá, nhưng lộ ra dưới phần lai áo là đôi cẳng chân trần. Chân anh ta mang một đôi giày thuộc loại Axl thấy vẫn thường được các ngư dân sử dụng. Mặc dù có lẽ vẫn còn trẻ, nhưng đỉnh đầu anh ta lại trọc lốc nhăn nhui, trong khi quanh hai tai lại lún phún những chùm lông đen. Anh ta đứng gượng gạo, lưng quay về phía căn phòng, một tay đặt trên bức tường trước mặt, như thể đang chăm chú lắng nghe chuyện gì đó đang diễn ra phía bên kia bức tường. Anh ta chẳng mở mồm nói lấy một câu mà chỉ đưa mắt nhìn qua vai khi Axl và Beatrice bước vào. Cả bà già kia cũng im lặng giương mắt nhìn họ, và chỉ đến khi Axl nói: “Cầu cho mọi người được an lành,” họ mới bớt căng thẳng. Người đàn ông cao lênh khênh nói: “Vào đây, các vị, nếu không sẽ bị ướt đấy.”

Quả vậy, bầu trời đã kịp mở toang và nước mưa đang xối xuống từ mấy chỗ thủng trên mái, bắn tung tóe trên nền nhà gần chỗ các vị khách của chúng ta đang đứng. Vừa cảm ơn anh ta, Axl vừa dẫn vợ tới gần bức tường, chọn một vị trí nằm ở khoảng giữa hai vị chủ nhà. Ông giúp Beatrice tháo bọc đồ trên lưng ra, sau đó đặt bọc đồ của mình xuống nền.

Rồi cả bốn người cứ im lặng như vậy một lúc, trong khi cơn bão ngày càng dữ dội hơn, một tia chớp lóe lên rọi sáng nơi trú mưa của họ. Về bất động kỳ cục của người đàn ông cao kều cùng bà già bé nhỏ kia như một thứ bùa mê khiến cả Axl và Beatrice giờ cũng đứng im không nhúc nhích. Cứ như thế sau khi tìm thấy một bức tranh rồi bước chân vào trong, đến lượt mình, họ cũng bất đắc dĩ phải sắm vai một nhân vật được khắc họa trong bức tranh ấy.

Thế rồi, khi cơn mưa xối xả như trút nước dịu bớt thành một làn mưa đều đều, cuối cùng thì bà già bé nhỏ cũng phá tan bầu không khí im lặng. Một tay vuốt ve con thỏ, một tay túm chặt lấy nó, bà ta nói:

“Chúa ở bên các bạn, hỡi những người anh em. Rồi các bạn sẽ tha thứ vì lúc này tôi không mời chào các bạn, nhưng tôi đã rất ngạc nhiên khi các bạn xuất hiện. Dù sao chẳng nữa, các bạn biết mình được đón chào ở đây. Một ngày đẹp trời để đi lại, cho tới khi cơn bão ập đến. Nhưng loại bão này cũng sẽ tan đi đột ngột như lúc nó tới vậy thôi. Chuyển đi của các bạn sẽ không bị trì hoãn lâu và nghỉ chân một chốc cũng là điều cần thiết. Các bạn đi đâu vậy?”

“Chúng tôi đang trên đường tới ngôi làng con trai mình sinh sống,” Axl nói, “nó đang nóng lòng chờ đón chúng tôi. Nhưng chúng tôi mong sẽ được nghỉ qua đêm ở một ngôi làng của người Saxon và hy vọng sẽ tới nơi trước khi màn đêm buông xuống.”

“Người Saxon có cách sống hoang dại,” bà già nói. “Nhưng họ sẽ sẵn lòng đón tiếp người lỡ đường, hơn cả người Briton chúng ta. Hãy ngồi xuống đi hai bạn. Khúc gỗ phía sau các bạn còn khô nguyên và tôi vẫn thường măn nguyện ngồi trên đó.”

Axl và Beatrice làm theo lời bà ta, sau đó lại im lặng một hồi trong khi mưa vẫn tiếp tục đổ xuống. Cuối cùng, một cử chỉ của bà già khiến Axl phải đưa mắt nhìn. Bà ta đang kéo tai con thỏ về phía sau, và trong khi con thỏ đang cố vùng vẫy tìm cách thoát thân, bàn tay

trông như móng vuốt của bà ta giữ chặt lấy nó. Tiếp đó, khi Axl vẫn đang để mắt theo dõi, bà ta bỗng lấy ra một con dao lớn đã hoen gỉ gí vào họng con vật. Beatrice giật nảy mình bên cạnh Axl, và Axl chợt nhận ra những vũng sẫm màu dưới chân họ cũng như rải rác khắp nơi trên nền nhà đổ nát chính là các vết máu cũ, và trộn lẫn với mùi của đám cây thường xuân cùng mùi mốc meo của các tảng đá ẩm ướt là một mùi sát sinh, tuy mờ nhạt nhưng phảng phất dây dưa trong không khí.

Sau khi kề dao vào cổ họng con thỏ, bà già lại ngồi gần như im phăng phắc. Axl nhận thấy đôi mắt trũng sâu của bà ta giờ đang dán chặt vào người đàn ông cao kều ở đầu kia bức tường, như thể bà ta đang chờ hiệu lệnh từ anh ta. Nhưng người đàn ông vẫn giữ nguyên thế đứng cứng nhắc này giờ, trán gần chạm vào tường. Anh ta hoặc là không nhận thấy những gì bà già đang làm, hoặc đang nhất quyết lờ bà ta đi.

“Bà ơi,” Axl nói, “giết con thỏ đi nếu phải giết nó. Nhưng vặn cổ cho gọn gàng. Hay là kiếm một hòn đá đập một phát cho xong bà ạ.”

“Nếu tôi đủ sức, ông ạ, nhưng tôi quá yếu. Tôi có một con dao sắc lẹm, nhưng tất cả chỉ có thế.”

“Thế thì tôi vui lòng được giúp bà. Không cần dùng đến con dao của bà làm gì.” Axl đứng dậy, chìa tay ra, nhưng bà già không tỏ vẻ muốn đưa con thỏ cho ông. Bà ta vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, dao kề cổ họng con thỏ, mắt dán chặt vào người đàn ông ở góc phòng đằng kia.

Cuối cùng, người đàn ông cũng quay lại nhìn họ. “Các vị ạ,” anh ta nói. “Tôi rất ngạc nhiên lúc hai người bước vào khi này, nhưng giờ tôi lại thấy mừng. Vì tôi thấy hai vị là người tốt, và tôi cầu xin hai người, trong khi chờ cơn mưa dứt, hãy lắng nghe nỗi thống khổ của tôi. Tôi là một người chèo thuyền hèn mọn, đưa khách qua sông trên những con nước sóng vỗ bập bênh. Tôi không quản ngại, cho dù giờ làm việc thật dài và khi có nhiều người chờ qua sông thì tôi chẳng ngủ được là bao còn hai cẳng chân tôi đau nhức mỗi khi phải mạnh tay khua chèo. Tôi làm việc cả khi mưa dầm gió bão hay dưới ánh nắng mặt trời nóng như rang. Nhưng tôi vẫn giữ vững tinh thần chờ tới ngày được nghỉ ngơi. Vì tôi chỉ là một trong số vài người chèo thuyền và mỗi chúng tôi đều lần lượt được nghỉ, nhưng phải sau vài

tuần dài lao động không ngừng. Trong ngày nghỉ của mình, ai trong số chúng tôi cũng đều có những nơi cần đến, và các vị ạ, nơi tôi muốn đến chính là nơi này. Tôi đã từng là một cậu bé vô tư lự sống trong ngôi nhà này. Nó không còn được như trước nữa, nhưng với tôi, đây là nơi chứa đầy những kỷ niệm vô giá, và tôi đến đây chỉ mong được yên tĩnh ôn lại những ký ức đó. Giờ thì hãy nghĩ tới điều này. Cứ mỗi lần tôi tới đây, chỉ trong vòng một giờ sau khi tôi có mặt, bà già này sẽ bước chân qua vòm cửa kia. Bà ta sẽ ngồi xuống rồi chửi bới tôi hết giờ này qua giờ khác, từ đêm tới sáng. Bà ta sẽ đưa ra những lời buộc tội độc ác và bất công. Lợi dụng màn đêm, bà ta sẽ nguyên rửa tôi những lời gớm ghiếc nhất trên đời. Bà ta không cho tôi dù chỉ một phút nghỉ ngơi. Nhiều lúc, như các vị thấy đấy, bà ta sẽ mang theo một con thỏ, hoặc một con vật nhỏ bé nào đó, để có thể xuống tay một cách hung bạo rồi làm ô uế nơi yêu dấu này bằng máu của chúng. Tôi đã làm mọi thứ có thể để thuyết phục bà ta hãy để tôi yên, nhưng bà ta đã học được cách lờ đi cho bằng hết lòng trắc ẩn Chúa đã gieo vào tâm hồn mình. Bà ta sẽ không chịu bỏ đi, và cũng không chịu ngừng mắng nhiếc tôi. Kể cả bây giờ, cũng chỉ vì sự xuất hiện bất ngờ của các vị bà ta mới tạm ngưng sự ngược đãi này. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ phải lên đường trở lại với những tuần lễ dài lê thê trong công việc cực nhọc của mình trên sông nước. Các vị, tôi tha thiết đề nghị các vị, hãy làm gì đó để bà ta chịu bỏ đi. Hãy thuyết phục để bà ta thấy hành động của mình là tội lỗi. Có thể người ngoài cuộc như các vị sẽ tác động được tới bà ta cũng nên.”

Không ai nói gì một lúc sau khi người đàn ông ngưng lời. Sau này, Axl nhớ rằng có một sự thôi thúc mơ hồ xui mình cất lời đáp lại, nhưng cùng lúc đó ông cũng có cảm tưởng rằng người đàn ông kia vừa nói những chuyện ấy trong một giấc mơ nên thật ra ông không có nghĩa vụ lên tiếng. Cả Beatrice dường như cũng không vội vã gì, mắt bà vẫn nhìn vào bà già kia, lúc ấy đã kịp buông con dao khỏi cổ họng con thỏ và đang dùng sống dao vuốt ve bộ lông của nó, gần như đầy vẻ yêu thương. Cuối cùng, Beatrice cũng nói:

“Bà ơi, tôi xin bà, cho phép chồng tôi giúp bà và con thỏ. Không cần phải làm vấy máu chốn này, mà cũng chẳng có chấu để hứng. Bà sẽ đem vận rủi đến không chỉ cho người chèo thuyền chân chất này mà còn cho chính bản thân bà cùng những người khác tìm tới

chốn này trú chân. Cắt con dao kia đi rồi đi đâu mà giết con vật một cách êm ái thì đi. Và chửi mắng người đàn ông này, một người chèo thuyền chăm chỉ, như bà đang làm liệu có mang lại điều gì tốt đẹp không?”

“Đừng vội nói những lời cay nghiệt với bà ấy, công chúa của anh,” Axl nói một cách nhẹ nhàng. “Chúng ta không biết chuyện gì đã xảy ra giữa bọn họ. Người chèo thuyền này xem ra có vẻ thực lòng, nhưng nghĩ mà xem, cũng có thể có lý do nào đó mới khiến bà ấy bỏ thời gian tới đây như thế.”

“Ông nói chí phải,” bà già nói. “Liệu có phải vì tôi cho rằng đây là cách hay ho để qua nốt những ngày tháng tàn của cuộc đời? Tôi thà ở đâu đó thật xa chốn này, bên người chồng của tôi, và chính vì người chèo thuyền này mà giờ đây tôi phải xa lìa ông ấy. Chồng tôi là một người đàn ông cẩn thận và thông thái, thừa ông, và chúng tôi đã chuẩn bị cho chuyến đi của mình từ rất lâu, nói chuyện về nó và mơ về nó suốt nhiều năm trời. Và khi cuối cùng chúng tôi đã sẵn sàng đồng thời có đủ những thứ mình cần, chúng tôi lên đường và sau vài ngày, thấy một vịnh nước nhỏ từ đó có thể vượt sông sang đảo. Chúng tôi đứng chờ người chèo thuyền và cuối cùng cũng thấy một con thuyền đang tiến về phía mình. Nhưng chẳng biết trời xui đất khiến ra sao mà chính con người kia tới đón chúng tôi. Thấy hấn ta cao đến mức nào chưa. Đứng trong lòng thuyền trên sông, con sào dài trong tay trước nền trời, trông hấn ta vừa cao vừa gầy, hết như những diễn viên tập tễnh đi trên cà kheo vậy. Hấn ta cập bến chỗ tôi cùng chồng mình đang đứng chờ trên mấy tảng đá rồi buộc thuyền lại. Cho đến tận hôm nay, tôi vẫn không hiểu hấn ta đã làm gì, nhưng bằng một cách nào đó, hấn ta đã đánh lừa chúng tôi. Chúng tôi đã quá cả tin. Hòn đảo kia chẳng còn xa là bao, và sau hơn bốn mươi năm chúng tôi làm bạn đời của nhau và hầu như chẳng bao giờ xa nhau dù chỉ một ngày, người chèo thuyền này đã đưa chồng tôi đi và bỏ tôi lại chờ đợi trên bờ. Tôi không thể hiểu nổi làm thế nào hấn ta làm được điều đó. Hấn giọng nói của hấn ta đã đẩy chúng tôi vào một cơn mê, vì trước khi tôi kịp hiểu ra thì hấn ta đã đưa chồng tôi lên thuyền mà chèo đi mất, trong khi tôi vẫn đứng trên bờ. Kể cả lúc đó, tôi vẫn chưa hoài nghi gì. Vì ai ngờ một người chèo thuyền lại có thể độc ác đến thế? Nên tôi cứ đứng chờ. Tôi tự nhủ, chắc chỉ vì con

thuyền không thể chờ hơn một khách mỗi lần, vì hôm ấy nước động, và bầu trời thì tối đen gần như hôm nay. Tôi đứng trên tảng đá và nhìn theo con thuyền cứ nhỏ dần cho tới khi chỉ còn là một dấu chấm. Và tôi cứ đứng chờ ở đó, cho tới khi cuối cùng, đốm nhỏ ấy lại lớn dần lên và hẳn ta quay trở lại chỗ tôi. Chẳng mấy chốc, tôi đã thấy rõ cái đầu nhẵn nhụi như một hòn sỏi của hẳn ta, có điều trên thuyền chẳng có vị khách nào. Và tôi cứ tưởng đã đến lượt mình lên thuyền, và rồi tôi sẽ sớm được đoàn tụ với người yêu dấu của mình. Nhưng khi hẳn ta tới chỗ tôi đang đợi, buộc sợi thừng vào cọc, hẳn ta bỗng lắc đầu và không chịu đưa tôi sang đảo. Tôi cự cãi, khóc lóc và kêu xin, nhưng hẳn ta nhất quyết không nghe. Thay vì đưa tôi qua sông, hẳn ta lại đề nghị - thật độc ác làm sao! - hẳn lại đề nghị tôi hãy nhận lấy con thỏ hẳn nói vốn bị dính bẫy ven bờ trên đảo. Hẳn ta mang nó về cho tôi vì cho rằng nó sẽ là một bữa phù hợp cho buổi tối cô đơn đầu tiên của đời tôi. Thế rồi, khi thấy chẳng còn ai khác chờ thuyền, hẳn ta đẩy thuyền ra khơi, bỏ tôi ngồi khóc sụt sùi trên bờ với con thỏ bất hạnh trong tay. Một lát sau, tôi thả cho nó chạy biến vào trong những bụi cây thạch nam, vì để tôi nói cho các vị hay, tôi chẳng muốn ăn uống gì vào buổi tối hôm ấy, cũng như rất nhiều buổi tối sau đó. Đó là lý do vì sao tôi mang một món quà nhỏ cho hẳn ta mỗi lần tôi đến đây. Một con thỏ cho món hăm để trả ơn lòng tốt của hẳn ta hôm ấy.”

“Con thỏ đó chính ra tôi định dành để ăn tối hôm ấy,” người chèo thuyền cắt ngang từ phía bên kia phòng. “Vì thấy tội nghiệp nên tôi đã tặng bà ta. Hoàn toàn chỉ xuất phát từ lòng tốt.”

“Chúng tôi không biết gì về việc cậu làm,” Beatrice nói. “Nhưng bỏ bà ấy lại một mình trên bờ như thế nghe có vẻ là một sự lừa gạt nhẫn tâm. Điều gì đã khiến cậu hành động như vậy chứ?”

“Thưa bà thân mến, hòn đảo bà ta nhắc đến không phải là một hòn đảo bình thường. Những người chèo thuyền chúng tôi nhiều năm qua đã đưa rất nhiều người sang đó, và cho tới bây giờ, có hàng trăm người sinh sống trên các cánh đồng cũng như trong những khu rừng trên đảo. Nhưng hòn đảo ấy có những đặc trưng kỳ lạ, nên bất cứ ai đặt chân lên đảo cũng sẽ chỉ thấy mình đơn độc bước đi giữa cây cỏ và không bao giờ gặp cho dù chỉ một người khác. Thịnh thoảng vào một đêm trăng sáng hay trước khi một cơn

mưa đổ xuống, người ấy có thể có cảm giác hình như có sự hiện diện của những người dân khác trên đảo. Nhưng phần lớn thời gian, ai cũng tưởng như mình là người duy nhất sinh sống ở đó. Tôi sẵn lòng đưa bà ta qua sông, nhưng khi bà ta nhận ra rằng mình sẽ không được ở cùng chồng, bà ta liền tuyên bố không muốn sống cuộc đời cô độc như thế và không muốn đi. Tôi nhượng bộ quyết định của bà ta, vì tôi buộc phải làm thế, rồi để bà ta đi theo ý riêng của mình. Như tôi đã nói, tôi tặng bà ta con thỏ hoàn toàn chỉ xuất phát từ lòng tốt. Các vị thấy bà ta trả ơn tôi thế đấy.”

“Gã chèo thuyền này là một thằng cha quỷ quyết,” bà lão nói. “Hắn ta sẽ cả gan đánh lừa cả các vị, mặc dù các vị chỉ là người ngoài. Hắn ta sẽ làm cho các vị tin rằng ai trên đảo cũng chỉ đi lang thang trong cô độc, trong khi điều đó hoàn toàn không phải là sự thực. Làm gì có chuyện tôi và nhà tôi nhiều năm lại đi mơ ước được tới một nơi như thế? Sự thực là, có rất nhiều người được phép qua sông với tư cách vợ chồng để cùng nhau sinh sống trên đảo. Rất nhiều người được cùng nhau tay trong tay đi dạo trong các khu rừng và những bãi biển yên tĩnh. Cả tôi và chồng tôi đều biết điều đó. Chúng tôi biết điều đó từ khi còn là trẻ con. Hai người anh em ạ, nếu các bạn lục lại trí nhớ, các bạn sẽ nhớ ra sự thực tôi đang kể cho các bạn nghe. Khi ngồi chờ tại chỗ vịnh nước nhỏ ấy, chúng tôi hoàn toàn không có chút khái niệm mơ hồ nào, rằng một kẻ chèo thuyền độc ác đến vậy đang đến chỗ mình.”

“Chỉ có một phần trong những gì bà ta vừa nói là sự thực,” người chèo thuyền nói. “Thỉnh thoảng, một cặp vợ chồng sẽ được phép cùng nhau sang đảo, nhưng chuyện đó rất hiếm khi xảy ra. Họ phải có một tình yêu bền chặt hơn bình thường. Thỉnh thoảng việc ấy có xảy ra, tôi không phủ nhận điều đó, và đó là lý do vì sao khi có một người đàn ông đi cùng vợ, hay thậm chí chỉ cần là hai người yêu nhau mà chưa kết hôn, đứng chờ để được sang bờ bên kia, chúng tôi có phận sự phải hỏi han kỹ lưỡng. Vì chúng tôi là người phải xác định cho rõ liệu tình cảm của họ có đủ mạnh để được phép đi cùng nhau hay không. Bà ta không chịu thừa nhận, nhưng tình cảm của bà ta với chồng đơn giản là quá ít ỏi. Hãy để bà ta nhìn vào sâu trong trái tim mình, rồi xem bà ta có dám tuyên bố tôi đã đánh giá sai lầm vào hôm ấy hay không.”

“Thưa bà,” Beatrice nói. “Bà có muốn nói gì không?”

Bà già ngồi im không nói gì. Bà ta vẫn nhìn xuống, sừng sĩa chạy sống dao trên bộ lông của con thỏ.

“Bà ơi,” Axl nói, “khi trời ngừng mưa, chúng tôi sẽ quay trở ra đường. Bà có muốn đi cùng chúng tôi không? Chúng tôi sẽ vui lòng đi cùng bà một lúc. Chúng tôi có thể trò chuyện nhàn nhã với bà về bất cứ điều gì bà muốn. Hãy để yên cho người chèo thuyền tốt bụng này được vui vẻ với phần còn sót lại của ngôi nhà khi nó vẫn còn đứng đó. Bà được gì khi ngồi đây thế này chứ? Và nếu muốn, tôi sẽ giết con thỏ một cách gọn gàng trước khi đường đi của chúng ta chia thành hai ngã. Bà thấy thế có được không?”

Bà già không thêm trả lời, mà cũng chẳng tỏ vẻ đã nghe thấy những gì Axl vừa nói. Một lúc sau, bà ta chậm rãi đứng lên, ôm chặt con thỏ trên ngực. Vóc dáng bé nhỏ của bà ta khiến chiếc áo choàng lết phết trên nền nhà khi bà ta bước về góc tường đổ nát của căn phòng. Nước từ chỗ dột trên trần nhà nhỏ tong tòng xuống người bà ta, nhưng có vẻ bà ta chẳng thêm quan tâm. Khi đã tới phía bên kia của nền nhà, bà ta đưa mắt nhìn mưa rơi và đám cỏ cây mọc tùm lum phía ngoài. Sau đó, từ từ cúi xuống, bà ta thả con thỏ xuống ngay dưới chân mình. Con vật ấy thoát đầu không động đậy, có lẽ vì đã sợ đến hóa đá. Rồi nó chạy biến vào trong đám cỏ.

Bà già thận trọng đứng thẳng người dậy. Khi bà ta quay người lại, thật khó dám chắc điều gì với đôi mắt trũng sâu đến kỳ quặc ấy, nhưng hình như bà ta đang nhìn người chèo thuyền, vừa nhìn bà ta vừa nói: “Hai người lạ mặt này làm ta mất cả hứng. Nhưng ta tin chắc, rồi hứng sẽ trở lại thôi.”

Nói xong, bà ta nhấc đuôi áo choàng lên rồi chậm rãi bước xuống chỗ đám cỏ, hệt như một người thanh thản bước xuống bể bơi. Mưa vẫn đều đặn rơi xuống người, bà ta kéo mũ trùm kín đầu trước khi bước chân vào đám cây tầm ma mọc cao.

“Chờ một chút, chúng tôi sẽ đi cùng bà,” Axl gọi với theo. Nhưng ông thấy tay Beatrice đặt trên cánh tay mình và nghe thấy bà thì thầm: “Tốt hơn cả là đừng dính dáng gì tới bà ấy nữa, Axl ạ. Để yên cho bà ấy đi.”

Khi Axl ra tới chỗ bà ta bước xuống đám cỏ bên ngoài căn phòng, ông nửa mong những tán lá cây đã cản trở khiến bà già không đi xa

thêm được nữa. Nhưng không thấy bóng dáng bà ta đâu cả.

“Cảm ơn các bạn của tôi,” người chèo thuyền nói từ sau lưng Axl. “Có thể ít nhất là ngày hôm nay, tôi sẽ được yên thân ngồi ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu.”

“Rồi chúng tôi cũng sẽ đi thôi, cậu ạ,” Axl nói. “Ngay khi mưa ngừng rơi.”

“Không phải vội, các vị ạ. Các vị đã rất sáng suốt, và tôi xin cảm ơn các vị vì điều đó.”

Axl tiếp tục nhìn ra mưa. Từ sau lưng, ông nghe thấy Beatrice nói: “Ngôi nhà này trước đây hẳn là rất nguy nga, đúng không cậu.”

“Vâng, quả có thế, thưa bà. Khi còn là một cậu bé, tôi cũng chẳng hiểu nó nguy nga tới mức nào, vì tôi đâu có biết tới ngôi nhà nào khác. Có tranh ảnh đẹp và đồ đạc quý giá khắp nơi, cùng những người hầu khôn ngoan và tốt bụng. Ngay ở đằng kia trước đây vốn là phòng tiệc lớn.”

“Chắc cậu buồn lắm khi thấy nó thế này.”

“Tôi chỉ thấy may mắn, thưa bà, khi nó vẫn còn đứng đây. Vì ngôi nhà này đã phải trải qua những ngày tháng chiến tranh, khi rất nhiều ngôi nhà khác giống nó đã bị cháy rụi và chẳng còn gì sót lại ngoài vài ụ đất nằm dưới lớp cỏ cùng đám cây thạch nam.”

Đến đây, Axl nghe thấy tiếng chân Beatrice rồi thấy bà đặt tay lên vai mình. “Có chuyện gì vậy hở Axl?” bà hỏi, hạ giọng khẽ nói. “Có chuyện gì đó khiến anh không vui, em thấy thế.”

“Không có gì, công chúa của anh ạ. Chỉ vì đồng đồ nát này. Anh chợt có cảm giác mình mới chính là người nhớ lại nhiều điều về chốn này.”

“Những điều gì mới được chứ, hả Axl?”

“Anh không biết, công chúa của anh. Khi người chèo thuyền nhắc tới chiến tranh và nhà cửa bị đốt cháy, anh gần như cảm thấy như mình đã nhớ lại một điều gì đó. Từ hồi anh còn chưa biết em, hẳn là thế.”

“Chẳng lẽ đã có lúc chúng ta không biết nhau sao, Axl của em? Nhiều khi em thấy chúng ta chắc đã phải quen biết nhau từ khi còn là trẻ sơ sinh ấy chứ.”

“Anh cũng thấy như thế, công chúa ạ. Chỉ vì cái nơi kỳ lạ này mà anh trở nên ngớ ngẩn quá mất rồi.”

Beatrice ân cần nhìn chồng. Sau đó, bà siết tay ông rồi khẽ nói: “Nơi này quả là kỳ quái và có lẽ sẽ gây hại hơn cả những gì mưa có thể gây ra cho chúng ta. Em nóng lòng muốn rời khỏi chỗ này, Axl ạ. Trước khi bà già ấy quay lại hoặc trước khi chuyện gì đó tệ hại hơn xảy ra.”

Axl gật đầu. Quay người lại, ông gọi với ra góc phòng bên kia: “Thôi, cậu chèo thuyền này, xem ra trời bắt đầu quang đãng trở lại rồi, chúng tôi lên đường đây. Rất cảm ơn cậu đã cho chúng tôi trú mưa.”

Người chèo thuyền không nói gì, nhưng anh ta tới giúp họ chất đồ lên lưng rồi đưa gậy chống cho họ. “Chúc các vị một chuyến đi an toàn,” anh ta nói. “Hy vọng con trai các vị khỏe mạnh khi được gặp các vị.”

Họ cảm ơn anh ta một lần nữa, nhưng Beatrice bỗng dừng bước và nhìn lại khi hai người đang bước qua vòm cửa để ra ngoài.

“Vì chúng tôi bỏ cậu lại đây,” bà nói, “và có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại cậu nữa, tôi băn khoăn không biết cậu có cho phép tôi được hỏi một câu hỏi nhỏ được không.”

Người chèo thuyền lúc ấy đang đứng ở chỗ của mình bên bức tường, thận trọng nhìn Beatrice.

“Lúc này,” Beatrice tiếp tục, “cậu có nhắc tới nhiệm vụ phải hỏi han mỗi cặp nam nữ chờ được sang sông. Cậu nhắc tới việc phải tìm hiểu xem liệu sự gắn kết tình cảm của họ có đủ lớn để cho phép họ được cùng nhau sinh sống trên đảo hay không. Vậy thì thế này cậu ạ, có điều này tôi đang băn khoăn. Cậu hỏi thế nào để biết được điều cậu cần biết?”

Người chèo thuyền thoáng tỏ ra lưỡng lự. Rồi anh ta nói: “Nói thật với bà, tôi không được phép nói tới những chuyện này. Theo lẽ công bằng mà nói, chúng ta lẽ ra không nên gặp mặt nhau hôm nay thế này, nhưng một sự tình cờ kỳ lạ nào đó đã đưa chúng ta đến với nhau, và tôi không lấy làm ân hận vì điều đó. Cả hai vị đều là người tử tế và tin tưởng vào câu chuyện của tôi, và tôi rất lấy làm biết ơn các vị. Vì thế, tôi sẽ đưa ra câu trả lời hay nhất có thể có. Như bà đã biết, tôi có nhiệm vụ phải hỏi han tất cả những người muốn vượt sông sang đảo. Nếu là một cặp như trong câu hỏi của bà, nói rằng tình cảm của họ rất bền chặt, thì tôi phải yêu cầu họ kể cho tôi nghe

những kỷ niệm yêu dấu nhất của họ. Tôi sẽ hỏi một người trước, rồi hỏi người kia sau. Mỗi người sẽ phải nói riêng cho tôi nghe. Cách làm này sẽ sớm phơi bày bản chất của sự gắn kết giữa hai người.”

“Nhưng cậu này,” Beatrice nói. “Thực sự thấy được những gì nằm trong trái tim con người là một việc rất khó đúng không? Rất dễ bị đánh lừa bởi vẻ bề ngoài.”

“Đúng vậy, thưa bà, nhưng dân chèo thuyền chúng tôi đã gặp quá nhiều người sau bao nhiêu năm, chẳng cần nhiều thời gian chúng tôi sẽ nhận ra ngay sự giả dối. Hơn nữa, khi những người lữ khách nói về những kỷ niệm yêu dấu nhất của họ, họ không thể nào che giấu được sự thực. Một cặp nam nữ có thể nói rằng họ yêu nhau đấy, nhưng thay vì tình yêu, những người chèo thuyền chúng tôi có thể lại nhìn thấy sự oán giận, bức tức, có khi cả sự căm ghét. Hay chúng tôi lại chỉ nhận thấy một sự khô khan nhạt nhẽo. Tình thoảng là nỗi sợ phải sống đơn độc và chỉ vậy thôi. Tình yêu lâu dài vượt qua được thử thách của thời gian là thứ rất hiếm khi chúng tôi được gặp. Và khi được chứng kiến tình cảm như thế, chúng tôi quá vui lòng mà đưa cặp vợ chồng qua sông cùng nhau. Thưa bà, tôi đã nói nhiều hơn những gì nên nói.”

“Tôi cảm ơn cậu. Những điều này chỉ để thỏa mãn tính tò mò của một bà già mà thôi. Bây giờ, chúng tôi sẽ để cậu được yên một mình.”

“Chúc ông bà đi đường bình an.”

* * *

Họ trở ra theo vết chân của mình trên lối mòn được họ quật cây mở đường qua đám dương xỉ và tầm ma lúc trước. Cơn bão khiến mặt đất trở nên khó lường, nên mặc dù nóng lòng được đi xa khỏi căn biệt thự thật nhanh, họ vẫn phải tiến bước một cách thận trọng. Mưa vẫn chưa ngừng hẳn khi cuối cùng họ ra tới con đường trũng, họ bèn tạm trú chân dưới gốc cây lớn đầu tiên bắt gặp trên đường.

“Em có bị ướt hết không thế công chúa?”

“Đừng lo anh ạ. Cái áo này rất được việc. Anh thì sao?”

“Mặt trời ló ra sẽ giúp làm khô mọi thứ.”

Họ đặt bọc đồ xuống và ngồi tựa vào thân cây, lấy lại hơi thở. Sau một hồi, Beatrice khẽ nói:

“Axl này, em thấy sợ.”

“Tại sao, em sợ gì, công chúa của anh? Đến giờ thì không gì có thể làm hại em được nữa.”

“Anh còn nhớ người phụ nữ lạ mặt ăn mặc rách rưới tối tăm nói chuyện với em trên chỗ bụi gai già hôm đó không? Phải rồi, trông cô ấy giống một người điên đi lang thang, nhưng câu chuyện cô ấy kể lại rất giống những gì bà già kia vừa nói. Chồng cô ấy cũng bị một người chèo thuyền đưa đi mất và cô ấy bị bỏ lại trên bờ. Khi rời khỏi vịnh nước trở về, vừa đi vừa khóc vì cô đơn, cô ấy bỗng thấy mình đang đi dọc bên sườn một thung lũng trên cao, từ đó cô ấy nhìn thấy được toàn bộ đường đi cả phía trước lẫn phía sau, và thấy trên đường bao nhiêu người cũng đang khóc lóc như cô ấy. Em cũng chỉ hơi sợ khi nghe chuyện này, em tự nhủ chuyện ấy chẳng có gì liên quan tới anh và em Axl ạ. Nhưng cô ấy cứ tiếp tục nói, rằng vùng đất này đã bị nguyên rủa mà chìm trong màn sương quên lãng, điều này thì chính hai ta đã thấy nhiều lần. Rồi cô ấy hỏi em: ‘Làm thế nào để bà và chồng bà chứng minh được tình yêu dành cho nhau khi không thể nhớ được những gì đã cùng nhau chia sẻ trong quá khứ?’ Kể từ đó, em cứ suy nghĩ mãi về điều này. Thỉnh thoảng, nó khiến em thấy vô cùng sợ hãi.”

“Nhưng em sợ cái gì mới được chứ, hả công chúa? Chúng ta có định và có muốn đi tới một hòn đảo nào như vậy đâu?”

“Kể cả như vậy Axl ạ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tình yêu của chúng ta tàn lụi trước cả khi chúng ta có cơ hội nghĩ tới việc đến một nơi như thế?”

“Em đang nói gì thế, công chúa của anh? Làm sao tình yêu của chúng ta có thể lụi tàn cho được? Chẳng phải tình yêu ấy bây giờ còn sâu sắc hơn cả khi chúng ta còn trẻ con ngốc nghếch hay sao?”

“Nhưng Axl ạ, chúng ta thậm chí còn không nhớ nổi những ngày ấy. Hay những năm tháng đã qua. Chúng ta không nhớ nổi những cuộc cãi cọ nảy lửa hay những khoảnh khắc bé nhỏ chúng ta cùng vui hưởng và nâng niu. Chúng ta không nhớ con trai của mình, không nhớ tại sao nó lại không sống cùng chung ta.”

“Chúng ta sẽ làm cho những ký ức này sống lại trong mình, công chúa ạ. Hơn nữa, tình cảm trong trái tim anh dành cho em vẫn luôn luôn như một, nhớ hay quên cũng không thay đổi được gì. Em có thấy như vậy không, công chúa của anh?”

“Có anh ạ. Nhưng rồi em lại băn khoăn liệu những gì chúng ta đang cảm nhận trong trái tim mình sẽ chẳng được như những hạt mưa đang rơi xuống người chúng ta từ những chiếc lá sũng nước trên kia, cho dù chính bầu trời đã tạnh mưa từ lâu. Em đang tự hỏi liệu khi không có những kỷ niệm, chẳng có gì nuôi dưỡng tình cảm trong tim thì rồi liệu tình yêu có nhạt phai mà chết hay không.”

“Chúa sẽ không bao giờ để những chuyện như thế xảy ra, công chúa ạ.” Axl khẽ nói, gần như thì thầm, vì chính ông cũng chợt thấy một nỗi sợ không tên dâng lên trong lòng.

“Hôm nói chuyện với nhau bên bụi gai già,” Beatrice tiếp tục, “người phụ nữ lạ mặt đã nhắc nhở em không được lãng phí một chút thời gian nào nữa. Cô ấy nói chúng ta phải làm tất cả những gì có thể làm để nhớ lại những gì chúng ta đã từng cùng nhau chia sẻ, cả điều hay lẫn điều dở. Và đến giờ, lúc chúng ta lên đường rời khỏi chỗ trú mưa, câu trả lời của người chèo thuyền kia chính là điều em vừa mong đợi vừa sợ hãi. Cơ hội của chúng ta là gì, hả Axl, khi chúng ta thế này? Nếu một ai như vậy hỏi chúng ta kỷ niệm yêu dấu nhất của chúng ta là gì? Axl, em sợ lắm.”

“Chà, công chúa ơi, không có gì mà em phải sợ hãi. Chúng ta chưa mất hoàn toàn trí nhớ, chúng ta chỉ để thất lạc đâu đó vì màn sương phủ xấu xa này mà thôi. Chúng ta sẽ tìm lại được chúng, nếu cần thì từng kỷ niệm một. Chẳng phải đó là lý do chúng ta thực hiện hành trình này hay sao? Khi con trai đứng trước mặt chúng ta, anh tin chắc rất nhiều điều sẽ bắt đầu quay lại.”

“Em hy vọng thế. Những gì người chèo thuyền ấy nói càng khiến em lo sợ hơn.”

“Hãy quên anh ta đi, công chúa ạ. Chúng ta đâu có cần con thuyền của anh ta, cả hòn đảo của anh ta nữa? Mà em nói đúng đó, mưa đã tạnh và nếu bước chân ra khỏi tán cây này, chúng ta sẽ sớm khô ráo thôi. Hãy lên đường thôi nhì, và đừng bận tâm đến những ưu lo này nữa.”

Chương Ba

Bạn sẽ thấy ngôi làng của người Saxon, nhìn từ xa và từ một độ cao nhất định như thế này, mang một vẻ gì đó giống “làng” hơn so với khu hầm ngầm nơi Axl và Beatrice sinh sống. Vì một điều thế này - có lẽ bởi người Saxon nhạy cảm hơn với nỗi sợ bị giam cầm - nên ở đây không thấy cảnh đào sâu vào sườn đồi. Nếu bạn đi xuống sườn thung lũng dốc đứng như những gì Axl và Beatrice đang làm vào buổi chiều muộn hôm ấy, bạn sẽ thấy dưới kia là khoảng hơn bốn mươi ngôi nhà đứng tách biệt, nằm theo hai vòng tương đối tròn trên nền thung lũng, vòng này nằm trong lòng vòng kia. Có thể vẫn còn khá xa nên bạn sẽ không nhận ra sự khác biệt về độ lớn cũng như những nét riêng biệt của từng ngôi nhà, nhưng bạn sẽ nhận ra các mái rơm, cùng một sự thực là rất nhiều trong số chúng có dạng “nhà tròn” không khác biệt là mấy so với ngôi nhà mà một số bạn, hay có lẽ là cha mẹ các bạn, đã lớn lên. Và nếu người Saxon sẵn lòng hy sinh chút an toàn để đổi lấy những lợi ích của không gian bên ngoài, họ cũng đã cẩn thận bù trừ cho đủ: một hàng rào cao làm từ những cây gỗ cột dây, đầu cột nhọn hoắt như những cây bút chì khổng lồ, bao kín làng. Ở khúc nào cũng vậy, hàng rào này cao ít nhất là gấp đôi chiều cao của con người, và để ngăn mọi ý định leo qua rào, người ta đã đào một hào sâu chạy khắp xung quanh phía bên ngoài hàng rào.

Đó chính là bức tranh hiện ra trước mắt Axl và Beatrice khi họ dừng chân lấy lại hơi thở trên đường xuống dốc. Mặt trời đã lặn khuất sau thung lũng, và vì có thị lực tốt hơn nên Beatrice đang một lần nữa nghiêng mình ngó xuống khi đứng trước Axl độ một hoặc hai bước chân, cỏ và cây bồ công anh xung quanh cao tới tận eo bà.

“Em thấy có bốn, không, tới năm người đàn ông đứng gác cổng,” bà nói. “Hình như họ đang cầm giáo. Lần trước em tới đây với đám phụ nữ, chỉ có đúng một người gác cổng cùng hai con chó.”

“Em có chắc chúng ta sẽ được đón chào ở đây không, hờ công chúa?”

“Đừng lo, Axl ạ, đến giờ thì họ đã biết em khá rõ. Hơn nữa, một trong số những người cao tuổi ở đây là người Briton, được mọi người coi là một vị trưởng lão thông thái, mặc dù ông ấy không mang trong người dòng máu của họ. Ông ấy sẽ lo liệu để đêm nay chúng ta có một nơi nghỉ chân an toàn. Nhưng cho dù như thế, em vẫn đang lo lắng, vì em nghĩ hình như có chuyện gì đó mới xảy ra. Giờ lại có một người đàn ông khác cầm giáo vừa mới tới, cùng một đàn chó dữ dẫn.”

“Ai mà biết được rồi sẽ có chuyện gì với người Saxon,” Axl nói. “Tốt hơn cả là đi tìm chỗ nào khác để trú chân đêm nay.”

“Chẳng mấy chốc trời sẽ tối, Axl ạ, mà những ngọn giáo kia không dành cho chúng ta. Hơn nữa, em muốn gặp một phụ nữ trong làng này, cô ấy có hiểu biết về thuốc thang nhiều hơn bất cứ ai trong số chúng ta.”

Axl đợi Beatrice nói tiếp, nhưng khi thấy bà cứ dỗi mắt nhìn ra xa ông liền hỏi: “Tại sao em lại cần thuốc, hờ công chúa?”

“Chỉ là một cảm giác khó chịu nhỏ thỉnh thoảng xuất hiện. Người phụ nữ này có thể biết cách giúp em đỡ đau.”

“Khó chịu như thế nào hả công chúa? Em đau ở đâu?”

“Không có gì đâu. Chẳng qua là vì chúng ta cần trú chân ở đây nên em mới nghĩ tới chuyện này.”

“Nhưng em đau ở đâu mới được chứ, công chúa của anh?”

“Ồ...” Không quay người lại, bà đặt một tay bên sườn, ngay dưới lồng ngực, rồi cười to. “Không có gì đáng nói hết. Anh thấy rồi còn gì, nó đâu có khiến em chậm bước trên đường tới đây hôm nay.”

“Đúng là em không hề chậm bước chút nào, công chúa ạ, anh mới là người suốt ngày cứ đòi dừng chân nghỉ.”

“Ý em là thế đấy, Axl ạ. Nên anh không cần phải lo lắng.”

“Nó hoàn toàn không khiến em chậm bước chút nào. Thực ra thì, công chúa này, em mạnh mẽ không kém những phụ nữ chỉ bằng nửa tuổi em. Nhưng nếu có thể tìm được thứ gì đó ở đây giúp em hết đau thì tìm gặp cô ấy có hại gì đâu?”

“Anh nói đúng như những gì em nghĩ, Axl ạ. Em có mang theo một ít tiền để đổi lấy thuốc.”

“Ai muốn phải chịu đau dù chỉ một chút chứ? Ai cũng đau chỗ này chỗ kia, và nếu thoát được thì ai cũng muốn thoát. Nhưng mà bằng

mọi giá, hãy tới gặp người phụ nữ này nếu cô ấy có mặt ở đây, và nếu mấy người gác cổng kia chịu cho chúng ta qua.”

Trời đã gần tối lúc họ đi qua chiếc cầu bắc qua con hào bảo vệ, đuốc đã được thắp sáng hai bên cổng. Những người gác cổng tuy vạm vỡ to lớn nhưng lại tỏ vẻ hoảng hốt khi thấy họ lại gần.

“Axl này, chờ một chút,” Beatrice nói nhỏ. “Để mình em ra nói chuyện với họ.”

“Đừng lại gần mấy ngọn giáo nhé, công chúa của anh. Lũ chó có vẻ bình tĩnh đấy, nhưng nỗi sợ hãi khiến mấy người Saxon kia trông xuẩn ngốc quá.”

“Nếu họ sợ một người lớn tuổi như anh, Axl ạ, em sẽ sớm cho họ thấy là họ lầm to.”

Beatrice dừng cảm tiến bước về phía họ. Mấy người đàn ông xúm lại quanh bà và vừa nghe bà nói, họ vừa ném những cái nhìn nghi hoặc về phía Axl. Sau đó, một người cất giọng gọi bằng tiếng Saxon, bảo Axl bước gần về phía những ngọn đuốc, có lẽ để kiểm tra cho chắc ông không phải là một người trẻ tuổi trá hình. Rồi sau khi trao đổi thêm vài câu nữa với Beatrice, họ cho phép hai người đi qua cổng.

Axl khá bối rối không hiểu vì sao hai vòng tròn nhà cửa khi nhìn từ xa lại có thể biến thành một mê hồn trận hỗn độn đến thế khi họ thực sự đặt chân trên những con ngõ chật hẹp trong làng. Phải thừa nhận là ánh sáng đang tàn lụi dần, nhưng vừa đi theo Beatrice, ông vừa thấy rõ nhà cửa ở đây được sắp xếp chẳng theo một nguyên lý hay mô hình nào hết. Một công trình bất chợt hiện ra lù lù trước mặt, chắn ngang đường khiến họ buộc phải luồn qua những lối đi lộn xộn bên hông nhà. Hơn nữa, họ còn phải thận trọng hơn cá khi đi ngoài đường: không chỉ vì nền đường lồi lõm và đầy các vũng nước do cơn mưa lúc nãy tạo ra, mà còn vì hình như người Saxon thấy việc vứt các đồ vật linh tinh ra giữa đường đi, kể cả những mảnh gạch vụn, là chuyện rất bình thường. Nhưng điều khiến Axl khó chịu nhất là thứ mùi cứ bám theo từng bước chân họ, tuy khi thoảng khi nồng nặc nhưng không bao giờ hết hẳn. Như bất cứ ai sống ở thời của ông, ông chịu đựng tốt mùi phân, cả phân người lẫn phân động vật, nhưng cái mùi này lại gớm ghiếc hơn rất nhiều. Chẳng bao lâu sau, ông đã định vị được nguồn gốc của nó: khắp làng, người ta bỏ trước

nhà hoặc bên vệ đường vô số các mảng thịt thối để cúng tế các vị thần linh. Có một chỗ, giật mình vì mùi hôi thối bốc lên quá mạnh, ông đã quay đầu nhìn thì thấy một vật thể đen sì treo trên mái hiên của một túp lều, biến dạng ngay trước mắt ông khi cả một đàn ruồi bu kín trên đó bay vù đi. Một lát sau đó, họ gặp một lũ trẻ con đang kéo tai một con lợn lòi đi trên đường; chó, bò và lừa khắp nơi không ai trông giữ. Vài người họ gặp đều chỉ im lặng giương mắt nhìn, nếu không thì cũng nhanh chóng biến mất sau cửa ra vào hoặc một cánh cửa chớp.

“Có chuyện gì đó kỳ quặc ở đây đêm nay,” Beatrice vừa đi vừa thì thào. “Thông thường, dân làng ngồi trước nhà hoặc tụ lại thành những vòng tròn cười nói. Lũ trẻ bình thường ra tới lúc này đã leo đèo đi theo chúng ta mà hỏi hàng trăm câu rồi bắn khoả không biết nên xua đuổi chúng ta hay làm bạn với chúng ta. Mọi thứ tĩnh lặng đến mức kỳ quái khiến em cảm thấy rất bất an.”

“Công chúa này, có phải chúng ta đã lạc đường rồi không, hay là vẫn đang trên đường tới chỗ ta sẽ được trú chân nhờ qua đêm?”

“Em đã định đến gặp người phụ nữ kia để hỏi về thuốc thang trước. Nhưng trong tình hình thế này, tốt hơn cả là đi thẳng tới chỗ ngôi nhà dài cổ để tránh gặp chuyện không hay.”

“Nhà bà lang có còn xa không?”

“Theo em nhớ thì cũng chẳng còn xa là mấy.”

“Thế thì đến xem cô ấy có nhà không đi. Kể cả khi cơn đau chỉ là chuyện vặt vãnh, như chúng ta biết thế, chẳng có lý gì cứ phải chịu đựng khi biết có cách để thoát được nó.”

“Chờ đến sáng cũng được, Axl ạ. Em thậm chí còn chẳng thấy đau gì, cho tới khi chúng ta nhắc đến nó.”

“Kể cả như thế, công chúa ạ, tiện thể chúng ta đang ở đây, sao không đi gặp người phụ nữ thông thái ấy chứ?”

“Chúng ta sẽ đi, nếu anh cứ nhất quyết muốn vậy. Mặc dù để đến sáng, thậm chí đợi đến khi em quay lại lần sau cũng chẳng sao.”

Đúng lúc này, họ rẽ qua một góc đường tới một nơi trông có vẻ là khu quảng trường trong làng. Một đám lửa cháy sáng rực tại trung tâm, ánh lửa soi thấy một đám đông lớn đứng xung quanh. Toàn người Saxon đủ mọi lứa tuổi, kể cả những đứa bé nhỏ xíu trong vòng tay cha mẹ, Axl lập tức nghĩ họ đã tình cờ gặp phải một nghi lễ của

những người ngoại giáo. Nhưng khi họ dừng bước để quan sát những gì đang diễn ra trước mắt, ông nhận thấy đám đông không thực sự tập trung chú ý vào một điều gì cụ thể. Những gương mặt ông thấy được đều tỏ vẻ nghiêm nghị, có lẽ là sợ hãi thì đúng hơn. Ai cũng hạ thấp giọng, thành thử tất cả hòa vào trong không khí mà tạo thành những âm thanh rì rầm lo lắng. Một con chó cất tiếng sủa khi thấy Axl và Beatrice và ngay lập tức bị những bóng người xung quanh đuổi đi chỗ khác. Những người nhận thấy có khách đang đến gần chỉ giương cặp mắt trống rỗng nhìn họ rồi chẳng buồn để ý tới họ nữa.

“Ai mà biết được họ đang lo lắng chuyện gì, Axl nhỉ,” Beatrice nói. “Nếu không vì nhà của bà lang ở ngay gần đây thì em đã bỏ đi chỗ khác luôn rồi. Để xem liệu em có còn tìm ra đường hay không.”

Khi lần bước dọc theo một dãy lều phía bên tay phải, họ nhận thấy hóa ra còn có rất nhiều người nữa đứng trong bóng tối, im lặng dõi theo đám đông đang vây quanh đám lửa. Beatrice dừng lại nói chuyện với một trong số họ, một phụ nữ đứng ngay trước cửa ra vào ngôi lều của chính cô ta, và phải một lúc sau đó Axl mới nhận ra đó chính là bà lang. Trong thứ ánh sáng tối như bưng thế này, Axl không nhìn thấy rõ cái gì, chỉ biết đó là một phụ nữ cao ráo lưng còn thẳng, có lẽ ở độ tuổi trung niên, với một chiếc khăn choàng quàng qua cánh tay và hai vai. Cô ta cùng Beatrice tiếp tục thì thầm bàn bạc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn về phía đám đông, thỉnh thoảng nhìn sang Axl. Cuối cùng, người phụ nữ ra hiệu cho họ vào bên trong túp lều, nhưng Beatrice ra nói nhỏ với ông:

“Để em nói chuyện riêng với cô ấy nhé, Axl. Giúp em bỏ bọc đồ này xuống rồi cứ đứng ngoài này chờ em.”

“Anh không được vào với em sao, công chúa của anh, kể cả khi anh hầu như chẳng hiểu gì thứ ngôn ngữ của người Saxon?”

“Đây là chuyện của phụ nữ, chồng ạ. Để em nói chuyện riêng với cô ấy, cô ấy nói sẽ khám kỹ tấm thân già của em.”

“Anh xin lỗi, công chúa của anh, anh không suy nghĩ thấu đáo. Để anh tháo bọc đồ của em xuống rồi anh sẽ chờ ngoài này đến lúc nào em xong việc.”

Sau khi hai người phụ nữ đã vào bên trong lều, Axl chợt thấy vô cùng mệt mỏi, đặc biệt là đôi chân và hai vai. Cởi bỏ bọc đồ của

mình, ông dựa người vào bức tường làm bằng đất cỏ phía sau lưng rồi đưa mắt nhìn ra chỗ đám đông. Sự bồn chồn lúc này mỗi lúc một dâng cao: những người đứng gần chỗ ông ngồi trong bóng tối thì sải bước ra nhập vào đám đông, nhiều người khác lại vội vã rời khỏi chỗ đứng gần đám lửa, chỉ để một lúc sau vội quay trở lại. Ngọn lửa chiếu sáng rõ một vài khuôn mặt, trong khi những người khác vẫn chìm trong bóng tối, và một lúc sau thì Axl kết luận rằng tất cả bọn họ, trong một trạng thái lo lắng, đang chờ đợi một người nào đó hoặc một điều gì đó chuẩn bị xuất hiện từ ngôi nhà xây bằng gỗ nằm phía bên trái đồng lửa. Tại ngôi nhà hắt là nơi để tổ chức họp hành của người Saxon này cũng có một đồng lửa được nhóm riêng ở bên trong, vì các cửa sổ của nó đều lắp lòe sáng tối.

Đúng lúc Axl sắp ngủ gật đến nơi, lưng dựa vào tường, giọng nói kìm nén của Beatrice và bà lang vọng tới đâu đó từ phía sau, đám đông bỗng xê dịch và nhốn nháo cả lên trong những tiếng làu bàu nhất loạt. Vài người đàn ông đã ra khỏi ngôi nhà gỗ và đang tiến về phía đám lửa. Đám đông tách ra nhường đường cho họ rồi trở nên im ắng, như thể đang chờ nghe một lời thông báo, nhưng khi không thấy ai nói gì, họ lại chen lấn xúm xít xung quanh những người mới đến mà ồn ã hết cả lên. Axl nhận thấy mọi sự chú ý đều gần như tập trung cả vào người đàn ông cuối cùng bước ra khỏi ngôi nhà lớn. Cậu ta hắt mới chỉ khoảng ba mươi tuổi nhưng cả người toát ra một vẻ quyền thế trời cho. Mặc dù trang phục rất đơn giản chẳng khác gì một người nông dân bình thường, nhưng trông cậu ta không giống bất cứ ai trong làng. Không chỉ vì cách cậu ta khoác chiếc áo choàng một bên vai, để lộ ra chiếc thắt lưng cùng chuỗi kiếm. Cũng chẳng đơn giản là do cậu ta có mái tóc dài hơn tất cả dân làng - mái tóc rủ gần chấm vai và một phần tóc được cột lại bằng một sợi dây da để không xòa vào mắt. Sự thực là, Axl đã nghĩ ngay rằng người đàn ông này cột dây như vậy để tóc không che mất tầm nhìn khi cậu ta *lâm trận*. Ý nghĩ này đến với Axl thật tự nhiên và ông chỉ thấy giật mình khi ngẫm nghĩ thêm về nó, vì đi kèm với nó là cảm giác ông thực sự nhận ra một điều gì đó. Hơn thế nữa, khi người lạ mặt này sải những bước dài giữa đám đông rồi thả cho tay rơi trên chuỗi kiếm, trong Axl dấy lên một cảm giác, thực tới mức gần như chạm được tay vào, cảm giác ấy chứa đựng một sự pha trộn lạ thường

của niềm khuây khỏa, sự kích động và nỗi sợ hãi mà một động tác như thế có thể mang tới. Ông tự nhủ sẽ suy nghĩ thêm về những cảm giác kỳ lạ này vào một lúc khác, còn hiện giờ ông gạt chúng ra khỏi tâm trí để tập trung vào cảnh tượng đang diễn ra trước mắt.

Điều khiến chàng trai này khác hẳn với những người xung quanh chính là dáng điệu và cách đi đứng của cậu ta. “Cho dù cố tự biến mình thành một người Saxon bình thường,” Axl nghĩ bụng, “chàng trai này vẫn là một *chiến binh*. Có lẽ là một chiến binh có khả năng tàn phá ghê gớm nếu cậu ta muốn vậy.”

Hai trong số những người đàn ông còn lại vừa ra khỏi căn nhà lớn đang lớn vồn một cách căng thẳng phía sau chàng trai, và mỗi khi người chiến binh lặn sâu thêm vào trong đám đông, cả hai người này lại tìm mọi cách để làm sao vẫn bám sát không rời, giống lũ trẻ con lo lắng không muốn bị lạc khỏi cha mẹ. Hai người trẻ tuổi này cũng đeo kiếm, thêm vào đó, mỗi người còn nắm chặt một cây giáo, nhưng nhìn cũng thấy họ khá lóng ngóng với những vũ khí này. Còn hơn thế, họ rất căng thẳng vì sợ hãi và dường như không có khả năng đáp trả những lời hò reo cổ vũ của dân làng. Mắt họ đưa qua đưa lại trong hoảng loạn khi những bàn tay xung quanh vỗ lưng hoặc siết vai họ.

“Cậu thanh niên tóc dài là một người lạ mặt mới tới làng một hoặc hai tiếng trước chúng ta,” giọng Beatrice vang lên sát tai Axl. “Một người Saxon, nhưng đến từ một miền đất xa xôi. Vùng đầm lầy ở phía Đông, cậu ta nói thế, nơi mới đây thôi cậu ta phải chiến đấu chống lại lũ giặc từ ngoài biển.”

Axl nhận thấy giọng nói của hai người phụ nữ đã trở nên rõ ràng hơn, ông quay lại và thấy Beatrice cùng nữ chủ nhà đã ra khỏi căn lều và đang đứng ngoài cửa ngay phía sau lưng ông. Bà lang đang nói nhỏ bằng tiếng Saxon, và một lúc sau đó Beatrice ghé tai ông nói:

“Xem ra là lúc này có một người đàn ông trở về làng, thờ không ra hơi và bị thương ở vai, sau khi được mọi người giúp bình tĩnh trở lại, anh ta kể anh ta cùng anh trai và đứa cháu, một cậu bé mười hai tuổi, đang câu cá ở nơi họ vẫn thường câu ven sông thì bị hai con quỷ ăn thịt người tấn công. Có điều, theo lời anh ta, chúng chẳng phải là lũ quỷ bình thường. Khổng lồ đồng thời nhanh nhẹn và khéo léo hơn bất cứ con quỷ nào anh ta đã từng gặp. Hai con quỷ sứ - dân

làng gọi chúng như vậy - hai con quỷ sứ ngay lập tức giết chết người anh trai và bắt thằng bé lúc ấy vẫn còn sống và đang giãy đạp đi mất. Người này thì bị thương chỉ chạy thoát sau một cuộc rượt đuổi dài dọc lối đi ven bờ, con vật hôi thối suốt cuộc rượt đuổi cứ gầm gừ ngay sát sau lưng, nhưng cuối cùng anh ta cũng cắt đuôi được nó. Axl này, người đeo nẹp trên cánh tay đang nói chuyện với người lạ mặt chính là anh ta đấy. Mặc dù bị thương nhưng vì quá lo lắng cho thằng cháu, anh ta đã dẫn một nhóm gồm toàn những nam giới khỏe mạnh nhất làng trở lại chỗ câu cá, ở đó họ thấy khói bốc lên từ một đám lửa trại gần bờ sông, và khi họ từ từ lén tiến lại gần, vũ khí sẵn sàng trong tay, mấy bụi cây bỗng mở tung ra, có vẻ như hai con quỷ sứ đã cài bẫy họ. Bà lang bảo em ba người đàn ông đã bị giết, trước cả khi những người còn lại kịp nghĩ tới việc chạy thoát thân, và mặc dù trở về không thương tích gì, nhưng gần như tất cả bọn họ đang nằm bẹp trên giường mà run lẩy bẩy và tự lẩm bẩm những gì không biết, họ sợ hãi đến nỗi không thể ra đây mà chúc may mắn cho những người đàn ông quả cảm kia, bất chấp bóng tối đương tràn tới và sương mù đương lan tỏa trong không gian, sẵn sàng lên đường hoàn thành việc mà mười hai người đàn ông khỏe mạnh không thể làm được giữa ban ngày.”

“Có ai biết liệu thằng bé vẫn còn sống hay không?”

“Họ không biết gì hết, nhưng họ vẫn sẽ ra ngoài bờ sông. Sau khi đoàn người đầu tiên trở về trong hoảng loạn, mặc dù các già làng đã kêu gọi nhưng không một ai đủ dũng cảm muốn tham gia cuộc thám hiểm tiếp theo. Thế rồi thật may mắn làm sao, vị khách lạ mặt kia xuất hiện xin ngủ nhờ một đêm vì con ngựa của cậu ta bị đau chân. Và mặc dù ta chẳng hề biết thằng bé cũng như gia đình của cậu bé từ trước, cậu ta tuyên bố sẽ giúp dân làng. Hai người đi cùng cậu ta là hai người cậu khác nữa của thằng bé, cứ nhìn điệu bộ của họ em cũng đủ thấy họ sẽ chỉ làm vướng chân người chiến binh kia thôi chứ có lẽ chẳng trợ giúp được gì. Nhìn kìa, Axl, sự sợ hãi đã khiến họ phát ốm.”

“Anh cũng thấy thế, công chúa ạ. Nhưng dầu sao đi nữa, họ vẫn thật dũng cảm, dám lên đường trong khi trong lòng chứa đầy nỗi sợ. Chúng ta đã chọn nhầm ngày để mong nhận được lòng hiếu khách của dân làng rồi. Anh đang nghe thấy những tiếng khóc lóc vọng từ

đâu tới, và rất có thể sẽ còn nhiều người khóc hơn nữa trước khi qua được đêm nay.”

Hình như người phụ nữ bốc thuốc hiểu được phần nào những gì Axl vừa nói, vì cô ta lại đang nói, bằng ngôn ngữ của mình, sau đó đến lượt Beatrice: “Cô ấy bảo chúng ta hãy đến thẳng chỗ ngôi nhà cổ và đừng ló mặt ra ngoài cho tới khi trời sáng. Nếu ta cứ đi lang thang trong làng, cô ấy bảo không thể biết trước được dân làng sẽ cư xử ra sao trong một đêm như thế này đâu.”

“Anh thấy đúng đấy công chúa ạ. Hãy nghe theo lời khuyên của người phụ nữ tốt bụng này, nếu em vẫn còn nhớ đường tới đó.”

Nhưng đúng lúc đó, đám đông đột nhiên ồn ào hẳn lên, rồi tiếng ồn chuyển thành những tiếng hoan hô, đám đông xê dịch như đang cố thay hình đổi dạng. Rồi đoàn người bắt đầu chuyển động, người chiến binh và hai bạn đồng hành ở vị trí gần giữa đoàn. Những lời cổ vũ khe khẽ bắt đầu vang lên, và chẳng mấy chốc sau đó, những khán giả đứng trong bóng tối - trong đó có cả bà lang - cũng bắt đầu tham gia cổ vũ. Đoàn diễu hành tiến gần về phía Axl và Beatrice, và mặc dù ánh sáng từ đám lửa đã bị bỏ lại sau lưng nhưng nhờ những ngọn đuốc được dân làng cầm theo mà Axl vẫn thoáng thấy được nét mặt của vài người, một số tỏ ra hoảng sợ, một số khác lại đầy kích động. Mỗi khi ánh đuốc soi tới chỗ người chiến binh, nét mặt cậu ta vẫn bình tĩnh, cậu ta đưa mắt nhìn sang trái rồi lại sang phải để cảm ơn những lời động viên của dân làng, tay cậu ta một lần nữa lại đặt trên chuôi kiếm. Họ đi qua chỗ Axl và Beatrice đứng, tiếp tục đi qua một dãy lều rồi khuất khỏi tầm mắt, cho dù những tiếng cổ vũ làm rầm rẫn vẫn vọng lại thêm một lúc nữa.

Hắn đã bị tác động bởi bầu không khí này, cả Axl lẫn Beatrice đều đứng yên không động đậy một lúc. Sau đó, Beatrice bắt đầu hỏi bà lang đường tới ngôi nhà cổ và Axl thấy hình như chẳng bao lâu sau họ lại chuyển sang thảo luận đường đi tới một địa điểm nào khác nữa, vì họ đang ra hiệu và chỉ tay về phía những ngọn đồi xa nằm bên ngoài làng.

Cuối cùng thì họ cũng lên đường tới nơi nghỉ chân qua đêm khi sự yên ắng đã trở lại bao trùm trong làng. Chẳng gì khó hơn việc tìm đường trong đêm tối, những ngọn đuốc thấp sáng đây đó ở vài góc đường dường như chỉ càng làm họ thêm bối rối. Họ đang đi ngược

lại so với hướng đi của đám đông lúc này, ngang qua những ngôi nhà hai bên đường tối đen không mang dấu hiệu gì của sự sống.

“Đi chậm thôi, công chúa của anh,” Axl nói khẽ. “Nếu một trong hai ta ngã một cú trời giáng xuống đất, chắc chắn sẽ chẳng có nổi dù chỉ một người ra giúp ta đâu.”

“Axl này, hình như ta lại lạc đường rồi thì phải. Hãy quay trở lại góc rẽ cuối cùng, chắc là em sẽ tìm được đường từ vị trí đó.”

Đúng lúc ấy, lối đi bỗng thẳng ra và hai người nhận thấy mình đang bước đi bên dãy hàng rào bao quanh làng họ đã nhìn thấy từ lúc còn đứng trên đồi. Những cây cột vót nhọn của nó lù lù hiện ra trên đầu, sẫm hơn cả bầu trời đêm. Vừa đi, Axl vừa nghe thấy những tiếng rì rầm từ trên cao vọng xuống. Rồi ông nhận ra không chỉ có mình họ ở đây: tí trên cao dọc theo dãy thành lũy, cách khoảng đều đặn, những bóng đen giờ ông đã nhận ra chính là dân làng đang đưa mắt nhìn ra màn đêm hoang vu phía bên ngoài dãy hàng rào. Axl còn chưa kịp nói cho Beatrice nghe những gì vừa nhìn thấy thì hai người đã nghe thấy tiếng chân bước lại gần từ phía sau lưng. Họ vội vàng tăng tốc, nhưng một ngọn đuốc đã tiến tới và nhiều bóng đen nhanh chóng chặn trước mặt họ. Thoạt đầu, Axl cứ tưởng họ chạm trán với một nhóm dân làng đi ngược lại từ chiều đằng kia, nhưng rồi ông thấy mình cùng Beatrice đã bị vây kín trong một vòng người. Nam giới người Saxon, đủ mọi lứa tuổi và tầm vóc, một số cầm giáo, số khác cầm cuốc, lưỡi hái hoặc các công cụ lao động khác, đang chen lấn quanh họ. Vài người cùng lúc nói gì đó với họ, và hình như thêm nhiều người nữa xuất hiện. Axl thấy hơi nóng từ các ngọn đuốc chĩa về phía họ, ông ôm sát Beatrice vào người và nhìn quanh một lượt để cố gắng nhìn xem đâu là người đứng đầu nhóm người này, nhưng ông không thể xác định nổi. Hơn nữa, mọi khuôn mặt đều chứa đầy vẻ hoảng sợ và ông hiểu ra chỉ cần một cử động bất cẩn cũng sẽ mang lại thảm họa. Vừa kéo Beatrice tránh xa khỏi tầm tay của một cậu thanh niên có cặp mắt đặc biệt hoang dại đang run rẩy giơ một con dao lên, Axl vừa lục trí nhớ tìm vài câu tiếng Saxon. Khi chẳng nghĩ ra được điều gì, ông đành nói đại mấy câu vớ vẩn, những gì ông thường dùng mỗi khi gặp phải một chú ngựa bất kham.

“Dừng lại đi Axl,” Beatrice thì thào. “Họ sẽ không cảm ơn anh vì hát ru họ đâu.” Bà dùng tiếng Saxon nói với một người, rồi một người

khác nữa, nhưng tâm trạng của họ không vì thế mà khác hơn. Họ bắt đầu cao giọng cãi vã, một con chó giật mạnh sợi dây dẫn, qua mặt chủ mà gầm gừ với Axl và Beatrice.

Bỗng nhiên những dáng người đầy căng thẳng quanh họ dường như đồng loạt chùng cả lại. Những tiếng nói nhỏ dần rồi tắt hẳn, cho đến khi cuối cùng chỉ còn lại tiếng quát tháo đầy giận dữ của một người đang ở đâu đó cách họ một quãng ngắn. Tiếng nói tiến lại gần hơn và đám đông rẽ ra cho một người đàn ông lùn mập, dáng người vẹo vọ, tựa vào một cây trượng lê chân bước vào trong quầng sáng.

Ông ta đã khá lớn tuổi và mặc dù lưng còn khá thẳng nhưng cổ và đầu lại nhô ra từ hai vai một cách kỳ cục. Tuy vậy, tất cả những người đang có mặt ở đó lại có vẻ lép vế trước uy quyền của ông ta - ngay cả con chó cũng đã ngừng sủa rồi lẩn vào giữa những bóng người. Vốn từ Saxon lồm bồm của Axl đủ giúp ông hiểu rằng chỉ một phần nổi tức giận của ông già vẹo vọ ấy có liên quan tới cách đối xử của dân làng với hai người lạ mặt: họ đang bị khiển trách vì dám bỏ vị trí canh gác, hiện ra trong ánh đuốc là những nét mặt tiu nghỉu mặc dù đầy vẻ bối rối. Và khi ông già càng tỏ ra tức giận hơn nữa, đám đông đàn ông hình như bắt đầu từ từ nhớ ra một điều gì đó và từng người lại rút lui vào màn đêm. Nhưng kể cả khi người cuối cùng đã đi mất và những tiếng chân trèo lên thang vang lên, ông già vẹo vọ vẫn tiếp tục ném theo họ những lời xỉ vả.

Cuối cùng, ông ta cũng quay về phía Axl và Beatrice, chuyển sang dùng ngôn ngữ của họ mà hoàn toàn không pha giọng chút nào: “Làm sao họ có thể quên được một việc như thế, nhất lại là ngay sau khi người chiến binh vừa mới lên đường cùng hai người anh em của chính họ để làm những gì không ai trong số họ có đủ can đảm làm? Sự hổ thẹn hay nỗi sợ hãi đã làm trí nhớ của họ suy giảm đến thế?”

“Đúng là họ đang rất khiếp sợ, Ivor ạ,” Beatrice nói. “Giờ chỉ cần một con nhện rơi sau lưng cũng đủ khiến họ làm om sòm hết cả lén. Đám người ông cử ra đón tiếp chúng tôi mới đáng buồn làm sao.”

“Tôi xin lỗi, bà Beatrice ạ. Và xin lỗi cả ông nữa, thưa ông. Đó không phải là cách bình thường chúng tôi đón khách ở đây, nhưng như các bạn thấy đấy, các bạn đã đến vào đúng một đêm khiếp đảm.”

“Chúng tôi đi lạc đường tới chỗ ngôi nhà cổ, Ivor ạ,” Beatrice nói. “Chúng tôi xin đội ơn nếu ông chỉ đường giúp chúng tôi. Đặc biệt sau khi được đón tiếp như vừa rồi, tôi và chồng tôi rất nóng lòng được ở trong nhà nghỉ ngơi.”

“Tôi những muốn hứa hẹn một sự đón tiếp ân cần tại hội trường cho các bạn, nhưng không thể biết được phản ứng của những người lảng giềng sẽ ra sao trong một đêm như đêm nay. Nếu bà và chồng bà thuận tình mà tới trú qua đêm tại nhà tôi, nơi tôi biết hai bạn sẽ không bị ai quấy rầy, thì sẽ thuận tiện hơn rất nhiều.”

“Chúng tôi hân hạnh đón nhận lòng tốt của ông, thưa ông,” Axl xen vào. “Tôi và vợ tôi thực sự cần được nghỉ ngơi.”

“VẬY hai bạn hãy đi theo tôi. Đi sát vào tôi và hạ thấp giọng cho đến khi tới nơi.”

Họ theo Ivor đi xuyên qua màn đêm cho đến khi tới một ngôi nhà, mặc dù về cấu trúc cũng không khác gì những ngôi nhà khác, nhưng lớn hơn và đứng tách biệt. Khi bước qua vòm cửa thấp tè, không khí đặc sệt mùi khói củi bên trong tuy khiến ngực Axl thất lại nhưng đồng thời lại cho ông cảm giác ấm áp và ân cần. Một đám lửa cháy âm ỉ ngay giữa phòng, xung quanh là các tấm thảm dệt, các tấm da thú và bàn ghế đeo từ gồ sồi và gỗ tần bì. Khi Axl gỡ các tấm chăn khỏi hai gói đồ, Beatrice sung sướng ngồi thụp xuống một chiếc ghế bập bênh. Ivor vẫn đứng gần cửa ra vào, nét mặt tỏ vẻ lo lắng.

“Tôi vẫn rùng mình vì hổ thẹn,” ông nói, “khi nghĩ tới cách họ đối xử với các bạn mới đây.”

“Xin ông đừng nghĩ tới chuyện ấy nữa, thưa ông,” Axl nói. “Ông đã đón tiếp chúng tôi ân cần hơn cả những gì chúng tôi xứng đáng được hưởng. Tối nay, chúng tôi tới đây thật đúng lúc nên đã được chứng kiến cảnh những chàng trai quả cảm lên đường thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm của mình. Vì thế, chúng tôi hiểu rõ nỗi khiếp đảm treo lơ lửng trong không khí và chẳng có gì ngạc nhiên khi một số người cư xử ngốc nghếch.”

“Nếu người lạ như hai bạn nhớ rõ những rắc rối của chúng tôi đến thế, tại sao những thẳng ngốc ấy đã kịp quên biến? Họ được lệnh, rõ ràng đến cả trẻ con cũng hiểu, rằng bằng mọi giá phải giữ nguyên vị trí tại hàng rào, sự an toàn của cả cộng đồng phụ thuộc vào đó, chưa kể đến việc cần trợ giúp những người hùng của chúng

ta nếu họ xuất hiện ở cổng khi bị lũ quỷ đuổi theo sau. Thế mà họ đã làm gì? Hai người lạ đi qua, chẳng còn nhớ chút gì về mệnh lệnh hay thậm chí là nguyên do vì sao phải thực hiện những mệnh lệnh ấy, họ bám lấy hai bạn như những con chó sói điên khùng. Tôi chắc phải hồ nghi chính trí khôn của mình nếu không phải vì sự lãng quên như thế vẫn xảy ra quá thường xuyên ở chốn này.”

“Vùng chúng tôi ở cũng vậy, thưa ông,” Axl nói. “Tôi và vợ tôi đã chứng kiến quá nhiều chuyện bị quên lãng ngay giữa hàng xóm láng giềng của mình.”

“Thực là điều lý thú, thưa ông. Thế mà tôi lại tưởng loại dịch bệnh kiểu này chỉ lây lan trong vùng của chúng tôi. Liệu có phải vì tôi đã già, hay vì là một người Briton sống giữa người Saxon nên tôi thường là người duy nhất nhớ một số chuyện trong khi mọi người quanh mình đều đã quên tiệt hết cả?”

“Chúng tôi cũng thấy hết như vậy ông ạ. Mặc dù chúng tôi cũng bị ảnh hưởng bởi màn sương này - tôi và vợ tôi giờ đặt tên cho nó như vậy - có vẻ như chúng tôi không quên lãng nhiều bằng những người trẻ tuổi hơn thì phải. Ông có cách giải thích nào cho sự quên lãng này không, thưa ông?”

“Tôi đã nghe người ta nói rất nhiều về chuyện này, ông bạn ạ, mà chủ yếu là do sự mê tín của người Saxon. Nhưng mùa đông năm ngoái, một người lạ mặt đi qua đây có nói về vấn đề này, và càng nghĩ lại những gì anh ta nói tôi lại càng tin hơn. Có chuyện gì vậy nhỉ?” Nãy giờ vẫn đứng chỗ cửa ra vào, trượng cầm trong tay, Ivor xoay người với sự lạnh lợi đáng ngạc nhiên so với một người có cơ thể vẹo vọ đến thế. “Xin lỗi hai bạn. Có thể các chàng trai quả cảm của chúng ta đã về. Giờ thì tốt hơn cả là hai bạn hãy cứ ở nguyên trong này và đừng có thò mặt ra ngoài làm gì.”

Sau khi vị chủ nhà đã đi khỏi, Axl và Beatrice cứ ngồi im lặng như vậy một lúc, mỗi người một ghế, hai mắt nhắm chặt, thầm biết ơn vì được ngồi nghỉ thế này. Sau đó, Beatrice khẽ nói:

“Lúc nãy anh nghĩ Ivor sẽ nói gì, hả Axl?”

“Về chuyện gì cơ, công chúa của anh?”

“Ông ấy đang nói về màn sương và nguyên do của tấm màn ấy.”

“Chỉ là tin đồn ông ấy đã nghe được. Dù sao thì cũng nên hỏi lại để ông ấy nói thêm cho ta biết. Một người đàn ông đáng mến. Ông ấy

đã sống cả đời với người Saxon à?”

“Suốt từ hồi ông ấy kết hôn với một phụ nữ Saxon, em nghe nói thế. Em không biết bà ấy giờ ra sao. Axl này, hẳn sẽ rất thú vị khi biết được nguyên nhân của màn sương ấy, phải không?”

“Thực sự sẽ là một điều thú vị, nhưng biết rồi có mang lại ích lợi gì hay không, thì anh lại không rõ.”

“Sao anh lại nói như vậy hả Axl? Làm sao anh lại có thể nói một điều vô tâm đến thế?”

“Nói thế thì sao hờ công chúa? Có chuyện gì vậy?” Axl ngồi thẳng dậy trên ghế và nhìn sang chỗ vợ. “Anh chỉ có ý nói rằng, biết được căn nguyên có khi cũng không giải quyết được vấn đề, cả ở đây lẫn ở vùng của chúng ta.”

“Nếu có một cơ hội giúp chúng ta hiểu được màn sương phủ này, điều đó có thể mang lại cả một khác biệt cho chúng ta. Làm sao anh có thể nói năng một cách hời hợt đến vậy, hả Axl?”

“Anh xin lỗi, công chúa của anh, anh không có ý nói như thế. Đầu óc anh đang nghĩ tới những việc khác.”

“Làm sao anh có thể nghĩ tới việc khác, trong khi chỉ mới hôm nay thôi ta vừa nghe được những gì người chèo thuyền kia nói?”

“Những thứ khác, công chúa ạ, thí dụ như nếu những người đàn ông quả cảm kia đã trở về và nếu như đứa trẻ kia không hề hấn gì. Hay chuyện gì sẽ xảy ra nếu ngôi làng với những người gác cổng sợ hãi cùng cánh cổng mong manh kia bị lũ quỷ sứ tàn ác tấn công để trả thù cho sự đón tiếp khiếm nhã dành cho chúng. Có rất nhiều việc để suy nghĩ, hơi đâu mà bận tâm tới màn sương phủ hay những điều mê tín dị đoan người chèo thuyền lạ mặt kia nói đến.”

“Không việc gì phải gay gắt với em, Axl. Em không bao giờ muốn cãi nhau cả.”

“Hãy tha thứ cho anh, công chúa của anh. Hẳn là tâm trạng chung ở đây đã tác động đến anh.”

Nhưng Beatrice đã rơm rớm nước mắt. “Không việc gì phải nói năng gay gắt đến thế,” bà gần như lẩm bẩm một mình.

Axl đứng dậy và đi về phía chiếc ghế bập bênh của vợ rồi hơi cúi xuống, ôm vợ vào ngực mình. “Anh xin lỗi, công chúa của anh,” ông nói. “Nhất định chúng ta sẽ nói chuyện với Ivor về màn sương phủ ấy trước khi đi khỏi ngôi làng này.” Rồi một lát sau đó, khi họ vẫn tiếp tục

ôm nhau, ông nói tiếp: “Thực lòng mà nói, công chúa ạ, anh đang nghĩ tới một việc cụ thể.”

“Việc gì vậy hả anh?”

“Anh đang băn khoăn tự hỏi không biết bà lang nói gì với em về cơn đau của em.”

“Cô ấy nói không có vấn đề gì và cho em biết sẽ có những thay đổi ra sao trong thời gian tới.”

“Anh vẫn thường nói thế, công chúa ạ. Chẳng phải chính anh đã bảo em không phải lo lắng còn gì?”

“Em có lo lắng gì đâu hả chồng. Chính anh cứ nhất định muốn tới gặp cô ấy đêm nay đấy chứ.”

“Làm như vậy là tốt, vì đến giờ ta đã biết không có gì đáng lo, mà trước giờ chúng ta cũng có lo lắng gì đâu.”

Bà nhẹ nhàng thoát khỏi vòng tay của chồng rồi để chiếc ghế đu đưa về phía sau. “Axl này,” bà nói. “Bà lang có nhắc đến một thầy tu già, cô ấy nói ông ấy còn thông thái hơn cô ấy nhiều. Ông ấy đã giúp rất nhiều người trong làng này, tên ông ấy là Jonus. Tu viện của ông ấy cách đây một ngày đường, theo con đường trên núi về phía Đông.”

“Con đường lên núi về phía Đông hả.” Axl đi ra phía cửa Ivor mới chỉ khép hờ và nhìn ra ngoài màn đêm đen. “Anh nghĩ thế này, công chúa ạ, ngày mai ta có thể theo con đường trên núi cao mà đi, cũng dễ dàng chẳng khác gì con đường xuyên qua rừng bên dưới.”

“Đường đó khó đi lắm, Axl ạ. Phải trèo rất nhiều. Sẽ mất thêm ít nhất một ngày đi đường nữa, trong khi con trai chúng ta đang nóng lòng đợi chúng ta tới nơi.”

“Những gì em nói đều đúng cả. Nhưng thật đáng tiếc nếu đã tới tận đây rồi mà không ghé thăm thầy tu thông thái.”

“Bà lang cũng chỉ nói thế vì tưởng chúng ta đường nào cũng sẽ đi theo con đường ấy. Em bảo cô ấy là con đường phía dưới sẽ đưa chúng ta tới ngôi làng của con trai chúng ta thuận tiện hơn, và cô ấy đồng ý rằng thế thì cũng chẳng đáng bỏ công, vì em không có bệnh tật gì, chỉ là cơn ê ẩm thông thường của tuổi già mà thôi.”

Axl vẫn nhìn ra màn đêm ngoài kia qua cánh cửa khép hờ. “Kể cả như vậy, công chúa ạ, hãy cứ tiếp tục nghĩ tới việc này. Nhưng Ivor đã trở lại đây rồi, trông ông ấy không vui chút nào.”

Ivor sai bước vào nhà, thở nặng nhọc rồi ngồi xuống một chiếc ghế rộng chất đầy da thú, thả cho cây trượng rơi lạch cạch xuống bên chân. “Một thằng ranh ngu ngốc thề rằng nó thấy một con quỷ sứ trèo lên phía bên ngoài hàng rào và đang ngó nghiêng xuống từ trên đỉnh hàng rào. Một sự chấn động mới to lớn làm sao, chẳng cần nói các bạn cũng biết, tất cả những gì tôi có thể làm là cắt cử một nhóm ra xem sự thật có phải như vậy hay không. Tất nhiên là chỗ thằng ranh chí tới chẳng có gì khác ngoài bầu trời đêm, thế mà nó cứ tiếp tục bảo rằng con quỷ sứ trên đó vẫn đang nhìn xuống chỗ chúng tôi, thế là cả đám còn lại co rúm lại sau tôi như một lũ trẻ con cầm cuốc với giáo trong tay. Thế rồi thằng ngốc thú nhận nó ngủ gật khi canh gác và mơ thấy quỷ sứ, nhưng liệu nghe xong thế bọn họ có vội vã trở về vị trí hay không? Họ vẫn sợ chết khiếp, tôi phải thề sẽ nện cho một trận như tử, cho tới khi chính người thân của họ nhằm tưởng họ là một đồng thịt cừu.” Ông đưa mắt nhìn quanh, vẫn tiếp tục thở nặng nhọc. “Hãy thứ lỗi cho vị chủ nhà này, các bạn của tôi ạ. Tôi sẽ ngủ trong căn phòng bên trong kia nếu có ngủ được chút nào đêm nay, các bạn cứ tự nhiên sao cho thật thoải mái nhé, mặc dù tôi cũng chẳng có là bao để mời các bạn.”

“Ngược lại thì có, thưa ông,” Axl nói, “ông đã cho chúng tôi một chỗ nghỉ chân thực êm ái tuyệt vời và chúng tôi rất lấy làm biết ơn vì điều đó. Tôi rất tiếc ông đã bị kéo ra khỏi nhà không phải vì một tin tức gì tốt đẹp.”

“Cứ phải chờ thôi, có khi phải tới khuya hoặc tới tận sáng cũng nên. Các bạn đang trên đường đi đâu vậy?”

“Ngày mai chúng tôi sẽ lên đường nhằm hướng Đông, thưa ông, tới làng của con trai mình, nó đang nóng lòng chờ chúng tôi ở đó. Nhưng có việc này chắc ông sẽ giúp được chúng tôi, chẳng là tôi và vợ tôi đang tranh cãi xem đi đường nào là tốt nhất. Chúng tôi nghe nói có một vị thầy tu thông thái tên là Jonus ngụ tại một tu viện trên con đường chạy trên núi, chúng tôi muốn được thỉnh giáo ông ấy về một vấn đề nho nhỏ.”

“Jonus hẳn nhiên là một cái tên được tôn kính rồi, mặc dù chính tôi chưa bao giờ được diện kiến ông ấy. Bằng giá nào cũng nên tìm gặp ông ấy, nhưng hãy nhớ điều này, đường lên tu viện không dễ đi chút nào. Gần như cả ngày các bạn sẽ phải trèo dốc đứng. Và khi

cuối cùng lối đi trở nên bằng phẳng, lại phải chú ý để không lạc đường, vì đó là lúc bạn sẽ bước chân vào vùng của Querig.”

“Querig, con rỗng cái ư? Đã lâu lắm rồi tôi không nghe thấy ai nhắc đến nó. Dân vùng này vẫn sợ nó lắm sao?”

“Nó hầu như không bao giờ xuống núi nữa,” Ivor nói. “Cho dù cũng có lúc nó chột nẩy ra ý thích tấn công người đi đường, nhưng người ta thường hay đổ tội cho nó trong khi kẻ tấn công thực sự lại là lũ thú hoang hoặc bọn cướp đấy thôi. Cứ như tôi thấy thì mối đe dọa của Querig đến từ sự hiện diện dai dẳng của nó nhiều hơn là từ những hành động của nó. Một khi nó vẫn còn tự do sống ngoài kia, mọi hành vi xấu xa vẫn tiếp tục lây lan khắp vùng như căn bệnh dịch hạch vậy. Cứ nghĩ đến hai con quỷ giáng họa xuống chúng ta đêm nay mà xem. Chúng từ đâu đến? Chúng không chỉ là quỷ ăn thịt người. Không một ai ở đây thấy thứ gì như chúng bao giờ. Tại sao chúng lại tới đây, rình bên bờ sông của chúng ta? Có thể Querig rất hiếm khi xuất hiện, nhưng những thế lực đen tối đều bắt nguồn từ nó và thật ô nhục làm sao khi bao nhiêu năm tháng đã trôi qua mà chưa ai tiêu diệt được nó.”

“Nhưng Ivor này,” Beatrice nói, “liệu ai dám thách thức một con thú dữ như vậy chứ? Dù thế nào đi chăng nữa thì Querig vẫn là một con rỗng vô cùng hung dữ, lại ẩn náu ở một địa hình phức tạp.”

“Bà nói đúng lắm, Beatrice ạ, đó là một nhiệm vụ khó nhằn. Chuyện là có một hiệp sĩ lớn tuổi còn sót lại từ thời Vua Arthur, nhiều năm về trước đã được lệnh của vị vua vĩ đại này phải lên đường giết Querig. Nếu đi theo con đường trên núi, rất có thể các bạn sẽ gặp ông ta. Không dễ nhầm ông ta với ai khác, ông ta mặc một chiếc áo giáp đã hoen gỉ, cưỡi trên lưng một con chiến mã mệt mỏi, luôn hăm hở tuyên bố sứ mệnh thiêng liêng của mình, cho dù tôi đoán rằng ông già ngốc nghếch chưa bao giờ làm gì khiến con rỗng cái ấy lo lắng dù chỉ trong giây lát. Rồi chúng ta sẽ già khụ trong đợi chờ cho tới ngày ông ta hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nhưng nhất định rồi, các bạn ạ, hãy lên đường tới tu viện, có điều phải thận trọng và đảm bảo kiếm được một nơi trú chân an toàn trước khi màn đêm buông xuống.”

Ivor toan bước chân vào phòng trong, nhưng Beatrice vội ngồi dậy nói:

“Ivor này, lúc nãy ông có nói về màn sương phủ. Có nói rằng ông đã nghe nhắc đến nguyên nhân gây ra nó, nhưng đúng lúc ấy lại bị gọi ra ngoài trước khi kịp nói thêm gì đó. Chúng tôi đương rất mong được nghe ông nói về vấn đề này.”

“À, màn sương phủ ấy hả. Một cái tên hay đấy. Ai mà biết được có bao nhiêu phần sự thực trong những gì người ta nói cho chúng ta nghe, hả bà Beatrice? Tôi đoán là mình có nhắc tới người lạ mặt cưỡi ngựa qua vùng của chúng tôi năm ngoái và trú chân ở đây. Anh ta từ miền đầm lầy đến, giống như vị khách quả cảm của chúng ta đêm nay, mặc dù anh ta dùng một thứ ngôn ngữ địa phương thường rất khó hiểu. Tôi mời anh ta tới nghỉ tại ngôi nhà nghèo nàn này, cũng như tôi đã mời các bạn vậy, và suốt buổi tối chúng tôi đã trò chuyện về rất nhiều vấn đề, trong đó có màn sương này, gọi theo cái tên rất thích hợp các bạn đặt cho nó. Anh ta rất quan tâm tới mối ưu phiền kỳ lạ này của chúng tôi và cứ hỏi đi hỏi lại. Rồi anh ta mào mui nêu lên một điều gì đó khi ấy tôi lập tức gạt đi, nhưng kể từ đó đã suy nghĩ thêm rất nhiều. Người lạ mặt cho rằng có lẽ chính Chúa đã lãng quên rất nhiều điều về quá khứ của chúng ta, về những sự kiện đã xảy ra từ xa xưa, về những gì mới xảy ra trong cùng ngày hôm ấy. Và nếu một sự kiện gì đó không còn hiện diện trong tâm trí của Chúa, cơ hội cho nó tồn tại trong trí óc con người được là bao?”

Beatrice trân trân nhìn Ivor. “Chẳng lẽ lại như vậy được sao, ông Ivor? Mỗi chúng ta đều là một đứa con yêu quý của Người. Làm sao Chúa lại quên những gì chúng ta đã làm và những gì đã từng xảy ra với chúng ta được chứ?”

“Đó cũng chính là câu hỏi của tôi, bà Beatrice ạ, và người lạ mặt không đưa ra được câu trả lời nào hết. Nhưng kể từ ngày ấy, tôi cứ nghĩ mãi về những gì anh ta nói. Có lẽ đó là một cách giải thích hợp lý cho cái mà hai ông bà gọi là màn sương phủ. Giờ thì xin phép hai bạn, tôi phải đi nghỉ một lát.”

* * *

Axl nhận ra Beatrice đang lay vai mình. Ông không biết họ đã ngủ bao lâu: trời vẫn tối, nhưng bên ngoài có những tiếng ồn ào và ông

nghe thấy tiếng Ivor từ đâu đó trong nhà: “Hãy cầu nguyện để đây là tin tốt lành chứ không phải tận thế của chúng ta.” Nhưng khi Axl ngồi dậy, vị chủ nhà đã kịp đi mất, còn Beatrice thì đang nói: “Nhanh lên, Axl, để ra xem chuyện gì.”

Mắt vẫn còn mờ vì chưa tỉnh ngủ hẳn, ông luồn tay qua tay vợ và hai người loạng choạng ra ngoài trời đêm. Thêm rất nhiều ngọn đuốc đã được thắp lên, vài ngọn đang cháy sáng rực trên tường thành, khiến cho việc tìm đường đi lối lại giờ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Từ phía là người đi lại, chó sủa và trẻ con khóc. Thế rồi, như có một bàn tay vô hình sắp đặt, Axl và Beatrice bỗng thấy họ nhập vào một đoàn người vội vã hướng về cùng một phía. Đoàn người đột ngột dừng lại và Axl thực ngạc nhiên khi chưa gì đã thấy mình đứng ở hội trường - rõ ràng là từ nhà Ivor ra đây có một lối đi khác ngắn hơn so với lối họ đi lúc nãy. Đám lửa đang rực cháy dữ dội hơn bao giờ hết, đến mức Axl đã thoáng nghĩ sức nóng do lửa tỏa ra chính là nguyên nhân khiến dân làng dừng bước. Nhưng khi đưa mắt nhìn qua nhiều hàng người trước mặt, ông thấy người chiến binh đã quay về. Cậu ta đang đứng khá bình tĩnh ở đằng kia, phía bên trái đám lửa, nửa người sáng trong ánh lửa, nửa kia chìm trong bóng tối. Nửa mặt được chiếu sáng của cậu ta phủ đầy một thứ Axl nhận ra là những đốm máu li ti, như thể cậu ta vừa đi qua một đám bụi máu. Mặc dù vẫn được buộc nhưng mái tóc dài của cậu ta đã xổ ra phần nào, trông có vẻ ẩm ướt. Quần áo cậu ta mặc dính đầy bùn đất và có lẽ cả máu nữa, chiếc áo choàng khoác hờ một bên vai lúc lên đường giờ đây đã rách lổ chỗ. Nhưng dường như cậu ta không mang thương tích gì và lúc này đang kín đáo nói chuyện với ba vị lão làng, một trong số đó chính là Ivor. Axl còn thấy người chiến binh đang giữ một vật gì đó ở chỗ gập khuỷu tay nữa.

Trong lúc đó, những tiếng reo hò bắt đầu vang lên, thoạt đầu còn nhỏ nhẹ, sau đó cứ tiếp tục theo đà lớn dần, cho đến khi cuối cùng người chiến binh cũng xoay người ra sau để đón nhận sự cổ vũ. Thái độ của cậu ta không hề nghênh ngang vênh váo. Khi bắt đầu nói chuyện với đám đông, mặc dù giọng cậu ta đủ lớn cho tất cả mọi người đều nghe rõ, nhưng không hiểu bằng cách nào đó lại cho người nghe cảm giác cậu ta đang thấp giọng trò chuyện thực mật thiết, quả là thích hợp với những vấn đề nghiêm trọng như thế này.

Các thánh giả nín lặng nuốt lấy từng lời và chẳng mấy chốc, câu chuyện của cậu ta đã thu hút được những tiếng thốt ra hoặc vì kinh ngạc hoặc tỏ rõ sự tán thành. Có một lúc, cậu ta đưa tay chỉ vào một chỗ ngay sau lưng mình và lần đầu tiên Axl để ý thấy hai người đàn ông đi cùng người chiến binh, lúc ấy đang ngồi trên đất trong quầng sáng của ánh lửa. Trông như thể họ vừa ngã xuống từ trên cao và choáng váng tới mức không tài nào đứng dậy nổi. Đám đông bắt đầu hoan hô họ, nhưng cả hai người có vẻ chẳng hề để ý gì, vẫn chỉ ngồi trôn trôn nhìn ra khoảng không trước mặt.

Người chiến binh quay lại nhìn đám đông rồi nói gì đó khiến những tiếng reo hò lắng dần. Cậu ta bước lại gần đám lửa, một tay túm chặt lấy vật thể vẫn đang mang theo mình rồi giơ lên.

Những gì Axl trông thấy giống như đầu của một sinh vật có một cái cổ dày đã bị cắt rời ngay dưới họng. Những đám tóc xoắn sẫm màu từ đỉnh đầu phủ quanh một bộ mặt quái dị không còn tí đường nét nào: chỗ trước đây vốn là mắt, mũi và mồm giờ chỉ còn là một mảng thịt nổi đầy nhọt, giống như da ngỗng, với vài túm lông mọc rủ xuống từ hai má. Đám đông rên lên một tiếng và Axl thấy ai cũng co rúm cả lại. Chỉ đến lúc ấy, ông mới nhận ra cái họ đang nhìn hoàn toàn không phải là đầu mà chỉ là một phần vai và cánh tay phía trên của một sinh vật giống hình người nhưng to lớn khác thường. Thực ra người chiến binh đang giơ lên chiến lợi phẩm là một khúc bắp tay dính với vai, và đúng vào lúc đó, Axl nhận ra thứ mà ông tưởng là những đám tóc lại chính là gân lòng thông từ vết chém cắt lìa đoạn thân này khỏi cơ thể con vật.

Ngay sau đó, người chiến binh hạ chiến lợi phẩm xuống rồi để nó rơi xuống chân, như thể tới giờ mới gom đủ sự khinh miệt đối với phần cơ thể còn lại của con vật ấy. Đám đông một lần nữa co rúm đoạn lại nhích dần tới, rồi những tiếng hò reo lại vang lên. Nhưng lần này tiếng reo nhanh chóng tắt lịm khi người chiến binh tiếp tục cất lời, và mặc dù không hiểu dù chỉ một từ nhưng Axl vẫn cảm nhận rõ ràng trạng thái kích động đầy căng thẳng quanh ông. Beatrice nói vào tai Axl :

“Người anh hùng của chúng ta đã giết chết cả hai con quái vật. Một con mang vết thương chí mạng chạy vào rừng và sẽ không thể qua khỏi đêm nay. Con kia ở lại chống cự và để bắt nó đền tội, người

chiến binh đã mang về đây phần cơ thể của nó như anh thấy đang nằm trên mặt đất kia. Phần còn lại của con quỷ sứ đã bò xuống hồ hồng làm tê dại đi cơn đau rồi chìm nghỉm dưới nước hồ tối sẫm. Thằng bé con, Axl ạ, anh có nhìn thấy thằng bé ở chỗ kia không?”

Ở gần rìa ngoài quầng sáng từ đám lửa, một nhóm nhỏ mấy phụ nữ đang túm tụm quanh một cậu bé gầy còm có mái tóc sẫm màu ngồi trên một tảng đá. Cậu bé cao gần bằng một người trưởng thành, nhưng dưới tấm chăn đang quấn quanh người kia, ai cũng có thể thấy bên trong vẫn chỉ là dáng người cao lênh khênh và vụng về của một cậu con trai. Một phụ nữ đã mang ra một thùng nước và đang gột rửa những mảng ghét cáu bẩn trên mặt và cổ cậu, nhưng dường như cậu bé không hề để ý. Mắt cậu đang dán chặt vào lưng người chiến binh đứng ngay trước mặt mình, cho dù thỉnh thoảng cậu lại nghiêng đầu sang một bên, như thể đang cố vòng qua chân người chiến binh mà nhìn tới cái vật thể đang nằm trên mặt đất.

Axl ngạc nhiên khi cảnh cậu bé mới được giải cứu, còn sống và rõ ràng không bị thương tích gì nghiêm trọng, không hề khiến ông cảm thấy nhẹ nhõm hay mừng vui, mà chỉ mang lại trong ông một cảm giác bất an mơ hồ nào đó. Thoạt đầu, ông nghĩ chắc hẳn đó là do thái độ kỳ cục của thằng bé, nhưng rồi ông chợt nhận ra vấn đề thực sự: có một điều gì đó không bình thường trong cách dân làng đón nhận thằng bé, người mà mới đây thôi sự an nguy còn là tâm điểm chú ý của cả cộng đồng. Một thái độ dè dặt, gần như lạnh lùng, gợi Axl nhớ lại sự việc xảy ra với cô bé Marta ở làng, khiến ông tự hỏi không biết có phải cậu bé này, cũng như Marta, đang dần bị lãng quên. Nhưng chuyện này không thể xảy ra ở đây. Mọi người ngay lúc này đang chỉ trở về phía thằng bé, còn những phụ nữ đang chăm sóc cho cậu thì đang nhìn đám đông với thái độ đầy phòng vệ.

“Em không kịp hiểu họ đang nói gì nữa, Axl ạ,” Beatrice nói vào tai ông. “Đang cãi cọ gì đó về thằng bé, mặc dù ai cũng nhẹ nhõm hết cả người khi thằng bé trở về an toàn còn nó thì vẫn bình tĩnh đến lạ sau những gì đôi mắt con trẻ của nó phải chứng kiến.”

Người chiến binh vẫn đang nói chuyện với đám đông, có thể thấy giọng nói của cậu ta đã mang vẻ nài xin. Hình như cậu ta đang đưa ra một lời buộc tội, và Axl thấy sự thay đổi thái độ của đám đông. Cảm giác biết ơn và kính sợ đang dần nhường chỗ cho một cảm xúc

khác, còn có cả sự bối rối, thậm chí là hoảng sợ trong những tiếng quát tháo ầm ĩ đang dâng lên quanh ông. Người chiến binh lại nói, giọng nghiêm khắc, đưa tay về phía sau chỉ vào thằng bé. Thế rồi Ivor xuất hiện trong ánh lửa và dừng lại sau lưng người chiến binh, ông nói gì đó khiến những tiếng lầm rầm phản đối từ một bộ phận trong đám đông có phần nào bớt đi. Một người sau lưng Axl gào lên một câu gì đó, thế là những tiếng cãi cọ lại bùng lên từ cả tứ phía. Ivor nói thật to và mọi người lại im lặng được một chút, chỉ để ngay lập tức những tiếng quát tháo lại nổi lên, giờ thì những bóng đen còn chen lấn xô đẩy lẫn nhau.

“Ôi, Axl này, hãy nhanh chân đi khỏi đây thôi!” Beatrice thốt lên vào tai chồng. “Đây không phải chỗ dành cho chúng ta.”

Axl đưa tay ôm vai vợ và bắt đầu chen chân tìm đường thoát, nhưng một điều gì đó khiến ông phải ngoái nhìn một lần nữa. Thằng bé vẫn ngồi nguyên như cũ và trân trân nhìn vào lưng người chiến binh, hình như không nhận thấy cảnh náo loạn đang diễn ra ngay trước mắt. Nhưng những phụ nữ lúc này chăm sóc cho nó giờ đã lùi lại vài bước và đang lưỡng lự hết nhìn thằng bé lại nhìn đám đông. Beatrice kéo mạnh tay ông. “Axl, em xin anh đấy, hãy đưa chúng ta thoát khỏi chỗ này. Em sợ rồi chúng ta sẽ bị vạ lây mất.”

Hắn là cả làng đã tập trung hết tại hội trường, vì chẳng hề có một bóng người trên đường họ quay trở lại nhà Ivor. Chỉ tới khi đã nhìn thấy ngôi nhà, Axl mới hỏi: “Họ vừa nói những gì thế, công chúa của anh?”

“Em không biết chắc cho lắm, Axl ạ. Có quá nhiều điều dồn dập cùng một lúc nên em không thể hiểu cho hết. Họ cãi nhau về thằng bé mới được cứu sống và bắt đầu mất bình tĩnh. Thật may là chúng ta đã thoát được, rồi chúng ta sẽ biết chuyện gì đã xảy ra thôi.”

* * *

Sáng ra khi Axl thức dậy, những tia nắng mặt trời đang rọi sáng khắp phòng. Ông đang nằm trên nền nhà, nhưng đã ngủ cả đêm trên một chiếc giường lót thảm mềm mại dưới lớp chăn ấm áp - thực là một sự sắp đặt tiện nghi hơn những gì vốn quen thuộc trong cuộc

sống của ông - đôi chân mệt mỏi của ông đã được nghỉ ngơi ra trò. Hơn thế nữa, ông còn cảm thấy tinh thần thật sáng khoái, vì ông tỉnh dậy đúng lúc một kỷ niệm dễ chịu đang vấn vương trong tâm trí.

Beatrice tựa quây bên cạnh nhưng mắt vẫn nhắm nghiền và hơi thở vẫn đều đặn. Axl ngấm vợ, như vẫn thường làm vào những lúc như thế này, chờ đợi một tình cảm vui sướng dịu dàng dâng lên trong ngực. Đúng như ông mong muốn, cảm giác này đến ngay sau đó, nhưng hôm nay trong đó còn vương cả một chút buồn. Điều này khiến Axl ngạc nhiên, ông nhẹ đưa tay vuốt vai vợ, như thể mong rằng làm như vậy sẽ xua đuổi được bóng đen u ám.

Ông nghe thấy tiếng người ngoài kia, nhưng không giống những tiếng ồn đã đánh thức hai vợ chồng đêm qua, đây là âm thanh của cuộc sống vào một buổi sáng bình thường. Ông chợt nhận ra mình và Beatrice đã đại dột mà ngủ dậy quá muộn, nhưng ông vẫn không muốn đánh thức Beatrice dậy mà cứ tiếp tục ngồi đó ngấm bà. Mãi rồi ông cũng nhẹ nhàng đứng dậy, bước lại gần cánh cửa ra vào làm bằng gỗ và đẩy nhẹ cho nó mở ra một chút. Cánh cửa này - nếu có bản lề gỗ thì cũng sẽ là một cánh cửa “hắn hoi” - kéo kẹt kêu và ánh nắng tràn vào phòng qua khe hở, nhưng Beatrice vẫn ngủ yên. Hơi lo lắng, Axl quay trở lại chỗ bà đang nằm và cúi xuống gần vợ, cảm giác cứng nhắc khó nhọc ở hai đầu gối hiện rõ. Cuối cùng thì Beatrice cũng mở mắt ra nhìn chồng.

“Đã đến lúc dậy rồi, công chúa ạ,” ông nói, cố giấu đi cảm giác nhẹ nhõm. “Cả làng đã bận rộn ngoài kia, ông chủ nhà của chúng ta đã đi đâu mất từ bao giờ rồi ấy.”

“Lẽ ra anh nên đánh thức em dậy từ nãy mới phải, Axl ạ.”

“Nhìn em ngủ thật thanh thản, và sau một ngày dài như hôm qua, anh cứ nghĩ em muốn ngủ thêm nữa. Anh biết mình đã đúng, vì bây giờ nhìn em tươi tắn như một cô gái trẻ.”

“Anh lại đã bắt đầu nói năng linh tinh rồi đấy, trong khi chúng ta thậm chí còn chưa biết đêm qua đã xảy ra chuyện gì. Những âm thanh ngoài kia cho em biết họ vẫn chưa nện nhau thành bột nhão. Nghe có vẻ bọn trẻ con và lũ chó ngoài kia đã được ăn uống no say và đang vui sướng. Alx này, không biết trong nhà có nước để rửa mặt không nhỉ?”

Một lát sau đó, sau khi đã cố gắng hết sức ăn mặc sao cho thật chỉnh tề - trong khi Ivor vẫn đi đâu chưa quay lại - hai vợ chồng ra khỏi nhà và đi lang thang ngoài trời trong làn không khí khô lạnh tươi sáng vì muốn tìm gì đó để ăn. Với Axl, ngôi làng lúc này trông có vẻ khoan dung hơn rất nhiều. Những căn lều tròn trong bóng đêm dường như nằm lộn xộn bừa bãi khắp nơi thì nay xếp thành những hàng dài ngay ngắn trước mặt, bóng của chúng đều đặn ngã xuống mặt đất tạo thành một lối đi gọn gàng xuyên suốt ngôi làng. Rất nhiều người, cả nam lẫn nữ, mang dụng cụ và chậu giặt hối hả đi lại khắp nơi, với một lũ trẻ con chạy theo đuôi. Mặc dù nhiều đến độ không đếm xuể nhưng lũ chó có vẻ ngoan ngoãn dễ bảo. Cảnh một con lừa đang khoái chí ị bậy trong ánh nắng mặt trời trước một giếng nước là điều duy nhất nhắc Axl nhớ tới sự lộn xộn của nơi này đêm qua khi họ mới tới. Dân làng thậm chí còn gật đầu hay cúi chào khi họ đi qua, mặc dù không ai tiến xa tới mức bắt chuyện với hai người.

Họ mới đi được một đoạn ngắn thì đã trông thấy hai dáng người tương phản của Ivor và người chiến binh đứng đằng xa trên đường đương chụm đầu bàn bạc. Khi Axl và Beatrice tiến lại gần, Ivor lùi lại một bước và mỉm cười một cách e dè.

“Tôi không muốn đánh thức các bạn quá sớm,” ông nói với họ. “Nhưng tôi là một chủ nhà tồi và chắc hai bạn đang chết đói rồi. Đi theo tôi tới ngôi nhà cổ và tôi sẽ lo liệu để hai bạn được ăn uống đầy đủ. Nhưng đầu tiên, mời hai bạn gặp người hùng đêm qua của chúng ta. Hai bạn sẽ thấy cậu Wistan hiểu rõ ngôn ngữ của hai bạn mà chẳng gặp chút khó khăn gì.”

Axl quay về phía người chiến binh và cúi đầu chào. “Vợ chồng tôi rất hân hạnh được gặp một người dũng cảm, rộng lượng và thiện nghệ như cậu. Việc làm của cậu đêm qua thực là đáng nể.”

“Những gì cháu làm không có gì phi thường cả bác ạ, và kỹ năng của cháu cũng vậy.” Giọng nói của người chiến binh vẫn nhẹ nhàng như trước, ánh mắt cậu ta phảng phất một nụ cười. “Đêm qua cháu gặp may, hơn nữa, còn nhận được sự trợ giúp khéo léo của các bạn đồng hành dũng cảm.”

“Các bạn đồng hành mà cậu ấy vừa nhắc đến,” Ivor nói, “còn bạn tự bơi nhò thanh danh nên không thể tham gia trận chiến. Cậu ấy là người duy nhất tiêu diệt hai con quỷ sứ.”

“Thực vậy sao, thưa ông, hãy thôi không bàn tới chuyện này nữa.” Người chiến binh đã nói vậy với Ivor, còn lúc này cậu ta đang chăm chú nhìn Axl, như thể một vết gì đó trên mặt ông đã hoàn toàn thôi miên cậu ta.

“Cậu nói tiếng của chúng tôi rất tốt đấy cậu ạ,” Axl nói, sừng sốt khi bị soi xét kỹ lưỡng.

Người chiến binh vẫn tiếp tục nhìn Axl thật kỹ, rồi như chợt nhận ra những gì mình đang làm, cậu ta liền phá lên cười to. “Hãy tha thứ cho cháu, thưa bác. Cháu cứ tưởng... Nhưng mong bác hãy tha thứ cho cháu. Cháu mang trong mình dòng máu Saxon chính cống, nhưng lớn lên ở một xứ không xa đây là mấy và thường xuyên sống với người Briton. Vì thế nên ngoài ngôn ngữ của mình, cháu còn nói được ngôn ngữ của các bác. Đạo này cháu cũng ít dùng hơn, vì cháu sống quá xa tít tận vùng đầm lầy, nơi người ta nghe thấy rất nhiều ngôn ngữ lạ nhưng trong đó không có tiếng của các bác. Vì thế, cháu mong các bác thông cảm nếu cháu mắc lỗi.”

“Hoàn toàn không phải thế, cậu ạ,” Axl nói. “Không ai có thể nhận ra đó không phải là tiếng mẹ đẻ của cậu. Thực tế là, đêm qua, tôi không thể không để ý tới cách cậu đeo kiếm, sát vào người và cao phía trên eo hơn so với thói quen thường thấy của người Saxon, bàn tay cậu đặt trên chuôi kiếm uyển chuyển theo từng bước chân. Tôi hy vọng không khiến cậu bức mình khi nói đó là hiểu theo cách của người Briton.”

Wistan lại cười to. “Các bạn đồng hành người Saxon của cháu vẫn liên tục chế giễu không chỉ cách đeo kiếm mà cả cách cháu cầm kiếm nữa. Nhưng như bác thấy đấy, người Briton dạy cháu những kỹ năng này, và cháu không bao giờ ước được học từ bất kỳ ai khác. Những gì cháu học được đã bảo toàn tính mạng cho cháu qua biết bao hiểm nguy, và đêm qua lại một lần nữa giúp cháu. Hãy tha thứ cho sự mạo muội của cháu, thưa bác, nhưng cháu thấy là hai bác không phải người vùng này. Liệu có phải quê hương hai bác nằm đâu đó ở phía Tây?”

“Chúng tôi đến ngay từ vùng bên cạnh đây thôi, cậu ạ. Đi bộ mất không hơn một ngày đường.”

“Vậy có lẽ trước đây hai bác đã từng sống ở phía Tây cũng nên?”

“Như tôi đã nói, thưa cậu. Chúng tôi đến từ xứ bên cạnh đây thôi.”

“Hãy thứ lỗi cho cách xử sự kém cỏi của cháu. Đi xa về phía Tây thế này, cháu luôn thấy nỗi nhớ quê hương thời thơ ấu, mặc dù cháu biết quê mình vẫn còn cách đây một quãng đường khá xa. Cháu thấy khắp nơi đường như đều là những khuôn mặt nửa quen nửa lạ. Bác và bác gái chắc sáng nay sẽ trở về nhà hay chẳng?”

“Không cậu ạ, chúng tôi sẽ đi về phía Đông, tới làng của con trai mình, chúng tôi hy vọng sẽ tới nơi sau hai ngày nữa.”

“A. Nghĩa là hai bác sẽ đi theo con đường xuyên qua rừng.”

“Thực ra thì, chúng tôi định sẽ đi theo con đường trên cao vượt qua các dãy núi, lối ấy đi qua nơi một người đàn ông thông thái sống trong một tu viện, hy vọng ông ta sẽ đồng ý cho chúng tôi gặp mặt.”

“Vậy sao?” Wistan gật đầu tư lự, một lần nữa lại nhìn kỹ Axl. “Cháu nghe nói đường đi đó dốc lắm.”

“Các vị khách của tôi vẫn chưa ăn sáng,” Ivor xen vào. “Cậu Wistan này, xin phép cậu cho tôi đưa họ tới chỗ ngôi nhà dài. Sau đó, nếu được, tôi muốn tiếp tục câu chuyện chúng ta đang bàn dở.” Ông hạ giọng rồi tiếp tục nói bằng tiếng Saxon và Wistan đáp lại bằng một cái gật đầu. Sau đó, quay sang Axl và Beatrice, Ivor lắc đầu nói một cách nghiêm trọng: “Bất chấp những nỗ lực lớn lao của cậu ấy đêm qua, mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Nhưng hãy đi theo tôi, các bạn của tôi, hẳn các bạn đang đói meo.”

Ivor bước đi, dáng người lắc lư, cây trượng nện thành thịch xuống đất theo từng bước chân. Dường như tâm trí ông đang quá rối bời nên không nhận thấy hai vị khách đã bị rớt lại phía sau trên những lối đi đông người. Đến lúc Ivor đã cách họ vài bước chân, Axl nói với Beatrice: “Người chiến binh ấy đúng là một chàng trai dễ mến, em có thấy vậy không công chúa của anh?”

“Không nghi ngờ gì,” bà nói khẽ. “Nhưng thật kỳ cục khi cậu ta cứ nhìn anh chằm chằm như thế, Axl ạ.”

Họ không kịp nói gì thêm nữa, vì khi nhận ra mình sắp bỏ rơi họ dọc đường, Ivor đã dừng lại chờ sẵn ở góc đường.

Chẳng bao lâu sau họ tới một khoảnh sân nhỏ chan hòa ánh nắng. Một đàn ngỗng đang lang thang trên sân, một dòng chảy nhân tạo cắt ngang khu đất - một kênh nước nông đào trong đất, nơi có dòng nước nhỏ hối hả chảy qua. Một cây cầu nhỏ đơn sơ xếp từ hai tảng đá phẳng được đặt tại điểm rộng nhất của kênh đào, trên một

tảng khi ấy đang có một cậu con trai ngồi xổm giặt quần áo. Cảnh tượng ấy mang lại ấn tượng bình dị của một khúc đồng quê cho Axl, ông những muốn dừng bước để ngắm nhìn lâu hơn nữa nếu Ivor không tiếp tục kiên quyết dẫn bước về phía ngôi nhà thấp lợp mái rạ dày chạy dọc hết phía xa của khu đất.

Bước chân vào bên trong, bạn sẽ thấy ngôi nhà này không khác gì mấy so với một bếp ăn mộc mạc rất nhiều người trong số các bạn từng thấy ở nơi này hay nơi khác. Có rất nhiều dãy bàn kèm ghế dài, và ở một đầu nhà là bếp và khu phục vụ. Điều khác biệt chủ chốt so với một nơi như thế của thời hiện đại chính là sự hiện diện khắp nơi của cỏ khô: cỏ khô trên đầu, dưới chân, và mặc dù không phải là một phần trong thiết kế nhưng cỏ khô còn phủ đầy trên các mặt bàn, bị những cơn gió mạnh thường xuyên quét qua nơi này thổi bay tứ tung. Vào một buổi sáng như sáng nay, khi hai nhà lữ hành của chúng ta ngồi xuống ăn sáng, ánh mặt trời chiếu vào qua những ô cửa sổ dạng như cửa sổ trên mạn tàu sẽ cho thấy trong phòng đầy những sợi cỏ khô li ti bay là tả trên không.

Khi họ tới nơi, bên trong ngôi nhà dài không có lấy một bóng người, nhưng Ivor bước vào khu bếp và chỉ một lát sau, hai phụ nữ lớn tuổi xuất hiện với bánh mì, mật ong, bánh quy cùng hai bình sữa và nước. Đến lượt Ivor trở ra với một khay đựng thịt gia cầm đã được cắt sẵn thành miếng, Axl và Beatrice bắt đầu ngấu nghiến ăn một cách biết ơn.

Thoạt đầu họ lẳng lặng ăn, vì tới giờ mới nhận ra mình đã đói bụng đến mức nào. Ivor ngồi ở phía bên kia bàn, tiếp tục ủ ê nghiền ngẫm, mắt đăm chiêu nhìn xa xăm, một lúc lâu sau Beatrice mới nói:

“Những người Saxon này là một gánh nặng to lớn cho ông, Ivor ạ. Có lẽ ông đang ước được trở về sống với người cùng dòng máu với mình, khi mà giờ đây thằng bé đã trở về an toàn và bọn quý ăn thịt người đã bị tiêu diệt.”

“Đây không phải là quý ăn thịt người bà ạ, cũng chẳng phải bất cứ loài vật nào từng xuất hiện ở quanh đây. Nỗi kinh hoàng đã tan biến khi dân làng biết chúng không bao giờ còn lớn vờn phía ngoài cổng làng nữa. Nhưng thằng bé lại là chuyện khác. Đúng là nó đã trở về, nhưng còn lâu mới được an toàn.” Ivor nghiêng người qua mặt bàn về phía hai vợ chồng rồi hạ giọng, mặc dù một lần nữa lại chỉ có

ba người bọn họ trong nhà. “Bà nói đúng lắm, bà Beatrice ạ, tôi vẫn tự hỏi tại sao mình lại chịu sống giữa những con người man rợ này. Thà sống trong hang chuột còn hơn. Liệu người lạ mặt quả cảm ấy sẽ nghĩ gì về chúng tôi, nhất là sau những gì cậu ấy đã làm đêm qua?”

“Tại sao, có chuyện gì thế hở ông?” Axl hỏi. “Chúng tôi có ra chỗ đám lửa đêm qua, nhưng khi thấy mọi người cãi cọ kịch liệt, chúng tôi đã bỏ đi và đến giờ vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Các bạn đã rất sáng suốt khi quyết định không ở lại, các bạn ạ. Những kẻ tối dạ kia đã bị kích động đến nỗi sẵn sàng móc mắt lẫn nhau. Tôi sợ đến nỗi chẳng dám nghĩ tới việc họ sẽ làm gì với một cặp khách lạ người Briton nếu họ thấy các vị đứng lẫn trong đám đông nữa. Thằng bé Edwin đã trở về an toàn, nhưng đúng lúc dân làng bắt đầu hân hoan trở lại, đám phụ nữ lại thấy một vết thương nhỏ trên người nó. Chính tôi đã kiểm tra cùng các già làng khác. Một vết xước ngay dưới ngực nó, không khác gì vết xước sau khi một đứa trẻ bị ngã. Nhưng đám phụ nữ, chính là người nhà của thằng bé, lại tuyên bố đó là một vết cắn, và cả làng sáng nay đã gọi đó là vết cắn. Tôi đã phải khóa kín thằng bé lại trong nhà kho để giữ an toàn cho nó, nhưng mặc dù vậy, bạn bè của nó và chính người nhà của nó lại liên tục ném đá vào cửa, đòi đưa nó ra để giết.”

“Làm sao lại như vậy được hả Ivor?” Beatrice hỏi. “Có phải vì lớp sương mù che phủ ấy mà họ đã không còn nhớ chút nào những kinh hoàng thằng bé vừa mới phải trải qua?”

“Giá mà như vậy thì tốt quá bà ạ. Nhưng lần này, dường như họ lại nhớ quá rõ. Những kẻ tối dạ ấy không chịu nhìn đâu xa hơn sự mê tín dị đoan của mình. Họ cứ khẳng khẳng cho rằng nếu đã bị quỷ sứ cắn, chính thằng bé chẳng bao lâu sau sẽ biến thành một con quỷ và rồi gieo rắc kinh hoàng ngay tại đây, bên trong các bức tường làng. Họ sợ nó và nếu nó còn sống ở đây, nó sẽ phải chịu một số phận kinh khủng không kém số phận nó đã được cậu Wistan giải thoát khỏi đêm qua.”

“Ông này,” Axl nói, “chắc chắn ở đây có nhiều người đủ trí thông minh để thuyết phục họ hiểu ra lẽ phải chứ.”

“Nếu có thì chúng tôi cũng bị số đông đánh bại, và kể cả khi chúng tôi có thể ra lệnh cấm và ngăn cản được một hoặc hai ngày, lũ

người dốt nát kia rồi sẽ tìm được cách làm những gì họ muốn mà thôi.”

“Vậy phải làm gì bây giờ, thưa ông?”

“Người chiến binh cũng kinh ngạc như hai bạn vậy, tôi và cậu ấy đã bàn bạc chuyện này suốt cả buổi sáng hôm nay. Mặc dù đòi hỏi này thật là quá đáng, nhưng tôi đã đề nghị cậu ấy mang thằng bé theo lúc cậu ấy cưỡi ngựa rời khỏi làng, rồi bỏ thằng bé lại ở một ngôi làng nào đó đủ xa, nơi nó có cơ hội sống một cuộc đời mới. Sâu thẳm trong thâm tâm, tôi thấy thật là xấu hổ khi đòi hỏi cậu ấy làm một việc như thế, nhất là ngay sau khi cậu ấy vừa mạo hiểm tính mạng cho chúng tôi, nhưng tôi không thể nghĩ ra cách nào khác nữa. Wistan đang suy nghĩ thêm về đề nghị này, cho dù cậu ấy còn phải hoàn thành một công việc được nhà vua giao phó và đã chậm trễ vì con ngựa và vì chuyện xảy ra đêm qua. Bây giờ tôi phải đi kiểm tra tình hình thằng bé, rồi xem liệu người chiến binh đã quyết định ra sao.” Ivor đứng dậy và cầm lấy cây trượng. “Nhớ đến chào từ biệt tôi trước khi các bạn lên đường nhé. Mặc dù có lẽ sau những gì tôi vừa kể, tôi cũng sẽ thông cảm thôi nếu các bạn muốn nhanh chân rời khỏi nơi này mà không một lần ngoái đầu nhìn lại.”

* * *

Axl nhìn theo khi Ivor ra khỏi cửa nhà và sải bước đi ngang qua khoảng sân đầy nắng. “Thực là một tin buồn, công chúa ạ,” ông nói.

“Thật buồn anh ạ, nhưng chẳng liên quan gì tới chúng ta. Đừng lãng phí thời gian ở đây nữa. Đường đi của chúng ta hôm nay sẽ rất dốc.”

Đồ ăn và sữa rất tươi ngon, họ tiếp tục ăn trong im lặng. Rồi Beatrice lại nói:

“Anh có tin không, hả Axl? Những gì Ivor nói đêm hôm qua về màn sương che phủ, rằng chính Chúa là người khiến chúng ta quên lãng.”

“Anh không biết phải nghĩ thế nào nữa, công chúa ạ.”

“Axl này, sáng nay em mới nghĩ ra điều này, lúc đi bộ trên đường làng.”

“Em nghĩ ra cái gì cơ, công chúa của anh?”

“Chỉ là một suy nghĩ thôi. Rằng có lẽ Chúa rất giận vì một việc nào đó chúng ta đã làm. Hoặc có thể không phải là tức giận, Chúa thấy hổ thẹn thì đúng hơn.”

“Một suy nghĩ kỳ lạ, công chúa ạ. Nhưng nếu đúng như những gì em nói, tại sao Người không trừng phạt chúng ta? Tại sao lại khiến chúng ta quên lãng như một lũ ngốc, cả những việc mới chỉ xảy ra một vài giờ trước?”

“Có thể Chúa quá hổ thẹn vì chúng ta, hoặc vì một việc nào đó chúng ta làm, nên Người ước giá mình tự quên đi được. Và như người lạ mặt đã nói với Ivor, khi Chúa không nhớ, thì quá dễ hiểu vì sao chúng ta cũng không thể nhớ nổi điều gì.”

“Nhưng chúng ta đã làm gì đến nỗi Chúa phải hổ thẹn đến vậy?”

“Em không biết Axl ạ. Nhưng nhất định không phải việc gì anh và em từng làm, vì Người vẫn luôn thương yêu chúng ta hết mực. Nếu chúng ta cứ cầu xin Người, cầu xin Người hãy nhớ lại ít nhất vài điều quý giá nhất đối với hai ta, ai mà biết được, có khi lời xin sẽ thấu tai Người và Người sẽ ban cho chúng ta điều ta mong ước.”

Một tràng cười nổ ra phía bên ngoài ngôi nhà. Nghiêng đầu một chút để nhìn, Axl trông thấy ngoài sân một lũ trẻ con đang chơi trò giữ thăng bằng trên hai tảng đá phẳng bắc ngang con kênh nhỏ. Trong khi ông quan sát, một đứa kêu ré lên khi ngã tòm xuống nước.

“Ai biết được hả công chúa,” ông nói. “Có lẽ vị thầy tu thông thái trên núi biết cách giải thích cho chúng ta nghe. Nhưng, khi em nhắc tới chuyện thức dậy hồi sáng nay, anh cũng chợt nghĩ tới một việc, biết đâu lại cũng đúng vào lúc em đang nghĩ tới chuyện này. Là một kỷ niệm, nhỏ thôi, nhưng cũng khiến anh thấy rất vui lòng.”

“Ồi Axl của em. Chuyện gì thế?”

“Anh nhớ tới lần hai ta đi chợ, hoặc cũng có thể là đi xem một hội chợ nào đó. Tại một ngôi làng lớn, nhưng không phải làng của chúng mình, hôm ấy em mặc chiếc áo choàng màu xanh lá cây nhạt có mũ đội đầu.”

“Hoặc đó là một giấc mơ hoặc chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, chồng của em ạ. Vì em không có cái áo choàng nào màu xanh hết.”

“Đúng là việc này xảy ra từ rất lâu rồi, công chúa ạ. Một ngày mùa hè, nhưng vẫn có những cơn gió lạnh nơi chúng ta ghé chân, em choàng chiếc áo quanh người, cho dù không đội mũ lên đầu. Một cái chợ, mà cũng có thể là một lễ hội. Ngôi làng ấy nằm ở sườn đồi, ngay khi vừa bước chân vào làng là thấy ngay một lũ dê được nhốt trong chuồng.”

“Thế chúng ta làm gì ở đó hả Axl?”

“Chúng ta cứ đi lang thang tay trong tay thôi, rồi sau đó một người lạ mặt, một người đàn ông là dân làng, bỗng dưng xuất hiện trên đường chúng ta đi. Anh ta đưa mắt nhìn em rồi cứ thế nhìn trân trân như thể đang ngắm một nữ thần vậy. Em có nhớ không, công chúa của anh? Một thanh niên, mà anh nghĩ hồi ấy chúng ta cũng vẫn còn trẻ. Rồi anh ta thốt lên, rằng chưa bao giờ được chiêm ngưỡng một cô gái nào xinh đẹp đến thế. Xong anh ta đưa tay ra chạm vào cánh tay em. Em có nhớ chút nào không, công chúa của anh?”

“Em cũng nhớ mang máng cái gì đó, nhưng không được rõ ràng cho lắm. Hình như anh đang nhắc đến cậu thanh niên say rượu thì phải.”

“Có lẽ cũng có say một chút, anh không biết nữa, công chúa ạ. Hôm ấy là một ngày hội, như anh đã nói. Dù sao thì, anh ta đã rất sửng sốt khi nhìn thấy em. Nói rằng em là người đẹp nhất trên đời anh ta từng gặp.”

“Vậy thì đúng là chuyện này đã xảy ra từ lâu lắm rồi! Có phải cuối cùng anh nổi ghen rồi cãi cọ với anh ta, đến nỗi hai ta gần như phải tháo chạy khỏi làng, đúng không?”

“Anh không nhớ có chuyện như thế, công chúa ạ. Chuyện anh đang nói đến là hôm em mặc áo choàng xanh, vào một ngày lễ hội, và anh chàng lạ mặt ấy, khi biết anh là người hộ tống em, đã quay sang anh mà nói, cô ấy là hình ảnh đáng yêu nhất đời mà tôi từng được thấy nên anh hãy chăm sóc cho cô ấy thật cẩn thận đấy nhé, anh bạn của tôi ạ. Anh ta nói thế đấy.”

“Em có nhớ một chút, nhưng em nhớ rõ là hôm ấy anh cãi nhau với anh ta vì ghen tuông mà.”

“Làm sao anh có thể làm một việc như thế chứ, trong khi ngay lúc này những lời nói của người lạ mặt vẫn khiến anh cảm thấy một nỗi

tự hào dâng lên trong lòng? Hình ảnh đẹp nhất anh ta được thấy trên đời. Và anh ta bảo anh phải chăm sóc em cho thật tốt.”

“Axl này, anh thấy vừa tự hào vừa ghen tuông nữa. Chẳng phải anh đã cự lại anh ta, cho dù lúc ấy anh ta đang say rượu còn gì?”

“Anh không nhớ giống thế, công chúa ạ. Có thể anh chỉ tỏ ra ghen tuông để trêu chọc anh ta mà thôi. Nhưng hồi ấy anh biết anh ta không có ý gì xấu. Sáng nay anh đã tỉnh dậy trong kỷ niệm này, mặc dù chuyện đã xảy ra từ bao nhiêu năm trước.”

“Nếu anh nhớ như thế thì cứ coi như là thế đi, Axl nhỉ. Khi màn sương này còn che phủ quanh ta, nhớ được chuyện gì cũng là điều quý hóa cả và tốt nhất là chúng ta phải cố để không quên thêm một lần nữa.”

“Anh tự hỏi không biết chuyện gì xảy ra với cái áo choàng ấy. Em luôn giữ gìn nó rất cẩn thận.”

“Đó là một cái áo mà Axl. Cũng như bất cứ thứ quần áo nào khác, nó sẽ phải sờn dần theo năm tháng.”

“Có phải chúng ta đã đánh mất nó ở đâu đó? Bỏ quên trên một phiến đá trong nắng mặt trời chẳng?”

“Giờ thì em nhớ rồi. Và em đã hờn trách anh vì mất cái áo.”

“Điều đó thì anh tin lắm, công chúa ạ, mặc dù giờ anh không thể hiểu nổi làm sao mà em lại đổ lỗi hết cả cho anh như vậy.”

“Ôi Axl này, nhớ được vài chuyện nhỏ như vậy cũng dễ chịu lắm rồi, cho dù là có màn sương che phủ hay không. Rất có thể Chúa đã nghe thấu những gì chúng ta cầu xin và đang vội tới đây giúp chúng ta nhớ lại mọi thứ.”

“Rồi chúng ta sẽ còn nhớ thêm được nhiều việc nữa, công chúa nhỉ, một khi chúng ta quyết tâm làm cho được. Rồi chẳng có người chèo thuyền ranh mãnh nào lừa nổi chúng ta, nếu như thực sự có một ngày chúng ta thềm quan tâm tới những câu chuyện huyền thoại của anh ta. Nhưng thôi ăn cho xong đi nhỉ. Mặt trời đã lên cao, chúng ta đã muộn giờ lên đường chinh phục con đường dốc rồi đấy.”

* * *

Họ đang trên đường quay lại nhà của Ivor, và vừa đi qua nơi đêm hôm trước suýt bị hành hung thì họ nghe thấy tiếng gọi từ trên cao vọng xuống. Nhìn quanh, họ phát hiện thấy Wistan đang ngồi tại một bệ quan sát trên thành lũy tít trên cao.

“Rất vui khi thấy hai bác vẫn còn ở đây,” người chiến binh nói vọng xuống.

“Vẫn ở đây,” Axl gọi lên đáp, bước thêm vài bước về phía hàng rào. “Nhưng đang cố nhanh chân cho kịp thời gian. Còn cậu thì sao? Hôm nay cậu sẽ nghỉ ngơi cả ngày ở đây chứ?”

“Cháu cũng sớm lên đường thôi. Nhưng nếu bác đồng ý nói chuyện với cháu một chút, cháu sẽ rất lấy làm biết ơn. Cháu xin hứa sẽ không giữ chân bác lâu.”

Axl và Beatrice đưa mắt nhìn nhau, rồi Beatrice khẽ nói. “Nếu anh muốn, hãy nói chuyện với cậu ta. Em sẽ quay về nhà Ivor gói ghém đồ đạc.”

Axl gật đầu rồi quay trở lại gọi với lên chỗ Wistan, “Được thôi cậu ạ. Cậu có muốn tôi lên trên ấy không?”

“Nếu bác muốn, thưa bác. Cháu sẵn lòng trèo xuống, nhưng phong cảnh trên này trong một buổi sáng rực rỡ như sáng hôm nay sẽ làm tinh thần bác phấn chấn lên rất nhiều. Nếu bác không phiền chuyện leo thang, cháu mong bác hãy lên đây thưởng thức cảnh đẹp cùng cháu.”

“Lên xem cậu ta muốn gì, Axl ạ,” Beatrice nói nhỏ. “Nhưng cẩn thận đấy, và em không chỉ có ý nói tới riêng cái thang đâu.”

Axl cẩn thận trèo lên từng bậc thang một cho tới khi đến chỗ Wistan đang chìa tay ra đón. Axl đứng cho vững trên bệ quan sát hẹp rồi đưa mắt nhìn xuống chỗ Beatrice đang nhìn lên từ dưới kia. Chỉ sau khi ông đã vui vẻ vẫy tay chào, bà mới miễn cưỡng đi tiếp về nhà Ivor, nằm ở vị trí mà từ điểm quan sát thuận tiện trên cao này, Axl nhìn thấy rất rõ. Ông tiếp tục nhìn theo vợ thêm một lúc, sau đó quay lại đưa mắt nhìn qua hàng rào ra phía ngoài.

“Bác thấy cháu không hề nói ngoa chút nào đúng không, thưa bác,” Wistan nói khi họ đứng cạnh nhau, gió thổi vào mặt. “Phong cảnh thực rực rỡ ngút tầm mắt.”

Vạn vật trước mắt họ hôm ấy có lẽ cũng không khác là bao so với những gì người ta trông thấy khi nhìn từ các ô cửa sổ trên cao của

một ngôi nhà ở làng quê nước Anh ngày nay. Hai người hăn đã thấy, ở phía bên phải, những dải cây xanh đều đặn trải dài xuống theo sườn thung lũng, trong khi xa tít đằng kia ở bên tay trái, dọc sườn đồi bên kia phủ kín những rặng thông, mờ ảo vì khoảng cách xa khiến chúng như hòa lẫn trong bóng những rặng núi nằm phía chân trời. Hiện ra trong trẻo ngay trước mặt họ trên nền thung lũng là dòng sông nhẹ nhàng uốn khúc dọc theo dải đất rồi khuất xa khỏi tầm mắt, và xa hơn nữa là vùng đầm lầy trải dài hút mắt, điểm đây đó những hồ hay ao nước lớn nhỏ khác nhau. Dọc theo bờ sông hăn còn có những cây đu cùng đám liễu rủ, hay những rừng cây dày đặc mà vào thời đó thường làm dấy lên linh tính báo hiệu là nơi chứa đựng đầy những điềm gở. Và ngay ở chỗ ánh mặt trời soi vào bóng râm phía bờ trái của dòng sông, hiện ra tàn dư của một ngôi làng đã hoang phế từ rất lâu đời.

“Hôm qua cháu đã cưỡi ngựa xuống sườn đồi kia,” Wistan nói, “con ngựa cái của cháu, chẳng chờ được nhắc nhở tự nhiên phi nước đại, cứ như hoàn toàn chỉ vì quá sung sướng. Chúng cháu phi qua các cánh đồng, đi ngang những hồ và sông, tinh thần cháu bay bổng. Thực là một điều lạ lùng, như thể cháu đang được quay trở lại với cảnh vật trong cuộc sống của mình ngày trước, cho dù cháu biết mình chưa bao giờ tới vùng này. Phải chăng cháu đã từng đi qua đây khi vẫn còn là một cậu bé, quá nhỏ không biết mình đang ở đâu, nhưng đã đủ lớn để ghi nhớ phong cảnh này? Cả cây cối lẫn vùng đất hoang phủ đầy thạch nam ở đây, đến cả bầu trời nữa, tất cả như gọi nhớ lại một ký ức đã bị lãng quên nào đó.”

“Có thể lắm,” Axl nói, “vùng này và vùng đất xa hơn ở phía Tây, nơi cậu sinh ra, có rất nhiều điểm tương đồng.”

“Hăn là thế bác nhỉ. Ở vùng đầm lầy chỗ chúng cháu ở làm gì có núi đồi, còn cây cỏ thì không có được màu sắc như những gì đang trải ra trước mắt chúng ta đây. Nhưng chính trong lúc vui sướng phi nước đại ấy mà một miếng sắt bịt móng cho con ngựa của cháu bị vỡ, và mặc dù sáng nay dân làng tốt bụng đã thay bằng miếng sắt mới, cháu vẫn sẽ phải nường nhẹ vì một móng chân của nó bị sưng tím. Sự thật là, thưa bác, cháu mời bác lên đây không chỉ để thưởng thức phong cảnh thôn quê, mà để tránh xa khỏi tai vách mạch rừng

khó chịu. Cháu cho là đến giờ, bác đã biết rõ chuyện gì xảy ra với thằng bé Edwin?”

“Ông Ivor có kể cho chúng tôi nghe, chúng tôi thấy thực đáng buồn khi sự can thiệp quả cảm của cậu lại mang đến một kết quả như thế.”

“Có lẽ bác cũng đã biết các già làng ở đây, vì quá tuyệt vọng khi nghĩ tới những gì sẽ xảy ra cho thằng bé nếu nó ở lại làng, đã thiết tha đề nghị cháu mang nó theo ngay trong hôm nay. Họ đề nghị cháu bỏ thằng bé lại một làng nào đó thật xa nơi này, nói với dân làng cháu đã tìm thấy thằng bé đi lạc và đói bụng trên đường. Cháu vui lòng mà làm theo những gì họ nói, có điều cháu sợ rằng một kế hoạch như thế cũng chẳng cứu được nó. Tin đồn sẽ lan đi nhanh chóng giữa các vùng và chỉ tháng sau hoặc năm sau, thằng bé sẽ rơi vào cảnh ngộ hết như hôm nay, thậm chí còn tệ hại hơn vì tội khi mới đến đã không cho họ biết. Bác có hiểu cho cháu không, thưa bác?”

“Cậu thật sáng suốt khi biết lo tới một kết cục như thế, cậu Wistan a.”

Người chiến binh nói những điều này trong khi mắt vẫn đang ngắm phong cảnh đằng xa, đưa tay hất một lọn tóc rối gió thổi bay vào mặt. Vừa làm việc này, hình như cậu ta chợt nhận thấy điều gì đó trên nét mặt của Axl nên thoáng quên biến chuyện mình đang nói tới. Cậu ta nghiêng đầu chăm chú nhìn Axl. Rồi cậu ta khẽ cười mà nói:

“Hãy tha thứ cho cháu, thưa bác. Cháu vừa chợt nhớ tới một việc. Nhưng quay trở lại với vấn đề lúc nãy. Cháu hoàn toàn không quen biết cậu bé này trước đêm qua, nhưng sự vững vàng của thằng bé khi phải đối mặt với từng nỗi kinh hoàng xảy ra với chính nó khiến cháu rất ấn tượng. Hai bạn đồng hành của cháu, mặc dù rất dũng cảm khi mới lên đường nhưng đã bị nỗi sợ lấn át khi tới gần hang ổ của hai con quỷ sứ. Nhưng thằng bé thì lại khác, cho dù tính mệnh hoàn toàn do lũ quỷ định đoạt nhưng vẫn giữ được bình tĩnh tới mức cháu phải tự hỏi không hiểu sao nó làm được như thế. Cháu rất đau lòng khi cho rằng số phận của nó thế là đã định. Vì thế, cháu cứ ngồi cố nghĩ cách giải quyết việc này, và nếu bác cùng người vợ tốt bụng của bác đồng ý giúp một tay thì có lẽ mọi chuyện sẽ ổn thỏa.”

“Chúng tôi sẵn sàng làm những gì có thể, cậu ạ. Hãy cho tôi biết cậu muốn gì.”

“Khi các già làng đề nghị cháu đưa thằng bé tới một làng khác cách xa đây, cháu biết ý họ nói tới một ngôi làng của người *Saxon*. Nhưng chính xác là, thằng bé sẽ không bao giờ an toàn tại một ngôi làng của người *Saxon*, vì điều mê tín dị đoan về vết cắn trên người thằng bé chỉ có trong người *Saxon*. Tuy nhiên, nếu bỏ thằng bé lại với người *Briton*, những người thấy điều mê tín này là trò vớ vẩn, thì sẽ không có nguy hiểm gì, kể cả khi câu chuyện này vẫn đuổi theo chân thằng bé. Nó là một thằng bé khỏe mạnh, và như cháu nói rồi đấy, dũng cảm một cách đặc biệt, cho dù nó rất ít nói. Nó sẽ là một người được việc cho bất cứ cộng đồng nào ngay từ ngày đầu tiên nó xuất hiện. Giờ thì, thưa bác, lúc trước bác nói bác đang trên đường tới ngôi làng của con trai bác ở phía Đông. Cháu tin rằng đó cũng là một ngôi làng của người theo đạo Thiên Chúa. Nếu bác và bác gái có lòng bệnh vực cậu bé, và có thể nếu được con trai của hai bác nói giúp, thì chắc chắn sẽ có kết quả tốt đẹp. Tất nhiên, rất có thể cũng chính những người tốt bụng ấy sẽ đón nhận thằng bé từ tay cháu, nhưng cháu là một kẻ lạ mặt, một kẻ thường mang tới sợ hãi và nghi ngại. Hơn nữa, công việc cháu phải làm, thứ đã đưa chân cháu tới vùng này, không cho cháu cơ hội được đi thực xa về phía Đông.”

“Vậy ý cậu muốn,” Axl nói, “tôi và vợ tôi đưa thằng bé đi khỏi nơi này.”

“Đó đúng là ý của cháu bác ạ. Tuy nhiên, công việc cháu phải làm sẽ cho phép cháu đi cùng đường với hai bác, ít nhất là một đoạn. Bác nói bác sẽ đi theo con đường trên núi. Cháu sẵn lòng hộ tống hai bác và thằng bé, ít nhất là tới khi sang sườn núi bên kia. Sự có mặt của cháu thật là một sự đòi hỏi quá đáng và tẻ nhạt, nhưng mấy ngọn núi kia đã có tiếng là hiểm nguy, và ngọn kiếm của cháu chắc sẽ có dịp được phục vụ hai bác. Con ngựa cũng có thể mang hộ đồ đạc cho hai bác, vì nó sẽ không phàn nàn gì hết cho dù chân đang đau. Bác thấy thế nào, thưa bác?”

“Tôi thấy đây là một kế hoạch tuyệt vời. Tôi và vợ rất buồn khi nghĩ tới cảnh ngộ của thằng bé và chúng tôi rất vui lòng nếu có thể giúp giải quyết chuyện này. Những gì cậu nói quả là sáng suốt, cậu ạ. Nhất định rồi, thằng bé sẽ được an toàn tối đa giữa người *Briton*. Tôi

hoàn toàn không hề nghi gì, thằng bé sẽ được đối đãi ân cần tại làng của con trai tôi, vì chính con trai tôi là một người được tôn trọng ở đó, thực tế là trong số những người cỡ tuổi nó, chỉ có nó được coi là một già làng thôi đấy. Tôi biết nó sẽ lên tiếng bênh vực thằng bé và đảm bảo nó được đón tiếp tử tế ở đó.”

“Cháu thấy thật nhẹ nhõm trong lòng. Cháu sẽ cho già làng Ivor biết kế hoạch của chúng ta rồi tìm cách đưa thằng bé ra khỏi khu nhà kho một cách êm thấm. Hai bác sẵn sàng lên đường ngay chứ?”

“Vợ tôi ngay lúc này đang gói ghém đồ đạc chuẩn bị lên đường.”

“Vậy hãy chờ cháu ở cổng phía Nam. Cháu với con ngựa và Edwin sẽ ra đó ngay. Cháu vô cùng cảm ơn bác, thưa bác, vì đã cùng cháu chia sẻ vấn đề này. Cháu cũng rất vui được làm bạn đồng hành với hai bác trong một hai ngày tới.”

Chương Bốn

Từ bé đến giờ, thằng bé chưa bao giờ được trông thấy ngôi làng nơi nó sinh sống từ một độ cao và khoảng cách xa đến thế này, và những gì hiện ra trước mắt khiến cậu vô cùng ngạc nhiên. Ngôi làng trông giống như một vật thể có thể dùng tay mà nhấc lên khỏi mặt đất, cậu liền xòe tay thử tóm lấy cảnh vật đương hiện hữu trong trời chiều mù sương dưới kia. Bà già kia, người đã căng thẳng theo dõi cậu trèo lên cây, giờ vẫn đứng dưới gốc, gọi vói lên bảo cậu đừng trèo cao thêm nữa. Edwin cứ lờ bà đi, vì cậu hiểu cây cối hơn bất kỳ ai khác. Khi người chiến binh yêu cầu cậu canh gác, cậu đã cẩn thận lựa chọn cây đu này vì biết rằng bất chấp vẻ ngoài cằn cỗi, nó thực sự mang trong mình một sức mạnh không dễ nhận thấy và sẽ vui vẻ mà đón nhận cậu. Hơn thế nữa, nó còn đem lại tầm nhìn tuyệt vời nhất bao quát toàn bộ cây cầu cũng như con đường trên núi dẫn lên tới vị trí của nó, từ đây, cậu thấy rõ ba người lính đang nói chuyện với người kỵ sĩ. Người kỵ sĩ giờ đã xuống ngựa và đang vừa cầm cương cố giữ con ngựa đang bồn chồn không yên vừa tranh cãi nảy lửa với ba người lính kia.

Cậu hiểu rõ đám cây cối của mình - và cây đu này cũng giống như Steffa. “Hãy đưa ông ấy đi rồi bỏ lại cho chết rục giữa rừng.” Bọn con trai lớn tuổi hơn vẫn luôn nói như thế khi nhắc đến Steffa. “Chẳng phải đó là những gì sẽ xảy ra với những người tàn tật đã quá già không đủ sức lao động nữa hay sao?” Nhưng Edwin vẫn luôn coi ông là Steffa của ngày xưa: một chiến binh cao tuổi, vẫn âm thầm mạnh mẽ, với sức hiểu biết vượt tầm hiểu biết cả của các già làng. Steffa, đơn độc trong làng, đã có thời được ra chiến trường - chính chiến trường đã cướp đi đôi chân của ông - và chính đó là lý do vì sao, đến lượt mình, Steffa biết đánh giá cao Edwin vì những gì cậu vốn có. Trong làng còn nhiều thằng con trai khác khỏe hơn, chúng vẫn thường mua vui bằng cách đè Edwin xuống đất mà nện. Nhưng chính Edwin chứ không phải bất kỳ đứa nào trong số bọn chúng mới là đứa trẻ mang trong mình tâm hồn của một chiến binh.

“Ta đã để ý đến cháu, cháu bé ạ,” già Steffa một lần đã nói với cậu. “Dưới những nắm đấm túi bụi, ánh mắt cháu vẫn điềm tĩnh, như đang tìm cách ghi nhớ từng cú đấm. Ánh mắt ta chỉ thấy ở những chiến binh cừ khôi nhất đang lạnh lùng di chuyển trong một trận chiến ác liệt. Chẳng mấy chốc, một ngày nào đó cháu sẽ trở thành một người khiến người ta phải sợ hãi.”

Và điều đó đang bắt đầu ngay lúc này. Điều đó đang trở thành sự thực, đúng như Steffa đã tiên đoán.

Một cơn gió mạnh khiến cây đu lắc lư, Edwin chuyển tay sang bám vào một cành cây khác và thêm một lần nữa cố nhớ lại những sự kiện đã xảy ra vào buổi sáng. Nét mặt của dì cậu đã trở nên méo mó, đến mức không tài nào nhận ra được nữa. Dì đã la lối mà nguyên rủa cậu, nhưng già làng Ivor không để dì chửi cho hết, đẩy dì rời xa khỏi cánh cửa ra vào nhà kho, vừa đẩy vừa chặn không để Edwin nhìn thấy dì. Dì của Edwin vẫn luôn đối xử tốt với cậu, nhưng nếu bây giờ dì muốn nguyên rủa cậu thì cậu cũng chẳng cần. Mới đây thôi, dì còn cố bắt Edwin gọi dì là “mẹ”, nhưng cậu không chịu. Vì cậu biết người mẹ ruột của mình đang đi xa. Mẹ thực của cậu sẽ không rít lên với cậu để rồi bị già làng Ivor lôi đi chỗ khác như thế. Buổi sáng hôm nay, trong nhà kho, cậu đã nghe thấy tiếng nói của mẹ mình.

Già làng Ivor đã đẩy cậu vào bên trong, giữa bóng tối, khóa cửa lại, rồi đưa bộ mặt nhăn nhúm của dì đi xa - cùng tất thảy những bộ mặt khác nữa. Thoạt đầu, chiếc xe kéo nhìn chỉ giống một vật thể đen sì đứng lù lù ở giữa nhà kho. Rồi dần dần, Edwin nhận ra hình dáng của nó, và khi đưa tay ra chạm vào, cậu thấy gỗ có vẻ ẩm ướt và mục ruỗng. Bên ngoài lại nổi lên những tiếng la ó, rồi những tiếng rầm rắc bắt đầu xuất hiện. Lúc đầu còn rời rạc, sau nữa thì vài tiếng cùng một lúc, kèm theo là âm thanh của vật gì đó vỡ ra thành từng mảnh, sau đó trong nhà kho có vẻ như sáng lên một chút.

Edwin biết đó là tiếng những viên đá bị ném vào các bức tường ọp ẹp, nhưng cậu lờ đi để tập trung vào chiếc xe kéo trước mặt. Lần cuối cùng nó được sử dụng là bao giờ? Tại sao nó lại đứng vẹo vọ như thế? Nếu không thể dùng vào việc gì được nữa, tại sao lại giữ nó trong nhà kho thế này?

Đó là lúc cậu nghe thấy tiếng nói của mẹ: thoát đầu thì thật khó mà nhận ra vì những tiếng ầm ĩ không ngưng từ phía ngoài và tiếng đá đập vào tường, nhưng giọng mẹ mỗi lúc một rõ ràng hơn. “Không có gì đâu, Edwin,” mẹ nói. “Hoàn toàn không có gì hết. Con sẽ dễ dàng vượt qua chuyện này thôi.”

“Nhưng các già làng có lẽ sẽ không ngăn họ mãi được,” cậu đã nói như thế vào trong bóng tối, mặc dù chỉ là thì thầm, trong khi tay cậu vẫn lướt dọc trên thành xe kéo.

“Không có gì đâu, Edwin ạ. Hoàn toàn không có gì hết.”

“Đá sẽ đập thủng mấy bức tường mỏng manh này.”

“Đừng lo, con trai. Con không biết sao? Những viên đá ấy nằm trong tầm kiểm soát của con. Nhìn kia, cái gì đứng trước mặt con vậy?”

“Một chiếc xe kéo cũ kỹ đã hỏng.”

“À, đúng rồi đó. Hãy đi vòng quanh chiếc xe kéo đi, Edwin con trai. Đi vòng quanh chiếc xe, vì con là chú lừa buộc vào bánh xe lớn. Đi vòng quanh, Edwin. Bánh xe lớn chỉ quay khi con xoay nó, và chỉ khi con xoay nó đá mới tiếp tục được ném tới. Đi vòng quanh xe đi con. Đi vòng quanh, vòng quanh chiếc xe kéo.”

“Tại sao con phải xoay bánh xe hả mẹ?” Vừa hỏi như thế nhưng chân cậu cũng vừa bắt đầu đi quanh chiếc xe.

“Vì con là chú lừa, Edwin ạ. Vòng quanh và vòng quanh. Những tiếng răng rắc gay gắt con đang nghe thấy ngoài kia. Chúng sẽ không thể tiếp tục răng rắc kêu trừ phi con xoay bánh xe. Xoay đi, Edwin của mẹ, xoay tròn và xoay tròn. Vòng quanh và vòng quanh chiếc xe kéo đi con.”

Vậy là cậu làm theo lời mẹ nói, đặt hai bàn tay trên các tấm ván của thành xe, tay này đưa qua tay kia để giữ đà. Cậu đã đi vòng quanh như thế này bao nhiêu lần rồi? Một trăm? Hai trăm? Cậu vẫn trông thấy một đồng đất bí ẩn ở một góc; và ở một góc khác, nơi một tia nắng mặt trời lọt qua chiếu trên nền nhà kho, là một con quạ chết nằm nghiêng, lông vẫn còn nguyên vẹn. Trong nhà kho nửa tối nửa sáng, hai hình ảnh này - đồng đất và con quạ chết - cứ thế thay nhau hiện ra theo từng vòng. Có một lúc cậu đã cất tiếng hỏi to, “Có phải dì thực sự đã nguyên rủa con?” nhưng không thấy ai trả lời, cậu băn khoăn không biết liệu có phải mẹ đã bỏ đi. Nhưng rồi tiếng bà lại

vang lên, bảo cậu “Cứ làm việc của con đi, Edwin. Con là chú lừa. Đừng vội dừng bước. Con điều khiển tất cả mọi thứ. Nếu con dừng lại, những tiếng động ngoài kia cũng sẽ dừng lại. Vậy thì con sợ gì chứ?”

Thình thoảng, cậu đi tới ba hoặc bốn vòng quanh chiếc xe mà không hề nghe thấy dù chỉ một tiếng rào rào. Nhưng rồi như để bù trừ lại, vài tiếng rắc sẽ cùng dồn tới, rồi tiếng la lối ngoài kia sẽ dâng cao hơn ở một cường độ mới.

“Mẹ đang ở đâu, mẹ ơ?” cậu đã một lần hỏi thế. “Mẹ vẫn đang đi xa à?”

Không có tiếng trả lời, nhưng sau vài vòng quanh xe, mẹ cậu đã lại nói, “Mẹ đã sinh được thêm các em trai và em gái cho con, Edwin ạ, rất nhiều. Nhưng con phải tự lo cho mình. Nên con hãy tự đi tìm sức mạnh cho chính mình giúp mẹ nhé. Con đã mười hai rồi đấy, đã gần trưởng thành rồi. Con phải mạnh bằng bốn, năm cậu con trai nhé. Hãy tự tìm lấy sức mạnh cho mình rồi tới giải cứu mẹ.”

Một cơn gió nữa làm rung chuyển cây đu, Edwin băn khoăn không biết liệu có phải nhà kho nơi cậu bị giam giữ cũng chính là nơi mọi người trốn chạy trong cái ngày lũ sói mò vào làng hay không. Già Steffa vẫn hay kể lại chuyện này cho cậu nghe.

“Hồi ấy cháu còn rất nhỏ, cháu bé ạ, có lẽ là quá nhỏ nên cháu không nhớ được gì. Giữa ban ngày ban mặt, có ba con sói thần nhiên đi vào làng.” Rồi giọng nói của Steffa tỏ rõ vẻ khinh miệt. “Và cả làng trốn biến vì sợ. Cánh đàn ông có vài người khi ấy đang làm việc ngoài đồng, đúng thế. Nhưng còn rất nhiều người có mặt trong làng. Họ trốn cả trong kho đập ngũ cốc. Mất lũ sói nhìn lạ lắm, họ bảo thế. Tốt nhất là không làm chúng nổi cáu. Thế là lũ sói tha đi tất cả những gì chúng muốn. Chúng giết sạch lũ gà mái. Mở tiệc linh đình chén thịt lũ dê. Và trong suốt thời gian đó, cả làng trốn tiệt. Một số trốn trong nhà. Hầu hết rúc trong kho đập ngũ cốc. Người tàn tật như ta, họ bỏ mặc ở đâu thì ở, lúc ấy ta đang ngồi trên xe ba gác, hai cẳng chân tàn tật này thò ra ngoài, ngay bên cạnh rãnh nước trước nhà bà Mindred. Lũ sói tức tặc đi về phía ta. Đến ăn thịt ta đi, ta nói thế, ta sẽ không trốn trong nhà kho chỉ vì một con sói. Nhưng chúng chẳng thèm để ý đến ta, ta ngồi đó nhìn chúng đi qua, lông của chúng như bàn chải sượt qua hai bàn chân vô dụng của ta. Chúng tha đi tất cả

những gì chúng muốn, và chỉ tới khi chúng đã rời khỏi làng một lúc lâu, những người đàn ông dũng cảm mới bò ra khỏi nơi chui lủi của mình. Ba con sói giữa ban ngày và không một người đàn ông nào ở đây dám đương đầu với chúng.”

Edwin nhớ lại câu chuyện này của già Steffa khi cậu đi vòng quanh chiếc xe kéo. “Mẹ ơi, mẹ vẫn đang tiếp tục đi xa hơn nữa phải không?” cậu lại hỏi thêm một lần nữa, và lại một lần nữa chẳng được nghe câu trả lời. Hai chân cậu bắt đầu thấy mỏi và khi cậu đã thực sự chán ngấy việc cứ phải đều đặn nhìn thấy đồng đất và con quạ chết, thì cuối cùng mẹ cậu cũng lên tiếng:

“Đủ rồi con ạ. Con đã lao động thật siêng năng. Giờ hãy gọi người chiến binh tới, nếu con muốn. Hãy kết thúc chuyện này đi thôi.”

Edwin nhẹ bồng cả người khi nghe mẹ nói vậy, nhưng cậu vẫn tiếp tục đi vòng quanh chiếc xe. Cậu biết, vời được Wistan tới đòi hỏi một nỗ lực vô bờ bến. Cậu sẽ phải tỏ rõ quyết tâm từ tận đáy lòng mới mong thành công.

Nhưng không biết bằng cách nào, cậu đã gom đủ sức mạnh trong mình, và khi cậu tự tin nghĩ rằng người chiến binh đang trên đường tới tìm mình, Edwin giảm tốc độ - vì đến cả những con la cũng được phép đi chậm lại vào mỗi cuối ngày - và cậu sung sướng nhận thấy những tiếng kêu rằng rắc đang ngày càng thưa thớt hơn. Nhưng chỉ đến khi xung quanh đã hoàn toàn im ắng được một lúc thật lâu, Edwin mới ngừng hẳn. Cậu dựa lưng vào thành xe lấy lại hơi thở. Rồi cánh cửa nhà kho mở tung và người chiến binh hiện ra trong quầng nắng mặt trời sáng chói.

Wistan bước vào nhà kho và bỏ ngỏ cánh cửa phía sau lưng, như để tỏ rõ sự khinh thường những thế lực thù địch mới kéo đến ngoài kia. Điều này khiến một khối ánh nắng tràn vào trong nhà kho, và khi Edwin đưa mắt nhìn quanh chỗ mình đang đứng, cậu nhận thấy chiếc xe kéo, trong bóng tối nhìn đồ sộ to lớn bao nhiêu thì giờ chỉ còn là một đồng đồ nát thảm thương bấy nhiêu. Có phải Wistan ngay lập tức đã gọi cậu là “chiến hữu trẻ tuổi”? Edwin không chắc nữa, nhưng cậu vẫn nhớ người chiến binh đã dẫn cậu ra chỗ có ánh nắng, kéo áo cậu lên và xem xét kỹ lưỡng vết thương. Sau đó, Wistan đứng thẳng dậy, thận trọng đưa mắt nhìn qua vai ra phía sau, rồi nói nhỏ:

“Vậy thì, anh bạn trẻ của ta, em có giữ đúng lời hứa đêm qua không đấy? về vết thương trên người cậu ấy?”

“Có ạ. Em đã làm đúng những gì anh bảo.”

“Em không nói với ai, kể cả người dì của em chứ?”

“Em không nói với ai hết ạ. Mặc dù vậy, họ vẫn nghĩ đó là vết cắn của quỷ ăn thịt người nên họ ghét bỏ em.”

“Cứ để cho họ tưởng vậy, chiến hữu trẻ tuổi ạ. Nếu họ biết sự thực vì sao em mang vết thương ấy, sự thể sẽ còn tệ hại gấp mười lần.”

“Nhưng còn hai người cậu của em đã đi cùng anh thì sao? Họ có biết sự thực không?”

“Hai người cậu ấy, tuy rất dũng cảm, nhưng đã sợ phát ốm không dám bước chân vào nơi lũ quỷ dừng chân. Vì thế, bí mật này chỉ thuộc về hai chúng ta, khi nào vết thương lành trở lại, không cần ai khác phải băn khoăn về điều này nữa. Cố gắng giữ gìn cho sạch sẽ, đừng bao giờ gãi, ngày cũng như đêm. Hiểu chưa?”

“Hiểu rồi ạ.”

Lúc này, khi đang cuộc bộ leo lên sườn dốc của thung lũng và phải dừng bước trong khi chờ hai vợ chồng già người Briton, Edwin đã cố tìm cách nhớ lại những chi tiết liên quan tới vết thương của mình. Vào lúc ấy, khi đứng giữa đám cây thạch nam mọc lổm chổm, tay kéo mạnh dây cương để giữ con ngựa của Wistan, cậu không làm sao nhớ nổi điều gì cho rõ lẽ. Nhưng ngay lúc này, giữa đám cành lá của cây đu, mắt dõi ra xa nhìn những hình người nhỏ xíu đứng trên cầu, Edwin bỗng nhớ lại bầu không khí ẩm ướt khó chịu trong màn đêm; tấm da gấu nặng mùi bọc kín chiếc cũi gỗ; cùng cảm giác hàng chục những con bọ bé tí tẹo rơi lả tả vào đầu và vai mỗi khi chiếc cũi xóc nảy lên. Cậu nhớ đã cố thay đổi tư thế, đồng thời nắm lấy các chấn song đang lung lay trước mặt để khỏi bị bắn qua bắn lại khi cái cũi bị kéo lê trên mặt đất. Rồi mọi thứ lại im lặng như tờ, cậu đã ngồi đó chờ đến lúc tấm da gấu bị kéo ra, chờ cho làn không khí lạnh ủa tới quanh mình, và chờ để được trông thấy bầu trời đêm thoáng ẩn thoáng hiện trong ánh sáng bập bùng của đám lửa gần đó. Đó là những gì đã diễn ra tới hai lần trong đêm ấy, và sự lặp lại này đã khiến nỗi sợ trong cậu không còn quá ghê gớm nữa. Cậu còn nhớ thêm nữa: nhớ mùi hôi thối của lũ quỷ ăn thịt người và nhớ con vật

bé tẹo xấu xa ấy cứ lặn xả vào những thanh chắn ọp ẹp của chiếc cũi, buộc Edwin phải lùi hết mức có thể về phía đuôi cũi.

Con vật ấy di chuyển nhanh đến nỗi thật khó mà nhìn cho kỹ. Cậu có cảm giác nó mang kích cỡ và hình dáng của một con gà trống non, mặc dù nó không có mỏ mà cũng chẳng có lông. Nó dùng răng với móng để tấn công và lúc nào cũng rít lên những tiếng quang quác nhức óc. Edwin yên tâm vì biết rằng răng với móng của nó không đủ sức làm gãy các thanh gỗ, nhưng thỉnh thoảng, đuôi của con vật ấy lại vô tình quật vào chiếc cũi và đó mới là lúc mọi thứ dường như sắp gãy ra đến nơi. Thật may mắn làm sao, con vật đó - vẫn còn non choẹt vì mới ra đời, Edwin đoán vậy - có vẻ hoàn toàn mù tịt không biết gì về sức mạnh tiềm ẩn trong cái đuôi của mình.

Mặc dù tại thời điểm ấy, những đợt tấn công này dường như chẳng có điểm dừng, nhưng Edwin giờ đã nhận ra rằng chúng chẳng kéo dài là bao trước khi con vật ấy bị cái dây dẫn giật ngược trở lại. Tiếp đó, tấm da gấu sẽ được quăng mạnh ra trùm kín qua cậu, mọi thứ sẽ tối đen trở lại và cậu sẽ lại phải túm chặt lấy những chấn song gỗ khi chiếc cũi bị kéo lê tới điểm dừng chân tiếp theo.

Cậu đã phải chịu đựng cái chu trình ấy bao nhiêu lần? Có phải chỉ hai hoặc ba lần? Hay là nhiều hơn, tới mười lần, thậm chí là mười hai? Rất có thể cậu đã ngủ quên chỉ sau lần đầu tiên, dù là trong một hoàn cảnh ngặt nghèo đến thế, và tất cả những lần tấn công tiếp sau đó chỉ là trong mơ.

Thế rồi vào đợt dừng chân cuối cùng, mãi mà cậu không thấy tấm da gấu được kéo ra. Vừa chờ đợi vừa lắng nghe tiếng kêu quang quác của con vật kia, thỉnh thoảng vọng tới từ xa, thỉnh thoảng lại từ một khoảng cách rất gần, hòa với những tiếng gầm gừ lũ quỷ ăn thịt người phát ra khi nói chuyện với nhau, khi ấy cậu đã biết một điều gì đó khác lạ đang chuẩn bị xảy ra. Và chính trong những khoảnh khắc chờ đợi khiếp đảm ấy, cậu đã cầu mong có ai đó sẽ tới cứu mình. Cậu đã khấn nài từ sâu thẳm tận đáy lòng như khi cầu nguyện, và ngay khi lời cầu nguyện này định hình trong cậu, cậu đã có cảm giác nhất định rồi nó sẽ thành hiện thực.

Đúng lúc ấy, chiếc cũi chọt rung lên và Edwin nhận thấy toàn bộ phần phía trước cũi cùng các chấn song đã bị kéo sang một phía. Khi Edwin co rúm người lại trước diễn biến này cũng là lúc tấm da gấu bị

kéo tuột ra và con vật dữ tợn kia lao về phía cậu. Ngồi ở vị trí này trong cũi, bản năng bảo Edwin hãy dùng chân mà đạp, nhưng vì con vật ấy nhanh như cắt, Edwin phải chuyển sang dùng tay mà nắm. Đã có lúc cậu nghĩ con quái vật áp đảo được mình và do vậy trong tích tắc nhắm nghiền mắt lại, nhưng rồi khi mở mắt ra, cậu thấy địch thủ của mình đang khua khoắng cào cấu vào không khí khi bị dây dẫn lôi ngược về phía sau. Đó là một trong số vài dịp ít ỏi cậu có cơ hội nhìn cho kỹ con vật ấy, và những gì trước mắt cho Edwin biết ấn tượng mình có về nó không sai chút nào: trông nó giống một con gà trĩ lông, mặc dầu đầu nó lại mang hình đầu rắn. Kia nó lại lao về phía cậu và một lần nữa, Edwin gắng hết sức đánh bật nó ra. Khá đột ngột, mặt trước cũi bị đóng sầm lại và tấm da gấu một lần nữa nhận chìm cậu trong bóng tối. Ngay chốc lát sau đó, mặt nhẵn nhụi khi ngồi trong cũi, Edwin thấy lâm râm phía bên tay trái, ngay dưới chỗ xương sườn, theo sau đó là một cảm giác ướm át nhóp nháp.

Edwin một lần nữa chỉnh lại vị trí đặt chân trên cây đu, cậu đưa tay phải xuống khẽ chạm vào vết thương. Cơn đau bây giờ không còn cắt sâu vào da thịt nữa. Lúc leo dốc trên sườn thung lũng, chiếc áo thô ráp thỉnh thoảng có khiến cậu phải nhăn mặt, nhưng khi nào đứng yên một chỗ, như lúc này chẳng hạn, cậu gần như không cảm thấy gì. Ngay cả buổi sáng hôm trước, khi người chiến binh xem xét thương tích của cậu ngay chỗ cửa ra vào nhà kho, vết thương lúc ấy nhìn cũng không hơn gì một đám những lỗ chích nhỏ xíu là bao. Thương tích của cậu chỉ trên bề mặt da - cậu đã nhiều lần bị thương nặng hơn thế. Mặc dù vậy, tất cả những phiền toái này đến với cậu chỉ vì mọi người tin rằng đó là vết cắn của quỷ ăn thịt người. Nếu cậu cương quyết hơn trong cuộc chiến đương đầu với con vật ấy, có lẽ cậu đã chẳng hề hấn gì.

Nhưng Edwin biết cậu không phải hổ thẹn về bản thân mình trong thử thách cam go này. Cậu không hề kêu gào vì sợ hãi mà cũng chẳng van xin lũ quỷ ăn thịt người tha mạng. Sau lúc bất ngờ trước những đợt tấn công bất thành lần đầu tiên của con vật nhỏ thó ấy, cậu đã ngẩng cao đầu đối mặt với nó. Thực tế là, cậu vẫn còn đủ bình tĩnh mà nhận ra rằng nó mới chỉ là một đứa nhãi ranh và người ta có thể làm cho nó biết sợ, giống như với một con chó không biết vâng lời. Vậy nên cậu đã luôn mở to mắt nhìn trừng trừng lại nó. Cậu

biết, mẹ đẻ của cậu sẽ đặc biệt tự hào vì điều này. Giờ đứng đây mà nghĩ thế này, cậu nhận ra nọc độc của con quái vật đã tiết hết cả ra chẳng bao lâu sau những đợt công kích mở màn, và Edwin mới là người càn về sau càn làm chủ trận chiến. Cậu nghĩ lại lúc con vật ấy cào cấu vào không khí và giờ mới thấy có vẻ như không phải vì nó hăm hờ muốn được tiếp tục chiến đấu, mà đơn giản chỉ vì quá hoảng loạn khi bị dây dẫn siết vào họng. Thật lòng mà nói, rất có thể hai con quỷ ăn thịt người đánh giá thấy Edwin mới chính là người chiến thắng trong cuộc đọ sức ấy và do vậy đã quyết định chấm dứt màn giao đấu này.

“Ta đã để ý đến cháu, cậu bé ạ,” già Steffa đã nói vậy. “Cháu sở hữu một thứ quý hiếm. Rồi một ngày nào đó, cháu sẽ tìm được một người dạy cháu những kỹ năng xứng với tâm hồn chiến binh của cháu. Và cháu sẽ trở thành một người đáng gờm. Cháu sẽ không phải là loại người trốn trong nhà để lũ sói tự do dạo chơi trong làng.”

Và bây giờ, mọi thứ đang xảy ra đúng như tiên đoán. Người chiến binh đã chọn cậu và họ đang đồng hành để hoàn thành một nhiệm vụ. Nhưng nhiệm vụ của họ là gì nhỉ? Wistan chưa nói rõ ràng, chỉ nói là nhà vua của anh, sống tít ở vùng đầm lầy, ngay lúc này đang chờ được biết kết quả. Mà tại sao lại phải đi cùng hai người Briton già cả lúc nào cũng đòi được nghỉ sau mỗi khúc ngoặt trên đường?

Edwin nhìn xuống chỗ họ. Họ đang nghiêm túc bàn bạc gì đó với người chiến binh. Người phụ nữ đã bỏ cuộc không tìm cách gọi cậu xuống nữa, cả ba người bọn họ đang núp sau hai cây thông khổng lồ theo dõi mấy người lính đứng trên cầu. Từ vị trí thuận lợi trên này, Edwin trông thấy người kỵ sĩ đã lại leo lên lưng ngựa và đang khoa chân múa tay trong không khí. Rồi ba người lính hình như đã lùi lại để nhường đường cho người kỵ sĩ lúc ấy đang quay đầu ngựa rồi phi nước kiệu phóng đi khỏi cầu để xuống núi.

Edwin đã rất băn khoăn không hiểu sao người chiến binh rất miễn cưỡng không muốn đi theo con đường qua núi mà cứ nhất định đòi đi theo lối cắt dốc đứng bên sườn thung lũng; giờ thì đã quá rõ ràng, anh muốn tránh không chạm trán những kỵ sĩ giống như người vừa rồi. Nhưng giờ cũng đã rõ, có vẻ như không có cách nào tiếp tục cuộc hành trình nếu không đi xuống con đường rồi sang cầu để đi qua thác nước, thế mà mấy người lính vẫn đứng nguyên ở đó.

Không biết từ chỗ đứng dưới ấy, Wistan có biết người kỵ sĩ đã phi ngựa bỏ đi hay không? Edwin muốn báo cho anh ấy biết tình tiết mới này, nhưng không dám hét to vì sợ biết đâu mấy người lính nghe được. Cậu sẽ phải trèo xuống báo tin cho Wistan. Rất có thể, người chiến binh ngần ngại không muốn phải đối đầu với bốn người nhiều khả năng sẽ là địch thủ của mình, nhưng giờ chỉ còn lại ba trên cầu, biết đâu anh ấy sẽ thấy mình có lợi thế thì sao. Nếu chỉ có cậu và người chiến binh, nhất định họ đã xuống dưới đó giáp mặt với mấy người lính từ đời nào rồi, nhưng hẳn là Wistan phải thận trọng hơn vì sự có mặt của hai vợ chồng già kia. Nhất định phải có lý do gì đó Wistan mới mang họ theo, và cho đến giờ họ đối xử rất tử tế với Edwin, nhưng đồng thời họ cũng là những người bạn đồng hành đáng ngán ngấm làm sao.

Cậu lại nhớ tới nét mặt nhăn nhúm của người dì. Dì đã bắt đầu gào thét mà nguyên rủa cậu, nhưng những điều đó giờ đây chẳng có chút ý nghĩa gì nữa. Vì cậu đang đi với người chiến binh, và cậu đang được đi xa, hết như mẹ cậu vậy. Ai dám nói họ sẽ không tình cờ gặp bà chứ? Bà sẽ vô cùng tự hào khi thấy cậu đứng trước mặt, sánh vai cùng một chiến binh. Và đám đàn ông đi cùng bà sẽ phải run rẩy sợ hãi.

Chương Năm

Sau gần như cả buổi sáng leo dốc mệt nhoài, đoàn của họ gặp phải một con sông nước chảy cuồn cuộn chắn ngang đường. Họ đã phải cắt qua rừng cây dày đặc mà xuống dốc một đoạn để tìm con đường chính xuyên qua núi, nơi nhất định sẽ có một cây cầu bắc qua sông, họ lập luận như thế.

Họ đoán đúng, nhưng khi phát hiện thấy có mấy người lính đứng trên cầu, họ quyết định dừng lại nghỉ chân giữa rừng thông, đợi đến khi những người này bỏ đi. Vì thoạt đầu, không có vẻ gì cho thấy họ sẽ ở lại lâu trên cầu, mà hình như chỉ dừng chân cho cả người lẫn ngựa nghỉ ngơi tại thác nước. Nhưng thời gian cứ thế trôi đi, vẫn chẳng có dấu hiệu gì cho thấy họ sẽ tiếp tục lên đường. Họ cứ luân phiên hoặc nằm úp xuống cầu mà thò tay xuống khóa nước lên mình; hoặc ngồi dựa lưng vào thành cầu gỗ mà chơi súc sắc. Rồi cả đám trên cầu đứng dậy khi người đàn ông thứ tư cưỡi ngựa phi tới và ra lệnh gì đó.

Mặc dù không nhìn rõ được bằng Edwin lúc này đang đứng trên cây, nhưng từ phía sau đám cây cối đang che chở cho họ, cả Axl, Beatrice và người chiến binh đều quan sát được đầy đủ tất cả những gì diễn ra. Sau khi người đàn ông trên lưng ngựa bỏ đi, họ đưa mắt nhìn nhau dò hỏi.

“Có khi họ còn ở lại đây lâu nữa,” Wistan nói. “Hai bác thì đang nóng lòng tới chỗ tu viện.”

“Nếu tới nơi trước khi trời tối thì tuyệt nhất cậu ạ,” Axl nói. “Chúng tôi nghe nói con rồng cái Querig vẫn quanh quẩn gần đó, và chỉ có người gốc mới muốn lang thang trong rừng giữa màn đêm. Theo cậu thì mấy người lính kia thuộc phe nào?”

“Xa thế này cũng không dễ đoán bác ạ, trong khi cháu cũng không hiểu rõ lắm về trang phục địa phương ở đây. Nhưng cháu đoán họ là người Briton và là những người trung thành với chúa đất Brennus. Chắc bác gái Beatrice biết, nếu cháu đoán sai.”

“Cặp mắt bà già này không nhìn được xa,” Beatrice nói, “nhưng tôi nghĩ là cậu đã đoán đúng, cậu Wistan ạ. Đồng phục sẫm màu họ

đang mặc tôi vẫn thường thấy ở quân của chúa đất Brennus.”

“Chúng ta chẳng có gì phải giấu giếm họ hết,” Axl nói. “Nếu giải thích rõ ràng, họ sẽ để chúng ta đi qua bình yên.”

“Cháu tin vậy,” người chiến binh nói, rồi lặng im một lúc, mắt nhìn xuống chỗ chiếc cầu. Mấy người lính đã ngồi xuống và có vẻ lại tiếp tục trò chơi. “Kể cả như vậy,” Wistan nói tiếp, “nhưng nếu chúng ta đi qua cầu dưới sự giám sát của họ, cho phép cháu được đề xuất thế này. Bác Axl, bác và bác gái Beatrice sẽ dẫn đầu đoàn rồi nói chuyện cho khéo với họ. Thằng bé sẽ dẫn con ngựa theo sau, còn cháu sẽ đi sau nó, mặt thộn ra như thằng ngu, mắt nhìn lơ ngơ lảo ngáo. Hai bác phải nói với bọn lính cháu bị câm và đần độn, với lại cháu với thằng bé là hai anh em vừa mới được gán nợ cho hai bác. Cháu sẽ giấu kiếm và đai thật kỹ trong gói đồ trên lưng ngựa. Nếu họ tìm ra, bác phải nói kiếm là của bác.”

“Có cần thiết phải đóng kịch như vậy không, cậu Wistan?” Beatrice nói. “Những người lính này bình thường vẫn hay có thái độ lỗ mãng, nhưng chúng tôi đã gặp rất nhiều mà chẳng bao giờ có chuyện gì xảy ra.”

“Không nghi ngờ gì, bác gái ạ. Nhưng đàn ông có vũ khí, lại không có chỉ huy bên cạnh, thì không thể tin được. Trong khi cháu lại là một người lạ, biết đâu lại chẳng khiến họ nảy ý định trêu chọc và thách thức cho vui. Thôi, hãy gọi thằng bé xuống và làm như những gì cháu nói.”

* * *

Họ ra khỏi rừng từ một vị trí còn cách cây cầu một đoạn, nhưng đám lính lập tức trông thấy họ và đứng cả lên.

“Wistan này,” Beatrice nói khẽ, “tôi sợ rồi sẽ chẳng đâu vào đâu. Cho dù cậu có giả ngố thế nào đi chăng nữa, ở cậu vẫn có cái gì đó khiến người ta biết ngay cậu là một chiến binh.”

“Cháu chẳng phải là một diễn viên tài ba bác ạ. Nếu bác giúp được cháu cải trang khéo hơn, cháu xin sẵn lòng lắng nghe.”

“Là vì cách sai bước chân của cậu ấy,” Beatrice nói. “Cậu đi lại theo cách của một chiến binh. Hãy đi mấy bước nhỏ theo sau một

bước dài, đi theo kiểu sẽ khiến cậu có thể vấp ngã bất cứ lúc nào ấy.”

“Thật là một lời khuyên chí lý, cảm ơn bác. Giờ thì cháu không nên nói câu nào nữa, không thì họ sẽ biết cháu không bị câm. Bác Axl này, nói sao cho khéo giúp ta đi qua cho suôn sẻ nhé.”

Khi họ lại gần chiếc cầu hơn nữa, tiếng nước hối hả chảy tràn qua những tảng đá và ngay dưới chân ba người lính đang đứng đợi nghe càng dữ dội hơn như báo hiệu một điềm gở trong mắt Axl. Ông đi đầu, lắng nghe tiếng vó ngựa phía sau mình trên mặt đất đầy rêu, rồi dừng lại ở khoảng cách những người lính kia có thể nghe thấy.

Họ không mặc áo giáp hay đội mũ sắt, nhưng mấy chiếc áo choàng sẫm màu y chang nhau kia, cùng đai áo đeo từ vai phải chéo xuống bên hông trái, tuyên bố rõ ràng nghề nghiệp của họ. Kiếm của họ giờ vẫn nằm trong bao, mặc dù hai trong số ba người lính đang đứng chờ với tay đặt sẵn trên cán kiếm. Một người thì bé nhỏ, lùn tè chắc nịch và nổi đầy cơ bắp; người kia, một thằng bé không lớn hơn Edwin là mấy, cũng có dáng người thấp. Cả hai đều cắt tóc ngắn cùn. Ngược lại, người lính thứ ba lại cao, tóc dài điểm bạc được chải gọn gàng chạm tới vai và được giữ về phía sau bằng một sợi dây sẫm màu buộc vòng quanh đầu. Không chỉ vẻ bề ngoài mà cả phong cách của anh ta cũng khác hẳn so với hai người bạn đồng hành; vì trong khi hai người kia hùng dũng đứng chắn ngang cầu, anh ta vẫn đứng phía sau vài bước chân, uể oải dựa vào cột chống cầu, tay khoanh trước ngực như thể đang lắng nghe một câu chuyện kể bên đóm lửa đêm.

Người lính có dáng chắc nịch tiến một bước về phía trước, vì thế Axl đã nói chuyện với anh ta. “Xin chào các bạn. Chúng tôi không có ý đồ xấu và chỉ mong được yên ổn đi tiếp.”

Người lính chắc nịch không nói gì. Vẻ nghi hoặc hiện ra trên mặt anh ta, ánh mắt anh ta nhìn Axl có vẻ vừa hoảng sợ lại vừa khinh thường. Rồi anh ta liếc nhìn cậu lính trẻ đứng sau lưng mình, và khi nhận thấy cậu ta cũng chẳng biết phải làm gì hơn, liền quay lại tiếp tục nhìn Axl.

Axl chợt hiểu ra họ đang rất bối rối: những người lính này đang nghĩ sẽ chạm trán với một nhóm người hoàn toàn khác và đến giờ vẫn chưa nhận ra sai lầm này của mình. Vì thế, ông liền nói: “Chúng

tôi chỉ là những người nông dân chân chất đang trên đường tới làng của con trai mình thôi cậu ạ.”

Người lính thấp lùn sau khi trấn tĩnh lại liền cao giọng một cách không cần thiết mà trả lời Axl: “Những người đi cùng ông là ai hả? Nhìn là biết họ là người Saxon.”

“Hai anh em trai chúng nó từ giờ trở đi sẽ sống trong sự chăm sóc của chúng tôi và chúng tôi phải cố gắng hết sức để dạy dỗ chúng. Mặc dù như cậu thấy đấy, một thằng thì vẫn còn nhỏ, thằng kia thì trì độn và câm, nên nếu chúng có đỡ đần gì cho chúng tôi thì cũng chẳng đáng là bao.”

Trong khi Axl nói những điều này, như bỗng chợt nhớ ra điều gì, người lính cao ráo tóc bạc liền cất người khỏi chỗ tựa vào cột chống cầu, nghiêng đầu tập trung suy nghĩ. Trong khi đó, người lính có dáng chắc nịch giận dữ nhìn quá chỗ Axl và Beatrice đang đứng. Sau đó, một tay vẫn đặt trên chuôi kiếm, anh ta sai bước đi qua họ để xem xét kỹ lưỡng hai thành viên còn lại trong đoàn. Edwin đang giữ con ngựa và nhìn người lính đang tiến lại gần bằng cặp mắt không chút cảm xúc. Còn Wistan thì đang hềnh hếch cười một mình, mắt láo liên nhìn khắp nơi, miệng há hốc.

Người lính chắc nịch cứ hết nhìn Edwin lại nhìn sang Wistan, như thể anh ta đang cố gắng tìm một manh mối nào đó. Sau đó, sự bức tức như đã choán lấy anh ta. Nắm lấy tóc của Wistan, anh ta tức tối giật mạnh. “Không ai cắt tóc cho mày hả, thằng Saxon kia?” anh ta gào vào tai người chiến binh, rồi lại giật tóc như muốn bắt Wistan quỳ gối. Wistan trượt chân nhưng vẫn cố gắng không ngã, miệng phát ra những tiếng rên rỉ đáng thương.

“Nó không nói được đâu cậu ạ,” Beatrice nói. “Như cậu thấy đấy, nó bị ngớ ngẩn mà. Nó không phiền khi bị cư xử thô bạo, nhưng có tiếng vì hay nổi nóng, cái tính này thì chúng tôi vẫn còn phải tìm cách dạy dỗ.”

Khi Beatrice đang nói, một cử động nhỏ đã khiến Axl quay lại nhìn hai người lính đang đứng trên cầu. Lúc ấy, ông trông thấy người lính dáng cao tóc hoa râm đã giơ một tay lên; các ngón tay xếp lại như muốn chỉ tay rồi nhũn ra mà tan biến thành một cử chỉ vu vơ. Cuối cùng, anh ta buông thõng tay xuống hoàn toàn, mặc dù mắt vẫn tiếp tục nhìn bất bình. Quan sát điều này, Axl bất chợt có cảm giác ông

rất hiểu anh ta, thậm chí đã thực sự nhận ra những gì người lính tóc hoa râm mới vừa trải qua: một lời quở trách bức bối đã kịp định hình trên môi, nhưng đó cũng là lúc anh ta nhận ra bản thân mình không có đủ quyền hạn để ra lệnh cho chiến hữu thấp lùn chắc nịch của mình. Axl biết chắc chắn chính ông cũng đã từng trải qua một việc gần giống như thế ở một nơi nào đó, nhưng ông gạt ý nghĩ này đi để nói bằng giọng điệu hòa giải:

“Chắc các bạn đang rất bận rộn với nhiệm vụ của mình, chúng tôi xin lỗi đã làm phiền các bạn. Nếu các bạn để chúng tôi đi qua, chúng tôi sẽ không làm phiền các bạn nữa.”

Nhưng người lính thấp lùn chắc nịch vẫn đang hành hạ Wistan. “Nó là thằng ngu nếu định nổi nóng với ta” anh ta rống lên. “Cứ thử đi rồi mày sẽ phải trả giá!”

Cuối cùng thì anh ta cũng tha cho Wistan rồi sai chân quay trở lại vị trí của mình trên cầu. Anh ta không nói gì, nhìn giống hết một người đang tức tối nhưng đã quên biến không hiểu vì sao mình tức tối.

Tiếng nước chảy hối hả dường như càng khiến cho không khí thêm căng thẳng, Axl băn khoăn không hiểu mấy người lính sẽ phản ứng ra sao nếu ông quay lưng dẫn đoàn quay lại trong rừng. Nhưng chính vào lúc đó, người lính tóc hoa râm tiến bước cho tới khi đứng ngang hàng với hai người lính kia và lần đầu tiên cất lời nói.

“Cây cầu này có vài tấm ván mục bác ạ. Có thể đó là lý do vì sao chúng cháu có mặt ở đây, để cảnh báo giúp những người dân tốt bụng như các bác hãy cẩn thận khi qua cầu, nếu không sẽ lộn nhào theo sườn núi mà ngã xuống nước.”

“Cảm ơn lòng tốt của cậu. Vậy chúng tôi sẽ đi thật cẩn thận.”

“Con ngựa của bác kia. Cháu nghĩ chân nó bị khập khiễng.”

“Nó bị đau chân đó cậu, nhưng chúng tôi hy vọng không có gì nghiêm trọng, mặc dù vậy chúng tôi cũng không muốn cưỡi nó, như cậu thấy đấy.”

“Các tấm ván bị mục vì bụi nước, và đó là lý do vì sao chúng cháu đứng ở đây, mặc dù các chiến hữu của cháu đây nghĩ rằng chúng cháu đến đây là vì một việc gì khác. Vì thế, cháu muốn hỏi bác, bác với bác gái có thấy ai lạ mặt trên đường tới đây không?”

“Chính chúng tôi cũng là người lạ ở vùng này cậu ạ,” Beatrice nói, “nên không thể nói ngay ai là người lạ. Mặc dù qua hai ngày đường, chúng tôi cũng chẳng thấy điều gì bất thường.”

Để ý thấy Beatrice, mắt người lính tóc hoa râm dường như có dịu đi với một nụ cười. “Một chuyến đi dài tới thăm làng của con trai với một phụ nữ ở tuổi bác, đúng không bác. Bác có mong được sống cùng cậu ấy để cậu ấy chăm sóc bác hằng ngày, thay vì để bác phải cuộc bộ giữa bao hiểm nguy thế này?”

“Đúng là tôi mong muốn như vậy, và khi gặp nó, chúng tôi sẽ nói chuyện với nó về việc này. Nhưng mà lần gần nhất chúng tôi gặp nó đến nay đã từ lâu lắm rồi và chúng tôi thực lòng không biết nó sẽ đón nhận chúng tôi thế nào nữa.”

Người lính tóc hoa râm tiếp tục trò chuyện ôn tồn với Beatrice. “Bác ạ, bác không phải lo lắng làm gì. Chính cháu đây cũng sống xa cha mẹ và đã lâu không gặp họ. Có thể một lúc nào đó ai đó đã nói nặng lời, ai biết được? Nhưng nếu ngày mai họ tới tìm cháu, sau khi đã vượt qua một quãng đường đầy gian khổ như những gì hai bác đang làm hôm nay, bác có tin cháu sẽ đón họ với trái tim tan ra vì sung sướng không? Cháu không biết con trai bác là người thế nào, bác ạ, nhưng cháu dám cá là cậu ấy cũng chẳng khác gì cháu, và ngay khi mới gặp lại hai bác, thế nào cũng là những giọt nước mắt hạnh phúc.”

“Cậu thật tử tế khi nói vậy, thưa cậu,” Beatrice nói. “Tôi thấy cậu nói đúng lắm, vợ chồng tôi cũng vẫn thường nghĩ vậy, nhưng được nghe những điều ấy thành lời từ một người con trai sống xa nhà như cậu, mới thực là dễ chịu làm sao.”

“Hãy tiếp tục cuộc hành trình của mình trong yên bình, thưa bác. Và nếu tình cờ bác gặp cha mẹ cháu trên đường, đi ngược từ phía đối diện, hãy ân cần trò chuyện với họ và bảo họ hãy tiếp tục dẫn bước, vì chuyến đi của họ sẽ không uổng phí.” Người lính tóc hoa râm dịch sang một bên cho họ đi qua. “Và xin hãy để ý các tấm ván bập bênh trên cầu. Bác trai ơi, bác nên tự mình dẫn con ngựa qua cầu. Đó không phải là một công việc dành cho trẻ con hay những đứa con kém khôn ngoan của Chúa.”

Người lính thấp lùn chắc nịch, nãy giờ vẫn theo dõi với một thái độ bức tức bất bình, nhưng vẫn chịu lùi bước trước uy quyền tự

nhien của đồng nghiệp. Quay lưng về phía mọi người, anh ta sừng sĩa mặt mày nhìn qua thành cầu xuống nước. Cậu lính trẻ tuổi thì lưỡng lự một lúc, sau đó cũng tới đứng bên cạnh người đàn ông tóc hoa râm, hai người bọn họ gật đầu chào lịch sự khi Axl cảm ơn họ một lần nữa rồi dẫn con ngựa qua cầu, che cho nước khỏi bắn vào mắt ngựa.

* * *

Khi ba người lính và cây cầu đã khuất sau tầm mắt, Wistan dừng bước và đề nghị mọi người rời khỏi đường chính mà theo một lối đi nhỏ dẫn lên rừng cây.

“Bản năng luôn giúp cháu biết nên chọn lối nào đi xuyên qua rừng,” cậu nói. “Cháu cảm thấy lối đi này chắc chắn sẽ giúp chúng ta cắt bớt được một đoạn đường đáng kể. Hơn nữa, tránh xa những con đường chính nơi binh lính và bọn cướp vẫn thường đi lại sẽ an toàn hơn rất nhiều.”

Người chiến binh dẫn đầu đoàn cả một quãng đường dài sau đó, vừa đi vừa dùng một cây gậy tìm thấy ven đường quật đám cây mâm xôi cùng những bụi cây rừng ra khỏi lối đi. Edwin giữ con ngựa bằng cách tóm lấy đai bịt mõm, theo sát chân người chiến binh, vừa đi vừa chốc chốc lại thì thầm với con ngựa. Nhờ thế, khi Axl và Beatrice theo sau, lối đi đã được phát quang quẻ hơn hẳn. Kể cả như thế, lối đi tắt này - không biết có tắt được chút nào không nữa - ngày càng trở nên khó đi hơn: cây cối mọc ngày càng dày đặc quanh họ, rễ cây quấn vào nhau và những cây kế dại đầy gai buộc họ phải thận trọng từng bước chân. Theo thói quen, trong khi đi họ hầu như chẳng trò chuyện gì, nhưng có một lúc, khi hai vợ chồng đã tụt lại khá xa phía sau, Beatrice nói với lại sau lưng: “Anh vẫn ở đó chứ Axl?”

“Vẫn có đây, công chúa ạ.” Trên thực tế, Axl lúc ấy cũng chỉ vài bước chân sau Beatrice. “Đừng lo, khu rừng này không phải là nơi nguy hiểm và cách khá xa Đại Đồng Bằng.”

“Em đang suy nghĩ Axl ạ. Cậu chiến binh diễn kịch không tồi chút nào. Cậu ấy đóng giả khéo thế mà nếu không biết thì chắc em cũng bị lừa, lại không hề nao núng chút nào khi bị kẻ cục súc kia giật tóc.”

“Cậu ấy diễn rất tốt, đúng thế.”

“Em đang suy nghĩ Axl ạ. Chúng ta xa làng đã khá lâu. Anh có thấy thật kỳ diệu làm sao khi họ cho phép chúng ta ra đi trong khi vẫn còn nhiều cây cối phải gieo trồng cũng như nhiều hàng rào và cổng phải sửa chữa không? Anh có nghĩ họ sẽ phàn nàn về sự vắng mặt của chúng ta khi họ cần chúng ta không?”

“Họ sẽ nhớ chúng ta, chắc chắn vậy công chúa ạ. Nhưng chúng ta sẽ không vắng mặt quá lâu, và vị mục sư hiểu rõ mong muốn được gặp con trai của chúng mình.”

“Em hy vọng vậy, Axl ạ. Em không muốn họ nói rằng chúng ta bỏ đi đúng lúc họ cần chúng ta nhất.”

“Thế nào cũng có người nói như vậy, nhưng những người tử tế hơn sẽ hiểu nhu cầu của chúng ta và cũng sẽ muốn làm như vậy, nếu rơi vào địa vị của chúng ta.”

Họ tiếp tục đi trong im lặng một lúc nữa. Rồi Beatrice lại nói: “Anh vẫn ở đó chứ hả Axl?”

“Vẫn có đây, công chúa ạ.”

“Họ không tốt. Khi lấy nệm của chúng ta.”

“Giờ thì ai thêm quan tâm tới chuyện đó hả công chúa? Và mùa hè sắp đến rồi.”

“Em chợt nghĩ tới chuyện ấy thôi Axl ạ. Và em nghĩ bụng có thể chính vì không có nệm mà em bắt đầu bị đau thế này đây.”

“Em đang nói gì thế, công chúa của anh? Làm sao lại như thế được chứ?”

“Em nghĩ có lẽ chính bóng đêm là thủ phạm.”

“Cẩn thận khi đi qua chỗ cây mận gai kia. Ngã ở đó thì khốn.”

“Em sẽ thận trọng Axl ạ. Anh cũng cẩn thận nhé.”

“Làm sao mà bóng tối lại khiến em đau được hở công chúa?”

“Anh có nhớ không Axl, mùa đông năm ngoái mọi người nhắc tới một con yêu tinh ở gần làng chúng ta? Anh với em chưa bao giờ thấy nó, nhưng họ nói nó rất ưa bóng tối. Trong những giờ khắc dài lê thê chúng mình sống trong bóng tối, em nghĩ có lẽ nó đã có mặt cùng mà hai ta không hề hay biết, ở ngay trong phòng của chúng mình, và mang tặng em rắc rối này.”

“Nếu nó có mặt trong phòng thì chúng ta đã biết, công chúa ạ, cho dù là tối hay không. Kể cả trong bóng tối đen như mực, chúng ta vẫn

có thể nghe thấy nó đi lại hoặc thở dài.”

“Giờ nghĩ về chuyện này, em nhớ có vài lần em thức giấc giữa đêm vào mùa đông năm ngoái, anh thì ngủ say bên cạnh, và em chắc chắn em tỉnh giấc là vì những âm thanh lạ trong phòng.”

“Chắc là chuột hay một con vật nào đó thôi, công chúa ạ.”

“Không phải những tiếng động kiểu như thế, và em nghĩ em nghe thấy không chỉ một lần. Và giờ khi nghĩ lại, em thấy việc đó xảy ra vào đúng khoảng thời gian em bắt đầu bị đau.”

“Chà, nếu vì con yêu tinh thì đã sao nào, hả công chúa? Cơn đau của em không hơn gì một vấn đề nhỏ tí xíu, chỉ là do trò đùa nghịch cho vui chứ không có ác ý gì, giống như có lần mấy đứa trẻ ranh mãnh bỏ đầu con chuột vào giỏ mây của bà Enid chỉ để được thấy bà ấy chạy té đi vì hoảng sợ ấy.”

“Anh nói vậy đúng lắm đó Axl. Đùa nghịch chứ không có ác tâm gì. Em nghĩ là anh nói đúng. Nhưng kể cả như thế thì, chồng của em ạ...” Bà im lặng trong khi tìm cách lách qua hai cây cổ thụ mọc sát vào nhau. Rồi bà nói tiếp: “Kể cả như thế, khi nào chúng ta về làng, em muốn được thấp nển trong đêm. Em không muốn con yêu tinh đó hay bất cứ con yêu tinh nào khác gây ra chuyện gì nghiêm trọng hơn thế.”

“Chúng ta sẽ xem xét việc này, đừng lo công chúa ạ. Chúng ta sẽ nói chuyện với mục sư ngay khi quay lại làng. Nhưng các thầy tu ở tu viện sẽ có những lời khuyên thông thái về cơn đau của em và sẽ không ai còn giờ trò đùa tinh nghịch dai dẳng được nữa.”

“Em biết Axl. Em chẳng lo lắng mấy về chuyện này.”

* * *

Khó mà biết Wistan có nói đúng về lối đi tắt của mình hay không, nhưng dù sao đi chăng nữa, đến quá trưa một chút, họ đã ra khỏi rừng mà trở lại đường chính. Đường ở đoạn này nhiều chỗ lầy lội với những vệt bánh xe lún sâu, nhưng ra tới đây, họ được đi lại thoải mái hơn và chẳng mấy chốc sau đó, lối đi đã trở nên khô ráo và bằng phẳng hơn. Dưới những khóm nắng mặt trời lọt qua các tầng cành lá trên đầu, họ tiếp tục hành trình với tinh thần sáng khoái.

Rồi Wistan lại khiến họ phải dừng bước một lần nữa và chỉ tay xuống mặt đất ngay trước mặt. “Có một kỵ sĩ cô độc đi trước chúng ta, không xa là mấy,” cậu ta nói. Rồi họ đi tiếp một đoạn ngắn thì thấy ngay trước mặt là một khoảng đất trống ven đường, nơi vết chân còn mới nguyên rẽ ngoặt sang. Đưa mắt nhìn nhau, họ thận trọng tiến bước.

Lại gần hơn nữa, họ thấy khoảng đất trống có diện tích khá lớn: có thể trước đây, khi cuộc sống còn thịnh vượng hơn bây giờ, ai đó đã hy vọng sẽ xây một ngôi nhà với vườn cây ăn quả bao quanh ở đây. Lối đi dẫn từ con đường chính vào đây, mặc dù bị cỏ cây mọc lấp, được đào cẩn thận, đưa bạn tới một mảnh đất rộng hình tròn, thông thoáng lên tận trời xanh, chỉ có một cây sồi lớn tán rộng nằm chính giữa. Từ vị trí dừng bước lúc này, họ thấy một người ngồi dưới bóng râm của cây sồi, lưng dựa vào thân cây. Người ấy đang ngồi nghiêng, hình như mặc áo giáp: hai chân bọc sắt cứng nhắc choãi ra trên cỏ, như kiểu ngồi của trẻ con. Mặt người ấy bị che khuất bởi những tán lá mọc chồi ra từ thân cây, tuy vậy họ vẫn biết người ấy không đội mũ sắt. Một con ngựa trắng đủ yên cương đang chậm rãi ăn cỏ ngay cạnh.

“Hãy cho ta biết các người là ai!” người đàn ông gọi vọng ra từ dưới tán lá. “Ta sẽ đứng dậy với kiếm trong tay nếu các người là kẻ cướp hay lũ trộm!”

“Bác Axl, bác trả lời đi,” Wistan thì thào. “Hãy tìm hiểu xem người kia là ai.”

“Chúng tôi chỉ là khách bộ hành,” Axl gọi với tới. “Chúng tôi chỉ mong được đi qua yên bình.”

“Có bao nhiêu người tất cả? Có phải ta nghe thấy tiếng ngựa không?”

“Một con ngựa đi khắp khiêng, thưa ngài. Ngoài nó ra thì chúng tôi có bốn người. Tôi và vợ tôi là hai người lớn tuổi người Briton, đi cùng chúng tôi có một cậu bé còn chưa mọc râu và một thằng câm ngớ ngẩn mới được những người họ hàng người Saxon của chúng tôi giao cho chúng tôi.”

“Vậy thì vào đây đi, các vị! Ta có bánh mì để san sẻ cho các vị, chắc hẳn các vị đang muốn được nghỉ ngơi, cũng như ta đang mong có người để trò chuyện.”

“Có nên vào không hả Axl?” Beatrice hỏi.

“Cháu nghĩ là nên,” Wistan nói trước khi Axl kịp trả lời. “Ông ấy sẽ không làm hại chúng ta và nghe có vẻ như đã khá nhiều tuổi. Dẫu sao ta cũng nên tiếp tục diễn vở kịch như trước. Một lần nữa, cháu sẽ giả bộ thiếu miệng ra với cặp mắt ngó ngẩn.”

“Nhưng người đàn ông này mặc áo giáp và mang vũ khí cậu ạ,” Beatrice nói. “Cậu có chắc vũ khí của cậu sẵn sàng kịp không, khi bị giấu giữa đám chăn và các hũ mật ong trên lưng ngựa thế kia?”

“Cứ để kiếm của cháu được giấu kín khỏi những cặp mắt tọc mạch bác ạ. Cháu sẽ lấy ra được ngay lúc nào cháu cần. Cậu Edwin sẽ cầm cương và trông chừng để con ngựa không đứng quá xa cháu.”

“Hãy lại gần đây, các vị!” người lạ mặt gọi to nhưng vẫn không thay đổi tư thế ngồi cứng nhắc của mình. “Sẽ không có chuyện gì hết! Ta là một hiệp sĩ và cũng là người Briton. Đúng là ta có mang vũ khí, nhưng lại gần đây, các vị sẽ thấy ta chỉ là một ông già ngốc nghếch đầy râu ria. Thanh kiếm này cùng bộ áo giáp kia ta mang trên người chỉ vì đang thực hiện một sứ mệnh cho Vua Arthur vĩ đại yêu quý của mình, người ở trên thiên đàng bao nhiêu năm nay rồi, và chắc chắn là cũng đã ngàn ấy năm ta chưa hề rút kiếm trong giận dữ. Con ngựa chiến già của ta, con Horace, các vị thấy nó ở kia chứ. Nó phải chịu đựng gánh nặng của cả đồng sắt này. Hãy nhìn nó mà xem, chân nó đã còng, lưng nó đã oằn. Chà, ta biết nó khổ sở thế nào mỗi lần ta trèo lên lưng nó. Nhưng nó mang một trái tim dũng cảm, Horace của ta, và ta biết nó không muốn sống khác thế này. Nó và ta sẽ tiếp tục đi nữa, trong bộ áo giáp đầy đủ này, nhân danh nhà vua vĩ đại của chúng ta, và sẽ còn tiếp tục làm như thế cho tới khi một trong hai ta không còn bước thêm một bước nào được nữa. Vào đây các vị, đừng sợ ta!”

Họ rẽ vào khu đất trống và khi tới gần cây sồi, Axl hiểu ra một điều, rằng hiệp sĩ này thực sự không có gì đáng sợ. Ông ta nhìn có vẻ rất cao, nhưng dưới lớp áo giáp kia, Axl đoán là một người gầy gò nhưng dẻo dai. Áo giáp của ông ta đã sờn và đầy gỉ sắt, cho dù rõ mười mươi ông ta đã làm mọi cách để giữ gìn cẩn thận. Áo choàng của ông ta, trước kia từng có màu trắng, giờ lộ rõ nhiều lần vá víu. Một bộ mặt chân thành và đầy nếp nhăn nhô ra từ bộ áo giáp; phía

trên là vài nhúm tóc dài bạc trắng bay lất phất trên cái đầu gần trọc. Có thể hình ảnh ông ta ngồi phệt dưới đất và chân soài ra trước mặt trông thật tội nghiệp, nhưng ánh nắng mặt trời xuyên qua lớp cành lá phía trên đang tạo nên những chấm sáng tối lốm đốm trên người lại khiến ông ta trông giống như một người vừa mới được lên ngôi.

“Tội nghiệp Horace sáng nay không được ăn sáng vì ta và nó tình giắc ở một chỗ toàn đá sỏi. Rồi ta thực là quá thể, đã bắt nó phải đi tiếp, và ta phải thừa nhận thế này, là vì lúc ấy một cơn bức tức đã biến ta thành kẻ độc ác. Ta nhất định không chịu cho nó dừng chân. Bước chân của nó cứ chậm dần, nhưng tới giờ thì ta đã hiểu mấy trò của nó lắm rồi, nên quyết không bị mắc lừa. Tao biết mày chưa mệt! Ta đã bảo nó thế, rồi khích lệ nó một chút. Những mảnh khoe nó bày ra với ta, các vị ạ, ta không ủng hộ chút nào! Nhưng nó cứ đi mỗi lúc lại thêm chậm, và một thằng ngốc mang trái tim mềm yếu như ta đây, kể cả khi biết mười mười nó đang cười vào mũi mình, ta đã động lòng thương mà nói, thôi được rồi, Horace, dừng chân mà ăn đi. Và vì thế các vị mới thấy ta ngồi đây, một lần nữa biến mình thành một thằng ngốc. Tới đây, ngồi xuống với ta đi các vị!” Ông ta vươn người về phía trước, vì thế đã khiến bộ áo giáp phải lên tiếng phản nản, rồi đưa tay lấy một ổ bánh mì trong cái bao đặt trên bãi cỏ phía trước mặt. “Bánh này mới ra lò, ta mới được cho lúc đi qua chỗ xưởng làm bánh một giờ đồng hồ trước. Lại gần đây, các vị, ngồi xuống cạnh ta mà ăn bánh đi!”

Axl giữ tay Beatrice giúp bà ngồi xuống đám rế sồi đầy mấu, rồi ông cũng ngồi xuống giữa vợ và người hiệp sĩ già. Ngay lập tức, ông cảm thấy thực lòng biết ơn cái thân cây phủ đầy rêu sau lưng, lũ chim đang ríu rít hát trên cành, cùng ổ bánh mì vừa mềm vừa giòn được chuyền qua tay. Beatrice dựa đầu vào vai chồng, ngực bà phập phồng một lúc rồi bà cũng ăn một cách sung sướng.

Nhưng Wistan vẫn chưa chịu ngồi. Sau khi cười hềnh hếch, nói cách khác thì sau khi diễn kịch thực đạt để tỏ cho trọn vẹn sự ngu si của mình với người hiệp sĩ già, anh ta bỏ ra xa, tới chỗ Edwin đang cầm cương con ngựa đứng ở chỗ đám cỏ mọc cao. Ăn bánh mì xong, Beatrice ngồi thẳng dậy nói chuyện với người lạ mặt.

“Mong ngài tha thứ vì lúc nãy tôi không chào hỏi ngài,” bà nói. “Nhưng chúng tôi không mấy khi được gặp một hiệp sĩ nên điều ấy

đã khiến tôi sợ hãi. Tôi mong ngài không lấy thế làm bức mình.”

“Không hề gì, bà ạ, tôi mừng vì có người bên cạnh. Chuyển đi của các vị còn dài không?”

“Ngôi làng của con trai chúng tôi chỉ còn cách đây có một ngày đường, chúng tôi đi theo con đường trên núi này vì muốn được gặp một vị tu sĩ thông thái trong tu viện tọa lạc trên những đỉnh đồi này.”

“À, các cha trong tu viện. Ta biết họ sẽ đón tiếp các vị chu đáo. Họ đã giúp đỡ Horace rất nhiều vào mùa xuân năm ngoái khi móng guốc của nó bị nhiễm độc trong khi ta đã sợ nó sẽ không qua khỏi. Chính ta đây, vài năm trước có lần bị ngã và khi đang dần phục hồi, đã thấy đầu cù là của họ mới dễ chịu làm sao. Nhưng nếu các vị định tìm cách chữa bệnh cho thẳng cây kia, ta e là chỉ Chúa mới có khả năng khiến nó mở miệng ra nói được mà thôi!”

Người hiệp sĩ vừa nói điều này vừa đưa mắt nhìn Wistan, thì ông ta trông thấy Wistan thẳng tiến về phía mình, vẻ mặt ngơ ngẩn đã biến mất.

“Vậy thì hãy cho phép tôi được khiến ngài ngạc nhiên, thưa ngài,” anh nói. “Tôi đã nói lại được rồi.”

Vị hiệp sĩ già giật mình, rồi xoay người quay lại nhìn Axl dò hỏi, áo giáp rên lên cọt két.

“Đừng trách hai người bạn của tôi, thưa ngài hiệp sĩ,” Wistan nói. “Họ chỉ làm như tôi khẩn khoản. Nhưng giờ đã thấy chẳng có lý do gì khiến tôi phải e ngại ngài, tôi xin được lột bỏ lớp mặt nạ của mình. Xin ngài hãy tha thứ cho tôi.”

“Ta chẳng lấy làm phiền lòng, cậu ạ,” vị hiệp sĩ già nói, “vì trên đời này, thận trọng cũng là điều tốt. Nhưng hãy nói cho ta biết cậu là ai, để đến lượt ta cũng thấy không có lý do gì phải e ngại cậu.”

“Tên tôi là Wistan, thưa ngài, đến từ vùng đầm lầy phía Đông, đi qua vùng này để hoàn thành một sứ mệnh được nhà vua giao phó.”

“À. Vậy là đang xa nhà đấy.”

“Đang xa nhà, thưa ngài, và những con đường ở đây lẽ ra phải thật xa lạ với tôi. Nhưng cứ mỗi lối rẽ như lại khuấy lên một kỷ niệm xa xăm nào đó.”

“Vậy chắc là trước đây cậu đã từng đến đây chẳng.”

“Hẳn thế, thưa ngài, tôi nghe nói tôi sinh ra không phải ở vùng đầm lầy mà tại một vùng nằm ở phía Tây chốn này. Lại càng may

mắn hơn nữa giờ tôi lại tình cờ được gặp ngài, tôi đoán ngài chính là ngài Gawain, người cũng đến từ những vùng đất phía Tây, nổi danh là người vẫn cưỡi ngựa khắp các vùng quanh đây.”

“Ta là Gawain, quả có vậy, cháu trai của Arthur vĩ đại, người đã có thời trị vì những vùng đất này đầy thông thái và công bằng. Ta đã có nhiều năm định cư ở phía Tây, nhưng dạo này ta và Horace cứ đi bất cứ đâu chân mình đưa tới.”

“Nếu thời giờ là của riêng tôi, tôi cũng muốn được rong ruổi ở phía Tây ngay trong ngày hôm nay để mà hít thở không khí ở nơi ấy. Nhưng tôi còn phải hoàn thành nhiệm vụ của mình rồi nhanh chóng trở về báo tin cho nhà vua. Nhưng thực là một vinh dự khi được gặp một hiệp sĩ của Vua Arthur vĩ đại, lại còn là cháu của người nữa. Cho dù là người Saxon nhưng tôi vẫn rất kính trọng tên tuổi của Vua Arthur.”

“Ta lấy làm hài lòng khi nghe cậu nói vậy.”

“Thưa ngài Gawain, bây giờ tôi đã có lại được tiếng nói một cách diệu kỳ, tôi mong được hỏi ngài một câu hỏi nhỏ.”

“Cậu cứ hỏi tự nhiên.”

“Quý ông đang ngồi cạnh ngài đây, bác Axl đáng quý này, một nông dân đến từ một ngôi làng của người Cơ Đốc cách đây hai ngày đường. Một người cũng cỡ tuổi ngài. Thưa ông Gawain, giờ tôi muốn xin ngài, hãy quay lại và nhìn ông ấy cho kỹ. Ngài đã từng gặp ông ấy bao giờ chưa, cho dù có thể đã từ rất nhiều năm về trước?”

“Trời đất ạ, cậu Wistan!” Beatrice lại nhóm người ngồi thẳng dậy, trong khi Axl tưởng bà đã ngủ thiếp đi từ nãy. “Cậu hỏi thế làm gì?”

“Cháu không có ý xấu gì. Ngài Gawain đây đến từ vùng đất phía Tây, cháu hình dung rất có thể ngài đã từng thoáng gặp chồng bác hồi trước. Có gì đâu?”

“Cậu Wistan này,” Axl nói. “Tôi đã thấy nhiều lúc cậu nhìn tôi một cách kỳ lạ kể từ lần đầu tiên chúng ta gặp mặt, tôi cũng đang chờ nghe giải thích lý do đây. Cậu nghĩ tôi là ai?”

Wistan, nãy giờ vẫn đứng trước mặt ba người lúc đó đang ngồi ngang hàng dưới gốc cây sồi cổ thụ, giờ quỳ gối cúi thấp người xuống. Chắc có lẽ người chiến binh làm như vậy để bót vẻ trịch thượng, nhưng Axl có cảm giác Wistan muốn được nhìn nét mặt họ thật kỹ.

“Hãy để ngài Gawain làm những gì cháu đề nghị,” Wistan nói, “chỉ cần ông ấy quay đầu lại nhìn một chút là xong. Coi nó như một trò chơi của con trẻ đi, nếu bác muốn. Tôi xin ngài đấy, thưa ngài, hãy nhìn người đàn ông đang ngồi cạnh ngài và cho tôi biết liệu đã bao giờ ngài gặp ông ấy chưa.”

Gawain cười tủm tỉm rồi xê dịch thân mình về phía trước. Ông ta tỏ vẻ nóng lòng muốn được chơi vui, như thể vừa được mời tham gia một trò chơi thực sự vậy. Nhưng khi ông ta đưa mắt nhìn tận mặt Axl, vẻ mặt ông ta tỏ ra ngạc nhiên - thậm chí là bàng hoàng. Theo bản năng, Axl quay mặt sang chỗ khác, đúng lúc người hiệp sĩ già có vẻ như sắp sửa ép sát ông vào thân cây.

“Thế nào, thưa ngài?” Wistan hỏi đầy hy vọng.

“Ta tin rằng ta chưa bao giờ gặp người đàn ông này,” Gawain nói.

“Ngài chắc chứ? Thời gian làm người ta thay đổi nhiều lắm.”

“Cậu Wistan này,” Beatrice xen vào, “cậu tìm kiếm điều gì trên mặt chồng tôi thế? Tại sao lại hỏi như thế với người hiệp sĩ tử tế này, người mà chỉ mới đây thôi còn hoàn toàn xa lạ với chúng ta?”

“Hãy tha lỗi cho cháu, bác ạ. Vùng đất này đánh thức quá nhiều ký ức trong cháu, cho dù mỗi ký ức chỉ như một chú chim sẻ hiếu động bất kỳ lúc nào cũng có thể vụt bay mất vào trong làn gió. Gương mặt của chồng bác lúc nào cũng như hứa hẹn sẽ giúp cháu nhớ ra một ký ức quan trọng nào đó, và nói thực ra là, đó chính là lý do khiến cháu đề nghị được đi cùng hai bác, cho dù cháu cũng thực lòng muốn hai bác được an toàn khi đi qua những đoạn đường hoang vu này.”

“Nhưng tại sao cậu lại nghĩ chồng tôi tới từ phía Tây, trong khi ông ấy luôn sống gần đây chứ?”

“Đừng bận tâm, công chúa ạ. Cậu Wistan đã nhầm anh với ai đó cậu ấy từng gặp trong quá khứ.”

“Chắc thế, các vị ạ!” ngài Gawain nói. “Ta với Horace vẫn thường nhầm lẫn như thế. Nhìn kìa, Horace, ta nói. Phía trước kia là ông bạn già Tudur của chúng ta, thế mà chúng ta tưởng ông ấy đã ngã xuống ở núi Badon. Rồi ta với nó tiến lại gần hơn, rồi Horace sẽ khịt mũi, như muốn nói thế này: Gawain, ông đúng là một thằng ngốc, người kia trẻ đáng bằng cháu của ông ấy, và chẳng giống tẹo nào, dù chỉ là thoáng qua!”

“Cậu Wistan ạ,” Beatrice nói, “nói cho tôi biết điều này. Có phải chồng tôi gọi cho cậu nghĩ tới một người khi còn nhỏ cậu vẫn rất yêu quý không? Hay một người cậu từng sợ hãi?”

“Tốt hơn là đừng bàn tới chuyện này nữa, công chúa ạ.”

Nhưng vừa nhẹ đu đưa người trên gót chân, Wistan vừa không rời mắt nhìn Axl. “Cháu tin là một người cháu yêu quý, bác ạ. Vì khi gặp bác hồi sáng nay, trái tim cháu đã rộn ràng vui sướng. Nhưng chẳng bao lâu sau...” Wistan vẫn lặng lẽ nhìn Axl, ánh mắt gần như đang mơ màng nghĩ tới điều gì đó. Rồi nét mặt người chiến binh tối sầm lại, anh đứng thẳng người dậy và quay mặt đi chỗ khác. “Cháu không thể trả lời bác được, bác Beatrice ạ, vì chính cháu cũng không biết. Cháu nghĩ nếu đi cùng hai bác, ký ức sẽ sống lại, nhưng điều đó tới giờ vẫn chưa xảy ra. Ông Gawain, ngài vẫn ổn chứ?”

Quả là lúc ấy, Gawain đã đỡ sụp người về phía trước. Ông ngồi thẳng lại rồi thở dài. “Vẫn ổn, cảm ơn cậu đã hỏi thăm. Đúng là ta và Horace đã trải qua nhiều đêm dài không có một chiếc giường mềm mại hay một nơi trú chân ra hồn, cả ta và nó đều mệt mỏi. Lý do chỉ có vậy.” Ông đưa tay lên xoa một chỗ trên trán, mặc dù Axl nhận ra mục đích chính có lẽ là che để khỏi phải nhìn thấy gương mặt của người ngồi bên cạnh.

“Cậu Wistan này,” Axl nói, “tiện thể khi chúng ta đang nói chuyện thẳng thắn với nhau thế này, có lẽ đến lượt tôi được phép hỏi cậu điều này. Cậu nói cậu tới vùng này để hoàn thành một công việc cho nhà vua của mình. Nhưng tại sao lúc nào cậu cũng phải cải trang trong khi cậu đang đi lại ở một vùng đã từ lâu được yên ổn trong hòa bình? Nếu vợ chồng tôi, cùng thằng bé kia sẽ đi cùng cậu, chúng tôi muốn được biết con người thực của bạn đồng hành, cũng như muốn biết ai là bạn ai là thù của người ấy.”

“Bác nói rất đúng, thưa bác. Như bác đã nói, người dân ở vùng này đã lâu được sinh sống ổn định trong hòa bình. Nhưng cháu là một người Saxon đi qua những vùng đất do người Briton cai trị, và qua những khu vực do chúa đất Brennus trị vì, nơi quân lính của ông ta trơ tráo lòng sục khấp nơi để thu thuế bằng ngô và gia súc. Cháu không muốn tranh cãi vì hiểu lầm. Vì thế nên cháu chọn cách cải trang bác ạ, để tất cả chúng ta được đi lại trong an toàn.”

“Có thể cậu nói đúng, cậu Wistan ạ,” Axl nói. “Nhưng tôi thấy quân lính của chúa đất Brennus không chỉ đứng gác vu vơ trên cầu, họ đóng quân tại đó là vì một lý do nào đó, và nếu không vì lúc ấy đã bị màn sương mù phủ kín trí óc họ, có lẽ họ đã kiểm tra cậu kỹ càng hơn. Tôi hỏi cậu nhé, có phải cậu là kẻ thù của chúa đất Brennus không?”

Trong thoáng chốc, Wistan có vẻ đắm chìm trong suy nghĩ, đưa mắt nhìn những mấu rễ vươn ra từ thân cây sồi trườn qua chỗ đứng của mình trước khi lại chui sâu xuống đất. Cuối cùng, người chiến binh cũng trở về với thực tại, lần này đã quyết định ngồi xuống bãi cỏ mọc lờm chờm.

“Thôi được, bác Axl ạ,” cậu ta nói. “Cháu sẽ nói hết. Cháu không ngại phải nói thật trước mặt bác và người hiệp sĩ tài ba này. Chúng cháu nghe nói ở phía Đông này, người Saxon khắp vùng này bị người Briton đối xử tệ bạc. Nhà vua của cháu, lo lắng cho những người anh em của mình, đã cử cháu đi thực hiện sứ mệnh này nhằm quan sát thực trạng. Tất cả là như thế, thưa bác, rồi bỗng nhiên con ngựa của cháu bị đau chân đúng lúc cháu đang yên bình thi hành nhiệm vụ của mình.”

“Ta hiểu rất rõ hoàn cảnh của cậu, cậu ạ,” Gawain nói. “Ta với Horace cũng thường xuyên thấy mình đang đặt chân trên vùng đất do người Saxon cai quản và cũng có cùng cảm giác cần phải thận trọng. Khi ấy, ta những muốn được lột bỏ bộ áo giáp này để người ta tưởng ta chỉ là một lão nông tầm thường. Nhưng nếu ta bỏ bộ áo giáp này lại đâu đó thì làm sao ta lấy lại được? Vẫn biết là nhiều năm đã trôi qua kể từ ngày Vua Arthur qua đời, chẳng phải ta vẫn có nghĩa vụ phải mang huy hiệu của ngài với một niềm tự hào, để tất cả được chiêm ngưỡng đó sao? Vì thế, ta và nó tiếp tục đi một cách quả cảm và khi người ta thấy ta là một hiệp sĩ của Vua Arthur, ta vui mừng mà nói rằng ai cùng tặng ta và Horace những cái nhìn thân thiện.”

“Chẳng phải là điều đáng ngạc nhiên khi ngài được người ta đón chào ở đây, ngài Gawain ạ,” Wistan nói. “Nhưng ở những vùng đất nơi Arthur đã có thời là một kẻ thù đáng sợ, liệu mọi chuyện có như thế?”

“Ta và Horace thấy tên tuổi của nhà vua của chúng ta được đón chào nồng nhiệt ở khắp nơi cậu ạ, kể cả ở những vùng như cậu vừa nhắc đến. Vì Arthur là một người rất rộng lượng với những kẻ ngài đã từng đánh bại, nên chẳng bao lâu sau họ cũng cảm thấy yêu quý ngài không khác gì nhà vua của họ vậy.”

Nãy giờ - thật ra là, suốt từ khi cái tên Arthur lần đầu tiên được nhắc tới - một cảm giác khó chịu đầy bất an cứ làm khổ Axl. Và cuối cùng thì, sau khi lắng nghe cuộc nói chuyện giữa Wistan và người hiệp sĩ, một mảng ký ức đã sống lại trong lòng. Không có gì nhiều nhận, tuy vậy ông vẫn thấy khuây khỏa vì giờ đã có một thứ gì đó để níu lấy mà suy ngẫm. Ông nhớ lại lúc mình đang đứng trong một chiếc lều, loại lều cỡ lớn quân đội thường dựng lên gần chiến trường. Lúc ấy là buổi đêm, một ngọn nến cỡ lớn đang cháy bập bùng, gió thổi bên ngoài khiến bốn bên tường lều phồng lên xẹp xuống. Trong lều cùng ông còn có mấy người khác nữa. Có lẽ là vài người, nhưng ông không nhớ mặt. Chính ông, Axl, lúc đó đang tức giận vì một lẽ gì đó, nhưng ông hiểu tầm quan trọng của việc phải biết che đậy nỗi bức tức trong lòng, ít nhất là vào thời điểm ấy.

“Cậu Wistan này,” Beatrice ngồi bên cạnh ông nói, “để tôi kể cậu nghe, ở chính ngôi làng nơi chúng tôi sinh sống, có vài gia đình người Saxon nằm trong số những người được tôn trọng nhất làng đấy. Bản thân cậu đã thấy rõ từ ngôi làng của người Saxon chúng ta mới rời khỏi hôm nay. Họ sống trong thịnh vượng, mặc dù thỉnh thoảng cũng phải chịu đựng lũ quỷ sứ như những con cậu mới dừng cảm trừ khử, nhưng có người Briton nào hành hạ họ đâu.”

“Bà ấy nói phải lắm,” Gawain nói. “Vua Arthur yêu quý của chúng ta đã mang lại hòa bình lâu dài giữa người Briton và người Saxon ở đây, và mặc dầu chúng ta vẫn nghe nói đến chiến tranh ở những vùng đất xa xôi, từ lâu rồi tất cả chúng ta đã trở thành gia đình và bè bạn ở nơi này.”

“Những gì tôi được tận mắt thấy đều phù hợp với những gì mọi người nói,” Wistan nói, “và tôi nóng lòng được mang tin tức tốt đẹp về nhà, mặc dù tôi vẫn chưa tới những miền đất nằm phía sau rừng đồi này. Ngài Gawain ạ, tôi không biết liệu có bao giờ tôi được mạo muội hỏi cậu này với một người vô cùng thông thái như ngài nữa hay không, nên hãy cho phép tôi hỏi ngay bây giờ. Làm thế nào mà nhà

vua vĩ đại của ngài hàn găn được những vết sẹo chiến tranh ở những vùng đất này để đến giờ, một người lữ hành đi qua đây hầu như không còn thấy một dấu tích gì hay một bóng đen ám ảnh nào còn sót lại nữa?”

“Câu hỏi này làm tăng thêm uy tín cho cậu, cậu Wistan ạ. Ta xin được trả lời thế này, chú ta là một nhà trị vì không bao giờ coi mình vĩ đại hơn Chúa, và luôn cầu xin sự chỉ bảo của Người. Vì thế nên những kẻ xâm chiếm, không kém gì những người sát cánh với ngài chiến đấu chống lại chúng, đều thấy rõ sự công bằng của ngài và mong ước được làm thần dân của ngài.”

“Kể cả như thế, việc một người gọi kẻ mới hôm qua vừa sát hại con mình là anh em chẳng phải vẫn kỳ quặc sao? Nhưng đây chính là điều dường như Vua Arthur đã thành công.”

“Cậu đã nhắc tới thực chất của vấn đề, cậu Wistan ạ. Giết hại trẻ nhỏ, cậu nói. Và đúng là Arthur luôn kêu gọi chúng ta không được động tới những người vô tội bị vướng trong vòng xoáy của chiến tranh. Hơn thế nữa, cậu ạ, ngài còn ra lệnh cho chúng ta phải giải cứu và tìm nơi trú ẩn cho mọi phụ nữ, trẻ em và người già, bất kể là người Briton hay Saxon. Chính nhờ những việc làm này mà niềm tin được củng cố, kể cả khi chiến trường vẫn ngày càng ác liệt.”

“Những gì ngài nói đều đúng cả, nhưng với tôi đây vẫn là một điều ngạc nhiên lạ thường,” Wistan nói. “Bác Axl này, chẳng lẽ bác không thấy cách Vua Arthur thống nhất miền đất này là một điều thực đáng khâm phục sao?”

“Cậu Wistan lại làm vậy một lần nữa rồi,” Beatrice kêu lên, “cậu nghĩ chồng tôi là ai? Ông ấy không biết gì về chiến tranh hết, cậu ạ!”

Nhưng bất chợt không ai còn để ý tới câu chuyện này nữa, vì Edwin đang la hét ầm ĩ sau khi lang thang trở ra chỗ đường chính, và ngay sau đó có tiếng vó ngựa dồn dập lao tới. Sau này nghĩ lại, Axl nhận ra khi đó Wistan hẳn đã thực sự dồn hết cả tâm trí vào những suy đoán hiếu kỳ về quá khứ, vì người chiến binh vốn dĩ rất cảnh giác lúc ấy lại hầu như còn chưa kịp đứng lên khi người kỵ sĩ rẽ ngựa vào khoảng đất trống, sau đó thuần thục điều khiển cho con ngựa chạy chậm lại mà đi nước kiệu tiến tới chỗ cây sồi cổ thụ.

Axl lập tức nhận ra đó chính là người lính cao tóc hoa râm đã nói chuyện lịch sự với Beatrice trên cầu. Anh ta vẫn nở một nụ cười yếu

ót, nhưng tiến lại gần chỗ họ với thanh kiếm cầm trên tay, cho dù mũi kiếm chúc xuống đất và cán kiếm tựa vào bên hông bộ yên ngựa. Anh ta dừng lại cách cây sồi chỉ vài bước chân ngựa. “Xin chào tiên sinh Gawain,” anh ta nói, khẽ cúi đầu chào.

Vị hiệp sĩ già khinh khỉnh đưa mắt nhìn lên từ chỗ ngồi của mình. “Anh có ý gì vậy, tới đây với kiếm rút khỏi bao?”

“Hãy thứ lỗi cho tôi, thưa tiên sinh Gawain. Tôi chỉ muốn được hỏi các vị khách của ngài vài điều.” Anh ta nhìn xuống chỗ Wistan ngồi, lúc này đã lại trề môi xuống và đang hềnh hếch cười một mình. Không rời mắt khỏi người chiến binh, người lính hét lớn: “Thằng bé kia, đừng có mang con ngựa lại gần đây thêm chút nào nữa!” Vì quả thực là, sau lưng anh ta, Edwin đang dẫn con ngựa của Wistan lại gần. “Có nghe thấy ta nói không, thằng bé kia! Buông cương ngựa ra rồi vào đây đứng trước mặt ta, bên cạnh thằng anh đàn độn của mi. Ta đang chờ đấy, thằng nhóc.”

Nếu không thực sự hiểu từng lời thì Edwin có vẻ vẫn hiểu ý muốn của người lính, vì cậu rời khỏi chỗ con ngựa và ra đứng cạnh Wistan. Trong lúc ấy, người lính khẽ điều chỉnh vị trí con ngựa của mình. Axl nhận thấy điều này và lập tức hiểu người lính muốn duy trì một góc đứng và khoảng cách cụ thể giữa anh ta và những kẻ anh ta đang để mắt tới, sao cho anh ta có lợi thế lớn nhất trong trường hợp xung đột bất ngờ xảy ra. Trước đó, khi Wistan đứng đúng chỗ ấy, đầu và cổ con ngựa của người lính sẽ tạm thời cản đường kiếm đầu tiên vung lên, vì vậy Wistan sẽ có đủ thời gian cần thiết để hoặc khiến cho con ngựa lồng lên, hoặc chạy vụt sang bên sườn nơi tầm mắt con ngựa không kiểm soát được, cũng là nơi tầm vó của lưỡi kiếm sẽ bị suy giảm cả về phạm vi lẫn nội lực sau khi phải đưa qua người. Nhưng bây giờ, chỉ một sự điều chỉnh vị trí nho nhỏ đã khiến ý định muốn tấn công người kỵ sĩ từ một người không mang vũ khí như Wistan lúc ấy gần như là tự sát. Với vị trí mới này, dường như người lính cũng đã tính toán một cách tinh thông tới cả con ngựa của Wistan đang được thả lỏng sau lưng mình một quãng. Hiện giờ, Wistan sẽ không thể tới chỗ con ngựa của mình nếu không chạy vòng một đường rộng để tránh bên tay cầm kiếm của người kỵ sĩ, điều đó khiến gần như chắc chắn người chiến binh sẽ bị xuyên một đường qua người từ phía sau trước khi tới được nơi muốn đến.

Axl để ý tới điều này trong cảm giác khâm phục kỹ năng chiến thuật của người lính, đồng thời cũng thấy khiếp đảm trước những sắp đặt trong đầu người kỵ sĩ. Đã có một lần, chính Axl cũng huých con ngựa của mình tiến về phía trước, một động tác tuy nhỏ nhưng thật tinh tế, để đưa ông lên đứng ngang hàng với người bạn đồng hành của mình. Ông làm gì vào ngày hôm ấy? Hai người bọn họ, ông và một kỵ sĩ nữa, đang chờ trên lưng ngựa, mắt nhìn ra cánh đồng hoang xám xịt rộng lớn. Cho tới thời điểm ấy, con ngựa của người bạn đồng hành đang đứng phía trước, vì Axl nhớ đuôi nó khể quạt và ve vẩy trước mặt ông, ông còn nghĩ không biết bao nhiêu phần trong hành động ấy là do phản xạ tự nhiên của con vật, bao nhiêu phần là do những cơn gió đang dữ dội thổi qua vùng đất trống.

Axl xua những ý nghĩ rối bời này khỏi tâm trí khi ông cố gắng đứng dậy rồi sau đó quay sang giúp Beatrice. Ngài Gawain vẫn ngồi yên, như thể đã dính chặt vào gốc sồi, quắc mắt nhìn kẻ mới đến. Rồi ông ta nói nhỏ với Axl: “Này ông, giúp ta đứng dậy.”

Phải nhờ cả Axl lẫn Beatrice giúp, mỗi người một bên tay, người hiệp sĩ già mới đứng dậy nổi, nhưng cuối cùng khi ông ta đã đứng thẳng hoàn toàn trong bộ áo giáp và uốn thẳng vai, trông ông ta thực ấn tượng làm sao. Nhưng ngài Gawain có vẻ chỉ muốn đứng đó mà ủ ê nhìn người lính, nên cuối cùng Axl lại là người cất lời đầu tiên.

“Tại sao cậu lại đột ngột tìm tới chỗ chúng tôi thế này, trong khi chúng tôi chỉ là những người qua đường bình thường? Cậu có nhớ đã kiểm tra chúng tôi mới độ một giờ trước đây ở chỗ thác nước không?”

“Tôi vẫn nhớ rõ, ông ạ,” người lính tóc hoa râm nói. “Mặc dù khi gặp các người khi nãy, không hiểu bùa mê thuốc lú quỷ quái gì đã khiến chúng tôi lúc ấy đang đứng gác trên cầu lại quên khuấy mất lý do vì sao mình có mặt ở đó. Chỉ tới bây giờ, sau khi đã đổi phiên gác và trên đường trở về doanh trại, tôi mới chợt nhớ ra mọi chuyện. Rồi tôi nghĩ tới ông đấy, ông ạ, cùng đoàn người của ông lên qua cầu, tôi liền quay ngựa trở lại đuổi theo các người. Thằng bé kia! Ta bảo mi rồi, đừng có bỏ đi lung tung. Đứng yên cạnh thằng anh đàn độn của mi!”

Edwin sừng sĩa quay trở lại bên cạnh Wistan và nhìn người chiến binh bằng một cặp mắt dò hỏi. Người chiến binh thì vẫn khúc khích

cười thầm, một dòng nước bọt chảy ra từ khóe miệng. Mắt Wistan đảo điên nhìn khắp nơi, nhưng Axl đoán chắc anh ta đang cần thận nhấm chừng khoảng cách tới chỗ con ngựa của mình cùng vị trí của đối thủ và rất có thể đã rút ra kết luận tương tự như Axl.

“Ngài Gawain,” Axl thì thào. “Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi xin ngài hãy giúp tôi bảo vệ người vợ hiền của mình.”

“Ta sẽ vinh hạnh được làm điều ấy, ông ạ. Hãy tin tưởng ở ta.”

Axl gật đầu biết ơn, đúng lúc ấy người lính tóc hoa râm xuống ngựa. Axl lại thấy thán phục sự tài tình của anh ta khi thực hiện động tác này, vì khi cuối cùng anh ta đứng trước mặt Wistan và thằng bé, anh ta lại một lần nữa duy trì đúng khoảng cách và góc đứng hợp lý với họ; hơn nữa, anh ta biết cầm thanh kiếm ở tư thế đảm bảo cho cánh tay không bị mỏi, trong khi con ngựa che chở cho anh ta an toàn nếu có bị tấn công bất ngờ từ phía sau.

“Để tôi nói ông nghe chúng tôi đã quên không nghĩ tới điều gì khi gặp các người lúc này. Chúng tôi vừa được biết có một chiến binh người Saxon mới rời khỏi một ngôi làng gần đây, mang theo một thằng bé bị thương.” Người lính hất hàm về phía Edwin. “Một thằng bé cỡ tuổi thằng bé kia. Giờ thì thưa ông, tôi không biết ông và vợ ông là thế nào trong việc này. Tôi chỉ muốn tìm người Saxon này và thằng bé đi cùng hắn. Cứ nói thẳng thật ra và sẽ không có tai họa gì xảy đến với ông bà.”

“Không có ai là chiến binh ở đây cả cậu ạ. Và chúng tôi không muốn cãi nhau với cậu cũng như với chúa đất Brennus, người tôi đồ là ông chủ của cậu.”

“Ông có biết điều mình vừa nói không đấy? Ông có thể che giấu kẻ thù của chúng tôi nhưng ông sẽ phải trả lời câu hỏi của chúng tôi, chẳng cần biết ông bao nhiêu tuổi. Những người đi cùng ông này là ai, thằng câm và thằng bé này?”

“Như tôi đã nói từ trước đó cậu, chúng được gán nợ cho chúng tôi, thay cho ngô và tiền. Chúng sẽ làm việc một năm để trả món nợ của gia đình.”

“Ông chắc mình không nhầm chứ, thưa ông?”

“Tôi không biết người cậu đang tìm kiếm là ai đâu cậu ạ, chỉ biết rằng hai người Saxon tội nghiệp này không phải là người đó. Trong

khi cậu đang lãng phí thời giờ ở đây, kẻ thù của cậu lại đang tự do đi lại ở chỗ khác.”

Người lính cân nhắc điều này - giọng nói của Axl bất ngờ tỏ rõ một uy quyền nào đó khiến cho thái độ của anh ta lộ vẻ không chắc chắn. “Tiên sinh Gawain,” anh ta hỏi. “Ngài biết gì về những người này?”

“Họ tình cờ gặp ta khi ta và Horace ngồi nghỉ ở đây. Ta tin rằng họ chỉ là những người dân bình thường.”

Người lính một lần nữa nhìn kỹ lưỡng mặt Wistan. “Một thằng ngốc bị câm, hở?” Anh ta tiến lên hai bước rồi đưa mũi kiếm lên chĩa thẳng vào họng Wistan. “Nhưng dám chắc nó cũng biết sợ chết như tất cả chúng ta.”

Axl thấy đây là lần đầu tiên người lính phạm phải sai lầm. Anh ta đã tiến quá gần tới địch thủ của mình, và mặc dù sẽ là một sự mạo hiểm ghê gớm nhưng rõ ràng bây giờ Wistan có thể di chuyển thật đột ngột mà túm lấy cánh tay cầm kiếm trước khi nó kịp tấn công. Tuy vậy, Wistan vẫn tiếp tục khúc khích cười, sau đó quay sang nhe răng cười ngớ ngẩn với Edwin đang đứng bên cạnh. Tuy thế, hành vi giơ kiếm vào cổ Wistan này dường như đã khiến Gawain nổi giận.

“Có thể mới chỉ một giờ trước họ còn là người xa lạ với ta,” ông ta nói oang oang. “Nhưng ta sẽ không để ai cư xử thô lỗ với họ.”

“Việc này chẳng liên quan gì tới ngài, tiên sinh Gawain ạ. Tôi mong ngài hãy giữ im lặng.”

“Anh dám nói năng với một hiệp sĩ của Vua Arthur như vậy hả?”

“Liệu có phải,” người lính nói, lờ Gawain đi, “thằng ngốc này chính là tên chiến binh cải trang? Khi không có vũ khí bên mình, kể ra cũng có khác đi một chút. Còn vũ khí của tôi là một lưỡi kiếm sắc bén, đủ để chọi lại bất cứ thứ gì hấn mang theo mình.”

“Hắn dám thế cơ đấy!” Gawain lẩm bẩm một mình.

Người lính tóc hoa râm, chừng như bỗng nhận ra sai lầm của mình, liền lùi lại hai bước, trở về đúng vị trí ban đầu, rồi hạ kiếm xuống ngang tầm eo. “Thằng bé kia,” anh ta gọi. “Tiến lại gần ta đây.”

“Nó chỉ nói tiếng Saxon thôi cậu ạ, và là một thằng bé nhút nhát nữa,” Axl nói.

“Nó không phải nói gì hết ông ạ. Chỉ việc kéo áo lên và chúng ta sẽ biết liệu nó có phải là thằng bé rời khỏi ngôi làng cùng tên chiến

binh hay không. Thăng bé kia, tiến thêm một bước nữa lại gần đây.”

Khi Edwin tiến lại gần hơn nữa, người lính đưa cánh tay không cầm kiếm ra túm lấy cậu. Một cuộc giằng co xảy ra khi Edwin cố gắng đẩy người lính lùi lại, nhưng chẳng bao lâu sau, chiếc áo bị kéo ngược lên khỏi người thăng bé và Axl nhìn thấy, ngay dưới chỗ xương sườn có một mảng da sưng phồng, bao quanh là những nốt máu khô bé li ti. Hai bên ông, cả Beatrice lẫn Gawain cũng đang vươn người ra nhìn cho rõ, nhưng riêng người lính thì, do đương không muốn rời mắt khỏi Wistan, vẫn chưa kịp quay sang nhìn vết thương. Khi cuối cùng quyết định nhìn, anh ta buộc phải quay đầu thật nhanh, và vào đúng thời điểm đó, Edwin phát ra một âm thanh cao the thé nhưóc óc - không hẳn một tiếng hét, mà là một thứ gì đó khiến Axl nghĩ tới tiếng kêu của một con cáo hoang cô độc. Trong khoảnh khắc, người lính đã mất tập trung vì điều này, và Edwin lợi dụng cơ hội thoát được khỏi nắm tay của anh ta. Chỉ tới lúc ấy, Axl mới nhận ra không phải thăng bé mà chính Wistan mới là người phát ra âm thanh ấy; và rằng để trả lời, con ngựa cái của người chiến binh, cho tới lúc ấy vẫn đang uể oải gặm cỏ trên mặt đất, vụt quay đầu lao thẳng tới chỗ họ.

Con ngựa của người lính giật mình hoảng sợ sau lưng anh ta, điều này càng khiến người lính bấn loạn hơn, và khi anh ta kịp bình tĩnh trở lại, Wistan đã hoàn toàn thoát khỏi tầm với của lưỡi kiếm. Con ngựa cái vẫn tiếp tục phi tới ở một tốc độ kiên cường, còn Wistan thì làm một động tác nghi binh, rồi nhảy sang phía bên kia, miệng lại phát ra một tiếng rít chói tai gọi nó. Con ngựa cái giảm tốc độ chuyển sang chạy nước kiệu nhỏ, tiến lại đứng giữa Wistan và đối thủ của chủ, nhờ thế mà người chiến binh, gần như thật ung dung, chớp được một vị trí chỉ cách cây sồi vài sải chân. Con ngựa cái lại xoay mình, khôn khéo chạy theo chủ. Axl cứ tưởng Wistan sẽ nhảy lên lưng khi con ngựa chạy qua vì người chiến binh lúc này đang đứng chờ với cả hai tay giơ lên. Axl thậm chí còn thấy anh ta đưa tay với về phía bộ yên cương ngay trước khi con ngựa phi tới che khuất anh ta trong chốc lát. Nhưng sau đó, con ngựa lại tiếp tục chạy nước kiệu không người cưỡi, thăng tiến về chỗ chỉ mới lúc trước nó còn ung dung gặm cỏ. Wistan đứng gần như bất động, chỉ có điều giờ đã có thanh kiếm trong tay.

Beatrice khẽ kêu lên một tiếng và Axl vòng tay qua kéo vợ lại gần mình. Ở phía bên kia, Gawain phát ra một tiếng ậm ừ, hình như muốn tán thưởng đường đi nước bước của Wistan. Người hiệp sĩ già đặt một chân trên đám rế chồi trên mặt đất của cây sồi, và đang chăm chú theo dõi, một tay đặt trên đầu gối.

Người lính tóc hoa râm đang quay lưng về phía họ: đương nhiên rồi, anh ta có rất ít lựa chọn nên buộc phải đứng thế này, vì anh ta hiện phải quay ra đối mặt với Wistan. Axl rất ngạc nhiên khi thấy người lính này, mới vừa đây thôi còn thành thực và đầy chủ động, thì nay đã trở nên khá mất phương hướng. Anh ta đang nhìn tới con ngựa của mình - lúc ấy đã phi nước kiệu ra xa một đoạn vì hoảng sợ - như muốn được vững dạ hơn, sau đó nâng kiếm, mũi kiếm chỉ cao hơn vai một chút, nắm chặt kiếm bằng cả hai tay. Axl biết, đây là một tư thế đại đột, vì nó sẽ làm mờ đi mọi cơ bắp cánh tay. Ngược lại, Wistan nhìn rất bình tĩnh, gần như là thái độ thờ ơ, hệt như đêm hôm trước khi họ thoáng thấy cậu ta trên đường ra khỏi làng. Anh ta chậm rãi tiến lại gần người lính, dừng lại khi còn cách vài bước, một tay cầm kiếm thấp phía dưới.

“Tiên sinh Gawain,” người lính nói, giọng nghe đã khác, “tôi nghe thấy ngài di chuyển phía sau lưng mình. Ngài có về cùng phe với tôi chống lại kẻ thù này không?”

“Ta đứng đây để bảo vệ cặp vợ chồng này, anh ạ. Ngoài điều đó ra, cuộc tranh cãi này không phải là việc của ta, như anh lúc nãy đã nói. Người chiến binh kia có thể là kẻ thù của anh, nhưng không phải là của ta.”

“Hắn là một chiến binh người Saxon, tiên sinh Gawain ạ, và đến đây để làm những điều độc ác. Hãy giúp tôi đối mặt với hắn, vì cho dù tôi tha thiết được hoàn thành bốn phận của mình, nhưng nếu đây là người chúng tôi tìm kiếm thì hắn là một kẻ rất đáng sợ, theo những thông tin thu thập được.”

“Lý do gì khiến ta phải chiến đấu chống lại một người đơn giản chỉ vì anh ta là người xa lạ? Chính anh đẩy anh ạ, mới là người tới nơi bình yên này với một thái độ khiếm nhã.”

Tất cả đều im lặng một lúc. Sau đó, người lính nói với Wistan: “Anh vẫn sẽ câm lặng chứ? Hay sẽ lộ diện khi chúng ta đối mặt nhau thế này!”

“Ta là Wistan, một chiến binh từ phía Đông ghé thăm vùng này. Có vẻ như chúa đất Brennus của anh muốn hạ ta, mặc dù ta không biết lý do vì sao, vì ta chỉ bình lặng đi qua để thi hành một nhiệm vụ cho nhà vua của mình. Và ta tin là anh muốn làm hại thằng bé vô tội kia, chứng kiến điều này, ta buộc phải chống lại anh.”

“Tiên sinh Gawain,” người lính kêu lên, “ngài có định tới trợ giúp người đồng hương Briton này không, tôi hỏi ngài một lần nữa. Nếu đây là Wistan, người ta đồn rằng hơn năm mươi tên giặc đã ngã xuống dưới một tay hắn.”

“Nếu năm mươi quân cướp biển dữ tợn đã ngã xuống vì cậu ta, liệu một hiệp sĩ mệt mỏi già nua có thể làm được gì để thay đổi kết cục đây, hờ anh?”

“Tôi van ngài đấy, đừng đùa cợt nữa, tiên sinh Gawain. Đây là một thằng cha ngông cuồng, hắn sẽ tấn công bất cứ lúc nào. Tôi thấy điều này trong mắt hắn. Hắn đến đây để làm hại chúng ta, tôi nói để ngài biết.”

“Hãy nêu lên một điều xấu xa do ta gây ra đi,” Wistan nói, “ta chỉ đi qua vùng của anh với thiện ý, với một ngọn kiếm duy nhất trên người để bảo vệ mình trước những sinh vật hoang dã và lũ cướp. Nếu anh có thể kể ra một tội ác của ta, hãy nói ngay bây giờ, vì ta sẵn lòng lắng nghe lời buộc tội trước khi tấn công.”

“Ta không biết những việc xấu xa anh đã làm, nhưng ta tin tưởng vào mong ước của chúa đất Brennus là trừ khử anh.”

“Vậy là anh không nêu ra được tội ác nào, thế mà vẫn cứ vội vã tới đây để tiêu diệt ta.”

“Tiên sinh Gawain, tôi xin ngài hãy giúp tôi một tay! Hung dữ như hắn, nhưng nếu hai người chúng ta có chiến thuật tốt, ta có thể chiến thắng được hắn.”

“Anh này, để ta nhắc anh nhớ, ta là hiệp sĩ của Vua Arthur, không phải là lính của chúa đất Brennus của anh. Ta không cầm vũ khí chống lại những người lạ mặt chỉ vì nghe đồn hay chỉ vì họ mang dòng máu khác trong mình. Và ta thấy anh không thể đưa ra một lý do hợp lý nào giải thích cho việc vì sao anh muốn chống lại cậu ta.”

“Thế là ngài đã buộc tôi phải nói, thưa tiên sinh, mặc dù đây là những bí mật mà một kẻ mang cấp bậc khiêm tốn như tôi hoàn toàn chẳng có quyền nói ra, kể cả khi chính chúa đất Brennus cho tôi

được tận tai nghe thấy. Người này đến đây với sứ mệnh tiêu diệt con rồng Querig. Đó chính là điều đã đưa hắn tới đây!”

“Tiêu diệt Querig?” Gawain thực lòng chết lặng đi vì sửng sốt. Ông ta sải bước từ chỗ cây sồi rồi chăm chăm nhìn Wistan như thể mới thấy người chiến binh lần đầu tiên. “Đó có phải là sự thực không hả?”

“Tôi không muốn nói dối một hiệp sĩ của Vua Arthur, vậy hãy cho phép tôi được tuyên bố. Ngoài nhiệm vụ tôi đã nói lúc nãy, tôi cũng đã được nhà vua của mình giao nhiệm vụ tiêu diệt con rồng cái đang quần thảo ở vùng này. Nhưng tại sao mọi người lại phản đối một nhiệm vụ như thế chứ? Một con rồng hung dữ mang hiểm nguy đến cho tất cả mọi người. Hãy cho ta biết, người lính kia, tại sao một nhiệm vụ như vậy lại biến ta thành kẻ thù của anh?”

“Tiêu diệt Querig ư?! Cậu thực sự muốn tiêu diệt Querig?!” Ngài Gawain lúc này đang to tiếng quát. “Nhưng cậu ạ, đây là nhiệm vụ đã được giao phó cho ta! Cậu không biết điều đó sao? Một nhiệm vụ đã được chính Vua Arthur giao phó cho ta!”

“Hãy dành một dịp khác để tranh luận về việc này, thưa ông Gawain. Cho phép tôi trước hết được xử lý người lính này, người muốn coi tôi và các bạn của tôi là kẻ thù trong khi chúng tôi chỉ đi qua với thiện ý.”

“Tiên sinh Gawain, nếu ngài không tới trợ giúp tôi, tôi e rằng đây sẽ là giờ phút cuối cùng của đời tôi! Tôi cầu xin ngài, hãy nhớ tới tình cảm chúa đất Brennus dành cho Vua Arthur cũng như những ký ức về ngài ấy mà tới cầm vũ khí chiến đấu chống lại tên Saxon này!”

“Giết Querig là nhiệm vụ *của ta*, cậu Wistan! Ta và Horace đã đặt ra những kế hoạch cụ thể để lừa nó ra khỏi hang ổ và chúng ta không cần ai giúp đỡ hết!”

“Hãy bỏ kiếm xuống đi,” Wistan nói với người lính, “rồi thì có thể ta sẽ tha cho anh. Nếu không, đời anh sẽ chấm hết trên mặt đất chỗ này.”

Người lính lưỡng lự, nhưng rồi nói: “Ta đã thấy mình mới đại dột làm sao khi nghĩ mình đủ mạnh để một mình đương đầu với anh. Có thể rồi ta sẽ phải trả giá vì tính tự cao tự đại của mình. Nhưng ta sẽ không bỏ kiếm xuống như một kẻ hèn mạt.”

“Nhưng lấy quyền gì,” Gawain kêu lên, “mà nhà vua của cậu dám ra lệnh cho cậu, từ một vùng khác tới đây, đoạt lấy nhiệm vụ đã được giao phó cho một hiệp sĩ của Vua Arthur hả?”

“Hãy thứ lỗi cho tôi, thưa ngài Gawain, nhưng ngài đã có bao nhiêu năm trời để tiêu diệt Querig, lũ trẻ nhỏ giờ đã thành những đấng nam nhi. Nếu tôi có thể phụng sự người dân vùng này và giúp xóa bỏ được tai họa này, tại sao ngài lại tức giận với tôi chứ?”

“Tại sao lại tức giận ư? Cậu chẳng biết gì về việc cậu đang định làm hết! Cậu nghĩ tiêu diệt con rồng Querig là một việc dễ dàng lắm hay sao? Sự khôn ngoan của nó cũng không kém gì sự hung dữ của chính nó! Sự ngu ngốc của cậu sẽ chỉ làm nó tức tối, rồi thì cả vùng này sẽ phải hứng chịu con thịnh nộ của nó, trong khi suốt nhiều năm qua, chúng ta hầu như không thấy nó động đậy gì. Công việc này đòi hỏi cách xử lý khéo léo nhất, nếu không một thảm họa sẽ giáng xuống những người vô tội khắp vùng này! Cậu nghĩ tại sao ta và Horace phải chờ đợi tới khi có một cơ hội tốt chứ? Chỉ một bước đi sai lầm sẽ mang lại hậu quả chết người đó cậu ạ!”

“Vậy hãy giúp tôi, tiên sinh Gawain,” người lính hét to, đến giờ đã không còn cố giấu giếm nỗi hoảng sợ nữa. “Hãy cùng dập tắt mối đe dọa này!”

Ngài Gawain nhìn người lính với vẻ mặt bối rối, như thể ông ta đã thoáng quên mất không hiểu anh ta là ai. Rồi ông ta nói, giọng bình tĩnh hơn: “Ta sẽ không giúp anh đâu. Ta không phải là bạn của chủ anh, vì ta kinh sợ những động cơ đen tối của ông ta. Ta cũng sợ những điều xấu xa anh định làm với những người còn lại ở đây, nhất định họ là những người vô tội trong cái mưu đồ đang bao quanh chúng ta.”

“Tiên sinh Gawain, tôi đứng đây giữa ranh giới của sự sống và cái chết như một con ruồi bị mắc trong mạng nhện. Tôi khẩn khoản yêu cầu ngài một lần cuối, và mặc dù tôi không hiểu hoàn toàn vấn đề này, tôi mong ngài hãy suy nghĩ tới lý do vì sao hắn có mặt ở vùng đất này của chúng ta, nếu không chỉ để gây chuyện ác?”

“Cậu ta có lý do chính đáng cho nhiệm vụ của mình ở đây anh ạ, và mặc dù những kế hoạch bất cẩn của cậu ta khiến ta nổi giận, nhưng đó lại không thể là lý do khiến ta cùng cậu cầm vũ khí chống lại cậu ta.”

“Bắt đầu đi thôi, anh lính,” Wistan nói, giọng gần như mang tinh thần hòa giải. “Chiến đấu cho xong đi thôi.”

“Liệu có hại gì không cậu Wistan,” Beatrice đột nhiên tham gia, “nếu để người lính này giao nộp kiếm rồi cho anh ta đi? Anh ta đã nói chuyện thực tử tế với tôi lúc nãy trên cầu và chắc không phải là một người xấu xa.”

“Nếu cháu làm như những gì bác nói, bác Beatrice ạ, anh ta sẽ mang tin tức này về rồi nhất định chẳng mấy chốc sẽ quay lại với ba mươi tên lính hoặc còn hơn thế nữa. Đến lúc ấy thì sẽ chẳng có chút lòng khoan dung nào nữa đâu. Và hãy nhớ là, anh ta định làm hại thằng bé bác nhé.”

“Có thể anh ta sẽ sẵn lòng tuyên thệ không phản bội lại chúng ta.”

“Lòng nhân ái của bác khiến tôi cảm động, thưa bác,” người lính tóc hoa râm xen vào, không rời mắt khỏi Wistan. “Nhưng tôi không phải là đồ vô lại và sẽ không lợi dụng lòng tốt ấy một cách vô lễ. Những gì người Saxon kia vừa nói đều đúng sự thực cả. Tha cho tôi thì tôi sẽ làm đúng những gì hắn vừa nói, vì bốn phận của tôi không cho phép tôi hành động khác. Nhưng tôi xin cảm ơn bác vì những lời nói nhân từ, và nếu đây là những giây phút cuối đời của mình thì những gì bác nói giúp tôi lìa cõi đời này thanh thản hơn.”

“Còn nữa, cậu ạ,” Beatrice nói, “tôi chưa quên lời cậu nhắn gửi lúc nãy về cha mẹ cậu đâu. Lúc ấy cậu chỉ nói đùa vui thôi, tôi biết, và cũng chẳng chắc gì chúng tôi sẽ gặp cha mẹ cậu. Nhưng nếu chuyện đó có xảy ra, họ sẽ được biết cậu đã mong đợi được gặp lại họ thế nào.”

“Tôi xin được cảm ơn bác một lần nữa, thưa bác. Nhưng đây không phải là lúc để những suy nghĩ ấy làm trái tim tôi yếu mềm. Vận may vẫn có thể sẽ mỉm cười với tôi trong cuộc tỉ thí này, bất chấp danh tiếng của hắn thế nào, và tới lúc ấy, bác sẽ lại phải hối hận vì đã từng mong ước điều tốt đẹp sẽ đến với tôi đấy.”

“Có lẽ là vậy,” Beatrice nói rồi thờ dãi. “Vậy thì cậu Wistan này, cậu phải cố gắng hết sức mình giúp chúng tôi. Tôi sẽ nhìn ra chỗ khác, vì tôi chẳng thích thú gì phải nhìn cảnh chém giết. Và tôi mong cậu sẽ bảo thằng bé Edwin làm như tôi, vì tôi biết chắc chắn nó sẽ chỉ lưu ý làm theo những gì cậu yêu cầu.”

“Thứ lỗi cho cháu, bác ạ,” Wistan nói, “nhưng cháu muốn thắng bé chứng kiến tất cả mọi chuyện xảy ra, cũng như cháu đã từng phải làm như thế khi bằng tuổi nó. Cháu biết nó sẽ không chùn bước hay nôn ọe khi chứng kiến cách hành động của chiến binh.” Wistan giờ chuyển sang nói vài câu bằng tiếng Saxon, và Edwin, nãy giờ vẫn đứng một mình cách tất cả mọi người một đoạn, bước về phía cây sồi và đứng cạnh Axl cùng Beatrice. Cặp mắt đầy cảnh giác của cậu dường như không bao giờ chớp.

Axl có thể nghe thấy hơi thở của người lính tóc hoa râm rõ ràng hơn, vì người đàn ông ấy giờ đang phát ra một tiếng gầm gừ nhỏ theo mỗi hơi thở. Anh ta thực hiện động tác lao tới tấn công trong khi giờ kiếm cao quá đầu, dường như là một kiểu tấn công quá vụng về, thậm chí là tự sát; nhưng ngay trước khi chạm vào Wistan, anh ta đột ngột thay đổi đường đi, làm động tác giả sang bên trái, hạ kiếm xuống ngang hông. Trong lòng nhói lên một cảm giác thương hại, Axl hiểu rằng người lính tóc hoa râm biết mình hầu như không có cơ may gì nếu cuộc đọ sức thực sự diễn ra, nên đành đặt cược toàn bộ vào kế hoạch lừa lỉnh này. Nhưng Wistan đã đoán trước được, mà cũng có thể bản năng cũng đã đủ giúp anh ta. Người chiến binh Saxon bước gọn sang bên, và chỉ một đường lia đơn giản đã xoẹt lưỡi kiếm ngang người kẻ đang lao tới. Người lính phát ra một tiếng kêu giống tiếng một thùng nước được thả xuống giếng phát ra khi chạm mặt nước; sau đó anh ta ngã sấp xuống mặt đất. Ngài Gawain lăm bắm một lời cầu nguyện, còn Beatrice thì hỏi: “Kết thúc chưa, Axl?”

“Xong rồi, công chúa ạ.”

Edwin chăm chăm nhìn người đàn ông mới ngã xuống, hầu như không biến sắc. Theo cái nhìn của thằng bé, Axl thấy có một con rắn, bị người lính đổ sấp xuống cỏ làm kinh động, đang trườn ra từ phía dưới thi thể anh ta. Thân người sẫm màu của con vật ấy có các chấm trắng và vàng lốm đốm, và sau khi thoát được ra, nó lao nhanh trên mặt đất. Axl nghĩ thấy mùi hôi nặng nề của nội tạng người. Bản năng khiến ông bước sang một bên, kéo Beatrice theo mình, phòng trường hợp con vật ấy tìm tới chân họ. Nhưng nó vẫn tiếp tục bò về phía hai người, tách ra làm đôi quanh một bụi cây kế, như cách một

dòng nước rẽ đôi quanh một hòn đá, trước khi nhập lại làm một và tiếp tục tới gần hơn nữa.

“Đi ra chỗ khác thôi, công chúa ạ,” Axl nói, dẫn Beatrice đi. “Chuyện đã xong rồi, và cũng tốt thôi. Người đàn ông này muốn làm hại chúng ta, mặc dù lý do vẫn chưa rõ ràng.”

“Cho phép cháu làm sáng tỏ mọi chuyện trong khả năng của mình, bác Axl ạ,” Wistan nói. Sau khi chùi sạch kiếm dưới đất, người chiến binh đứng dậy tiến về phía hai người. “Đúng là những người bà con Saxon của cháu ở vùng này sống hòa hợp với người Briton các bác. Nhưng ở quê nhà, chúng cháu nhận được tin báo chúa đất Brennus có tham vọng chinh phục vùng đất này cho chính ông ta rồi tuyên bố chiến tranh với tất cả những người Saxon đang sống ở đây.”

“Ta cũng có nghe tin tức ấy cậu ạ,” Gawain nói. “Đó là một lý do khác khiến ta không muốn đứng cùng phe với con người xấu xa giờ đã lòi ruột ra như một con cá hồi kia. Ta sợ rằng chúa đất Brennus chính là người sẽ phá hoại sự bình yên tuyệt vời do Vua Arthur mang lại cho mọi người.”

“Ở quê nhà chúng tôi còn nghe được nhiều hơn nữa, thưa ngài,” Wistan nói. “Rằng Brennus đang khoản đãi một vị khách nguy hiểm tại lâu đài của ông ta. Một kẻ ngoại bang nghe nói đủ uyên thâm tới mức có thể thuần phục được lũ rồng. Nhà vua của tôi lo rằng chúa đất Brennus muốn bắt Querig để phục vụ trong quân đội của ông ta. Nếu quả như vậy, con rồng cái này sẽ trở thành một chiến binh hung tợn, và khi đó Brennus sẽ có lý do để nuôi dưỡng tham vọng của ông ta. Chính đó là lý do tôi được cử đi tiêu diệt con rồng trước khi sự tàn bạo của nó đổ lên đầu tất cả những người chống lại chúa đất Brennus. Ngài Gawain ạ, trông ngài thất kinh quá, nhưng tôi nói hoàn toàn chân thành đấy.”

“Nếu ta có thất kinh, cậu Wistan ạ, là vì những gì cậu nói đều có căn cứ cả. Khi còn trẻ, đã có lần ta đối mặt với một con rồng trong quân đội của kẻ địch, và nó đúng là một thứ đáng sợ. Các chiến hữu của ta, giây phút trước còn đang khát khao chiến thắng, bỗng hóa đá vì sợ khi nhìn thấy nó, mà con vật ấy còn chưa bằng nửa con rồng Querig cả về sức mạnh lẫn sự xảo trá. Nếu Querig biến thành bầy tôi trung thành của chúa đất Brennus, chắc chắn nó sẽ kích động gây ra

những cuộc chiến tranh mới. Nhưng ta vẫn hy vọng con rồng cái này quá hoang dại không ai có thể thuần hóa được.” Ngài Gawain dừng lời, đưa mắt nhìn người lính ngã trăn rồi lắc đầu.

Wistan sải bước tới chỗ Edwin đứng, nắm lấy tay thẳng bé rồi nhẹ nhàng dẫn nó tới chỗ xác chết. Rồi hai người đứng cạnh nhau bên xác người lính, Wistan nói nhỏ, thỉnh thoảng chỉ tay chỗ này chỗ nọ, rồi nhìn vào mặt Edwin để kiểm tra phản ứng của thẳng bé. Có một lúc, Axl thấy ngón tay của Wistan uyển chuyển phác họa một đường trên không khí, có lẽ người chiến binh đang giải thích cho thẳng bé nghe đường kiếm của mình. Suốt trong khoảng thời gian ấy, Edwin tiếp tục nhìn xác người đàn ông đã chết với một cặp mắt trống rỗng.

Hiệp sĩ Gawain lúc này đã ra đứng bên cạnh Axl mà nói: “Thật đáng buồn làm sao khi địa điểm thanh bình này, món quà của Chúa dành cho tất cả những khách bộ hành mệt mỏi nghỉ chân, nay đã bị máu làm cho ô uế. Hãy nhanh chóng chôn người đàn ông này trước khi có ai đó ghé vào đây, ta sẽ mang con ngựa của anh ta tới khu trại của chúa đất Brennus rồi nói với họ rằng ta bắt gặp anh ta bị lũ cướp tấn công, đồng thời sẽ chỉ chỗ ngôi mộ của anh ta cho họ biết. Trong khi đó, cậu Wistan này” - ông ta quay sang nói với Wistan - “ta đề nghị cậu hãy quay ngay về phía Đông. Đừng nghĩ tới Querig nữa, vì cậu hãy yên tâm rằng sau khi đã nghe hết mọi chuyện hôm nay, Horace và ta sẽ nỗ lực hơn nữa để tiêu diệt nó. Giờ thì hãy bắt đầu thôi, các vị, hãy chôn người đàn ông này trong đất để anh ta được bình yên trở về với Chúa.”

PHẦN II

Chương Sáu

Mặc dù mệt mỏi nhưng Axl không sao ngủ được. Các tu sĩ đã dành riêng cho họ một phòng ở tầng trên và cho dù thực dễ chịu khi không phải chịu cái giá lạnh tỏa lên từ mặt đất nhưng giấc ngủ chưa bao giờ dễ dàng với Axl khi ông phải nằm trên cao. Kể cả những khi trú chân ngoài nhà kho hay khu chuồng ngựa, ông vẫn thường leo lên các bậc thang chỉ để thao thức suốt đêm dài, khổ sở vì bị những khoảng trống phía dưới làm phiền. Mà rất có thể, sự bồn chồn khắc khoải của ông đêm nay là do lũ chim đậu trong bóng tối trên trần nhà gây ra. Cả lũ chúng lúc này đang im ắng, nhưng thỉnh thoảng lại có vài tiếng sột soạt hay vài tiếng đập cánh, và rồi một nỗi hồi thúc trong lòng cứ buộc ông phải quàng tay qua người Beatrice đang ngủ yên bên cạnh để bảo vệ bà khỏi đám lông chim hôi hám bay liệng trong không khí.

Lũ chim đã có mặt sẵn ở đó khi họ mới bước chân vào căn phòng khi nãy. Sao lúc đó ông không nhận thấy có điều gì đó đầy ác ý trong cách những con quạ, chim két và chim câu xanh ấy giương mắt nhìn xuống từ chỗ xà nhà? Hay tất cả những ấn tượng hiện có này chỉ vì trí nhớ của ông đã bị bóp méo bởi những sự việc diễn ra sau đó?

Mà cũng có thể nỗi trần trọc đêm nay là do tiếng Wistan bỗ củi ngay lúc này vẫn đang vang dội khắp các khoảng sân trong tu viện. Beatrice chẳng khó khăn gì đã chìm ngay vào giấc ngủ, và ở góc phòng bên kia, ngay phía trên khối đen Axl biết chính là chiếc bàn nơi họ vừa ngồi ăn lúc trước, Edwin cũng đã ngáy o o đều đặn. Nhưng theo như Axl biết thì Wistan chưa hề đặt lưng nằm xuống. Người chiến binh vẫn ngồi yên ở góc phòng phía xa, chờ tới khi những thầy tu cuối cùng rời khỏi khoảng sân bên trong tu viện phía dưới kia rồi ra khỏi phòng mà biến mất vào trong màn đêm ngoài trời. Và bất chấp lời cảnh cáo của cha Jonus, anh ta lại đang tiếp tục bừa thêm củi.

Các thầy tu đã giải tán sau khi họp xong. Đã vài lần Axl gần thiếp đi, nhưng rồi lại tỉnh dậy vì những tiếng nói vọng lên từ dưới sân. Thỉnh thoảng có khoảng bốn hoặc năm người, giọng lúc nào cũng hạ

thấp nhưng luôn chứa chất hoặc tức giận hoặc sợ hãi. Đã một lúc lâu không thấy ai nói gì nữa, dù đang bắt đầu thiu thiu ngủ, Axl vẫn không thể rũ bỏ được cảm giác các thầy tu vẫn đứng ngoài kia phía dưới ô cửa sổ, không chỉ vài mà tới hàng tá bóng người mặc áo choàng, im lìm dưới ánh trăng, lắng nghe những cú bổ của Wistan vang vọng qua các khoảng sân.

Lúc này, khi ánh mặt trời buổi chiều còn tràn khắp phòng, Axl nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy hình như toàn thể cộng đồng tu sĩ ở đây - phải tới hơn bốn mươi người - đương tụm lại thành từng đám đứng chờ rải rác khắp sân. Có một thái độ ngấm ngấm trong tâm trạng của họ, như thể họ đang hết sức chú ý cố gắng sao cho lời nói của mình không bị ai, kể cả những người trong chính bọn họ nghe thấy, và Axl còn thấy cả những ánh nhìn thù địch họ dành cho nhau. Các thầy tu cùng mặc một thứ vải màu nâu, thỉnh thoảng lại thấy một áo choàng không có mũ hoặc thiếu mất một bên tay. Họ có vẻ nóng lòng muốn được vào bên trong tòa nhà lớn xây bằng đá ở phía đối diện, nhưng việc này đang bị trì hoãn và ông thấy rõ vẻ sốt ruột hiển hiện ở họ.

Axl đang đứng nhìn xuống sân như vậy thì một tiếng động khiến ông phải vươn người cúi ra ngoài cửa sổ xa hơn nữa để có thể nhìn thẳng xuống dưới. Ông trông thấy bức tường phía ngoài của tòa nhà, lớp đá nhợt màu phản chiếu màu vàng của nắng mặt trời, cùng những bậc thang cắt vào tường dẫn từ dưới mặt đất hướng về phía ông. Ở giữa chừng những bậc thang này là một tu sĩ - Axl trông rõ đỉnh đầu ông ta - tay cầm một cái khay chất đầy thức ăn cùng một bình sữa. Người đàn ông ấy đang dừng chân để cầm khay thức ăn lại cho ngay. Axl theo dõi cử động của ông ta trong lo sợ vì biết những bậc cầu thang kia rất gồ ghề vì bị thời gian bào mòn và chẳng hề có tay vịn phía ngoài nên người đi trên đó phải ép sát mình vào tường để đảm bảo không ngã lăn xuống lớp đá cuội bên dưới. Thêm vào đó, thầy tu đang trèo thang lên đây hình như còn đi khập khiễng, mặc dù ông ta vẫn tiếp tục dẫn bước, từ tốn và chắc chắn.

Axl ra cửa định đỡ khay giúp ông ta, nhưng cha Brian - chẳng mấy chốc sau đó họ đã biết tên của thầy tu ấy, nhất quyết tự mình mang thức ăn tới bàn và bảo họ: “Các vị là khách của chúng tôi, nên hãy để tôi được phục vụ các vị như thế này.”

Wistan và thằng bé đã bỏ ra ngoài từ trước và có lẽ tiếng bồ củi lúc ấy đã vang lên trong không gian cũng nên. Vậy nên chỉ có ông với Beatrice ngồi xuống cạnh nhau bên chiếc bàn gỗ và ăn ngấu nghiến bánh mì, hoa quả và sữa, vẻ đầy biết ơn. Trong khi họ ăn, cha Brian đã vui vẻ trò chuyện, đôi lúc đầy vẻ mơ màng, về những người khách đã ghé thăm trước đó, về lũ cá câu được ở con suối gần tu viện, về một chú chó lạc đã sống ở đây cùng họ tới khi qua đời vào mùa đông năm ngoái. Thịnh thoảng, tuy đã cao tuổi nhưng vẫn rất hoạt bát, cha Brian lại đứng dậy lê cái chân bị tật khắp phòng, miệng vẫn không dứt lời, đôi lúc lại ra chỗ cửa sổ nhìn xuống các thầy tu phía dưới.

Trong khi đó, trên đầu họ, lũ chim đã bắt đầu bay quàng bay xiên ngay dưới mái nhà, lông chúng thịnh thoảng lại liệng xuống làm bắn lớp sữa bề mặt. Axl muốn đuổi chúng ra khỏi phòng lắm rồi, nhưng vẫn phải nhịn vì nhớ đâu chúng là những vị khách yêu quý của các thầy tu thì sao. Ông giật mình khi chợt nghe thấy tiếng chân vội vã trên các bậc cầu thang bên ngoài và rồi một thầy tu cao lớn mang bộ ria sẫm màu cùng bộ mặt đỏ gay lao vào phòng.

“Quý dữ! Quý dữ!” anh ta gào lớn, giận dữ nhìn lên phía xà nhà. “Ta sẽ cho chúng tắm trong máu!”

Trong tay người mới đến là một chiếc túi cói, anh ta đang thò tay vào bên trong, lấy ra một hòn đá và ném mạnh lên chỗ bọn chim. “Quý dữ! Quý dữ hôi thối, quý dữ, quý dữ!”

Khi viên đá đầu tiên nảy bật ra rồi rơi xuống sàn nhà, anh ta ném tiếp viên đá thứ hai, rồi thứ ba. Chúng rơi xuống cách xa chỗ chiếc bàn, nhưng Beatrice vẫn dùng cả hai tay ôm lấy đầu, thấy thế, Axl liền đứng dậy rồi đi về phía người đàn ông có râu. Nhưng cha Brian tới nơi trước, túm lấy cả hai tay anh ta mà nói:

“Huynh Irasmus, tôi xin anh đấy! Hãy dừng tay và bình tĩnh lại!”

Lũ chim lúc ấy đang kêu rít lên thất thanh và bay loạn xạ khắp nơi, còn vị thầy tu để râu thì la lớn về tiếng ồn ào hỗn loạn ấy: “Tôi biết bọn này! Tôi biết bọn này!”

“Bình tĩnh lại đi, anh!”

“Đừng có cản chân tôi, cha ạ! Chúng là sứ giả của ác quỷ đấy!”

“Nhưng cũng có thể chúng là sứ giả của Chúa, Irasmus. Chúng ta vẫn chưa biết thế nào.”

“Tôi biết chúng là sứ giả của ác quỷ! Cứ thử nhìn vào mắt chúng mà xem! Những con mắt thế kia làm sao là sứ giả của Chúa cho được?”

“Irasmus, bình tĩnh lại. Chúng ta đang có khách ở đây.”

Nghe những lời này, vị thầy tu có râu mới để ý thấy sự hiện diện của Axl và Beatrice. Anh ta giận dữ nhìn họ, rồi quay ra nói với cha Brian: “Tại sao lại đưa khách vào tu viện trong thời điểm thế này? Tại sao họ tới đây?”

“Họ chỉ là khách bộ hành đi qua đây thôi, anh ạ, và chúng ta vui vẻ tiếp đón họ, vì thông lệ ở đây vẫn như thế.”

“Cha Brian, cha thật là ngớ ngẩn, ai lại đem kể chuyện của chúng ta cho người lạ. Nhìn mà xem, họ đến đây để theo dõi chúng ta.”

“Họ không theo dõi ai hết, mà cũng không quan tâm gì tới việc của chúng ta khi bản thân họ cũng có khối việc phải lo lắng, tôi không nghi ngờ gì điều đó hết.”

Đột nhiên, người đàn ông có râu lại lôi ra một viên đá mới rồi chuẩn bị ném, nhưng cha Brian cố ngăn anh ta lại. “Xuống dưới nhà đi, Irasmus, bỏ chiếc túi này lại đây. Đây, bỏ lại đây với tôi. Cứ vác nó đi khắp nơi như thế chẳng được việc gì hết đâu.”

Người đàn ông để râu giật ra khỏi tay vị tu sĩ già, ôm khư khư chiếc túi coi vào ngực. Nhờ chiến thắng nhỏ nhoi này cho Irasmus, cha Brian dẫn anh ta tới cửa ra vào, và trong khi anh ta đang cố đưa mắt nhìn lên mái nhà một lần nữa, ông ta khẽ đẩy anh ta ra chỗ thêm cầu thang.

“Xuống dưới kia đi, Irasmus. Dưới ấy họ đang nhớ anh lắm đấy. Xuống đi và cẩn thận kẻo ngã.”

Khi cuối cùng Irasmus cũng đi rồi, cha Brian mới trở lại phòng, khoát tay xua đám lông chim đang bay liệng trong không khí.

“Tôi xin lỗi hai vị. Anh ta là người tốt, nhưng cách sống ở đây không còn phù hợp với anh ta nữa. Xin các vị hãy ngồi xuống và ăn nốt trong bình yên đi.”

“Nhưng đúng vậy, thưa cha,” Beatrice nói, “có thể anh ta đã đúng khi nói rằng chúng tôi đã bắt các vị phải đón tiếp mình vào lúc không dễ dàng thế này. Chúng tôi không muốn làm cha thêm nặng gánh nữa, và nếu cha cho phép chúng tôi được nhanh chóng xin ý kiến của cha Jonus, người đã nổi tiếng vì sự thông thái của mình, thì

chúng tôi sẽ sớm lên đường. Đã ai cho cha biết liệu chúng tôi có được gặp ông ấy hay không chưa?”

Cha Brian lắc đầu. “Vẫn như tôi nói với bà khi nãy thôi, thưa bà. Cha Jonus lâu nay không được khỏe và cha trưởng tu viện ra lệnh nghiêm ngặt không ai được làm phiền ông ấy, trừ phi được chính cha trưởng tu viện cho phép. Tôi biết bà muốn được gặp cha Jonus và biết những cơn đau của bà, nên từ lúc bà tới đây, tôi đã cố làm sao để cha trưởng tu viện để tai nghe mình. Nhưng như bà thấy đấy, các vị đến đây vào đúng lúc chúng tôi rất bận bịu, và bây giờ lại vừa có một vị khách quan trọng mới tới gặp cha trưởng tu viện, khiến cho cuộc họp của chúng tôi lại bị trì hoãn thêm nữa. Ngay lúc này, cha trưởng tu viện đã quay trở lại phòng làm việc của người để nói chuyện với vị khách trong khi tất cả chúng tôi phải chờ đợi ngoài này.”

Beatrice nãy giờ vẫn đứng gần cửa sổ nhìn theo người đàn ông để râu đang bước xuống các bậc thang đá, giờ đang chỉ tay nói: “Cha ơi, có phải kia là cha trưởng tu viện đang quay trở ra không?”

Tới gần bên vợ, Axl thấy một người gầy gò đang uy nghi sải chân vào giữa khoảng sân trong tu viện. Các thầy tu ngừng mọi cuộc trò chuyện lại mà tiến cả về phía ông ta.

“A đúng thế, cha trưởng tu viện đã quay lại. Giờ thì hai vị hãy ăn cho xong đi. Còn về phần cha Jonus, xin hai vị hãy bình tĩnh, vì tôi sợ rằng tôi sẽ không thể cho hai vị biết cha trưởng tu viện quyết định thế nào cho tới khi cuộc họp này kết thúc. Nhưng tôi sẽ không quên việc này, tôi xin hứa như vậy, và sẽ nhiệt tình thỉnh cầu cho hai vị.”

Chắc chắn là vào lúc ấy, tiếng vỗ cùi của người chiến binh cũng vang vọng khắp sân tu viện giống như hiện giờ. Trên thực tế, Axl nhớ rõ lúc ấy đã tự hỏi bản thân trong khi đưa mắt nhìn các tu sĩ đi thành hàng vào bên trong tòa nhà phía đối diện, rằng không biết ông đang nghe thấy một hay hai tiếng vỗ cùi nữa; vì tiếng thứ hai theo sát tiếng thứ nhất đến độ khó lòng phân biệt liệu đó là một tiếng động thực sự hay chỉ là tiếng vang. Nghĩ tới đây lúc đang nằm trong bóng tối thế này, Axl chắc hẳn khi đó Edwin đang vỗ cùi cùng Wistan, cứ nhát một, nhát một nhịp nhàng với nhau như thế. Rất có thể, bản thân thằng bé vốn đã là một chuyên gia trong việc này. Lúc này, trước khi tới tu viện, thằng bé đã khiến tất cả phải ngạc nhiên vì chỉ với hai

phiến đá dẹt kiếm được gần chỗ cậu đứng, cậu đã đào mới nhanh làm sao.

Axl lúc đó đã dừng tay đào sau khi được người chiến binh thuyết phục phải biết giữ sức để còn leo lên tới chỗ tu viện. Vậy nên ông đã đứng đó, bên cạnh thi thể đang rỉ máu của người lính, canh chừng lũ chim đang tụ về đậu trên cành cây. Axl nhớ lại, Wistan đào mộ bằng thanh kiếm của người đã chết, nói rằng anh ta không muốn làm cùn lưỡi gươm của mình vào một việc như thế. Tuy nhiên, ngài Gawain đã lập luận thế này: “Người lính này đã hy sinh trong danh dự, cho dù mưu đồ của chủ anh ta là gì đi chăng nữa, và cây kiếm của một hiệp sĩ như cậu đã được sử dụng vì một mục đích tốt là đào cho anh ta một nấm mồ.” Mặc dầu vậy, cả hai người bọn họ đã dừng tay và ngạc nhiên nhìn những gì Edwin làm được chỉ bằng những công cụ thô sơ của mình. Sau đó, khi họ lại tiếp tục đào, Wistan nói với Gawain:

“Ngài Gawain ạ, tôi sợ rằng chúa đất Brennus sẽ không tin một câu chuyện như thế.”

“Ông ta sẽ tin ta thôi, cậu ạ,” Gawain vừa đào vừa trả lời. “Ta với ông ta có mối quan hệ lạt lẽo, nhưng ông ta luôn tin ta là một thằng ngốc thật thà không đủ trí khôn để bịa ra những trò ranh ma xảo quyệt. Có thể ta sẽ kể họ nghe người lính đã nhắc đến lũ cướp thế nào khi anh ta đang chết vì mất máu trên tay ta. Một số người nghĩ rằng nói dối như vậy là một tội ác nghiêm trọng, nhưng ta biết Chúa sẽ rộng lượng với ta, vì chẳng phải nhờ đó sẽ ngăn chặn được đổ máu đó sao? Ta sẽ đảm bảo Brennus tin tưởng ta cậu ạ. Nhưng kể cả như vậy, cậu vẫn đang trong vòng hiểm nguy và có lý do chính đáng để lập tức trở về quê nhà.”

“Tôi sẽ làm ngay không chậm trễ, thưa ngài Gawain, ngay khi hoàn thành nhiệm vụ của mình ở đây. Nếu chân con ngựa của tôi không sớm hồi phục, rất có thể tôi sẽ đổi lấy một con ngựa khác, vì từ đây tới vùng đầm lầy là cả một quãng đường xa. Nhưng tôi sẽ rất lấy làm tiếc nuối, vì nó là một con ngựa hiếm.”

“Thực tình là một con ngựa hiếm có! Horace của ta, chao ôi, không còn có được sự lanh lợi như thế nữa, nhưng không biết bao nhiêu lần nó đã tới giúp ta khi cần, giống như những gì con ngựa cái của cậu làm cho cậu mới đây vậy. Một con ngựa quý hiếm, cũng là

một con ngựa cậu sẽ rất buồn nếu phải chia tay. Nhưng kể cả như thế thì, tốc độ là điều cốt yếu, nên cậu hãy lên đường và đừng có lo tới nhiệm vụ phải hoàn thành nữa. Ta và Horace sẽ lo liệu vụ con rồng cái, nên chẳng có lý do gì buộc cậu phải để tâm thêm tới chuyện này. Dù sao chẳng nữa, sau khi đã có thêm thời gian suy nghĩ, ta thấy rằng chúa đất Brennus sẽ chẳng đòi nào thành công nổi trong mưu đồ thu dụng Querig vào quân đội của ông ta đâu. Nó là con vật hoang dã nhất và khó thuần phục nhất trên đời, nó sẽ khạc lửa vào đồng bọn của nó nhanh chẳng kém gì khi phụt lửa vào kẻ thù của Brennus. Toàn bộ ý tưởng này thực là kỳ dị, cậu ạ. Đừng nghĩ tới việc này nữa mà hãy nhanh chóng quay trở về nhà trước khi kẻ thù của cậu dồn cậu vào bước đường cùng.” Thế rồi khi Wistan vẫn tiếp tục đào mà chẳng trả lời, ngài Gawain liền hỏi: “Cậu thấy thế nào, cậu Wistan?”

“Thấy cái gì thế nào cơ, ngài Gawain?”

“Rằng cậu sẽ không nghĩ ngợi gì tới con rồng cái nữa và sẽ nhanh chân trở về nhà.”

“Ngài có vẻ nóng lòng muốn tôi nói thế.”

“Ta không chỉ nghĩ tới sự an toàn của riêng cậu đâu, cậu ạ, mà còn nghĩ tới sự an toàn của những người Querig sẽ làm khổ nếu cậu đánh thức nó dậy. Còn những người đi cùng cậu đây thì sao?”

“Đúng vậy, sự an toàn của những người bạn của tôi đây là điều khiến tôi suy nghĩ. Tôi sẽ đi cùng họ tới tu viện, vì thật khó lòng có thể bỏ họ một mình trên những con đường hoang vắng này trong khi họ hoàn toàn không có khả năng tự vệ. Sau đó, có lẽ tốt hơn cả là chia tay ai đi đường nấy.”

“Vậy là sau khi tới tu viện, cậu sẽ trở về nhà.”

“Tôi sẽ lên đường khi nào cảm thấy sẵn sàng, thưa ngài hiệp sĩ.”

Mùi thoát ra từ ruột gan người chết buộc Axl phải lùi lại vài bước, và sau khi làm như vậy, ông nhận thấy vị trí mới này cho phép ông quan sát ngài Gawain dễ dàng hơn. Người hiệp sĩ lúc này đang nửa người đứng trong đất, mồ hôi đầm đìa trên trán, và rất có thể chính vì thế mà nét mặt của ông ta đã mất đi vẻ nhân từ vốn có. Ông ta đang nhìn Wistan với một thái độ đầy thù địch, trong khi Wistan vẫn chẳng hay biết gì, cứ tiếp tục đào bới.

Beatrice rất đau khổ trước cái chết của người lính. Khi ngôi mộ được đào ngày càng sâu thêm, bà chậm rãi quay lại ngồi dưới bóng râm của cây sồi, đầu gục xuống. Axl muốn ra ngồi bên vợ, nhưng không thể bỏ đi khi lũ quạ vẫn đang tiếp tục kéo đến. Hiện giờ, khi nằm trong bóng tối thế này, nỗi buồn thương cho người đàn ông đã chết cũng bắt đầu nhen nhóm trong lòng ông. Ông nhớ tới thái độ lịch thiệp của anh ta lúc đứng trên cây cầu nhỏ, nhớ tới cách nói chuyện nhẹ nhàng anh ta dành cho Beatrice. Axl cũng nhớ lại anh ta đã dừng chân ngựa ở một vị trí chính xác thế nào khi lần đầu tiên phi vào khu đất trống. Có cái gì đó trong cách làm của anh ta đã tác động mạnh vào trí nhớ của ông lúc ấy, và bây giờ, trong sự tĩnh lặng của màn đêm, Axl chợt nhớ đến cảnh một vùng đất hoang gập ghềnh đồi dốc, bầu trời âm đạm và một đàn cừu đi qua những đám cây thạch nam.

Khi ấy ông đang cưỡi ngựa, trước mặt ông là người bạn đồng hành cũng đang ngồi trên lưng ngựa, tên anh ta là Harvey, mùi người anh ta nặng đến mức át cả mùi của lũ ngựa. Họ dừng chân giữa vùng đất hoang vu lộng gió sau khi phát hiện những động tĩnh từ phía xa, và khi đã thấy rõ không có dấu hiệu nguy hiểm gì, Axl đã duỗi tay vươn vai - họ đã cưỡi ngựa suốt một chặng đường dài - và đưa mắt nhìn đuôi con ngựa của Harvey phe phẩy sang hai bên như muốn đuổi không cho lũ ruồi đậu lên mông. Mặc dù vào thời điểm ấy, mặt người bạn đồng hành bị che khuất nhưng chỉ cần nhìn lưng Harvey, thật ra là cả dáng người anh ta, cũng đủ cho Axl thấy tâm địa xấu đã trỗi dậy trong lòng anh ta khi trông thấy đoàn người đang tiến về phía họ. Đưa mắt nhìn ra xa, Axl lúc ấy đã thấy lọt giữa những đốm đen là đầu lũ cừu có bốn người đàn ông - một người đang cưỡi lừa, những người kia đi bộ. Hình như không có con chó nào đi cùng họ. Axl đoán những người chặn cừu đã trông thấy họ từ lâu - hai kỵ sĩ đứng nổi bật giữa nền trời - nhưng cho dù họ có sợ hãi đến đâu thì những bước chân tuy lê lết chậm chạp kia cũng không hề nao núng tỏ ra sợ sệt gì. Dù thế nào đi chăng nữa, chỉ có độc một lối đi dài chạy xuyên qua vùng đất hoang, và Axl biết rằng cách duy nhất họ có thể tránh mặt hai người là quay đầu đi trở lui.

Đoàn người tiến lại gần hơn, giờ ông thấy rõ cả bốn người đàn ông mặc dù còn rất trẻ nhưng thật ốm yếu và gầy gò. Phát hiện này khiến trái tim ông thắt lại, vì ông biết thể trạng này của họ chỉ càng

khiêu khích thêm sự độc ác trong lòng người bạn đồng hành của mình. Axl chờ tới khi đoàn người đến gần tới mức gần lọt vào tầm nghe, ông mới thúc ngựa tiến lên, cẩn thận dừng lại ngay cạnh Harvey ở vị trí ông biết rõ lát nữa những người chặn cừu kia cùng phần lớn đàn gia súc của họ sẽ đi qua. Ông đã thận trọng giữ cho con ngựa của mình đứng lùi ra sau con ngựa của Harvey một chút, điều này sẽ cho người bạn đồng hành ảo tưởng mình là người cấp cao hơn. Cho dù phải làm như thế, nhưng vị trí hiện giờ của Axl sẽ giúp che chắn những người chặn cừu khỏi sự tấn công bất ngờ Harvey có thể sẽ ra tay với chiếc roi da hoặc chiếc dùi cui móc bên yên ngựa. Trong khi đó, nếu chỉ nhìn vào bề ngoài, hành động này của ông chỉ cho thấy một tình bạn hữu thân thiết, và cho dù thế nào đi chăng nữa, Harvey cũng không có bộ óc tinh tế đến độ nghi ngờ mục đích thực của nó. Quả thực, Axl vẫn nhớ anh ta đã lơ đãng gạt đầu với mình lúc ông tiến gần lên, trước khi quay lại tiếp tục dăm chiêu nhìn ra vùng đất hoang.

Axl đã đặc biệt lo lắng cho những người chặn cừu đang bước lại gần, chính là vì một chuyện mới xảy ra vài ngày trước tại một ngôi làng của người Saxon. Hôm ấy là một buổi sáng đầy nắng và khi chuyện ấy xảy ra, Axl cũng giật nảy mình bất ngờ không kém gì so với dân làng. Hoàn toàn không báo trước, Harvey bỗng dùng gót chân thúc con ngựa tiến về phía trước và bắt đầu quất túi bụi xuống những người đang chờ đến lượt kéo nước giếng. Lúc ấy anh ta sử dụng chiếc roi da hay chiếc dùi cui? Lúc đứng ở vùng đất hoang, Axl đã cố gắng nhớ lại chi tiết này. Nếu Harvey chọn roi da để tấn công những người chặn cừu, anh ta sẽ vươn được xa hơn và sẽ không phải quật tay quá mạnh; rất có thể anh ta còn dám quăng roi qua đầu ngựa của Axl ấy chứ. Nhưng nếu chọn cây dùi cui, và với vị trí đứng của Axl lúc này, Harvey sẽ buộc phải dẫn ngựa tiến hẳn lên phía trước ngựa của Axl và xoay người một chút mới có thể tấn công. Anh ta sẽ thấy quá cẩn thận nếu phải làm thế: Harvey là loại người muốn sự độc ác của mình nhìn có vẻ chỉ là một sự bốc đồng không tính toán.

Giờ thì Axl không nhớ nổi những hành động thận trọng của mình có cứu được những người chặn cừu hay không. Ông nhớ mang máng hình ảnh lũ cừu vô tội đi qua chỗ họ, nhưng những gì ông còn

nhớ về chính bản thân những người chần chừ thì đã lẫn lộn với những gì xảy ra trong cuộc tấn công vào dân làng bên bờ giếng trước đó. Điều gì đã khiến hai người bọn họ tới ngôi làng ấy vào buổi sáng hôm đó? Axl còn nhớ những tiếng la oán hận, trẻ con kêu khóc, những cái nhìn căm ghét, cơn giận dữ của chính mình, không hẳn là giận Harvey, mà giận những người đã làm khổ ông khi cử ông đi với một người bạn đồng hành như thế. Nhiệm vụ của họ, nếu được hoàn thành, nhất định sẽ là một thành tựu mới mẻ và độc đáo, một thành tựu tuyệt vời đến mức chính Chúa sẽ phải đồng ý cho rằng đó chính là thời khắc con người đã tiến được thêm một bước gần hơn với Người. Nhưng làm sao Axl mong làm nổi việc gì khi còn dính dáng với một kẻ hung bạo đến thế?

Axl lại nghĩ tới người lính tóc hoa râm, cùng cái cử chỉ nửa vờ anh ta ra dấu khi đứng trên cầu. Khi chiến hữu chắc nịch của anh ta quát lác và giật tóc Wistan, người đàn ông tóc hoa râm này đã bắt đầu giơ tay lên, ngón tay như sắp chỉ về phía ấy, một lời khiển trách như chực thoát ra khỏi miệng. Rồi anh ta thông tay xuống. Axl hoàn toàn hiểu những gì người lính tóc hoa râm trải qua trong những phút giây ấy. Người lính sau đó đã nói chuyện đặc biệt hòa nhã với Beatrice, và Axl rất biết ơn anh ta. Ông nhớ lại nét mặt của Beatrice khi bà đứng trước cầu, chuyển từ vẻ nghiêm trọng và cảnh giác sang tươi cười dịu dàng ông luôn yêu dấu. Hình ảnh này bây giờ đang siết chặt trái tim ông, nhưng cùng lúc đó cũng khiến ông thấy thực sợ hãi. Một người lạ mặt - thậm chí rất có thể cũng là một kẻ nguy hiểm - chỉ cần nói vài lời tử tế và thế là xong, Beatrice lại sẵn sàng đặt niềm tin vào cả thế giới. Ý nghĩ này khiến ông khổ sở, khiến ông phải đưa tay nhẹ xoa vào bờ vai lúc ấy đang nằm cạnh mình. Nhưng chẳng phải vợ ông lúc nào cũng thế hay sao? Chẳng phải đó chính là lý do vì sao bà thực đáng quý với ông? Và chẳng phải bà vẫn sống sót bao nhiêu năm qua mà không gặp phải tai họa gì ghê gớm đó còn gì?

“Không thể là cây hương thảo được, anh ạ,” ông nhớ lúc Beatrice nói như vậy với mình, giọng bà căng ra vì lo lắng. Lúc đó ông đang cúi xuống, một đầu gối quỳ trong đất, vì hôm đó là một ngày đẹp trời và mặt đất khô ráo. Beatrice chắc hẳn đang đứng sau lưng ông, vì ông còn nhớ bóng bà đổ trên mặt đất rừng trước mặt ông, trong khi ông đang dùng hai tay vạch lớp cây cỏ sát mặt đất. “Không thể là cây

hương thảo được đầu anh ạ. Đã có ai thấy cây hương thảo lại có hoa vàng như thế bao giờ đâu?”

“Vậy thì chắc tôi nhớ nhầm tên rồi, cô ạ,” Axl đã nói vậy. “Nhưng tôi biết chắc chắn đây là loại hoa vẫn thường thấy, không phải loài hoa mang lại xui xẻo.”

“Nhưng anh có phải là người biết hết các loại cây cối của mình không chứ? Mẹ em đã dạy cho em biết tất cả những loài cây dại mọc ở vùng này, nhưng cái cây trước mặt chúng ta đây thì em trông hoàn toàn lạ lẫm.”

“Vậy thì rất có thể đây là loài cây lạ gần đây mới xuất hiện ở khu vực này. Sao cô phải lo sợ chứ?”

“Em lo sợ vì rất có thể đây chính là loài cỏ dại em đã được dạy phải biết dè chừng.”

“Tại sao phải dè chừng một loài cỏ dại trừ phi đó là cỏ độc chứ, và nếu thế thì chỉ cần không sờ vào là xong. Thế nhưng cô vẫn cứ đứng đó, đưa tay ra, và giờ lại khiến tôi cũng làm tương tự!”

“Trời, không phải là cỏ độc anh ạ! Ít nhất thì không giống như những gì anh mới nói. Nhưng mẹ em đã có lần mô tả kỹ lưỡng một loài cây và bảo em bất cứ cô gái trẻ nào thấy nó mọc giữa bụi thạch nam sẽ gặp phải chuyện không hay.”

“Chuyện không hay kiểu gì cơ, thưa cô?”

“Em không đủ dũng cảm để nói cho anh biết.”

Nhưng vừa nói vậy, cô gái trẻ Beatrice hồi ấy vừa quỳ xuống cạnh Axl, khiến khuỷu tay họ khẽ chạm vào nhau, cô nở một nụ cười tin tưởng khi Axl đưa mắt nhìn cô.

“Nếu nhìn thấy nó sẽ mang lại chuyện chẳng lành,” Axl lúc ấy đã nói thế, “thì không biết điều tốt lành gì đã khiến tôi rời đường xuống đây chỉ để ngắm nó?”

“Ôi, nó không gây ra chuyện chẳng lành cho anh đâu, anh ạ! Chỉ cho những cô gái trẻ chưa có chồng thôi. Có một loài cây hoàn toàn khác sẽ mang chuyện chẳng lành tới cho nam thanh niên như anh đấy.”

“Vậy thì cô hãy nhanh nhanh cho tôi biết loài cây ấy trông ra sao, để tôi còn biết đường sợ chết khiếp giống như cô sợ cái cây này nữa chứ.”

“Anh cứ ngồi đó mà chọc ghẹo em đi. Nhưng một ngày kia, anh sẽ vấp ngã trên đường rồi thấy loài cây dại ấy mọc ngay bên mũi mình. Đến lúc ấy, anh sẽ biết chuyện này có buồn cười hay không.”

Ông vẫn còn nhớ cảm giác khi ông lướt tay qua đám cây thạch nam hồi ấy, gió vờn đám cành lá trên đầu, và sự hiện diện của cô gái trẻ bên mình. Có phải đó là lần đầu tiên họ trò chuyện với nhau? Chắc chắn họ đã từng nhìn thấy nhau trước đó; vì nhất định là Beatrice không thể quá tin người đến thế nếu ông chỉ là một người hoàn toàn xa lạ hôm đó.

Tiếng bồ củi đã ngưng được một lúc đến giờ lại vang lên, và Axl chợt nhận ra rất có thể người chiến binh sẽ ở ngoài trời cả đêm nay. Wistan tỏ ra bình tĩnh và thận trọng, ngay cả khi giao chiến, nhưng có lẽ những áp lực của ngày hôm nay và cả đêm hôm trước đã gặm nhấm thần kinh anh ta, và bồ củi là cách anh ta giải tỏa những áp lực này. Mặc dù vậy, cách hành xử của người chiến binh rõ là kỳ cục. Cha Jonus đã rõ ràng không cho phép ai chặt thêm củi nữa, vậy mà đúng lúc này, khi đêm đã xuống từ lâu, Wistan lại tiếp tục công việc ấy. Lúc này, khi họ vừa mới đặt chân tới tu viện, những gì anh ta làm xem ra chỉ đơn giản là để tỏ rõ phép lịch thiệp. Nhưng ngay từ lúc ấy, Axl đã phát hiện ra một điều, rằng Wistan có những lý do riêng của mình nên mới bồ củi như thế.

“Kho chứa củi nằm ở một vị trí thuận tiện,” người chiến binh đã giải thích như vậy. “Cháu và thằng bé vừa làm vừa có thể dễ dàng theo dõi người ra vào tu viện. Còn tuyệt hơn thế, khi chuyển củi tới nơi cần, chúng cháu được phép đi lại tự do nên có thể xem xét kỹ càng mọi thứ quanh đây, mặc dù cũng có vài cánh cửa chúng cháu bị cấm không được đi vào.”

Hai người khi đó đang đứng trên bờ tường cao của tu viện nhìn ra khu rừng bên ngoài. Khi ấy, các thầy tu đã vào bên trong tòa nhà mà tham dự cuộc họp được một lúc lâu, một sự im lặng đã kịp bao trùm lấy toàn bộ các khoảng sân. Chỉ mới một lúc trước đó, khi Beatrice đang lơ mơ ngủ trong phòng, Axl ra ngoài đi lang thang dưới ánh mặt trời buổi chiều, sau đó đã theo các bậc thềm đá mòn vẹt lên tới chỗ Wistan lúc ấy đang đứng nhìn xuống những tán lá rừng dày đặc bên dưới.

“Nhưng cậu chuốc lấy phiền toái như thế để làm gì, hờ cậu Wistan?” Axl đã hỏi như vậy. “Có phải vì cậu nghi ngờ các thầy tu tốt bụng ở đây không?”

Một tay đưa lên che mắt, người chiến binh trả lời: “Khi chúng ta theo con đường dốc leo lên đây lúc này, cháu chẳng muốn gì hơn là được cuộn mình trong một góc phòng mà phiêu lưu trong những giấc mơ. Nhưng giờ đã tới đây rồi, cháu lại không thể xua đi cái cảm giác nơi này chứa đựng rất nhiều điều nguy hiểm cho chúng ta bác ạ.”

“Hẳn là sự mệt mỏi đã khiến cậu trở nên nghi hoặc như thế, cậu Wistan ạ. Liệu có thể xảy ra chuyện gì ở đây được chứ?”

“Cháu vẫn chưa thể nói được gì một cách chắc chắn. Nhưng bác nghĩ tới chuyện này xem nhé. Lúc này, khi cháu quay trở lại chỗ chuồng ngựa để xem con ngựa cái của cháu có ổn hay không, cháu bỗng nghe thấy có tiếng động phát ra từ chuồng ngựa phía sau. Bác biết đấy, chuồng ngựa phía sau được ngăn cách bởi một bức tường, nhưng cháu vẫn nghe rõ tiếng một con ngựa khác trong đó, mặc dù khi chúng ta vừa mới tới nơi, chẳng hề có con ngựa nào trong đó lúc cháu dẫn con ngựa của cháu vào. Lúc đó cháu đã đi sang phía bên kia và thấy cánh cửa của chuồng ngựa ấy khóa kín, phải có chìa khóa mới mở được ra.”

“Có rất nhiều cách giải thích hợp lý cho việc đó cậu Wistan ạ. Con ngựa ấy có thể đã ra ăn cỏ ngoài đồng và mới được đưa trở lại chuồng thì sao.”

“Cháu đã nói chuyện với một thầy tu và hỏi đúng câu ấy, nhưng được biết họ không hề nuôi ngựa ở đây vì không muốn làm giảm bớt một cách không chính đáng những công việc các thầy tu phải làm. Cháu thấy hình như sau khi chúng ta tới đây, còn có một người khách khác cũng mới tới, người này nóng lòng muốn che giấu sự có mặt của mình ở đây.”

“Giờ khi cậu nhắc đến việc này, tôi mới nhớ ra cha Brian cũng nói có một vị khách quan trọng đến tìm cha trưởng tu viện, và cuộc họp của họ vì thế đã phải trì hoãn. Chúng ta không biết việc gì đang diễn ra ở đây, nhưng rất có thể, việc đó hoàn toàn chẳng liên quan gì đến chúng ta hết.”

Wistan thận trọng gật đầu. “Có lẽ bác nói đúng, bác Axl ạ. Ngủ một chút sẽ giúp mỗi nghi hoặc trong cháu nhẹ bớt đi phần nào.”

Nhưng ngay cả như vậy, cháu vẫn cử thẳng bé đi tìm hiểu thêm về nơi này, vì cháu tin là người ta sẽ nghĩ tới sự hiếu kỳ bản năng của một thằng bé con mà dễ dàng bỏ qua cho nó hơn là cho một người đã trưởng thành. Mới vừa nãy, nó quay lại báo cáo có nghe thấy tiếng rên rĩ phát ra từ một trong những căn phòng ở phía đằng kia” - Wistan quay người lại chỉ tay - “giống tiếng một người đang chịu đau đớn. Lén vào bên trong theo tiếng rên này, thằng bé Edwin thấy những vết máu đã khô cũng như còn ướt ngay trước cửa một căn phòng đóng kín.”

“Thế thì cũng kỳ lạ thật. Nhưng cũng không có gì là kỳ bí cả, nếu một thầy tu gặp phải chút tai nạn không may, sẩy chân vấp trên mấy bậc thang này cũng nên.”

“Bác ạ, cháu phải thừa nhận là mình chẳng có lý do gì rõ ràng để nghi ngờ có chuyện gì đó đang diễn ra ở đây. Có lẽ bản năng của một chiến binh khiến cháu ước gì thanh kiếm của mình đang được giắt chỗ thắt lưng này và muốn thôi không phải giả vờ mình là một tá điền nữa. Mà cũng có thể nỗi sợ hãi của cháu đơn giản chỉ xuất phát từ những gì những bức tường quanh đây thì thảo cho cháu biết những chuyện từng diễn ra trong quá khứ.”

“Ý cậu là gì thế cậu Wistan?”

“Chỉ mới cách đây không lâu, nơi này nhất định không phải một tu viện mà là một thành lũy trên đồi, được xây dựng công phu nhằm mục đích đánh đuổi kẻ thù. Bác còn nhớ con đường khiến ta mệt lử khi trèo lên đây không? Còn nhớ đường đi ngoằn ngoèo như nóng lòng muốn làm ta kiệt sức thế nào không? Bác thử nhìn xuống dưới kia đi, bác có thấy những bức tường có lỗ châu mai trước đây đã từng dội tên, đá và nước sôi lên đầu các vị khách kia không. Tới được cổng thành không thôi cũng đã là một kỳ công.”

“Tôi thấy rồi. Đường dốc lên đây quả là chẳng dễ dàng chút nào.”

“Còn hơn thế nữa, bác Axl ạ, cháu xin cược rằng pháo đài này trước đây đã thuộc về tay người Saxon, vì cháu trông thấy cơ man các dấu hiệu những người bà con của mình để lại nhưng rất có thể bác không thể nhận ra. Bác nhìn ra chỗ kia mà xem” - Wistan chỉ tay xuống dưới sân đá cuội được bao quanh bởi bốn bức tường phía dưới - “Cháu hình dung ngay chỗ ấy đã từng có lớp cổng thành thứ hai, kiên cố hơn lớp cổng thứ nhất, nhưng những kẻ xâm lấn đang

leo dốc lên đây lại không thể nhìn thấy. Họ chỉ thấy cánh cổng đầu tiên và ráng hết sức mình để đột nhập vào trong, nhưng một cánh cổng như thế được người Saxon chúng cháu gọi là cửa giữ nước, loại cửa được dựng phía sau các rào ngăn để kiểm soát dòng chảy trên sông. Một số nhất định kẻ thù, theo tính toán, được cho lọt qua cánh cổng này. Rồi sau đó, cửa giữ nước sẽ đóng lại trước mặt những kẻ theo sau. Giờ thì những tên bị tách riêng giữa hai lớp cổng, trong khoảng không gian ngay dưới kia, chợt nhận ra quân chúng ít hơn, và lại một lần nữa bị tấn công từ trên xuống. Chúng sẽ bị tiêu diệt trước khi nhóm tiếp theo được phép lọt qua. Bác thấy cách thức hoạt động thế nào chưa bác. Tuy ngày nay đây là một địa điểm thanh bình và là nơi các thầy tu nguyện cầu, nhưng chẳng mất nhiều công sức cũng có thể thấy ngay máu chảy và những nỗi kinh hoàng.”

“Cậu có con mắt tinh đời lắm, cậu Wistan ạ, và tôi mừng mình sợ hãi vì những điều cậu vừa chỉ tôi xem.”

“Cháu dám cá rằng đã từng có nhiều gia đình người Saxon từ khắp nơi chạy trốn tới đây mong tìm nơi ẩn nấp an toàn tại pháo đài này. Phụ nữ, trẻ em, người bị thương, người già, người ốm yếu. Nhìn ra đằng kia, khoảng sân các thầy tu tập trung cả ở đó lúc này thì thấy. Tất cả mọi người, chỉ trừ những người ốm yếu nhất, đổ hết ra đó chỉ để được chứng kiến rõ ràng hơn, cảnh những kẻ xâm lấn kêu ré lên trong khiếp sợ như lũ chuột bị sập bẫy giữa hai lần cửa.”

“Điều đó thì tôi không thể tin được cậu ạ. Nhất định họ sẽ chỉ trốn kín dưới kia mà cầu nguyện mong được giải thoát.”

“Chỉ những kẻ đón hèn nhất mới làm vậy. Đa số họ sẽ đứng ngay trong sân, thậm chí còn leo lên đây nơi chúng ta đang đứng, sung sướng chấp nhận rủi ro trúng một mũi tên hay một ngọn giáo để được tận mắt thấy những đau đớn thể xác bên dưới.”

Axl lắc đầu. “Nhất định những người cậu đang nói tới không thể lấy sự đổ máu làm niềm vui cho được, kể cả khi đó là sự đổ máu của kẻ thù.”

“Ngược lại thì có bác ạ. Cháu đang nói đến những người đã kinh qua tận cùng của sự bạo tàn, đã chứng kiến cảnh con cái và người thân của mình bị cắt xẻo và cưỡng hiếp. Họ đến được đây, nơi trú ẩn của mình, sau khi đã trải qua bao nhiêu đau khổ, cái chết đuổi theo từng bước chân. Thế rồi, cả một đoàn quân kẻ thù với số lượng áp

đảo đã tới. Pháo đài này có thể cầm cự được vài ngày, có thể lên tới một hoặc hai tuần. Nhưng họ biết rõ cuối cùng họ sẽ phải đối mặt với cái chết của chính mình. Họ biết những đứa bé sơ sinh họ đang bế trong tay chẳng bao lâu nữa sẽ biến thành những món đồ chơi nhuộm máu bị đá lăn lóc trên lớp đá cuội này. Họ biết vì họ đã từng chứng kiến điều đó, từ nơi họ bỏ trốn. Họ đã thấy kẻ thù từng đốt chém rồi thay nhau cưỡng hiếp các bé gái khi chúng nằm đó hấp hối vì vết thương trên người. Họ biết đó là điều sẽ tới, nên họ phải tận hưởng những ngày trước khi bị vây hãm, khi kẻ thù phải trả giá trước cho những gì chúng sẽ gây ra cho họ sau này. Nói cách khác thì, bác Axl ạ, họ là những người không có khả năng trả thù khi bị tấn công nên rất sung sướng khi được hưởng thụ sự trả thù *trước đó*. Chính vì thế nên cháu mới nói rằng những người bà con Saxon của cháu hẳn đã từng đứng đây reo hò và vỗ tay, và cái chết của kẻ thù càng thảm khốc bao nhiêu, thì họ lại càng sung sướng bấy nhiêu bác ạ.”

“Tôi vẫn sẽ không tin chuyện đó cậu ạ. Làm sao có thể căm thù ai đó tốt cùng vì tội ác họ chưa gây ra như thế được? Những người tốt từng tìm đến đây trú ẩn hẳn đã nuôi hy vọng đến cùng, và nhất định đã thấy thương xót xen lẫn kinh hoàng khi phải chứng kiến sự đau đớn của cả người thân lẫn kẻ thù của mình.”

“Bác tuy nhiều tuổi hơn cháu nhưng trong những chuyện đổ máu thế này, rất có thể cháu mới là người nhiều kinh nghiệm, còn bác lại thành ra người non hơn đấy bác Axl ạ. Cháu đã từng thấy nỗi căm hờn không đáy như biển sâu trên gương mặt những phụ nữ lớn tuổi và bọn trẻ nhỏ, có những ngày chính bản thân cháu cũng trải qua nỗi căm giận y hệt như thế.”

“Tôi sẽ không bao giờ như vậy cậu ạ, còn thế này nữa, chúng ta đang nói đến một quá khứ man rợ tôi hy vọng đã qua đi từ lâu. Nhờ Chúa, những điều chúng ta vừa tranh luận sẽ không bao giờ phải mang ra thử nghiệm thêm một lần nữa.”

Người chiến binh nhìn Axl bằng cặp mắt lạ lùng. Có vẻ như anh ta định nói gì đó, nhưng rồi lại đổi ý. Sau đó, anh ta quay ra nhìn khắp lượt các tòa nhà phía sau lưng rồi nói: “Lúc này khi đi lang thang trên khắp các khoảng sân trong tu viện kia, hai tay bê những đồng củi nặng trĩu, cứ mỗi ngã rẽ cháu lại phát hiện ra những dấu tích đầy mê hoặc của cái quá khứ đã qua ấy. Sự thật là, bác Axl ạ, kể cả khi

cánh cổng thứ hai bị phá thủng, pháo đài này vẫn còn rất nhiều những cái bẫy khác dành cho kẻ thù, nhiều trong số đó thực vô cùng xảo quyệt. Các thầy tu ở đây chẳng hay biết hằng ngày họ vẫn đi qua những gì. Nhưng thế là đủ rồi. Nhân tiện bác cháu ta đang cùng chia sẻ những phút giây tĩnh lặng này, cháu muốn xin bác hãy tha thứ cho cháu, bác Axl ạ, vì những gì khó chịu cháu đã gây ra lúc nãy. Ý cháu muốn nói tới những gì cháu hỏi han người hiệp sĩ tốt bụng về bác ấy.”

“Đừng nghĩ tới chuyện đó nữa cậu ạ. Không có gì méch lòng tôi hết, mặc dù cậu đã khiến tôi và cả vợ tôi nữa rất ngạc nhiên. Cậu đã nhầm tôi với ai đó, một sự nhầm lẫn bình thường thôi mà.”

“Cảm ơn bác đã thông cảm cho cháu. Cháu đã nhầm bác với một người mà cháu sẽ không bao giờ quên, cho dù lần cuối cùng nhìn thấy gương mặt người ấy, cháu vẫn chỉ là một cậu bé con.”

“Vậy là hồi cậu còn ở vùng phía Tây rồi.”

“Đúng vậy bác ạ, hồi ấy cháu còn chưa bị bắt đưa đi xa. Người đàn ông cháu nói tới hoàn toàn không phải là một chiến binh, nhưng ông ấy có đeo kiếm và cưỡi một con ngựa cao lớn. Ông ấy vẫn thường xuyên đến làng cháu, và với lũ con trai chỉ biết tới nông dân và những người chèo thuyền như bọn cháu, ông ấy đúng là phi thường.”

“Phải rồi. Tôi hình dung được điều này.”

“Cháu vẫn nhớ chúng cháu đi theo ông ấy khắp làng, mặc dù lúc nào cũng e dè cách xa một quãng. Có những ngày ông ấy rất vội vàng, nói chuyện với những người già hoặc gọi mọi người tới tập hợp ngoài trời. Nếu không thì, ông ấy sẽ đi vợ vẫn nhàn nhã trong làng, nói chuyện với hết thảy mọi người như để giết thời giờ. Ông ấy chỉ biết chút ít ngôn ngữ của chúng cháu, nhưng vì làng cháu nằm gần sông, thuyền bè suốt ngày qua lại, nên rất nhiều người biết tiếng của ông ấy, và vì thế ông ấy chẳng bao giờ thiếu người trò chuyện cùng. Thình thoảng, ông ấy quay ra nhìn bọn cháu rồi nở một nụ cười, nhưng còn bé quá nên bọn cháu chỉ biết chạy tán loạn rồi trốn biệt.”

“Có phải chính là ngôi làng nơi cậu học nói ngôn ngữ của chúng tôi không?”

“Không, về sau này cháu mới học. Lúc cháu bị bắt đi mất.”

“Bị bắt đi ư, cậu Wistan?”

“Cháu bị đám lính bắt đi khỏi làng từ hồi còn nhỏ, họ huấn luyện cho cháu kể từ đó và cháu trở thành một chiến binh như bây giờ. Họ là người Briton, nên cháu học nói và học cách chiến đấu của họ. Chuyện đã lâu rồi và mọi thứ định hình theo những cách kỳ lạ trong đầu. Khi lần đầu tiên cháu gặp bác vào buổi sáng nay ở ngôi làng ấy, có lẽ là ảo ảnh của ánh sáng buổi sớm đã khiến cháu tưởng như mình lại trở về là thằng bé con ngày trước, kín đáo nhìn trộm người đàn ông vĩ đại trong chiếc áo choàng tung bay, đi lại trong làng như một con sư tử giữa bầy lợn với trâu bò. Cháu nghĩ một phần vì nụ cười của bác, hoặc có thể vì cách bác nghiêng đầu chào đón một người lạ cũng nên. Nhưng giờ cháu đã nhận ra là cháu nhầm, vì bác không thể là người đó được. Không nói tới chuyện này nữa. Bác gái thế nào rồi hả bác? Cháu hy vọng bác ấy không bị kiệt sức?”

“Bà ấy đã khỏe lại rồi, cảm ơn cậu có lời hỏi thăm. Tuy thế, tôi vẫn bảo bà ấy cứ nằm nghỉ thêm cho khỏe hẳn. Dù sao thì, chúng tôi buộc phải chờ cho đến khi các thầy tu họp xong và cha trưởng tu viện cho phép vào gặp vị thầy thuốc thông thái Jonus.”

“Một người phụ nữ cương quyết, bác nhỉ. Cháu khâm phục vì bác ấy đã tới được tận đây mà không hé răng phàn nàn lấy một lời. Chà, thằng bé đã quay lại rồi kìa.”

“Cậu thấy thằng bé phải chịu đựng vết thương thế nào chứ, cậu Wistan. Chúng ta cũng phải đưa nó tới gặp cha Jonus.”

Wistan dường như không nghe thấy câu này. Rời khỏi chỗ bức tường, anh ta trèo xuống mấy bậc thang nhỏ để đón Edwin, hai người đứng ghé sát đầu vào nhau thì thầm hội ý. Điều bộ của thằng bé thật sôi nổi, trong khi người chiến binh thì nhúu mày lắng nghe, thỉnh thoảng lại gật đầu. Khi Axl xuống tới nơi đứng cùng với họ, Wistan liền nói khẽ:

“Cậu Edwin nói đã phát hiện ra một điều lạ lùng mà tốt hơn cả là chúng ta hãy tự mắt xem xét. Hãy đi theo thằng bé, nhưng làm ra vẻ chẳng có mục đích gì rõ ràng, để phòng trường hợp ông thầy tu già đứng đằng kia là để theo dõi chúng ta.”

Đúng là chỉ có một thầy tu đang đứng quét sân và khi họ tiến lại gần, Axl nhận thấy ông ta đang lăm bắm như chìm trong thế giới của riêng mình. Ông ta chẳng hề đưa mắt nhìn khi Edwin dẫn họ đi qua

sân tới một khoảng trống giữa hai tòa nhà. Họ bước ra một bãi đất dốc gập ghềnh có một lớp cỏ mỏng, nơi một hàng cây khô héo, chẳng cao hơn một người bình thường là bao, đánh dấu một lối mòn dẫn người ta rời xa khỏi tu viện. Wistan thì thảo nói khi họ đi theo Edwin trong ánh sáng chiều tà:

“Cháu ngạc nhiên vì thằng bé này quá bác Axl ạ, có lẽ chúng ta sẽ xem xét lại kế hoạch bỏ nó lại ngôi làng nơi con trai bác đang sống. Cho nó đi theo một thời gian nữa sẽ rất có lợi cho cháu.”

“Tôi lấy làm phiền lòng khi nghe cậu nói vậy, cậu Wistan ạ.”

“Vì sao chứ? Nó đâu có ao ước được sống cuộc đời suốt ngày chỉ cho lợn ăn và đào xới đất trồng lạnh giá.”

“Nhưng đi với cậu thì nó sẽ ra sao?”

“Khi nào hoàn thành xong nhiệm vụ, cháu sẽ đưa nó trở lại vùng đầm lầy.”

“Và ở đó thì cậu sẽ cho nó làm gì, hờ cậu? Suốt ngày đánh nhau với quân ngoại bang chẳng?”

“Bác không tán thành việc này, nhưng thằng bé có một khí chất khác người. Nó sẽ trở thành một chiến binh cừ. Nhưng im lặng nào, để xem nó thấy cái gì.”

Họ dừng chân trước ba chiếc lán gỗ ọp ẹp đứng ngay bên vệ đường, chúng hư nát tới mức dường như phải dựa vào nhau mới khỏi đổ. Mặt đất ẩm ướt đầy vệt lún của bánh xe, Edwin dừng lại chỉ cho họ thấy điều này. Sau đó, cậu dẫn hai người vào bên trong căn lán cuối cùng.

Căn lán không có cửa và phần lớn mái đã thủng đến nỗi nhìn thấu cả lên trời. Khi họ bước vào, vài con chim bay vù đi trong giận dữ vì bị phá quấy. Trong không gian bỏ hoang ảm đạm, Axl trông thấy một chiếc xe kéo được chế tạo sơ sài - có lẽ là tác phẩm của chính các thầy tu - hai bánh xe lún sâu trong bùn đất. Thứ lôi cuốn sự chú ý chính là chiếc cũi lớn đặt trên xe và khi tiến lại gần hơn, Axl để ý thấy mặc dù chiếc cũi làm bằng sắt nhưng được một cột gỗ dày giữa cũi gắn chặt xuống các tấm ván bên dưới. Trên cột gỗ có các sợi xích và cùm, còn ở vị trí cao ngang đầu hình như là một cái mặt nạ sắt đen sì, tuy nhiên không thấy có hai lỗ mắt mà chỉ có một chỗ khoét cho miệng. Chiếc xe và cả khu vực xung quanh nó bị phủ kín lông và phân chim. Edwin kéo cửa cũi rồi cứ thế đóng vào mở ra

khiến cho chiếc bản lề kêu lên ken két. Cậu bé lại một lần nữa nói chuyện đầy vẻ kích động và để đáp trả, Wistan ném những cái nhìn dò xét ra quanh căn lán, thỉnh thoảng lại gật đầu.

“Kỳ lạ thật,” Axl nói, “sao các nhà tu hành lại cần một vật như thế này nhỉ. Nhất định là để sử dụng trong các nghi lễ mộ đạo.”

Người chiến binh bắt đầu đi vòng quanh chiếc xe, bước cẩn thận để tránh các vũng nước đọng. “Cháu đã nhìn thấy một vật tương tự thế này,” cậu nói. “Có thể bác cho rằng công cụ này nhằm mục đích khiến người ngồi trong đó bị phori ra giữa mưa sa bão táp. Nhưng thử nhìn mà xem, bác có thấy những thanh chắn song này cách nhau đủ xa đến độ vai cháu lách qua được không. Và đây nữa, nhìn này, đám lông chim dính vào sắt trong đồng máu khô. Do vậy, người bị cột chặt ở đây chính là vật hiến tế cho lũ chim núi. Bị khóa chặt bởi những chiếc cùm này, anh ta không thể xua những cái mỏ háu đói đi được. Chiếc mặt nạ sắt này, trông có vẻ đáng sợ đấy, nhưng trên thực tế lại là một vật nhân từ, vì ít nhất nhờ có nó mà yến tiệc không nhằm vào hai mắt.”

“Nhưng vẫn có thể có một mục đích nào đó nhẹ nhàng hơn chẳng,” Axl nói, đúng lúc ấy Edwin lại bắt đầu lên tiếng khiến Wistan quay người nhìn ra ngoài lán.

“Thằng bé nói nó đã theo vết xe ngoài kia ra tới một chỗ gần mỏm đá,” cuối cùng người chiến binh cũng nói. “Nó nói mặt đất ở đó có rất nhiều vết bánh xe lún sâu, cho thấy đó là vị trí người ta thường đỗ chiếc xe này. Nói cách khác thì, tất cả những dấu hiệu này đều xác nhận giả thiết của cháu, cháu còn thấy chiếc xe này vừa mới được kéo ra ngoài cách đây không lâu nữa.”

“Tôi không biết điều đó có nghĩa gì, cậu Wistan ạ, nhưng tôi thừa nhận bản thân mình bắt đầu cảm thấy bất ổn giống cậu rồi đấy. Vật này khiến tôi lạnh hết sống lưng, khiến tôi muốn quay về bên vợ.”

“Chúng cháu cũng nên quay về là hơn cả bác ạ. Hãy nhanh nhanh rời khỏi chốn này.”

Nhưng đúng lúc họ bước chân ra khỏi căn lán, Edwin, một lần nữa lại làm người dẫn đường, bỗng đột ngột dừng lại. Nhìn ra xa trong bầu trời chiều ảm đạm, Axl trông thấy một dáng người mặc áo choàng đứng trong đám cỏ mọc cao chỉ cách họ có một đoạn ngắn.

“Cháu biết đó chính là tu sĩ đứng quét sân lúc này,” người chiến binh nói với Axl.

“Ông ta có thấy chúng ta không?”

“Cháu nghĩ là có, ông ta cũng biết chúng ta đã thấy ông ta nữa. Nhưng ông ta vẫn đứng yên như một ngọn cây. Vậy thì thế này, hãy ra chỗ ông ta xem sao.”

Vị thầy tu kia đang đứng bên rìa lối đi, nơi cỏ mọc cao tới đầu gối. Khi họ tiến lại gần, ông ta vẫn đứng im phăng phắc, mặc dù áo choàng và mái tóc dài bạc trắng của ông ta bay phất phơ trong gió. Ông ta gầy đến độ gần như hốc hác, hai mắt lồi ra nhìn họ vô hồn.

“Ông theo dõi chúng tôi, thưa ông,” Wistan dừng bước và nói, “và ông biết chúng tôi vừa phát hiện ra cái gì. Vậy tốt hơn cả là ông hãy cho chúng tôi biết đám thầy tu các ông dùng cái công cụ đó vào mục đích gì.”

Không nói gì, vị thầy tu đưa tay chỉ về phía tu viện.

“Có lẽ ông ta đã thề im lặng,” Axl nói. “Nếu không thì cũng bị câm, giống như cậu già vờ lúc này ấy, cậu Wistan.”

Vị thầy tu bước ra khỏi đám cỏ rồi đứng trên lối đi. Ông ta đưa cặp mắt kỳ quặc nhìn từng người một, rồi lại chỉ tay về phía tu viện và bỏ đi. Họ đi theo ông ta, chỉ cách một quãng ngắn, ông ta cứ vừa đi vừa ngoái đầu lại nhìn mọi người.

Các tòa nhà của tu viện lúc này đã biến thành những khối đen in trên nền trời chạng vạng tối. Khi họ lại gần hơn, vị thầy tu bỗng dừng lại, đưa ngón tay trở lên miệng, rồi tiếp tục bước thận trọng hơn. Ông ta có vẻ không muốn bị ai trông thấy, cũng như không muốn đi qua khoảng sân trung tâm. Ông ta dẫn họ theo những lối đi hẹp phía sau các tòa nhà, nơi mặt đất lổn nhổn đầy các hõm đất và dốc ngược xuống dưới. Đến một chỗ, khi đang cúi thấp đầu bước dọc theo một bức tường, họ nghe thấy tiếng các thầy tu vọng xuống từ các cửa sổ ngay phía trên đầu. Một người đang nói to cố át đi những âm thanh ồn ào, rồi một người khác - có lẽ là cha trưởng tu viện - kêu gọi mọi người trật tự. Nhưng họ không có thời gian để dừng lại lắng nghe, và chẳng bao lâu sau, cả nhóm dừng bước trước một mái vòm nhìn ra khoảng sân chính. Vị thầy tu lúc này vội vã lấy tay ra hiệu cho họ phải đi sao cho thật nhanh và thật khẽ.

Vậy là họ không buộc phải đi qua khoảng sân nơi các ngọn đuốc đang cháy sáng, mà chỉ việc đi men dưới bóng của một hàng cây. Khi vị thầy tu lại dừng bước, Axl thì thảo hỏi ông ta:

“Thưa ngài, vì ý ngài có vẻ như muốn đưa chúng tôi đi đâu đó, tôi muốn hỏi liệu tôi có thể đi đón vợ mình được không, vì tôi thấy bất an nếu phải bỏ bà ấy lại một mình.”

Vị thầy tu lập tức quay sang tặng cho Axl một cái nhìn nghiêm khắc, lắc đầu rồi chỉ tay vào khoảng trống nửa tối nửa sáng. Chỉ đến lúc ấy, Axl mới thấy Beatrice đang đứng ở ngưỡng cửa ngay phía hàng hiên trước mặt. Nhẹ cả người, ông đưa tay vẫy và khi cả đoàn tiến về phía Beatrice, họ nghe thấy một tràng những giọng nói giận dữ nổ ra trong cuộc họp của các thầy tu.

“Em thế nào rồi, công chúa của anh?” Axl hỏi, đưa tay ra nắm lấy bàn tay vợ đang chìa ra về phía ông.

“Em đang nằm nghỉ yên lành, Axl ạ, thì vị thầy tu không nói không rằng này bỗng xuất hiện trước mặt em, khiến em cứ tưởng là một bóng ma cơ đấy. Nhưng ông ấy tha thiết muốn dẫn chúng ta tới một chỗ nào đó, và chúng ta nên đi theo ông ấy là hơn cả.”

Vị thầy tu lại ra dấu cho mọi người im lặng, rồi ông ta gật đầu, đi qua ngưỡng cửa chỗ Beatrice nãy giờ vẫn đứng chờ.

Các dãy hành lang đến lúc này đã giống như đường hầm, chẳng khác nào khu hang ngầm ở làng họ, những ngọn đèn lập lòe sáng đặt trong các hốc tường không đủ xua tan bóng tối. Beatrice nắm lấy cánh tay Axl, và Axl đưa một tay ra sờ rầm trong không gian trước mặt mình. Rồi họ lại bước ra ngoài trời, đi qua một khoảng sân đầy bùn nằm giữa các mảnh đất trồng trọt mới được cày xới, sau đó lại chui vào một tòa nhà đá thấp tè khác nữa. Hành lang ở đây rộng rãi hơn, đèn thấp sáng hơn và có vẻ như vị thầy tu cuối cùng cũng đã cảm thấy thoải mái hơn trước. Lấy lại hơi thở, ông ta đưa mắt nhìn bọn họ thêm một lần nữa, rồi ra hiệu cho họ đứng chờ và biến mất dưới một vòm cửa. Một lúc sau đó, ông ta quay trở ra rồi dẫn họ tiến vào trong. Cùng lúc ấy, một giọng nói yếu ớt từ trong phòng phát ra: “Vào cả đây, các vị khách của tôi. Một căn phòng tồi tàn, nhưng rất vui vì các vị đã tới.”

* * *

Nằm chờ giấc ngủ đến với mình, Axl lại một lần nữa nhớ lại cảnh bốn người bọn họ, cùng với vị thầy tu không nói, chen chân đứng trong căn phòng bé tí. Một ngọn nến được thắp sáng bên giường, Axl thấy Beatrice chùn lại khi phát hiện ra dáng người nằm trên đó. Sau đó, bà hít một hơi dài rồi tiến bước vào bên trong. Chẳng có đủ chỗ cho tất cả mọi người, nhưng họ nhanh chóng đứng quanh giường, người chiến binh và thằng bé đứng ở góc xa nhất trong phòng. Lưng Axl tựa vào bức tường đá lạnh lẽo, còn Beatrice đứng ngay trước mặt ông và tựa người vào ông như để cho vững dạ, và vì thế bà gần như đứng sát bên giường. Phảng phất trong không khí là mùi nôn mửa và mùi nước tiểu. Trong khi đó, vị thầy tu im lặng bận bịu quanh người đàn ông nằm trên giường để giúp ông ta ngồi dậy.

Chủ nhà là một người cao tuổi tóc đã bạc trắng. Ông ta có khổ người to lớn và chỉ mới gần đây thôi hẳn vẫn còn khỏe mạnh cường tráng, nhưng hiện giờ, chỉ một việc đơn giản là ngồi dậy trên giường có vẻ như cũng đủ gây ra biết bao đau đớn trong người. Một tấm chăn thô ráp tuột xuống khi ông ta ngồi dậy, làm lộ ra một chiếc áo ngủ loang lổ vết máu. Nhưng điều khiến Beatrice phải co rúm người lại chính là cổ và mặt ông ta khi ấy đang được chiếu sáng rõ dưới ánh nến bên giường. Một ụ thịt tím bầm sưng to dưới một bên cằm đang dần chuyển sang màu vàng, buộc cái cằm phải nghiêng lệch đi một chút. Đầu ụ thịt nứt ra, mủ và máu khô đóng thành mảng. Trên khuôn mặt kia, một vết rách chạy từ ngay dưới xương gò má xuống chỗ xương hàm, làm lộ ra một phần phía bên trong miệng và lợi. Sau khi đã yên vị ở vị trí mới, ông ta nở ra một nụ cười, mặc dù chắc hẳn đã phải trả một giá đắt mới làm nổi việc đó.

“Xin mời vào, xin mời vào. Tôi là Jonus, là người các vị đã vượt một chặng đường xa mong được gặp mặt. Các bạn thân mến của tôi, đừng nhìn tôi với vẻ thương hại như thế. Những vết thương này không còn gì mới mẻ nữa, chẳng còn khiến tôi đau đớn bằng một phần trước đây nữa.”

“Giờ thì chúng tôi đã hiểu, thưa cha Jonus,” Beatrice nói, “lý do vì sao cha tu viện trưởng không muốn người lạ quấy rầy cha. Chúng tôi

đã chờ ông ấy cho phép, nhưng vị thầy tu tốt bụng này đã dẫn chúng tôi tới gặp cha.”

“Ninian đây là người bạn đáng tin cậy nhất của tôi, và kể cả khi ông ấy đã thề không nói, chúng tôi vẫn hoàn toàn hiểu rõ nhau. Ông ấy đã theo dõi từng người trong số các vị kể từ khi các vị mới tới nơi và thường xuyên báo lại với tôi. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta nên gặp mặt, kể cả khi cha tu viện trưởng không hay biết gì tới việc này.”

“Nhưng điều gì đã khiến cha bị thương đến thế, thưa cha?” Beatrice hỏi. “Trong khi cha là người nổi tiếng vì lòng tốt và sự thông thái.”

“Ta đừng bàn tới vấn đề này, thưa bà, vì sức khỏe yếu ớt của tôi không cho phép chúng ta được nói chuyện lâu. Tôi biết có hai người trong số các vị muốn xin ý kiến của tôi, đó là bà và thằng bé quả cảm này. Hãy để tôi khám cho thằng bé trước, tôi biết nó đang mang một vết thương trên người. Lại gần chỗ ánh sáng đây nào, cậu bé thân mến của ta.”

Giọng nói của vị thầy tu, tuy nhẹ nhàng nhưng chứa đựng một uy quyền tự nhiên khiến Edwin cất bước về phía giường. Nhưng Wistan lập tức đưa tay ra tóm lấy cánh tay thằng bé. Rất có thể là do hiệu ứng ánh nến gây ra, mà cũng có thể là do cái bóng chập chờn của người chiến binh phản chiếu trên bức tường sau lưng nên Axl bỗng chốc cảm thấy ánh mắt của Wistan đang dán chặt vào vị thầy tu đầy thương tích dường như chứa một cảm xúc mãnh liệt, thậm chí là lòng căm ghét. Người chiến binh kéo thằng bé lùi lại phía bức tường, sau đó tiến một bước về phía trước như muốn che chở cho người được giao phó cho mình trông nom.

“Có chuyện gì vậy, anh chàng chần chừ?” cha Jonus hỏi. “Cậu sợ chất độc từ vết thương của tôi sẽ lây sang người anh em của mình chăng? Vậy thì tôi sẽ không chạm vào thằng bé. Hãy để nó tiến lại gần đây, tôi sẽ xem xét vết thương bằng mắt thôi vậy.”

“Vết thương của thằng bé đã ráo rồi,” Wistan nói. “Chỉ còn người phụ nữ tốt bụng này cần sự giúp đỡ của ông mà thôi.”

“Cậu Wistan này,” Beatrice nói, “tại sao cậu lại nói thế? Cậu chắc hiểu rất rõ, rằng một vết thương lúc này trông có vẻ đã lành nhưng ngay sau đó lại có thể phát sốt lên ấy chứ. Thằng bé cần sự chỉ bảo của vị thầy tu thông thái này.”

Wistan không tỏ vẻ gì đã nghe thấy những gì Beatrice nói, vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào vị thầy tu. Đến lượt mình, cha Jonus cũng nhìn người chiến binh như thể anh ta là một điều gì đó có sức hút mạnh mẽ. Một lúc sau, cha Jonus nói:

“Cậu kháng cự lại tôi với một sự quả cảm đáng nể cho một chàng chăn cừu tầm thường.”

“Chắc hẳn là do thói quen nghề nghiệp của tôi. Một người chăn cừu phải đứng suốt nhiều giờ để canh chừng lũ sói tụ tập trong đêm tối.”

“Tôi chẳng nghi ngờ gì điều đó. Tôi cũng hình dung khi nghe thấy một âm thanh trong màn đêm, một người chăn cừu phải biết phán đoán thật nhanh để xem có phải đó là dấu hiệu báo trước nguy hiểm đang tới gần, hay chỉ là tiếng động từ một người bạn đang tới tìm mình. Rất nhiều thứ phụ thuộc vào khả năng đưa ra những quyết định vừa nhanh vừa đúng như thế.”

“Chỉ có thằng ngốc khi nghe thấy tiếng cành cây gãy hoặc khi phát hiện ra một bóng đen trong đêm tối mới nghĩ rằng có bạn đến giải khuây cho mình. Chúng tôi thuộc loại người rất cảnh giác, còn hơn thế nữa, thưa ông, tôi lại vừa được tận mắt trông thấy thứ công cụ ấy của các ông ở nhà kho ngoài kia.”

“À. Tôi cũng đã nghĩ sớm muộn gì cậu cũng tìm ra. Vậy cậu nghĩ thế nào về thứ cậu vừa khám phá, hả chàng chăn cừu?”

“Nó khiến tôi giận dữ.”

“Làm cậu giận dữ ư?” Cha Jonus dồn chút sức trong mình mà kêu lên đầy khó chịu, như thể chính cha bỗng chốc cũng thấy giận dữ. “Tại sao cậu lại giận dữ chứ?”

“Hãy cho tôi biết nếu tôi nói gì sai, thưa ông. Tôi phỏng đoán các thầy tu ở đây có lẽ từng người thay nhau chui vào cái cũi đó phơi mình ra trước lũ chim hoang dã, với hy vọng việc làm này sẽ chuộc lại những tội lỗi trước đây từng diễn ra tại vùng này nhưng suốt bao lâu nay vẫn chưa bị trừng phạt. Ngay cả những vết thương đáng sợ ngay trước mặt tôi đây cũng từ đó mà ra, và theo tôi được biết thì chính lòng mộ đạo giúp làm dịu bớt cơn đau của ông. Nhưng hãy cho phép tôi nói điều này, tôi chẳng thấy thương xót gì cho những vết thương của ông hết. Làm sao ông có thể mô tả việc kéo một tấm màn che phủ lên những hành vi xấu xa nhất là sự ăn năn hối lỗi

được chứ? Chẳng lẽ vị Chúa của các ông lại dễ bị mua chuộc chỉ với những vết thương tự các ông gây ra cùng vài lời cầu nguyện đến thế hay sao? Có phải Người chẳng quan tâm mấy tới việc thực thi công lý?”

“Chúa của chúng tôi là Chúa của lòng vị tha, cậu chần cừ ạ, là điều mà có thể một kẻ ngoại đạo như cậu thấy khó lòng mà hiểu cho được. Tìm kiếm sự tha thứ từ một vị Chúa như vậy, dù cho tội ác có tày trời đến đâu, chẳng phải là một điều ngốc nghếch. Lòng vị tha của Người là vô hạn.”

“Chúa mà có lòng vị tha vô hạn thì có ích gì, thưa ông? Ông chế giễu tôi là một kẻ ngoại đạo, nhưng Chúa trong lòng tổ tiên của tôi tuyên bố rõ ràng cách nhìn của họ và nghiêm khắc trừng phạt khi chúng tôi vi phạm luật lệ họ đặt ra. Chúa của lòng vị tha trong Cơ Đốc giáo của các ông đã ban cho phép con người theo đuổi lòng tham, ham muốn chiếm đoạt đất đai và sự khát máu trong họ, vì biết rằng chỉ vài lời cầu nguyện và một chút ăn năn hối lỗi sẽ đem lại sự tha thứ và phúc lành.”

“Đúng là ở đây, trong tu viện này, có những người vẫn tin vào điều đó, cậu chần cừ ạ. Nhưng tôi xin cam đoan với cậu, tôi và Ninian từ lâu đã rũ bỏ ảo tưởng này, và cũng không chỉ riêng có hai chúng tôi. Chúng tôi biết không được lạm dụng lòng vị tha của Chúa, nhưng rất nhiều người anh em là thầy tu với chúng tôi ở đây, trong đó có cả cha trưởng tu viện, sẽ không chấp nhận điều này. Họ vẫn tin rằng chỉ cần chiếc cũi đó và sự cầu nguyện không ngừng là đủ. Nhưng đám quạ đen kia chính là dấu hiệu cho thấy sự giận dữ của Chúa. Hồi xưa chúng không bao giờ tới đây. Kể cả vào mùa đông năm ngoái, mặc dù gió khiến người khỏe mạnh nhất trong số chúng tôi phải khóc than, bọn chim cũng không hơn gì lũ trẻ nghịch ngợm, mỏ của chúng chỉ làm ta đau một chút. Chỉ một tiếng loảng xoảng của sợi dây xích hay một tiếng quát cũng đủ giữ không cho chúng lại gần. Nhưng giờ đây, một giống chim mới tìm tới chỗ chúng tôi, chúng lớn hơn, liều lĩnh hơn và mắt đầy hung tợn. Chúng rĩa thịt chúng tôi trong cơn tức giận lạnh lùng, cho dù chúng tôi có vùng vẫy hay la hét đến đâu. Chúng tôi đã mất đi ba người bạn thân thương chỉ trong vòng mấy tháng vừa qua, nhiều người trong số chúng tôi mang

những vết thương nghiêm trọng. Đây chắc chắn là những dấu hiệu xấu.”

Thái độ của Wistan có vẻ dịu đi, nhưng anh ta vẫn đứng chắn trước mặt thằng bé. “Có phải ông đang nói rằng tôi có bạn bè trong tu viện này?” anh ta hỏi.

“Trong căn phòng này, cậu chặn cừu ạ, đúng. Ngoài nơi này ra, chúng tôi vẫn bị chia rẽ và ngay lúc này đây, họ đang tranh cãi nảy lửa về việc sẽ tiếp tục thế nào. Cha trưởng tu viện luôn muốn chúng tôi giữ nguyên như cũ. Những người khác có cùng quan điểm với chúng tôi sẽ nói đã đến lúc phải dừng lại. Rằng chẳng có sự tha thứ nào đang chờ đón chúng ta phía cuối con đường này. Rằng chúng ta phải tiết lộ những gì đang bị che giấu và đối mặt với quá khứ. Nhưng tôi sợ rằng những tiếng nói này vẫn chỉ là thiểu số và sẽ không thể thành công. Cậu chặn cừu này, giờ thì cậu tin tưởng tôi mà để tôi kiểm tra vết thương của thằng bé được chưa?”

Wistan vẫn đứng im một lúc. Sau đó, người chiến binh dịch bước sang bên, ra hiệu cho Edwin tiến về phía trước. Ngay lập tức, thầy tu cầm lọ giúp cha Jonus ngồi thẳng hơn nữa - cả hai thầy tu bồng chốc háng hái hản lên - rồi vớ lấy cây nến bên giường, kéo Edwin lại gần và nôn nóng kéo áo thằng bé lên cho cha Jonus nhìn. Sau đó, mất một lúc dường như thật lâu, cả hai thầy tu cùng xem xét vết thương của thằng bé - Ninian cứ xoay cây nến qua bên này rồi lại qua bên kia - như thể đó là một chiếc bể chứa đựng cả một thế giới thu nhỏ trong đó. Cuối cùng thì, Axl thấy hai thầy tu cũng đưa mắt nhìn nhau, những cái nhìn đắc thẳng, nhưng ngay sau đó, cha Jonus chìm người xuống gối, nét mặt gần như tỏ vẻ cam chịu nếu không phải là một nỗi buồn. Khi Ninian vội vàng đặt nến xuống để giúp ông, Edwin lùi lại đứng trong bóng tối bên cạnh Wistan.

“Cha Jonus,” Beatrice nói, “giờ cha đã thấy vết thương của thằng bé rồi, hãy cho chúng tôi biết liệu vết thương đã hết nhiễm trùng chưa và liệu sẽ tự khỏi hay không.”

Mắt cha Jonus nhắm nghiền, ông ta vẫn thờ nặng nhọc nhưng bình tĩnh nói: “Tôi tin rằng vết thương sẽ lành nếu thằng bé cẩn thận. Cha Ninian sẽ chế một loại dầu bôi cho nó trước khi nó rời khỏi nơi này.”

“Thưa cha,” Beatrice tiếp tục nói, “tôi không hoàn toàn hiểu hết cuộc trò chuyện vừa rồi của cha với cậu Wistan. Nhưng tôi vẫn rất quan tâm.”

“Vậy sao, thưa bà?” Cha Jonus vẫn đang cố gắng lấy lại sức, mở mắt nhìn Beatrice.

“Đêm hôm qua, tại ngôi làng dưới chân núi kia,” Beatrice nói, “tôi đã nói chuyện với một phụ nữ thông thạo nghề thuốc. Cô ấy biết rất nhiều về căn bệnh của tôi, nhưng khi tôi hỏi cô ấy về làn sương mù này, làn sương khiến chúng tôi dễ dàng quên khuấy những gì diễn ra mới chỉ giờ đồng hồ trước hết như quên những gì đã xảy ra một buổi sáng từ nhiều năm trước, cô ấy thú nhận mình không biết nó là cái gì và ai tạo ra. Thế nhưng cô ấy nói nếu có ai đủ thông thái hiểu được việc này thì đó chính là cha trên tu viện này, cha Jonus ạ. Vì thế, tôi và chồng tôi đã lên đây, cho dù tới ngôi làng nơi con trai tôi sinh sống, nơi nó đang nóng lòng chờ chúng tôi, khó khăn hơn nhiều khi đi theo lối này. Tôi hy vọng cha sẽ cho tôi biết điều gì đó về làn sương này và làm thế nào để tôi và Axl thoát được khỏi nó. Có thể tôi là một phụ nữ ngốc nghếch, nhưng bây giờ tôi đã nhận ra, từ những câu chuyện về những người chặn cừu kia, rằng cha và cậu Wistan cũng đang nhắc đến đúng làn sương phủ ấy, và cũng lấy làm khó chịu biết bao vì những gì thuộc về quá khứ đã bị lãng quên. Vậy hãy cho phép tôi được hỏi cha và cả cậu Wistan nữa. Cả hai người có biết đâu là nguyên nhân khiến làn sương phủ này bao trùm lên tất cả chúng ta hay không?”

Cha Jonus và Wistan đưa mắt nhìn nhau. Sau đó Wistan nói khẽ:

“Đó là do con rồng Querig, bác Beatrice ạ, chính là con rồng đang lang thang trên những đỉnh núi này. Nó là nguyên nhân gây ra làn sương bao phủ bác nói đến. Nhưng các thầy tu ở đây lại bảo vệ nó và đã làm như vậy bao nhiêu năm qua. Cháu xin cá rằng ngay lúc này, nếu họ biết tông danh tính của cháu, họ sẽ gửi quân tới tiêu diệt cháu.”

“Cha Jonus, điều này có thật không?” Beatrice hỏi. “Màn sương mù này là do con rồng cái gây nên?”

Vị thầy tu, thoáng chốc trở nên xa xăm, chợt quay lại nhìn Beatrice. “Cậu chặn cừu nói đúng rồi đấy, thưa bà. Chính hơi thở của Querig phủ kín đất này và cướp đi tất cả trí nhớ của chúng ta.”

“Axl, anh có nghe thấy không? Chính con rồng cái là nguyên nhân gây ra làn sương phủ! Nếu cậu Wistan hoặc ai đó, kể cả vị hiệp sĩ già chúng ta gặp trên đường, tiêu diệt được con vật ấy, thì chúng ta sẽ có lại trí nhớ! Axl, sao anh im lặng thế?”

Quả thực là Axl này giờ đang trầm ngâm suy nghĩ và mặc dù ông có nghe thấy những gì Beatrice mới nói cũng như nhận ra sự nôn nao trong bà, tất cả những gì ông làm nổi chỉ là đưa tay ra cho bà nắm. Ông chưa tìm được lời để nói với vợ thì cha Jonus đã nói với Wistan:

“Cậu chặn cừu này, nếu cậu biết mình đang gặp nguy hiểm, tại sao cậu còn lãng phí thời gian ở đây chứ? Tại sao không dẫn thằng bé này mà đi khỏi đây đi?”

“Thằng bé cần được nghỉ ngơi, và cả tôi cũng thế.”

“Nhưng cậu có nghỉ đâu, cậu chặn cừu. Cậu chặt củi rồi đi lang thang khắp nơi như một con sói đói.”

“Lúc chúng tôi mới tới, đồng củi của các ông đã vơi. Trên núi cao thế này, đêm thường rất lạnh.”

“Còn có điều gì đó khiến tôi chưa hiểu, cậu chặn cừu ạ. Tại sao chúa đất Brennus lại săn đuổi cậu như thế? Suốt bao ngày vừa qua, quân lính của hắn lùng sục khắp vùng này tìm cậu. Cả năm ngoái nữa, khi có một chàng trai khác từ phía Đông tới đây săn Querig, Brennus tưởng đó là cậu và cử quân đi tìm. Họ lên đây hỏi cậu. Cậu chặn cừu này, cậu là thế nào với Brennus?”

“Chúng tôi biết nhau từ hồi còn là trẻ con, hồi còn nhỏ tuổi hơn thằng bé này nữa.”

“Cậu tới vùng này để thực thi một nhiệm vụ. Tại sao lại phá hỏng việc đó chỉ vì những mối thù xưa? Để tôi bảo cậu thế này, hãy cùng thằng bé này lên đường, trước khi các thầy tu họp xong.”

“Nếu chúa đất Brennus tử tế mà lên đây tìm tôi đêm nay, tôi đành phải đứng lên mà đương đầu với ông ta.”

“Cậu Wistan này,” Beatrice nói, “tôi không biết giữa cậu và chúa đất Brennus có chuyện gì. Nhưng nếu nhiệm vụ của cậu là tiêu diệt con rồng Querig, thì tôi xin cậu đấy, đừng để những chuyện khác khiến cậu sao nhãng nữa. Sau này, cậu còn khối thời gian mà giải quyết những mối thù xưa cũ.”

“Bà ấy nói đúng đấy, cậu chần chừ Ạ. Tôi sợ là mình cũng biết cậu bố củi vì mục đích gì mất rồi. Hãy nghe lời chúng tôi đi cậu Ạ. Thằng bé này cho cậu một cơ hội độc nhất vô nhị mà có lẽ cậu sẽ không bao giờ gặp thêm một lần nữa đâu. Hãy đưa nó đi và lên đường làm việc của cậu đi.”

Wistan trầm ngâm nhìn cha Jonus, sau đó lịch sự cúi đầu. “Tôi rất vui được gặp cha, thưa cha. Và tôi xin lỗi vì lúc nãy đã nói năng bất lịch sự với cha. Nhưng bây giờ, hãy cho phép tôi và thằng bé này được cáo từ cha. Tôi biết bác Beatrice đây vẫn muốn được hỏi ý kiến của cha, bà ấy là một phụ nữ quả cảm và nhân từ. Tôi xin cha hãy dành chút sức lực giúp cho bà ấy. Giờ thì, tôi xin được cảm ơn cha vì những lời khuyên dành cho tôi và xin được chào từ biệt.”

Nằm trong bóng tối, vẫn hy vọng giấc ngủ sẽ bất thành linh kéo đến với mình, Axl cố nhớ lại vì sao mình lại im lặng một cách kỳ quặc gần như suốt lúc đứng trong phòng của cha Jonus như thế. Phải có một lý do nào đó, và ngay cả khi Beatrice hoan hỉ phát hiện ra nguyên nhân của làn sương mù ấy và quay sang kêu lên với ông như thế, ông cũng chỉ đưa tay ra cho bà mà chẳng nói năng được gì. Lúc đó, ông dường như đánh vật với một cảm xúc vừa kỳ quặc vừa mãnh liệt, cảm xúc ấy đã xô ông vào một giấc mơ, cho dù ông vẫn nghe rõ từng từ xung quanh mình. Ông đã tưởng như mình đang đứng trên một con thuyền giữa dòng sông lạnh giá, đưa mắt nhìn xuyên qua lớp sương mù dày đặc, biết rằng bất cứ giây phút nào, sương cũng có thể tan và làm lộ ra những hình ảnh sống động của đất liền trước mắt. Rồi ông chợt thấy hoảng sợ, nhưng cùng lúc đó lại cũng thấy tò mò nữa - mà cũng có thể là cảm giác gì đó mạnh mẽ hơn và mơ hồ hơn - ông đã quả quyết tự nhủ, “Cho dù đó là chuyện gì đi chăng nữa, hãy để tôi được thấy nó, hãy cho tôi thấy nó.”

Có phải ông đã nói thành tiếng câu ấy? Có thể lắm, đúng vào lúc Beatrice quay sang ông sôi nổi kêu lên, “Axl, anh có nghe thấy không? Chính con rồng cái là nguyên nhân gây ra làn sương phủ!”

Ông không thể nhớ chính xác chuyện gì đã xảy ra sau khi Wistan và thằng bé rời khỏi phòng của cha Jonus. Vị thầy tu câm lặng Ninian hẳn đã đi với họ, có lẽ là để đưa dầu bôi vết thương cho thằng bé, hoặc có thể chỉ đơn giản là để dẫn họ quay trở lại sao cho không ai trông thấy. Dù sao đi chăng nữa, chỉ còn ông và Beatrice ở lại với

cha Jonus và mặc dù bị thương và kiệt sức, cha Jonus vẫn khám cho vợ ông một cách kỹ lưỡng. Vị thầy tu không đề nghị bà cởi bỏ cái gì - Axl đã nhẹ người khi thấy thế - và mặc dù trí nhớ của ông về việc này cũng lờ mờ như mọi thứ khác, ông vẫn nhớ được hình ảnh Jonus ghé tai vào một bên người Beatrice, mắt nhắm lại để tập trung như thể đang lắng nghe những thông điệp yếu ớt nào đó phát ra từ bên trong cơ thể bà. Axl cũng nhớ vị thầy tu hấp háy mắt khi đặt ra cả loạt câu hỏi cho Beatrice. Bà có thấy nôn nao sau khi uống nước không? Có thấy đau ở gáy không? Có cả những câu hỏi khác Axl không còn nhớ nổi nữa, nhưng Beatrice đã trả lời là không hết câu này đến câu khác, và bà càng trả lời không nhiều hơn bao nhiêu thì Axl càng cảm thấy dễ chịu hơn bấy nhiêu. Chỉ có một lần, khi Jonus hỏi bà có thấy máu trong nước tiểu hay không và khi Beatrice trả lời có, thỉnh thoảng có thấy, Axl mới thấy lo lắng. Nhưng vị thầy tu đã gật đầu, như thể cho rằng đó là điều bình thường không có gì bất ngờ, rồi tiếp tục luôn câu hỏi khác ngay sau đó. Rồi thì cuộc khám bệnh này kết thúc ra sao? Ông nhớ cha Jonus mỉm cười rồi nói, “Vây là bà có thể tới chỗ con trai mà không cần lo lắng gì hết,” và chính Axl đã nói, “Em thấy chưa, công chúa của anh, anh vẫn biết là chẳng có chuyện gì hết.” Rồi vị thầy tu chậm rãi và thận trọng nằm xuống giường để lấy lại sức. Vắng mặt Ninian nên Axl vội vàng rót nước đầy cốc cho vị thầy tu và khi kề cốc nước vào miệng người ốm, thấy những giọt máu bé li ti từ môi dưới rỉ xuống hòa vào nước trong cốc. Sau đó, cha Jonus ngẩng lên nhìn Beatrice rồi nói:

“Thưa bà, bà có vẻ vui mừng khi biết sự thực về thứ mà bà gọi là làn sương phủ.”

“Quả là tôi rất vui, thưa cha, vì giờ chúng tôi đã có lối thoát.”

“Hãy cẩn thận, vì đó là điều bí mật được một số người chăm chăm giữ kín, cho dù có lẽ tốt hơn cả nếu nó không còn bị giữ kín nữa.”

“Tôi chẳng quan tâm nó có phải bí mật hay không, thưa cha, tôi chỉ thấy vui vì bây giờ tôi và Axl đã biết và có thể làm gì đó.”

“Nhưng liệu bà có chắc muốn được giải thoát khỏi làn sương phủ này không, thưa bà? Chẳng phải nếu một số thứ được giấu kín khỏi trí óc của chúng ta thì vẫn hay hơn sao?”

“Có thể là như vậy với ai đó, thưa cha, nhưng không phải với chúng tôi. Tôi và Axl muốn thấy lại những phút giây hạnh phúc chúng tôi đã từng chia sẻ với nhau. Tuột khỏi tay những điều ấy cũng giống như việc một tên trộm trong đêm lén vào lấy đi những gì quý giá nhất của mình.”

“Nhưng làn sương phủ này che kín tất cả mọi ký ức, cả tốt lẫn xấu. Có phải vậy không, thưa bà?”

“Sẽ có cả những điều không hay trở lại với chúng tôi, có thể chúng sẽ khiến chúng tôi phải khóc hoặc run lên vì tức giận. Nhưng đó chính là cuộc sống chúng tôi đã chia sẻ với nhau còn gì?”

“Vậy là bà không sợ những ký ức không vui rồi, phải không thưa bà?”

“Có gì phải sợ chứ, thưa cha? Những gì trái tim Axl và tôi dành cho nhau lúc này cho thấy con đường đưa chúng tôi tới ngày hôm nay chẳng có gì đe dọa chúng tôi, cho dù lớp sương mù này có che giấu điều gì đi chăng nữa. Giống như một câu chuyện kết thúc có hậu, đến một đứa trẻ cũng biết không việc gì phải sợ những ngoắt ngoéo quanh co trước đó. Tôi và Axl sẽ nhớ mãi cuộc sống bên nhau của chúng tôi, cho dù có thế nào, vì cuộc sống đó là tất cả những gì thân yêu nhất đối với chúng tôi.”

Hắn là một con chim vừa mới bay ngang qua trần nhà phía trên chỗ ông nằm. Tiếng động khiến ông giật mình, và ông chợt nhận ra mình đã ngủ thiếp đi được một chút xíu. Ông cũng còn nhận ra tiếng bồ củi đã ngừng, các khoảng sân ngoài kia đã hoàn toàn im ắng. Không biết người chiến binh đã quay về phòng cùng họ chưa? Axl không hề nghe thấy gì, cũng chẳng có dấu hiệu gì cho thấy có ai khác nằm bên Edwin ở phía bên kia căn phòng, bên kia khối đèn là chiếc bàn ăn. Cha Jonus đã nói gì sau khi khám cho Beatrice và sau khi hỏi han bà? Đúng, Beatrice đã nói, bà có thấy máu trong nước tiểu, nhưng ông ta mỉm cười rồi hỏi tiếp một câu khác. Em thấy chưa, công chúa của anh, Axl đã nói thế, anh vẫn bảo em chẳng có gì đâu mà. Và cha Jonus đã mỉm cười, dù bị thương và kiệt sức, rồi nói giờ Beatrice có thể tới gặp con trai mà chẳng phải lo lắng gì. Nhưng những câu hỏi của cha Jonus không phải là những gì Beatrice vẫn thường lo nghĩ tới. Ông biết, Beatrice vẫn e sợ những câu hỏi của người chèo thuyền, khó trả lời hơn nhiều so với những câu hỏi của

cha Jonus, và đó chính là lý do vì sao bà rất vui khi được biết nguyên nhân của làn sương phủ. Axl, anh nghe thấy chưa? Bà đã rất hoan hỉ. Gương mặt rạng rỡ, bà đã hỏi, Axl, anh nghe thấy chưa?

Chương Bảy

Một bàn tay cứ thế lay ông, nhưng đến lúc Axl ngồi dậy, người đó đã kịp chạy sang phía bên kia phòng, cúi người xuống sát Edwin mà thì thào, “Nhanh, cậu bé, nhanh lên! Và đừng nói gì hết!” Beatrice cũng đã thức dậy cạnh ông, Axl lão đảo đứng lên, không khí lạnh khiến ông giật thót mình, ông đưa tay xuống nắm lấy bàn tay vợ đang giờ ra về phía mình.

Lúc ấy vẫn còn là đêm khuya, nhưng có tiếng người gọi nhau ngoài kia và rõ ràng là đuốc đã được thắp sáng rực khoảng sân bên dưới, vì có nhiều mảng sáng rung rinh trên bức tường đối diện với ô cửa sổ. Thầy tu đánh thức họ dậy đang kéo thẳng bé lúc ấy vẫn chưa tỉnh hẳn sang chỗ họ, và Axl nhận ra dáng đi khập khiễng của cha Brian trước khi thấy gương mặt ông ta hiện ra trong ánh sáng.

“Tôi sẽ cố tìm cách cứu các bạn,” cha Brian nói vẫn bằng giọng thì thào, “nhưng các bạn phải thật nhanh chân và phải làm theo những gì tôi nói. Quân lính đã tới đây, hai mươi, thậm chí là ba mươi tên, quyết sẵn lòng các bạn tới cùng. Họ đã vây được người anh em Saxon kia rồi, nhưng cậu ta nhanh như sóc và đang khiến chúng rất bận bịu, để cho các bạn có cơ hội trốn thoát. Đứng yên nào, cậu bé, đứng yên ở đây với ta!” Edwin định chạy ra phía cửa sổ, nhưng cha Brian đưa tay ra giữ cậu lại. “Tôi định dẫn các bạn tới chỗ an toàn, nhưng đầu tiên phải rời khỏi căn phòng này mà không ai nhìn thấy cái đã. Quân lính đứng đầy dưới sân, nhưng ánh mắt đổ dồn vào tòa tháp nơi cậu người Saxon kia vẫn quyết không chịu đầu hàng. Nhờ Chúa phù hộ, họ sẽ không trông thấy chúng ta đi xuống các bậc thang đá ngoài kia, và sau đó thì mọi điều tệ hại nhất sẽ lùi cả lại phía sau. Nhưng đừng gây ra một tiếng động gì khiến chúng quay đầu nhìn lại, và cẩn thận để đừng vấp trên các bậc thang. Tôi sẽ xuống trước, rồi ra hiệu cho các bạn khi nào thì nên xuống theo. Đừng, thưa bà, bà phải bỏ bọc đồ lại đây. Lúc này thì chỉ nên lo giữ mạng sống thôi!”

Họ khom người ra gần chỗ cửa ra vào và lắng nghe tiếng chân cha Brian bước xuống bậc thang một cách chậm chạp đầy đau đớn.

Cuối cùng, khi Axl thận trọng ló đầu ra cửa, ông thấy các ngọn đuốc chuyển động ở phía xa trên sân; nhưng trước khi ông đủ thời gian phân định rõ chuyện gì đang xảy ra, sự chú ý của ông dồn cả vào cha Brian đứng ngay dưới chân cầu thang và đang vẫy tay lia lịa.

Các bậc cầu thang chạy chéo góc sát theo tường gần như khuất hoàn toàn trong bóng tối ngoại trừ đúng một mảng gần sát mặt đất được chiếu sáng bởi mặt trăng gần sát rằm.

“Đi sát theo anh, công chúa ạ,” Axl nói. “Đừng nhìn ra sân, nhìn xuống bậc thang chỗ em đặt chân vào ấy, nếu không sẽ ngã đau và chỉ có kẻ thù đến giúp thôi đấy. Bảo thằng bé những gì anh vừa nói, rồi làm cho xong việc này đi.”

Mặc dù hướng dẫn Beatrice làm thế nhưng chính Axl lại không thể không đưa mắt nhìn ra sân lúc đi xuống các bậc cầu thang. Ở góc sân phía xa, quân lính đương tập trung xung quanh một tòa tháp đá hình trụ nhìn xuống tòa nhà nơi các thầy tu tổ chức họp khi nãy. Các ngọn đuốc cháy sáng rực đang được đưa qua đưa lại, đám lính nhìn có vẻ hỗn loạn. Xuống được nửa đường, Axl thấy có hai tên lính tách ra rồi chạy ngang qua sân, ông đã chắc mẩm chúng sẽ phát hiện ra họ. Nhưng chúng biến mất sau một cánh cửa và chẳng mấy chốc sau đó, Axl mừng thầm dẫn Beatrice với Edwin lẫn vào trong bóng tối của hàng hiên nơi cha Brian đang đứng chờ.

Họ theo vị thầy tu đi dọc theo các dãy hành lang hẹp, một số đó có thể lúc nãy họ đã đi qua khi theo cha Ninian câm lặng. Những nơi họ đi qua thường tối đen, họ cứ theo tiếng lê chân nhিপ nhàng của người dẫn đường mà tiến bước. Thế rồi họ tới một căn phòng có một phần mái đã đổ. Ánh trăng tràn vào trong phòng, chiếu sáng những đồng thùng gỗ và đồ đạc đổ nát. Axl ngửi thấy mùi mốc và mùi nước tù.

“Can đảm lên các bạn,” cha Brian nói, không còn thì thào nữa. Ông ta bước tới một góc phòng và dịch chuyển đồ đạc sang bên. “Các bạn sắp an toàn rồi.”

“Thưa cha,” Axl nói, “chúng tôi lấy làm biết ơn vì cha đã giải cứu chúng tôi, nhưng xin cha hãy cho chúng tôi biết đã xảy ra chuyện gì.”

Cha Brian tiếp tục dọn dẹp góc tường, không ngẩng đầu lên, ông ta nói: “Chính chúng tôi cũng không biết ông ạ. Họ đến mà không được mời, tràn qua cổng, đi qua nơi ở của chúng tôi như thể nhà của

họ vậy. Họ gắng hỏi về hai người Saxon trẻ tuổi mới tới khi này và mặc dù họ không hề nhắc tới hai ông bà, nhưng tôi không tin họ sẽ cư xử tử tế với hai người. Thằng bé này, rõ ràng là họ muốn giết nó, như những gì họ đang muốn làm ngay lúc này với người anh em của nó. Các bạn phải tự cứu mình, sau này các bạn sẽ có thời gian để suy ngẫm về hành động của đám lính.”

“Cậu Wistan đến sáng nay vẫn còn là người lạ với chúng tôi,” Beatrice nói, “nhưng chúng tôi không thấy yên tâm mà bỏ trốn, trong khi một số phận kinh hoàng đang chờ đợi cậu ấy.”

“Đám lính vẫn có thể theo sát gót chúng ta đó, thưa bà, vì chúng ta không chặn các cánh cửa sau lưng mình. Và nếu cậu thanh niên kia dũng cảm chống cự, thậm chí là hy sinh cả tính mạng để các bạn có thể trốn thoát, thì hãy nắm lấy cơ hội ấy với thái độ biết ơn. Dưới cánh cửa sập này là một đường hầm được đào từ thời xa xưa. Nó sẽ dẫn các bạn xuyên lòng đất rồi ra tới rừng, các bạn sẽ ngoi lên mặt đất ở một vị trí cách xa những kẻ đang truy đuổi mình. Giờ thì hãy giúp tôi nâng cửa lên, thưa ông, nó nặng quá, một mình tôi không kham nổi.”

Cả hai người bọn họ phải cố gắng lắm mới kéo được cánh cửa lên cho tới khi nó đứng một góc nghiêng hẹp trước mặt họ, để lộ ra một ô vuông đen ngòm bên dưới.

“Để thằng bé xuống trước,” thầy tu nói, “vì đã nhiều năm rồi không ai trong số chúng tôi sử dụng lối đi này, ai mà biết được các bậc thang đã mục nát hết hay chưa. Nó nhanh chân hơn nên ngã cũng không nguy hại bằng các bạn.”

Nhưng Edwin đang nói gì đó với Beatrice, và đến lượt Beatrice lên tiếng: “Cậu Edwin nói sẽ đi trợ giúp cậu Wistan.”

“Công chúa này, nói với thằng bé nếu chúng ta theo đường hầm này đi thoát thì đã là giúp đỡ cậu Wistan rồi đấy. Em muốn nói gì với thằng bé thì nói, nhưng hãy thuyết phục cho nhanh.”

Khi Beatrice quay sang nói chuyện với thằng bé, dường như có điều gì đó thay đổi trong cậu. Cậu tiếp tục giương mắt nhìn hố đen dưới nền nhà, cặp mắt cậu dưới ánh trăng lúc ấy có vẻ gì đó mới kỳ lạ làm sao, khiến Axl có cảm giác như cậu đang bị ngấm dần một thứ bùa mê nào đó. Thế rồi khi Beatrice vẫn đang tiếp tục nói, Edwin tiến về phía cánh cửa sập và không ngoái đầu nhìn lại, bước xuống

khoảng đen phía dưới rồi biến mất. Khi tiếng chân của cậu mỗi lúc một nhỏ lại, Axl cầm lấy tay Beatrice rồi nói:

“Đi thôi, công chúa của anh. Theo sát anh nhé.”

Các bậc thang dẫn vào lòng đất rất nông - chúng thực chất là những phiến đá phẳng chìm vào đất - cảm giác đủ chắc chắn. Nhờ ánh sáng xuyên xuống qua cánh cửa sập đang mở phía trên kia, họ nhìn thấy lối đi phía trước, nhưng ngay khi Axl quay người lại định nói chuyện với cha Brian, cánh cửa bỗng đóng sầm xuống.

Cả ba người đứng im không nhúc nhích tại chỗ. Không khí không có mùi ẩm mốc như Axl tưởng; thực ra ông còn cảm thấy hình như có một làn gió nhẹ. Đứng đầu đó phía trước họ, Edwin bắt đầu nói, còn Beatrice thì thầm trả lời thẳng bé. Sau đó, bà khẽ nói:

“Thằng bé hỏi tại sao cha Brian lại đóng cửa lại như thế. Em bảo nó là rất có thể ông ấy nóng lòng muốn giấu kín lối vào đường hầm trước mặt bọn lính có khi ngay lúc này đang bước chân vào phòng. Nói vậy chứ em cũng thấy kỳ quặc. Có phải ông ấy đang xê dịch đồ đạc đè lên trên cánh cửa không? Nếu lối đi trước mặt chúng ta bị đất hoặc nước chặn lại, chính bản thân cha Brian đã nói nhiều năm rồi không ai sử dụng đường hầm này, thì làm sao chúng ta mở được cánh cửa đó ra, khi bản thân cánh cửa thì rất nặng, giờ lại thêm đồ vật đè bên trên nữa?”

“Đúng là kỳ quặc thật. Nhưng rõ ràng là bọn lính đang có mặt trong tu viện, vì chính chúng ta đã tận mắt thấy chúng còn gì? Anh thấy chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục tiến bước và cầu nguyện để đường hầm này dẫn chúng ta thoát ra ngoài rừng an toàn. Bảo thằng bé đi tiếp đi, nhưng đi chậm thôi và luôn luôn sờ tay lên bức tường đầy rêu này nhé, vì anh sợ là càng vào sâu sẽ càng tối hơn đấy.”

Nhưng khi tiếp tục tiến sâu vào bên trong, họ thấy có một thứ ánh sáng yếu ớt, nhờ đó thỉnh thoảng họ thậm chí còn nhìn ra nhau. Thỉnh thoảng bước chân họ thỉnh thoảng giẫm phải vũng nước, và không chỉ một lần trong giai đoạn này của cuộc hành trình, Axl nghe thấy có tiếng động từ xa phía trước, nhưng vì cả Edwin lẫn Beatrice đều không có phản ứng gì nên ông cho là do mình căng thẳng quá mức. Nhưng rồi Edwin bỗng đột ngột dừng bước, khiến Axl suýt nữa đâm phải cậu. Ông thấy Beatrice siết lấy tay mình từ phía sau, cả ba

người đứng im như thóc trong bóng tối. Beatrice tiến lại gần Axl hơn nữa, ông thấy hơi thở nóng ấm của bà sau gáy mình, rồi nghe thấy tiếng bà thì thào hỏi: “Anh có nghe thấy không, Axl?”

“Nghe thấy gì cơ, công chúa của anh?”

Tay Edwin chạm vào tay ông ra hiệu, rồi họ lại tiếp tục im lặng. Cuối cùng, Beatrice thì thào vào tai Axl: “Có một sinh vật có mặt ở đây cùng chúng ta đó, Axl ạ.”

“Có lẽ là một con dơi, công chúa ạ. Hoặc là một con chuột.”

“Không phải, Axl. Giờ thì em nghe thấy rồi. Là tiếng người thở.”

Axl lắng nghe thêm một lần nữa. Bỗng một tiếng động chói tai vang lên, một âm thanh lớn lặp đi lặp lại ba lần, bốn lần, ngay phía trước chỗ họ đang đứng. Những tia sáng chói lóa lên, rồi một đốm lửa lập lòe trong giây lát, đủ cho thấy một bóng người đàn ông đang ngồi, rồi bốn bề lại tối đen.

“Đừng sợ, các vị,” một giọng nói cất lên. “Chỉ là Gawain, hiệp sĩ của Vua Arthur thôi mà. Và khi nào cái bụi nhùi này bắt lửa, chúng ta sẽ nhìn được rõ hơn.”

Thêm nhiều tiếng đá lửa khác nữa, và rồi cuối cùng, một ngọn lửa nhen bùng lên rồi cháy đều.

Gawain ngồi trên một mô đất tối. Rõ ràng đó chẳng phải là một chỗ ngồi lý tưởng vì ông ta đang vẹo người ở một góc nghiêng kỳ cục, giống như một con búp bê khổng lồ sắp đổ. Ngọn nến trong tay rọi sáng nét mặt cũng như phần thân người phía trên trong những mảng tối bập bùng, Gawain đang thở sườn sườn. Cũng như lúc nãy, ông ta mặc áo dài cùng lớp áo giáp; kiếm của ông ta đã được rút ra khỏi bao, đang cắm nghiêng xuống đất gần chân mô đất. Ông ta cầm ngọn nến đưa sát mặt từng người, chăm chăm nhìn họ đầy độc địa.

“Vậy là mọi người đều ở đây hết cả,” cuối cùng ông ta nói. “Ta nhẹ cả người.”

“Ngài khiến chúng tôi ngạc nhiên quá, ngài Gawain ạ,” Axl nói. “Ngài trốn dưới này là có ý gì vậy?”

“Ta đã ở dưới này được một lúc rồi và đang đi phía trước các vị thôi. Nhưng vì thanh kiếm và bộ áo giáp này, và chiều cao quá khổ của ta cứ buộc ta phải vấp ngã và phải khom đầu mà đi, nên ta không thể đi nhanh được và giờ thì các vị đã phát hiện ra ta rồi.”

“Ngài vẫn chưa giải thích cho rõ, thưa ngài. Vì sao ngài lại đi trong đường hầm này, phía trước chúng tôi chứ?”

“Để bảo vệ các vị đấy ông ạ! Sự thực thê thảm là đám thầy tu đã lừa dối các vị. Có một con thú sống dưới này và họ muốn nó làm thịt các vị. May sao, không phải tất cả các thầy tu đều suy nghĩ như nhau. Ninian, thầy tu câm lặng, đã đưa ta xuống đây mà không ai hay biết, ta sẽ dẫn các vị tới chỗ an toàn.”

“Chúng tôi không hiểu nổi những gì ngài vừa nói, ngài Gawain ạ,” Axl nói. “Nhưng đầu tiên, xin ngài hãy cho chúng tôi biết về con thú ngài vừa nhắc tới đấy. Nó là con gì và chúng ta đứng đây thế này liệu có sao không?”

“Cứ cho là có đi ông ạ. Đám thầy tu sẽ không gửi các vị xuống đây nếu họ không muốn các vị gặp con thú đó. Họ vẫn thường làm thế. Là người của Chúa cứu thế, họ không được phép sử dụng kiếm hay thậm chí là thuốc độc. Vì thế, họ gửi những người họ muốn phải chết xuống đây, và chỉ nội trong một hoặc hai ngày, họ sẽ quên biến những gì họ đã làm. Ô đúng thế đấy, họ vẫn làm thế mà, đặc biệt là cha trưởng tu viện. Đến Chủ nhật, ông ta có thể còn tự thuyết phục mình, rằng ông ta đã giải cứu các vị khỏi đám lính nữa ấy chứ. Và những gì con vật ấy làm khi lảng vảng đi lại trong đường hầm này, cho dù là con gì đi chăng nữa, nếu ông ta có chợt nghĩ đến, thì ông ta cũng sẽ chối phắt, hay thậm chí sẽ gọi là ý Chúa. Thôi, để xem ý Chúa đêm nay là gì, khi một hiệp sĩ của Vua Arthur đang đi trước mặt các vị!”

“Có phải ngài đang nói, thưa ngài,” Beatrice hỏi, “rằng các thầy tu muốn chúng tôi phải chết?”

“Chắc chắn họ muốn thằng bé này chết, thưa bà. Ta đã cố làm cho họ hiểu đó là điều không cần thiết, thậm chí còn long trọng hứa sẽ đưa nó đi thật xa khỏi vùng này, nhưng không, họ không chịu nghe lời ta! Họ không muốn đánh liều thả thằng bé ra, kể cả khi cậu Wistan đã bị bắt hay bị giết, vì ai dám nói sẽ chẳng có ngày một kẻ nào đó sẽ tìm ra thằng bé. Ta sẽ đưa nó đi thật xa, ta đã nói vậy, nhưng họ sợ những gì có thể xảy ra trong tương lai, nên muốn nó phải chết. Họ có lẽ đã định tha cho ông và vợ ông rồi đấy, nhưng như vậy thì hai ông bà hóa ra lại thành người làm chứng cho tội ác của họ mất rồi. Nếu ta biết trước những chuyện này sẽ xảy ra, liệu ta có lên

tới tu viện này không? Ai mà biết được chứ? Lúc ấy dường như đó là nhiệm vụ của ta, còn gì nữa? Nhưng những gì họ muốn làm với thằng bé và cặp vợ chồng vô tội theo đạo Cơ Đốc này, ta không thể cho phép! May mắn làm sao, các vị biết không, không phải thầy tu nào cũng nghĩ như thế, và Ninian, thầy tu câm lặn, đã dẫn ta xuống đây mà chẳng ai hay biết. Ta dự định đi trước các vị một quãng xa hơn nhiều cơ, nhưng bộ áo giáp này và chiều cao vướng vúi của ta - không biết đã bao nhiêu lần trong suốt những năm tháng qua ta đã ra sức nguyên rửa chiều cao này! Chiều cao quá khổ thể này thì mang lại lợi lộc gì cơ chứ? Vì mỗi lần ta chạm tay vào một quả lê đựng đưa trên cành cao, là một lần một mũi tên đe dọa cắm phập vào ta, trong khi nếu là một người thấp hơn thì nó sẽ chỉ bay sượt trên đầu!”

“Thưa ngài Gawain,” Axl nói, “con thú dữ ngài nói đang sống dưới này thuộc loài gì vậy?”

“Ta chưa bao giờ nhìn thấy nó ông ạ, chỉ biết rằng những người bị các thầy tu đẩy xuống đây sẽ bị nó ăn thịt bằng hết.”

“Liệu một lưỡi kiếm bình thường của một con người bình thường có sinh có tử có giết nổi nó không?”

“Ông nói thế là sao, thưa ông? Ta là một người có sinh có tử, ta không phủ nhận điều đó, nhưng ta cũng là một hiệp sĩ suốt những năm tháng tuổi trẻ đã được Arthur vĩ đại rèn luyện và nuôi dưỡng kỹ càng, người đã dạy ta biết hân hoan đương đầu với mọi loại thách thức trên đời, kể cả khi nỗi sợ đã thấm sâu vào tận xương tủy, vì nếu tất cả chúng ta rồi sẽ chết, ít ra hãy tìm cách tỏa sáng rạng ngời trong mắt Chúa khi chúng ta còn bước chân trên mặt đất này! Như tất cả những người trung thành với Arthur, ông ạ, ta đã đối mặt với lũ quỷ dữ, quỷ sa tăng, cũng như những ý đồ đen tối nhất của loài người, và ta luôn noi theo tấm gương của nhà vua vĩ đại của mình, kể cả giữa khi giao tranh khốc liệt nhất. Ông nói thế là có ý gì, thưa ông? Làm sao mà ông dám nói năng như thế? Ông có mặt ở đó không? Ta đã có mặt ở đó, ông ạ, và đã chứng kiến tất cả, bằng chính cặp mắt đang nhìn thẳng vào ông lúc này đây! Nhưng thôi không nói tới chuyện này nữa, việc này nên để lúc khác hẵng bàn. Hãy thứ lỗi cho ta, chúng ta còn nhiều việc khác cần làm, tất nhiên rồi. Ông vừa hỏi cái gì ấy nhỉ? À đúng thế, con thú này, đúng vậy, ta biết nó rất hung

dữ và góm guốc, nhưng không phải ma quỷ hay yêu tinh gì, và thanh kiếm này thôi cũng đủ để tiêu diệt nó.”

“Nhưng thưa ngài Gawain,” Beatrice nói, “có phải ngài thực sự nghĩ chúng tôi sẽ tiếp tục tiến sâu thêm vào đường hầm này sau khi nghe tất cả những gì ngài vừa nói?”

“Chúng ta còn có lựa chọn nào khác đâu, thưa bà? Nếu ta không nhầm, lối quay trở lên tu viện đã bị khóa, nhưng cũng chính cái cửa đó có thể mở ra bất kỳ lúc nào mà trút một đám lính xuống đường hầm này. Chỉ còn cách tiếp tục lên đường, và nếu không vì con thú dữ này cản đường, rất có thể chúng ta sẽ sớm ra được giữa rừng, bỏ xa những kẻ đang săn đuổi mình, vì Ninian đã quả quyết với ta rằng đây là đường hầm thực sự và được giữ gìn cẩn thận. Vậy thì hãy lên đường thôi, trước khi ngọn nến này tàn vì nó là ngọn nến duy nhất ta có.”

“Chúng ta có nên tin ông ta không hả Axl?” Beatrice hỏi, chẳng buồn giấu giếm sao cho ngài Gawain không nghe thấy. “Trí óc em đang choáng váng và thật khó tin rằng cha Brian tốt bụng đã phản bội chúng ta. Nhưng những gì người hiệp sĩ này nói nghe cũng có vẻ hợp lý.”

“Hãy đi theo ông ta công chúa ạ. Ngài Gawain này, chúng tôi xin cảm ơn ngài đã vì chúng tôi mà chuốc phiền toái vào thân. Xin ngài hãy đưa chúng tôi tới nơi an toàn và hy vọng rằng con quái vật kia đang ngủ say hoặc đang đi lang thang đâu đó ngoài trời đêm.”

“Ta sợ là chúng ta chẳng có được cái may mắn ấy. Nhưng đi thôi, các vị, chúng ta sẽ dũng cảm bước đi.” Người hiệp sĩ già chậm rãi đứng dậy rồi dang cánh tay cầm ngọn nến ra xa. “Ông Axl này, ông nên cầm nến nhỉ, vì ta sẽ cần cả hai tay giữ kiếm ở vị trí sẵn sàng.”

Họ tiếp tục đi sâu vào đường hầm, ngài Gawain dẫn đường, Axl theo sau với ngọn nến trong tay, Beatrice nắm lấy cánh tay Axl từ phía sau, còn Edwin đi sau rốt. Không có cách nào khác ngoài đi theo hàng một, vì lối đi vẫn rất hẹp, trong khi đó trần toàn rêu phủ lòa xòa và đám rễ cây dai nhanh nhách mọc ngày càng dài hơn đến độ Beatrice cũng phải cúi lom khom. Axl cố hết sức giơ nến lên cao, nhưng đến giờ gió trong đường hầm đã mạnh hơn và ông vẫn thường buộc phải hạ thấp ngọn nến xuống để dùng tay kia che cho khỏi tắt. Mặc dù vậy, Gawain không hề phân nản lấy một câu, bóng

dáng ông ta ngay phía trước họ, kiếm giờ cao quá vai, dường như không bao giờ thay đổi. Bỗng Beatrice kêu lên một tiếng rồi kéo tay Axl.

“Có chuyện gì vậy, công chúa của anh?”

“Ồi Axl ơi, dừng chân cái đã! Bàn chân em mới chạm vào một vật gì đó, nhưng anh di chuyển ngọn nến đi nhanh quá.”

“Thế thì sao hả công chúa? Chúng ta phải đi tiếp thôi.”

“Axl, em nghĩ đó là một đứa bé! Bàn chân em chạm phải nó và em đã kịp thấy nó trước khi hết ánh nến. Ôi, em tin rằng đó là một đứa bé con đã chết từ lâu!”

“Đừng, công chúa của anh, đừng tự làm khổ nữa. Em nhìn thấy ở chỗ nào?”

“Đi thôi, đi thôi các vị,” ngài Gawain gọi từ trong bóng tối. “Có rất nhiều thứ ở nơi đây tốt hơn cả là đừng cố tìm hiểu làm gì.”

Beatrice dường như không nghe thấy Gawain, “Ở chỗ này, Axl ạ. Mang ngọn nến lại đây. Dưới kia, Axl, soi xuống dưới kia, cho dù em đang vô cùng sợ hãi không dám nhìn vào khuôn mặt tội nghiệp của nó một lần nữa!”

Nói vậy nhưng Gawain đã quay ngược lại, còn Edwin lúc này cũng đã tới đứng bên cạnh Beatrice. Axl cúi xuống và đưa ngọn nến từ chỗ này qua chỗ khác, chiếu sáng lớp đất ẩm ướt, đám rễ cây và những viên đá. Thế rồi ngọn lửa chiếu vào một con dơi lớn nằm ngửa như đang ngủ bình yên, hai cánh dang thẳng sang hai bên. Lông nó nhìn có vẻ ẩm ướt và dính nhớp. Bộ mặt giống mặt lợn không có lông, vài vũng nước nhỏ đã kịp đọng lại tại những chỗ trũng trên đôi cánh xò rộng. Đúng là con vật nhìn có vẻ như đang ngủ say, nếu ta không thấy những gì trên phần thân phía trước của nó. Khi Axl dịch ngọn nến lại gần hơn nữa, tất cả bọn họ đều trôn trối nhìn cái lỗ thủng hình tròn bắt đầu từ ngay dưới ngực con dơi xuống đến tận bụng, ăn sâu vào một phần của lồng ngực ở cả hai bên thân, vết thương gọn gàng một cách khác thường, như thể một người cắn một miếng từ một quả táo giòn.

“Con vật nào làm được một việc như thế chứ?” Axl hỏi.

Chắc vì Axl di chuyển ngọn nến quá nhanh nên đúng lúc ấy, ngọn lửa bỗng leo lét rồi vụt tắt.

“Đừng lo các vị ạ,” ngài Gawain nói. “Ta sẽ tìm bùì nhùi.”

“Em đã bảo anh rồi mà, Axl,” Beatrice nghe như sắp khóc. “Ngay khi chạm chân vào nó, em biết ngay đó là một đứa bé mà.”

“Em nói gì thế hả công chúa? Không phải là một đứa bé. Em nói gì vậy?”

“Chuyện gì đã xảy ra với đứa bé tội nghiệp ấy? Còn cha mẹ nó thì ra sao rồi?”

“Công chúa ơi, đó chỉ là một con dơi, giống vật vẫn thường có mặt ở những nơi tăm tối.”

“Ồi Axl, đó là một đứa trẻ, em biết chắc là như thế!”

“Anh xin lỗi vì nến tắt, công chúa ạ, nếu không anh đã soi cho em thấy một lần nữa. Chỉ là một con dơi, không hơn không kém, nhưng chính anh sẽ kiểm tra thêm một lần nữa xem nó nằm trên cái gì. Ngài Gawain ơi, ngài có để ý nhìn chỗ nằm của con dơi ấy không?”

“Ta không hiểu ý ông nói gì ông ạ.”

“Tôi thấy hình như con vật ấy nằm trên một nền đất toàn xương, vì tôi có thấy một hay hai cái xương sọ nhất định là sọ người.”

“Thế ông muốn nói gì đây, thưa ông?” Gawain bỗng cao giọng nói một cách bất cần. “Đầu lâu gì mới được chứ? Ta chẳng thấy cái đầu lâu nào hết! Chỉ là một con dơi gặp phải vận rủi thôi.”

Beatrice đang khẽ thổn thức, Axl đứng dậy ôm lấy bà.

“Không phải một đứa trẻ đâu, công chúa của anh,” ông nói nhẹ nhàng hơn. “Đừng tự làm khổ mình nữa.”

“Thật là một cái chết lẻ loi. Cha mẹ của nó đâu hả Axl?”

“Ông muốn gì chứ, hả ông? Đầu lâu hả? Ta chẳng thấy cái đầu lâu nào hết. Và nếu có vài cái xương ở đây thì đã sao? Có gì đâu, có gì khác thường đâu? Chẳng phải chúng ta đang ở dưới lòng đất là gì? Nhưng ta không thấy một cái nền toàn xương nào hết, ta không hiểu ông muốn nói gì, ông Axl ạ. Ông có ở đó không, hờ? Ông có đứng ngay bên cạnh Arthur vĩ đại không? Ta tự hào mà nói ta đã đứng cạnh người, và người là một vị chỉ huy vừa khoan dung vừa dũng cảm. Đúng, quả có vậy, chính ta là người đã tới gặp cha trưởng tu viện và báo cho ông ta biết danh tính và ý định của Wistan, ta đâu có lựa chọn nào khác? Làm sao ta biết được trái tim của những con người mộ đạo ấy có thể trở nên nham hiểm đến thế? Những điều ông gợi ý thật là tùy tiện, ông ạ! Một điều sỉ nhục cho tất cả những

người đã từng đứng bên Vua Arthur vĩ đại! Làm gì có nền đất toàn xương ở đây! Không phải ta ở đây là để cứu các vị đó sao?”

“Thưa ngài Gawain, ngài nói quá to, ai mà biết được bọn lính lúc này đang ở đâu chứ.”

“Ta làm gì được hả ông, cho dù đã biết những gì ta biết? Đúng, ta phi ngựa lên đây nói chuyện với cha trưởng tu viện, nhưng làm sao ta có thể biết được sự nham hiểm của trái tim người đàn ông ấy? Còn con người tử tế kia, Jonus tội nghiệp, ruột gan đã bị lũ chim đục khoét và chẳng còn sống được bao lâu nữa, trong khi tên cha trưởng tu viện kia thì hầu như chẳng bị một vết xước vì lũ chim ấy...”

Ngài Gawain ngừng lời bất thành linh vì một tiếng động từ đằng xa trong đường hầm. Rất khó nói khoảng cách xa gần là bao nhiêu, nhưng không thể nhầm lẫn được, đó là tiếng gầm của một con thú; nó giống với tiếng sói tru, mặc dù còn chứa một cái gì đó giống như tiếng rống ồ ồ của một con gấu. Tiếng kêu không kéo dài, nhưng đủ khiến Axl phải ôm chặt Beatrice vào lòng, còn Gawain thì giật lấy thanh kiếm lúc ấy đang cắm trên đất. Thế rồi, họ cứ đứng nguyên tại chỗ một lúc sau đó, im lặng lắng nghe chờ con thú gầm lên lần nữa. Nhưng không có tiếng gì nữa, và đột nhiên Gawain bật cười, kiềm chế và hực cả hơi. Khi ông ta cứ tiếp tục cười khùng khục như thế, Beatrice thì thào vào tai Axl: “Hãy rời khỏi chỗ này thôi chồng ạ. Em không muốn phải nghĩ tới nấm mồ chôn quạnh quẽ này nữa.”

Ngài Gawain ngừng cười rồi nói: “Có thể chúng ta vừa nghe thấy tiếng con thú, nhưng không còn cách nào khác, chúng ta vẫn phải tiếp bước. Vậy nên, các vị ạ, hãy kết thúc cuộc cãi cọ ở đây. Lát nữa chúng ta sẽ thấp sáng nển trở lại, nhưng giờ thì hãy cứ đi thêm một chút trong bóng tối, đề phòng trường hợp ánh nển thu hút con thú ấy đến chỗ chúng ta. Các vị có thấy không, có chút ánh sáng lơ mờ, đủ cho chúng ta dò được đường. Đi thôi, các vị ạ, đừng cãi cọ nữa. Thanh kiếm của ta đã sẵn sàng, hãy tiếp tục lên đường thôi nhĩ.”

Đường hầm càng vào sâu càng thêm phần quanh co khúc khuỷu, họ phải đi hết sức thận trọng, khiếp sợ không biết điều gì chờ đợi mình phía sau mỗi khúc ngoặt. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra, họ cũng không nghe thấy tiếng gầm của con thú nữa. Thế rồi, đường hầm bỗng đâm xuống một đoạn khá dài, cho đến khi thông ra một căn phòng rộng lớn nằm dưới lòng đất.

Tất cả bọn họ đều dừng bước để lấy lại sức và để quan sát quang cảnh mới mẻ xung quanh. Sau một hồi dài cuộc bộ đầu chạm đám đất phía trên, thực là nhẹ cả người khi được thấy trần nhà không chỉ cao vượt hẳn phía trên đầu, mà còn được xây bằng những vật liệu chắc chắn hơn. Đến lúc Gawain thấp sáng ngọn nến lên lại thì Axl nhận ra rằng họ đang đứng trong một kiểu lăng mộ, bao quanh là những bức tường mang dấu tích của những bức tranh vẽ và chữ La Mã. Trước mặt họ là hai chiếc cột lớn tạo thành một cổng vào dẫn tới căn phòng ở phía xa hơn có kích thước tương đương với căn phòng họ đang đứng, một vùng ánh trắng khi ấy đang tỏa sáng vàng vạc trên ngưỡng cửa này. Nguồn sáng bắt nguồn từ đâu không rõ: có lẽ đâu đó phía sau chiếc vòm bắc ngang qua hai chiếc cột ở tít trên cao kia có một khoảng mở và đúng thời khắc ấy lọt đúng vào tầm sáng của ánh trắng một cách hoàn toàn tình cờ. Ánh trắng soi thấy rất nhiều rêu và nấm lớn trên hai chiếc cột, cũng như một phần của căn phòng phía bên kia, nền nhà ở đó dường như đầy gạch vụn, nhưng chẳng mấy chốc Axl nhận ra đó là rất nhiều lớp xương chồng chất lên nhau. Chỉ tới lúc ấy ông mới chợt hiểu ra rằng dưới chân mình cũng là những bộ xương người đã vụn, và rằng cái lớp xương làm thành một nền nhà kỳ quái ấy phủ kín toàn bộ cả hai căn phòng.

“Đây hẳn là một nơi chôn cất cổ xưa,” ông nói to. “Nhưng sao có nhiều người được chôn ở đây thế.”

“Một nấm mồ chôn,” ngài Gawain lẩm bẩm. “Đúng, một nấm mồ chôn.” Nãy giờ Gawain vẫn đang chậm rãi đi quanh căn phòng, một tay cầm kiếm, một tay cầm nến. Lúc này, ông ta đã tiến gần tới chỗ mái vòm, dừng lại trước khi bước sang căn phòng thứ hai, như thể ánh trắng sáng rực khiến ông ta phải lùi bước. Ông ta cầm phập thanh kiếm xuống sàn, Axl đưa mắt nhìn bóng Gawain tựa vào kiếm, di chuyển ngọn nến lên xuống với vẻ mệt mỏi.

“Không nên tranh cãi làm gì, ông Axl ạ. Toàn là sợ người cả, ta không phủ nhận điều này. Chỗ này một cánh tay, chỗ kia một cẳng chân, nhưng giờ chỉ còn lại toàn là xương với xẩu. Một khu mồ chôn lâu đời. Cũng có thể là như vậy. Ông Axl này, ta dám nói rằng cả vùng này đều như thế này hết. Một thung lũng xanh tươi. Một cái xác dễ chịu trong mùa xuân. Đào đất lên, và không xa bên dưới đám hoa

cúc và hoa mao lương vàng là người chết. Và ông ạ, ta không chỉ nói về những người được chôn cất theo đúng thủ tục nhà thờ đâu nhé. Nằm dưới lớp đất kia chính là những gì còn sót lại từ những cuộc chém giết thời xưa. Horace và ta đã thấy mệt mỏi về những điều này lắm rồi. Mệt mỏi và chúng ta không còn trẻ nữa.”

“Ngài Gawain ạ,” Axl nói, “chúng ta chỉ có độc một thanh kiếm. Tôi xin ngài đừng chán nản u sầu nữa, đừng quên con thú ấy đang ở rất gần đâu đây.”

“Ta không quên đâu ông ạ. Ta chỉ đang suy nghĩ về lối cổng vào trước mặt chúng ta đây thôi. Nhìn lên phía trên kia đi, ông có thấy gì không?” Gawain đang giơ ngọn nến lên cao, soi thấy một cấu trúc ngay phía dưới vòm cổng, nhìn giống như một hàng mũi nhọn chĩa thẳng xuống dưới.

“Một khung lưới sắt,” Axl nói.

“Đúng thế ông ạ. Cánh cổng này không quá cũ kỹ đâu. Ta dám cá chúng còn trẻ tuổi hơn cả ông và ta đấy. Ai đó đã nâng nó lên chờ chúng ta, hy vọng chúng ta sẽ đi qua. Nhìn ra chỗ kia mà xem, thấy các sợi thừng giữ chúng chứ. Và cái ròng rọc ở đằng kia nữa. Một người nào đó vẫn thường xuyên đến đây để nâng và hạ cánh cổng này, và có thể là để cho con thú kia ăn nữa.” Gawain bước về phía một trong hai chiếc cột, chân giẫm lạo xạo trên đồng xương. “Nếu ta cắt sợi thừng này, nhất định cánh cổng sẽ lao xuống và sẽ chặn đường thoát của chúng ta. Nhưng nếu con thú ấy ở phía bên kia thì cánh cổng sẽ bảo vệ chúng ta khỏi sự tấn công của nó. Ta đang nghe thấy tiếng bé người Saxon hay là có con yêu tinh nào đó mới lên vào đây?”

Quả thực là, Edwin khi ấy đang đứng trong bóng tối và cất tiếng hát; thoạt đầu còn yếu ớt đến độ Axl cứ tưởng nó đang cố tự làm dịu bớt căng thẳng, nhưng rồi tiếng hát của nó ngày càng trở nên rõ ràng hơn. Bài hát nghe giống như một điệu ru chậm rãi, nó hát mà mặt quay vào tường, người đu đưa nhẹ nhàng.

“Nó hành động như bị bỏ bùa mê vậy,” Gawain nói. “Kệ nó đi, giờ chúng ta phải quyết định, ông Axl ạ. Tiếp tục đi? Hay cắt sợi thừng này để ít ra cũng tránh được điều đang chờ đợi ở phía bên kia được lúc nào hay lúc ấy?”

“Tôi thấy nên cắt sợi thừng ngài ạ. Chúng ta hoàn toàn có thể nâng cánh cổng lên nếu muốn. Trong khi cánh cổng đóng kín, hãy tìm hiểu xem chúng ta đang phải đối mặt với điều gì cái đã.”

“Thật là chí lý. Ta sẽ làm theo lời khuyên của ông.”

Đưa ngọn nến cho Axl, Gawain tiến thêm một bước về phía trước, nâng thanh kiếm lên rồi chém vào cột chống. Dậy lên âm thanh của kim loại chạm vào đá, phần phía dưới của cánh cổng rung lên nhưng vẫn treo lơ lửng tại chỗ. Ngài Gawain thở dài, thoáng chút ngượng ngịu. Rồi ông ta chỉnh lại tư thế, nâng kiếm lên một lần nữa, và chém.

Lần này thì có một tiếng tách và cánh cổng đổ rầm xuống, làm tung một lớp bụi mù dưới ánh trăng. Tiếng động thật lớn - Edwin đột ngột ngừng hát - còn Axl thì trân trân nhìn xuyên qua các chấn song sắt lúc này đang chắn ngay trước mặt họ để xem liệu tiếng động ấy đã mời gọi thứ gì tới. Nhưng không thấy dấu hiệu gì của con thú nên giây lát sau thì ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm.

Và vì tới giờ tất cả đều đã bị nhốt kín lại trong căn phòng này rồi, ai cũng thấy yên tâm hơn khi khung lưới sắt đã được hạ xuống, nên cả bốn người bắt đầu đi đi lại lại trong khu lằng mọ. Sau khi bỏ kiếm vào bao, ngài Gawain lại gần các chấn song sắt và thận trọng chạm tay vào.

“Sắt loại tốt đây,” ông ta nói. “Sẽ được việc.”

Beatrice nãy giờ vẫn im lặng tới gần chỗ Axl và tựa đầu vào ngực ông. Khi Axl vòng tay ôm lấy bà, ông nhận ra trên má bà ướt đầm nước mắt.

“Lại đây, công chúa của anh,” ông nói, “can đảm lên nào. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ lên tới mặt đất và trời đêm ngoài kia thôi em ạ.”

“Tất cả những cái sợ người này, Axl ơi. Sao nhiều quá vậy! Có thực là con thú này đã giết chết gần ấy người không Axl?”

Beatrice nói nhỏ, tuy thế Gawain vẫn quay sang phía họ. “Vậy ý bà là gì, thưa bà? Là ta đã sát sinh hả?” Gawain nói điều này một cách mệt mỏi, hoàn toàn không chứa đựng chút tức giận nào như lúc nãy trong đường hầm, nhưng giọng nói của ông ta chứa đựng một sự căng thẳng khác thường. “Quá nhiều sợ người, bà nói thế. Nhưng chẳng phải chúng ta đang ở trong lòng đất là gì? Ý bà muốn nói gì?”

Làm sao chỉ một hiệp sĩ của vua Arthur lại giết được nhiều người đến thế?” Ông ta quay về phía cánh cổng và lần ngón tay dọc theo một chấn song. “Có một lần, từ lâu lắm rồi, trong một giấc mơ, ta đứng nhìn chính mình chém giết quân thù. Trong lúc ta đang ngủ và đã lâu lắm rồi. Quân thù phải lên đến hàng trăm tên, có lẽ nhiều bằng số xương ở đây ấy chứ. Ta cứ chiến đấu và tiếp tục chiến đấu. Chỉ là một giấc mơ ngớ ngẩn, nhưng ta vẫn nhớ như in.” Gawain thở dài rồi nhìn Beatrice. “Ta không biết phải trả lời bà thế nào đâu bà ạ. Ta chỉ hành động theo cách ta nghĩ sẽ khiến Chúa hài lòng. Làm sao ta biết được trái tim của đám thầy tu độc ác kia đã trở nên nham hiểm đến thế? Ta và Horace lên tới tu viện này lúc mặt trời còn chưa lặn, chẳng bao lâu sau khi đoàn của ông bà tới nơi, vì khi đó ta nghĩ rằng mình cần nói chuyện khẩn cấp với cha trưởng tu viện. Thế rồi ta đã khám phá ra mưu đồ của ông ta dành cho các vị, ta đã phải giả vờ tán thành. Ta chào tạm biệt ông ta, tất cả bọn họ đều tưởng ta đã đi xa, nhưng ta bỏ Horace trong rừng rồi cuốc bộ lên đây, nhờ màn đêm nên chẳng ai hay biết. Không phải thầy tu nào cũng nghĩ như nhau, ơn Chúa. Ta biết Jonus tốt bụng sẽ đón tiếp ta. Sau khi được ông ấy cho biết kế hoạch của cha trưởng tu viện, ta đã để Ninian bí mật đưa ta xuống đây chờ các vị. Khổ quá, thằng bé kia lại bắt đầu rồi.”

Quả có vậy, Edwin lại cất tiếng hát, không ồn ào như khi nãy, nhưng thằng bé lại đứng ở một tư thế lạ lùng. Nó nghiêng người ra phía trước, hai nắm tay đặt hai bên thái dương và đang chậm rãi di chuyển trong bóng tối, giống như một người diễn vai thú.

“Những gì mới xảy ra là quá sức với nó,” Axl nói. “Thực là điều kỳ diệu, nó đã chịu đựng ngoan cường cho tới tận bây giờ, chúng ta sẽ phải chăm sóc nó cho cẩn thận khi nào đã thoát được khỏi chốn này. Nhưng ngài Gawain này, hãy cho chúng tôi biết, tại sao các thầy tu lại muốn giết chết một thằng bé vô tội như thế?”

“Cho dù ta có tranh luận thế nào đi chăng nữa, cha trưởng tu viện cũng nhất quyết muốn tiêu diệt bằng được thằng bé ông ạ. Vì thế, ta đã bỏ Horace ngoài rừng và quay trở lại đây...”

“Nhưng ngài Gawain này, xin ngài hãy giải thích. Có phải chuyện này có liên quan tới vết thương do quỷ ăn thịt người gây ra không? Nhưng họ là những người có hiểu biết Cơ Đốc giáo cơ mà.”

“Vết thương của thằng bé không phải do quỷ ăn thịt người gây ra. Chính là một con rồng đã cắn nó. Ta đã thấy điều ấy ngay tắp lự, lúc người lính kia kéo áo nó lên hôm qua. Ai mà biết được làm thế nào nó lại chạm trán với con rồng, nhưng đó chính là vết cắn của rồng, và bây giờ trong người nó sẽ sinh ra một ham muốn được đi gặp một con rồng cái. Đến lượt mình, bất cứ con rồng cái nào ở gần đến độ có thể đánh hơi được nó cũng sẽ tới tìm nó. Đó là lý do vì sao cậu Wistan lại yêu quý người được cậu ta che chở đến thế ông ạ. Cậu ta tin rằng thằng bé Edwin sẽ dẫn cậu ta tới chỗ Querig. Và cũng chính vì lý do này mà các thầy tu cùng đám lính kia muốn nó phải chết. Nhìn kìa, thằng bé càng trở nên hoang dại hơn!”

“Thế còn đồng xương sọ này là thế nào, thưa ngài?” Beatrice đột nhiên hỏi vị hiệp sĩ. “Tại sao lại nhiều đến thế? Liệu có phải chúng toàn thuộc về trẻ nhỏ không? Một số nhỏ tới mức cầm lọt trong lòng bàn tay ông.”

“Công chúa ơi, đừng tự giày vò mình nữa. Đây là nơi chôn cất, chỉ có vậy thôi.”

“Bà nói thế là có ý gì, thưa bà? Sọ của trẻ nhỏ ư? Ta đã chiến đấu chống lại con người, lũ quỷ sa tăng và bọn rồng. Nhưng chém giết trẻ sơ sinh ư? Làm sao bà dám nói vậy, hả bà?”

Đột nhiên, Edwin vừa tiếp tục hát vừa gạt họ sang bên để đi qua chỗ họ đang đứng, tới gần khung lưới sắt rồi ép sát người vào các chấn song.

“Quay lại đây, cậu bé,” ngài Gawain nói, túm lấy vai Edwin, “ở đây rất nguy hiểm, và hát như thế là đủ rồi đấy!”

Edwin dùng cả hai tay túm lấy chấn song sắt, vị hiệp sĩ và thằng bé giằng co một lát. Rồi cả hai buông nhau ra và lùi xa cánh cổng. Beatrice lúc ấy đang tựa vào ngực Axl, thốt lên một tiếng kêu nhỏ, nhưng đúng lúc đó tầm nhìn của Axl bị cả Edwin và Gawain che khuất. Thế rồi con thú dữ bước tới quầng sáng của ánh trăng, ông giờ có thể quan sát nó rõ ràng hơn.

“Chúa che chở cho chúng ta,” Beatrice nói. “Đây chính là con vật đã thoát ra khỏi khu Đại Đồng Bằng, không khí bỗng trở nên lạnh giá hơn hẳn.”

“Đừng sợ, công chúa ạ. Nó không thể phá các chấn song được đâu.”

Ngài Gawain đã lập tức rút kiếm ra khỏi bao rồi bắt đầu cười thầm. “Hoàn toàn không đáng sợ như ta tưởng,” ông ta nói, rồi lại cười nữa.

“Nhưng cũng đủ tệ hại rồi ngài ạ,” Axl nói. “Nhìn cũng thấy nó hoàn toàn có khả năng giết chết chúng ta từng người một.”

Rất có thể trước mặt họ là một loài động vật to lớn bị lột da: một lớp màng đục màu, giống như lớp màng bên trong bụng cừu, phủ căng trên các bắp thịt và các khớp xương. Bao phủ trong ánh trắng, con thú dữ xem ra có kích cỡ và hình dáng tương đương một con bò đực, nhưng đầu lại rõ ràng giống đầu sói và sẫm màu hơn - mặc dù ở đây màu sẫm này là cảm tưởng do ánh lửa mang lại chứ không phải do màu lông hoặc màu da tự nhiên gây ra. Mồm của nó thật đồ sộ, trong khi mắt lại giống loài bò sát.

Ngài Gawain vẫn đang cười một mình. “Bước chân trong đường hầm tối tăm đó, trí tưởng tượng ngây cuồng của ta đã chuẩn bị sẵn sàng chờ đón một cái gì đó tồi tệ hơn nhiều. Ông Axl ạ, có một lần, ở vùng đầm lầy tại Dumum, ta đã chạm trán với một lũ sói mang đầu của những mục phù thủy gớm guốc! Còn ở núi Culwich, là lũ quỷ ăn thịt người hai đầu thối máu vào các vị khi chúng gào lên trước khi xung trận! Con này thì chỉ hơn một con chó điên một chút mà thôi.”

“Nhưng nó chính là vật chặn đường tới tự do của chúng ta, thưa ngài Gawain.”

“Nhất định rồi. Vậy là chúng ta cứ đứng đây nhìn nó cả tiếng đồng hồ, cho tới khi lũ lính đặt chân xuống đường hầm sau lưng chúng ta. Hay là nâng cổng lên đánh nhau với nó.”

“Tôi nghiêng về ý nghĩ nó là một kẻ thù nguy hiểm hơn là một con chó hung dữ. Ngài Gawain này, tôi xin ngài đừng tỏ ra tự mãn.”

“Ta đã già rồi, ông ạ, và đã nhiều năm qua không hề vùng thanh kiếm này lên trong giận dữ. Nhưng ta vẫn là một hiệp sĩ được huấn luyện bài bản và nếu đây là một con thú dữ trên trái đất này, nhất định là ta sẽ thắng thế.”

“Nhìn kìa Axl,” Beatrice nói, “anh có thấy nó cứ dõi mắt theo thằng bé Edwin không.”

Edwin lúc này đang bình tĩnh một cách lạ thường và nãy giờ đang thử bước qua bước lại, thoát tiên sang trái, rồi lại sang phải,

luôn nhìn thẳng vào con thú dữ vốn cũng không bao giờ rời mắt khỏi cậu.

“Con chó này thềm thẳng bé lắm rồi,” ngài Gawain thận trọng nói. “Chắc là có dòng giống của bọn rồng trong con quý này.”

“Cho dù nó là con gì đi chăng nữa,” Axl nói, “nó đang chờ đợi hành động tiếp theo của chúng ta với một sự kiên nhẫn lạ kỳ.”

“Vậy thì ta xin đề xuất thế này, các vị ạ,” ngài Gawain lên tiếng. “Bất đắc dĩ lắm ta mới phải dùng thẳng bé người Saxon này như một con cừu non bị trói để bẫy một con sói. Nhưng có vẻ nó là một thẳng bé dũng cảm, và cứ lang thang ở đây không một mẩu vũ khí trong tay thì nguy hiểm cũng có kém gì đâu. Hãy để nó cầm ngọn nến rồi ra đứng đằng kia, phía cuối căn phòng ấy. Rồi nếu ông Axl tìm cách nào đó nâng được cánh cổng kia lên, thậm chí có thể huy động cả sự trợ giúp của vợ ông nữa cũng được, thì con thú sẽ được tự do chạy sang bên này. Ta hình dung nó sẽ lao thẳng tới chỗ thẳng bé. Vậy nghĩa là ta đã biết được đường đi của nó, ta sẽ đứng ngay chỗ này và chém chết nó khi nó phóng qua. Ông có đồng tình với kế hoạch này không hả ông Axl?”

“Đó là một kế hoạch liều lĩnh. Nhưng tôi cũng lo là chẳng mấy chốc nữa đám lính sẽ phát hiện ra đường hầm này. Vậy thì thử làm xem sao ngài ạ. Kể cả nếu tôi và vợ tôi có phải cùng nhau đu mình lên đoạn thừng, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức nâng cho được cánh cổng. Công chúa ời, em hãy giải thích cho thẳng bé Edwin kế hoạch của chúng ta để xem nó có đồng ý tham gia không đi.”

Nhưng Edwin có lẽ đã hiểu rõ chiến lược của ngài Gawain mà chẳng cần ai phải bàn với nó dù chỉ một lời. Đón lấy cây nến từ tay ngài hiệp sĩ, thẳng bé bước đúng mười sáu chân dài trên đồng xương, cho tới khi nó quay trở lại chỗ tối trong phòng. Khi nó quay người lại, ngọn nến phía dưới gương mặt nó hầu như không hề run rẩy, để lộ ra một cặp mắt rực sáng đang dán chặt vào con vật phía sau song sắt.

“Nhanh chân lên, công chúa ời,” Axl nói. “Trèo lên lưng anh và cố với lấy đầu sợi thừng nhé. Em có thấy nó đang đứng đưa ở chỗ kia không.”

Thoạt đầu, cả hai người chỉ thiếu chút nữa thì ngã lộn nhào. Sau đó, họ dùng chính chiếc cột trụ làm điểm tựa cho vững, và sau một

hồi dò dẫm, Axl nghe thấy Beatrice nói: “Em túm được nó rồi Axl ạ. Thả em xuống và nhất định sợi thừng sẽ bị lòi xuống theo em. Nhớ giữ em để em không ngã bịch xuống đất.”

“Gawain này,” Axl gọi nhỏ. “Ngài đã sẵn sàng chưa?”

“Chúng ta đã sẵn sàng cả rồi.”

“Nếu con thú chạy thoát được quá chỗ ngài đứng, điều đó có nghĩa là ngài tận cho thằng bé dừng cảm kia đấy.”

“Ta biết chứ. Nó sẽ không thoát được đâu.”

“Để em xuống từ từ thôi nhé Axl. Nếu em vẫn lơ lửng trên này thì anh hãy đưa tay lên kéo em xuống.”

Axl thả Beatrice ra và trong giây lát, người bà treo lơ lửng trong không khí, bà không đủ nặng để làm đối trọng kéo cánh cổng lên. Thấy vậy, Axl cố gắng nắm lấy đoạn dây thừng gần chỗ hai bàn tay của Beatrice và cả hai cùng kéo. Thoạt đầu vẫn không thấy gì nhúc nhích, thế rồi một cái gì đó đành chịu đầu hàng và cánh cổng rung bần bật rồi kéo lên. Axl tiếp tục kéo và do bị khuất không nhìn được kết quả ra sao, ông gọi to: “Cao thế đủ chưa ngài ời?”

Có một khoảng lặng trước khi giọng nói của Gawain vang lên đáp trả. “Con chó đang nhìn ra phía chúng ta, giờ thì không có gì chắn giữa nó và chúng ta nữa rồi.”

Axl vặn người cố nhìn qua cột trụ đúng lúc con thú dữ lao về phía trước. Ánh trăng rọi sáng vào gương mặt thất kinh của người hiệp sĩ già khi ông ta vung kiếm, nhưng đã quá muộn mất rồi, con vật ấy lao qua chỗ ông ta đứng và nhằm thẳng về phía Edwin.

Mắt thằng bé mở to hơn nữa, nhưng nó vẫn không đánh rơi ngọn nến. Thay vào đó, nó chỉ dịch sang một bên, như một cử chỉ lịch sự nhường đường cho con thú dữ chạy qua. Axl ngạc nhiên vô cùng khi thấy con thú làm đúng như thế, chạy thẳng vào trong màn đêm đen đặc của đường hầm họ vừa mới bước chân ra khỏi khi nãy.

“Tôi sẽ tiếp tục giữ cánh cổng,” Axl hét to. “Mọi người chạy qua nhanh tới chỗ an toàn đi.”

Nhưng cả Beatrice đang đứng cạnh ông cũng như Gawain sau khi đã hạ kiếm xuống đều có vẻ không hề nghe thấy những gì ông nói. Đến cả Edwin hình như cũng không còn quan tâm gì tới con vật kinh khủng vừa mới lao qua chỗ mình và nhất định sắp sửa quay lại đến nơi. Giờ ngọn nến trước mặt, thằng bé bước tới chỗ người hiệp

sĩ già đang đứng, hai người bọn họ cùng đưa mắt nhìn xuống nền nhà.

“Thả cho cánh cổng rơi xuống đi ông Axl,” Gawain nói mà không ngẩng mặt lên. “Lát nữa chúng ta sẽ lại nâng nó lên.”

Giờ thì Axl đã nhận ra một điều, người hiệp sĩ già và thẳng bé đang nhìn như bị thôi miên vào một vật gì đó đang cựa quậy trên nền nhà trước mặt họ. Ông thả cho cánh cổng hạ xuống thì nghe thấy Beatrice nói:

“Một thứ đáng sợ, Axl ạ, và em không muốn nhìn chút nào. Nhưng nếu muốn thì anh ra xem đi, rồi kể cho em nghe anh nhìn thấy gì.”

“Nhưng chẳng phải con thú đã chạy thẳng vào đường hầm rồi còn gì, phải vậy không công chúa?”

“Một phần của nó, đúng, và em nghe thấy tiếng chân của nó nhỏ dần. Giờ thì hãy ra xem phần còn lại của nó đang nằm kia, ngay dưới chân của người hiệp sĩ đi Axl.”

Khi Axl tiến lại gần, cả Gawain lẫn Edwin đều giật nảy mình như thể vừa mới thoát ra khỏi trạng thái xuất thần. Rồi họ dịch sang một bên, và Axl trông thấy đầu con thú dữ dưới ánh trăng.

“Hàm nó không chịu ngừng,” giọng ngài Gawain tỏ vẻ lo sợ. “Ta đã định chém cho nó một phát nữa, nhưng lại sợ làm như vậy là một sự mạo phạm và sẽ chỉ mang lại cho chúng ta thêm những điều xui xẻo khác nữa. Nhưng ta chỉ mong nó không động đậy như thế nữa.”

Quả có vậy, thực khó lòng tin được cái đầu đã bị cắt lìa ấy lại không phải là một sinh vật sống. Nó nằm nghiêng, bên mắt lộ thiên kia phát ra thứ ánh sáng lập lờ, giống như một sinh vật biển. Hai cái hàm cứ chuyển động nhịp nhàng nhờ một thứ năng lượng kỳ lạ nào đó, cái lưỡi nhờ đó cứ tóp tép giữa hai hàm răng, trông vẫn đầy sinh lực.

“Chúng tôi đội ơn ngài, thưa ngài Gawain,” Axl nói.

“Chỉ là một con chó thôi ông ạ, ta sẵn sàng đối mặt với những thứ đáng sợ hơn nhiều. Nhưng thẳng bé người Saxon này thật là quá cảm, ta thật lòng vui mừng vì đã giúp ích được cho nó. Nhưng bây giờ chúng ta phải nhanh chân lên, mà vẫn phải thận trọng nữa, vì ai mà biết được chuyện gì đang chờ đợi phía trước, thậm chí còn có con thú dữ thứ hai đang chờ sẵn ở phòng bên kia thì sao.”

Họ vừa mới phát hiện ra một cái tay quay nằm ở phía sau một trong hai cột trụ, chỉ cần buộc chặt sợi dây thừng vào đó là việc nâng cánh cổng lên trở nên thật dễ dàng. Bỏ đầu con thú lại nguyên chỗ cũ, họ đi qua phía dưới khung lưới sắt, ngài Gawain một lần nữa lại dẫn đầu đoàn, kiếm ở vị trí sẵn sàng, còn Edwin thì khóa đuôi.

Căn phòng thứ hai của khu lãng mộ có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy nó đã được sử dụng như hang ổ của con thú dữ: giữa đồng xương cũ là những xác cừu và nai vẫn còn tươi, cũng như những phần thân thể sẫm màu bốc mùi thối rữa mà họ không tài nào xác định nổi là con gì. Thế rồi lại một lần nữa họ phải đi lom khom và hịt hơi dọc theo một lối đi ngoắt ngoéo. Họ không gặp con thú dữ nào nữa, và cuối cùng chợt nghe thấy tiếng chim hót. Một mảng ánh sáng xuất hiện ở đằng xa, rồi họ bước chân ra ngoài rừng, quanh họ lúc ấy là bầu trời lúc rạng đông.

Hồ như mê mụ, Axl đưa chân bước tới chỗ một đám rễ cây mọc nhằng nhịt giữa hai cây gỗ lớn, ông cầm tay Beatrice và giúp bà ngồi xuống. Thoạt đầu, Beatrice thờ không ra hơi và không cất nổi nên lời, nhưng một lúc sau bà ngẩng đầu lên nói:

“Có đủ chỗ bên cạnh em đây này, chồng ạ. Nếu giờ chúng ta đã an toàn, em muốn anh ngồi xuống cùng ngắm các vì sao lặn dần với em. Em rất mừng vì cả hai ta đều ổn cả, và rằng đường hầm quái đản kia đã lùi về phía sau.” Rồi bà nói tiếp. “Thằng bé Edwin đâu rồi, hả Axl? Em chẳng thấy nó đâu cả.”

Đưa mắt nhìn quanh trong ánh sáng lờ mờ, Axl phát hiện thấy Gawain đứng gần đó, in bóng trên nền trời lúc mờ sáng tinh mơ, đầu cúi gục, một tay vịn vào thân cây để giữ cho vững trong lúc lấy lại sức. Nhưng không thấy bóng dáng thằng bé đâu.

“Nó vừa mới đi ngay sau chúng ta,” Axl nói. “Anh thậm chí còn nghe thấy nó kêu lên một tiếng lúc chúng ta ra tới chỗ không khí trong lành mà.”

“Ta thấy nó vội vàng đi tiếp,” ngài Gawain nói mà không quay đầu lại, vừa nói vừa vẫn thờ hồn hển. “Chẳng già cả như chúng ta nên nó đâu có nhu cầu phải dựa vào những cây sồi này để há miệng ra mà thờ. Ta đoán là nó vội vã quay lại tu viện để giải cứu cậu Wistan rồi.”

“Chẳng lẽ ngài không nghĩ tới việc ngăn nó lại sao, thưa ngài? Nó lao tới chỗ nguy hiểm chết người như thế, trong khi đến giờ này chắc

cậu Wistan hoặc đã bị giết hoặc đã bị bắt sống.”

“Ông còn muốn ta làm gì nữa hử? Ta đã làm hết những gì có thể. Ẩn mình trong cái đường hầm bí bách đó. Giết chết con thú kia cho dù nó đã ăn thịt không biết bao nhiêu người đàn ông dũng mãnh trước chúng ta. Sau bao nhiêu thứ ấy thì thằng bé lại chạy trở lui tu viện! Ta phải đuổi theo nó trong bộ áo giáp nặng nề cùng thanh kiếm này sao? Ta đã xong nhiệm vụ rồi, thưa ông. Xong cả rồi. Nhiệm vụ của ta bây giờ là gì? Ta phải dừng tay suy nghĩ cái đã. Vua Arthur sẽ muốn ta làm gì?”

“Chúng tôi hiểu thế này có đúng không, thưa ngài Gawain,” Beatrice nói, “rằng chính ngài là người đầu tiên báo cho cha trưởng tu viện rằng cậu Wistan thực ra là một chiến binh người Saxon tới từ phía Đông?”

“Bà nhắc lại chuyện ấy nữa làm gì, thưa bà? Ta đã dẫn bà tới chỗ an toàn rồi còn gì? Chúng ta giẫm chân lên không biết bao nhiêu là xương sọ trước khi tới được bình minh ngọt ngào chốn này! Quá nhiều. Không cần phải đưa mắt nhìn xuống, mỗi bước chân đều kèm với một tiếng lạo xạo của xương. Bao nhiêu người đã chết, thưa ông? Một trăm? Một ngàn? Ông có đếm không, ông Axl? Hay là lúc ấy ông không có mặt ở đó, hả ông?” Ngài Gawain vẫn chỉ là một bóng đen đứng bên cạnh thân cây, bản hợp xướng của lũ chim chóc lúc ban mai khiến cho nhiều khi thật khó nghe thấy ông ta đang nói cái gì.

“Cho dù chuyện gì đã xảy ra trong đêm nay đi chăng nữa,” Axl nói, “chúng tôi vẫn nợ ngài muôn lời cảm tạ, ngài Gawain ạ. Rõ ràng là, lòng quả cảm và tài nghệ của ngài vẫn không suy giảm. Nhưng tôi cũng có một câu muốn được hỏi ngài.”

“Tha cho ta ông ạ, thế là đủ lắm rồi. Làm sao ta có thể chạy trên những đoạn đường dốc đầy cây cối kia để đuổi cho được thằng bé lanh lẹ ấy? Ta kiệt quệ rồi, mà có lẽ là chẳng phải chỉ riêng có chuyện thở không ra hơi đâu nhé.”

“Ngài Gawain này, có phải hồi xưa chúng ta đã từng là bạn chiến đấu không?”

“Xin ông tha cho ta. Đêm nay ta đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Thế vẫn chưa đủ với ông hay sao? Giờ ta phải đi tìm con Horace tội nghiệp của mình, nó bị ta buộc vào một thân cây để nó

không bỏ đi lang thang được, nhưng ngộ nhỡ một con chó sói hay một con gấu tìm đến chỗ nó thì sao?”

“Màn sương mù che kín quá khứ của tôi,” Axl nói. “Thế nhưng gần đây, tôi bỗng thấy mình nhớ lại một nhiệm vụ, một nhiệm vụ rất quan trọng tôi được tin tưởng giao phó. Có phải đó là một điều luật, một điều luật cao cả muốn đưa toàn thể loài người tới gần hơn với Chúa? Sự hiện diện của ngài, những gì ngài nói về Arthur, khuấy động những suy nghĩ từ lâu đã nhạt nhòa trong tôi, ngài Gawain ạ.”

“Con Horace khốn khổ của ta cũng chẳng ưa gì rừng rậm ban đêm ông ạ. Chỉ một tiếng cú kêu hay một tiếng rít của lũ cáo cũng khiến nó hoảng hồn, trong khi một trận mưa tên trút xuống lại chẳng làm nó mảy may nao núng. Ta đi tìm nó đây, và ta mong các vị cũng đừng nghỉ chân ở đây quá lâu. Hãy quên hai người Saxon trẻ tuổi kia đi. Hãy nghĩ tới cậu con trai thân yêu đang chờ đợi hai vị ở ngôi làng nơi nó sinh sống ấy. Tốt hơn cả là nhanh chân lên đường, ta thấy thế đấy, vì giờ hai vị chẳng có chăn ấm và đồ dùng gì nữa. Có một con sông ở gần đây thôi, con nước lớn của nó chảy về phía Đông. Chỉ cần một lời thân thiện với người đưa phà cũng có thể đảm bảo cho các vị một chuyến xuôi dòng. Nhưng đừng lãng phí thời giờ ở đây nữa, ai mà biết được bao giờ bọn lính sẽ xuất hiện ở đây? Chúa che chở cho các vị.”

Sau một tiếng sột soạt cùng vài tiếng đập mạnh, hình bóng của ngài Gawain biến mất trong tán lá rừng tối sẫm. Một lát sau đó, Beatrice cất tiếng:

“Chúng ta chưa kịp nói lời chia tay với ông ấy, Axl ạ, em thấy mình tệ quá. Nhưng cách ông ấy từ biệt chúng ta mới kỳ quặc và đột ngột làm sao.”

“Anh cũng nghĩ vậy, công chúa ạ. Nhưng ông ấy đã cho ta lời khuyên chí lý đấy. Chúng ta hãy nhanh chân tìm tới chỗ con trai và đừng nghĩ tới những người bạn đường kia nữa. Anh lo cho thằng bé Edwin tội nghiệp quá, nhưng nếu nó cứ nhất định phải vội vã quay trở lại tu viện, liệu ta có thể làm gì giúp nó được đây?”

“Hãy nghỉ thêm chút nữa đã Axl ạ. Rồi chúng ta sẽ nhanh chóng lên đường, chỉ hai ta, và chúng ta sẽ tìm được một con thuyền giúp chuyển đi của mình được nhanh chóng hơn. Con trai của chúng ta

hắn đang bắn khoản không biết điều gì đã giữ chân chúng ta lại lâu đến thế.”

Chương Tám

Cậu thầy tu trẻ tuổi người Pict gầy gò, dáng vẻ ốm yếu nói thành thạo ngôn ngữ của Edwin. Chẳng chút nghi ngờ gì, cậu bé đã rất sung sướng khi có bạn đồng hành là một người cùng cỡ tuổi, và trong suốt phần đầu của cuộc hành trình xuống núi xuyên qua lớp sương mù của buổi sớm mai, cậu đã nói chuyện một cách đầy hứng thú. Nhưng kể từ khi hai đứa bước chân vào tới rừng, thầy tu trẻ tuổi bỗng trở nên lặng thinh khiến Edwin băn khoăn không biết có phải cậu đã làm gì đó khiến người dẫn đường của mình phật ý hay chẳng. Có lẽ chỉ vì cậu ta quá lo lắng không muốn những gì đang ẩn nấp sau đám cây chú ý tới mình; vì rằng lẫn giữa tiếng chim hót líu lo kia còn có cả những tiếng rít và những tiếng lằm bằm nghe thực quái gở nữa. Khi Edwin hỏi thêm một lần nữa, mục đích là để phá tan sự im lặng chứ không phải để thấy yên tâm, “Vậy là vết thương của anh trai tớ chắc không nguy hiểm đến tính mạng hả cậu?” Câu trả lời cậu nhận được thực là cộc lốc.

“Cha Jonus bảo không. Không có ai thông thái hơn cha.”

Vậy thì Wistan không bị thương nặng rồi. Quả thực là, người chiến binh cũng đã xoay xở xuống đồi chỉ một lúc trước đó, trong lúc trời vẫn tối. Liệu anh ấy có phải dựa cả người vào cánh tay người dẫn đường này không? Hay anh ấy đã xoay xở tự trèo lên lưng con ngựa cái của mình, trong khi một thầy tu cầm chắc dây cương dẫn đường?

“Dẫn thẳng bé này xuống nhà người thợ sửa thùng. Nhớ chú ý để không ai thấy cháu rời khỏi tu viện đấy nhé.” Đó là những lời cha Jonus căn dặn thầy tu trẻ tuổi, cậu ta đã nói vậy với Edwin. Vậy là chẳng bao lâu nữa, Edwin sẽ được gặp lại người chiến binh, nhưng không biết anh ấy sẽ đón tiếp cậu thế nào đây? Cậu đã làm Wistan thất vọng ngay trong thử thách đầu tiên. Thay vì nhanh chóng chạy tới hỗ trợ Wistan khi có những dấu hiệu đầu tiên của cuộc chiến, Edwin đã trốn chạy vào đường hầm dài dằng dặc đó. Nhưng mẹ cậu không có mặt dưới đó, và chỉ khi đầu kia của đường hầm cuối cùng cũng hiện ra, ở đằng xa và tràn trong ánh trắng giữa màn đêm, cậu

mới thấy như được cất khỏi những đám mây nặng nề của một giấc mơ và mới hải hùng nhận ra những gì vừa xảy ra.

Ít nhất thì cậu đã làm hết sức mình sau khi ra tới chỗ không khí buổi sáng lạnh giá. Cậu đã chạy gần như suốt quãng đường ngược trở lên tu viện, chỉ chậm lại ở những đoạn đường dốc nhất. Thịnh thoảng, khi dần bước qua rừng cây, cậu có cảm giác mình đã lạc đường, nhưng rồi cây cối thưa thớt dần và tu viện hiện ra dưới nền trời nhợt nhạt. Vậy là cậu lại tiếp tục trèo dốc và tới được cánh cổng lớn, thở không ra hơi và hai chân đau ê ẩm.

Cánh cửa nhỏ bên cạnh cổng chính không bị khóa, cậu trấn tĩnh hết mức, cẩn thận rón rén đi qua các khoảng sân. Cậu đã để ý thấy có khói trên đường leo dốc lúc gần tới tu viện, nhưng ngay lúc này, khói khiến ngực cậu ngứa ngáy, thật khó mà không ho lên thành tiếng. Cậu cũng biết chắc chắn một điều, rằng lúc ấy đã quá muộn để di chuyển chiếc xe chở cỏ khô, và cảm giác trống rỗng lấp đầy trong cậu. Cậu đã gạt cảm xúc sang một bên và tiếp tục dần bước vào bên trong tu viện.

Được một lúc rồi mà Edwin vẫn chưa chạm trán một thầy tu hay một tên lính nào. Nhưng khi cậu lần bước dọc theo bức tường trên cao, đầu cúi thấp để không bị phát hiện từ ô cửa sổ xa tít đằng kia, cậu đã thấy đám ngựa của bọn lính chen chúc nhau trong khoảng sân nhỏ phía dưới, bên trong cánh cổng chính. Bị giam trong bốn bức tường cao, những con vật vẫn thẳng nguyên yên cương ấy bồn chồn đi loanh quanh, dù làm vậy chúng cứ đâm phải nhau do chỗ đó qua chật chội. Thế rồi khi Edwin tới gần nơi ở của các thầy tu, nếu là một thằng bé khác trạc tuổi cậu rất có thể sẽ lao ra để chạy tới khoảng sân chính giữa, nhưng Edwin thì đủ nhanh trí để nhớ lại vị trí của các khu đất rồi đi tiếp bằng đường vòng, tận dụng những gì cậu nhớ về các lối đi tắt phía sau. Kể cả khi đã tới nơi, cậu cũng vẫn trốn sau một cột đá rồi thận trọng hé nhìn qua.

Hầu như không nhận ra nổi khoảng sân chính giữa nữa. Ba dáng người mặc áo choàng đang mệt mỏi quét sân và trong khi cậu theo dõi, bóng người thứ tư xuất hiện cùng một cái xô rồi rảy nước lên lớp sỏi, khiến mấy con quạ đang trốn quanh đó bay vụt đi. Rải rác khắp mặt sân là rơm và cát, Edwin chợt trông thấy vài đồng gì đó cậu đoán là xác chết được phủ một lớp vải gai. Tòa tháp đá cổ lỗ, cậu biết đó

là nơi Wistan cầm cự, hiện ra lơ mờ phía trên quang cảnh này, nhưng chính tòa tháp cũng đã thay đổi: nó đã cháy rụi thành than và nhiều chỗ chuyển màu đen sì, đặc biệt quanh lối vào hình vòm và quanh toàn bộ các ô cửa sổ hẹp. Trong mắt Edwin, cả ngọn tháp dường như đã bị teo lại. Đúng lúc cậu vươn cổ ló ra từ sau cột chống để cố xác định xem những vũng chất lỏng quanh các đồng vải bao bố kia là máu hay là nước, hai bàn tay xương xẩu bỗng tóm lấy vai cậu từ phía sau.

Cậu xoay người lại và thấy cha Ninian, vị thầy tu câm lặng, đang nhìn thẳng vào mắt mình. Edwin không hét lên, nhưng cậu hạ giọng nói, tay chỉ về phía những xác chết: “Anh Wistan, người anh em Saxon của cháu. Anh ấy có nằm ngoài kia không?”

Vị thầy tu câm lặng có vẻ hiểu những gì Edwin nói, ông ta lắc đầu đầy vẻ dứt khoát. Nhưng khi đưa một ngón tay lên môi làm cử chỉ ra hiệu quen thuộc ấy, ông ta nhìn vào mặt Edwin như để căn dặn. Thế rồi, lén lút đưa mắt nhìn quanh, Ninian lôi Edwin đi xa khỏi khoảng sân.

“Liệu có chắc chắn không hả anh,” cậu đã hỏi Wistan hôm trước, “bọn lính sẽ đến chứ? Ai sẽ cho chúng biết chúng ta đang ở đây chứ? Em biết chắc các thầy tu này tin rằng chúng ta chỉ là những người chặn cừu bình thường.”

“Ai mà biết được, cậu bé. Có thể họ sẽ để cho chúng ta yên. Nhưng anh hình dung có một người sẽ tiết lộ sự có mặt của chúng ta ở đây, và ngay lúc này đây, rất có thể Brennus tốt tính đang phát lệnh ra quân. Kiểm tra cho kỹ vào, chiến hữu trẻ tuổi ạ. Người Briton thường dùng các thanh gỗ mỏng để phân chia một kiện cỏ khô từ bên trong. Chúng ta cần độc có cỏ khô thôi, từ trên xuống dưới.”

Edwin và Wistan lúc ấy đang ở bên trong căn nhà kho phía sau tòa tháp cổ. Tạm thời dừng bổ củi, người chiến binh bị một nỗi hồi thúc trong lòng, anh cứ nhất quyết phải chất cỏ khô được trữ phía sau nhà kho cho đầy chiếc xe kéo ọp ẹp. Từ lúc họ bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ này, cứ lâu lâu Wistan lại yêu cầu Edwin trèo lên trên các kiện cỏ rồi dùng một cây gậy thọc sâu vào bên trong. Đứng quan sát kỹ lưỡng từ dưới mặt đất, người chiến binh thỉnh thoảng lại báo Edwin kiểm tra lại một vị trí, hoặc đề nghị cậu thọc một chân xuống

một điểm cụ thể nào đó, đến khi không xuống thêm được nữa mới thôi.

“Những thầy tu mộ đạo này thuộc dạng người đặng trí,” “Wistan giải thích như thế cho Edwin nghe. “Rất có thể họ đã bỏ quên một cái thuổng hoặc một cây chĩa trong đám cỏ. Nếu vậy, tìm được chúng chính là giúp ích cho họ đấy, vì trên này hiếm dụng cụ lắm.”

Mặc dù vào lúc ấy, người chiến binh không hề nhắc gì đến mục đích của đồng cỏ khô này, nhưng Edwin vẫn biết ngay rằng nó nhất định có liên quan tới cuộc đối đầu đang chờ họ phía trước, và đó chính là lý do vì sao cậu đặt ra câu hỏi về đám lính kia, khi hai người đang chất những kiện cỏ lên.

“Ai sẽ là người phản bội lại chúng ta hả anh? Các thầy tu không nghi ngờ gì chúng ta. Họ quá bận cãi nhau, họ thậm chí còn chẳng thèm để mắt gì đến chúng ta nữa.”

“Có thể là như vậy, cậu bé ạ. Nhưng kiểm tra cả chỗ kia nữa. Ngay chỗ ấy đấy.”

“Có phải cặp vợ chồng già sẽ phản bội chúng ta không? Nhưng họ quá thật thà và gốc gác.”

“Ừ thì họ là người Briton, nhưng anh không nghĩ họ sẽ phản bội lại chúng ta. Nhưng em lầm khi nghĩ rằng họ là những người gốc gác rồi đấy, cậu bé ạ. Bác Axl chẳng hạn, là một con người rất sâu sắc.”

“Anh chiến binh ơi, tại sao chúng ta lại đi cùng họ? Họ làm chúng ta chậm bước khắp nơi.”

“Đúng là họ khiến chúng ta chậm bước, và chúng ta sẽ sớm ai đi đường người nấy. Nhưng sáng nay khi chúng ta lên đường, trong lòng anh tha thiết mong muốn có bác Axl đi cùng. Có lẽ anh vẫn còn muốn được vậy một thời gian nữa. Như anh đã nói, bác ấy là một người rất sâu sắc. Bác ấy và anh có thể còn đôi chuyện để bàn. Nhưng thôi, giờ hãy tập trung vào những gì chúng ta đang phải đối mặt ở đây đi. Chúng ta phải chất cho đầy chiếc xe này một cách cẩn thận và chắc chắn. Chúng ta cần cỏ khô thật sạch. Không được lẫn gỗ hay sắt. Em thấy anh cần sự giúp đỡ của em thế nào rồi đấy, cậu bé.”

Thế mà Edwin đã làm Wistan thất vọng. Làm sao mà cậu lại ngủ lâu đến thế? Nội việc nằm xuống như thế đã là một sai lầm. Lẽ ra cậu

chỉ nên ngồi dựa lưng vào góc tường mà chợp mắt một chút giống như Wistan vẫn làm, để luôn sẵn sàng đứng bật dậy khi nghe thấy những tiếng động đầu tiên. Thay vì thế, chẳng khác gì một đứa trẻ sơ sinh, cậu đã nhận một ly sữa từ tay bà già ấy rồi lăn ra ngủ li bì ở góc phòng.

Có phải mẹ cậu đã gọi cậu trong những giấc mơ? Có lẽ đó là lý do vì sao cậu đã ngủ lâu đến thế. Nhưng khi vị thầy tu đi cà nhắc lay cậu dậy, tại sao thay vì chạy tới giúp người chiến binh, cậu lại theo họ suốt dọc lối đi ngằm dài dằng dặc lạ hoắc ấy, hết như lúc cậu vẫn còn đang mê đắm trong giấc ngủ.

Cậu chẳng nghi ngờ gì đó chính là giọng mẹ mình, đúng giọng nói đã gọi cậu lúc bị nhốt trong nhà kho. “Hãy gom đủ sức mạnh vì mẹ, Edwin. Hãy gom đủ sức mạnh và tới giải cứu mẹ, tới giải cứu mẹ, tới giải cứu mẹ.” Giọng nói sáng hôm trước không có vẻ gấp gáp như giọng nói hôm nay. Và còn nữa: lúc cậu đứng trước cánh cửa sập mở rộng ấy, mắt trân trân nhìn xuống những bậc thang dẫn vào bóng tối trong hầm, cậu thấy một điều gì đó cứ lôi kéo mình, mạnh đến mức khiến cậu choáng váng, gần như phát ốm.

Thầy tu trẻ tuổi đang dùng một cái gậy gạt cây mận gai khỏi lối đi, chờ cho Edwin vượt qua chỗ mình đứng. Cuối cùng thì cậu ta cũng lên tiếng, mặc dù chỉ thì thào.

“Lối đi tắt. Chẳng mấy chốc nữa sẽ thấy mái nhà của người thợ sửa thùng.”

Khi hai người ra khỏi khu rừng tới đoạn đất trống đổ xuống chỗ đám sương sớm đang dần tan, Edwin vẫn thấy có cái gì đó động đậy cùng những tiếng rít trong bãi dương xỉ điều hòa ven đường. Cậu bỗng nhớ tới một buổi chiều tối cuối mùa hè đầy nắng, khi cậu nói chuyện với cô gái ấy.

Thoạt đầu ngày hôm ấy, cậu còn chưa trông thấy hồ nước vì nó rất nhỏ và khuất sau đám cây bắc. Một đàn côn trùng đủ sắc màu bay vút lên trước mặt cậu, bình thường ra điều đó sẽ thu hút sự chú ý của Edwin, nhưng hôm nay tâm trí cậu dồn cả vào tiếng động phát ra từ phía bờ hồ. Một con vật bị mắc bẫy? Cậu lại nghe thấy tiếng động một lần nữa, lần trong tiếng chim hót và tiếng gió. Tiếng động ấy cứ lặp lại theo chu kỳ: một tiếng sột soạt dữ dội bùng lên, như đang cố chống cự, rồi im lặng. Chẳng mấy chốc sau, lại thấy sột soạt. Thận

trọng tiến lại gần, cậu nghe thấy có tiếng thờ hồn hển. Rồi một cô gái hiện ra trước mắt cậu.

Cô gái nằm ngửa trên đám cỏ nhám, người vẹo về một bên. Cô lớn hơn cậu độ vài tuổi - chừng mười lăm hay mười sáu - mắt đang nhìn thẳng vào cậu không chút sợ hãi. Mất một lúc Edwin mới nhận ra rằng tư thế kỳ cục ấy là do hai tay cô bị trói dưới người. Đám cỏ nằm bẹp xung quanh đánh dấu khu vực cô gái đã dùng hai chân ấy để trườn đi trong cuộc vật lộn. Chiếc áo cô đang mặc thuộc loại áo vải xô, được buộc gọn ở chỗ thắt lưng, dọc một bên người đã nhuốm bẩn, có thể còn ướt sũng cũng nên, cả hai chân cô da sẫm đến bất bình thường, đầy những vết cào xước mới nguyên từ đám cây kế.

Trong đầu Edwin lóe lên ý nghĩ cho rằng cô là ma quỷ hay yêu tinh, nhưng khi cô cất lời, không có tiếng vọng lại.

“Mày muốn gì? Đến đây làm gì?”

Lấy lại bình tĩnh, Edwin trả lời: “Nếu chị muốn, em sẽ giúp chị.”

“Mấy cái nút thắt này có khó gì đâu. Bọn nó chỉ trói tao chặt hơn bình thường mà thôi.”

Chỉ đến lúc ấy cậu mới nhận thấy mặt và cổ cô gái đầy mồ hôi. Vừa nói, tay cô vừa bận bịu giãy giụa dưới lưng.

“Chị có đau không?”

“Không đau. Nhưng một con bọ cánh cứng vừa đậu vào đầu gối tao. Nó bám chặt xong đốt tao. Sẽ sưng vù lên ngay cho mà xem. Tao thấy mày còn bé quá sao mà giúp tao được. Cũng chẳng sao, tao tự xoay được.”

Cô gái vẫn nhìn thẳng vào mặt Edwin, ngay cả khi cô gân mặt lên mà vặn vẹo nâng người lên khỏi mặt đất một chút. Edwin đứng sững ra nhìn, chờ đợi giây phút hai tay cô được giải phóng vung ra từ dưới lưng. Nhưng rồi cô gái chịu thua trũng người xuống, nằm thụt trên cỏ, thờ hờn học mà giận dữ nhìn cậu.

“Em giúp được mà,” Edwin nói. “Em tháo gút giỏi lắm.”

“Mày chỉ là một thằng nhóc con.”

“Không đúng. Em sắp mười hai rồi.”

“Bọn nó sắp quay lại rồi. Nếu biết mày tháo dây cho tao, bọn nó sẽ cho mày ăn đòn.”

“Bọn họ là người lớn hết à?”

“Bọn nó nghĩ thế, nhưng thực ra chỉ toàn một lũ con trai. Nhưng mà lớn hơn mày và có ba thằng tất cả. Bọn nó không khoái gì hơn là được đánh mày đâu. Bọn nó sẽ dìm đầu mày xuống chỗ nước đầy bùn kia cho đến khi mày ngất đi mới thôi. Tao đã từng thấy bọn nó làm như thế.”

“Là bọn con trai trong làng à?”

“Làng gì mà làng?” Cô gái nhìn cậu đầy vẻ khinh miệt. “Làng *nhà mày* í hả? Ngày nào chúng tao chẳng đi qua hết làng này đến làng nọ. Chúng tao thèm gì đến làng của mày? Nhưng bọn nó chắc sắp quay lại rồi, đến lúc đó thì mày sẽ gặp phiền phức lắm đấy.”

“Em không sợ. Em giải thoát được cho chị, nếu chị muốn.”

“Tao luôn tự giải thoát cho mình.” Cô gái lại oằn người.

“Sao bọn họ lại trói chị thế?”

“Tại sao ư? Chắc là để nhìn cho vui. Nhìn xem tao cố thoát ra thế nào. Nhưng bọn nó bỏ đi rồi, đi trộm thức ăn.” Rồi cô lại nói: “Tao tưởng dân làng chúng mày phải làm việc cả ngày chứ. Sao mẹ mày lại cho mày đi lang thang thế này?”

“Em được đi vì em đã làm xong ba phần việc được giao cho ngày hôm nay.” Rồi cậu nói thêm: “Mẹ đẻ của em không sống ở làng nữa.”

“Thế bà ấy đi đâu?”

“Em không biết. Mẹ em bị bắt đi. Giờ em sống với dì.”

“Khi tao còn nhỏ tuổi như mày,” cô gái nói, “tao cũng sống ở làng. Nhưng giờ thì tao đi khắp nơi.”

“Chị đi với ai?”

“Ờ... với bọn nó. Bọn tao thường xuyên đi qua chỗ này. Tao nhớ có lần bọn nó trói tao rồi bỏ tao đứng ở đây, đúng chỗ này, mùa xuân năm ngoái.”

“Để em cời trói cho chị nhé,” nó bỗng nói. “Và nếu bọn họ quay lại, em sẽ không sợ ai hết.”

Nhưng một cái gì đó vẫn giữ chân Edwin lại. Cậu đã nghĩ cô gái sẽ đưa mắt nhìn ra chỗ khác, hay ít ra cô sẽ dịch người đi khi biết cậu chuẩn bị tiến tới gần. Nhưng cô gái vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào cậu, trong khi dưới cái lưng uốn cong kia, hai bàn tay vẫn tiếp tục giãy giụa. Chỉ đến khi cô gái thở ra một hơi thật dài, cậu mới nhận ra cô gái đã nín thở một lúc khá lâu.

“Bình thường tao vẫn tự cởi được,” cô nói. “Nếu mày không đến thì chắc giờ này tao đã tháo xong rồi.”

“Họ trói chị để chị không bỏ chạy à?”

“Bỏ chạy ư? Bỏ chạy đi đâu mới được chứ? Tao đi lang thang cùng bọn nó mà.” Thế rồi cô nói tiếp: “Tại sao mày lại đến đây? Tại sao không đi giúp mẹ mày đi?”

“Mẹ em ư?” Cậu ngạc nhiên thật tình. “Tại sao mẹ em lại muốn em giúp chứ?”

“Mày nói bà ấy bị bắt đi còn gì?”

“Đúng, nhưng chuyện ấy xảy ra từ lâu lắm rồi. Giờ thì bà ấy rất hạnh phúc.”

“Làm sao bà ấy hạnh phúc được? Mày không nghĩ mẹ mày muốn có người đến cứu mình à?”

“Mẹ em chỉ đi xa thôi mà. Bà ấy sẽ không muốn em...”

“Trước đây bà ấy không muốn mày tới, vì mày vẫn còn là đứa trẻ con. Nhưng bây giờ mày sắp thành đàn ông rồi.” Cô gái đột nhiên im lặng, cong lưng lên cố phối hợp động tác. Rồi cô lại thả người xuống. “Thỉnh thoảng,” cô nói, “nếu bọn nó quay lại mà tao vẫn chưa tự giải thoát được cho mình, bọn nó cũng không tháo dây trói cho tao. Bọn nó cứ nhìn mà không nói một lời, cho tới khi tao cố gắng tháo ra và tay tao được tự do. Từ lúc về cho tới lúc ấy, bọn nó cứ ngồi ở chỗ kia nhìn và nhìn, cái sừng quỷ cứng lên giữa hai chân. Chắc là tao cũng đỡ cảm thấy khó chịu hơn nếu bọn nó nói gì đó. Nhưng bọn nó cứ nhìn và nhìn mà chẳng nói năng gì hết.” Rồi cô nói tiếp: “Khi nhìn thấy mày, tao tưởng mày cũng sẽ làm như thế. Tao tưởng mày sẽ ngồi kia mà nhìn chẳng nói năng gì.”

“Em tháo dây nhé? Em không sợ bọn họ, em tháo nút buộc giò lắm đấy.”

“Mày chỉ là thằng nhóc con.” Nước mắt đột nhiên rơi. Chuyện này xảy ra vô cùng chóng vánh, và vì nét mặt cô gái không có chút cảm xúc nào, lúc đầu Edwin cứ tưởng mình đang thấy mồ hôi. Nhưng rồi cậu nhận ra đó là nước mắt, và vì mặt cô gái đang quay nghiêng nên nước mắt chảy một cách kỳ cục, qua sống mũi mà lăn xuống gò má bên kia. Trong lúc đó, cô gái vẫn cứ dán mắt nhìn cậu. Nước mắt khiến cậu lúng túng, làm cho cậu đột ngột dừng lại.

“Vậy thì cời đi,” cô nói, lần đầu tiên dịch người nằm nghiêng và đưa mắt ra xa chỗ đám cây cỏ nển mọc trong nước.

Edwin vội bước tới, như một tên trộm phát hiện thấy cơ hội đến gần, cậu quỳ xuống cỏ và bắt đầu kéo nút thắt. Sợi dây bện tuy mảnh nhưng thô ráp, siết vào cổ tay cô gái một cách tàn nhẫn; ngược lại, hai lòng bàn tay xòe ra bắt chéo nhau nhìn thật nhỏ nhắn và mềm mại. Lúc đầu, các nút thắt không chịu bung ra, nhưng Edwin buộc mình phải bình tĩnh, cậu cẩn thận nghiên cứu xem sợi dây cuộn vào theo chiều nào. Thế rồi cậu thử lại một lần nữa, và lần này một gút thắt bung ra dưới bàn tay cậu. Giờ thì cậu tiếp tục đầy tự tin, thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc nhìn hai lòng bàn tay mềm mại đang chờ đợi như hai cánh bướm ngoan ngoãn.

Sau khi cậu rút sợi dây bện ra, cô gái liền quay người lại mà ngồi đối mặt với cậu ở khoảng cách gần tới mức khiến cậu đột nhiên cảm thấy không thoải mái. Cậu nhận thấy cô gái không có mùi phân ôi cũ, cái mùi quen thuộc hiện diện ở gần như tất cả mọi người: người cô tỏa ra thứ mùi của một đám lửa cháy từ củi ướt.

“Nếu bọn nó quay lại,” cô nói nhỏ, “bọn nó sẽ kéo lê em qua đám sậy rồi làm cho em gần chết ngạt cho mà xem. Em nên đi đi thì hơn. Quay về làng em đi.” Cô gái duỗi thử tay ra như thể không biết chắc lúc đó bàn tay có chịu nghe lời mình hay không, sau đó đẩy vào ngực Edwin. “Đi đi. Nhanh lên.”

“Em không sợ bọn họ.”

“Em không sợ, nhưng chúng nó vẫn sẽ làm những gì chúng muốn. Em đã giúp chị, nhưng bây giờ em phải đi ngay. Đi, nhanh lên.”

Khi Edwin quay lại chỗ ấy ngay trước khi mặt trời lặn, đám cỏ chỗ cô gái nằm lúc nãy vẫn rạp trên mặt đất, nhưng không còn vết tích gì của cô nữa. Ấy vậy mà, nơi đây vẫn mang lại cho cậu cái cảm giác thanh bình đến khác thường, cậu đã ngồi xuống cỏ mà ngửi đám cây hương bồ dập dờn trước gió.

Edwin chưa bao giờ nói với ai về cô gái - nhất là dì cậu, bà sẽ ngay lập tức kết luận cô là một con quỷ, và cậu cũng chẳng nói gì với bọn con trai trong làng. Nhưng những tuần lễ tiếp sau đó, hình ảnh sống động của cô gái cứ không mờ mà trở lại trong cậu; thỉnh thoảng vào ban đêm, trong những giấc mơ; lúc khác lại giữa thanh

thiên bạch nhật, khi cậu đang đào đất hay đang giúp sửa một mái nhà, và lúc ấy cái sừng quý sẽ lớn lên giữa hai chân cậu. Mãi rồi cái sừng cũng biến mất, bỏ Edwin lại trong cảm giác hổ thẹn, rồi những lời nói của cô gái lại vang lên: “Tại sao mày đến đây? Sao mày không đi giúp mẹ mày đi?”

Nhưng làm thế nào để đến được với mẹ cậu bây giờ? Chính cô gái đã bảo cậu “chỉ là một thằng bé con”. Nhưng trái lại, cô cũng đã nói, chẳng bao lâu nữa cậu sẽ trưởng thành. Mỗi khi nhớ lại những lời nói này, cảm giác hổ thẹn lại dâng lên mới nguyên trong cậu, thế nhưng cậu vẫn không biết phải tiếp bước thế nào.

Nhưng tất cả những điều ấy đã thay đổi kể từ giây phút Wistan hất tung cánh cửa căn nhà kho, khiến ánh sáng lóa mắt tràn vào mà tuyên bố rằng chính Edwin là người được anh lựa chọn cho nhiệm vụ này. Giờ thì hai người đang ở đây, Edwin và người chiến binh đang cùng sánh bước trên khắp các nẻo đường trong vùng, và nhất định chẳng bao lâu nữa họ sẽ gặp cô. Tới lúc ấy, đám đàn ông đi cùng cô sẽ phải run rẩy.

Nhưng liệu có phải chính là giọng nói của mẹ cậu đã dẫn dắt cậu đi như thế? Không hoàn toàn chỉ vì nỗi sợ bọn lính? Những câu hỏi này cứ len lỏi vào trong tâm trí Edwin khi cậu theo chân thầy tu trẻ đi xuống lối mòn ít người đặt chân tới bên một dòng suối chảy xuôi dốc. Cậu có dám chắc mình không hoảng hốt khi tỉnh dậy rồi nhìn qua cửa sổ và trông thấy bọn lính chạy đi chạy lại quanh tòa tháp cổ? Nhưng lúc này, khi suy nghĩ thật cẩn thận về tất cả mọi chuyện, Edwin tin chắc mình đã không hề sợ hãi. Lúc này trời còn sáng, khi người chiến binh dẫn cậu vào tòa tháp đó và hai người trò chuyện cùng nhau, Edwin chỉ thấy nóng lòng được đứng bên Wistan đối mặt với kẻ thù đang tới.

Wistan đã rất quan tâm tới tòa tháp cổ này kể từ lúc họ mới đặt chân tới tu viện. Edwin vẫn nhớ người chiến binh liên tục đưa mắt nhìn lên đỉnh tháp lúc họ cùng nhau bồng cũi trong kho chứa gỗ. Và khi hai người vận chuyển cũi trên xe ba gác khắp nơi bên trong tu viện, họ đã hai lần cố tình đi chệch hướng chỉ để được đi qua chỗ tòa tháp. Vậy nên khi các thầy tu đã biến cả vào trong tòa nhà dự họp và khoảng sân vắng hoe, Edwin chẳng ngạc nhiên gì khi người chiến binh tựa rìu vào đồng cũi mà nói: “Ra đằng này một tí đi, anh bạn

chiến đấu trẻ tuổi, chúng ta sẽ xem xét thật kỹ càng anh chàng cao kều cổ lỗ đang chăm chăm nhìn chúng ta từ trên cao kia. Anh thấy chàng ta cứ dõi theo chúng ta từng bước và bức bối vì chưa ai chịu tới thăm mình.”

Khi hai người bước chân qua vòm cửa thấp lè tè vào bóng tối lờ mờ lạnh lẽo phía bên trong tòa tháp, người chiến binh bảo Edwin: “Cẩn thận nhé. Tuy ta tưởng mình đã vào tới bên trong, nhưng nhìn xuống chân mà xem.”

Đưa mắt nhìn xuống, Edwin thấy trước mặt mình là cái gì đó như một cái hào chạy men theo bờ tường tạo thành một vòng tròn. Hào quá rộng một người không thể nhảy qua, một chiếc cầu đơn sơ làm bằng hai mảnh ván là cách duy nhất sang được tới nền đất chính giữa tòa tháp. Khi Edwin đặt chân lên chỗ hai tấm ván và nhìn xuống bóng tối phía dưới, cậu nghe thấy tiếng người chiến binh vang lên sau lưng:

“Chiến hữu trẻ tuổi ời, em có để ý thấy trong hào không có nước không? Và kể cả nếu em ngã thẳng xuống hào, ta biết chắc hào không sâu hơn chiều cao của em đâu. Em có thấy lạ không? Tại sao lại đào hào bên trong chứ? Mà tại sao phải đào hào cho một tòa tháp bé tí thế này? Làm thế để làm gì?” Wistan đi qua hai tấm ván rồi dùng gót chân dận thử xuống mặt đất giữa nền nhà. “Rất có thể,” anh nói, “người xưa xây tòa tháp này để giết mổ gia súc. Rất có thể nền nhà chỗ này trước đây đã từng là sàn giết mổ. Những bộ phận nào họ không muốn, họ chỉ việc vứt xuống hào là xong. Em thấy thế nào, cậu bé?”

“Rất có thể như vậy, anh chiến binh ạ,” Edwin nói. “Nhưng cũng chẳng dễ dàng gì nếu phải dẫn một con thú qua các tấm ván hẹp như thế này.”

“Có thể thời ấy có một cây cầu khá khảm hơn chẳng,” Wistan đáp. “Đủ chắc chắn cho một con bò, thậm chí một con bò mộng đi qua. Sau khi con thú đã được dẫn qua, và khi nó đã đoán ra được số phận của mình, hoặc khi nhát bổ đầu tiên không khiến nó quy gối, lối kiến trúc này sẽ đảm bảo việc trốn chạy chẳng dễ dàng gì. Thử hình dung con vật quần quai cố tấn công, nhưng quay đầu cũng thấy là đường hào. Trong cơn điên cuồng như thế, đâu dễ gì để phát hiện ra cây cầu nhỏ. Chẳng ngốc tọ nào khi cho rằng nơi đây vốn là một lò

mổ đầu nhé. Cậu bé này, hãy cho anh biết, em thấy gì khi ngẩng đầu nhìn lên trên kia?”

Trông thấy một vòng tròn bầu trời tí trên cao, Edwin liền nói: “Anh ời, tòa tháp mở thông lên trời. Giống như một cái ống khói.”

“Nhận xét của em rất thú vị. Nói lại xem nào.”

“Giống như một ống khói anh ạ.”

“Em nghĩ gì về điều này?”

“Nếu người xưa dùng nơi này làm lò mổ thì chắc họ cũng đã nhóm lửa ở ngay chỗ anh với em đang đứng. Chắc họ sẽ xẻ thịt con vật rồi nướng, để cho khói bay lên trời.”

“Rất có thể đúng như lời em nói, cậu bé ạ. Anh băn khoăn không biết các thầy tu theo đạo Cơ Đốc này có nghi ngờ chút nào về những gì từng diễn ra trong này không nhỉ? Anh hình dung, những con người lịch thiệp ấy vào trong tòa tháp này để được tận hưởng sự tĩnh lặng và riêng tư. Có thấy bức tường này dày dặn đến thế nào không. Âm thanh khó lòng lọt qua, cho dù lúc ta bước chân vào, lũ quạ ngoài kia vẫn đang kêu quang quác. Thấy ánh sáng lọt xuống từ trên kia thế nào không. Chắc sẽ gọi cho họ nghĩ tới ơn Chúa. Em thấy thế nào, cậu bé?”

“Đúng, rất có thể các thầy tu vào đây để cầu nguyện. Cho dù mặt đất ở đây bẩn quá làm sao quỳ gối cho được.”

“Họ đứng cầu nguyện thì sao, chẳng hề nghĩ tới chuyện nơi đây đã từng là lò sát sinh và nơi nướng thịt. Em còn thấy gì nữa khi nhìn lên trên ấy, hả cậu bé?”

“Em chẳng thấy gì nữa.”

“Không gì hết sao?”

“Chỉ thấy có các bậc thang thôi ạ.”

“A, các bậc thang. Nói cho anh nghe về các bậc thang đi.”

“Chúng xuất phát từ chỗ đường hào, rồi cứ lượn vòng theo bức tường tròn. Chúng chạy lên tận chỗ mở trên đỉnh tháp.”

“Em quan sát tốt lắm. Giờ thì hãy lắng nghe cho kỹ đây.” Wistan tiến lại gần rồi hạ giọng. “Nơi này, không chỉ có tòa tháp cổ này, toàn bộ địa điểm này, nơi mà ngày nay người ta gọi là tu viện, anh dám cá trước đây đã từng là một khu thành lũy do tổ tiên người Saxon của chúng ta xây dựng trong thời chiến. Chính vì thế, nó có rất nhiều những cái bẫy xảo diệu chào đón bọn người Briton xâm phạm chủ

quyền.” Người chiến binh chậm rãi đi vòng quanh nền đất trung tâm, mắt nhìn xuống hào. Cuối cùng, anh cũng ngẩng đầu lên mà nói: “Hãy thử tưởng tượng nơi đây là một pháo đài đi cậu bé. Cuộc cầm cự cuối cùng đã bị phá vỡ sau nhiều ngày vây hãm và kẻ thù đang tràn vào bên trong. Giao chiến diễn ra ở mọi khoảng sân, trên mọi tường thành. Giờ thì hãy hình dung thế này. Hai người anh em Saxon của chúng ta đang ở ngoài sân kia chặn đánh một đám quân Briton. Họ chiến đấu thật dũng cảm, nhưng kẻ thù quá đông và hai người anh hùng của chúng ta buộc phải rút lui. Giả sử họ rút vào đây, vào chính tòa tháp này. Họ nhảy qua chiếc cầu nhỏ rồi quay lại đối mặt với kẻ thù chính tại vị trí này. Đám người Briton thấy rất tự tin. Chúng đã dồn được hai người anh em của chúng ta vào đường cùng. Chúng tiếp tục dẫn bước cùng kiếm và rìu, ào ào qua cầu nhằm hướng hai người hùng của chúng ta. Người anh em dũng cảm của chúng ta tiêu diệt được tên đầu tiên trong số chúng, nhưng chẳng bao lâu sau đã phải rút lui sâu hơn nữa. Nhìn ra chỗ kia đi cậu bé. Họ lùi dần lên các bậc thang chạy vòng theo bức tường tròn kia. Vẫn có thêm nhiều người Briton chạy qua đường hào, cho tới khi toàn bộ nền đất nơi chúng ta đang đứng này đầy ních người. Thế nhưng sự áp đảo về số lượng của đám người Briton vẫn chưa trở thành lợi thế cho chúng. Vì hai người anh em dũng cảm của chúng ta vẫn sát cánh chiến đấu trên các bậc cầu thang, những kẻ xâm lược không có đủ chỗ cho hơn hai trong số chúng tham chiến một lúc. Hai người hùng của chúng ta rất cao tay, và mặc dù họ cứ phải lùi dần mỗi lúc một cao hơn, lũ xâm lược không tài nào áp đảo nổi họ. Đám người Briton cứ tiếp tục ngã xuống, những kẻ phía sau lại lao lên, chỉ để đến lượt chúng cũng ngã rạp. Nhưng nhất định là hai người anh em của chúng ta cũng đã thấm mệt. Họ càng ngày càng lùi thêm lên cao, lũ xâm lược dồn họ lên từng bậc thang một. Nhưng rồi chuyện gì xảy ra? Edwin, chuyện gì xảy ra? Liệu có phải người anh em của chúng ta cuối cùng đã mất hết can đảm? Họ quay lưng bỏ chạy trên những bậc thang cuối cùng, chỉ thỉnh thoảng mới xoay người lại vùng kiếm. Chắc hẳn kết cục đã là như vậy. Đám người Briton đắc thắng. Những kẻ đang đứng theo dõi từ dưới kia thì mỉm cười, hét đám người đói bụng khi đứng trước một bàn tiệc. Nhưng hãy nhìn cho kỹ, cậu bé ạ. Em nhìn thấy cái gì? Em thấy gì trong khi hai người

anh em Saxon của chúng ta tới gần cái vòng sáng của bầu trời trên kia?” Túm lấy vai Edwin, Wistan xoay người cậu lại, đưa tay chỉ lên vòm trời. “Nói đi, cậu bé. Em thấy gì?”

“Người anh em của chúng ta đang cài bẫy anh ạ. Họ lùi lên cao chỉ để lừa lũ người Briton kia như lừa kiến vào hũ mật.”

“Giỏi lắm chàng trai ạ! Thế cái bẫy ấy ra sao?”

Edwin suy nghĩ một lúc, sau đó cậu nói: “Cái bẫy nằm ở ngay điểm tận cùng của các bậc thang. Từ đây em cũng thấy có cái gì đó trông giống như một học tường trên ấy. Hay đó là một cánh cửa cũng nên?”

“Khá lắm. Thế em nghĩ có cái gì nấp sau chỗ ấy?”

“Liệu có phải cả một tá các chiến binh cừ khôi nhất của chúng ta không ạ? Rồi cùng với hai người anh em của mình, họ sẽ lại chiến đấu đẩy quân xâm lược lùi dần và mở đường xuống tận giữa đám lính Briton đang đứng dưới này.”

“Nghĩ kỹ nữa đi, cậu bé ạ.”

“Một con gấu hung dữ vậy, thưa anh. Hay là một con sư tử.”

“Lần cuối cùng em gặp một con sư tử là khi nào, hả cậu bé?”

“Lửa vậy, thưa anh. Có lửa cháy phía sau học tường đó.”

“Giỏi lắm cậu bé ạ. Chúng ta không thể biết chắc chuyện gì đã xảy ra ngày trước. Nhưng anh dám cá rằng lửa chính là thứ đang chờ đợi trên kia. Trong cái hốc tường nhỏ bé ấy, thật khó mà trông thấy từ tíit dưới này, có một ngọn đuốc, cũng có thể tới hai ba ngọn nữa, đang cháy rùng rục phía sau bức tường. Kể cho anh nghe nốt phần còn lại đi, cậu bé.”

“Người anh em của chúng ta ném đuốc xuống.”

“Cái gì cơ, ném xuống đầu kẻ thù à?”

“Không, thưa anh. Ném xuống hào.”

“Ném xuống hào? Con hào đầy nước?”

“Không anh ạ. Trong hào toàn là củi. Giống số củi chúng ta vừa đổ mồ hôi chặt.”

“Đúng thế đó, cậu bé ạ. Và chúng ta sẽ còn bổ nữa, trước khi trăng kịp lên cao. Chúng ta cũng sẽ gom thật nhiều củi khô nữa. Một ống khói, em đã nói vậy. Em nói đúng lắm. Chúng ta đang đứng trong một ống khói. Đó chính là lý do khiến tổ tiên chúng ta xây tòa tháp này. Nếu không phải vậy thì xây tháp ở đây làm gì, vì đứng trên đỉnh

tháp cũng có quan sát được gì hơn so với đứng trên bức tường bao bên ngoài kia đâu? Nhưng hãy hình dung thử xem, cậu bé ạ, một ngọn đuốc được ném vào cái chúng ta gọi là đường hào kia. Rồi một ngọn nữa. Lúc này, khi chúng ta đi quanh ngọn tháp này, ta đã thấy ở phía sau, sát mặt đất, có những lỗ hổng trên bức tường đá. Điều đó có nghĩa một ngọn gió mạnh thổi từ đằng Đông, giống những cơn gió đêm nay, sẽ thổi bùng khiến lửa cháy càng to hơn. Quân Briton làm sao mà thoát khỏi hỏa ngục này? Một bức tường dày bao quanh, chỉ có một cầu hẹp duy nhất dẫn tới tự do, còn con hào thì đang cháy rừng rực. Nhưng hãy ra khỏi chỗ này thôi cậu bé ạ. Tòa tháp cổ này sẽ rất bức mình nếu chúng ta cứ tiếp tục đoán bao nhiêu là bí mật của nó.”

Wistan quay về phía hai tấm ván, nhưng Edwin vẫn tiếp tục nhìn lên đỉnh tháp.

“Nhưng anh ơi,” cậu gọi. “Hai người anh em dũng cảm của chúng ta thì sao. Chẳng lẽ họ phải chịu chết cháy trong lửa cùng quân thù sao?”

“Nếu vậy, chẳng phải đó là một hy sinh vinh quang hay sao? Nhưng rất có thể kết cục cũng không tới mức như thế. Rất có thể khi sức nóng bỏng giãy của đám lửa đang dâng cao, hai người anh em của chúng ta đã chạy tới miệng ống khói và nhảy ra ngoài. Liệu họ có làm như vậy không, cậu bé? Cho dù họ chẳng có cánh?”

“Họ không có cánh,” Edwin nói, “nhưng có thể bạn chiến đấu của họ đã mang một chiếc xe kéo tới chờ sẵn dưới kia. Một chiếc xe kéo chứa đầy cỏ khô.”

“Có lẽ vậy, cậu bé nhỉ. Ai mà biết được chuyện xảy ra như thế nào vào thời xa xưa. Giờ thì hãy thôi mơ màng và chắt thêm ít củi nữa. Vì nhất định là các nhà tu hành của chúng ta sẽ còn phải trải qua rất nhiều đêm lạnh giá nữa, trước khi mùa hè tới.”

Trong một trận đấu, không thể có đủ thời gian để trao đổi thông tin một cách tỉ mỉ. Chỉ một cái liếc mắt thật nhanh, một cái khoát tay, một tiếng quát to để át đi tiếng ồn: thế là đủ để một chiến binh thực sự truyền đạt ý muốn của mình tới bạn chiến đấu. Chính trên tinh thần ấy mà trong tòa tháp vào buổi chiều hôm đó, Wistan đã cho Edwin hiểu rõ những suy nghĩ của mình, thế mà Edwin đã khiến anh phải thất vọng hoàn toàn.

Nhưng liệu người chiến binh có đặt quá nhiều kỳ vọng vào Edwin hay không? Ngay cả già Steffa cũng chỉ nói rằng Edwin có triển vọng lớn lao, rằng cậu sẽ trở thành một chiến binh cừ *nếu được huấn luyện theo cách thức của chiến binh*. Wistan vẫn chưa huấn luyện cậu cho xong, vậy làm thế nào mà Edwin biết cách phản ứng như một chiến binh thực thụ cho được? Và bây giờ, hình như người chiến binh đã bị thương, nhưng nhất định đó không thể là lỗi của một mình Edwin.

Thầy tu trẻ đã dừng lại bên bờ suối để tháo dây giày. “Chúng ta sẽ lội qua chỗ này,” cậu ta nói. “Cầu thì ở tí dưới kia, chỗ đó lại quá trống trải. Nhìn từ tận quả đồi gần đó cũng có thể phát hiện ra chúng ta.” Rồi chỉ vào giày của Edwin, cậu ta nói: “Giày của cậu trông được may khéo quá. Cậu tự làm à?”

“Bác Baldwin làm cho tớ đấy. Bác ấy là người khâu giày giỏi nhất làng, mặc dù mỗi khi trăng tròn, bác ấy lại rất hay nổi trận lôi đình.”

“Tháo chúng ra đi. Bị sưng nước thì chắc chắn chúng sẽ hỏng. Thấy các bậc đá để đặt chân lên không? Cúi thấp đầu xuống nữa đi, rồi cố nhìn xuyên qua mặt nước ấy. Đó, thấy chưa? Đường đi đấy. Đừng để mất dấu thì cậu sẽ không bị ướt đâu.”

Lại một lần nữa, giọng nói của cậu thầy tu trẻ có vẻ gì đó thật cộc lốc. Có phải vì kể từ khi lên đường, cậu ta đã có đủ thời gian để móc nối các sự kiện với nhau và nhận ra vai trò của Edwin trong những gì vừa xảy ra? Khi hai đứa mới bắt đầu cuộc hành trình, không chỉ có thái độ nồng nhiệt hơn, cậu chàng còn nói chuyện hầu như không ngưng nghỉ.

Hai đứa gặp nhau tại dãy hành lang lạnh giá ngay phía ngoài phòng của cha Jonus, Edwin đứng đợi trong khi vài người tranh luận trong phòng với những giọng nói tuy thì thảo nhưng đầy sôi nổi. Nỗi sợ hãi không biết chuyện gì sắp xảy ra ngày càng tăng, và Edwin thấy nhẹ cả người khi thay vì cậu bị gọi vào trong phòng, một thầy tu trẻ bỗng xuất hiện với một nụ cười vui vẻ trên mặt.

“Tớ đã được chọn làm người dẫn đường cho cậu,” cậu ta nói một cách hoan hỉ bằng ngôn ngữ của Edwin. “Cha Jonus nói chúng ta phải lên đường ngay lập tức và lên ra ngoài sao cho không ai nhìn thấy. Dũng cảm lên, người anh em, chẳng mấy chốc nữa cậu sẽ được gặp lại người anh trai của mình.”

Cậu thầy tu trẻ tuổi có dáng đi kỳ lạ, hai tay ôm lấy người hết như đang bị lạnh thấu xương, tay cậu ta giấu kín trong áo choàng đến nỗi thoát đầu, khi theo chân cậu ta đi xuống lối mòn qua ngọn núi, Edwin đã bắn khoăn không biết có phải cậu ta sinh ra vốn đã không có tay. Nhưng ngay khi hai đứa đã an toàn bỏ lại tu viện sau lưng, cậu ta bước chậm lại rồi vòng một cánh tay vừa gầy vừa dài qua vai Edwin đầy khuyến khích.

“Cậu thật là ngốc nghếch khi quay trở lại thế này, sau khi đã trốn thoát một cách tài ba như thế. Cha Jonus đã rất giận khi biết tin này. Nhưng giờ thì cậu đã an toàn rồi, và nếu may mắn sẽ không ai hay biết gì về chuyện cậu quay lại. Nhưng chuyện này mới thực ghê gớm làm sao! Anh trai của cậu hay sinh sự như thế lắm hả? Hay là do một ai đó trong đám lính đã tình cờ xúc phạm tột độ anh trai cậu? Có lẽ khi nào tới bên giường anh ấy, cậu nên hỏi xem mọi chuyện bắt đầu từ đâu, vì không ai trong số chúng tớ hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao cả. Nếu anh cậu đã xúc phạm đám lính thì nhất định phải là điều gì vô cùng ghê gớm, vì ngay lập tức họ đã quên biến mục đích chính vì sao họ tới đây gặp cha trưởng tu viện, họ phát điên lên và đòi anh cậu phải trả giá cho sự liều lĩnh của mình. Những tiếng quát tháo đã khiến tớ tỉnh giấc, mặc dù phòng tớ ở tíít phía xa. Tớ hốt hoảng chạy ra và cũng chỉ biết đứng một cách vô dụng bên các thầy tu khác, hoảng hốt nhìn những gì đang xảy ra. Chẳng bao lâu sau, các thầy tu cho tớ biết, rằng anh trai cậu đã chạy vào bên trong tòa tháp cổ kia để tránh sự tức giận tột bậc của đám lính, và mặc dù họ đổ xô vào đuổi theo anh ấy với ý định sẽ xé xác anh ấy ra thành từng mảnh, nhưng có vẻ như anh ấy bắt đầu dùng hết sức mình chiến đấu chống lại họ. Anh ấy quả là một đối thủ đáng kinh ngạc, ngay cả khi bọn họ có tới ba mươi hoặc còn hơn thế nữa, trong khi anh ấy chỉ là một chàng chẵn cừu người Saxon. Chúng tớ đứng nhìn và nghĩ sẽ thấy họ mang thân thể nhuộm máu của anh ấy ra không biết lúc nào, nhưng thay vì thế, hết người lính này tới người lính khác hoặc hoảng hồn chạy ra khỏi ngọn tháp, hoặc loạng choạng khiêng những người bị thương ra ngoài. Chúng tớ thật không thể tin nổi vào mắt mình nữa! Chúng tớ cầu nguyện để cuộc hỗn chiến sớm kết thúc, vì cho dù sự xúc phạm ban đầu có là gì đi chăng nữa, thì bạo lực tới mức ấy vẫn là điều không thể biện minh cho nổi. Nhưng cuộc hỗn chiến

vẫn tiếp tục kéo dài, và rồi, anh bạn trẻ ạ, tai nạn khủng khiếp đã xảy ra. Ai dám nói đó không phải là do Chúa, cau mày vì một cuộc đôi co xấu xa như thế lại diễn ra ngay trong những tòa nhà của Người, đã chỉ tay khiến lửa bùng lên thiêu cháy họ? Nhưng có lẽ một trong số những người lính khi chạy đi chạy lại với ngọn đuốc trên tay đã sẩy chân vấp ngã mà gây ra tội lỗi tày trời. Thực kinh khủng làm sao! Cả ngọn tháp đột ngột cháy bùng lên rừng rực! Ai mà tưởng tượng được rằng, một ngọn tháp cổ lỗ ảm thấp như vậy lại có thể chứa nhiều mối lửa đến thế? Nhưng nó cứ thế cháy rừng rực trong khi đám quân của chúa đất Brennus cùng anh trai cậu mắc kẹt bên trong. Nếu họ quên đi cuộc tranh chấp mà chạy cả ra ngoài thật nhanh thì sự thể đã tốt đẹp hơn, nhưng tởm nghĩ rằng thay vì làm như vậy, họ lại tìm cách dập lửa và khi nhận ra thì đã quá muộn, tất cả đã bị nhận chìm trong biển lửa. Thực là một tai nạn rừng rợn, một số ít những người thoát được ra ngoài thì quần quai mà chết một cách thảm khốc trên mặt đất. Nhưng đúng là điều kỳ diệu của những điều kỳ diệu, cậu ạ, vì hóa ra là anh trai của cậu đã trốn thoát! Cha Ninian tìm thấy anh ấy trong màn đêm ngoài trời, tuy choáng váng và bị thương nhưng vẫn còn sống, trong khi tất cả chúng tởm lúc ấy còn đang đứng nhìn ngọn tháp rực cháy và cầu nguyện cho những người mắc kẹt bên trong. Anh trai của cậu sống sót, nhưng cha Jonus, người cũng đang tự chữa chạy các vết thương của mình, đã nhắc nhở những người biết chuyện phải giữ kín miệng không cho ai biết, kể cả cha trưởng tu viện. Vì ông ấy sợ nếu tin tức lan ra ngoài, chúa Brennus sẽ gửi thêm quân lính lên đây tìm cách trả thù, chứ chẳng thềm quan tâm chuyện xảy ra là một tai nạn chứ không phải do anh trai cậu gây ra. Cậu sẽ ổn thôi nếu không thì thảo kể chuyện này cho bất cứ ai, ít nhất cho tới khi hai người đã đi xa khỏi vùng này. Cha Jonus đã rất bức mình khi cậu liều mạng quay lại tu viện, nhưng ông ấy cũng thấy vui vì nhờ thế, việc giúp cậu trở lại đoàn tụ với anh trai giờ đã trở nên dễ dàng hơn. ‘Hai người bọn họ phải cùng nhau rời khỏi vùng này,’ ông ấy nói thế. Cha Jonus là người tài giỏi nhất đời, là người thông thái nhất trong số chúng tởm ở đây, kể cả sau những gì lũ chim gây ra cho ông ấy. Tởm xin nói rằng, anh trai cậu đã nợ ông ấy và cha Ninian cả cuộc đời đấy.”

Nhưng đó là chuyện lúc nãy. Bây giờ thì cậu thầy tu trẻ đã trở nên xa cách, hai cánh tay một lần nữa lại nhét chặt trong áo choàng. Khi Edwin theo cậu ta vượt qua suối, cố hết sức quan sát cho kỹ các tảng đá nằm phía dưới dòng nước chảy xiết, cậu chợt nhận ra mình phải thú nhận tất cả mọi chuyện với người chiến binh; phải cho anh biết về mẹ cậu và về việc từ trước tới giờ bà đã gọi cậu ra sao. Nếu cậu giải thích tất cả mọi thứ từ đầu tới cuối, một cách thành thực và thẳng thắn, thì có lẽ Wistan sẽ hiểu và sẽ cho cậu một cơ hội nữa.

Mỗi tay cầm một chiếc giày, Edwin nhẹ nhàng nhảy qua các tảng đá, trong lòng phấn chấn với triển vọng mới này.

PHẦN III

Chương Chín

Dòng hồi tưởng thứ nhất của Gawain

Những bà góa u ám kia. Vì mục đích gì mà Chúa khiến họ đứng đầy trên lối mòn qua núi trước mặt ta thế? Có phải Người muốn thử thách tính nhún nhường của ta? Chưa đủ sao khi Người đã thấy ta cứu mạng cặp vợ chồng hiền lành lẫn thằng bé bị thương, tiêu diệt một con chó hung dữ, ngủ chưa đầy một giờ đồng hồ trên đồng lá ướt đầm sương đêm rồi tỉnh dậy chỉ để nhận ra rằng nhiệm vụ của ta còn lâu mới tới hồi kết thúc, rằng ta và Horace lại phải lên đường, không phải xuống một ngôi làng dưới núi để trú chân, mà là tiếp tục trèo qua lối mòn dốc đứng dưới bầu trời xám xịt này sao? Nhưng Người vẫn đưa mấy bà góa này ra chắn đường ta, hiển nhiên rồi, và ta đã cư xử với họ mới nhẽ nhận làm sao. Kể cả khi họ mãi mê sĩ nhục và ném đất vào phía sau Horace - như thể làm như vậy sẽ khiến Horace hoảng hồn mà phi đi một cách ngớ ngẩn! - ta vẫn chẳng buồn đưa mắt nhìn lại, vẫn tiếp tục trò chuyện với Horace, nhắc nhở nó phải biết chịu đựng mọi thử thách, vì một thách thức lớn hơn rất nhiều đang chờ đợi chúng ta trên những đỉnh núi cao đằng kia, nơi những đám mây đông đang kéo đến. Hơn thế nữa, đám phụ nữ tàn tạ trong những mảnh giẻ rách bay lạt phật trước gió ấy, trước kia đã từng là những cô gái trong trắng, một số thật xinh đẹp và yêu kiều, nếu không thì ít nhất vẻ tươi tắn cũng là điều khiến họ thật xinh đẹp trong mắt các chàng trai. Cô ấy, người mà thỉnh thoảng ta vẫn nghĩ đến khi những vùng đất hoang vắng trải dài trước mặt ta lúc cô đơn không bạn đồng hành, khi ta cưới Horace trong một ngày mùa thu u ám, cô ấy cũng như vậy còn gì? Cô không đẹp, nhưng sự vui tươi đủ khiến ta say mê. Ta chỉ thấy cô có một lần, ngày ta còn trẻ, mà hồi ấy không hiểu ta có nói chuyện với cô hay không nhỉ? Vậy mà thỉnh thoảng có vẫn hiện ra trong mắt ta, ta tin rằng mình còn gặp lại cô ấy trong những giấc mơ nữa, vì thỉnh thoảng ta lại thức dậy với một cảm giác mẫn nguyện khó hiểu khi giấc mơ phai mờ dần trong trí óc.

Khi Horace đánh thức ta dậy sáng nay, ta vẫn còn cảm thấy niềm vui sượng tượng tự âm ỉ trong lòng. Horace giậm chân trên nền đất

rừng ẩm ướt ta đặt lưng nằm xuống sau những gì ta đã cố sức làm đêm qua. Nó biết quá rõ thể lực của ta không còn được như xưa, và sau một đêm như thế, sẽ chẳng dễ dàng gì cho ta nếu chỉ được chợp mắt có một giờ đồng hồ ngắn ngủi, trước khi lại phải một lần nữa lên đường. Nhưng khi thấy mặt trời đã lên cao phía trên bóng cây râm mát trong rừng, nó không cho ta ngủ tiếp nữa. Nó giậm chân cho tới khi ta phải ngồi dậy, cho tới khi đồng áo giáp sắt của ta phải kêu loảng xoảng mới thôi. Càng ngày ta càng nguyên rửa cái áo giáp này nhiều hơn. Nó có thực sự bảo vệ ta không? Nhiều lắm thì chỉ một hoặc hai vết thương nhỏ. Chính ngọn kiếm mới là thứ đã bảo vệ ta, đâu phải cái áo giáp này. Ta phải cảm ơn sức khỏe dẻo dai của mình. Ta đứng dậy và quan sát đám lá cây quanh mình. Tại sao nhiều lá rụng đến thế, trong khi giờ đây đã phải cuối hè? Có phải những cây rừng che chở cho ta đã ốm? Một tia nắng mặt trời xuyên qua các tán lá trên cao rơi vào mõm Horace, ta nhìn nó lắc lắc cái đầu từ bên này sang bên kia, như thể tia nắng ấy là con ruồi được phai tới làm khổ nó. Đêm qua nó cũng chẳng sung sướng gì, phải dỏng tai lắng nghe đủ thứ tiếng động quanh mình, tự hỏi không biết vị hiệp sĩ chủ nhân của nó đang đối mặt với những hiểm nguy gì. Mặc dù rất khó chịu vì nó đánh thức ta dậy quá sớm, nhưng ta tiến lại gần nó để nhẹ nhàng quàng tay ôm lấy cổ nó rồi tựa đầu vào bờm nó trong chốc lát. Ta biết mình là một ông chủ hà khắc, ta biết chứ. Ta bắt nó phải đi khi ta biết thừa nó đã mệt, ta chửi rủa nó khi nó chẳng làm điều gì sai. Và đồng sắt này cũng là gánh nặng với nó chẳng kém gì với ta. Chúng ta còn đi với nhau được bao lâu nữa? Ta nhẹ nhàng vỗ về nó mà nói, “Chúng ta sẽ sớm tìm thấy một ngôi làng thân thiện, ở đó mày sẽ được một bữa sáng ngon lành hơn bữa ăn mày vừa phải nếm.”

Ta nói với nó như vậy, vì khi đó ta tin rằng vấn đề cậu Wistan như vậy đã được giải quyết ổn thỏa. Nhưng khi ta với nó mới đi được một quãng chẳng là bao, còn chưa kịp ra khỏi rừng cây, thì gặp ngay một thầy tu quần áo bản thủ xộc xệch trên đường, giày dép tuột cả ra, vội vàng vàng lao tới chỗ trại lính của chúa đất Brennus, anh ta chẳng cho chúng ta biết điều gì khác hơn ngoài việc Wistan đã trốn thoát khỏi tu viện, bỏ lại đám người săn đuổi mình chết liếng xiếng, nhiều người đã bị cháy đen thành than. Cậu ta mới ghê làm sao! Thật kỳ lạ làm sao khi trái tim ta ngập tràn niềm vui khi nghe thấy tin

này, mặc dù điều đó cũng có nghĩa nhiệm vụ nặng nề ta tưởng mình vừa bỏ lại sau lưng giờ đã quay lại. Vì thế, ta và Horace lại gặt sang một bên những mong ước về cỏ khô, thịt nướng và bạn hiền, một lần nữa lại phải rảo bước trèo qua những ngọn đồi. May mắn làm sao, ít ra thì chúng ta cũng được đi xa khỏi cái tu viện đáng nguyên rủa ấy. Sự thực là, trong thâm tâm, ta thấy nhẹ nhõm làm sao khi cậu Wistan không bỏ mạng dưới bàn tay của đám thầy tu và Brennus độc ác. Nhưng đúng là một gã đáng gờm! Lượng máu đổ dưới tay cậu ta mỗi ngày có thể khiến nước sông Severn tràn bờ! Cậu ta bị thương, vị thầy tuбет đất kia nghĩ vậy, nhưng ai dám nghĩ một người như Wistan lại chịu nằm xuống chết một cách dễ dàng chứ? Ta mới ngu ngốc làm sao khi để thằng bé Edwin chạy biến đi như thế, và giờ ai dám cá rằng hai đứa chúng nó sẽ không tìm được nhau? Thật ngu ngốc làm sao, nhưng lúc ấy ta đã mệt quá rồi, hơn nữa, ta cũng không nghĩ Wistan lại thoát chết. Thật là ghê gớm quá đỗi! Nếu cậu ta sinh ra cùng thời với ta, cho dù là người Saxon thực đấy, hẳn cậu ta đã chiếm được cảm tình của Vua Arthur. Kể cả người tài giỏi nhất trong bọn ta cũng sẽ phải run sợ nếu cậu ta là kẻ thù mình phải đối mặt. Nhưng hôm qua, khi quan sát cậu ta chiến đấu với người lính của Brennus kia, hình như ta đã thấy một sơ hở nhỏ bên sườn trái cậu ta. Hay đó là mảnh lời khôn ngoan của cậu ta vào thời điểm ấy? Nếu có dịp quan sát cậu ta chiến đấu một lần nữa, ta sẽ biết rõ hơn. Nhưng rõ ràng cậu ta là một chiến binh cừ, phải là một hiệp sĩ của Vua Arthur mới nhìn thấy được sơ hở đó, ta đã nghĩ vậy khi theo dõi cuộc đọ kiếm ấy. Ta đã tự nhủ, nhìn kìa, một sai sót nhỏ bên sườn trái. Một kẻ thù lỗi đời rất có thể biết tận dụng được sai sót đó. Nhưng ai trong số chúng ta lại không khâm phục cậu ta được chứ?

Nhưng những bà góa u ám kia, tại sao ta phải chạm mặt họ trên đường ta đi? Ngày của bọn ta còn chưa đủ bận rộn hay sao? Lòng kiên nhẫn của bọn ta còn chưa được thử thách thích đáng hay sao? Chúng ta sẽ dừng bước trên đỉnh đồi tiếp theo, ta nói vậy với Horace lúc leo lên dốc. Chúng ta sẽ dừng bước nghỉ chân, kể cả khi những đám mây đen đang vần vũ và rõ ràng rành rành chúng ta đang đối mặt với một cơn bão. Và nếu không có ngọn cây nào, ta vẫn sẽ ngồi xuống ngay tại chỗ bụi thạch nam kia và chúng ta vẫn sẽ nghỉ chân như thường. Nhưng cuối cùng khi lối đi cũng trở nên bằng phẳng, ta thấy

một đám chim lớn tướng đậu đầy trên các tảng đá, chúng lao cả dãy, không bay vù lên bầu trời đang dần tối sầm lại, mà lại bay về phía bọn ta. Thế rồi ta nhận ra chúng không phải là lũ chim trời, mà là những bà già trong những chiếc áo choàng bay phấp phật trước gió, tụ tập lại trên lối mòn ngay trước mặt bọn ta.

Tại sao lại chọn một nơi hoang vu như thế mà đứng chứ? Không một ụ đá, cũng chẳng một cái giếng cạn đánh dấu đường. Không một cái cây khẳng khiu, cũng chẳng một bụi cây để những người đi đường trú nắng trú mưa? Chỉ có những tảng đá trắng lún trong đất ở cả hai bên vệ đường, nơi từ đó họ đứng cả lên. Hãy kiểm tra cho chắc chắn, ta bảo Horace, hãy kiểm tra để biết chắc cặp mắt già nua của ta không phản bội ta và đây chẳng phải là lũ cướp đang chuẩn bị tấn công mình. Nhưng chẳng có lý do gì khiến ta phải rút kiếm - lưỡi kiếm của ta vẫn bốc mùi hôi thối từ chất nhầy của con chó hung ác ấy, mặc dù trước khi đặt lưng xuống ngủ, ta đã thọc sâu nó xuống đất - vì rõ ràng họ chỉ là mấy bà già, mặc dù lẽ ra nếu ta nâng khiên lên vài cái mà tự bảo vệ mình trước bọn họ âu cũng tốt. Các quý bà kia, tới giờ sau khi mọi chuyện đã qua, hãy cùng nghĩ tới họ như những quý bà Horace nhé, vì họ mới thực đáng thương làm sao phải không? Chúng ta sẽ không gọi họ là những mục già xấu như quỷ, mặc dù thái độ của họ thôi thúc ta gọi họ như thế. Hãy nhớ rằng đã có thời, vài người trong số họ từng là những cô gái xinh đẹp và duyên dáng.

“Ông ta tới rồi kìa,” một bà kêu to, “kẻ mạo danh hiệp sĩ!” Mấy bà già kia cũng bắt đầu kêu to khi ta tiến lại gần, ta và Horace hoàn toàn có thể chạy nước kiệu phi qua chỗ họ đứng, nhưng ta không phải là người dễ hoảng sợ trước nghịch cảnh. Vì vậy, ta ghì cương cho Horace dừng lại ngay giữa đám bọn họ, mặc dù mắt ta vẫn nhìn ra tận các đỉnh núi phía xa, như thể còn bận quan sát những đám mây đang ùn ùn kéo tới. Chỉ khi đám giẻ rách họ mặc quật phấp phật quanh ta, và khi ta cảm thấy được cả những luồng hơi phất ra từ những tiếng quát lác của họ, ta mới thềm đưa mắt nhìn xuống. Có khoảng mười lăm bà? Hay hai mươi? Những bàn tay vươn ra chạm vào sườn Horace, ta thì thầm trấn an nó. Rồi ta ngồi thẳng người lên mà nói, “Chào các bà thân mến, nếu muốn nói chuyện, các bà đừng làm ồn nữa!” Đáp lại câu nói của ta, họ trở nên im lặng, nhưng cái

nhìn thì vẫn giận dữ, lúc ấy ta lại nói, “Các bà muốn gì ở ta? Tại sao lại bất thành linh vậy lấy ta thế này?” Một trong số họ nói với lên, “Chúng tôi biết ông là lão hiệp sĩ đốn hèn đến độ không hoàn thành nổi nhiệm vụ được giao.” Rồi một bà khác nói, “Nếu ông làm cho xong những gì Chúa giao cho, liệu chúng tôi có phải đi lang thang khắp nơi như thế này không hả?” Và lại một bà khác nữa, “Lão ta khiếp sợ nhiệm vụ của mình! Nhìn mặt lão ta kìa. Lão ta khiếp sợ nhiệm vụ của mình!”

Ta kiềm chế nổi tức giận trong lòng và đề nghị họ giải thích cho rõ ràng. Và rồi một người nhìn có vẻ lịch sự hơn cả tiến lên. “Hãy tha thứ cho chúng tôi, thưa ngài hiệp sĩ. Chúng tôi đã lang thang bao ngày đằng đằng dưới bầu trời này, và khi nhìn thấy chính ngài quả cảm cưỡi ngựa tiến về phía mình, thực tình chúng tôi không thể không ca lên những lời than vãn.”

“Thưa bà,” ta nói với bà ta, “Nhìn thì thấy năm tháng qua đã đè nặng lên ta đấy, nhưng ta vẫn nguyên vẹn là một hiệp sĩ của Vua Arthur vĩ đại. Nếu các bà cho ta biết mình đang gặp phải vấn đề gì, ta sẽ vui lòng giúp đỡ trong khả năng của mình.”

Ta đã thất vọng làm sao khi cả đám bọn họ - không trừ bà già nhả nhận ấy - đều phá lên cười một cách mỉa mai, rồi một giọng nói vang lên: “Nếu ông hoàn thành nhiệm vụ của mình và tiêu diệt con rồng cái ấy từ lâu, chúng tôi đã chẳng phải khổ đi lang thang thế này.”

Điều này khiến ta giận run lên, ta đã gào to, “Các bà thì biết gì? Các bà biết gì về Querig chứ?” nhưng rồi ta cũng kịp nhận ra mình phải biết kiềm chế. Thế nên ta lại từ tốn nói tiếp: “Các bà ạ, hãy giải thích cho ta nghe vì sao các bà phải lang bạt khắp nơi thế này?” Để trả lời câu hỏi này, một giọng nói khô khan cất lên từ phía sau, “Ông hiệp sĩ ạ, nếu ông hỏi vì sao tôi phải lang thang trên đường, tôi sẽ vui lòng cho ông biết. Khi người chèo thuyền hỏi tôi những câu hỏi của anh ta, người thân của tôi đã ngồi trên thuyền và đang đưa tay ra giúp tôi trèo lên, tôi mới nhận ra những ký ức quý giá nhất của mình đã bị tước đoạt. Lúc ấy tôi chưa biết nhưng giờ tôi đã biết, chính hơi thở của Querig là kẻ cướp, trong khi chính ra ông phải tiêu diệt nó cho xong từ lâu rồi mới phải.”

“Làm sao bà biết những điều này, thưa bà?” Ta gắng hỏi, không thể che giấu được sự sửng sốt. Vì đâu mà những người lang bạt kỳ

hồ kia lại biết được một bí mật đã được giấu kín đến thế? Để trả lời câu hỏi này, bà già nhả nhặn kia mỉm cười một cách kỳ quặc rồi nói, “Chúng tôi toàn là các bà góa cả, ông hiệp sĩ ạ. Chẳng dễ gì mà giấu nổi chúng tôi chuyện gì đâu.”

Chỉ tới lúc ấy ta mới thấy Horace run rẩy một chút, ta thấy mình đang hỏi, “Các bà là ai, hỡi các bà già kia? Là người hay ma?” Đám người bọn họ nghe thấy thế lại phá lên cười, những tiếng cười nhạo báng khiến Horace phải bồn chồn rậm rịch một bên chân. Ta vừa nhẹ vỗ nó vừa nói, “Thưa các bà, vì sao các bà lại cười? Câu hỏi như vậy ngớ ngẩn lắm hay sao?” Một giọng nói khàn khàn từ phía sau đáp lại, “Thấy ông ta sợ hãi tới mức nào chưa? Ông ta sợ chúng ta chẳng kém gì sợ con rồng ấy!”

“Sao bà lại nói càn như thế, thưa bà?” Ta quát lớn hơn nữa, trong khi Horace lùi lại một bước trái với ý muốn của ta, ta phải giật mạnh mới giữ được nó đứng yên. “Ta chẳng sợ con rồng nào hết, và mặc dù Querig rất hung dữ, nhưng ta đã từng đối mặt với những con quỷ còn ghê gớm hơn nhiều. Nếu ta có chậm trễ chưa tiêu diệt nó, cũng chỉ vì nó đang xảo quyệt trốn kỹ sau những hốc đá trên cao kia. Các bà quở trách ta, nhưng thử nghĩ xem giờ đây có ai thấy Querig làm gì đâu? Đã có thời nó chẳng quan tâm tới việc gì khác ngoài việc cứ hằng tháng đều đặn bắt ngór tấn công một vài khu làng, nhưng kể từ lần cuối cùng một cuộc tấn công như vậy xảy ra, giờ đám con trai ngày trước đã trưởng thành hết cả rồi. Nó biết ta đang quanh quẩn gần đây, nên nó chẳng dám thò mặt ra khỏi những ngọn đồi kia.”

Khi ta đang nói thế, một bà già vạch chiếc áo choàng rách rưới tả tơi ra và ném một cục bùn vào cổ Horace. Thực là quá quắt, ta nói với Horace, chúng ta phải tiếp tục lên đường. Mấy bà già kia hiểu sao được sứ mệnh của hai ta? Ta thúc cho nó tiến bước nhưng kỳ lạ làm sao nó đã như hóa đá, đến nỗi ta phải thúc đỉnh thúc ngựa thì nó mới chịu bước đi. Thật may mắn làm sao, đám người độc ác kia rẽ ra trước mặt Horace và ta, rồi ta lại đưa mắt nhìn lên các đỉnh núi phía xa. Trái tim ta nặng trĩu khi nghĩ tới những vùng đất trên cao hoang vắng ấy. Ta thầm nghĩ, ngay đến sự có mặt của những mục già xấu xí này cũng còn dễ chịu hơn những cơn gió lạnh lẽo kia. Nhưng như thể muốn ta tỉnh khỏi cơn uể mị này, đám phụ nữ sau lưng bắt đầu hò la, rồi ta thấy có thêm nhiều cục đất bay về phía mình. Nhưng họ

hồ cái gì vậy nhỉ? Họ dám gào “đồ hèn” ư? Ta những muốn quay lại cho họ thấy sự phẫn nộ của mình, nhưng lại kịp trấn tĩnh. Đồ hèn, đồ hèn. Họ thì biết gì chứ? Họ ở đâu vào lúc ấy? Họ có mặt ở đó vào cái ngày xa xưa ấy khi chúng ta cưỡi ngựa đi đối mặt với Querig hay không? Liệu hồi ấy họ có gọi ta, hay một trong số năm người chúng ta, là đồ hèn hay không? Và ngay sau khi hoàn thành sứ mệnh cao cả ấy - chỉ có ba người trong chúng ta trở về - chẳng phải chính ta, thừa các bà, chính ta hầu như không kịp nghỉ đã vội vã quay lại rìa thung lũng vì muốn giữ lời hứa với cô gái trẻ đó sao?

Edra, sau này cô ấy đã cho ta biết tên mình như thế. Cô không đẹp, mặc một bộ đồ tang đơn giản, nhưng cũng giống như cô gái ta thỉnh thoảng vẫn tơ tưởng kia, tuổi thanh xuân rực rỡ trong cô đã chiếm được trái tim ta. Ta trông thấy cô bên vệ đường, nắm chặt một chiếc cuốc bằng cả hai tay. Chỉ mới vừa tới tuổi trưởng thành, cô trông thật nhỏ nhắn mảnh mai, và hình ảnh một cô gái ngây thơ, đi lang thang không được ai che chở gần sát nơi xảy ra những điều kinh hoàng ta vừa chứng kiến đã khiến ta không thể không dừng bước, cho dù lúc ấy ta đang lên đường thực hiện một sứ mệnh như thế.

“Quay lại đi, cô gái ời,” ta gọi với xuống từ trên lưng con ngựa đực của mình, hồi ấy ta còn chưa có Horace, ta vẫn còn trẻ măng. “Điều đại dột gì khiến cô đi về phía đằng ấy vậy? Cô có biết chiến trường đang sục sôi trong lòng thung lũng này không?”

“Tôi biết quá đi chứ, thưa anh,” cô nói và chẳng chút e dè nhìn thẳng vào mắt ta. “Tôi đã vượt qua một chặng đường dài mới tới được đây, chẳng mấy chốc nữa tôi sẽ xuống thung lũng dưới kia mà tham chiến.”

“Có phải một con yêu tinh nào đó đã bỏ bùa mê thuốc lú cho cô không hả cô gái? Tôi vừa mới rời khỏi lòng thung lũng, nơi những chiến binh dày dạn kinh nghiệm cũng phải thổ cả ruột gan ra vì khiếp sợ. Tôi không muốn cô phải nghe thấy gì, cho dù chỉ là những tiếng vọng từ xa. Vì sao chiếc cuốc kia lại lớn quá khổ với cô như thế?”

“Có một tên tướng người Saxon đang ở dưới thung lũng kia, và tôi cầu xin bằng cả trái tim mình, rằng hắn chưa chết và Chúa bảo vệ cho hắn. Vì hắn phải chết trong tay tôi, sau những gì hắn gây ra cho mẹ và các chị em gái thân thương của tôi, chiếc cuốc này tôi mang

theo để giúp mình hoàn thành những gì tôi mong muốn. Nó vỡ được đất rắn chắc trong buổi sáng mùa đông, nên nó sẽ đủ sức đập vỡ xương tên tướng Saxon này.”

Lúc đó, ta buộc phải xuống ngựa rồi giữ tay cô gái lại, mặc dù cô ấy vùng vằng muốn thoát ra. Nếu vẫn còn sống tới ngày hôm nay - Edra, cô ấy sau đó đã cho ta biết tên mình như thế - thì cô cũng trạc tuổi các bà đấy, các bà ạ. Cô ấy thậm chí cũng có thể là một người trong số các bà nữa ấy chứ, làm sao mà ta biết được? Không đẹp, nhưng cũng như cô gái kia, sự ngây thơ trong trắng đã lên tiếng với ta. “Anh hãy để cho tôi đi!” cô ấy kêu ầm lên, nghe thấy thế ta nói, “Cô không được xuống dưới lòng thung lũng ấy. Chỉ riêng cảnh tượng bên rìa thung lũng thôi cũng sẽ đủ khiến cô ngất đi rồi.” “Tôi không phải là người yếu đuối,” cô ấy lại kêu to. “Để tôi đi!” Ta và cô ấy đã đứng như thế bên vệ đường như hai đứa trẻ đang mải mê tranh cãi, và ta chỉ có thể làm cô ấy bình tĩnh trở lại khi nói thế này:

“Thưa cô, tôi thấy rằng chẳng điều gì ngăn cản được cô hết. Nhưng hãy nghĩ mà xem, cơ hội một mình xuống đó tìm ra được kẻ thù cô đang nóng lòng tìm kiếm mới nhỏ bé làm sao. Nhưng nếu có tôi giúp, cơ hội ấy sẽ nhân lên gấp bội. Vậy thì hãy bình tĩnh ngồi xuống đây tránh nắng đi cái đã. Nhìn kìa, hãy ngồi ngay dưới gốc cây cổ thụ kia mà chờ tôi trở lại. Tôi phải cùng bốn người đồng đội của mình hoàn thành một sứ mệnh mà mặc dù nguy hiểm chết người nhưng sẽ không mất nhiều thời gian. Nếu tôi có bỏ mạng, cô sẽ thấy tôi quay trở lại đây, người buộc trên yên của chính con ngựa này, và khi đó cô sẽ biết tôi không thể thực hiện lời hứa của mình được nữa. Nếu không, tôi xin thề sẽ trở lại và cùng cô xuống dưới kia để giúp cô thực hiện mơ ước trả thù. Cô hãy biết kiên nhẫn và nếu động cơ của cô chính đáng, tôi tin rằng nó chính đáng, thì Chúa sẽ lo sao để hắn không chết trước khi chúng ta tìm ra hắn.”

Thưa các bà, liệu một kẻ hèn nhát có thể thoát ra được những lời như thế, vào đúng cái ngày ta cưỡi ngựa đi tìm Querig hay không? Và sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, khi thấy mình vẫn còn sống sót - cho dù hai trong số năm người bạn ta đã bỏ mạng - ta dù mệt vẫn vội vã trở lại rìa thung lũng, chỗ cô gái vẫn đang chờ mình dưới gốc cây cổ thụ, hai tay vẫn ôm chặt chiếc cuốc. Cô đứng bật dậy, hình ảnh cô một lần nữa lại khiến trái tim ta rung động. Nhưng

khi ta lại cố thử làm cô ấy đổi ý, vì chỉ nghĩ tới cảnh cô ấy bước chân xuống thung lũng thôi cũng đã đủ khiến ta hãi hùng, thì cô giận dữ mà nói, “Anh lừa tôi đấy à? Anh định không giữ lời hứa với tôi đấy ư?” Vậy là ta đặt cô lên lưng ngựa - cô nắm lấy dây cương và ôm chặt chiếc cuốc vào ngực - ta cuốc bộ dẫn cả ngựa và cô gái xuống dốc vào thung lũng. Cô ấy có tái nhợt mặt mũi khi mới nghe thấy những tiếng ồn ào đình tai nhức óc? Hay khi ta và cô ấy đi qua chỗ những người Saxon tuyệt vọng ngay bên rìa bãi chiến trường đang bị đối phương đuổi sát gót chân? Cô ấy có nản chí khi thấy những chiến binh kiệt quệ dò dẫm trên đường, lê bước kéo theo những vết thương trên mặt đất? Những giọt nước mắt nhỏ nhoi xuất hiện, ta thấy chiếc cuốc run lên, nhưng cô không chịu quay mặt đi. Vì nhiệm vụ kia đang cháy trong mắt cô, đôi mắt đang sục sạo khắp bãi chiến trường loang lổ máu hết phải qua trái, hết xa về gần. Rồi ta lên ngựa và để cô ngồi phía trước mình như thể cô là một con cừu non, ta và cô cùng cưỡi ngựa vào tới vùng ác liệt nhất của cuộc chiến. Trông ta lúc ấy có sợ sệt không hả, tay vung kiếm, tay cầm khiên bảo vệ cô gái, điều khiển cho con ngựa xoay bên này, quay bên kia cho tới khi cuối cùng trận đánh quăng cả hai ta xuống bùn? Nhưng cô gái nhanh chóng đứng bật dậy, nhặt lại chiếc cuốc rồi lách chân đi qua những đồng thi thể bị phanh thây nát vụn. Những tiếng gào khóc quái gở tràn đầy tai, nhưng cô dường như không nghe thấy gì, hết như cách một cô gái Cơ Đốc giáo ngoan đạo không để ý tới tiếng la ó tục tĩu của những thằng đàn ông lỗ mãng khi đi qua chỗ chúng. Ngày ấy ta còn trẻ trung và chân tay lạnh lẽo, nên ta vung kiếm xung quanh cô ấy, chém xuống kẻ nào định làm hại cô, dùng khiên che cho cô khỏi đám tên cứ đều đều trút xuống chúng ta. Rồi cuối cùng cô ấy đã thấy hấn, nhưng như thể ta và cô đang lênh đênh trên sóng vỗ bập bênh và mặc dù hòn đảo nhìn thật gần, nhưng không hiểu sao sóng cứ khiến ta mãi không tới được bờ. Cảm giác vào ngày hôm ấy của ta và cô ấy đúng hết như thế. Ta cứ thế chiến đấu và đập tan kẻ thù để bảo vệ cô, nhưng cứ như hàng thế kỷ đã trôi qua rồi ta và cô tới được trước mặt hấn, và ngay cả lúc ấy cũng có tới ba người đứng quanh chỉ để bảo vệ hấn. Ta đưa cái khiên cho cô gái và nói, “Hãy che chắn cho cẩn thận, giải thưởng sắp lọt vào tay cô rồi đấy,” và mặc dù một mình ta phải chống lại tới ba tên, trong khi rõ ràng chúng là những chiến

binh cừ khôi, nhưng ta đã hạ từng tên một cho tới khi ta đối diện với tên tướng người Saxon cô ấy vô cùng căm hận. Máu từ đám bùn đất hắt lội qua dính khô đầy hai đầu gối hắc, nhưng ta biết hắc chẳng phải là một chiến binh, ta đã hạ gục hắc, cho tới khi hắc nằm thờ hờn trên mặt đất, hai chân trở nên vô dụng, mắt hắc chứa đầy căm hờn nhìn thẳng lên trời cao. Đến lúc ấy thì cô gái cũng vừa tới nơi và đứng ngay cạnh hắc, vút cái khiên sang một bên, ánh mắt của cô khiến máu trong ta ớn lạnh hơn tất cả những gì ta đã chứng kiến khắp bãi chiến trường kinh hãi kia. Thế rồi cô không vung cuộc xuống hắc, mà thọc xuống từng cú một, hết cú thọc này rồi lại một cú thọc khác, như người ta bới đất tìm khoai tây vậy, cứ thế cho tới lúc ta phải kêu lên, “Kết liễu đời hắc đi cô ơ, nếu không tôi sẽ phải làm giúp cô đấy!” Đáp lại điều này cô chỉ nói, “Anh hãy để tôi yên, tôi cảm ơn anh nhưng sự giúp đỡ của anh tới đây thế là đã xong.” “Mới chỉ xong có một nửa thôi cô ạ,” ta hét lớn, “chỉ xong khi tôi thấy cô an toàn rời khỏi thung lũng này,” nhưng cô ấy không còn nghe thấy ta nữa và tiếp tục với công việc ghê sợ của mình. Lẽ ra ta còn cự cãi thêm nữa, nhưng đó chính là lúc ông ta xuất hiện từ đám đông. Ta đang nói tới ông Axl đó, chính ông Axl ta vừa gặp mới đây thôi, hồi ấy vẫn còn là một chàng trai trẻ nhưng đã mang một sắc diện thông thái, và khi ta thấy ông ta, những âm thanh hỗn độn trên bãi chiến trường dường như lùi dần chỉ còn là tiếng rì rầm quanh ta.

“Sao lại phớt mình đứng giữa nguy hiểm như thế?” Ta nói với ông ta. “Trong khi kiếm vẫn nằm trong bao? Ít nhất cũng nên nhặt lấy một cái khiên và tự bảo vệ mình đi chứ.”

Nhưng ông ta vẫn đưa mắt nhìn xa xăm, như thể đang đứng trước một cánh đồng cúc ngập tràn hương thơm buổi sáng. “Nếu Chúa muốn một mũi tên bay tới đây,” ông ta nói, “tôi sẽ không ngăn cản. Gawain này, tôi rất vui khi thấy anh vẫn bình an. Anh vừa mới tới thôi, hay đã có mặt ở đây từ đầu trận chiến?”

Cứ như ta với Axl đương gặp nhau tại một hội chợ giữa hè vậy, ta buộc phải kêu lên một lần nữa, “Hãy tự bảo vệ mình đi! Quanh đây vẫn dày đặc quân thù.” Và khi ông ta tiếp tục đưa mắt quan sát khung cảnh khắp xung quanh, ta lại nói khi nhớ tới câu hỏi ông ta đặt ra lúc trước: “Tôi có mặt ở đây từ lúc trận chiến mới bắt đầu, nhưng sau đó

Arthur đã chọn tôi cùng bốn người khác phóng ngựa đi thực hiện một sứ mệnh có tầm quan trọng lớn lao. Tôi vừa mới trở lại đây thôi.”

Ít nhất thì ta đã thu hút được sự chú ý của ông ta. “Một sứ mệnh có tầm quan trọng lớn lao ư? Và mọi chuyện diễn ra tốt đẹp cả chứ?”

“Buồn thay, tôi đã mất đi hai người bạn chiến đấu, nhưng chúng tôi đã hoàn thành công việc khiến ngài Merlin phải hài lòng.”

“Merlin hử,” ông ta nói. “Có thể là một người uyên bác đấy nhưng con người ấy khiến tôi phải rùng mình.” Rồi ông ta đưa mắt nhìn xung quanh một lần nữa trước khi nói tiếp, “Tôi lấy làm tiếc vì anh đã mất đi hai người đồng chí. Còn nhiều người nữa sẽ ngã xuống trước khi ngày kịp tàn.”

“Nhưng chiến thắng rõ ràng đã thuộc về chúng ta,” ta nói. “Bọn Saxon đáng nguyên rủa này. Tại sao cứ tiếp tục xông tới khi thừa biết chỉ có thần Chết chờ đón chúng?”

“Tôi tin rằng họ làm như vậy chỉ vì nổi tức giận và lòng căm hờn dành cho chúng ta,” ông ta nói. “Vì nhất định là tới lúc này, tin đồn về những gì đã xảy ra với những người bà con vô tội còn ở lại trong làng đã lọt tới tai họ. Chính tôi cũng vừa mới rời khỏi chỗ họ tới đây, nên làm gì có chuyện tin tức không lọt vào tai quân Saxon cơ chứ?”

“Anh đang nói tới tin tức gì vậy, hờ anh Axl?”

“Tin về đám phụ nữ, trẻ em và người già, bị bỏ rơi không ai che chở sau khi chúng ta long trọng tuyên bố sẽ không làm hại họ, nhưng tất cả giờ đã bị chính bàn tay chúng ta giết hại, không trừ cả những đứa trẻ nhỏ bé nhất. Nếu chuyện ấy cũng xảy ra với chính chúng ta, liệu chúng ta có dốc cạn lòng căm hờn ra như thế không? Chẳng lẽ chúng ta sẽ không chiến đấu tới cùng như họ, và coi mỗi vết thương mới là một niềm an ủi hay sao?”

“Tại sao cứ phải day dứt mãi về chuyện này hả anh Axl? Thắng lợi ngày hôm nay của chúng ta đã chắc chắn và sẽ là một chiến thắng lừng danh.”

“Tại sao tôi cứ day đi day lại vấn đề này ư? Anh biết không, chuyện đó xảy ra ở chính những ngôi làng tôi đã từng tới kết bạn dưới danh nghĩa Vua Arthur. Người dân trong một ngôi làng đã gọi tôi là Hiệp sĩ Hòa Bình, thế mà hôm nay tôi phải chứng kiến cả tá người của chúng ta cưỡi ngựa phi qua làng không một chút khoan

dung, trong khi chỉ có những thằng bé con cao còn chưa tới vai chúng ta chống lại họ.”

“Lòng tôi nặng trĩu khi nghe tin này. Nhưng tôi xin anh đấy, ít nhất cũng nên nhặt một tấm khiên lên.”

“Tôi đi qua hết làng này tới làng khác chỉ để thấy đúng một cảnh tượng như thế, trong khi người của chúng ta khoe khoang những gì họ vừa gây nên.”

“Xin anh đừng tự trách mình, cũng đừng trách ông chú của tôi. Đạo luật vĩ đại anh từng mang tới các làng thực sự là điều kỳ diệu lúc vẫn còn hiệu lực. Không biết đã có bao nhiêu người vô tội, cả người Briton lẫn người Saxon, đã được cứu sống nhờ nó? Việc nó không thể có hiệu lực vĩnh viễn đâu phải tại những gì anh làm.”

“Nhưng họ vẫn tin vào những thỏa thuận của chúng ta, cho tới ngày hôm nay. Tôi đã chiếm được lòng tin của họ, dù thoát đầu chỉ có nỗi sợ hãi và lòng hận thù. Những gì chúng ta làm ngày hôm nay đã biến tôi thành kẻ dối trá và một tên giết người, chiến thắng của Arthur không thể khiến tôi vui vẻ cho nổi.”

“Anh nói những lời ngông cuồng ấy để làm gì? Nếu anh đang toan tính làm phản thì đừng chần chừ nữa, hãy thách đấu với tôi ngay bây giờ!”

“Tôi sẽ không động tới chú của anh. Nhưng làm sao anh có thể vui mừng nổi với một chiến thắng phải trả với cái giá thể này, hả Gawain?”

“Anh Axl ạ, hẳn là trái tim chú tôi đã trĩu nặng khi ra lệnh tiến hành những gì xảy ra tại những ngôi làng của người Saxon ngày hôm nay, khi biết rằng không thể có cách nào khác để hòa bình ngự trị. Hãy nghĩ kỹ một chút anh ạ. Những thằng bé người Saxon mà anh đang thương xót kia chẳng mấy chốc sẽ lớn lên thành những chiến binh, trong lòng cháy bỏng mong muốn được trả thù cho cha anh chúng đã ngã xuống hôm nay. Những bé gái kia sẽ sớm có mang rồi lại sinh ra nhiều đứa trẻ khác nữa, và cái vòng chém giết này sẽ không bao giờ kết thúc. Anh có thấy ham muốn trả thù đã ăn sâu tới mức nào không? Kể cả bây giờ nữa, anh hãy nhìn thử xem, nhìn cô gái nhỏ nhắn kia kia, tôi đã hộ tống cô ấy tới đây, hãy nhìn xem cô ấy vẫn đang tiếp tục công việc của mình! Nhưng chiến thắng vĩ đại ngày hôm nay đã mang lại một cơ hội hiếm có. Rất có thể một lần cho

xong, chúng ta sẽ kết thúc cái vòng xoáy xấu xa này, và một vị vua vĩ đại phải biết dừng cảm hành động chớp lấy thời cơ này. Tôi mong hôm nay sẽ là một ngày vang danh sử sách anh Axl ạ, và kể từ hôm nay chúng ta sẽ được sống trong hòa bình.”

“Tôi không hiểu nói anh, Gawain ạ. Mặc dù hôm nay chúng ta đã giết hại cả một biển người Saxon, cho dù họ là chiến binh hay là những đứa trẻ sơ sinh đi chăng nữa, thì khắp nơi trên đất này vẫn còn rất nhiều người Saxon khác. Họ đến từ phía Đông, họ vượt biển đổ bộ lên đất liền, họ dựng lên những ngôi làng mới ngay trong ngày. Cái vòng xoáy căm thù này còn lâu mới được xóa bỏ anh ạ, thay vào đó sẽ được tôi luyện thành sắt bởi những gì xảy ra hôm nay. Tôi sẽ tới gặp chú anh và tường thuật lại cho ông nghe những gì tôi vừa chứng kiến. Tôi sẽ được thấy tận mắt liệu ông ấy có tin rằng Chúa sẽ mỉm cười vì những hành động của chúng ta hay không.”

Những kẻ tàn sát trẻ nhỏ ư? Hôm ấy chúng ta là những kẻ tàn sát trẻ nhỏ hay sao? Cô gái ta hộ tống, giờ này ra sao rồi? Cô ấy có phải là một trong số các bà ở đây không, hỡi các bà già kia? Tại sao lại tụ tập quanh ta trên đường ta đi làm nhiệm vụ? Hãy đe ông già này được tiếp bước trong yên bình. Một kẻ tàn sát trẻ nhỏ. Nhưng ta không có mặt ở đó, và kể cả nếu ta ở đó, tranh cãi với Vua Arthur, cũng chính là chú của ta, thì có lợi ích gì cho ta chứ? Hồi ấy ta cũng chỉ là một chàng hiệp sĩ trẻ tuổi, hơn nữa, mỗi năm qua đi chẳng đã chứng minh sự đúng đắn của ngài hay sao? Chẳng phải tất cả các bà đã sống tới tuổi già trong thời bình còn gì nữa? Vậy nên hãy để ta và Horace đi tiếp và đừng chửi rửa sau lưng bọn ta nữa. Đạo luật cứu người vô tội, quả là một đạo luật phi thường, một đạo luật sẽ đưa con người tới gần với Chúa hơn -chính Arthur đã từng nói vậy, hay chính Axl là người đặt tên cho nó như thế? Hồi ấy mọi người gọi ông ấy là Axelum hoặc Axelus, nhưng bây giờ ông ấy dùng cái tên Axl và có một người vợ tốt. Tại sao các bà lại chửi bới ta? Sự đau khổ của các bà là lỗi của ta ư? Chẳng bao lâu nữa Chúa sẽ gọi ta, và ta sẽ không còn quay lại để đi lang thang khắp đất này như các bà nữa. Ta sẽ mãi nguyện chào đón người chèo thuyền, bước chân lên con thuyền tròn trĩnh của anh ta, sóng vỗ bập bênh bốn bề, có thể ta sẽ ngủ một chút, tiếng mái chèo khua vang trong tai. Và ta sẽ đi từ trạng thái thiu thiu ngủ sang nửa tỉnh nửa thức, rồi khi thấy mặt trời đã lặn

xuống sát mặt nước, bờ vẫn đang mỗi lúc mỗi xa, ta lại gật đầu chìm vào những giấc mơ cho tới khi giọng người chèo thuyền một lần nữa nhẹ nhàng đánh thức ta dậy. Và nếu anh ta có bắt đầu đặt câu hỏi cho ta, như một số người nói vậy, ta sẽ thành thực mà trả lời, vì ta còn gì nữa đâu mà giấu giếm? Ta chẳng có vợ, cho dù nhiều lúc ta cũng khát khao lắm chứ. Nhưng ta là một hiệp sĩ tốt bụng, đã thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ của mình. Hãy để ta nói những điều này, và anh ta sẽ biết ta không hề dối trá. Ta sẽ chẳng lấy làm phiền lòng vì anh ta. Mặt trời êm ả lặn, bóng anh ta trùm xuống người ta khi anh ta đi từ đầu này sang đầu kia con thuyền. Nhưng việc này vẫn còn phải chờ ta cái đã. Dưới bầu trời xám xịt ngày hôm nay, ta và Horace sẽ trèo lên con dốc cần cỗi để lên tới đỉnh núi kế tiếp kia, vì công việc của chúng ta vẫn chưa kết thúc và Querig vẫn đang chờ ta tới.

Chương Mười

Cậu không bao giờ có ý định đánh lừa người chiến binh. Như thế chính sự lừa dối đã lặng lẽ tràn tới đây mà bao bọc lấy hai người.

Căn lều của người thợ đóng thùng té ra được dựng dưới một rãnh sâu, mái tranh sà thấp sát mặt đất tới mức khi Edwin cúi đầu chui vào, cậu có cảm giác mình đang trèo xuống hố. Cũng vì vậy mà cậu đã tưởng bên trong sẽ tối om, nhưng hơi ấm ngọt ngào - cùng với nó là mùi khói củi dày đặc - khiến cậu phải ngạc nhiên, Edwin ho một tràng như để thông báo sự có mặt của mình.

“Rất vui vì em không hề hấn gì, anh bạn chiến đấu trẻ tuổi ạ.”

Giọng nói của Wistan cất lên trong bóng tối từ phía bên kia đám lửa đang âm ỉ cháy, nhờ đó Edwin mới nhận ra dáng người của Wistan đang nằm trên chiếc giường đất cỏ.

“Anh bị thương có nặng không, anh chiến binh ời?”

Khi Wistan ngồi dậy rồi chậm rãi dịch người tới chỗ có ánh lửa, Edwin thấy mặt, cổ và vai của anh đầy mồ hôi. Nhưng đôi tay vươn ra chỗ đám lửa thì run lên bần bật như thể đang bị lạnh.

“Những vết thương chỉ bình thường thôi. Nhưng đi kèm với chúng là cơn sốt này. Lúc trước còn tệ hại hơn nhiều, anh gần như chẳng nhớ nổi mình đã tới được đây bằng cách nào nữa. Các vị thầy tu tốt bụng nói họ đã buộc anh lên lưng ngựa, anh nghĩ mình đã làm nhảm suốt dọc đường như khi đóng kịch làm thằng ngố trẻ môi trong rừng ấy. Em thì sao, hả anh bạn chiến đấu trẻ tuổi? Anh tin rằng em không bị thương đấy chứ, ngoại trừ vết thương từ trước.”

“Em hoàn toàn khỏe mạnh anh ạ, nhưng đứng trước anh mà xấu hổ vô cùng. Em là một bạn chiến đấu tồi, lăn ra ngủ trong khi anh xông pha trận mạc. Cứ chửi mắng em và đuổi em đi cho khuất mắt anh ạ, vì em đáng chịu những điều như thế.”

“Không cần phải quá vội vàng như thế Edwin ạ. Nếu đêm qua em có làm anh thất vọng thì chỉ chốc lát nữa thôi, anh sẽ cho em biết cách trả lại món nợ này.”

Người chiến binh thận trọng bỏ hai chân xuống nền đất rồi cúi xuống ném một thanh củi vào trong đám lửa. Tới lúc ấy, Edwin mới

thấy cánh tay trái của Wistan được buộc chặt trong vải thô và một bên mặt người chiến binh có vết bầm lớn làm súp một bên mắt.

“Đúng lắm,” Wistan nói, “lúc đầu khi anh đưa mắt nhìn xuống từ đỉnh tòa tháp đang rực cháy trong lửa ấy và không thấy chiếc xe kéo chúng ta đã cẩn thận chuẩn bị sẵn sàng đâu cả, anh đã muốn chửi rửa em. Nếu phải nhảy thì đó sẽ là một cú ngã rất cao xuống nền đá, trong khi khói đã bắt đầu bốc lên trùm quanh người anh. Lắng nghe những tiếng rên rỉ trong đau đớn cực độ của kẻ thù ở phía dưới, anh đã tự hỏi, mình có muốn trộn lẫn với chúng khi tất cả hóa thành tro bụi hay không? Hay là một mình tan xác dưới bầu trời đêm thì vẫn hay hơn? Nhưng trước khi anh kịp quyết định sẽ làm gì, chiếc xe bò bỗng dừng xuất hiện, do chính con ngựa của anh kéo tới, với một thầy tu nắm dây cương. Chẳng buồn hỏi xem vị thầy tu ấy là bạn hay thù, anh nhảy phóc xuống từ miệng ống khói, những gì chúng ta đã làm lúc trước quả đã rất được việc, anh bạn chiến đấu ạ, vì mặc dù anh lao xuống đám cỏ khô như thể đó là một hồ nước, chẳng hề có vật gì đâm xuyên qua người anh. Anh tỉnh dậy trên một chiếc bàn, lúc mấy vị thầy tu hiền lành trung thành với cha Jonus đang bận bịu chăm sóc anh, như thể anh là bữa tối của họ vậy. Cơn sốt lúc ấy nhất định đã ập tới, không hiểu là vì những vết thương này hay vì sức nóng ghê gớm của lửa, vì họ nói họ đã phải bịt miệng anh để ngăn những tiếng gầm gào cho tới khi họ đưa được anh xuống tới chốn này và tránh xa khỏi những hiểm họa. Nhưng nếu Chúa Trời thương chúng ta, cơn sốt này sẽ nhanh chóng qua đi và chúng ta sẽ lên đường để hoàn tất nhiệm vụ của mình.”

“Anh chiến binh ơi, em vẫn đang đứng đây lòng đầy hổ thẹn. Ngay sau khi tỉnh giấc và thấy đám lính vây quanh tòa tháp, em đã để một con yêu tinh nào đó sai khiến mình mà theo sau hai người Briton lớn tuổi kia trốn chạy khỏi tu viện. Em những muốn cầu xin anh hãy chửi rửa em hoặc hãy cho em một trận đòn, nhưng giờ anh nói sẽ có cách để em chuộc lại điều ô nhục em phạm phải đêm qua. Hãy cho em biết đi, anh chiến binh, em sẽ không chần chừ mà làm tất cả những gì anh bảo.”

Khi nói những điều này, cậu vẫn nghe thấy tiếng mẹ, vang vọng bốn phía trong nơi ở tồi tàn, khiến cậu không dám chắc mình đã nói

ra thành lời. Nhưng nhất định cậu đã nói thành tiếng, vì lúc này Wistan đang đáp:

“Em tưởng anh chỉ chọn em vì lòng dũng cảm thôi sao, anh bạn trẻ tuổi kia? Đúng là tinh thần của em thật đáng nể, và nếu chúng ta vẫn còn sống sót sau nhiệm vụ này, anh sẽ đảm bảo để em được học những kỹ năng giúp em trở thành một chiến binh thực sự. Nhưng ngay lúc này, em mới chỉ là một mảnh sắt chưa được mài giũa thành gươm. Anh chọn em chứ không phải ai khác, Edwin ạ, là vì anh đã thấy em có năng khiếu của một thợ săn săn được với tinh thần chiến binh trong em đấy. Có cả hai phẩm chất đó thì quả là chuyện hiếm có.”

“Làm sao lại như vậy được hả anh chiến binh? Em chẳng biết gì về việc săn bắn hết.”

“Một con sói con, uống dòng sữa mẹ, biết nhận ra mùi con mồi nơi hoang dã. Anh tin chắc đó là năng khiếu bẩm sinh. Khi nào cơn sốt này lùi xa, chúng ta sẽ tiếp tục đi sâu tới các sườn đồi và anh tin chắc em sẽ thấy bầu trời thì thầm cho em biết phải chọn lối đi nào, cho tới khi anh em ta có mặt ngay trước hang ổ của con rồng cái.”

“Anh chiến binh ơi, em sợ rằng anh đã đặt niềm tin nhầm chỗ, sẽ chẳng có chỗ nào cho niềm tin của anh trú chân. Em không có người họ hàng nào từng hãnh diện có được những kỹ năng ấy, cũng chẳng ai hy vọng em mang chúng trong mình. Ngay cả già Steffa, người đã thấy tâm hồn chiến binh trong em, cũng chưa bao giờ nhắc tới những kỹ năng như thế.”

“Vậy cứ để một mình anh tin vào điều đó, được chưa anh bạn chiến binh trẻ tuổi của anh. Anh sẽ không bao giờ nói rằng em đã từng khoe khoang mình có khả năng đó. Ngay khi cơn sốt này dứt, chúng ta sẽ nhắm thẳng hướng Đông tới những ngọn đồi kia, người ta đồn rằng hang ổ của Querig nằm trên đó, tại mỗi ngã ba đường anh sẽ để bước chân em quyết định hướng đi.”

Đó chính là lúc sự bội tín bắt đầu. Chưa bao giờ cậu có ý định đánh lừa người chiến binh, cũng không hề chào đón sự bội tín khi nó bỗng hiện diện trong phòng hết như một con yêu tinh thò chân bước ra khỏi góc tối nó vẫn ẩn náu. Mẹ cậu vẫn đang tiếp tục gọi. “Gom đủ sức mạnh tới tìm mẹ đi, Edwin. Con đã sắp trưởng thành rồi. Gom đủ sức mạnh rồi tới giải cứu cho mẹ.” Cảm giác muốn được an ủi bà

mãnh liệt không kém mong mỏi được chuộc lỗi trong mắt người chiến binh đã khiến cậu nói thế này:

“Thực lạ lùng làm sao anh ạ. Bây giờ anh nhắc tới việc này, em bỗng thấy rõ sức hút từ con rồng cái. Giống như một vị nếm được trong gió, hơn là một thứ mùi. Đừng trì hoãn nữa, hãy lên đường ngay thôi, vì ai biết được cảm giác này sẽ kéo dài bao lâu.”

Vừa nói những điều này cậu vừa hình dung trong tâm trí: khi cậu bước chân vào khu trại, lũ chúng nó lúc ấy đang im lặng ngồi thành nửa vòng tròn quan sát mẹ cậu tìm cách tự giải phóng mình sẽ phải giết bản mình. Đến giờ thì chúng đã trở thành đàn ông thực thụ; rất có thể là để râu và bụng phệ, không còn là đám trai tráng trẻ tuổi đi đứng nghênh ngang trong làng hôm ấy nữa. Vạm vỡ và lỗ măng, khi đưa tay với lấy cuốc, chúng sẽ thấy người chiến binh đứng sau Edwin và nỗi sợ hãi sẽ hiện lên trong mắt chúng.

Nhưng làm sao cậu có thể lừa dối người chiến binh - người thầy của cậu và người cậu ngưỡng mộ hơn tất cả những người khác trên đời? Và đây, Wistan đang gật đầu hài lòng mà nói: “Ngay lúc thấy em anh đã biết, Edwin ạ. Khi anh giải thoát em khỏi những con quỷ ăn thịt người bên bờ sông.” Cậu sẽ bước chân vào khu trại. Cậu sẽ giải thoát cho mẹ. Đám đàn ông lực lưỡng kia sẽ phải chết, mà cũng có thể sẽ được phép chạy trốn vào đám sương mù trên đỉnh núi. Và sau đó thì sao? Khi họ vội vã lao đi để hoàn thành một nhiệm vụ khẩn cấp, Edwin sẽ phải giải thích vì sao mình đã chọn cách lừa dối người chiến binh.

Cảm thấy đã quá muộn để rút lui, cậu nói tiếp sang chuyện khác, hy vọng sẽ phần nào sao nhãng không nghĩ tới những điều này nữa: “Anh chiến binh ơi, em có một câu hỏi cho anh. Mặc dù có thể anh sẽ nghĩ em thật xấc láo.”

Wistan lùi vào bóng tối, một lần nữa lại nằm xuống giường. Tất cả những gì Edwin thấy chỉ là một bên đầu gối để trần chạm rãi đu đưa.

“Cứ hỏi đi, anh bạn trẻ tuổi ạ.”

“Em cứ băn khoăn không biết liệu có phải một mối hiềm khích đặc biệt nào đó giữa anh và chúa đất Brennus đã khiến anh quyết định ở lại giao chiến với quân lính của ông ta trong khi chúng ta hoàn toàn có thể chạy trốn khỏi tu viện và nếu thế thì giờ đã đỡ đi được nửa ngày đường tới hang ổ của Querig hay không? Nhất định phải vì một

lý do ghê gớm nào đó thì anh mới chịu gạt công việc của mình sang một bên như thế.”

Sự im lặng sau đó kéo dài tới mức Edwin cứ tưởng người chiến binh đã mê man vì bầu không khí ngột ngạt trong lều. Nhưng rồi một bên đầu gối ấy vẫn đu đưa nhẹ nhàng và cuối cùng khi tiếng nói cất lên từ trong bóng tối, sự run rẩy mong manh vì cơn sốt khi nãy dường như đã hoàn toàn biến mất.

“Chẳng có lý do gì hết, anh bạn trẻ tuổi ạ. Anh chỉ có thể thừa nhận sự rồ dại của mình, ấy là sau khi vị cha cố tốt bụng nhắc nhở anh không được lãng quên nhiệm vụ của mình rồi đấy! Thấy lòng quyết tâm của thầy em kém cỏi đến mức nào chưa. Nhưng trên hết, anh vẫn là một chiến binh, nên trốn chạy khỏi một trận đấu khi biết mình có khả năng chiến thắng quả là một việc chẳng dễ dàng tẹo nào. Em nói đúng lắm Edwin ạ, giờ này lẽ ra chúng ta đã hoàn toàn có thể đứng ngay trước hang ổ của con rồng cái ấy mà gọi nó ra nghênh đón. Nhưng anh biết đó là quân của Brennus, anh thậm chí còn hy vọng hắn sẽ thân chinh ra trận, chính vì thế mà anh không thể không ở lại chào đón tất cả bọn chúng.”

“Vậy là em đoán đúng rồi phải không anh. Giữa anh và chúa đất Brennus có một mối hận thù nào đó.”

“Chẳng có gì to tát đến độ đáng được gọi là một mối hận thù. Bọn anh biết nhau từ khi vẫn còn là những cậu bé, cỡ bằng tuổi em bây giờ ấy. Chuyện xảy ra ở vùng đất xa xôi tí ở phía Tây, trong một pháo đài được canh phòng cẩn mật, khoảng hai mươi cậu bé ngày đêm được huấn luyện để trở thành chiến binh trong quân đội của người Briton. Anh dần dần có cảm tình với những người bạn đồng hành của mình vào thời ấy, vì họ đều là những người tuyệt vời và bọn anh chung sống với nhau như anh em dưới một mái nhà. Tất cả, chỉ trừ Brennus, thế đấy, vì hắn là con trai của chúa đất, nên hắn thấy bất đắc dĩ khi phải ở cùng những đứa trẻ khác. Nhưng hắn vẫn tập tành cùng bọn anh và mặc dù khả năng của hắn thật kém cỏi nhưng mỗi khi một trong số bọn anh phải đối mặt với hắn bằng một thanh kiếm gỗ, hay lúc vật nhau trong hố cát, bọn anh vẫn thường phải để cho hắn thắng cuộc. Bất cứ cái gì không mang tới thắng lợi vinh quang cho con trai của chúa đất sẽ mang lại hậu quả khiến tất cả bọn anh phải chịu trừng phạt. Em có hình dung được không, anh bạn trẻ

tuổi? Những thằng bé đầy lòng tự hào như bọn anh như thế, vậy mà ngày nào cũng có một địch thủ thua kém mình về mọi mặt tìm cách chế ngự mình? Tệ hơn nữa, Brennus lấy làm khoái chí khi chông chất thêm sự sỉ nhục lên đối phương, kể cả khi bọn anh đã giả vờ thua cuộc. Hắn rất sung sướng khi được đập lên cổ bọn anh, hay đá vào người khi bọn anh nằm dưới đất vì hắn. Em có tưởng tượng nổi cảm giác của bọn anh ra sao không?”

“Em hiểu rất rõ, anh chiến binh ạ.”

“Nhưng hôm nay đã có lý do để anh cảm ơn chúa đất Brennus, vì hắn đã cứu anh thoát khỏi một số phận bi thương. Như anh đã nói rồi đấy, dần dà anh nảy sinh tình anh em với các bạn của mình trong pháo đài ấy, kể cả khi họ là người Briton trong khi anh là người Saxon.”

“Nhưng có đáng hổ thẹn lắm đâu khi phải lớn lên cùng họ và cùng vượt qua những thử thách ác liệt với họ?”

“Dĩ nhiên là hổ thẹn chứ. Ngay cả lúc này anh vẫn thấy thực hổ thẹn khi nghĩ tới tình cảm mình dành cho họ. Nhưng chính Brennus là người đã giúp anh thấy rõ sai lầm của mình. Có lẽ vì kỹ năng của anh ngay từ hồi ấy đã nổi bật, nên hắn lấy làm sung sướng khi chọn anh làm đối thủ chính và dành cho anh sự sỉ nhục lớn nhất. Chẳng mất nhiều thời gian mấy để hắn nhận ra anh là người Saxon và chỉ ít lâu sau đó, hắn lợi dụng điều ấy để thuyết phục các bạn khác quay lưng lại với anh. Kể cả những đứa đã từng vô cùng thân thiết với anh nay cũng quay ra chống lại anh, nhổ nước bọt vào đồ ăn của anh, hay giấu quần áo của anh đi khi tất cả đang hối hả chạy ra nơi huấn luyện vào một buổi sáng mùa đông khắc nghiệt, khi chỉ nghĩ tới con tức giận tột bậc của thầy dạy thôi cũng đã làm cả bọn sợ chết khiếp. Brennus hồi ấy đã dạy cho anh một bài học lớn và khi anh hiểu tại sao mình tự thấy hổ thẹn khi đã yêu quý người Briton không khác gì anh em của mình, anh quyết định phải rời khỏi pháo đài đó, kể cả khi anh chẳng hề có họ hàng hay bạn bè gì ở phía bên kia lớp tường rào.”

Wistan ngừng lời một lát, hơi thở nặng nề phát ra từ phía bên kia đồng lửa.

“Rồi anh có trả thù chúa đất Brennus trước khi anh bỏ đi khỏi pháo đài ấy không ạ?”

“Em đánh giá hộ anh nhé, anh bạn trẻ tuổi ạ, vì anh không biết chắc phải trả lời câu hỏi ấy ra sao. Theo lệ ở pháo đài ấy thì, sau thời gian huấn luyện hằng ngày, những chiến binh mới như bọn anh được phép cùng nhau đi chơi tùy ý trong vòng một giờ sau bữa tối. Bọn anh thường đốt một đám lửa ngoài sân, ngồi quanh đó mà trò chuyện vui đùa theo kiểu của đám con trai vẫn hay làm. Tất nhiên là Brennus không bao giờ nhập hội vì hắn có khu trại biệt đãi dành riêng cho hắn, nhưng không hiểu vì lý do gì mà tối hôm ấy, anh thấy hắn đi qua chỗ bọn anh đang ngồi. Sau đó anh cũng bỏ đi mà chẳng gây nghi ngờ gì cho mấy người bạn kia. Cũng như bất cứ pháo đài nào khác, pháo đài nơi anh ở hồi ấy có rất nhiều lối đi khuất nẻo, lối nào anh cũng rành hết, nên chẳng mấy chốc anh đã tới một góc khuất không ai để mắt tới, nơi những bức tường có lỗ châu mai đổ bóng đen sẫm xuống mặt đất. Brennus một mình vợ vẫn đi tới, và khi thấy anh hiện ra từ trong bóng tối, hắn dừng lại nhìn anh kinh hoàng. Vì ngay lập tức hắn hiểu ra đó sẽ là một cuộc đọ sức vô vọng cho mình, còn hơn thế nữa, quyền lực vốn có của hắn hiện giờ đã tạm thời trở thành thứ vô giá trị. Edwin ạ, thật kỳ lạ khi quan sát một tên chúa đất ngênh ngang đột nhiên biến thành đứa bé sơ sinh chực tè ra quần vì sợ hãi. Anh rất muốn nói với hắn thế này: ‘Xin chào anh, tôi thấy thanh kiếm của anh đeo bên hông. Tôi biết rõ anh dùng kiếm khéo léo hơn tôi rất nhiều, nên anh sẽ chẳng sợ gì nếu phải rút kiếm đấu với tôi.’ Thế nhưng anh lại không nói gì, vì nếu hôm ấy anh làm hắn bị thương ở góc khuất ấy, anh còn dám mơ gì đến cuộc sống ở bên ngoài những bức tường đó? Anh chẳng nói gì, chỉ đứng im trước mặt hắn, kéo dài quãng thời gian đó thêm chút nữa, vì anh muốn hắn không bao giờ quên nổi giây phút ấy. Và mặc dù hắn co rúm lại và nếu chút ít lòng tự trọng còn sót lại trong hắn không ngăn lại, hắn đã gào lên gọi người tới cứu, và nếu vậy thì nhất định nỗi nhục nhã của hắn sẽ không bao giờ có thể gột sạch. Nhưng cả anh và hắn không ai nói lấy một lời. Rồi thì anh cũng bỏ đi, vậy là em thấy đấy, Edwin ạ, tuy chẳng có chuyện gì nhưng lại cũng như tất cả mọi chuyện đã diễn ra giữa anh và hắn. Hồi ấy anh đã biết mình sẽ ổn thôi nếu rời khỏi pháo đài ngay đêm đó, và không phải là thời chiến, nên người ta cũng không canh gác quá cẩn mật. Anh lẻ làng chuồn ra ngoài, vượt qua đám lính canh, chẳng chào từ biệt ai, chẳng mấy chốc đã trở

thành một cậu bé đứng dưới ánh trăng, bỏ lại bạn bè sau lưng, những người bà con thân thuộc của mình đã bị giết hại từ lâu, chẳng có gì khác ngoài lòng dũng cảm cùng những kỹ năng mới học được làm bạn đồng hành trong hành trình trước mắt.”

“Anh chiến binh ơi, có phải đến tận bây giờ Brennus vẫn săn đuổi anh vì sợ anh sẽ trả thù cho những gì xảy ra từ hồi ấy không?”

“Ai biết được lũ quỷ đã rót những điều gì vào tai hắc chủ? Giờ đã là một chúa đất hùng mạnh cai quản vùng này và vùng kế bên, nhưng hắc chủ vẫn vừa sống vừa lo sợ vì một lũ khách người Saxon đến từ phía Đông đang bước chân trên đất đai của mình. Liệu có phải hắc chủ đã nuôi dưỡng nỗi sợ ngày xưa đến nỗi giờ đây nó biến thành cả một con giun khổng lồ trong bụng? Hay là hơi thở của con rồng cái khiến hắc chủ quên biến không biết điều gì đã từng khiến hắc chủ trước đây phải nể sợ anh, nhưng chính nỗi sợ không tên mới là thứ ngày càng thêm phần gặm guốc? Chỉ mới năm ngoái thôi, một chiến binh người Saxon đến từ vùng đầm lầy, một người anh biết rất rõ, đã bị giết khi thân thiện đi ngang qua chính vùng đất này. Nhưng anh vẫn mang ơn chúa đất Brennus vì bài học hắc chủ đã dạy, vì nếu không có nó, rất có thể giờ này anh vẫn đang coi người Briton không khác gì anh em chiến binh của mình. Điều gì khiến em lo lắng vậy, anh bạn chiến đấu trẻ tuổi của anh? Em cứ bôn chôn chuyển chân trụ từ bên này sang bên kia, cứ như thể đã lây cơn sốt của anh vậy?”

Vậy là cậu không giấu nỗi sợ bôn chôn trong mình, nhưng nhất định là Wistan không thể biết được sự bội tín của cậu. Hay là người chiến binh cũng nghe thấy tiếng gọi của mẹ cậu? Trong suốt thời gian anh ấy kể chuyện, mẹ cậu cứ liên tục gọi. “Con có định gom đủ sức mạnh vì mẹ không, Edwin? Có phải hóa ra con vẫn còn trẻ con đó không? Con có định tìm mẹ không đấy, Edwin? Hôm ấy con đã hứa sẽ đi tìm mẹ cơ mà?”

“Em xin lỗi anh. Bản năng thợ săn trong em đang khiến em mất hết cả kiên nhẫn, vì em sợ sẽ mất dấu mùi, trong khi mặt trời buổi sáng đã kịp lên cao ngoài kia.”

“Chúng ta sẽ lên đường ngay khi anh đủ sức trèo lên lưng con ngựa kia. Nhưng hãy cho anh thêm chút thời gian nữa, anh bạn chiến đấu trẻ tuổi ạ, vì nếu anh sốt quá cao không nâng nổi kiếm,

chúng ta sẽ chiến đấu chống lại một địch thủ như con rồng cái ấy thế nào đây?”

Chương Mười một

Ông ao ước có một vật nắng giúp sưởi ấm cho Beatrice. Nhưng mặc dù bờ sông bên kia được đều đặn tắm trong ánh nắng mặt trời buổi sáng, bờ bên này nơi họ đứng lại vẫn bị che khuất trong lạnh giá. Axl cảm thấy Beatrice dựa người vào mình khi họ cùng bước đi và bà càng ngày càng run lẩy bẩy. Ông đang định bảo vợ ngồi xuống nghỉ thêm một lần nữa thì bỗng phát hiện thấy một mái nhà nhô ra trên mặt nước phía sau đám liễu.

Mất một lúc họ mới vượt được qua con dốc đầy bùn đổ xuống chỗ nhà thuyền, và khi họ bước chân qua vòm cửa thấp lè tè ấy, bóng tối gần như đậm đặc phía bên trong cùng cảm giác ở quá gần sông dường như càng khiến Beatrice run rẩy hơn nữa. Hai người bước sâu thêm vào trong nhà, chân đặt trên các tấm gỗ sàn ẩm ướt, mắt nhìn thấy phía ngoài phần nhô ra của mái nhà kia là đám cỏ mọc cao và những cây cối, cùng mặt sông trải rộng ra xa. Thế rồi, một bóng người đứng dậy từ vùng tối phía bên trái họ, cất giọng nói: “Các vị là ai vậy?”

“Chào anh, Chúa phù hộ cho anh,” Axl đáp. “Chúng tôi xin lỗi nếu đã đánh thức anh dậy. Chúng tôi chỉ là hai lữ khách mệt mỏi muốn được xuôi dòng xuống ngôi làng của con trai mình.”

Một người đàn ông to lớn, mặt đầy râu ria tầm trung, quần trên người nhiều lớp da thú, hiện ra trong ánh sáng và quan sát họ một cách kỹ lưỡng. Cuối cùng anh ta cũng hỏi, không phải với thái độ thiếu lịch thiệp:

“Có phải bà nhà bác không được khỏe?”

“Bà ấy chỉ mệt thôi anh ạ, nhưng không thể cuốc bộ suốt đoạn đường còn lại được nữa. Chúng tôi hy vọng anh sẽ cho chúng tôi dùng một chiếc xuồng hay một con thuyền nhỏ để đưa mình xuôi dòng. Chúng tôi chỉ còn biết trông cả vào lòng tốt của anh thôi, vì một rủi ro mới xảy ra đã khiến chúng tôi mất hết đồ đạc cũng như toàn bộ số tiền chúng tôi có để trả cho anh. Tôi thấy anh chỉ có một con thuyền trên sông. Ít nhất thì tôi cũng xin hứa sẽ đảm bảo an toàn cho

số hàng hóa anh giao phó cho chúng tôi, nếu anh cho phép chúng tôi sử dụng con thuyền.”

Người chèo thuyền đưa mắt nhìn ra chỗ con thuyền đang nhẹ nhàng lắc lư dưới hiên nhà, rồi quay lại nhìn Axl. “Phải một lúc nữa con thuyền ấy mới xuôi dòng bác ạ, vì tôi đang chờ đồng nghiệp của mình mang lúa mạch về tải cho đầy thuyền. Nhưng tôi thấy cả hai bác đã mệt mỏi và gần đây đã phải trải qua một tai ương. Vậy thì tôi xin có ý thế này. Hai bác hãy nhìn ra đằng kia đi. Có thấy những chiếc thúng ấy không?”

“Thúng ư?”

“Trông chúng có vẻ mỏng manh, nhưng chúng nổi trên mặt nước rất tốt và sẽ chịu được sức nặng của hai bác, có điều mỗi người phải dùng một thúng mới được. Chúng tôi vẫn thường chất đầy thúng các bao tải ngô, thỉnh thoảng còn chở cả lợn đã được làm thịt nữa, chúng tôi buộc chắc chúng vào phía sau thuyền và chúng cứ thế trôi mà chẳng gặp phải vấn đề gì, kể cả trên một dòng sông hung dữ. Như hai bác thấy đấy, nước sông hôm nay rất phẳng lặng, nên sẽ chẳng có gì phải lo lắng hết.”

“Anh thật tử tế. Nhưng anh không có chiếc thúng nào đủ lớn cho hai người sao?”

“Mỗi người phải ngồi riêng một chiếc hai bác ạ, nếu không rất dễ chìm. Nhưng tôi sẵn sàng buộc hai thúng vào với nhau, như thế cũng sẽ chẳng khác gì ngồi chung một chiếc. Bao giờ hai bác thấy cái nhà thuyền thứ hai cũng nằm phía bờ bên này dưới kia, là lúc chuyển đi của hai bác kết thúc, tôi muốn hai bác hãy bỏ thúng lại ở đó và nhớ buộc cho chắc chắn.”

“Axl này,” Beatrice thì thào, “đừng đi riêng anh ạ. Đi bộ cùng nhau còn hơn, mặc dù có thể chậm hơn đấy.”

“Giờ chúng ta không thể đi bộ nổi nữa, công chúa ạ. Cả hai chúng ta cần được sưởi ấm và cần có đồ ăn, dòng sông này sẽ nhanh chóng đưa chúng ta đến với sự đón tiếp nhiệt tình của con trai mình.”

“Em xin anh đấy Axl ạ. Em không muốn đi riêng đâu.”

“Nhưng người đàn ông tốt bụng này nói sẽ buộc hai thúng vào nhau cơ mà, và thế thì có khác gì chúng ta nắm tay nhau mà đi đâu.” Rồi quay sang người giữ thuyền, ông nói: “Tôi rất biết ơn anh, anh ạ. Chúng tôi sẽ làm theo lời khuyên của anh. Xin anh hãy buộc thúng lại

với nhau cho cẩn thận, để một cơn sóng mạnh không có cơ hội làm chúng tung ra.”

“Nguy hiểm không phải nước xiết khi đâu bác ạ, mà lại chính là khi nước chậm. Rất dễ mắc kẹt trong đám rong gần bờ và không tài nào thoát ra để đi tiếp cho được. Nhưng tôi sẽ cho bác mượn một cây gậy chắc chắn để đẩy, như thế thì sẽ chẳng có gì hai bác phải lo sợ hết.”

Khi người giữ thuyền ra mép cầu tàu và bắt đầu cột sợi dây thừng, Beatrice liền thì thào:

“Axl ơi, em xin anh đừng tách ra.”

“Chúng ta có đi riêng đâu hả công chúa. Nhìn xem, cậu ấy đang thắt nút buộc để chúng ta không rời khỏi nhau còn gì.”

“Con nước sẽ tách chúng ta ra Axl ạ, đừng tin những gì cậu ta nói.”

“Sẽ không sao đâu, công chúa ạ, rồi chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tới làng của con trai mình.”

Người giữ thuyền lúc ấy đang gọi họ, hai người liền cẩn thận bước trên lớp sỏi tới, anh ta đang dùng một cây gậy dài giữ cho hai chiếc thúng nhấp nhô đứng yên một chỗ trên dòng nước. “Thúng được phủ kín bằng da sống,” anh ta nói. “Các bác hầu như sẽ không cảm thấy hơi lạnh tỏa lên từ mặt nước đâu.”

Mặc dù rất đau đớn khi phải quỳ xuống, nhưng Axl vẫn dùng cả hai tay giữ Beatrice cho tới khi bà đã an toàn ngồi vào chiếc thúng đầu tiên.

“Đừng tìm cách đứng dậy nhé, công chúa ạ, nếu không em sẽ làm cho thuyền tròn thành đáy.”

“Anh có định lên thuyền không đấy hả Axl?”

“Anh đang trèo vào ngay bên cạnh em đây. Nhìn này, người giữ thuyền tốt bụng đã buộc chặt hai ta với nhau.”

“Đừng bỏ em lại đây một mình Axl.”

Mặc dù nói vậy nhưng Beatrice có vẻ yên tâm, bà nằm xuống trong chiếc thúng, như một đứa trẻ sắp ngủ thiếp đi.

“Anh này,” Axl nói. “Nhìn xem vợ tôi lạnh run lập cập mới khổ làm sao. Anh có cái gì cho bà ấy mượn đắp tạm được không?”

Người giữ thuyền cũng đang nhìn Beatrice, lúc ấy bà đã co mình lại nằm nghiêng và nhắm chặt hai mắt. Đột nhiên, anh ta cời một

trong mấy bộ lông thú đang khoác trên người rồi cúi xuống đáp cho Beatrice. Hình như Beatrice không biết gì - mắt bà vẫn nhắm nghiền - nên Axl bèn nói lời cảm ơn thay vợ.

“Không có gì bác ạ. Cứ bỏ mọi thứ lại chỗ nhà thuyền dưới kia cho tôi là được.” Người đàn ông dùng cây sào đẩy họ ra giữa dòng. “Bác cứ ngồi cho thấp và giữ cây gậy sẵn trong tầm tay khi gặp đám rong.”

Mặt nước lạnh buốt. Đây đó băng trôi thành từng mảng, nhưng hai chiếc thúng cứ trôi theo dòng một cách suôn sẻ, thỉnh thoảng lại va nhẹ vào nhau. Những chiếc thúng này có hình dạng gần giống một con thuyền, cũng có mũi và đuôi, nhưng chúng rất hay xoay tròn nên thỉnh thoảng Axl lại thấy mình đang nhìn ngược dòng về phía nhà thuyền vẫn đang hiện ra trong tầm mắt ở một bên bờ.

Bình minh đang tràn lên đám cỏ dập dờn quanh họ và đúng như những gì người đàn ông đã nói, nước sông chảy đi một cách hiền hòa. Mặc dù vậy, Axl vẫn liên tục đưa mắt kiểm tra thúng của Beatrice lúc ấy nhìn như đã được phủ kín hoàn toàn trong lớp da thú, chỉ có một phần mái tóc Beatrice lộ ra cho thấy sự hiện diện của bà. Ông đã một lần gọi với sang: “Chỉ chút nữa thôi là chúng ta sẽ tới nơi, công chúa ạ,” và khi không nghe tiếng trả lời, ông đưa tay ra kéo chiếc thúng lại gần hơn.

“Công chúa ơi, em ngủ đấy à?”

“Anh vẫn ở đó chứ Axl?”

“Tất nhiên rồi.”

“Axl ơi, thế mà em tưởng anh đã lại bỏ em đi một lần nữa.”

“Tại sao anh lại bỏ em chứ hả công chúa? Người giữ thuyền đã buộc chúng ta vào nhau rất chắc chắn mà.”

“Em không biết là mơ hay là chuyện thực em bỗng nhớ lại nữa. Lúc đó em thấy chính mình đang đứng trong căn phòng của hai ta giữa đêm khuya thanh vắng. Chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi, lúc ấy em đang mặc chiếc áo anh may bằng da con lửng tặng em. Em đang đứng như thế, ở nhà cũ của chúng mình, không phải ở căn phòng hiện tại, vì tường phòng ở đó có những cành sồi nhẵn nhụi vắt ngang, em đang nhìn một con sâu róm chậm rãi bò trên tường, vừa nhìn vừa tự hỏi vì sao đêm đã khuya mà nó chưa đi ngủ.”

“Đừng nghĩ tới bọn sâu róm nữa, em làm gì mà lại đứng nhìn bức tường vào giữa đêm đen như thế?”

“Em nghĩ là do anh đã ra đi bỏ em lại một mình Axl ạ. Có thể tấm da thú người đàn ông đắp lên người em đã khiến em nhớ lại tấm da choàng ngày ấy chẳng, vì em đang khoác nó trên người khi đứng trong phòng, chiếc áo choàng anh làm cho em từ da con lửng ấy, sau này nó đã bị đốt cháy mất tiêu. Em nhìn con sâu róm và tự hỏi sao nó không chịu đi ngủ, và liệu một sinh vật như nó có biết đâu là ngày đâu là đêm hay không. Nhưng em tin rằng lý do chính là vì anh đã bỏ em đi, Axl ạ.”

“Một giấc mơ vu vơ, công chúa ạ, cũng có thể một cơn sốt nữa lại sắp đến. Nhưng rồi chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ được sưởi bên những ngọn lửa ấm áp.”

“Anh vẫn còn đó chứ Axl?”

“Tất nhiên anh vẫn ở đây, nhà thuyền đã khuất tầm mắt từ lâu rồi.”

“Anh đã bỏ em đi đêm hôm ấy, Axl ạ. Cả con trai yêu dấu của chúng ta nữa. Nó đã bỏ đi từ một hoặc hai hôm trước đó, nói rằng nó không muốn có mặt ở nhà khi anh quay lại. Nên cuối cùng chỉ có mình em, ở căn phòng cũ của chúng ta, giữa đêm khuya thanh vắng. Nhưng hồi ấy chúng ta vẫn có nến, nên em mới trông thấy con sâu róm.”

“Em kể một giấc mơ mới lạ lòng làm sao, công chúa ạ, rõ là cơn sốt và giá lạnh quanh đây đã khiến em mơ phải một giấc mơ như thế. Anh ước gì mặt trời mọc thật nhanh chứ đừng kè cà như thế này nữa.”

“Anh nói đúng lắm Axl ạ. Ở đây lạnh quá, đắp cả tấm chăn này mà vẫn thấy lạnh.”

“Anh muốn được sưởi ấm cho em trong vòng tay, chỉ tội dòng sông này không cho anh làm vậy.”

“Axl ơi. Liệu có phải con trai chúng ta đã bỏ đi vì giận dữ và chúng ta đã đóng sập cánh cửa trước mặt nó, bảo nó đừng bao giờ trở lại nữa?”

“Công chúa này, anh thấy có cái gì đó trên sông phía trước mặt, hình như là một con thuyền mắc cạn giữa đám sậy thì phải.”

“Anh đang trôi dần ra xa đấy Axl ạ. Em không nghe thấy anh nói gì nữa.”

“Anh đang ở ngay cạnh em đây thôi, công chúa ạ.”

“Axl, đừng bỏ em mà đi.”

“Anh ở ngay cạnh em mà, công chúa.”

Nãy giờ Axl vẫn ngồi trong thúng, hai chân duỗi ra trước mặt, ông đang cẩn thận chuyển sang tư thế quỳ, hai tay bám chặt hai bên thành thúng.

“Anh nhìn được rõ hơn rồi. Là một chiếc thuyền có mái chèo, mắc trong đám sậy ở khúc quanh của dòng sông phía trước. Nó nằm đúng trên đường đi của chúng ta, chúng ta phải giải quyết chuyện này, nếu không cũng sẽ mắc kẹt y hệt thế.”

“Axl ơi, đừng bỏ em đi nhé.”

“Anh ở ngay bên cạnh em đây thôi, công chúa ạ. Nhưng để anh dùng sào đẩy chúng ta xa khỏi đám cây bắc cái đã.”

Hai chiếc thúng lúc này trôi đi càng chậm rãi hơn bao giờ hết, bị hút về phía chỗ nước đặc như bùn nơi bờ sông rẽ ngoặt sang một phía. Thọc mạnh cây sào xuống nước, Axl thấy nó chạm xuống đáy sông dễ dàng, nhưng khi ông cố đẩy thúng trở lại dòng chảy, đáy sông đã hút chặt lấy cây sào, khiến ông không tài nào bẩy nó lên được. Trong ánh sáng buổi sớm lúc đó đang tràn trên bãi cỏ mọc cao, Axl thấy rõ đám rong đã kịp đan dày đặc quanh hai chiếc thúng như muốn hợp lực giữ chân họ lại chỗ nước tù này. Con thuyền đã hiện ra rất gần ngay trước mặt và khi họ lơ lờ trôi lại gần, Axl chống cây sào vào đuôi thuyền để dừng lại.

“Đã tới nhà thuyền kia rồi hờ Axl?”

“Chưa.” Axl đưa mắt nhìn ra dòng sông phía xa, nơi nước vẫn đang chảy xuôi dòng. “Rất tiếc công chúa ạ. Chúng ta bị mắc kẹt trong đám sậy mất rồi. Nhưng trước mặt chúng ta là một con thuyền có mái chèo, và nếu được, chúng ta sẽ dùng nó để hoàn thành nốt chuyến đi này.” Ông lại một lần nữa đẩy cây sào trong nước, nhờ đó khéo léo dẫn họ từ từ trôi tới một vị trí ngay bên sườn con thuyền.

Đứng từ dưới nhìn lên thế này, con thuyền hiện ra thật to lớn. Axl nhìn rõ lớp gỗ thô ráp đã hư hại cũng như mặt phía dưới của mép thuyền, chỗ đó một hàng các cột băng nhỏ đọng lại trông như những

mẫu sáp nển. Cầm cây sào xuống nước, Axl thận trọng đứng thẳng người lên trong thúng rồi ló nhìn vào lòng thuyền.

Mũi thuyền đang được tắm trong thứ ánh sáng màu cam và phải mất một lúc Axl mới nhận ra đồng giẻ rách chất trên sàn thuyền kia thực chất là một bà già. Quần áo của bà ta nhìn thật khác thường - được chắp vá bằng một đồng vải vụn tối màu – lớp ghét cáu đen như bồ hóng lem nhem trên mặt bà ta chính là thứ thoát đầu đã đánh lừa ông. Hơn thế nữa, bà ta lại ngồi trong một tư thế thật kỳ dị, đầu ngoẹo hẳn về một phía, đến mức gần chạm xuống sàn thuyền. Một cái gì đó nơi quần áo của bà ta khơi gợi trí nhớ của Axl, nhưng kìa bà ta vừa mở mắt và đang nhìn thẳng vào mặt Axl.

“Giúp ta với, hỡi người lạ mặt,” bà ta nói nhỏ, không hề đổi tư thế ngồi.

“Có phải bà bị ốm không, thưa bà?”

“Cánh tay này không chịu nghe lời ta, nếu không thì giờ này ta đã đứng được lên mà cầm lấy mái chèo. Giúp ta với, hỡi người lạ mặt.”

“Anh nói chuyện với ai đấy Axl?” Beatrice gọi với từ phía sau. “Cẩn thận không khéo là lũ quỷ đấy.”

“Chỉ là một phụ nữ tội nghiệp cỡ tuổi chúng ta thôi, có thể hơn tí chút, bà ấy bị thương trong thuyền.”

“Đừng quên em nhé Axl.”

“Quên em ư? Tại sao anh lại quên công chúa của anh được cơ chứ?”

“Màn sương phủ này khiến chúng ta lãng quên quá nhiều thứ. Làm gì mà nó chẳng khiến hai ta quên lẫn nhau đi?”

“Không đời nào chuyện đó xảy ra được, công chúa ạ. Giờ thì hãy để anh giúp người phụ nữ tội nghiệp này đã, sau đó nếu may mắn, rất có thể cả ba người chúng ta sẽ dùng con thuyền của bà ấy mà xuôi dòng.”

“Người lạ mặt ơi, ta nghe thấy hết rồi đấy. Ông cứ thoải mái dùng thuyền của ta. Nhưng phải giúp ta cái đã, vì ta đã bị thương sau khi ngã.”

“Axl ơi, đừng bỏ em lại đây. Đừng quên em.”

“Anh chỉ bước sang con thuyền nằm ngay cạnh thúng của chúng ta kia thôi công chúa ạ. Anh phải giúp bà già lạ mặt tội nghiệp mới được.”

Giá lạnh khiến chân tay Axl cứng lại, ông suýt nữa mất thăng bằng khi trèo sang con thuyền lớn. Sau khi cố gắng đứng lại cho vững, Axl đưa mắt nhìn quanh.

Con thuyền nhìn đơn giản nhưng có vẻ chắc chắn, không thấy có lỗ thủng nào. Hàng hóa chất đống gần phía đuôi thuyền, nhưng Axl không để ý tới điều này là mấy, vì lúc ấy bà già kia lại bắt đầu nói gì đó. Ánh nắng mặt trời buổi sáng vẫn đổ cả lên người bà ta, Axl thấy rõ bà ta cứ dán mắt nhìn chăm chăm xuống hai bàn chân ông, đến mức Axl tự nhiên cũng phải đưa mắt nhìn xuống chân mình. Chẳng thấy có gì đáng chú ý, ông lại tiếp tục tiến về phía bà ta, cẩn thận bước qua các dây leo trên thuyền.

“Người lạ mặt ời. Ta thấy ông cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa, nhưng vẫn còn khoẻ đấy. Cho chúng thấy một bộ mặt dữ tợn đi. Một bộ mặt dữ tợn khiến chúng phải tháo chạy.”

“Đưa tay đây, thưa bà. Bà có ngồi dậy được không?” Axl nói vậy vì cảm thấy lo lắng cho dáng ngồi vẹo vọ của bà ta - mớ tóc bạc lỏa xõa phết xuống tận ván thuyền ẩm ướt. “Đây, để tôi giúp bà. Cố ngồi thẳng lên một chút xem nào.”

Khi Axl nghiêng người về phía trước để với tới chỗ bà ta, một con dao hoen gỉ rơi từ tay bà ta xuống lớp ván thuyền. Đúng lúc đó, vài con vật nhỏ bé từ trong đồng giẻ rách bà ta mặc lảo nháo lao ra và chạy biến đi trốn trong bóng râm.

“Lũ chuột có khiến bà khó chịu không, thưa bà?”

“Bọn chúng ở cả đằng kia kìa, người lạ mặt ạ. Ta đã bảo rồi, cho chúng thấy thế nào là một bộ mặt dữ tợn đi.”

Giờ Axl mới hiểu hóa ra lúc nãy bà già không hề dán mắt nhìn vào chân ông mà là nhìn vào một thứ gì đó ở phía đuôi thuyền. Ông xoay người lại, nhưng mặt trời lúc ấy vẫn còn lên chưa đủ cao khiến ông lóa mắt và không tài nào phân biệt nổi cái gì đang chuyển động phía đằng ấy.

“Có phải là bọn chuột không hở bà?”

“Bọn nó sợ ông lắm đấy, người lạ mặt ạ. Hồi trước chúng cũng sợ ta chứ, nhưng chỉ được một thời gian thôi, rồi chúng bắt đầu hủy hoại ta, khiến ta kiệt quệ dần đúng như những gì chúng muốn. Nếu ông không xuất hiện thì giờ này chúng đã bò đầy lên người ta rồi ấy chứ.”

“Gượng đã, thưa bà.”

Axl bước về phía mũi thuyền, một tay đưa lên che nắng, rồi đưa mắt nhìn xuống mấy thứ gì đó dồn đống trong bóng râm. Ông nhận ra đó là những tấm lưới rối mù, một cái chần ướn sững bị vớt lại nằm thành một đống, đặt trên nó là một dụng cụ có cán dài, trông giống một chiếc cuốc. Và kia nữa là một chiếc thùng gỗ không nắp - loại thùng những người đánh cá thường sử dụng để giữ cho lũ cá đánh bắt được tươi nguyên. Nhưng khi Axl ngó vào bên trong thùng, chẳng có con cá nào mà chỉ thấy toàn thò đã bị lột da - cả một đám lỗ nhỏ, chúng nằm ép sát lại đến độ mấy cái chân bé xíu kia nhìn như khóa chặt vào với nhau. Rồi khi Axl vẫn đang đứng nhìn như thế, cả đống những bắp thịt, khuỷu tay và mắt cá chân ấy bắt đầu động đậy. Axl lùi lại một bước thì một con mắt bỗng mở ra, rồi lại một con mắt nữa. Một tiếng động khiến ông phải quay người lại nhìn, để rồi thấy ở đầu kia của con thuyền, vẫn tấm mình trong thứ ánh sáng màu cam, bà già nọ đã kịp ngồi thụp xuống chỗ mũi tàu, trong khi một bầy yêu tinh - nhiều tới mức đếm không xuể - đang kéo thành đoàn chạy trên người bà ta. Thoạt nhìn thì tưởng như bà già đang rất mãn nguyện vì được bao bọc kín trong tình thương yêu của những con vật gầy nhẳng bé choắt đang chạy loạn xạ trong đống quần áo giẻ rách cũng như trên mặt và vai bà ta. Giờ thì lại có thêm rất nhiều con nữa từ dưới lòng sông đang bám vào mép thuyền tìm cách trèo lên.

Axl đưa tay với lấy chiếc cuốc có cán dài trước mặt, nhưng chính ông cũng đã bị một cảm giác thanh bình choán ngợp, thành ra ông rút lấy cán cuốc khỏi đám lưới rối tung bằng một cử chỉ nhàn nhã đến lạ thường. Ông biết đám sinh vật kia vẫn tiếp tục tràn lên từ dưới lòng sông - bao nhiêu con đã vào được tới lòng thuyền rồi? Ba mươi? Sáu mươi? - những hợp âm do chúng phát ra gợi Axl nghĩ tới tiếng lũ trẻ chơi vui vọng lại từ phía xa. Ông vẫn đủ nhanh trí để giơ cái dụng cụ có cán dài ấy lên - cái cuốc, phải rồi, vì chẳng phải cái lưới cuốc gì ngoèn ở đầu cán đang được nâng dần lên về phía trời cao kia là gì, hay lại có một con vật khác nữa đang bám vào đó? - ông bỏ cuốc xuống đám đầu gối và đốt ngón tay bé tí đang bám đầy trên mạn thuyền. Rồi lại thêm một cú bổ nữa, lần này thì nhằm vào cái thùng chứa lũ thò bị lột da, nơi đang có một lũ yêu tinh chạy tóa ra. Nhưng ông chưa bao giờ là một kiếm sĩ thực sự, kỹ năng của ông

chỉ là thương thuyết và khi cần thiết thì là những mưu đồ vận động ngầm ngầm, mặc dù ai lại có thể nói ông đã phụ lòng tin ông từng giành được nhờ những kỹ năng của mình? Ngược lại thì có, người ta đã phản bội ông, nhưng ông vẫn biết cách sử dụng vũ khí, và giờ ông sẽ bỏ cuộc xuống chỗ này chỗ kia, nếu không thì làm sao ông bảo vệ Beatrice khỏi đám sinh vật đang di chuyển thành bầy này? Kia, chúng lại đang kéo tới, càng ngày càng đông - có phải chúng đổ ra từ cái thùng kia, hay là kéo lên từ mặt nước nông? Liệu chúng đã kịp tụ tập quanh Beatrice đang ngủ say trong thùng hay chưa? Nhất bố vừa rồi cũng có chút tác dụng khiến vài con rút xuống nước lại, và cú bổ sau đó lại tiếp tục khiến hai con, thậm chí tới ba con, bay vèo lên không, bà già kia hoàn toàn chỉ là một người lạ mặt, Axl đâu có nghĩa vụ gì mà phải bảo vệ bà ta hơn cả bảo vệ vợ mình? Nhưng bà ta ngồi kia, người đàn bà lạ mặt, bị lũ sinh vật lúc nhúc bu gần kín. Axl đưa chân bước dọc theo con thuyền, cây cuốc trong tay lại khua lên một lần nữa để cố gạt được càng nhiều càng tốt yêu tinh đi mà không làm người lạ mặt bị thương. Nhưng chúng bám mới chắc làm sao! Mà giờ chúng còn cả gan lên tiếng nói với Axl nữa - hay là chính bà già nằm bên dưới chúng đang nói?

“Bỏ bà ta lại đây, người lạ mặt. Bỏ bà ta lại đây cho bọn ta. Bỏ bà ta đi, người lạ mặt.”

Axl vùng cuốc một lần nữa, lần này có cảm giác như lưỡi cuốc đang chém qua một khối nước dày chứ không phải không khí, nhưng nó vẫn tìm được đúng mục tiêu cần tới, khiến một đám bọn chúng rơi là tả, trong khi thật nhiều con nữa vẫn đang rùng rùng kéo đến.

“Bỏ bà ta lại cho bọn ta, người lạ mặt kia,” bà già lại nói, và tới tận bây giờ Axl mới nhận ra, cùng một nỗi hoảng sợ chừng như không đáy nhói lên trong lòng, rằng giọng nói kia đang nhắc đến Beatrice chứ không phải là mụ già lạ mặt đang hấp hối kia. Quay đầu nhìn chiếc thùng của Beatrice trong đám sậy, Axl thấy mặt nước quanh thùng nhưng nhúc nhúc những chân, cẳng và vai. Chiếc thùng của ông đã sắp lật úp vì bị bọn chúng đu bám tìm cách trèo vào, chỉ còn giữ được chút thăng bằng là nhờ bọn đã trèo được vào bên trong. Nhưng chúng trèo lên thùng của ông chỉ để trèo tiếp sang chiếc thùng bên kia. Ông thấy rõ cả một lũ tụ tập thành đám trên lớp da thú đắp trên người Beatrice, bèn kêu lên một tiếng, Axl trèo qua mạn

thuyền lao mình xuống nước. Nước sâu hơn ông tưởng, cao tới tận gần eo, nhưng cú sốc chỉ khiến ông sững lại trong giây lát, trước khi ông gào lên tiếng gầm của một chiến binh, một tiếng gầm như vọng lại từ một kỷ ức xa xăm nào đó. Axl lao đảo lao tới chỗ hai chiếc thúng, cuốc giơ cao trên tay. Có thứ gì đó trong nước kéo trì hoãn áo ông, nước sánh như mật, nhưng khi ông bổ cuốc xuống chiếc thúng của mình, mặc dù vũ khí của ông di chuyển trong không khí chậm rãi đến mức khiến ông sốt hết ruột gan, số con vật bị nó chém ngã nhào xuống nước vẫn nhiều hơn ông tưởng. Cú gạt tiếp theo tiêu diệt được còn nhiều hơn nữa - chắc hẳn lưỡi cuốc lần này đã hướng ra ngoài, vì chẳng phải ông đang thấy mấy thân thể máu me văng tung dưới ánh nắng mặt trời kia là gì? Nhưng Beatrice như vẫn đang xa cách ngàn trùng, vẫn mãi nguyên vẹn lơ lửng trên nước, ngay cả khi đám sinh vật kia đang kéo tới xung quanh, giờ thì chúng còn lao tới từ cả trên bờ, chạy tóa ra trong đám cỏ bên bờ sông. Chúng còn đang bám đầy trên cuốc của Axl, ông thả cuốc rơi xuống nước vì đột nhiên chỉ còn một khát khao duy nhất là được ở bên Beatrice.

Ông chen chân qua đám rong rêu cùng cỏ nển giập nát, bùn kéo chân ông lại, Beatrice như càng xa hơn. Rồi giọng nói của cụ già lạ mặt kia lại vang lên, ngay cả khi không thể nhìn thấy cụ vì đứng dưới nước thế này, hình ảnh cụ đang ngồi sụp dưới sàn thuyền trong ánh nắng mặt trời buổi sáng với lũ yêu tinh chạy tứ phía trên người khi cụ thốt ra những lời nói ấy vẫn hiện ra rõ ràng trong đầu Axl:

“Bỏ bà ta lại đi, lão già lạ mặt kia. Bỏ bà ta lại đây cho bọn ta.”

“Ta nguyện rửa người,” Axl vừa lẩm bẩm vừa dẫn bước tới trước. “Ta sẽ không bao giờ, không bao giờ bỏ bà ấy lại.”

“Một người thông thái như lão, lão già lạ mặt kia. Lão đã biết từ lâu, rằng chẳng có cách nào cứu bà ta. Làm sao lão chịu đựng nổi những gì đang chờ bà ta phía trước? Lão có mong tới ngày chứng kiến người thân thương nhất của mình quằn quại trong đau đớn mà chẳng biết làm gì ngoài thốt ra những lời an ủi hay không? Bỏ bà ta lại rồi thì bọn ta sẽ làm dịu nỗi đau của bà ta, như bọn ta vẫn làm cho tất cả những kẻ đến trước các người.”

“Ta nguyện rửa người! Ta không bao giờ bỏ bà ấy lại với người!”

“Để bà ta lại với bọn ta, bọn ta sẽ đảm bảo bà ta không bao giờ phải chịu đau đớn. Bọn ta sẽ tắm cho bà ta trong nước sông, năm tháng sẽ phải chào thua, và bà ta sẽ được sống trong một giấc mơ êm ái. Giữ bà ta làm gì, lão già kia? Lão mang lại gì cho bà ta ngoài sự đau đớn của một con vật bị làm thịt?”

“Ta sẽ tống khứ chúng mày đi. Cút ngay. Cút khỏi người bà ấy.”

Đan hai bàn tay lại để tạo thành cây gậy, ông vừa tiếp tục dẫn bước vừa quạt tay từ bên này sang bên kia để dọn quang lối đi cho mình, cho đến khi cuối cùng ông đã tới trước mặt Beatrice vẫn đang ngủ say trong thúng. Bọn yêu tinh lúc nhúc trên tấm da thú bao bọc lấy bà, Axl dùng tay túm lấy từng con mà liệng ra xa.

“Tại sao lão không bỏ bà ta lại cho bọn ta? Lão chẳng tử tế với bà ta chút nào.”

Axl đẩy chiếc thúng trên mặt nước cho tới khi nền đất dưới đáy sông cao dần và thúng đã nằm đó giữa đám rong rêu và cỏ bấc. Ông cúi người quàng tay qua người Beatrice và bế bà ra khỏi thúng. May mắn làm sao, Beatrice đã đủ tỉnh táo trở lại và bám vào cổ ông. Hai người loạng choạng lội dưới nước, lên tới bờ, rồi tiếp tục dẫn chân bước vào cánh đồng hoang. Chỉ tới khi mặt đất đã trở nên rắn chắc và khô ráo dưới chân, Axl mới đặt Beatrice xuống, họ cùng nhau ngồi trên bãi cỏ, Axl lấy lại hơi, trong khi Beatrice càng lúc càng tỉnh táo hơn.

“Axl ơi, đây là đâu vậy?”

“Công chúa của anh ơi, em thấy trong người thế nào? Chúng ta phải đi khỏi chỗ này ngay. Anh sẽ cõng em trên lưng.”

“Kìa Axl, anh ướt sũng hết rồi! Anh ngã xuống nước đấy ư?”

“Nơi này thật xấu xa độc ác công chúa ạ, chúng ta phải lập tức rời đi. Anh sẽ cõng em trên lưng, như hồi hai ta còn trẻ và ngốc nghếch trong một ngày mùa xuân nắng ấm.”

“Chúng ta phải bỏ dòng sông này lại phía sau sao? Ngài Gawain đã bảo nhất định nó sẽ nhanh chóng đưa chúng ta tới nơi cần đến kia mà. Đất ở đây nhìn cũng dốc đứng, chẳng khác gì những ngọn núi chúng ta vừa phải đi qua.”

“Chúng ta không có lựa chọn nào khác nữa công chúa ạ. Chúng ta phải tránh thật xa khỏi nơi này. Nhanh lên, lên lưng anh đi. Nhanh lên, công chúa của anh, quàng tay lên vai anh đi.”

Chương Mười hai

Cậu nghe thấy tiếng người chiến binh vọng lên từ phía dưới, kêu gọi cậu chậm bước lại, nhưng Edwin phớt lờ. Wistan quá ư chậm chạp và nhìn chung là không hiểu rõ mức độ khẩn cấp của tình hình. Lúc hai người còn lên chưa tới nửa chừng vách núi, Wistan đã hỏi Edwin: “Có phải chỉ là một con điều hâu vừa bay qua không, hả anh bạn trẻ tuổi?” Là con gì thì có gì quan trọng đâu chứ? Con sói đã khiến người chiến binh trơ lên mềm yếu, cả thể chất lẫn tinh thần.

Chỉ còn phải leo một đoạn ngắn nữa thôi thì ít ra cậu cũng đã vượt qua đỉnh núi mà đứng trên mặt đất rắn chắc. Đến lúc đó cậu sẽ được chạy - cậu mới khao khát được chạy làm sao! - nhưng chạy đi đâu mới được chứ? Tạm thời lúc này, cậu không nhớ nổi đích cần đến là gì nữa. Còn hơn thế, có một điều quan trọng cậu phải nói với người chiến binh: cậu đã lừa dối anh và đã sắp đến lúc cậu cần phải thú nhận điều này. Lúc hai người bắt đầu leo dốc, bỏ con ngựa chiến mệt mỏi buộc vào bụi cây ven con đường qua núi, cậu đã quyết định sẽ khai nhận bằng hết những gì cậu đã gây ra khi nào lên tới đỉnh. Nhưng khi đã lên gần tới nơi thế này, chẳng có gì rõ ràng trong óc cậu, ngoài một mớ hỗn độn rối tinh.

Cậu trèo qua những tảng đá cuối cùng rồi rướn người qua vách núi. Trước mặt cậu là mặt đất xác xơ bị bào mòn bởi gió, lên cao dần tới những đỉnh núi mờ nhạt xa phía chân trời. Gần hơn phía này là những vạt cây thạch nam và cỏ núi không cao hơn mắt cá chân người. Nhưng thực kỳ lạ làm sao, ngay ở quãng giữa là một vùng đất nhìn giống như một khu rừng, cây cối sum suê bình thản đứng giữa những cơn gió quất không ngừng. Có phải một vị thần nào đó, vì một ý thích bất chợt nảy ra, đã dùng tay nhón lấy một vạt rừng già đem đặt xuống chốn không gì có thể trú ngụ này?

Mặc dù thở không ra hơi sau khi trèo dốc cao, Edwin vẫn ép mình phải chạy. Vì nhất định rồi, đám cây kia chính là đích đến, và khi nào tới đó, cậu sẽ nhớ lại tất cả mọi chuyện. Wistan lại đang quát to đâu đó phía sau lưng cậu - hẳn là cuối cùng anh cũng đã lên tới đỉnh - nhưng Edwin chẳng buồn quay lại nhìn, cậu chạy còn nhanh hơn

nữa. Cậu sẽ thú nhận khi nào được đứng sau đám cây dưới kia. Dưới sự che chở của chúng, cậu sẽ nhớ được mọi chuyện rõ ràng hơn và hai người có thể nói chuyện với nhau mà không phải cố át đi tiếng gió gầm gào.

Mặt đất đột ngột dâng lên khiến cậu ngã hụt hơi. Edwin bị bất ngờ tới mức buộc phải nằm vật ra đó trong chốc lát, toàn thân choáng váng và đến khi cậu tìm cách đứng bật dậy, có một thứ gì đó tuy mềm nhưng rất mạnh kiên quyết giữ cậu lại. Rồi cậu nhận ra một đầu gối của Wistan đang đè trên lưng cậu, và hai tay cậu đang bị trói chặt sau lưng.

“Lúc trước em hỏi vì sao anh phải mang dây thừng theo,” Wistan nói. “Giờ thì em thấy nó hữu dụng chưa.”

Edwin mới nhớ lại cuộc đấu khẩu của hai người lúc còn đi trên con đường ở dưới chân núi. Nóng lòng muốn được leo dốc, cậu đã rất khó chịu khi thấy người chiến binh cứ cẩn thận chuyển đồ từ yên ngựa sang hai chiếc bao tải để mang theo mình.

“Nhanh lên anh ơi! Cần gì đến những thứ này chứ?”

“Đây, cầm lấy cái này, anh bạn chiến binh trẻ tuổi ạ. Chẳng cần chúng ta cứ lả dần đi vì lạnh và đói thì con rồng cái ấy cũng đã đủ nguy hiểm lắm rồi.”

“Nhưng sẽ mất mùi mất thôi! Mà mang dây thừng đi làm gì cơ chứ?”

“Vẫn có thể cần dùng, anh bạn chiến đấu trẻ tuổi ạ. Đến lúc cần thì chẳng có thừng nào mọc ra từ những ngọn cây trên kia đâu.”

Giờ thì sợi dây thừng đã quấn quanh eo và hai cổ tay của cậu, nên cuối cùng khi cậu cũng đứng dậy được, cậu tiến về phía trước thì chỉ giật ngược chiều dây dẫn mà thôi.

“Anh chiến binh ơi, có phải anh không còn là bạn và thầy em nữa đúng không?”

“Không, anh vẫn vừa là bạn vừa là thầy, lại vừa là người bảo vệ cho em nữa. Từ giờ trở đi, em không được đi hấp tấp vội vàng như trước nữa.”

Cậu thấy mình chẳng lấy làm phiền lòng vì sợi dây thừng. Sợi thừng buộc cậu phải đi như lũ lừa, điều đó khiến cậu nhớ lại chỉ cách đây không lâu, khi cậu phải sắm vai đúng con vật ấy, đi vòng vòng quanh chiếc xe kéo. Liệu có phải lúc này cậu đã trở lại làm con lừa

ấy, ương bướng tìm cách trèo lên dốc trong khi sợi thừng cứ kéo giật nó lại?

Cậu cứ kéo và lại tiếp tục kéo, thỉnh thoảng cũng tiến lên được vài bước liền một lúc trước khi sợi thừng giật ngược cậu trở lại. Một giọng nói cứ vang lên trong tai cậu - giọng nói quen thuộc - nửa hát, nửa hô vang một điệu hát thiếu nhi cậu từng biết rất rõ khi còn nhỏ. Giọng hát ấy vừa có sức mạnh an ủi lại vừa khiến cậu khó chịu như nhau và dường như cảm giác bất an phần nào bớt đi nếu Edwin cùng hát theo trong khi kéo giật sợi thừng. Vậy nên cậu cũng hát, thoạt đầu thì chỉ lẩm bẩm, dần dà thì bớt dần kiềm chế mà thả mình trong gió: “Ai đánh đổ cốc bia? Ai chặt đứt đuôi rồng? Ai bỏ rắm vào xô? Là chú em họ Adny của bạn đó.” Lời bài hát còn nữa mà cậu không nhớ, nhưng Edwin rất ngạc nhiên khi thấy chỉ cần cất lời hát theo giọng ấy là lời bài hát cứ tự nhiên tìm được đường về với cậu.

Đã gần tới chỗ đám cây rừng, người chiến binh lại một lần nữa kéo giật nó trở lại.

“Từ từ thôi anh bạn. Không phải chỉ dừng cảm là đủ để bước chân vào khu rừng lạ này. Nhìn kìa. Cây thông cao như thế thì cũng chẳng có gì lạ, nhưng đám cây sồi với cây đu đứng bên chúng mọc cao thế kia thì đúng là điều khác thường phải không?”

“Cây gì mọc ở đây, hay chim gì bay trên trời thì có gì quan trọng đâu? Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, phải nhanh chân lên thôi!”

Họ bước vào khu rừng, mặt đất dưới chân có nhiều thay đổi: những lớp rêu mềm mại, đám cây tầm ma, còn có cả dương xỉ nữa. Lá cây mọc dày đến độ tạo nên một mái che khiến hai người bước chân trong một thứ ánh sáng lờ mờ xám xịt. Nhưng đây nhất định không phải là một khu rừng, vì chẳng bao lâu sau họ đã thấy ngay trước mặt là một khoảng đất trống nhìn thấu lên tận trời cao. Edwin nghĩ bụng, nếu quả thực đây là việc làm của một vị thần nào đó thì mục đích đặt đám cây này ở đây nhất định là để che giấu những gì sắp hiện ra trước mắt. Cậu tức giận giật sợi thừng và nói:

“Sao anh cứ lãng phí thời gian thế? Có phải vì anh đang sợ hãi không hả?”

“Hãy nhìn chốn này mà xem anh bạn trẻ. Bản năng thợ săn trong em đã giúp chúng ta rất nhiều. Trước mặt chúng ta đây hẳn là hang ổ

của con rồng.”

“Trong hai ta thì em chính là thợ săn, anh chiến binh ạ. Và em muốn nói với anh rằng chẳng có con rồng nào ở khu đất trống này hết. Chúng ta phải nhanh chân đi qua đây và còn phải đi xa thêm nữa, vì còn cả một chặng đường trước mắt!”

“Vết thương của em, anh bạn trẻ tuổi ạ. Để anh kiểm tra xem vết thương của em ra sao rồi.”

“Không phải lo cho vết thương của em! Nói để anh biết, mùi sẽ tan biến! Anh hãy buông sợi dây ra đi. Kể cả nếu anh không chạy, em cũng vẫn sẽ tiếp tục chạy!”

Lần này thì Wistan thả cậu ra, Edwin hăng hái lao đi, vượt qua đám cây kế và những rễ cây nhằng nhịt. Cậu mất thăng bằng mấy lần liền vì tay bị trói gô nên không thể vung ra giúp người đứng vững. Khi tới được khu đất trống mà không gặp chuyện gì, cậu dừng lại ngay rìa khu đất và đưa mắt quan sát quang cảnh trước mặt.

Ngay chính giữa khu đất là một hồ nước. Mặt hồ đã đóng băng hoàn toàn, nên một người - hoặc đủ dũng cảm hoặc đủ ngu ngốc - chỉ cần khoảng hai mươi sải chân là có thể chạy qua. Mặt băng phẳng phiu chỉ bị vỡ ra gần bờ hồ phía bên kia, rạn ra bởi một thân cây rỗng ruột đổ xuống. Dọc theo bờ hồ, cách thân cây đổ không xa là mấy, một con quỳ ăn thịt người to lớn đang quỳ trên hai đầu gối và hai khuỷu tay ngay sát mé nước, đầu cắm ngập trong nước. Rất có thể con vật ấy đang uống nước - hoặc đang tìm kiếm cái gì đó dưới nước - thì đột ngột bị đóng băng. Một người quan sát vội vàng sẽ tưởng đó chỉ là một cái xác không đầu của một con quỳ ăn thịt người, bị chặt đầu khi mò tới hồ tìm cách thỏa mãn cơn khát.

Mảng trời phía trên hồ nước rọi một thứ ánh sáng kỳ ảo vào con quỳ, khiến Edwin cứ đứng nhìn chằm chằm một lúc lâu, gần như chờ nó sống lại rồi nhô một bộ mặt tái nhợt và hoảng hốt lên khỏi mặt nước. Rồi cậu bỗng giật mình nhận ra còn con vật thứ hai có dáng quỳ giống hệt như thế ở bên phải phía bên kia hồ nước. Và kìa! - lại một con nữa, không xa chỗ Edwin đứng cho lắm, ở bờ hồ bên này, nửa thân bị che khuất trong đám dương xỉ.

Quỳ ăn thịt người luôn khiến Edwin khiếp đảm, nhưng mấy con quỳ này, cùng sự u uất kỳ quái trong dáng ngồi của chúng, lại khiến cậu nhói thương hại. Điều gì đã đem lại một kết cục như thế cho

chúng? Edwin cất bước về phía chúng, nhưng sợi dây thừng lại bị kéo căng ra và cậu nghe thấy giọng Wistan ngay sát tai:

“Em vẫn không chịu thừa nhận đây là hang ổ của con rồng chứ, anh bạn của anh?”

“Không phải ở đây anh chiến binh ạ. Chúng ta phải đi tiếp.”

“Nhưng chốn này đang thì thào vào tai anh. Kể cả nếu hang của nó không ở đây, chẳng phải đây chính là chỗ nó vẫn thường tới uống nước và tắm mát sao?”

“Chỗ này đã bị nguyền rồi anh ạ, không phải là nơi để giao chiến với con rồng. Chúng ta sẽ chỉ gặp vận rủi ở đây mà thôi. Nhìn mấy con quỷ ăn thịt người tội nghiệp kia thì biết. Trong khi chúng to gần bằng những con quỷ sứ anh tiêu diệt mấy đêm trước.”

“Em đang nói đến cái gì thế hả cậu bé?”

“Chẳng lẽ anh không thấy gì sao? Nhìn đi, chỗ kia kia! Cả chỗ kia nữa!”

“Edwin này, anh sợ là em kiệt sức mất rồi. Nghỉ chân một lúc thôi. Cho dù có ảm đạm thật đấy, nhưng ta có thể nghỉ ngơi tránh gió ở đây.”

“Làm sao anh có thể nói tới chuyện nghỉ ngơi được nhỉ? Và chẳng phải chính vì làng vắng ở cái nơi bị bỏ bùa mê này quá lâu mà những con vật tội nghiệp kia đã đoán mệnh vậy sao? Anh không thấy cái chết của chúng cảnh báo gì à, hả anh chiến binh?”

“Điều cảnh báo duy nhất anh để ý thấy là cần cho em nghỉ ngơi trước khi em làm mình vỡ tim mất.”

Edwin thấy mình bị lôi đi, rồi lưng cậu va vào một thân cây. Rồi người chiến binh lê bước đi quanh cậu, quần sợi thừng quanh ngực và vai cậu cho tới khi cậu gần như không cựa quậy được nữa.

“Cái cây này sẽ không làm gì hại em đâu, anh bạn trẻ tuổi ạ.” Người chiến binh nhẹ nhàng đặt một tay lên vai Edwin. “Đừng có phí phạm sức lực tìm cách nhổ tung nó lên chứ? Anh bảo cậu này, bình tĩnh nghỉ ngơi cho lại sức, trong khi anh tìm hiểu kỹ hơn chốn này.”

Edwin nhìn theo Wistan lựa đường đi qua đám cây tầm ma xuống tới chỗ hồ nước. Khi tới bờ hồ, người chiến binh đi đi lại lại một cách chậm rãi, mắt chăm chú nhìn xuống đất, thỉnh thoảng lại quỳ xuống xem xét một thứ gì đó lọt vào tầm mắt. Rồi Wistan đứng thẳng dậy và hình như rơi vào trạng thái mơ màng một lúc thật lâu khi đưa mắt

nhìn ra xa, vượt qua khỏi đám cây đứng bên bờ hồ phía bên kia. Với Edwin, Wistan giờ nhìn như một chiếc bóng yên lặng đứng trước mặt nước băng giá. Tại sao anh ấy không đưa mắt nhìn lũ quỷ ăn thịt người dù chỉ lấy một lần?

Wistan bỗng cử động và đột nhiên cây kiếm xuất hiện trên tay, trong khi cánh tay anh giờ lên không động đậy giữa không trung. Rồi vũ khí ấy lại tra vào vỏ và người chiến binh xoay mình tiến về phía Edwin đang đứng.

“Chúng ta hoàn toàn không phải là những người đầu tiên có mặt ở đây,” Wistan nói. “Chỉ trong vòng một giờ đồng hồ vừa qua, có ai đó đã đi qua đây, và đó không phải là con rồng cái. Edwin này, anh rất mừng thấy em đã bình tĩnh hơn trước.”

“Anh chiến binh ơi, có điều này em phải thú nhận với anh. Điều em sắp nói ra có thể sẽ khiến anh muốn chém chết em ngay khi em vẫn còn đang bị trói gô vào cây thế này.”

“Nói đi cậu bé, nhưng đừng sợ anh.”

“Anh chiến binh ơi, anh nói em mang trong mình năng khiếu của một thợ săn và lúc anh nói như vậy, em có cảm giác một cái gì đó rất mạnh cứ lôi em đi, nên em đã khiến anh tin tưởng rằng mũi em đánh hơi được Querig. Nhưng trước giờ em toàn lừa dối anh mà thôi.”

Wistan tiến lại gần cho tới khi đứng ngay trước mặt Edwin.

“Nói tiếp đi, anh bạn trẻ.”

“Em không thể nói tiếp được nữa anh ạ.”

“Em nên sợ sự im lặng còn hơn cả sợ anh. Nói đi.”

“Em không nói được anh ạ. Lúc anh với em bắt đầu lên dốc, em biết phải nói điều gì. Nhưng bây giờ... Em không còn biết chắc mình đang giấu giếm điều gì nữa.”

“Là vì hơi thở của con rồng cái đó thôi. Hơi thở đó hồi trước không gây ảnh hưởng tới em là mấy, nhưng giờ đã áp đảo em. Một dấu hiệu chắc chắn cho thấy chúng ta đang ở đâu đó rất gần.”

“Em sợ là chính hồ nước bị nguyên rửa này đã bỏ bùa mê cho em anh ạ, hình như cả anh nữa ấy, khiến anh thấy dễ chịu khi cứ nấn ná ở đây và chẳng hề đưa mắt nhìn mấy con quỷ ăn thịt người chết đuối trong nước kia nữa. Nhưng em vẫn biết mình phải thú nhận một điều gì đó, em ước gì mình biết điều đó là gì.”

“Chỉ cho anh đường tới hang ổ của con rồng cái, anh sẽ tha thứ cho những điều nhỏ nhặt em đã nói dối anh, bất kể là gì đi chăng nữa.”

“Nhưng chính là điều đó đẩy anh chiến binh ạ. Anh em mình cưỡi ngựa cho đến khi tim nó sắp vỡ tung ra, rồi trèo lên sườn núi dốc đứng này, nhưng em không hề định dẫn anh tới chỗ con rồng cái.”

Wistan đứng gần Edwin đến mức cậu cảm thấy cả hơi thở của người chiến binh.

“Vậy thì em dẫn anh đi đâu, hả Edwin?”

“Đến chỗ mẹ em anh ạ, giờ thì em đã nhớ ra. Dì em không phải là mẹ em. Mẹ đẻ của em đã bị người ta bắt đi và mặc dù hồi ấy chỉ là một thằng bé con, em vẫn chứng kiến tất cả. Em đã hứa với mẹ rồi sẽ có ngày em đưa mẹ về. Giờ em đã sắp trưởng thành rồi, lại còn có anh giúp nữa, đám đàn ông bắt mẹ em đi sẽ phải run sợ trước chúng ta. Em đã lừa dối anh, nhưng xin anh hãy hiểu cho tình cảm của em và hãy giúp em vì chúng ta giờ đã rất gần chỗ mẹ em ở.”

“Mẹ em hả. Em nói chúng ta đã tới gần chỗ bà ấy hả?”

“Đúng thế, anh chiến binh ạ. Nhưng không phải chỗ này. Không phải cái nơi đã bị nguyên rủa này.”

“Em còn nhớ gì về những người đàn ông đã bắt mẹ em đi?”

“Trông chúng rất dữ tợn và chẳng xa lạ gì với việc xuống tay giết người. Không một người đàn ông nào trong làng dám lộ mặt ra đương đầu với chúng.”

“Người Saxon hay người Briton?”

“Người Briton anh ạ. Ba người đàn ông, già Steffa nói nhất định trước đó không lâu vốn vẫn là lính, vì già nhận ra cung cách nhà binh trong hành động của chúng. Hồi ấy em còn chưa được năm tuổi, nếu không em đã chiến đấu vì mẹ.”

“Mẹ anh cũng bị bắt đi, anh bạn trẻ ạ, nên anh hiểu rõ suy nghĩ của em. Hồi ấy anh cũng chỉ là một thằng bé yếu ớt. Đó là thời chiến và vì gốc nghề nên anh thấy rất vui sướng khi bọn chúng nở nụ cười với bà, trong khi không biết bao nhiêu người khác bị giết hại hoặc bị treo cổ, vì tưởng rằng chúng sẽ đối xử tử tế và yêu quý mẹ mình. Có thể em cũng thế, khi em vẫn còn trẻ con và chưa hiểu cách hành xử của đám đàn ông.”

“Mẹ em bị bắt đi vào thời bình anh ạ, nên không có tổn hại gì ghé gớm xảy ra với bà. Mẹ em cứ đi hết vùng này tới vùng khác, cũng có thể cuộc đời như thế chẳng có gì là tồi tệ. Nhưng bà vẫn ngày đêm mong được trở về với em, và đúng là những người đàn ông đi cùng bà nhiều khi rất tàn nhẫn. Anh chiến binh ơi, xin anh hãy chấp nhận lời thú tội này, hãy chờ tới lúc khác mà trừng phạt em, nhưng giờ xin anh hãy giúp em đương đầu với những kẻ đã bắt giam bà, vì bà đã chờ đợi em từ lâu lắm rồi.”

Wistan nhìn Edwin bằng một ánh mắt kỳ lạ. Hình như anh định nói điều gì đó, nhưng lại lắc đầu rồi bỏ đi như thể đang hổ thẹn vì chính mình. Edwin chưa bao giờ thấy người chiến binh có thái độ như vậy, cậu theo dõi Wistan đầy vẻ ngạc nhiên.

“Anh sẵn sàng tha thứ cho sự lừa dối này của em, Edwin ạ,” cuối cùng Wistan cũng quay lại nhìn Edwin mà nói. “Và cả những lời nói dối nho nhỏ khác nữa nếu có. Chẳng bao lâu nữa, anh sẽ tháo dây trói em ra, chúng ta sẽ đối mặt với bất cứ kẻ thù nào em dẫn anh tới gặp. Nhưng đổi lại anh muốn em hứa với anh chuyện này.”

“Nói em nghe.”

“Nếu anh hy sinh và em sống sót, hãy hứa với anh điều này. Rằng em sẽ mang trong tim nỗi hận thù với người Briton.”

“Vậy nghĩa là sao? Người Briton nào cơ?”

“Tất cả người Briton, anh bạn trẻ tuổi ạ. Kể cả những người tỏ lòng tử tế với em.”

“Em không hiểu. Em phải căm thù cả những người Briton sẵn sàng chia sẻ bánh mì với em sao? Hoặc những người cứu em khỏi kẻ thù như ngài Gawain mới làm đây sao?”

“Có những người Briton tìm cách khiến chúng ta tôn trọng họ, thậm chí là khiến chúng ta yêu mến họ, anh hiểu điều này quá rõ. Nhưng bây giờ, có nhiều điều còn khẩn cấp hơn là tình cảm riêng tư này. Chính dân Briton dưới quyền của Arthur đã giết chóc đồng bào của chúng ta. Chính người Briton đã bắt mẹ em và mẹ anh. Chúng ta có nghĩa vụ phải căm thù từng người đàn ông, từng phụ nữ và từng trẻ em mang dòng máu của chúng. Nên hãy hứa với anh điều này. Nếu anh ngã xuống trước khi kịp truyền thụ những kỹ năng của mình cho em, hãy hứa rằng em sẽ nuôi dưỡng mối hận thù này trong tim. Và nếu em có cảm giác ngọn lửa thù hận đang lập lòe muốn tắt lịm,

hãy để ý che cho tới khi lửa lại bùng lên. Em có hứa với anh không, Edwin?”

“Được thôi anh chiến binh ạ, em xin hứa. Nhưng em lại đang nghe thấy mẹ em gọi đây này, chúng ta đã lần lửa ở chốn ẩm đạm này quá lâu mất rồi.”

“Vậy thì hãy đi tìm bà ấy. Nhưng hãy chuẩn bị sẵn tinh thần vì có thể chúng ta đã quá muộn.”

“Anh nói vậy là sao hả anh? Làm sao mà muộn được, khi ngay lúc này em đang nghe tiếng mẹ gọi mình.”

“Vậy thì hãy nhanh chân đến với bà ấy thôi. Chỉ cần em biết cho một điều, anh bạn chiến đấu trẻ tuổi ạ. Cho dù đã quá muộn để giải cứu cho bà ấy, thì vẫn luôn đủ sớm để trả thù. Vậy hãy nói cho anh nghe lời hứa của em một lần nữa. Hãy hứa với anh em sẽ căm thù dân Briton cho đến tận ngày em ngã xuống vì những vết thương trên mình hoặc vì những tháng năm tuổi tác đè nặng trên vai.”

“Em sẵn lòng hứa với anh một lần nữa, thưa anh chiến binh. Nhưng hãy cởi trói cho em khỏi cái cây này, vì giờ em đã biết rõ sẽ phải đi theo lối nào.”

Chương Mười ba

Axl thấy rõ địa hình đồi núi này quả là vô cùng quen thuộc với con dê. Nó đang sung sướng gặm đám cỏ lờm chớm mọc lẫn thạch nam, chẳng thèm để ý tới gió máy cùng sự thực rằng hai chân bên trái của mình đang đứng ở vị trí thấp hơn hẳn so với hai chân bên phải. Con vật ấy giật dây mới khiếp làm sao - quãng đường leo lên núi vừa rồi đã đủ giúp Axl phát hiện điều này - và chẳng dễ gì tìm được một chỗ đủ an toàn để buộc nó vào khi ông và Beatrice dừng chân nghỉ. Nhưng may sao, ông trông thấy một nhánh rễ cây đã chết nhô ra từ dốc núi nên đã cẩn thận buộc sợi thừng quanh đó.

Từ chỗ đang ngồi họ vẫn quan sát được con vật một cách rõ ràng. Tít từ dưới kia, họ đã trông thấy hai tảng đá lớn đứng tựa lưng vào nhau như một cặp vợ chồng đã sống với nhau lâu năm, nhưng Axl hy vọng sẽ sớm tìm được một chỗ để tránh gió trước khi lên tới đó. Thế nhưng chẳng có chỗ nào cho họ trên sườn đồi trọc lốc này và họ đã phải rất kiên nhẫn leo dốc theo lối đi nhỏ này, trong khi con dê cứ kéo sợi dây dẫn mà hối thúc họ không kém gì những cơn gió đương giật dữ dội. Nhưng khi cuối cùng họ cũng lên tới chỗ hai tảng đá sinh đôi, hình như Chúa đã tạo nên nơi trú ẩn này để dành riêng cho họ, vì mặc dù vẫn nghe những luồng gió gào rú ngoài trời nhưng họ chỉ cảm thấy những làn không khí lay động nhẹ nhàng quanh mình. Mặc dù vậy, hai người vẫn ngồi sát vào nhau như đang bắt chước hai tảng đá ngay phía trên đầu.

“Vậy là vẫn còn cả vùng đất này nằm nguyên vẹn ngay dưới chân núi Axl nhỉ. Con sông chẳng đưa chúng ta đi xa là mấy phải không?”

“Chúng ta đã buộc phải dừng lại trước khi kịp đi xa, công chúa ạ.”

“Và giờ chúng ta lại phải trèo qua núi.”

“Đúng thế, công chúa của anh ạ. Anh sợ rằng bé gái ấy đã giấu chúng ta những thử thách gay go của công việc này.”

“Hẳn là như vậy rồi Axl ạ, nghe nó nói thì dễ như một cuộc dạo bộ. Nhưng làm sao trách được nó? Vẫn chỉ là một đứa bé con mà đã phải lo lắng nhiều thứ hơn những gì độ tuổi của nó có thể cáng đáng. Nhìn kìa Axl. Dưới thung lũng đằng kia, anh có thấy họ không?”

Đưa một tay lên che ánh nắng đang rọi thẳng vào mặt, Axl cố nhìn xem Beatrice đang nói tới cái gì, nhưng cuối cùng đành chịu thua mà lắc đầu. “Mắt anh không tinh được bằng mắt em công chúa ạ. Anh chỉ thấy hết thung lũng này tới thung lũng khác dưới chân núi, chứ chẳng thấy có gì đặc biệt.”

“Ờ chỗ kia kìa Axl, nhìn theo ngón tay em mà xem. Có phải là quân lính đang tiến bước theo hàng không?”

“Giờ thì anh thấy rồi, quả vậy. Nhưng họ có di chuyển đâu nhỉ.”

“Họ đang di chuyển chứ Axl, có thể là lính, vì chỉ có *lính mới xếp thành hàng dài như thế*. “

“Cặp mắt già nua của anh chỉ thấy rằng hình như họ không hề chuyển động. Mà kể cả họ có là lính đi chẳng nữa thì họ cũng đang ở quá xa không thể làm phiền tới chúng ta. Đám mây đông ở phía Tây kia mới là điều khiến anh bận tâm, vì chúng sẽ mang phiền toái tới nhanh hơn nhiều so với đám lính ở tí đằng kia.”

“Anh nói đúng lắm, chồng của em ạ, em cũng đang tự hỏi không hiểu chúng ta còn phải đi xa thêm bao lâu nữa. Con bé ấy đã không nói thực lòng với chúng ta, cứ khẳng khẳng nói rằng sẽ chỉ là một chuyến đi nhẹ nhàng. Nhưng làm sao chúng ta trách nó được chứ? Cha mẹ nó không có nhà và nó còn phải lo lắng cho hai thằng em trai. Chắc hẳn nó đã vô cùng mong mỏi chúng ta làm theo đề nghị của nó.”

“Anh nhìn thấy rõ hơn rồi công chúa ạ, vì mặt trời giờ đã ló ra từ sau đám mây. Chúng không phải lính mà cũng chẳng phải là người, chính là những con chim đang đậu thành hàng.”

“Anh mới ngốc làm sao, Axl ạ. Nếu là chim thì làm sao chúng ta nhìn thấy chúng từ tí tận đây?”

“Chúng ở gần hơn là em tưởng đấy, công chúa ạ. Những con chim lông sẫm màu đậu thành một hàng, ở vùng núi chúng thường đậu như thế.”

“Nếu thế thì tại sao không con nào bay vụt lên trời khi anh với em nhìn chúng thế này?”

“Biết đâu một con lại chẳng sắp cất cánh thì sao hả công chúa. Riêng anh sẽ không trách cứ gì đứa bé ấy đâu, vì hoàn cảnh của nó thực khó khăn còn gì? Và nếu không được nó giúp đỡ thì giờ này chẳng biết chúng ta sẽ ra sao nữa, ướt sũng nước sông và run lập

cập như lúc chúng ta mới gặp nó? Hơn thế nữa, công chúa này, anh nhớ là chẳng riêng gì con bé ấy tha thiết muốn đưa bằng được con dê lên tới chỗ ụ đá khổng lồ. Chưa đầy một giờ trôi qua mà em cũng nóng ruột nóng gan kém gì nó đâu?”

“Em vẫn đang nóng lòng lắm đấy Axl ạ. Vì còn gì tuyệt hơn nữa nếu tiêu diệt được Querig và khiến làn sương phủ này tan biến đi? Nhưng khi nhìn con dê sục mũi gặm đất như vậy, em thực khó lòng có thể hình dung nổi một con vật ngu ngốc thế kia lại có thể trừ khử được con rồng cái ghê gớm ấy.”

Con dê vẫn gặm cỏ một cách ngon lành không kém gì buổi sáng lúc nãy, khi họ bất chợt trông thấy ngôi nhà nhỏ xây bằng đá. Rất dễ bỏ sót mà không nhận thấy ngôi nhà nằm ẩn mình trong hốc tối dưới chân một vách đá lớn. Ngay cả khi Beatrice chỉ cho Axl thấy, ông vẫn lầm tưởng đó chỉ là lối vào một khu dân cư không khác khu làng của họ là mấy, được đào sâu trong sườn núi. Chỉ đến khi họ lại gần hơn, ông mới nhận ra đó chỉ là một căn nhà độc nhất, cả tường lẫn mái đều được dựng lên từ một loại nguyên liệu là những tảng đá xám sẫm màu. Nước đổ từ tít trên cao xuống thành sợi mảnh ngay phía trước sườn vách đá, tụ lại thành một vũng không xa ngôi nhà là mấy, từ đó lại tiếp tục chảy thành dòng nhỏ trên mặt đất dốc xuống mà khuất dần khỏi tầm mắt. Ngay phía trước ngôi nhà, lúc ấy đang phủ trong ánh nắng mặt trời sáng rực rỡ, là một khu đất được rào kín để giữ gia súc, chủ duy nhất bên trong là một chú dê. Như lệ thường, con vật lúc ấy đang mài ăn, nhưng cũng ngừng lại để nhìn Axl và Beatrice trong vẻ ngạc nhiên tột độ.

Lũ trẻ vẫn không hay biết gì về sự xuất hiện của họ. Cô bé cùng hai thằng em trai đang đứng bên một cái rãnh, quay lưng về phía hai vị khách, mê mải quan sát thứ gì đó phía dưới chân. Có lúc, một trong hai thằng bé con quỳ xuống rồi ném một vật gì đó xuống rãnh, khiến cho cô chị phải lấy tay kéo nó lại.

“Không hiểu chúng nó đang làm gì Axl nhỉ?” Beatrice nói. “Nhìn thì có vẻ là một trò tinh quái nào đó, thằng bé út kia còn nhỏ quá, không cần thận lại ngã tòm xuống rãnh ấy chứ.”

Họ đã đi qua chỗ con dê rồi mà lũ trẻ vẫn không hay biết gì. Axl cố hết sức gọi chúng thật nhẹ nhàng: “Chúa phù hộ cho các cháu,” thế mà cả ba đứa hoảng hồn quay ngoắt lại.

Về mặt tội lỗi của chúng là bằng chứng cho thấy Beatrice đã đúng khi cho rằng chúng đang giờ trò gì đó, nhưng cô chị - cao hơn hai đứa em hẳn một cái đầu - nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và mỉm cười.

“Cháu chào ông bà! Mời ông bà lại đây! Đêm qua chúng cháu cầu xin Chúa đưa ông bà tới và thế là giờ ông bà đã tới đây! Cháu mời ông bà lại đây ạ!”

Cô bé rào bước qua chỗ đám cỏ lầy lội để tiến về phía Axl và Beatrice, bần bấn túi tung hai thằng em theo sát sau lưng.

“Cháu nhầm ông bà với người khác rồi cháu gái ạ,” Axl nói. “Ông bà chỉ là hai lữ khách đi lạc đường, vừa lạnh vừa mệt mỏi, quần áo ông bà ướt sũng nước sông vì vừa mới bị lũ yêu tinh độc ác dưới đó tấn công. Cháu gọi bố mẹ ra cho ông bà sưởi ấm nhờ và chờ cho quần áo khô ráo được không?”

“Chúng cháu không nhầm đâu ông ạ! Đêm qua chúng cháu đã cầu xin Chúa và giờ thì ông bà đã tới! Cháu mời ông bà vào trong nhà, đám lửa vẫn cháy trong ấy ông ạ.”

“Nhưng bố mẹ các cháu đâu?” Beatrice hỏi. “Tuy mệt mỏi nhưng ông bà không muốn làm khách không mời mà tới, ông bà sẽ chờ đến khi bố hoặc mẹ các cháu mời rồi ông bà mới bước chân vào trong nhà.”

“Chỉ có ba chị em chúng cháu ở đây thôi bà ơi, nên bà cứ gọi cháu là chủ nhà đi cũng được! Mời ông bà vào trong nhà sưởi ấm. Có đồ ăn trong bao tải treo trên xà nhà, có củi xếp sẵn bên bếp lửa để tiện cho thêm vào đấy ạ. Ông bà vào trong đi, chúng cháu sẽ không quấy rầy ông bà đâu, để ông bà nghỉ ngơi cho khỏe một lát, vì chúng cháu phải ra kiểm tra con dê cái đã.”

“Ông bà rất vui và xin nhận lời mời của cháu, cháu gái ạ,” Axl nói. “Nhưng cháu hãy cho ông biết, còn bao xa nữa mới tới ngôi làng tiếp theo.”

Về mặt cô bé tối sầm lại, nó đưa mắt nhìn hai thằng em lúc này đang xếp hàng đứng ngay sau lưng. Rồi nó lại mỉm cười mà nói: “Chỗ này cao tít trên sườn núi, cách xa các ngôi làng khác ông ạ, nên chúng cháu muốn mời ông bà ở lại đây với chúng cháu để sưởi ấm và ăn uống cho no bụng. Ông bà chắc mệt mỏi lắm rồi, cháu thấy gió khiến ông bà run lên cầm cập. Cháu xin ông bà đấy, đừng nói tới

chuyện đi tiếp nữa. Hãy vào trong nghỉ ngơi, vì bọn cháu chờ ông bà đã lâu lắm rồi!”

“Có cái gì ở dưới rãnh khiến các cháu chú ý đến vậy?” Beatrice đột nhiên hỏi.

“À, chẳng có gì đâu bà ạ. Chẳng có gì hết. Nhưng sao ông bà cứ đứng giữa gió lạnh trong khi quần áo thì ướt nhoét hết cả thế kia! Ông bà có định nhận lòng hiếu khách của bọn cháu và nghỉ ngơi bên đống lửa trong nhà không ạ? Nhìn kia, khói từ đám lửa đang bốc lên qua mái nhà kia kia!”

* * *

“Thấy rồi kia!” Đang tựa vào tảng đá, Axl dịch người và đưa tay chỉ ra xa. “Một con chim bay lên trời rồi kia. Anh đã bảo em rồi còn gì công chúa, đấy là lũ chim đậu thành một hàng. Em có thấy nó bay lên trời không?”

Đã kịp đứng dậy từ khi Axl kêu lên như thế, Beatrice bước một chân rời khỏi chỗ hai người đang ngồi nghỉ và Axl lập tức thấy gió giật thổi thốc quần áo của bà.

“Quả đúng là một con chim,” bà nói. “Nhưng nó có bay lên từ chỗ những hình thù đằng kia đâu. Có lẽ anh vẫn chưa nhìn thấy những gì em đang nói tới Axl ạ. Ý em là ở chỗ kia kia, trên rìa núi phía xa cơ, mấy hình thù sẫm màu gần sát chân trời kia cơ mà.”

“Anh thấy rõ mà công chúa của anh. Nhưng quay lại đây tránh gió đi cái đã.”

“Dù có phải lính hay không thì họ vẫn đang chậm rãi tiến bước. Con chim không phải là một trong số họ.”

“Quay lại đây tránh gió đi công chúa, ngồi xuống đi. Chúng ta phải lấy lại sức hết mức có thể. Ai biết còn phải lòi con dê này đi bao xa nữa chứ?”

Beatrice quay trở lại chỗ hai người trú chân, quấn chặt chiếc áo choàng mượn được của lũ trẻ. “Axl này,” bà vừa nói vừa ngồi xuống cạnh chồng, “anh có tin nổi không? Rằng không phải các hiệp sĩ và những chiến binh tài ba, mà chính một cặp vợ chồng già nua mệt

mỗi, từng bị dân làng cấm dùng nến, rất có thể sẽ là người tiêu diệt con rồng cái? Với sự trợ giúp của con dê bản tính này?”

“Chẳng biết thế nào công chúa ạ. Có lẽ đó chỉ là ước muốn của một đứa bé gái. Nhưng chúng ta biết ơn lòng mến khách của nó, nên cũng chẳng ngại ngần làm những gì nó yêu cầu. Mà biết đâu nó lại đúng thì sao, biết đâu Querig sẽ bị tiêu diệt bằng cách này.”

“Axl ạ, anh hãy nói cho em nghe. Nếu cuối cùng con rồng cái bị giết thật và làn sương phủ tan đi, Axl ơi, anh có bao giờ cảm thấy lo sợ trước những gì sẽ sáng tỏ liên quan tới hai ta hay không?”

“Chẳng phải chính em đã từng nói, cuộc sống của chúng ta giống như một câu chuyện cổ tích kết thúc có hậu, dù cho phải trải qua sóng gió gì đi chăng nữa?”

“Đúng là em đã từng nói như thế. Nhưng giờ đây, rất có thể chính tay chúng ta sẽ tiêu diệt Querig, phần nào trong em lại sợ màn sương này tan biến đi. Liệu anh có thấy như thế không hả Axl?”

“Có lẽ vậy công chúa ạ. Có lẽ anh vẫn luôn thấy sợ như vậy. Nhưng những gì em nói khi nãy khiến anh lo sợ hơn cả. Lúc hai ta ngồi nghỉ bên đồng lửa trong nhà ấy.”

“Lúc ấy em nói gì vậy Axl?”

“Em không nhớ gì sao, công chúa của anh?”

“Có phải chúng ta đã có một trận cãi cọ ngớ ngẩn không? Giờ em hoàn toàn không nhớ gì cả, ngoại trừ việc giá lạnh đã khiến em cảm thấy mù mịt và chẳng muốn gì hết ngoài nghỉ ngơi.”

“Nếu em không nhớ gì hết thì tốt hơn cả là hãy quên nó đi.”

“Nhưng kể từ khi chúng ta rời khỏi ngôi nhà của lũ trẻ, em có cảm giác lạ lẫm Axl ạ. Hình như anh cứ giữ khoảng cách với em, mà không phải là vì bị con dê ấy lôi đi đâu. Có phải vì chúng ta đã cãi cọ trước đó, cho dù em hoàn toàn chẳng nhớ được điều gì?”

“Anh không có ý giữ khoảng cách với em đâu công chúa ạ. Tha lỗi cho anh. Nếu không phải vì bị con dê lôi đi hết đặng này lại sang đặng kia thì hẳn là vì anh vẫn đang mãi nghĩ ngợi về những điều đại dột chúng ta đã từng nói với nhau. Tin anh đi, quên đi là tốt hơn cả.”

* * *

Axl đã khơi cho đám lửa ở giữa nền nhà cháy bùng lên, trong khi khắp bên trong ngôi nhà chìm vào bóng tối. Lúc ấy ông đang hong khô quần áo, hơi từng chiếc một bên trên ngọn lửa, còn Beatrice đang ngủ ngon lành trên một cái ổ làm từ các tấm mền ngay bên cạnh. Nhưng rồi khá đột ngột, bà ngồi dậy và đưa mắt nhìn xung quanh.

“Lửa nóng quá à, công chúa của anh?”

Beatrice vẫn ngơ ngác nhìn thêm một lúc nữa, rồi chậm rãi hạ người nằm xuống đồng mền. Mắt bà vẫn mở, Axl định hỏi lại một lần nữa thì Beatrice đã cất lời khe khẽ:

“Em đang nghĩ về một đêm, cách đây đã lâu lắm rồi Axl ạ. Khi anh đã đi, bỏ lại em một mình trên giường, tự hỏi không biết liệu anh có bao giờ trở lại nữa không.”

“Công chúa của anh ơi, mặc dù chúng ta đã thoát khỏi tay lũ yêu tinh ở chỗ dòng sông, anh sợ rằng hình như chút bùa mê còn rơi rớt lại đã khiến em cứ mê man như thế.”

“Em không mơ đâu chồng ạ. Chỉ là một hai mảnh ký ức bỗng trở lại. Đêm đó cũng tối như mọi đêm khác, em ngồi đó, một mình trên giường, trong lúc vẫn biết rõ anh đã bỏ đi với một người trẻ hơn và xinh đẹp hơn mình.”

“Em có tin anh không hả công chúa của anh? Đây chính là những gì lũ yêu tinh kia gây ra nhằm gây bất hòa giữa hai ta.”

“Có lẽ là đúng vậy Axl ạ. Và nếu chuyện đó có xảy ra đi chẳng nữa thì cũng đã từ lâu lắm rồi. Nhưng kể cả như vậy thì...” Beatrice bỗng trở nên im lặng khiến Axl tưởng bà đã lại ngủ thiếp đi. Nhưng rồi bà lại nói tiếp: “Kể cả như vậy thì chồng ơi, những gì em nhớ ra khiến em muốn lùi lại tránh xa anh. Khi nào nghỉ ngơi xong xuôi và lại lên đường, hãy để em được đi phía trước và anh cách em một đoạn ngắn nhé. Hãy tiếp tục đi như thế, vì em sẽ không muốn anh sánh bước cùng đâu.”

Thoạt đầu Axl không nói gì. Nhưng rồi ông hạ tấm áo đang hơi trên lửa xuống để quay lại nhìn Beatrice. Mắt bà đã nhắm lại, nhưng ông biết chắc bà vẫn chưa ngủ. Khi cuối cùng cũng cất được nên lời, giọng ông không hơn gì một lời thì thầm.

“Công chúa của anh ơi, khi mặt đất vẫn cho phép hai ta sánh bước bên nhau như từ trước tới nay vẫn thế, thì không được đi bên

em sẽ là điều đau buồn nhất trên đời với anh.”

Beatrice hoàn toàn không tỏ vẻ đã nghe thấy gì, và chẳng bao lâu sau, hơi thở của bà đã trở nên sâu và đều đặn. Axl liền khoác lên mình số quần áo vừa hơi rồi nằm xuống một chiếc mền tuy cách chỗ Beatrice đương nằm không xa, nhưng ông không chạm vào người bà. Cảm giác mệt mỏi như nuốt chửng lấy ông, nhưng hình ảnh lũ yêu tinh kéo thành bày trên mặt sông ngay trước mắt ông, cùng cú chém cuốc trong không khí hạ trúng giữa bọn chúng vẫn hiện ra rõ nét, ông còn nhớ cả những âm thanh như tiếng lũ trẻ chơi ở phía xa vọng lại, nhớ là mình đã chiến đấu như một chiến binh, gằm lên trong thịnh nộ. Và rồi Beatrice đã nói những gì bà vừa nói. Một hình ảnh khác hiện ra trong tâm trí Axl quá rõ ràng và sống động, hai vợ chồng ông bước chân trên một lối mòn quanh núi nhưng Beatrice lại đi phía trước ông dưới một bầu trời xám xịt trải rộng, cảnh tượng ấy khiến cảm giác u uất dâng lên nghẹn lòng Axl. Một cặp vợ chồng già, cúi đầu mà đi như thế, cách nhau tới năm sáu bước.

Axl tỉnh dậy khi lửa vẫn cháy âm ỉ và Beatrice đang đứng ngó ra ngoài qua một lỗ hổng nhỏ trong tường đá, được tận dụng như những ô cửa sổ cho một ngôi nhà loại này. Đúng lúc ông đang nhớ lại cuộc nói chuyện vừa rồi giữa hai người thì Beatrice quay đầu lại vui vẻ nói, gương mặt hiện rõ trong ánh nắng mặt trời:

“Thấy buổi sáng cứ dần trôi đi ngoài kia, em đã định đánh thức anh dậy cơ đấy. nhưng rồi em cứ nghĩ tới lúc anh dầm mình ướt sũng dưới sông và hiểu anh cần nghỉ ngơi nhiều hơn là chỉ gà gât một lúc.”

Chỉ tới khi không thấy ông đáp lại, Beatrice mới hỏi: “Có chuyện gì vậy Axl? Sao anh lại nhìn em như thế?”

“Anh chỉ nhìn em vì thấy trong người thật nhẹ nhõm và hạnh phúc thôi, công chúa của anh ạ.”

“Em thấy khỏe hơn hẳn rồi. Chỉ cần nghỉ ngơi là ổn cả.”

“Anh thấy rồi. Thế thì hãy sớm lên đường thôi nhỉ, vì như em đã nói, vợ chồng mình ngủ gần hết cả buổi sáng mất rồi.”

“Nây giờ em vẫn đang quan sát bọn trẻ con Axl ạ. Chúng đang đứng ngay gần cái mương hôm qua. Có cái gì đó dưới mương khiến chúng rất quan tâm, em cá với anh nhất định là một trò quỷ quái nào

đó vì chúng liên tục ngoái đầu lại phía sau như sợ bị người lớn bắt gặp rồi mắng mỏ ấy. Không biết bố mẹ chúng đâu cả rồi nhỉ Axl?”

“Chẳng phải việc của chúng ta, hơn nữa trông chúng có vẻ được ăn uống đầy đủ và quần áo thơm tất. Cứ ra chào tạm biệt chúng rồi lên đường là xong.”

“Axl này, có phải lúc nãy anh với em cãi nhau hay không? Em có cảm giác có chuyện gì đó giữa hai ta.”

“Chẳng có gì mà chúng ta không để qua một bên được, công chúa ạ. Mặc dù có thể trước khi ngày tàn ta lại cãi nhau lần nữa, làm sao mà biết được? Nhưng hãy lên đường thôi nhì, trước khi cái rét và cơn đói lại đánh gục ta lần nữa.”

Khi họ bước chân ra dưới ánh mặt trời giá buốt ngoài trời, Axl thấy nhiều mảnh băng rải rác trên cỏ, còn những ngọn núi thì trải dài tới tận chân trời phía xa. Con dê vẫn mãi miết ăn trong khu nhốt gia súc, một cái xô dính đầy bùn nằm úp sát chân.

Ba đứa trẻ vẫn đang đứng ngó xuống mương, lưng quay về phía ngôi nhà, có vẻ như đang tranh luận điều gì. Cô chị là đứa đầu tiên nhận thấy Axl cùng Beatrice đang tiến lại gần và cô bé vừa xoay người vừa nở một nụ cười thật tươi.

“Cháu chào ông bà!” Nó kéo theo hai thằng em rồi rào bước rời xa khỏi cái rãnh thật nhanh. “Cháu hy vọng ông bà thấy dễ chịu khi nghỉ ngơi trong nhà, mặc dù chỉ là một mái nhà thật xoàng xĩnh!”

“Ông bà rất dễ chịu cháu gái ạ, ông bà rất cảm ơn cháu. Giờ thì ông bà sẵn sàng lên đường vì thấy đã khỏe khoắn hẳn lên. Nhưng bố mẹ các cháu đâu mà lại bỏ các cháu lại thế này?”

Cô bé đưa mắt nhìn hai thằng em lúc này đã kịp tiến lên mỗi đứa đứng một bên cô chị. Cô bé đưa tay quàng qua vai hai cậu em rồi lưỡng lự mà nói: “Chúng cháu tự xoay xở được ông ạ.”

“Cái gì ở dưới rãnh khiến các cháu chú ý đến thế?” Beatrice hỏi.

“Chỉ là con dê của chúng cháu thôi bà ạ. Là con dê tuyệt nhất, nhưng nó đã chết mất rồi.”

“Làm sao mà nó chết hả cháu?” Axl nhẹ nhàng hỏi. “Con còn lại ở đằng kia nhìn vẫn khỏe mạnh như thường mà.”

Bọn trẻ lại đưa mắt nhìn nhau rồi dường như đã ngầm thỏa thuận một điều gì đó.

“Nếu muốn thì ông ra nhìn đi ạ,” cô chị nói, buông hai thằng em ra, bước sang một bên.

Beatrice đi theo Axl ra chỗ cái rãnh. Gần được nửa đường, Axl dừng lại nói khẽ: “Để anh đi một mình cái đã, công chúa ạ.”

“Anh tưởng em chưa bao giờ trông thấy một con dê chết hay sao?”

“Biết thế nhưng em cứ đứng lại chờ một chút đã.”

Cái rãnh sâu bằng chiều cao của một người. Tưởng như ánh mặt trời đang rọi thẳng vào bên trong sẽ giúp Axl dễ dàng phân biệt được vật gì đang nằm dưới đó, nhưng trên thực tế những mảng tối sáng lại khiến mọi thứ trở nên khó hiểu, đồng thời tạo nên vô số những điểm sáng đến hoa cả mắt khi gặp những chỗ nước tù và băng đọng. Con dê xem ra thuộc loại có kích cỡ khổng lồ, giờ thì nằm mỗi nơi một mảnh. Chỗ kia là một cái chân sau; chỗ này là đầu và cổ - vẻ mặt thật thanh thản. Mất một lúc nữa Axl mới nhận ra cái bụng mềm mại nằm ngửa lên trời của con vật, vì có một bàn tay khổng lồ thò ra từ đồng bùn sẫm màu đè chặt lên chính giữa. Chỉ đến lúc ấy ông mới hiểu ra, rằng phần lớn những gì nãy giờ ông vẫn tưởng là các bộ phận của con vật đã chết lại chính là các mảnh cơ thể của sinh vật thứ hai nằm lẫn lộn với xác con dê. Cái đồng kia chính là một bên vai; đằng kia thì là đoạn đầu gối đã cứng lại. Rồi ông bỗng thấy có gì động đậy dưới rãnh và hiểu ra con vật dưới đó vẫn còn sống.

“Anh thấy cái gì thế Axl?”

“Đừng lại gần, công chúa ạ. Cảnh tượng kia sẽ chẳng khiến em vui vẻ gì đâu. Anh nghĩ đó là một con quỷ ăn thịt người khốn khổ đang nằm chờ chết, có lẽ bọn trẻ ngốc nghếch đã ném một con dê xuống vì nghĩ được ăn uống thì nó sẽ hồi phục lại chẳng.”

Khi Axl đang nói như thế, một cái đầu to tướng trọc lốc bỗng xoay chậm rãi trong lớp bùn trơn ướt, một con mắt mở to nhờ thế mà cũng di chuyển theo. Rồi lớp bùn lại tham lam nuốt trọn lấy cái đầu khiến nó biến mất tầm khỏi tầm nhìn.

“Chúng cháu có cho con quỷ ăn đâu hả ông,” cô chị nói ngay sau lưng ông. “Chúng cháu biết là không bao giờ nên cho quỷ ăn thịt người ăn mà phải biết trốn cho kỹ trong nhà khi chúng tới. Nên lúc con này tới chúng cháu làm đúng như thế, rồi nhìn từ chỗ cửa sổ ra, chúng cháu thấy nó phá hàng rào rồi lôi con dê béo tốt nhất ra. Rồi

nó ngồi xuống ngay chỗ ông đang đứng ấy, hai chân đung đưa cứ như một đứa trẻ sơ sinh, rồi sung sướng mà chén con dê của chúng cháu, ăn sống nuốt tươi đúng kiểu bọn quý ăn thịt người. Chúng cháu biết không nên mở cửa, rồi mặt trời hạ xuống thấp dần, con quý vẫn ngồi ăn thịt dê, nhưng chúng cháu thấy rõ nó đang yếu dần đi ông ạ. Rồi cuối cùng nó cũng đứng dậy, tay vẫn cầm phần còn sót lại của con dê, và quy xuống, đầu tiên là khuỷu gối, rồi ngã lăn ra đất. Tiếp đó, nó lăn xuống rãnh, kéo theo cả con dê, nó đã nằm dưới rãnh hai ngày rồi mà vẫn chưa chết.”

“Tránh xa khỏi chỗ này đi cháu ạ,” Axl nói. “Chẳng phải là cảnh tượng hay hóm gì cho cháu với hai đứa em đâu. Nhưng cái gì đã khiến con quý ăn thịt người khốn khổ kia phát ốm đến thế? Con dê của cháu có bệnh à?”

“Chẳng có bệnh tật gì hết ông ạ, nó chỉ bị đầu độc thôi! Hơn một tuần nay, chúng cháu đã cho nó ăn những gì Bronwen đã bảo chúng cháu. Ăn lá sáu lần một ngày.”

“Cháu làm thế để làm gì?”

“Ông hỏi cháu làm thế để làm gì ư, để cho con dê nhiễm độc mà lây sang cho con rồng cái đấy ạ. Con quý ăn thịt người khốn khổ kia không hay biết gì nên nó đã tự đầu độc mình. Nhưng có phải lỗi của chúng cháu đâu hả ông, vì lẽ ra nó không nên đi cướp bóc của người khác như thế!”

“Gượng đã cháu gái,” Axl nói. “Có phải cháu cố tình cho con dê ăn lá độc để cả cơ thể nó chứa đầy chất độc không?”

“Chất độc cho con rồng cái ông ạ, nhưng Bronwen đã bảo sẽ không gây hại gì cho bọn cháu. Thế nên làm sao bọn cháu biết được con quý ăn thịt người sẽ nhiễm độc chứ? Không thể trách bọn cháu được đâu ông ạ, chúng cháu không có ác ý gì!”

“Sẽ không có ai trách móc cháu hết, cháu gái ạ. Nhưng cháu hãy nói cho ông biết, tại sao cháu lại muốn đầu độc Querig, vì ông nghĩ là cháu đang nhắc tới con rồng cái đó đúng không?”

“Ôi ông ơi! Chúng cháu vẫn thường cầu nguyện vào buổi sáng, ban đêm và suốt cả ngày nữa. Lúc thấy ông bà sáng hôm nay, chúng cháu biết Chúa đã gửi ông bà đến cho bọn cháu. Nên cháu xin ông bà đấy, hãy giúp đỡ chúng cháu, vì chúng cháu chỉ là những đứa trẻ hoàn toàn bị bố mẹ quên lãng! Ông sẽ mang con dê lên núi nhé, con

dê duy nhất còn lại ấy, đưa nó đi theo lối mòn kia tới chỗ ụ đá khổng lồ ông nhé? Đường đi rất dễ thôi ông ạ, cả đi lẫn về chỉ mất chưa tới nửa ngày, nếu không vướng hai đứa em thì tự cháu đã đi rồi. Chúng cháu cho con dê này ăn không khác gì con dê đã bị con quỷ ăn thịt người chén mất, con này còn được ăn lâu hơn con kia những ba ngày. Ông ơi, nếu ông mang nó lên chỗ ụ đá khổng lồ, buộc nó lại đó cho con rồng cái thì hay biết mấy, mà đường lên đó chỉ là một cuộc đi dạo dễ như chơi. Cháu xin ông bà đấy, hãy đồng ý giúp cháu, chúng cháu sợ rằng sẽ chẳng còn cách nào khác để đưa cha mẹ yêu dấu về với mình ngoài cách này ông bà ạ.”

“Cuối cùng thì cháu cũng đã nhắc tới cha mẹ mình,” Beatrice nói. “Phải làm gì để có thể đưa cha mẹ cháu về với các cháu hả?”

“Cháu vừa mới nói đấy thôi bà? Cháu chỉ mong ông bà đồng ý mang con dê lên chỗ ụ đá khổng lồ, ai cũng biết thức ăn vẫn thường xuyên được để lại đó cho con rồng cái. Rồi biết đâu đấy, nó sẽ bỏ mạng giống như con quỷ ăn thịt người khốn khổ kia, lúc chưa ăn thịt con dê thì con quỷ ấy nhìn mới to khỏe làm sao! Hồi trước, chúng cháu sợ Bronwen lắm, vì bà ta mới nhiều thủ đoạn mưu mẹo đáng sợ làm sao, nhưng khi thấy bọn cháu bị cha mẹ lãng quên mà bỏ rơi lại đây, bà ta lại thương hại chúng cháu. Nên ông bà hãy giúp chúng cháu nhé, vì rồi chẳng biết sau này có còn ai khác lên tới đây nữa hay không? Chúng cháu rất sợ không dám xuất đầu lộ diện nếu là quân lính hoặc đám đàn ông lạ mặt đi qua, nhưng ông bà chính là những gì bọn cháu đã cầu xin Chúa cho mình được gặp.”

“Nhỏ tuổi như các cháu, cái gì khiến các cháu tin rằng chỉ cần một con dê bị ngộ độc là đủ mang cha mẹ các cháu trở về?” Axl hỏi.

“Nhờ những gì Bronwen nói cho bọn cháu nghe đấy ông ạ, mặc dù già lắm rồi, nhưng bà ta không bao giờ nói dối hết. Bà ta bảo chính con rồng cái sống ở quanh đây đã khiến cha mẹ quên bẵng chúng cháu. Và mặc dù mẹ nổi giận vì những trò nghịch dại của chúng cháu nhưng Bronwen nói khi nào nhớ được ra có chúng cháu tồn tại trên đời, mẹ cháu sẽ nhanh chóng quay trở lại rồi ôm lấy từng đứa bọn cháu một thế này này.” Đứa bé gái đột nhiên siết một đứa bé vô hình vào ngực, hai mắt nhắm nghiền lại mà đung đưa một cách nhẹ nhàng. Rồi nó lại mở mắt ra và nói tiếp: “Nhưng lúc này, con rồng cái đã yểm bùa khiến cha mẹ cháu quên hết bọn cháu và khiến

họ không thể trở về nhà. Bronwen bảo lời nguyện của con rồng cái không chỉ dành riêng cho bọn cháu mà cho tất cả mọi người, và nó chết sớm chừng nào thì hay chừng ấy. Nên chúng cháu cố làm thật chăm, cho cả hai con dê ăn đúng như bà ta chỉ dẫn, mỗi ngày sáu bận. Xin ông bà hãy giúp chúng cháu, nếu không chúng cháu sẽ chẳng bao giờ còn được gặp lại cha mẹ mình nữa. Tất cả những gì chúng cháu nhờ chỉ là buộc con dê tại ụ đá khổng lồ, sau đó ông bà lại có thể tiếp tục lên đường.”

Beatrice định nói gì đó, nhưng Axl đã nhẹ nhàng át lời bà: “Ông rất tiếc cháu gái ạ. ông ước gì mình có thể giúp cháu, nhưng trèo lên những đỉnh đồi dốc kia giờ đã quá sức ông bà mất rồi. Ông bà nhiều tuổi rồi, và như cháu thấy đấy, đã quá mệt mỏi sau nhiều ngày đi bộ. Ông bà chẳng biết làm sao khác nữa, ông bà phải tiếp tục lên đường thôi, trước khi có chuyện gì nữa xảy ra.”

“Nhưng ông ơi, Chúa đã phái ông bà tới đây cho bọn cháu mà! Đoạn đường lên tới đó thì dễ đi lắm, từ đây lên đó chẳng dốc là bao đâu ông ơi.”

“Cháu gái yêu quý ơi,” Axl nói, “ông bà rất thương các cháu, và khi tới ngôi làng kế tiếp, ông bà sẽ nhờ mọi người ở đó giúp đỡ. Nhưng ông bà mệt lắm rồi không thể làm giúp cháu được đâu, hơn nữa thế nào cũng có những người khác đi qua đây, họ sẽ vui lòng đưa con dê lên đó cho cháu. Việc đó quá sức hai người lớn tuổi như ông bà, nhưng ông bà sẽ cầu nguyện để cha mẹ các cháu quay về và rằng Chúa sẽ luôn phù hộ cho các cháu.”

“Đừng đi ông bà ơi! Con quỷ ăn thịt người bị nhiễm độc thì có phải lỗi của chúng cháu đâu.”

Axl nắm tay Beatrice và dẫn bà đi xa khỏi chỗ bọn trẻ đang đứng. Phải tới khi đi qua bãi quây dê, ông mới quay lại nhìn và thấy bọn trẻ vẫn đứng bên nhau, im lặng nhìn theo họ, những vách đá cao chót vót lưng lửng phía sau. Axl đưa tay vẫy tỏ vẻ khích lệ, nhưng cảm giác hồ thẹn - mà cũng có thể là chút ký ức xa xăm nào đó - ký ức của một lần ra đi tương tự thế này - khiến ông rảo bước nhanh hơn.

Nhưng họ đi chưa được bao xa - mặt đất lầy lội bắt đầu đổ dốc và vùng thung lũng mở ra trước mắt họ - Beatrice kéo tay Axl đi chậm lại.

“Em không muốn tranh cãi với anh trước mặt lũ trẻ, chồng ạ,” bà nói. “Nhưng có thực là chúng ta không có đủ khả năng làm việc ấy không?”

“Trước mắt chúng không gặp nguy hiểm gì đâu, công chúa của anh ạ, trong khi chúng ta còn phải lo nhiều việc khác. Em có còn đau không?”

“Em không đau hơn chút nào cả. Axl này, hãy nghĩ tới cảnh bọn trẻ đứng đó khi anh với em bỏ đi, nhìn chúng ta càng lúc càng khuất dần. Hay là ít ra cũng nên dừng lại bên tảng đá kia và bàn thêm một chút xem sao? Đừng vội vã bỏ đi khi chưa suy nghĩ kỹ càng.”

“Đừng nhìn lại công chúa ạ, làm như thế chỉ khiến chúng khắp khởi hy vọng. Chúng ta sẽ không quay lại chỗ con dê đó mà đi xuống thung lũng này, tới chỗ có lửa và đồ ăn những người lạ mặt tốt bụng có thể sẽ dành cho chúng ta.”

“Nhưng anh hãy nghĩ tới những gì chúng nhờ đi Axl,” Beatrice lúc này đã khiến cả hai phải dừng bước. “Liệu có bao giờ chúng ta có một cơ hội như thế nữa hay không? Anh nghĩ mà xem! Chúng ta tình cờ tới một nơi rất gần với hang ổ của Querig thế này. Bọn trẻ này lại cung cấp cho chúng ta một con dê nhiễm độc mà nhờ thế, kể cả hai người già cả và mệt mỏi như anh với em cũng có thể tiêu diệt được con rồng cái kia! Anh nghĩ mà xem, Axl! Nếu Querig chết, màn sương phủ sẽ tan dần. Ai dám khẳng định bọn trẻ kia nói linh tinh và ai dám bảo không phải chính Chúa muốn chúng ta lên tới chốn này chứ?”

Axl im lặng một lát, cố cưỡng cái thôi thúc ngoái lại nhìn túp nhà xây bằng đá. “Không thể biết trước được liệu con dê đó có làm gì nổi Querig hay không,” cuối cùng ông cũng cất lời. “Một con quỷ ăn thịt người không may là một chuyện. Con rồng cái kia lại là chuyện khác, nó khiến cho cả một đạo quân phải chạy tán loạn. Và liệu hai người già cả lờn ngớ tới gần hang ổ của nó có phải là một điều khôn ngoan hay không chứ?”

“Chúng ta không cần phải giáp mặt với nó mà Axl, ta chỉ cần buộc con dê vào đó rồi bỏ đi là xong. Có thể mấy ngày sau Querig mới ra tới đó, lúc ấy chúng ta đã tới làng của con trai an toàn rồi. Axl ời, chẳng phải chúng ta muốn mọi kỷ niệm của cuộc đời chúng ta chia sẻ cùng nhau bao năm tháng trở về hay sao? Hay rồi chúng ta sẽ trở

thành hai người lạ mặt chỉ tình cờ gặp nhau tại một nơi trú chân qua đêm? Em xin anh đấy, chồng của em, hãy nói rằng chúng ta sẽ quay lại và làm những gì bọn trẻ nói.”

* * *

Vậy là họ tới chỗ này, vẫn tiếp tục leo cao hơn nữa, gió cũng thổi ngày càng mạnh thêm. Vào lúc này, hai tảng đá sinh đôi che chắn cho họ thực kỹ càng, nhưng họ không thể cứ ngồi mãi ở đây. Axl lại tự vấn không biết có phải ông quá ngốc nghếch nên mới chịu nhượng bộ Beatrice như thế hay không.

“Công chúa ời,” cuối cùng ông cũng nói. “Giả sử chúng ta sẽ thực sự làm việc này. Giả sử Chúa mang tới thành công cho hai ta, và chúng ta tiêu diệt được con rồng cái. Nếu vậy, anh muốn em hứa với anh điều này.”

Beatrice đang ngồi sát bên cạnh Axl, mặc dù mắt bà vẫn hướng ra tít phía xa, tới chỗ hàng dài những dáng người nhỏ xíu.

“Anh muốn em hứa điều gì?”

“Một điều đơn giản thôi, công chúa ạ. Nếu Querig thực sự sẽ chết và màn sương phủ bắt đầu tan. Nếu ký ức quay lại với chúng ta, và trong đó có cả ký ức về những lần anh đã khiến em phải thất vọng. Hay thậm chí là cả những điều xấu xa có thể anh đã từng làm khiến cho em không còn thấy nhìn nhận như anh lúc này nữa. Thì ít nhất xin em hãy hứa với anh điều này. Công chúa của anh, hãy hứa em sẽ không quên những cảm xúc trái tim em đương dành cho anh vào đúng giây phút này. Vì nếu một kỷ niệm quay trở lại khi màn sương tan đi mà chỉ khiến người ta xa cách nhau thì có gì tốt đẹp đâu chứ? Liệu em có hứa với anh không, công chúa của anh? Hãy hứa với anh rằng em sẽ mãi mãi giữ những tình cảm hiện giờ em đang dành cho anh trong trái tim mình, cho dù sau khi màn sương phủ tan đi em có nhìn thấy điều gì đi chăng nữa.”

“Em sẽ hứa Axl ạ, hứa điều này chẳng có gì khó khăn hết.”

“Anh không thể diễn tả thành lời, rằng những gì em vừa nói đã khiến anh an lòng tới mức nào đâu công chúa ạ.”

“Anh kỳ quá đấy Axl ạ. Nhưng không biết bao lâu nữa sẽ tới ụ đá khổng lồ nhỉ? Thôi đừng phí thời gian ngồi dưới hai tảng đá này nữa. Bọn trẻ đã rất nóng ruột khi chúng ta lên đường, nhất định chúng đang mong ngóng đến lúc hai ta quay lại.”

Chương Mười bốn

Dòng hồi tưởng thứ nhì của Gawain

Những cơn gió đáng nguyên rủa này. Phải chăng sắp có bão đến nơi? Horace chẳng sợ gì gió hay mưa, chỉ ngại nỗi không phải ông chủ mà lại là một người lạ mặt đang ngồi trên lưng nó. “Chỉ là một phụ nữ đã kiệt sức thôi mà,” ta bảo nó, “bà ấy cần ngồi trên ngựa hơn ta nhiều. Nên hãy vui lòng đưa bà ấy đi.” Nhưng tại sao bà ấy lại có mặt ở đây mới được chứ? Chẳng lẽ ông Axl không thấy bà ấy càng ngày càng yếu đi sao? Ông ấy mất trí rồi sao mà đưa bà ấy lên vùng núi cao khắc nghiệt này? Nhưng bà ấy cứ tiếp tục dẫn bước, kiên quyết chẳng kém gì ông chồng và ta có nói gì đi chẳng nữa cũng không thể khiến họ quay bước. Vậy nên ta mới phải đi loạng choạng, một tay tóm lấy dây cương, ráng sức trong chiếc áo giáp gỉ ngoèn thế này. “Chúng ta vẫn luôn cư xử nhã nhặn với phụ nữ đúng không?” Ta lẩm bẩm nói với Horace. “Chúng ta có định đi tiếp, mặc kệ cặp vợ chồng già kia lôi theo con dê không?”

Thoạt đầu khi nhìn xuống tí dưới kia, họ chỉ là hai cái bóng bé tí xíu và ta đã tưởng họ là hai người kia cơ chứ. “Nhìn xuống dưới kia kìa, Horace,” lúc ấy ta nói vậy. “Bọn họ đã tìm được nhau rồi đấy. Mà đã tới được tận đây rồi, cứ như là anh chàng kia không hề bị thương tích gì sau vụ giao chiến với quân của Brennus ấy.”

Horace trầm ngâm nhìn ta như muốn hỏi, “Vậy thì Gawain này, liệu đây có phải là lần cuối cùng chúng ta cùng nhau trèo lên ngọn dốc lạnh lẽo này không?” Ta không nói gì mà chỉ nhẹ nhàng vuốt ve cổ nó, mặc dù ta đã thầm nghĩ trong lòng, “Chiến binh kia còn trẻ trung và cừ khôi. Nhưng ta vẫn có cơ hội đánh bại cậu ta, ai dám nói không nào? Ta đã thấy một điều gì đó khi cậu ta vung gươm chém gục người lính của Brennus. Người khác sẽ không thấy đâu, nhưng ta thì có. Một sơ hở nhỏ phía bên trái dành cho một kẻ thù lộc lỏi.”

Nhưng không biết Arthur sẽ muốn ta làm gì trong trường hợp này? Bóng của ngài vẫn bao trùm trên khắp đất này và ôm trọn lấy ta. Liệu ngài có muốn ta thu mình ngồi như một con thú hoang rình mồi hay không? Nhưng trên những sườn đồi trọc lốc thế này lấy đâu ra

chỗ nào mà nấp? Liệu chỉ những cơn gió thổi có che giấu nổi cả một con người như ta? Hay là ta nên đứng chực sẵn trên một vách đá rồi xô một tảng đá xuống họ? Đó chẳng phải là cách hiệp sĩ của Vua Arthur hành xử. Ta muốn xuất hiện một cách công khai, chào hỏi cậu ta rồi một lần nữa thử thêm chút xúi tài ngoại giao của mình. “Quay lại đi cậu ạ. Cậu đang gây nguy hiểm không chỉ cho tính mạng của cậu và người đồng hành trẻ tuổi, mà còn cho toàn thể những người dân lương thiện sống ở vùng này nữa đấy. Hãy để Querig cho người hiểu nó lo. Ngay bây giờ, cậu đã thấy ta đang trên đường tới tiêu diệt nó đây còn gì.” Nhưng lời khẩn cầu như vậy đã bị bỏ ngoài tai. Đòi nào cậu ta chịu nghe lời ta khi đã tới gần thể này rồi, lại được thằng bé mang vết cắn dẫn tới tận cửa hang nữa? Có phải ta là thằng ngốc nên mới cứu thằng bé ấy không? Nhưng cha trưởng tu viện đã khiến ta qua khiếp đảm, hơn nữa, ta biết Chúa sẽ yêu cầu ta làm những gì ta đã làm.

“Họ đi quá quyết như thể có một tấm bản đồ trong tay,” ta bảo Horace. “Vậy thì chúng ta nên chờ ở đâu? Nên giáp mặt họ ở chỗ nào đây?”

Bãi cây. Lúc đó ta chợt nhớ tới nơi này. Lạ lùng làm sao khi cây cối ở đó thực sum suê, trong khi gió vù vù thổi khiến khắp xung quanh chỉ là một vùng đất trống. Bãi cây sẽ là nơi trú ẩn tốt cho một hiệp sĩ cùng con ngựa của mình. Ta sẽ không tấn công bất ngờ như bọn cướp, nhưng cũng chẳng có lý do gì phải chường mình ra cả giờ đồng hồ trước khi giáp mặt.

Vậy nên ta dùng chân thúc nhẹ Horace, cho dù giờ đây việc ấy chẳng còn gây được chút ấn tượng nào với nó, rồi bọn ta vượt qua bên rìa cao của vùng đất, nơi cứ đều đều không cao lên cũng không dốc xuống, suốt dọc đường đi bị gió đánh hơi bời. Cả hai bọn ta đều sung sướng khi tới được chỗ bãi cây, mặc dù bãi cây mọc ở đây là điều lạ lùng đến nỗi người ta phải băn khoăn tự hỏi không hiểu có phải chính Merlin đã phù chú chốn này. Merlin mới khiếp làm sao! Ta từng nghĩ cả thần Chết chắc cũng đã bị ông ấy bỏ bùa, thế nhưng cả Merlin giờ cũng đã về với thế giới bên kia. Không biết ông ấy được lên thiên đường hay phải xuống địa ngục? Có thể ông Axl cho rằng Merlin là tội đồ của quỷ dữ, nhưng ông ấy đã nhiều lần sử dụng quyền năng của mình theo cách khiến Chúa phải mỉm cười. Và cũng

đừng nói rằng ông ấy không có lòng dũng cảm nhé. Rất nhiều lần ông ấy đã sát cánh bên bọn ta mà phoir mình trước những ngọn tên bay và lưới rìu bổ tứ tung loạn xạ. Rất có thể đây là rừng cây Merlin hóa phép ra vì mục đích này: để tới một ngày như hôm nay, ta sẽ trú chân ở đây chờ kẻ định phá hỏng thành quả vĩ đại chúng ta giành được hôm ấy. Hai trong số năm người chúng ta đã ngã xuống vì con rồng cái, nhưng Merlin vẫn đứng bên những người còn lại, bình tĩnh di chuyển theo những cú quật đuôi của Querig, nếu chẳng phải vậy thì làm sao nhiệm vụ của ông ấy hoàn thành được?

Rừng cây lặng như tờ, thanh bình đón ta và Horace. Có cả chim hót trên cao, và nếu cành lá trên ấy có lay động dữ dội, dưới này vẫn hoàn toàn chỉ là một ngày mùa xuân yên bình, nơi cuối cùng những suy nghĩ trong đầu một ông già có thể trôi từ bên tai này sang bên tai kia mà không bị những chuyện náo động quấy nhiễu! Hẳn đã vài năm rồi kể từ lần gần nhất Horace và ta tới chốn này. Cỏ dại đã mọc đầy khắp nơi, một cây tầm ma bình thường ra chỉ bằng cỡ lòng bàn tay của một đứa trẻ thì nay đứng đó, lớn tới mức có thể quấn tới hai lần vòng quanh một người. Ta để Horace đứng lại ở một chỗ xanh tốt cho nó muốn gặm gì thì gặm, còn ta thì bỏ đi lang thang một lúc dưới những tán lá che kín trên đầu. Tại sao ta không dừng chân, ngồi dựa vào cây sồi xanh tốt này mà nghỉ? Và khi họ cuối cùng cũng tới chỗ này, nhất định họ sẽ tới, ta và cậu ta sẽ đối mặt nhau như hai chiến binh ngang hàng.

Ta lách người qua những cây tầm ma khổng lồ - có phải chính vì lý do này mà ta đã mặc đồng sắt kên cót kén này không? Để bảo vệ ống chân ta khỏi những nốt chích nhẹ như lông cho tới khi ra đến bãi đất trống có hồ nước, bầu trời xám xịt trên cao. Quanh bờ hồ có ba cây cổ thụ, nhưng cả ba thân đều nứt toác và đổ xuống mặt nước. Lần trước có mặt ở đây, ta biết chắc chúng vẫn hiên ngang vươn thẳng lên trời. Có phải sấm chớp đã đánh gục chúng? Hay chúng đã quá già yếu, chỉ mong được hồ nước tuy ở ngay gần nhưng lại như rất xa kia cứu rỗi? Giờ thì chúng được thỏa thuê uống nước, trong khi đám chim núi làm tổ trên tấm thân mục của chúng. Liệu có phải ta sẽ giáp mặt với chiến binh người Saxon kia ở một nơi như thế? Nếu bị đánh bại, có thể ta vẫn còn đủ sức bò tới hồ. Ta sẽ không ngã nhào xuống nước, kể cả nếu lớp băng phủ trên bề mặt có đón nhận ta, vì

người sinh trưởng lên dưới lớp áo giáp này thì có sung sướng gì, trong khi khả năng Horace vì nhớ chủ mà rón rén bước qua những đám rễ cây đầy mấu để lòi thi thể ta lên có được là bao? Nhưng ta đã từng chứng kiến cảnh bạn chiến đấu mang trên mình những vết thương nằm trên bãi chiến trường thèm được uống nước, và cũng đã thấy những người khác bò về phía bờ sông hoặc bờ hồ, kể cả khi làm vậy phải chịu đau đớn gấp đôi. Liệu có phải chỉ những người sắp chết mới hiểu được một bí mật nào đó? Buel là một bạn chiến đấu cũ của ta, khát cháy cổ khi nằm trên lớp đất sét đỏ bên sườn núi ngày hôm ấy. Đây, trong bầu nước của tớ vẫn còn nước đấy, ta đã nói với cậu ấy như thế, nhưng không, cậu ấy muốn cả một hồ nước hoặc cả một dòng sông cơ. Nhưng từ đây tới chỗ có nước thì xa lắm, ta lại nói. “Tớ nguyện rửa cậu, Gawain ạ,” cậu ấy kêu lên. “Chẳng lẽ cậu không định thực hiện mong muốn cuối cùng của tớ hay sao, trong khi chúng ta đã là bạn chiến đấu qua biết bao cuộc chiến kiên cường?” “Nhưng con rồng cái đã xé toác người cậu làm hai,” ta nói. “Nếu phải đưa cậu tới chỗ nào có nước, tớ sẽ phải đi dưới nắng hè gay gắt này, mỗi tay mang một nửa người cậu, cho tới khi tìm đến được một nơi như thế.” Nhưng cậu ấy đã nói với ta, “Trái tim tớ sẵn sàng đón nhận cái chết chỉ khi cậu đặt tớ nằm xuống bên bờ nước, Gawain ạ, để được lắng nghe tiếng sóng dập dờn trong khi mắt nhắm lại.” Cậu ấy nhất định đòi như thế, chẳng quan tâm xem liệu nhiệm vụ của chúng tôi đã hoàn thành tốt đẹp hay chưa, hoặc liệu sự hy sinh của cậu ấy có giá trị gì hay chẳng. Chỉ tới khi ta cúi xuống nhắc cậu ấy lên, cậu ấy mới hỏi: “Còn ai thoát chết nữa?” Ta nói Millus cũng đã hy sinh, nhưng ba người còn lại vẫn còn sống, và cả Merlin cũng còn sống. Nhưng cậu ấy vẫn không hỏi xem nhiệm vụ đã hoàn thành tốt đẹp hay chưa, mà chỉ nhắc tới sông hồ, thậm chí tới cả biển cả, và ta phải nhớ cậu ấy là bạn chiến đấu của ta, một người dũng cảm, người đã được Arthur lựa chọn cũng như đã lựa chọn ta cho nhiệm vụ vĩ đại này, trong khi cuộc chiến đang nước sôi lửa bỏng dưới thung lũng. Có phải cậu ấy đã quên lãng nhiệm vụ của mình? Ta nhắc cậu ấy lên, cậu ấy gào thét tới tận trời và chỉ tới lúc ấy mới hiểu ra cái giá phải trả chỉ để đổi lấy vài bước đi nhỏ, vậy là ta với cậu ấy xuất phát từ đỉnh một ngọn núi đất đỏ giữa cái nóng mùa hè, rồi tiếp đó là một chuyến đi mất tới cả giờ đồng hồ ngồi trên yên ngựa mới đến được

bờ sông. Khi ta hạ cậu ấy xuống, cậu ấy chỉ nói tới biển cả. Mắt cậu ấy hấp háy và cậu ấy cảm ơn ta khi được ta rẩy nước từ bầu đựng lên mặt, cách cảm ơn của cậu ấy khiến ta biết trong tâm trí cậu ấy, cậu ấy tưởng mình đang đứng bên bờ biển. “Là kiếm hay rìu đã chém trúng tớ vậy?” cậu ấy hỏi, và ta trả lời, “Cậu nói gì vậy, anh bạn chiến đấu của tớ? Đuôi con rồng cái đã quật trúng cậu, nhưng chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ và cậu có thể ra đi trong danh dự và tự hào.” “Con rồng cái hả,” cậu ấy nói. “Thế con rồng cái thì ra sao rồi?” “Nó chẳng sao, chỉ bị một ngọn giáo cắm vào một bên sườn,” ta nói, “giờ thì nó đang ngủ.” Nhưng cậu ấy lại quên biến nhiệm vụ này đi, rồi lại nhắc tới biển cả, tới hồi cậu ấy còn bé được cha chở ra xa bờ trên một con thuyền vào một buổi tối đẹp trời.

Khi nào thời khắc của ta đã điểm, liệu có phải ta cũng có khát khao được ra biển hay không? Ta nghĩ chỉ đất mẹ thôi cũng đủ khiến ta hài lòng. Ta sẽ không đòi hỏi được chôn ở một chỗ chính xác nào đó, chỉ cần đâu đó ở vùng này, nơi ta và Horace đã thanh thản đi lang thang trong suốt bao nhiêu năm qua. Những bà góa mặc đồ đen kia sẽ cười vào mũi ta nếu nghe được những gì ta vừa nói, đồng thời sẽ vội vã mà nhắc cho ta biết ta có thể mang theo cái gì xuống mẩu đất của mình. “Lão hiệp sĩ ngốc nghếch kia! Hơn tất cả mọi thứ khác trên đời, lão phải cẩn thận khi chọn nơi yên nghỉ, nếu không lão sẽ thành hàng xóm với chính những người lão đã sát hại đấy!” Chẳng phải họ đã giễu cợt đại khái như thế khi ném bùn vào mộ Horace còn gì? Sao họ dám làm như vậy chứ! Họ có mặt ở đó vào lúc ấy không? Nếu nghe được những gì ta đang nghĩ, liệu người phụ nữ đang ngồi trên yên ngựa của ta có nói như vậy với ta hay không? Bà ấy đã nói về những đứa trẻ bị giết hại lúc đứng trong đường hầm hôi hám đó, lúc ta giải thoát bà ấy khỏi những kế hoạch đen tối của đám thầy tu. Làm sao bà ấy dám nói thế chứ? Giờ thì bà ấy đang ngồi trên lưng ngựa, hai chân thả hai bên con ngựa chiến yêu dấu của ta, trong khi không ai biết được ta và Horace còn được đi cùng nhau bao nhiêu cuộc hành trình nữa?

Trong suốt một lúc khá lâu, ta và nó cứ nghĩ có thể đây là chuyến đi cuối cùng, nhưng là vì ta đã lầm tưởng cặp vợ chồng già này với hai người kia, nên giờ thì bọn ta lại được tiếp tục hành trình trong yên bình thêm một thời gian nữa. Nhưng ta vừa cầm dây cương dẫn

Horace thể này vừa thỉnh thoảng phải ngoái đầu nhìn lại, vì nhất định hai người kia đang trên đường tới đây, cho dù có thể ta đang đi trước cả một quãng. Ông Axl đương đi ngay cạnh ta, con dê khiến ông ấy bước chệch choạng. Ông ấy có đoán ra vì sao ta cứ thường xuyên ngoảnh lại phía sau? “Ông Gawain này, có phải chúng ta đã từng là bạn chiến đấu với nhau?” Ta nghe thấy ông ấy hỏi như vậy lúc sáng sớm nay, khi cả đoàn mới thoát ra khỏi lối đi ngầm và ta bảo ông ấy hãy tìm lấy một con thuyền mà xuôi theo dòng sông. Thế nhưng ông ấy vẫn xuất hiện ở đây, vẫn lang thang giữa những ngọn núi, bà vợ tốt bụng theo sát bên chân. Ta sẽ không nhìn vào mắt ông ấy. Tuổi tác đã làm chúng ta thay đổi, cũng như cỏ cây dại đã phủ kín những bãi chiến trường, nơi bọn ta trước đây từng chiến đấu và chém giết nhiều người. Ông muốn gì, thưa ông? Ông mang theo con dê này làm gì thế?

“Quay lại đi, các bạn của ta,” ta đã nói vậy khi họ tới gần chỗ ta đang đứng trong rừng cây. “Chặng đường tiếp đây không dành cho những người lớn tuổi như hai bạn đâu. Nhìn bà ấy đang đỡ một bên sườn kia. Từ đây tới chỗ ụ đá khổng lồ vẫn còn hơn một dặm đường nữa và nơi trú chân duy nhất chỉ là những tảng đá nhỏ mà muốn tránh gió thì người ta phải cúi gập đầu ngồi phía sau. Hãy quay lại khi hai bạn vẫn còn đủ sức, ta đảm bảo sẽ buộc chắc con dê này tại chỗ ụ đá khổng lồ.” Nhưng cả hai vợ chồng họ nhìn ta đầy nghi ngờ, trong khi ông Axl thì nhất định không chịu buông con dê ra. Cành cây xào xạc trên cao, vợ ông ấy thì ngồi trên đám rế cây sồi, mắt nhìn ra hồ nước nơi có ba cái cây nứt toác đổ gập xuống hồ, ta liền nhẹ nhàng nói: “Cuộc hành hình này hoàn toàn không dễ dàng gì cho vợ ông đâu ông ạ. Sao ông không làm theo lời khuyên của ta mà xuôi dòng xuống núi hả?” “Chúng tôi phải đưa con dê này tới nơi như chúng tôi đã hứa,” ông Axl nói. “Lời hứa với một đứa bé.” Có phải ông ấy đã nhìn ta một cách kỳ quặc khi nói vậy, hay chính ta tưởng tượng ra thế? “Ta và Horace sẽ mang con dê lên đó,” ta nói. “Chẳng lẽ ông không tin ta sẽ làm được việc đó sao? Ta không tin con dê này sẽ làm gì nổi Querig kể cả nó có nuốt trọn cả con, nhưng có thể nhờ thế nó sẽ yếu đi và cho ta chút lợi thế. Vậy hãy đưa con vật cho ta rồi quay xuống núi đi, trước khi một trong hai vị ngã lăn ra đấy.”

Thế là họ đi ra chỗ đám cây phía xa, ta vẫn nghe thấy tiếng họ thì thào, nhưng ta không phân biệt được họ đang nói gì. Rồi Axl quay lại chỗ ta mà nói: “Vợ tôi chỉ cần nghỉ một chút, rồi chúng tôi sẽ đi tiếp lên chỗ ụ đá ông ạ.” Ta thấy tranh luận thêm nữa chỉ vô ích, trong khi chính ta cũng nóng lòng được tiếp tục lên đường, vì ai mà biết được cậu Wistan và thằng bé mang vết cắn kia còn cách đây bao xa?

PHẦN IV

Chương Mười lăm

T trong số các bạn thể nào vài người cũng có bia tường niệm trang trọng để nhắc nhở người sống nhớ tới những tai ương đã xảy đến với các bạn. Vài người lại chỉ có cây thánh giá làm bằng gỗ được gọt giữa sơ sài, thậm chí chỉ là phiến đá được quét sơn, trong khi có những người lại phải giấu mình trong bóng tối của lịch sử. Dù thế nào đi chăng nữa, ai cũng là một phần trong đám rước từ thời cổ xưa và vì vậy, rất có thể ụ đá khổng lồ kia được dựng lên để đánh dấu nơi một tấn thảm kịch xảy ra đã từ lâu lắm rồi, nơi những người trẻ tuổi vô tội đã bị tàn sát trong chiến tranh. Ngoài điều đó ra thì thật khó mà hình dung nổi lý do nào khác cho sự hiện diện của nó. Người ta hoàn toàn có thể hiểu nếu tổ tiên của chúng ta từng muốn dựng đài tưởng niệm ở mặt đất bằng dưới kia để nhớ tới một chiến thắng hay một vị vua. Nhưng tại sao lại xếp chồng các tảng đá nặng trĩu cao hơn người bình thường ở một nơi tít trên cao và hẻo lánh như nơi này?

Ta biết chắc câu hỏi này cũng khiến Axl băn khoăn không kém lúc ông mệt mỏi leo trên đỉnh đồi dốc. Lúc cô bé kia lần đầu tiên nhắc tới ụ đá khổng lồ, Axl đã hình dung nó nằm trên một mô đất lớn. Nhưng ụ đá này chỉ đột nhiên hiện ra trước mặt họ ngay trên sườn núi, chẳng có một đặc điểm gì xung quanh giải thích sự hiện diện của nó. Tuy nhiên, con dê có vẻ như ngay lập tức cảm nhận được tầm quan trọng của ụ đá, nó điên cuồng vùng vẫy ngay khi thấy ụ đá nhìn như một ngón tay u ám in trên nền trời. “Nó biết số phận của mình,” Gawain đã nhận xét như thế khi đang dẫn Horace với Beatrice trên lưng ngựa theo mình.

Nhưng giờ thì con dê đã quên phắt đi nỗi khiếp đảm lúc nãy mà ung dung gặm đám cỏ núi.

“Có phải làn sương phủ từ Querig tác động tới người và thú vật như nhau không?”

Beatrice đã hỏi câu này khi bà dùng cả hai tay giữ chặt sợi thừng giữ con dê giúp Axl. Axl lúc đó tạm buông tay để dùng một viên đá nện mạnh cái cọc gỗ buộc chặt đầu kia của sợi dây xuống mặt đất.

“Ai mà biết được hả công chúa. Nhưng nếu Chúa có lòng thương lũ dê, Người sẽ sớm đưa con rồng cái tới, nếu không con vật khổng lồ này sẽ phải bơ vơ một mình chờ ở đây.”

“Axl này, nếu con dê chết trước khi con rồng tới, anh có nghĩ nó sẽ ăn thịt không còn tươi sống nữa hay không?”

“Ai mà biết con rồng cái thích ăn thế nào? Nhưng ở đây có đủ cỏ cho con dê ăn ít lâu công chúa ạ, cho dù cũng chẳng ngon lành gì.”

“Nhìn kìa Axl. Em cứ tưởng ông hiệp sĩ sẽ giúp chúng ta chứ, khi mà cả hai ta đều mệt mỏi thế này. Thế mà ông ấy lại quên hẳn cách cư xử hằng ngày của mình.”

Đúng là ngài Gawain bỗng trở nên trầm lặng một cách kỳ cục kể từ lúc họ lên tới chỗ ụ đá này. “Đây chính là nơi các bạn cần đến,” ông ta nói bằng giọng gần như sững sủa trước khi bỏ ra chỗ khác. Giờ thì ông ta đang đứng quay lưng lại phía họ, đưa mắt nhìn mây trôi trên trời.

“Ngài Gawain này,” Axl dừng tay gọi với ra. “Ngài không định giúp chúng tôi giữ con dê này hay sao? Bà vợ tội nghiệp của tôi giữ mãi cũng đã mệt lắm rồi.”

Không thấy vị hiệp sĩ già có phản ứng gì, Axl cứ tưởng ông ta không nghe thấy, ông đang định nhắc lại đề nghị thì Gawain đột ngột xoay người lại với vẻ nghiêm trọng, khiến cả hai vợ chồng Axl đều phải chăm chú nhìn.

“Ta đã thấy họ dưới kia,” vị hiệp sĩ già nói. “Giờ thì chẳng gì có thể khiến họ quay bước trở lại.”

“Ngài nhìn thấy ai vậy?” Axl hỏi. Và khi người hiệp sĩ im lặng không nói gì, ông lại nói tiếp. “Có phải là quân lính không? Lúc nãy chúng tôi có nhìn thấy một hàng dài xếp ở phía chân trời, nhưng cứ nghĩ họ đang di chuyển theo hướng ngược lại với chúng ta chứ.”

“Ta đang nói tới hai người bạn đồng hành gần đây của ông, ông Axl ạ. Hai người đi cùng ông hôm qua khi chúng ta gặp nhau ấy. Họ đã ra khỏi rừng cây dưới kia, giờ thì ai có thể dừng chân họ được đây? Đã có lúc ta hy vọng mình đang nhìn thấy hai góa phụ đi lạc khỏi đoàn người giời đánh thánh vật kia. Nhưng đó chỉ là trò lừa gạt của bầu trời đầy mây, vì rõ là họ rồi, không thể nhầm lẫn vào đâu được nữa.”

“Vậy là cậu Wistan cuối cùng đã thoát khỏi tu viện đó,” Axl nói.

“Đúng vậy ông ạ. Giờ thì cậu ta đã tới được đây, và ở đầu kia sợi thừng cậu ta cầm trong tay không phải một con dê, mà lại là thằng bé dẫn đường người Saxon.”

Cuối cùng thì hình như Gawain cũng nhận thấy Beatrice đang đánh vật với con dê, ông ta vội vàng rời khỏi mòm đá tới túm lấy sợi thừng. Nhưng Beatrice không buông tay và trong thoáng chốc, nhìn như thể bà và vị hiệp sĩ già đang tranh nhau quyền kiểm soát con vật. Cuối cùng họ đứng sững lại, cả hai đều tóm chặt sợi thừng, vị hiệp sĩ già đứng một hai bước trước mặt Beatrice.

“Hai người bạn của chúng ta đã trông thấy chúng ta trên này chưa hở ngài Gawain?” Axl hỏi, quay lại với công việc của mình.

“Ta đoán là cậu ta có cặp mắt tinh tường và đã kịp thấy chúng ta đứng trước nền trời, những bóng người chơi trò co kéo, với đối thủ là một con dê!” Ông ta tự cười một mình, nhưng lẫn quất trong tiếng cười là một nỗi u uất. “Đúng thế,” cuối cùng ông ta lại nói. “Ta nghĩ cậu ta đã nhìn thấy rõ chúng ta.”

“Thế thì cậu ấy sẽ hợp lực với chúng ta thôi,” Beatrice nói, “để cùng nhau hạ gục con rồng cái.”

Gawain đưa mắt nhìn hai người với vẻ bứt rứt khó chịu. Rồi ông ta nói: “Ông Axl này, ông vẫn cứ khẳng khẳng tin vào điều đó hay sao?”

“Điều gì cơ hả ngài Gawain?”

“Rằng chúng ta lên tới cái nơi khi ho cò gáy này với tư cách đồng đội của nhau?”

“Ngài nói rõ hơn đi, hiệp sĩ.”

Gawain dẫn con dê tới chỗ Axl đang quỳ gối trên đất, hoàn toàn không hay biết Beatrice đang đi theo sau mình và vẫn túm chặt một đầu sợi thừng.

“Ông Axl này, chẳng phải chúng ta đã đường ai nấy đi từ bao lâu nay rồi? Tôi vẫn trung thành với Arthur, trong khi ông thì...” Hình như Gawain giờ đã nhận ra Beatrice vẫn đang đi theo mình, ông ta quay đầu lại và lịch sự cúi đầu. “Thưa bà, ta xin bà hãy buông sợi thừng và ngồi xuống nghỉ đi. Ta sẽ không để con dê này trốn thoát đâu. Hãy ngồi xuống bên cạnh ụ đá chỗ kia đi. Nó sẽ phần nào che chở cho bà khỏi những cơn gió đấy.”

“Cảm ơn ngài, thưa ngài Gawain,” Beatrice nói. “Ngài đã nói vậy thì tôi sẽ tin tưởng giao cho ngài con vật này, nó là báu vật của chúng tôi đấy ngài ạ.”

Beatrice bắt đầu quay bước trở lại chỗ ụ đá, và dáng đi của bà, hai vai so lại trước gió có cái gì đó khuấy động một mảng ký ức trong Axl. Trước khi Axl kịp định thần, xúc cảm bị đánh thức trong lòng khiến ông phải ngạc nhiên và choáng váng, vì lẫn lộn với một khao khát mãnh liệt được đi theo để che chở cho vợ, không thể nhầm lẫn được, lại là những bóng đen giận dữ và cay đắng. Beatrice đã nhắc tới một đêm dài đơn độc, đau đớn vì sự vắng mặt của ông, nhưng liệu có phải chính ông cũng từng trải qua một đêm, thậm chí là vài đêm như thế, trong cảm giác thống khổ tương tự? Đên khi Beatrice dừng bước trước ụ đá và cúi đầu như đang xin lỗi, ông cảm thấy cả những kỷ niệm lẫn nỗi giận dữ trong lòng càng trở nên rõ ràng hơn, một nỗi sợ hãi dâng lên khiến ông phải quay đầu nhìn ra chỗ khác. Chỉ đến lúc ấy, ông mới nhận ra Gawain cũng đang nhìn Beatrice, ánh mắt dịu dàng như đang đắm chìm trong suy nghĩ. Nhưng vị hiệp sĩ già nhanh chóng trấn tĩnh, bước lại gần Axl hơn nữa rồi cúi thấp xuống như để cho chắc Beatrice sẽ không nghe được gì.

“Ai dám nói con đường ông chọn đức hạnh hơn chứ?” Gawain nói. “Bỏ lại sau lưng mọi cuộc đàm luận hay ho về chiến tranh và hòa bình. Bỏ lại sau lưng đạo luật cao thượng nhằm đưa con người tới gần hơn với Chúa. Bỏ Arthur một lần và mãi mãi rồi dành toàn bộ đời ông cho...” Gawain đưa mắt nhìn ra chỗ Beatrice lúc này vẫn chưa ngồi xuống, đầu vẫn cúi tới mức trán gần chạm vào tháp đá khi cố tránh gió. “Cho một bà vợ đức hạnh ông nhỉ. Tôi đã để ý thấy bà ấy cứ đi theo ông như một cái bóng ân cần. Lẽ ra tôi cũng nên làm như thế chẳng? Nhưng Chúa đã chọn cho chúng ta những con đường khác nhau. Tôi có một nhiệm vụ phải hoàn thành. A ha! Liệu bây giờ tôi có sợ cậu ta không? Không bao giờ ông ạ, không bao giờ. Tôi không kết tội gì ông hết. Đạo luật vĩ đại do ông truyền bá đã bị xé vụn trong biển máu! Nhưng nó đã tồn tại tốt đẹp được một thời gian dài. Đã bị xé vụn trong biển máu! Giờ thì ai còn đổ lỗi cho chúng ta nữa đây? Tôi có sợ tuổi trẻ hay không? Liệu chỉ tuổi trẻ thôi có đủ để đánh bại một địch thủ hay không? Hãy để cậu ta tới đây, để cậu ta tới đây. Hãy nhớ điều này ông Axl! Tôi đã gặp ông đúng vào ngày hôm ấy,

ông đã nhắc tới những tiếng kêu khóc của trẻ em và trẻ sơ sinh vắng vắng trong tai. Tôi cũng nghe thấy, ông ạ, nhưng những tiếng kêu ấy có khác gì tiếng kêu vang lên từ căn lều, nơi con dao cứu sống mạng người của vị bác sĩ phẫu thuật cùng lúc cũng gây nên biết bao đau đớn hay không? Nhưng tôi cũng phải thừa nhận điều này. Có những ngày tôi mong ước có một bóng hồng âu yếm theo bước mình. Ngay lúc này tôi cũng đang quay đầu lại chờ mong sự xuất hiện của một người. Chẳng phải mỗi con vật trên đời, mỗi con chim trên trời cao đều khao khát có một người bạn đồng hành dịu dàng hay sao? Cũng đã từng có một hoặc hai người tôi sẵn lòng dâng hiến cả cuộc đời mình đấy. Tại sao tôi lại phải sợ cậu ta chứ? Tôi đã từng chiến đấu chống lại đám giặc biển mang răng nanh và mũi tuần lộc, mà không phải chúng đeo mặt nạ giả trang đâu nhé! Đây, ông Axl này, buộc con dê của ông vào đi. Ông còn định đóng cái cọc sâu tới mức nào nữa? Ông định buộc dê hay buộc sư tử đấy?”

Đưa sợi thừng cho Axl, Gawain sai bước bỏ đi, không dừng chân cho đến khi ra tới tận rìa mỏm đất, nơi nhìn từ xa như đã chạm tới tận bầu trời. Axl quỳ một gối xuống lớp cỏ và buộc chặt sợi dây quanh chỗ khóa trên chiếc cọc gỗ, sau đó lại đưa mắt nhìn vợ thêm một lần nữa. Beatrice vẫn đứng hệt như cũ ở chỗ ụ đá và mặc dù dáng đứng của bà lại khiến tâm trí Axl nhói lên, nhưng lần này ông nhẹ cả người khi không còn thấy cảm giác cay đắng lúc trước. Thay vào đó, ông gần như bị nuốt trọn trong mong muốn được bảo vệ bà, không chỉ trước những cơn gió khắc nghiệt mà còn một cái gì khác nữa vừa to lớn vừa độc ác ngay lúc đó đang vờn vũ tុ về quanh họ. Ông đứng dậy và vội vã tiến về phía bà.

“Anh buộc con dê chắc lắm rồi công chúa ạ,” ông nói. “Lúc nào em sẵn sàng chúng ta sẽ xuống núi ngay. Vì chẳng phải chúng ta hoàn thành công việc đã hứa với lũ trẻ cũng như với chính mình rồi đó sao?”

“Ồi Axl ơi, em không muốn quay trở lại chỗ rừng cây ấy.”

“Em nói gì thế, công chúa của anh?”

“Axl, anh không hề bước chân tới chỗ bờ hồ, anh mãi mê nói chuyện với vị hiệp sĩ già. Anh không hề nhìn xuống mặt nước lạnh giá ấy.”

“Những cơn gió này làm em mệt mỏi quá rồi đấy công chúa ạ.”

“Em thấy những gương mặt ấy nhìn thẳng lên như lúc đang nằm ngủ trên giường.”

“Ai cơ hả công chúa?”

“Bọn trẻ sơ sinh ấy, và chỉ cách mặt nước có một chút thôi. Lúc đầu em tưởng chúng đang cười cơ, tưởng vài đứa còn đưa tay vẫy, nhưng khi tới gần hơn, em mới thấy chúng nằm hoàn toàn bất động.”

“Lại là một giấc mơ em gặp phải khi ngồi tựa lưng vào gốc cây nghỉ rồi. Anh nhớ đã thấy em ngủ một cách ngon lành lúc đó, khi anh nói chuyện với vị hiệp sĩ.”

“Em thấy chúng thật mà Axl. Giữa đám rong xanh. Đừng quay trở lại khu rừng ấy, vì em biết chắc có gì hung hiểm đang lảng vảng ở đó.”

Gawain đang nhìn xuống phía dưới, một cánh tay giơ lên trời, đúng lúc đó gào lên trong gió mà không ngoái lại nhìn hai vợ chồng Axl: “Họ sắp lên tới đây rồi! Họ đang hăm hở leo lên dốc!”

“Ra chỗ ông ấy đi, công chúa ạ. Nhưng nhớ quàng chặt áo quanh người. Anh thật ngốc nghếch mới đưa em đi xa thế này, nhưng rồi chúng ta sẽ sớm tìm được nơi trú chân thôi. Nhưng hãy ra xem điều gì đã khiến vị hiệp sĩ tốt bụng phải lo lắng đến thế.”

Con dê kéo căng sợi dây lúc họ đi qua chỗ nó, nhưng cái cọc không xô dịch gì. Axl nóng lòng muốn biết mấy người đang đi lên đây đã tới gần đến mức nào, nhưng lúc này vị hiệp sĩ già lại đang đi ngược trở lại về phía họ, rồi cả ba người dừng lại cách chỗ con vật bị buộc không xa là mấy.

“Ngài Gawain này,” Axl nói, “vợ tôi mệt quá rồi, chúng tôi phải tìm nơi nào đó để trú chân và tìm đồ ăn thức uống. Chúng ta có thể đưa bà ấy xuống núi trên lưng ngựa, giống như lúc ta đưa bà ấy lên đây được không?”

“Ông đòi hỏi cái gì vậy? Quá nhiều đấy ông ạ. Tôi đã bảo lúc gặp ông trong rừng cây của Merlin là đừng có tiếp tục trèo lên đây cơ mà? Chính hai người cứ khăng khăng đòi leo tiếp lên đây đấy chứ.”

“Có thể chúng tôi đã quá ngờ nghếch, thưa ngài, nhưng chúng tôi làm thế vì một mục đích rõ ràng, và nếu phải quay lại mà không có ngài đi cùng, ngài phải hứa với chúng tôi là sẽ không thả con dê mà chúng tôi đã phải trả một giá rất đắt mới đưa được lên đây đấy.”

“Thả con dê ấy à? Tôi quan tâm gì tới con dê của ông chứ? Cậu chiến binh người Saxon sắp lên tới đây rồi, cậu ta mới đáng sợ làm sao chứ! Ra kia mà nhìn, nếu ông nghi ngờ tôi! Con dê của ông thì có cái gì khiến tôi thêm quan tâm chứ? Ông Axl ạ, nhìn thấy ông lúc này tôi đâm ra nhớ lại đêm hôm ấy. Gió cũng dữ dội như hôm nay. Còn ông thì chửi rửa thẳng vào mặt Arthur, trong khi tất cả chúng tôi thì đứng đó, đầu cúi gằm! Vì có ai muốn ngài ra lệnh cho chính mình phải giết ông đâu? Chúng tôi đứng đó, tránh không nhìn vua, vì sợ rằng ngài sẽ đưa mắt ra lệnh cho chúng tôi phải đâm cho ông một nhát kiếm, cho dù lúc ấy ông chẳng mang theo một thứ vũ khí gì. Nhưng ông có thấy không, Arthur là một vị vua vĩ đại, và giờ lại thêm một bằng chứng nữa chứng minh điều đó! Ông đã nguyên rửa ngài trước mặt tất cả các hiệp sĩ tài ba nhất của ngài, nhưng ngài vẫn chỉ từ tốn đáp lại ông. Ông có nhớ không, ông Axl?”

“Tôi chẳng nhớ chút nào hết ngài Gawain ạ. hơi thở của con rồng đã làm lu mờ hết mọi chuyện rồi.”

“Mắt tôi cũng sụp xuống như tất cả mọi người, vừa nhìn xuống chân vừa chờ đợi đến lúc đầu ông lặn qua chỗ mình đứng! Nhưng Arthur vẫn nói với ông một cách nhẹ nhàng! Ông không nhớ dù chỉ một chút thôi hay sao? Đêm ấy gió thổi cũng dữ dội gần như hôm nay, căn lều của chúng ta như sắp sủi bay vèo lên bầu trời tối sẫm. Nhưng Arthur đáp lại những lời chửi rửa bằng ngôn từ êm ái. Ngài cảm ơn ông vì sự tận tụy của ông. Vì tình bạn của ông. Rồi ngài ra lệnh cho chúng tôi phải tôn trọng ông. Tôi đã thì thầm nói lời từ biệt với ông đấy, ông ạ, khi ông mang cơn giận dữ lao vào đêm bão. Ông không nghe thấy tôi, vì tôi chỉ nói thầm, nhưng đó vẫn là một lời từ biệt chân thành, và không chỉ mình tôi làm vậy. Chúng tôi ai cũng chia sẻ phần nào nổi tức giận của ông, mặc dù ông đã sai khi chửi rửa Arthur, nhất là lại trong cái ngày ngài mới giành được một chiến thắng vĩ đại như thế! Ông bảo hơi thở của Querig giờ đã khiến ông quên đi tất cả những chuyện này, hay là chỉ vì năm tháng qua đã quá lâu, hay thậm chí những cơn gió ác nghiệt này thôi cũng đủ biến một thầy tu thông thái thành một thằng ngốc?”

“Tôi không quan tâm tới những chuyện này ngài Gawain ạ. Ngày hôm nay, tôi chỉ muốn nhớ lại những chuyện xảy ra trong một đêm mưa gió khác mà vợ tôi nhắc tới.”

“Một lời từ biệt chân thành của tôi, ông Axl ạ, và hãy cho phép tôi được thú nhận thế này, khi ông chửi rủa Arthur, một phần nhỏ trong tôi cũng đồng tình với những gì ông nói. Vì cái hiệp ước do ông truyền bá mới tuyệt vời làm sao, mà nó đã được thực hiện tốt đẹp trong nhiều năm nữa. Chẳng phải tất cả mọi người, từ người Cơ Đốc giáo tới người ngoại đạo, nhờ đó đều đã có những giấc ngủ bình an hơn, ngay cả giữa đêm trường trước một trận chiến hay sao? Khi chiến đấu mà biết rằng những người dân vô tội của chúng ta được bình yên trong làng? Nhưng ông ạ, chiến tranh đã không chấm dứt. Tại nơi chúng ta đã từng chiến đấu giành lấy đất đai và chiến đấu vì Chúa, thì nay chúng ta chiến đấu để trả thù cho đồng đội đã ngã xuống, những người đã bị giết hại cũng trong hận thù. Bao giờ thì điều đó sẽ chấm dứt? Trẻ sơ sinh trường thành chỉ biết tới những ngày tháng chìm trong chiến tranh. Còn đạo luật vĩ đại của ông cũng đã bị vi phạm...”

“Đạo luật đã được cả hai bên tuân thủ nghiêm ngặt cho tới tận ngày hôm ấy ông Gawain ạ,” Axl nói. “Phá vỡ đạo luật thực là một điều tội lỗi.”

“A, giờ thì ông nhớ ra rồi!”

“Tôi chỉ nhớ Chúa đã bị phản bội thôi ông ạ. Tôi không tiếc nuối gì khi màn sương phủ này cướp đi những ký ức ấy.”

“Đã có lúc tôi cũng mong làn sương ấy khiến tôi quên đi tất cả ông Axl ạ. Nhưng chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu rõ tài năng của một vị vua thực sự vĩ đại là như thế nào. Vì cuộc chiến nào cuối cùng cũng đã chấm dứt, có phải vậy không, thưa ông? Chẳng phải hòa bình đã làm bạn với tất cả mọi người kể từ ngày hôm ấy?”

“Ông không phải nhắc lại nữa Gawain ạ. Tôi không cảm ơn ông đâu. Thay vì thế, hãy để tôi được yên hưởng cuộc sống tôi chia sẻ với người vợ yêu dấu của mình, người đang run rẩy đứng bên tôi đây. Ông có định cho chúng tôi mượn con ngựa của ông không? Ít nhất cho tới khi chúng tôi xuống được rừng cây dưới kia, chỗ chúng tôi gặp ông khi nãy. Chúng tôi sẽ cẩn thận buộc nó lại đó chờ ông.”

“Ồi Axl ơi, em sẽ không quay trở lại khu rừng ấy! Sao anh cứ nhất định muốn rời khỏi nơi này để xuống dưới ấy thế? Chồng của em ơi, có phải là vì anh vẫn lo sợ không muốn làn sương phủ sẽ tan đi, bất chấp việc em đã có lời hứa rồi không?”

“Con ngựa của tôi ư ông Axl? Có phải ông định ám chỉ rằng tôi sẽ không cần dùng tới con Horace của mình nữa? Ông đi quá xa rồi đấy ông Axl ạ. Tôi không sợ cậu ta đâu, kể cả khi cậu ta có tuổi trẻ bên mình!”

“Tôi không có ý ám chỉ điều gì hết ông Gawain ạ, tôi chỉ muốn được con ngựa tuyệt vời của ông giúp đưa vợ tôi xuống nơi trú chân mà thôi...”

“Con ngựa của tôi ư? Ông cứ khẳng khẳng muốn bịt mắt nó hay muốn nó nhìn chủ nhân ngã xuống đấy? Nó là ngựa chiến ông ạ! Không phải là một chú ngựa non chỉ biết nô đùa trong đám cây mao lương đâu! Một con ngựa chiến đấy thưa ông, nó luôn chuẩn bị tinh thần sẵn sàng để hoặc thấy tôi ngã xuống hoặc giành được chiến thắng theo ý Chúa!”

“Ông hiệp sĩ ạ, nếu tôi phải cõng vợ trên lưng để đưa được bà ấy xuống dưới kia thì cũng đành vậy. Nhưng tôi vẫn nghĩ ông sẽ cho chúng tôi mượn con ngựa, ít nhất là tới khi chúng tôi xuống tới khu rừng cây...”

“Em không đi đâu cả, em sẽ ở lại đây Axl ạ, anh đừng lo đến những cơn gió khắc nghiệt và nếu cậu Wistan đã lên gần tới đây, chúng ta sẽ ở lại để xem giữa cậu ấy với con rồng cái, ai sẽ là người sống sót qua ngày hôm nay. Hay anh thà không chứng kiến màn sương phủ này sẽ tan dần hờ chồng?”

“Tôi đã thấy nhiều lần rồi ông ạ! Một thanh niên hăm hờ nhưng lại ngã xuống bởi một bộ óc già nua nhưng thông thái. Nhiều lần lắm rồi!”

“Thưa ông, tôi xin ông một lần nữa, hãy nhớ tới cách cư xử đầy hào hoa phong nhã của mình. Cơn gió này sẽ khiến vợ tôi kiệt sức!”

“Em làm vậy còn chưa đủ sao hờ chồng, mới chỉ sáng nay thôi em đã thề với anh, em sẽ không quên những tình cảm em dành cho anh hôm nay, cho dù sự tan biến của làn sương phủ có phơi bày ra điều gì đi chăng nữa!”

“Chẳng lẽ ông không thể hiểu nổi cách hành xử của một vị vua vĩ đại sao thưa ông? Chúng ta chỉ biết đứng nhìn và tự hỏi. Một vị vua vĩ đại, cũng như chính Chúa của chúng ta vậy, phải biết làm những việc mà một con người bình thường phải chùn bước! Ông tưởng không có người phụ nữ nào khiến tôi để ý hay sao? Không có một hai

bông hoa đẹp bên đường mà tôi muốn ôm siết vào lòng hay sao? Ông tưởng tôi chỉ muốn bộ áo giáp sắt này làm bạn đồng sàng duy nhất thôi ư? Ai gọi tôi là thằng hèn, hả ông? Hay là một tên đồ tể tàn sát hàng loạt trẻ sơ sinh? Ông ở đâu vào ngày hôm ấy? Ông có ở chỗ chúng tôi không? Mũ sắt của tôi! Tôi đã bỏ nó lại trong rừng cây! Nhưng giờ thì tôi cần gì đến nó nữa! Cả bộ áo giáp này tôi cũng muốn cởi bỏ, nhưng tôi lại sợ ông bà sẽ cười nhạo khi nhìn thấy con cáo bị lột da bên dưới!”

Trong chốc lát, cả ba người bọn họ như gào lên cổ át tiếng nhau, gió hùa vào như kẻ thứ tư gào thét, nhưng đến giờ thì Axl bỗng nhận ra cả Gawain lẫn Beatrice đều đã im bật và đang trân trân nhìn ra phía sau lưng ông. Quay lại, ông thấy chàng chiến binh và thằng bé người Saxon đang đứng ở rìa vách đá, gần chỗ ngài Gawain lúc nãy đã ủ ê đứng nhìn ra xa. Bầu trời đã sẫm lại khiến Axl có cảm giác như hai nhân vật này vừa được những đám mây đưa tới. Giờ thì cả hai người, không khác gì hai bóng đen, nhìn như đã chết đứng một cách bất thường: hai tay chàng chiến binh thì túm chặt lấy sợi dây cương như người đánh xe ngựa; thằng bé thì ngả người về phía trước, hai tay dang ra như cố giữ thăng bằng. Có một thứ tiếng mới lạ theo gió bay đến, rồi Axl nghe thấy Gawain nói: “Kìa! Thằng bé lại hát rồi! Cậu không làm nó ngừng lời được hay sao cậu Wistan?”

Wistan phá lên cười, rồi hai người mất vẻ cứng nhắc thoát đầu và tiến về phía họ, thằng bé đi trước kéo theo Wistan.

“Tôi xin lỗi,” người chiến binh nói. “Tất cả những gì tôi làm được chỉ là không cho nó nhảy phóc từ tầng đá này sang tầng đá khác cho đến khi kiệt sức gục xuống mà thôi.”

“Axl này, không biết thằng bé làm sao thế nhỉ?” Beatrice nói sát vào tai chồng, Axl vô cùng biết ơn khi thấy sự thân tình đã trở lại trong giọng nói của bà. “Trước khi con chó ấy xuất hiện, nó cũng giống hệt thế này.”

“Nó cứ phải hát chối tai thế hay sao?” Gawain lại hỏi Wistan. “Ta muốn cho nó cái bạt tai nhưng sợ rằng nó sẽ chẳng cảm thấy gì!”

Người chiến binh vừa bước lại gần vừa cười phá lên một lần nữa, sau đó vui vẻ quay sang nhìn Axl và Beatrice. “Hai bác ời, thực là ngạc nhiên quá. Cháu tưởng giờ này hai bác đã có mặt ở làng của con trai mình rồi cơ đấy. Điều gì đã đưa hai bác lên tới chốn này?”

“Cùng lý do đã đưa cậu lên đây thôi, cậu Wistan ạ. Chúng tôi khao khát được kết liễu con rồng cái này, con vật đã cướp đi những kỷ niệm quý giá trong đời chúng tôi. Cậu thấy đấy, chúng tôi mang lên đây một con dê đã nhiễm độc để giúp mình hoàn thành công việc đấy.”

Wistan chăm chú nhìn con vật rồi lắc đầu. “Hai bác ời, con vật mà chúng ta phải đối mặt rất xảo quyệt và to lớn. Cháu sợ là con dê của hai bác cũng chẳng làm nó hề hấn gì, ngoài một hoặc hai phát ợ hơi đầu hai bác ạ.”

“Chúng tôi phải hết hơi hết sức mới mang được nó lên đây đấy cậu Wistan ạ,” Beatrice nói, “ấy là có cả sự giúp sức của vị hiệp sĩ tốt bụng kia lúc gặp chúng tôi giữa đường đấy. Nhưng tôi phấn khởi quá vì cậu đã lên tới đây, vì bây giờ đã có hy vọng hơn nhiều rồi, không phải hoàn toàn trông cậy vào con dê này nữa.”

Nhưng lúc này, giọng hát của Edwin càng khiến họ khó nghe nhau hơn, còn hơn thế nữa, thằng bé lại cứ thế kéo sợi thừng quyết liệt hơn bao giờ hết, ai cũng có thể thấy rõ địa điểm nó muốn đến chính là đỉnh ngọn dốc kế bên. Wistan kéo giật sợi dây lại rồi nói:

“Cậu Edwin có vẻ nôn nóng muốn lên chỗ mấy tầng đá kia quá. Ngài Gawain này, có gì ở trên đó thế? Tôi chỉ thấy toàn đá xếp chồng lên nhau như muốn che đậy một cái hang nào đó.”

“Sao cậu lại hỏi ta?” Gawain nói. “Hỏi thằng bé dẫn đường của cậu ấy chứ, có thể nhờ đó nó sẽ ngừng hát cũng nên.”

“Tôi có trong tay sợi thừng này để kìm chân nó lại, nhưng chỉ có vậy, tôi không còn cách nào điều khiển nổi con yêu tinh phát cuồng trong nó.”

“Cậu Wistan này,” Axl nói, “chúng ta cùng chung trách nhiệm phải bảo vệ thằng bé. Chúng ta phải trông nom nó cẩn thận trên này.”

“Bác nói đúng lắm. Nếu được, cho phép cháu buộc nó lại đúng chỗ bác buộc con dê kia.”

Người chiến binh dẫn Edwin tới chỗ lúc nãy Axl đóng cọc xuống đất rồi cúi xuống buộc chặt sợi thừng dẫn Edwin vào đó. Quả thực, Axl có cảm giác Wistan đang dụng công quá mức cho công việc này, kiểm đi kiểm lại từng nút thắt cũng như độ chắc chắn của mỗi buộc Axl làm khi trước. Trong khi đó, thằng bé Edwin vẫn không để ý tới chuyện gì. Nó phần nào đã bình tĩnh trở lại, nhưng hai mắt vẫn dán

chặt vào chỗ mấy tảng đá trên đỉnh dốc và vẫn âm thầm kéo sợi từng một cách ngoan cố. Mặc dù không còn chói tai như lúc đầu nhưng giọng hát của nó bây giờ đã chứa chất sự ngoan cường Axl thấy ở những người lính tuy đã kiệt sức nhưng vẫn cố hát vang để tiếp tục cùng nhau tiến bước, về phần mình, con dê đã lùi xa hết mức sợi từng cho phép, tuy nhiên vẫn mê mẩn trở mắt nhìn mọi thứ đang diễn ra.

Trở lại với Gawain, ông ta vẫn đang dõi theo từng cử động của Wistan đầy vẻ thận trọng, và vì thế, Axl có cảm giác mắt ông ta toát lên một vẻ gian xảo ngấm ngấm. Trong khi chàng chiến binh người Saxon mãi mê buộc nút, vị hiệp sĩ rón rén tiến lại gần, rút gươm ra rồi chống xuống đất để tựa người vào và đứng đó, cánh tay tựa vào cán gươm rộng bản. Đứng ở vị trí này, Gawain tiếp tục quan sát Wistan và Axl chợt nhận ra rất có thể ông ta đang tìm cách ghi nhớ những đặc điểm của Wistan: chiều cao, tầm tay, sức mạnh của bắp chân, cũng như cánh tay trái đang băng bó.

Hài lòng với kết quả của việc mình làm, Wistan đứng dậy rồi quay lại nhìn Gawain. Trong thoáng chốc, hai người bọn họ ném cho nhau một cái nhìn bất an đến kỳ lạ, nhưng rồi Wistan mỉm cười niềm nở.

“Kìa, tôi thấy trước mắt là một phong tục khác biệt giữa người Briton với người Saxon,” anh nói, đưa tay chỉ. “Ngài thấy không, ngài Gawain. Ngài rút kiếm rồi tựa cả người vào đó, như thể thanh kiếm có họ với ghế ngồi hoặc ghế gác chân vậy. Với bất cứ chiến binh người Saxon nào, kể cả được người Briton huấn luyện như tôi, đây được coi là một phong tục lạ lùng.”

“Bao giờ cậu già cỗi như ta bây giờ, cậu sẽ thấy làm như thế có còn kỳ quặc nữa hay không! Trong thời bình như lúc này, ta hình dung một thanh kiếm tốt có việc mà làm là đã sung sướng lắm rồi, dù chỉ để khuây khỏa xương cốt cho chủ nhân của nó. Điều đó thì có gì lạ lùng đâu hở cậu?”

“Nhưng ngài Gawain ạ, hãy nhìn xem nó được cắm sâu xuống đất tới mức nào. Với người Saxon chúng tôi, lưỡi kiếm luôn là thứ phải được chăm sóc từng li từng tí. Chúng tôi không muốn rút kiếm ra không có lý do gì, vì sợ rằng chỉ chạm vào không khí thôi nó cũng mòn đi mất.”

“Thật vậy sao? Đúng vậy cậu Wistan ạ, giữ cho kiếm sắc là điều tối quan trọng, ta sẽ không tranh cãi. Nhưng còn phụ thuộc vào nhiều thứ khác nữa chứ? Động tác chân chuẩn xác, chiến lược hợp lý, cùng lòng can trường và sự bình tĩnh. Thêm vào đó là chút ngẫu hứng khiến kẻ thù khó lòng đoán trước nữa. Đó là những gì quyết định một cuộc thi đấu cậu ạ. Cộng với hiểu biết rằng Chúa sẽ quyết định ai là người chiến thắng. Vậy nên hãy để một ông già như ta được nghỉ ngơi một chút. Hơn thế nữa, chẳng phải nhiều khi sẽ là quá muộn để rút kiếm khi mà kiếm vẫn ở nguyên trong bao còn gì? Ta đã đứng thế này qua không biết bao nhiêu trận chiến lúc nghỉ lấy lại sức, an tâm vì thanh kiếm của mình đã được rút ra ở tư thế sẵn sàng, nó sẽ không dụi mắt mà hỏi không biết lúc ấy là buổi sáng hay buổi chiều khi ta vung nó lên mà hành động.”

“Nếu vậy thì quả là người Saxon chúng tôi thật nhẫn tâm với thanh kiếm của mình. Vì chúng tôi đòi hỏi chúng không lúc nào được phép chớp mắt, ngay cả khi nghỉ ngơi trong bao. Thử nhìn thanh kiếm của tôi mà xem ngài Gawain ạ. Nó hiểu tính khí tôi lắm. Nó không muốn ra ngoài trời nếu không sớm được tiếp xúc với thịt xương đâu.”

“Vậy thì do phong tục khác nhau rồi cậu ạ. Điều này khiến ta nhớ tới một người Saxon ta quen, một người bạn tốt đã từng cùng ta nhặt củi nhóm lửa trong một đêm lạnh giá. Ta thì dùng thanh kiếm của mình chém tá lá vào một thân cây khô, trong khi cậu ta đứng ngay cạnh, chỉ dùng hai bàn tay không và thỉnh thoảng là một mảnh đá cùn. ‘Cậu quên là cậu có một thanh kiếm trong tay à?’ ta hỏi cậu ta. ‘Sao mà phải dùng tay như một con gấu có vuốt nhọn thế?’ Nhưng cậu ta không nghe. Lúc đó ta đã tưởng cậu ta khùng cơ đấy, nhưng giờ thì cậu đã khai sáng cho ta. Ngàn này tuổi rồi mà vẫn còn nhiều điều cần học hỏi!”

Cả hai cùng cười, rồi Wistan nói:

“Có lẽ với tôi thì đó không chỉ là phong tục, ngài Gawain ạ. Tôi vẫn thường được dạy rằng, khi lưỡi kiếm đang xuyên qua người đối thủ, trong đầu mình phải chuẩn bị sẵn tinh thần cho nhát chém tiếp theo. Nếu lưỡi gươm không sắc khiến đường đi của nó bị chậm lại dù chỉ là một giây, vướng vào xương hay mắc trong nội tạng của

địch thủ, chắc chắn tôi sẽ bị chậm trễ nhất chém tiếp theo và điều đó sẽ quyết định thành công hay thất bại của trận đấu.”

“Cậu nói đúng lắm cậu ạ. Ta tin rằng tuổi già và những năm tháng thanh bình dài lâu này đã khiến ta trở nên bất cẩn. Từ giờ trở đi ta sẽ noi gương cậu, nhưng hai đầu gối ta lúc này đang khuyu xuống sau khi phải leo dốc, ta xin cậu hãy để ta được nghỉ ngơi chốc lát.”

“Tất nhiên rồi thưa ngài, xin mời ngài nghỉ đi ạ. Chỉ là một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu khi tôi trông thấy ngài đứng vậy mà thôi.”

Edwin đột ngột ngừng hát mà bắt đầu la hét. Nó cứ nhắc đi nhắc lại đúng một câu khiến Axl phải quay sang Beatrice lúc này đang đứng cạnh ông mà hỏi khê: “Nó nói gì thế, công chúa của anh?”

“Nó nhắc tới trại của lũ cướp đóng trên kia. Nó đòi tất cả chúng ta phải đi theo nó lên đó.”

Cả Gawain lẫn Wistan đều đang nhìn thẳng bé, vẻ mặt bối rối. Edwin vẫn tiếp tục la hét và kéo sợi thừng, rồi đột nhiên nó im bặt và ngồi thụp xuống đất, trông như sắp khóc đến nơi. Không ai nói gì suốt một lúc tưởng như thật lâu, gió vẫn rú rít khắp nơi.

“Ông Gawain này,” cuối cùng Axl cũng lên tiếng. “Chúng tôi trông cậy cả vào ông. Thôi đừng giấu giếm nhau nữa. Có phải ông là người bảo vệ con rồng cái không, phải vậy không?”

“Chính thế, thưa ông.” Gawain đưa mắt nhìn từng người một, kể cả Edwin, vẻ mặt thách thức. “Ta là người bảo vệ con rồng, và gần đây cũng là người bạn duy nhất của nó. Các thầy tu đã từng cho nó ăn suốt bao nhiêu năm qua, buộc các con mồi ngay tại địa điểm này, như các vị vừa làm vậy. Nhưng đến giờ thì mâu thuẫn nảy sinh ngay giữa bọn họ với nhau và Querig cảm nhận được sự bội tín của họ. Nhưng nó biết ta vẫn trung thành với nó.”

“Vậy thì ông Gawain này,” Wistan nói, “ông có thể cho chúng tôi biết liệu mình đã tới gần chỗ ở của nó hay chưa?”

“Nó ở gần đây thôi cậu ạ. Cậu khá lắm khi lên được tới đây, dù chỉ vì cậu đã may mắn tình cờ gặp được thằng bé kia dẫn đường.”

Edwin đã kịp đứng dậy và lại bắt đầu hát, mặc dù lần này nghe chỉ giống như đang tụng kinh.

“Rồi thằng bé sẽ cho thấy nó có giá hơn thế nhiều,” người chiến binh nói. “Vì tôi có linh cảm rằng, nó là một học trò chẳng mấy chốc sẽ vượt trội hơn cả người thầy kém cỏi của mình, rồi sẽ có ngày nó

làm được những việc vĩ đại cho đồng bào của nó. Thậm chí có thể chẳng kém những gì Arthur đã làm cho dân của ông ấy.”

“Cậu nói cái gì thế? Thằng bé đang vừa hát vừa kéo dây như thằng khờ kia ấ à?”

“Ông Gawain này,” Beatrice ngắt lời, “ông làm ơn hãy nói cho người phụ nữ già nua mệt mỏi này biết nhé. Làm sao mà một hiệp sĩ tài giỏi như ông, cháu của Vua Arthur vĩ đại, hóa ra lại là người bảo vệ con rồng cái mới được chứ?”

“Có thể cậu Wistan đây muốn được giải thích điều đó cho bà nghe, thưa bà.”

“Ngược lại thì có, tôi cũng nóng lòng không kém bác Beatrice muốn được nghe lời giải thích của ông. Tuy nhiên đâu còn có đó. Đầu tiên, chúng ta phải giải quyết cho xong câu hỏi này đã. Liệu tôi có nên tháo dây buộc cậu Edwin để xem nó định chạy đi đâu không? Hay ông sẽ là người dẫn đường lên tới hang của Querig hả ông Gawain?”

Ngài Gawain đưa cặp mắt trống rỗng nhìn thằng bé đang hì hục đánh vật với sợi thừng, rồi thờ dài mà nói. “Cứ để nó yên đấy,” ông nặng nề đáp. “Ta sẽ làm người dẫn đường.” Ông ta đứng thẳng người dậy, rút kiếm khỏi mặt đất rồi cẩn thận tra vào bao.

“Tôi xin cảm ơn ông,” Wistan nói. “Tôi rất vui khi chúng ta tránh cho thằng bé khỏi hiểm nguy. Mặc dù đến giờ tôi cũng có thể đoán ra đường mà không cần ai chỉ dẫn. Chúng ta phải lên chỗ những tảng đá nằm trên đỉnh con dốc bên cạnh đây, phải không?”

Ngài Gawain lại gật đầu, đưa mắt nhìn Axl như mong chờ được giúp đỡ, rồi buồn rầu lắc đầu. “Đúng lắm cậu ạ,” ông ta nói. “Mấy tảng đá ấy bao quanh một cái hang không nhỏ tẹo nào đâu. Một cái hang sâu như mỏ đá, và cậu sẽ phải tìm cho được Querig đang ngủ trong ấy. Nếu thực sự muốn chiến đấu với nó, cậu Wistan ạ, cậu sẽ phải trèo xuống hang. Giờ thì ta muốn hỏi cậu điều này, cậu có thực sự muốn làm điều rồ dại ấy không?”

“Tôi đã vượt cả một chặng đường dài lên đây chỉ để làm việc ấy thôi, thưa ông.”

“Cậu Wistan này,” Beatrice nói, “xin cậu bỏ qua vì bà già này dám xen vào nhé. Cậu cười nhạo con dê của chúng tôi, nhưng cậu sắp bước chân vào một trận đấu vĩ đại. Nếu ông hiệp sĩ không muốn

giúp cậu, ít nhất cậu hãy để chúng tôi mang con dê lên dốc núi cuối cùng này rồi thúc cho nó chạy thẳng xuống hang. Nếu cậu phải đơn thương độc mã chiến đấu với con rồng cái, hãy biến nó thành một con rồng lờ mờ ngấm độc trước đã.”

“Cháu cảm ơn bác, cháu rất vui khi thấy bác thực lòng quan tâm. Nhưng cháu có thể sẽ lợi dụng lúc nó đang gà gât, chứ chất độc là thứ vũ khí cháu không muốn sử dụng bác ạ. Hơn thế nữa, cháu không có đủ kiên nhẫn để chờ thêm ít nhất là nửa ngày trời nữa để xem nó có ngấm độc từ bữa tối của nó hay không.”

“Thế thì hãy làm cho xong đi thôi,” Gawain nói. “Đi thôi anh bạn, ta sẽ dẫn đường.” Rồi ông ta quay sang phía Axl và Beatrice. “Các vị hãy chờ ở đây, vào ngồi sau ụ đá mà tránh gió. Các vị sẽ không phải chờ lâu đâu.”

“Nhưng ông Gawain này,” Beatrice nói, “vợ chồng chúng tôi đã ráng hết sức tới được tận đây. Chúng tôi muốn cùng ông lên đoạn dốc cuối cùng này, nếu điều đó không có gì nguy hiểm.”

Gawain lại một lần nữa lắc đầu chịu thua. “Thế thì tất cả cùng đi cũng được, các vị. Ta dám chắc sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra với các vị đâu, ta sẽ nhẹ tay hơn vì có mặt các vị. Đi thôi các vị, hãy lên hang của Querig, hãy hạ giọng xuống để không làm nó thức giấc.”

* * *

Khi họ leo lên con đường dốc kể bên, gió đã bớt khắc nghiệt hơn, mặc dù ai cũng có cảm giác đang lên cao tới mức như với được đến tận trời. Vị hiệp sĩ và người chiến binh điềm tĩnh sải bước trước mặt họ hết như hai người bạn thân thiết đang cùng đi hóng gió và chẳng bao lâu sau, giữa họ và cặp vợ chồng già là khoảng cách cứ lớn dần.

“Thật ngớ ngẩn, công chúa ạ,” Axl vừa đi vừa nói. “Chúng ta đi theo hai người này làm gì? Ai mà biết được nguy hiểm gì đang chờ đợi phía trước? Hãy quay lại chờ họ ở chỗ thẳng bé thôi.”

Nhưng Beatrice vẫn bước đi đầy quả quyết. “Em muốn chúng ta đi tiếp,” bà nói. “Đây, hãy nắm lấy tay em và giúp em giữ vững can đảm. Vì em thấy giờ không phải anh mà chính em mới là người lo sợ nhất khi màn sương phủ tan dần. Vừa rồi đứng gần những tảng đá,

em mới nhận ra em cũng đã có một lần làm những chuyện xấu xa với anh, chồng ả. Ngay bây giờ anh có thể thấy bàn tay em đang run rẩy trong tay anh, nghĩ tới những ký ức sẽ trở về với chúng ta! Lúc ấy anh sẽ nói gì với em? Anh sẽ quay đi rồi bỏ em lại trên sườn đồi hoang vắng này ư? Một phần trong em muốn thấy người chiến binh dũng cảm kia ngã xuống ngay khi đang đi trước mặt chúng ta thế này, nhưng em cũng không muốn chúng ta trốn chạy. Không, em không muốn điều đó Axl ả, có phải anh cũng nghĩ như em không? Hãy cùng nhau thoả mái nhìn lại con đường hai ta đã cùng nhau vượt qua, cho dù nó có bị che phủ trong màn đêm tăm tối hay tràn ngập ánh mặt trời dịu êm. Và nếu người chiến binh này thực sự phải đối mặt với con rồng cái trong hang của nó, hãy làm những gì có thể để động viên tinh thần cậu ấy. Có thể chỉ một lời cảnh báo đúng chỗ, hoặc một tiếng gọi đánh thức cậu ấy dậy sau một cú đấm trời giáng cũng sẽ làm nên khác biệt anh ả.”

Axl cứ để Beatrice tiếp tục nói, chỉ để nửa tâm trí vừa đi vừa nghe, vì thêm một lần nữa ông lại nhận thấy những mảnh vụn hiện ra trong miền ký ức xa xăm: một đêm mưa bão, cảm giác đau đớn đặng cay, sự trống rỗng cô đơn trước mắt ông như sông sâu không dò được đáy. Phải chăng chính ông chứ không phải Beatrice mới là người đã một mình đứng trong phòng, không ngủ được, với một mẫu nệm nhỏ le lói trước mặt?

“Không biết con chúng mình giờ này ra sao?” ông đột ngột hỏi và thấy tay Beatrice như siết lại trong tay mình. “Có phải đúng là nó đang chờ đợi chúng ta ở ngôi làng nó đang sinh sống không? Hay chúng ta sẽ đi tìm khắp vùng này cả năm trời mà cuối cùng vẫn không thấy con đâu cả?”

“Em cũng có lúc nghĩ như thế, nhưng em sợ nên không dám nói thành lời. Nhưng lặng yên nào, Axl, nếu không họ sẽ nghe thấy chúng ta mất.”

Quả là Gawain và Wistan đã dừng bước trên đường để chờ họ và hình như đang trò chuyện vui vẻ với nhau. Lại gần, Axl nghe được Gawain đương vừa nói vừa khúc khích cười:

“Ta xin thú nhận, cậu Wistan ả, rằng ta đang hy vọng hơi thở của Querig ngay lúc này sẽ khiến cậu không nhớ vì sao cậu bước đi bên cạnh ta thế này. Ta nóng lòng chờ mong cậu hỏi ta đang dẫn cậu đi

đâu! Nhưng ta thấy rõ trong ánh mắt và bước chân của cậu một sự thật rằng cậu chẳng quên mất cái gì!”

Wistan mỉm cười. “Tôi tin rằng khả năng cưỡng lại những bùa mê lạ thường chính là điều đã khiến nhà vua của tôi tin tưởng giao cho tôi nhiệm vụ này. Vì ở vùng đầm lầy miền Đông nơi tôi ở, chưa một ai được biết tới một sinh vật như Querig, nhưng đã từng gặp những con vật mang khả năng khác thường, mọi người đã để ý thấy chúng gây rất ít ảnh hưởng tới tôi, ngay cả khi đồng đội của tôi bị chúng làm cho ngất đi hoặc đi lang thang trong mê mệt. Tôi thấy đây là lý do duy nhất khiến nhà vua chọn tôi, vì gần như toàn bộ bạn chiến đấu của tôi đều là những chiến binh giỏi hơn người đang bước ngay bên cạnh ông lúc này đây ông ạ.”

“Không thể tin được, cậu Wistan ạ! Cả tin đồn lẫn sự quan sát bằng mắt đều cho ta thấy những phẩm chất hơn người của cậu!”

“Ông đánh giá tôi quá cao rồi ông ạ. Hôm qua, khi buộc phải hạ người lính đó dưới sự quan sát của ông, tôi cũng đã thừa biết một người với kinh nghiệm dày dặn như ông sẽ nhìn nhận những thành quả nhỏ bé của tôi thế nào. Đủ để đánh bại một tên cận vệ đang khiếp đảm đấy, nhưng còn lâu mới được ông khen ngợi, tôi sợ là như thế.”

“Cậu nói mới vô lý làm sao! Cậu là một anh chàng tuyệt vời, thôi không nói tới chuyện ấy nữa! Giờ thì, các vị,” - Gawain nhìn sang để nói với cả Axl và Beatrice - “không còn xa nữa. Hãy tranh thủ lúc nó vẫn còn ngủ để tiến lại gần.”

Họ tiếp tục đi trong im lặng. Lần này Axl và Beatrice không tụt lùi lại phía sau nữa, vì cảm giác trang nghiêm bất ngờ kéo đến khiến cả Gawain lẫn Wistan ở phía trước họ đều bước đi đầy vẻ long trọng. Dù sao đi chăng nữa, lối đi cũng bớt khó khăn hơn, phần nào bằng phẳng ra như trên địa hình cao nguyên. Những phiến đá họ nhắc đến lúc nãy khi còn ở dưới kia giờ hiện ra lù lù trước mặt và khi tiến lại gần hơn, Axl thấy rõ chúng được xếp thành một nửa vòng tròn quanh đỉnh một mô đất lớn ven đường. Ông cũng thấy một hàng các phiến đá cỡ nhỏ hơn được xếp cao dần theo sườn mô đất thành một dãy bậc thang dẫn thẳng tới miệng một cái hang mà nhìn từ đây cũng đủ biết nhất định phải sâu đáng kể. Cỏ xung quanh mặt đất họ vừa đặt chân tới hình như đã bị đen lại hoặc cháy rụi, khiến cho khắp

xung quanh - vốn đã chẳng có cây cối hay bụi cây nào - đầy vẻ điêu tàn đổ nát. Gawain dừng cả đoàn người lại gần chỗ bắt đầu các bậc thang thô sơ và cố ý quay mặt lại đối diện với Wistan.

“Bạn có định suy nghĩ lại lần cuối cùng và từ bỏ kế hoạch nguy hiểm này không đấy cậu Wistan? Sao không quay lại chỗ thang bé mồ côi đang bị buộc vào cái cọc gỗ đi? Ngay lúc này đây cũng vẫn nghe thấy giọng nó được gió đưa lên tận chỗ này.”

Người chiến binh đưa mắt nhìn lại đoạn đường họ vừa đi qua, rồi lại nhìn Gawain. “Ông biết rồi còn gì. Tôi không thể quay lại được nữa. Hãy chỉ chỗ con rồng cho tôi.”

Vị hiệp sĩ già trầm ngâm gật đầu, như thể Wistan vừa nói điều gì đó tuy thần nhiên nhưng lại đầy lý thú.

“Được thôi, các vị,” ông ta nói. “Vậy thì hãy hạ giọng xuống, để khỏi đánh thức nó dậy.”

Ngài Gawain leo lên các bậc thang bên sườn mô đất và khi lên tới chỗ các tảng đá thì đưa tay ra hiệu cho họ đứng lại chờ. Sau đó, ông ta thận trọng nhìn vào phía trong và sau một hồi bèn gật đầu ra hiệu cho họ và nói thật khẽ: “Lên đứng cả trên này đi, các vị sẽ nhìn thấy nó rất rõ.”

Axl giúp Beatrice đứng vững trên một gờ đá ngay cạnh mình, sau đó cúi người qua một tảng đá mà nhìn xuống dưới. Cái hang dưới kia rộng hơn và nông hơn so với những gì ông hình dung - giống một cái hồ cạn hơn là một cái hang thực sự được đào sâu trong lòng đất. Phần lớn diện tích của nó hiện đang được ánh mặt trời sáng lờ mờ chiếu vào và có vẻ như chứa toàn đá và sỏi xám màu - đám cỏ đen thẫm lại chỉ lan tới rìa hồ là đột ngột biến mất - nên ngoài bản thân con rồng ra thì sinh vật duy nhất có thể nhìn thấy được là một bụi táo gai mọc đơn độc xuyên qua đám sỏi đá một cách phi lý, ngay gần chính giữa nền hang.

Về phần con rồng, thoát đầu mà nhìn thì thật khó nói nó có còn sống hay không. Tư thế nằm úp sấp của nó, đầu vẹo về một bên, chân cẳng xoạc ra thế kia, rất có thể là do xác nó đã bị ném mạnh từ trên cao xuống nền hang. Thực ra thì phải mất một lúc mới có thể khẳng định chắc chắn đó chính là con rồng: nó có vẻ hốc hác gầy mòn tới mức trông không khác gì một loài bò sát hình giun quen sống dưới nước nhưng do một sự nhầm lẫn nào đó nên giờ đã bị mắc cạn

và đang dần mất nước. Da của nó, lẽ ra phải bóng loáng như có một lớp dầu và mang màu như màu đồng, thì lại có màu trắng đục, khiến người ta liên tưởng tới màu da ở lớp bụng dưới của một loài cá nào đó. Phần còn lại của đôi cánh thì đầy những nếp da gấp đã xệ mà nếu quan sát không kỹ sẽ tưởng đó là đám lá cây khô dồn lại hai bên mình. Vì cái đầu nằm nghiêng trên nền sỏi nên Axl chỉ thấy được một bên mắt có mí như mắt rùa đang lơ lơ mở ra rồi nhắm lại theo một nhịp điệu nào đó trong cơ thể. Chỉ có cử động của mắt này, cộng với sự nhấp nhô yếu ớt dọc xương sống trên lưng là biểu hiện Querig vẫn còn sống.

“Đây mà là Querig sao, Axl?” Beatrice khẽ hỏi. “Sinh vật khổng lồ này nhìn chẳng hơn gì một sợi dây có dính chút thịt?”

“Nhưng bà hãy nhìn ra đằng kia mà xem,” giọng Gawain cất lên từ sau lưng họ. “Chừng nào nó còn thở, chừng đó nó vẫn thực hiện nhiệm vụ của mình.”

“Có phải nó bị ốm hay bị nhiễm độc gì đó chẳng?” Axl hỏi.

“Chỉ đơn giản là nó đã già thôi ông Axl ạ, cũng như tất cả chúng ta. Nhưng nó vẫn hít thở, vậy nên những gì do Merlin làm vẫn quần quanh lay lắt quanh đây.”

“Giờ thì tôi có nhớ ra chút ít về việc này,” Axl nói. “Tôi nhớ việc Merlin làm ở đây và cũng nhớ đó là một việc làm đen tối.”

“Đen tối ư?” Gawain nói. “Tại sao lại đen tối chứ? Đó là lựa chọn duy nhất. Khi chúng ta còn chưa giành được thắng lợi một cách thích đáng trong trận chiến ấy, tôi đã cùng bốn người bạn chiến đấu tài ba phi ngựa đi tìm cách thuần hóa chính con rồng này, hồi ấy vẫn còn hùng mạnh và hung dữ, để sau đó Merlin có thể phù chú lời nguyện vĩ đại ấy vào hơi thở của nó. Rất có thể ông ấy là một con người nham hiểm, nhưng trong việc này, ông ấy đã thực hiện cả mong muốn của Chúa chứ không riêng gì của Arthur. Nếu không có hơi thở của con rồng cái này, liệu hòa bình có bao giờ đến với chúng ta? Hãy nhìn cuộc sống của chúng ta lúc này mà xem, thưa ông! Xưa là kẻ thù thì nay là anh em, chỗ nào cũng thế. Cậu Wistan này, cậu bỗng trở nên im lặng khi tới đây. Ta muốn hỏi cậu một lần nữa. Cậu có định để cho con vật tội nghiệp này sống nốt phần đời còn lại của nó hay không? Hơi thở của nó không còn được như xưa nữa, nhưng tới giờ vẫn giữ nguyên phép thuật. Cậu hãy nghĩ cho kỹ đi, một khi nó

ngừng thở, điều gì sẽ sống lại khắp nơi trong vùng, cho dù biết bao năm tháng đã qua! Đúng, ta thừa nhận chúng ta đã giết rất nhiều người, chẳng thêm quan tâm đó là kẻ mạnh hay người yếu. Chúa chắc đã không mỉm cười với chúng ta, nhưng chúng ta đã quét sạch chiến tranh khỏi vùng này. Hãy rời khỏi nơi này đi, cậu Wistan ạ, ta xin cậu đấy. Có thể chúng ta thờ các vị thần khác nhau, nhưng nhất định Chúa của cậu sẽ phù hộ cho con rồng này cũng như Chúa của ta.”

Wistan rời mắt khỏi nơi ở của con rồng và quay ra nhìn vị hiệp sĩ già.

“Thưa ông, Chúa gì mà lại muốn những điều sai trái rơi vào quên lãng và không bị trừng phạt?”

“Cậu hỏi hay lắm, cậu Wistan ạ, và ta biết Chúa của mình vẫn day dứt không yên vì những gì chúng ta đã làm ngày hôm ấy. Nhưng chuyện xảy ra quá lâu rồi và những mảnh xương giờ cũng đã yên nghỉ dưới lớp thảm cây xanh tốt. Lũ trẻ bây giờ không hay biết gì. Ta xin cậu hãy rời khỏi nơi này và để yên cho Querig được tiếp tục phận sự của nó thêm một thời gian nữa. Chỉ một hoặc hai mùa nữa thôi, nó chỉ sống được đến thế là cùng. Nhưng chỉ như vậy cũng có thể đã đủ để những vết thương cũ vĩnh viễn lành lại và hòa bình sẽ trường tồn trong chúng ta. Cậu hãy nhìn nó đang níu lấy sự sống mà xem! Hãy tỏ lòng nhân từ mà rời khỏi đây. Hãy để vùng đất này được sống trong quên lãng!”

“Thật nực cười, thưa ông. Làm sao những vết thương cũ có thể lành lại trong khi lũ dòi vẫn đang bám đầy xung quanh? Làm sao hòa bình dựa trên giết chóc và ngón bịp của thầy phù thủy có thể trường tồn cho thấu? Tôi thấy ông nhiệt tình mong mỏi sao cho những nỗi kinh hoàng ngày trước tan thành cát bụi. Nhưng chúng vẫn đang nằm trong đất dưới hình thù những phiến xương trắng bệch, chờ tới ngày được khám phá. Ông Gawain ạ, tôi vẫn giữ nguyên câu trả lời của mình. Tôi phải xuống dưới cái hang này.”

Gawain gật đầu long trọng. “Tôi hiểu cậu.”

“Vậy thì đến lượt tôi phải hỏi ông câu này, thưa hiệp sĩ. Ông sẽ để tôi được ở đây một mình và ngay bây giờ quay lại chỗ con ngựa chiến già cừ khôi đang chờ dưới kia chứ?”

“Cậu biết ta không thể làm như vậy, cậu Wistan ạ.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Được thôi.”

Wistan đi qua chỗ Axl và Beatrice đứng để bước xuống những bậc thang đẽo sơ sài. Xuống tới chân mồ đất, Wistan liền đưa mắt nhìn quanh rồi cất tiếng, một giọng nói hoàn toàn mới mẻ: “Ông Gawain ơi, mặt đất chỗ này nhìn thật kỳ lạ. Có phải khi còn mạnh khỏe, con rồng cái đã phá hơi biến nơi đây thành thế này không? Hay là sấm chớp giáng xuống đây thường xuyên đến nỗi mặt đất luôn cháy sém trước khi lớp cỏ mới kịp mọc lên?”

Theo Wistan xuống đến chân mồ đất, Gawain cũng bước khỏi các bậc thang. Cả hai người sau đó cùng nhau đi đi lại lại, như hai người bạn đang cân nhắc không biết nên chọn chỗ nào để dựng lều cho hợp lý.

“Đó cũng là điều luôn khiến ta phải băn khoăn đấy cậu Wistan ạ,” Gawain nói. “Vì kể cả khi còn trẻ, nó vẫn luôn ở trên cao kia, ta không nghĩ mặt đất cháy sém này là do Querig làm. Thế nên có thể nơi này vẫn luôn như vậy, ngay từ khi chúng ta mới đưa nó tới đây rồi hạ nó xuống hang.” Gawain nện gót chân xuống kiểm tra mặt đất. “Dù sao thì mặt đất ở đây cũng đủ độ rắn chắc đấy cậu ạ.”

“Quả có vậy.” Wistan đứng quay lưng về phía Gawain và cũng đang dùng chân kiểm tra mặt đất.

“Mặc dù có lẽ không được rộng cho lắm?” Vị hiệp sĩ nhận xét. “Cậu có thấy cạnh kia trải ra tới tận rìa vách đá không. Đúng là ai ngã xuống ở đây sẽ được nằm trên đất hiền hòa, nhưng máu trong người sẽ chảy ồ ạt qua đám cỏ cháy này sang bờ bên kia. Ta không nói thay cậu đâu nhé, nhưng ta không muốn ruột gan phèo phổi của mình chảy tong tỏng xuống từ mỏm đá giống như phân trắng của lũ mòong biển tí nào!”

Cả hai người cùng cười to, rồi Wistan nói:

“Không phải lo đâu ông ạ. Ông có thấy mặt đất dâng lên một chút ngay trước khi tới chỗ mỏm đá kia không. Còn rìa đối diện thì quá xa, trước khi ra tới đó còn phải chảy qua cả một diện tích lớn mặt đất khô nẻ này đây.”

“Cậu quan sát kỹ lắm. Vậy thì tốt rồi, chỗ này không tồi chút nào!” Gawain nhìn lên Axl và Beatrice lúc ấy vẫn đang đứng trên gờ đá, mặc dù đang quay lưng về phía hang của Querig. “Ông Axl này,” Gawain gọi với lên một cách vui vẻ, “ông vẫn luôn là một thuyết

khách tài tình. Ông có muốn dùng tài hùng biện khéo léo của mình mà thuyết phục chúng tôi cùng rời khỏi nơi này như hai người bạn không?”

“Tôi rất tiếc ông Gawain ạ. Ông đã luôn đối xử tốt với chúng tôi và chúng tôi xin cảm ơn ông vì điều đó. Nhưng chúng tôi tới đây là để được thấy ngày tàn của Querig và nếu ông định bảo vệ nó thì tôi và vợ tôi chẳng thể đứng về phía ông cho được. Chúng tôi phải đứng về phía cậu Wistan trong chuyện này.”

“Tôi hiểu rồi, ông ạ. Vậy thì ít nhất cũng cho phép tôi được đề nghị ông bà thế này. Tôi không run sợ trước người đang đứng trước mặt tôi đây. Nhưng nếu tôi là người sẽ ngã xuống, liệu ông bà có thể đưa con Horace thân thương của tôi xuống núi được không? Nó sẽ vui lòng để một cặp vợ chồng tử tế người Briton cưỡi trên lưng mình đấy. Có thể ông bà sẽ thấy nó cần nhàn, nhưng hai người như ông bà sẽ không quá nặng cho nó đâu. Hãy đưa con Horace thân yêu của tôi đi thật xa khỏi nơi này, và khi ông bà không còn cần đến nó nữa, hãy tìm một cánh đồng cỏ xanh tốt cho nó, để nó có thể vừa gặm cỏ thỏa thích vừa ngẫm nghĩ tới những ngày tươi đẹp đã qua. Ông bà có vui lòng làm việc này giúp tôi không?”

“Chúng tôi rất vui lòng giúp ông, thưa ông, con ngựa của ông cũng sẽ giúp chúng tôi rất nhiều vì xuống núi là việc chẳng nhẹ nhàng gì.”

“Đúng lắm ông Axl ạ.” Gawain giờ đã bước sát tới chân mô đất. “Tôi đã một lần giục ông nên đi theo đường sông, và giờ muốn ông bà một lần nữa hãy nghe lời khuyên của tôi. Để Horace đưa ông bà xuống núi, nhưng khi tới bờ sông thì hãy tìm một con thuyền nhằm hướng Đông mà tiến. Trong bộ yên cương có tiền đủ để làm lộ phí cho ông bà đấy.”

“Chúng tôi xin cảm ơn ông. Sự hào phóng của ông khiến chúng tôi vô cùng cảm động.”

“Nhưng ông Gawain này,” Beatrice nói. “Nếu chúng tôi dùng con ngựa của ông thì lấy gì để đưa xác ông xuống núi? Ông đã quá tốt bụng nên quên đi mất cả xác mình. Trong khi chúng tôi sẽ rất đau lòng phải chôn ông tại một nơi hiu quạnh thế này.”

Trong thoáng chốc, nét mặt vị hiệp sĩ già trở nên nghiêm nghị, gần như âu sầu. Nhưng rồi gương mặt lại dần ra thành một nụ cười

và Gawain nói: “Bà ơi. Đừng tính toán tới chuyện chôn cất trong khi ta vẫn mong chờ chiến thắng! Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, ngọn núi này với ta cũng chẳng hiu quạnh hơn bất cứ nơi nào khác, hơn nữa, ta sợ những gì hồn ma của ta sẽ phải chứng kiến ở mặt đất dưới kia, nếu chẳng may cuộc tỉ thí này có kết quả ngược lại so với mong muốn. Vậy nên đừng nói tới xác chết nữa bà nhé! Cậu Wistan này, cậu có muốn đề nghị ông bà đây việc gì không, phòng khi vận may không mỉm cười với cậu?”

“Cũng như ông thôi ạ, tôi cũng không muốn nghĩ tới thất bại. Nhưng chỉ một thằng đại ngốc mới nghĩ rằng ông không phải là một đối thủ ghê gớm, cho dù tuổi ông đã cao. Vậy nên tôi cũng xin được gửi gắm hai bác đây thế này. Nếu cháu không còn sống, xin hai bác hãy lo sao cho cậu Edwin tới được một ngôi làng tử tế và cho nó biết rằng cháu xem nó là học trò xứng đáng nhất của mình.”

“Chúng tôi sẽ làm theo đề nghị của cậu,” Axl nói. “Chúng tôi sẽ cố gắng tìm cho thằng bé những gì tốt đẹp nhất, cho dù vết thương nó mang trên mình khiến tương lai của nó trở nên tăm tối.”

“Bác nói phải lắm. Cháu càng hiểu ra mình phải cố gắng hơn nữa để sống sót qua cuộc tỉ thí này. Được rồi, chúng ta bắt đầu thôi, ông Gawain nhỉ?”

“Ta vẫn còn một yêu cầu nữa,” vị hiệp sĩ già nói, “yêu cầu này dành cho cậu đấy, cậu Wistan ạ. Ta thật ngại ngùng khi phải đưa vấn đề này ra, vì nó động chạm tới điều thú vị chúng ta vừa bàn tới khi nãy. Ý ta muốn nói tới chuyện tuốt kiếm khỏi bao. Với bao năm tháng tuổi tác đè nặng trên mình, ta thấy mình mất nhiều thời gian tới mức điên rồ mới rút được thứ vũ khí cũ kỹ này khỏi vỏ. Nếu ta với cậu đối mặt với nhau khi kiếm vẫn nằm trong bao, ta sợ là cuộc đối đầu sẽ biến thành một cuộc tiêu khiển hèn kém cho cậu, vì ta biết rằng cậu rút kiếm rất nhanh. Tại sao lại như vậy ư, vì rất có thể ta vẫn còn lúng ta lúng túng, vừa lăm bằm chửi vừa cố lôi thanh sắt này ra trong khi cậu đã vừa vung kiếm lên không vừa nghĩ không biết nên chém lìa đầu ta hay nên hát một bài trong khi chờ đợi! Nhưng nếu chúng ta đồng ý sẽ bắt đầu với kiếm đã ra khỏi bao... Không hiểu sao nói thế này ta ngượng quá cậu ạ!”

“Ông không phải nói thêm một lời nào nữa, ông Gawain ạ. Tôi không bao giờ đánh giá cao việc một chiến binh dựa vào tốc độ rút

kiếm để lợi dụng ưu thế trước đối thủ của mình. Vậy nên hãy bắt đầu khi kiếm đã rút khỏi bao, đúng như những gì ông vừa đề nghị.”

“Ta cảm ơn cậu. Để đổi lại, ta sẽ không tìm cách lợi dụng cánh tay bị băng bó của cậu.”

“Tôi rất biết ơn ông vì điều đó, mặc dù đó cũng chỉ là một vết thương tầm thường.”

“Vậy thì tốt rồi. Xin phép cậu.”

Vị hiệp sĩ già rút kiếm khỏi bao - quả thực là phải mất một lúc mới xong, rồi ông cắm mũi kiếm xuống đất, như ông đã làm khi nãy lúc còn ở chỗ ụ đá khổng lồ. Nhưng thay vì tựa người vào kiếm, ông vẫn đứng đó mà đưa mắt nhìn thanh kiếm của mình đầy vẻ chăm chú trong một xúc cảm trộn lẫn giữa mệt mỏi và yêu thương. Rồi ông dùng cả hai tay nâng kiếm lên - lúc ấy tư thế của Gawain bỗng mang vẻ oai nghi không thể phủ nhận.

“Em quay mặt đi đây Axl ạ,” Beatrice nói. “Cho em biết khi nào mọi chuyện kết thúc, hy vọng sẽ chóng vánh và gọn gàng.”

Thoạt đầu, cả hai người đều chĩa mũi kiếm xuống đất để giữ sức cho cánh tay. Từ trên cao thế này, Axl có lợi thế và quan sát rõ ràng vị trí của họ: đứng cách nhau nhiều nhất là năm sải chân, người Wistan hơi nghiêng về bên trái so với đối thủ của mình. Họ cứ đứng nguyên như vậy một lúc, rồi Wistan chậm rãi bước ba bước về phía bên phải, vậy nên nhìn có vẻ như bờ vai bên ngoài của anh không còn được bảo vệ trong tầm kiếm nữa. Nhưng để lợi dụng được điều này, Gawain sẽ phải xáp lại gần thật nhanh và Axl không ngạc nhiên mấy khi thấy vị hiệp sĩ già nhìn Wistan với nét mặt đầy buộc tội rồi cũng bước sang bên phải bằng những sải chân thận trọng. Trong khi đó, Wistan hoán đổi vị trí hai bàn tay cầm kiếm. Axl không biết chắc Gawain có nhận thấy sự thay đổi ấy không - rất có thể người Wistan đã chần mất tầm nhìn của vị hiệp sĩ. Nhưng bây giờ thì chính Gawain cũng đang thay đổi cách cầm kiếm, để sức nặng của thanh kiếm chuyển từ cánh tay phải sang cánh tay trái. Rồi hai người đứng chắc trong vị trí mới của mình và với một khán giả ngây thơ không biết gì, nhìn có vẻ như tương quan vị trí giữa hai người không có gì thay đổi so với trước. Nhưng Axl cảm nhận được khác biệt quan trọng trong vị trí mới này. Đã lâu lắm rồi ông mới phải tính toán một trận đánh ở mức độ chi li đến thế, trong khi ấy, ông cũng thấy rất bức

bội vì có cảm giác mình không hiểu được phân nửa những gì đang diễn ra trước mắt. Nhưng ông biết một điều, rằng bằng cách nào đó, cuộc chiến đã tới hồi then chốt; rằng mọi thứ sẽ không tồn tại ở trạng thái hiện thời lâu hơn nữa, một trong hai chiến binh sẽ buộc phải tấn công.

Biết vậy mà Axl vẫn giật bắn mình vì sự chạm trán đột ngột giữa Gawain và Wistan. Cứ như thể hai người bọn họ cùng đáp lại một tín hiệu nào đó: khoảng cách giữa hai người biến mất và cả hai đột nhiên ghi chặt lấy nhau. Việc xảy ra quá đột ngột khiến Axl tưởng như hai người đã buông kiếm và giờ đang khóa tay nhau bằng một động tác song phương phức tạp. Giữ nguyên tư thế ấy, họ cùng xoay người một chút, như hai vũ công, và tới lúc đó Axl lại trông thấy hai lưỡi kiếm, có lẽ là vì lực va chạm kinh hồn mà giờ đã kết hợp thành một thực thể duy nhất. Mất thể diện vì sự thể diễn ra thế này, cả Gawain và Wistan đang cố gắng hết sức để tách hai món vũ khí ra. Nhưng đây là một nhiệm vụ chẳng dễ dàng gì nên nét mặt vị hiệp sĩ già nhăn nhúm lại vì gắng sức. Vào đúng lúc này thì Axl không trông thấy mặt Wistan, nhưng ông thấy rõ vai và cổ người chiến binh run lên cũng vì đang cố gắng đảo chiều thảm họa. Nhưng mọi cố gắng của họ đều vô ích: mỗi giây phút trôi đi, hai thanh kiếm dường như càng dính chặt vào nhau hơn và rõ là chẳng còn cách nào khác ngoài việc buông kiếm mà bắt đầu cuộc tỉ thí lại từ đầu. Nhưng không ai trong hai người có vẻ muốn bỏ cuộc, mặc dù những nỗ lực họ đang bỏ ra có nguy cơ khiến họ kiệt sức. Rồi hai lưỡi kiếm như cũng chùn lại và tách nhau ra. Trong khi ấy, có một đốm gì đó thẩm màu - có thể chính là thứ chất ngay từ đầu đã khiến hai thanh kiếm dính chặt vào nhau - bắn tung lên trong khoảng không giữa hai người. Với nét mặt nhẹ nhõm sừng sốt, Gawain lão đảo xoay nửa vòng rồi khụy một bên gối xuống đất. Về phần Wistan, đà lao khiến người chiến binh xoay gần hết một vòng tròn mới dừng lại, thanh kiếm sau khi được giải phóng giờ đang chĩa thẳng ra chỗ những đám mây lơ lửng trôi phía trên mỏm đá, trong khi lưng anh thì xoay về phía vị hiệp sĩ già.

“Chúa che chở cho ông ấy,” Beatrice nói bên tai khiến Axl giờ mới nhận ra nãy giờ bà vẫn theo dõi cuộc tỉ thí. Khi ông đưa mắt nhìn trở lại xuống dưới, Gawain đã hạ nốt đầu gối bên kia xuống đất. Rồi tấm

thân cao lớn của vị hiệp sĩ từ từ và vẹo vọ sụp xuống trên lớp cỏ sẫm màu. Ông cựa quậy một chút, như một người nằm ngủ đang cố tìm một tư thế dễ chịu trên giường. Khi cuối cùng ông cũng xoay mặt hướng được lên trời, cho dù hai chân đang vất vả gập dưới người, nét mặt Gawain dường như mang một vẻ hài lòng. Vị hiệp sĩ già hình như nói gì đó khi Wistan sai bước lo lắng tiến lại gần, nhưng Axl ở quá xa không thể nghe rõ. Người chiến binh đứng bên cạnh đối thủ của mình thêm một lúc nữa, hoàn toàn quên lãng thanh kiếm đang cầm trong tay, Axl nhìn thấy rõ những giọt chất lỏng sẫm màu nhỏ từ đầu kiếm xuống đất.

Beatrice nép sát người vào Axl. “Ông ấy là người bảo vệ con rồng cái,” bà nói, “nhưng luôn tỏ ra thật tử tế với chúng ta. Ai mà biết được giờ này chúng ta sẽ ra sao nếu không có ông ấy. Axl ơ, thật buồn khi ông ấy ngã xuống như thế.”

Axl ôm chặt Beatrice vào người. Rồi buông vợ ra, ông xuống mấy bậc thang để nhìn cho rõ hơn cơ thể Gawain đang nằm trên mặt đất. Wistan đã đoán đúng: máu chỉ chảy tới chỗ mặt đất dâng lên tạo thành dạng như một gờ đất ngay gần rìa móng đá và đọng thành vũng ở đó mà hoàn toàn không có nguy cơ sẽ chảy tràn qua phía bên kia. Cảnh tượng này khiến cảm giác u buồn dâng lên trong lòng Axl và mặc dù chỉ lờ mờ và xa xăm, ông còn thấy như một nỗi giận dữ ghê gớm nào đó trong lòng mãi rồi cuối cùng cũng đã được đền đáp.

“Hoan hô,” Axl gọi với xuống. “Giờ thì chẳng còn gì ngăn cản giữa cậu và con rồng cái nữa.”

Wistan từ nãy vẫn đứng nguyên tại chỗ không rời mắt nhìn vị hiệp sĩ già đã chết, giờ bắt đầu chậm rãi, thậm chí có hơi loạng choạng, bước lại gần chân mộ đất và khi đưa mắt nhìn lên, trông anh như thể đang chìm trong một giấc mơ.

“Từ lâu cháu đã học được một điều,” anh nói, “rằng khi chiến đấu thì không được sợ thần Chết. Thế nhưng cháu như đã nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của ông ấy sau lưng mình, lúc cháu đối mặt với vị hiệp sĩ này. Dù đã lớn tuổi, nhưng ông ấy suýt nữa đã thắng cháu.”

Lúc ấy người chiến binh dường như mới nhận ra thanh kiếm vẫn nằm trong tay mình và toan cầm nó xuống lớp đất mềm ngay gần chỗ

chân mô đất. Nhưng rồi anh kịp dừng lại khi lưỡi gươm đã gần chạm đất rồi đứng thẳng người dậy mà nói: “Sao phải chùi sạch lưỡi gươm này chứ? Sao không để máu của vị hiệp sĩ trộn lẫn với máu của con rồng nhỉ?”

Wistan leo lên các bậc thang bên sườn mô đất, vẫn vương vất dáng đi của một kẻ say. Len qua chỗ Axl và Beatrice đang đứng, anh nghiêng người qua một tảng đá để nhìn xuống hang, hai vai nhấp nhô theo từng nhịp thở.

“Cậu Wistan này,” Beatrice nhẹ nhàng nói. “Chúng tôi đang nóng lòng muốn thấy cậu tiêu diệt Querig. Nhưng sau đó cậu sẽ chôn cất vị hiệp sĩ tội nghiệp chứ? Chồng tôi đây đã mệt quá rồi và phải giữ sức cho phần còn lại trong hành trình của mình.”

“Tuy ông ấy là bà con của Arthur mà cháu căm thù,” Wistan nói và quay lại nhìn Beatrice, “nhưng cháu sẽ không để ông ấy nằm đó cho lũ quạ. Bác cứ yên tâm, cháu sẽ lo cho ông ấy, thậm chí có thể sẽ đưa ông ấy xuống nằm trong hang, bên cạnh con vật ông ấy đã bảo vệ bấy lâu nay.”

“Vậy thì nhanh chân lên cậu,” Beatrice nói, “hãy xuống hoàn thành nhiệm vụ của ruình đi. Vì mặc dù con rồng đã già yếu nhưng chúng tôi vẫn không thể yên tâm chừng nào chưa biết chắc nó đã bị giết.”

Nhưng dường như Wistan không còn nghe thấy gì nữa, vì lúc đó anh đang nhìn Axl với vẻ xa xăm.

“Cậu vẫn ổn đấy chứ, cậu Wistan?” cuối cùng Axl cũng lên tiếng.

“Bác Axl ạ,” người chiến binh nói, “có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Nên hãy cho phép cháu hỏi lại một lần nữa. Có phải bác chính là người Briton hòa nhã hồi cháu còn bé, người đã từng di lại như một vị hoàng tử thông thái trong làng cháu, người làm cho tất cả mọi người suy nghĩ làm sao để giữ cho những người vô tội không bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh? Nếu bác còn nhớ về thời ấy, cháu mong bác hãy tin tưởng cháu và cho cháu biết trước khi chúng ta chia tay.”

“Cậu ạ, nếu tôi là người ấy thì ngày hôm nay tôi cũng chỉ nhìn thấy anh ta qua đám sương mù từ hơi thở của con vật kia, trông anh ta không khác gì một thằng ngốc, một kẻ mộng mơ hão huyền, nhưng là một người có ý định tốt và đã khổ sở biết bao khi phải

chứng kiến cảnh những lời thề trang trọng bị phá vỡ bởi những cuộc tàn sát man rợ. Còn có nhiều người khác đi truyền bá hiệp ước ấy trong các làng của người Saxon, nhưng nếu nét mặt tôi gọi lại một điều gì đó trong cậu, thì hãy cứ cho đó chính là tôi đi nhỉ?”

“Cháu đã nghĩ thế ngay khi bác cháu ta gặp nhau lần đầu, nhưng không dám chắc lắm. Cảm ơn bác vì sự thẳng thắn này.”

“Vậy thì đến lượt mình, cậu hãy thẳng thắn nói cho tôi nghe, vì tôi đã băn khoăn về chuyện này suốt từ lúc gặp cậu hôm qua tới giờ, mà nói thực ra thì có lẽ là từ rất lâu rồi cơ đấy. về người đàn ông cậu vẫn nhắc tới ấy, cậu Wistan ạ. Có phải anh ta là người cậu muốn trả thù không?”

“Anh nói gì thế, chồng ơ?” Beatrice tiến về phía trước, đứng giữa Axl và người chiến binh. “Đâu có chuyện gì giữa anh với người chiến binh này? Mà nếu có thì cậu ấy phải tấn công em trước chứ.”

“Cậu Wistan nói tới một lớp vỏ ngoài anh đã rũ bỏ từ trước khi anh gặp em, công chúa ạ. Lớp vỏ ấy anh từng hy vọng từ lâu đã tan vụn trên một con đường bị người đời quên lãng.” Rồi quay sang Wistan: “Cậu sẽ nói gì, cậu Wistan? Máu vẫn nhỏ giọt từ thanh kiếm của cậu đấy. Nếu cậu thêm muốn được trả thù thì cậu đã tìm thấy rồi đấy, mặc dù tôi xin cậu hãy bảo vệ người vợ thân thương đang run lên của tôi ngay đây.”

“Cháu đã từng đứng từ xa mà ngưỡng mộ người đàn ông ấy, và sự thực đúng là về sau, đã có nhiều lúc cháu ước ông ấy bị trừng phạt một cách tàn bạo vì sự bội tín mà ông ấy dự phần. Nhưng ngày hôm nay, cháu thấy rằng có lẽ ông ấy đã hành động không chu t xảo trá nào, chỉ mong những điều tốt đẹp đến với cả người bên mình và người bên cháu như nhau. Bác ạ, nếu cháu được gặp lại ông ấy một lần nữa, cháu sẽ mời ông ấy tiếp tục đi trong yên ổn, cho dù cháu biết hòa bình sẽ không còn kéo dài được lâu nữa. Nhưng xin phép hai bác, cháu xin được xuống hang để hoàn thành công việc của mình.”

Dưới hang kia, cả vị trí lẫn dáng nằm của con rồng vẫn không hề thay đổi: nếu các giác quan có báo cho biết sự hiện diện gần kề của những người lạ mặt - đặc biệt là của người đang theo sườn dốc của hang mà trèo xuống kia - thì Querig cũng không tỏ vẻ gì cho thấy nó nhận biết những gì đang diễn ra. Hay là cái nhấp nhô phập phồng

trên sống lưng kia giờ đã mang một vẻ gấp gáp mới mẻ nào đó? Axl không biết chắc nữa. Nhưng khi ông tiếp tục dán mắt nhìn vào con vật, một ý nghĩ chợt đến với ông, rằng bụi cây táo gai kia - sinh vật duy nhất dưới hang ngoài con rồng - đã trở thành nguồn an ủi lớn lao cho nó, và rằng ngay lúc này, trong óc nó, nó đang cố vươn tới chỗ bụi cây. Axl hiểu ý nghĩ này chỉ là một sự tưởng tượng, nhưng càng nhìn ông càng cảm thấy dường như đó là sự thật. Vì tại sao chỉ có đúng một bụi cây mọc lên ở một nơi như thế? Có phải chính Merlin đã cho phép nó mọc ở đó, để con rồng có một người bạn bên mình?

Wistan vẫn tiếp tục trèo xuống, kiếm vẫn nằm trong bao. Ánh mắt anh hiếm khi rời khỏi nơi con vật đang nằm, như thể đang chờ thấy nó đột ngột vùng dậy và biến thành một con quỷ gớm guộc. Có một lúc anh trượt chân và phải thọc thanh kiếm vào đất để tránh cho lưng trượt dài thêm nữa. Việc này khiến đất đá rơi rào rào xuống sườn dốc, nhưng Querig vẫn hoàn toàn không có phản ứng gì.

Rồi Wistan đã xuống đến đáy hang an toàn. Anh quệt mồ hôi trên trán rồi đưa mắt nhìn lên chỗ Axl và Beatrice, sau đó tiến về phía con rồng rồi dừng lại khi còn cách nó vài sải chân. Anh ta nâng kiếm lên rồi kiểm tra lưỡi kiếm, hình như giật mình khi thấy những vết máu đọng. Wistan cứ đứng như vậy một lúc khá lâu mà không động đậy, khiến Axl tự hỏi không biết có phải chính tâm trạng kỳ quặc bất thành linh đến với người chiến binh kể từ sau chiến thắng trong cuộc tỉ thí ấy đã khiến anh quên bẵng trong giây lát lý do vì sao mình xuống dưới hang này.

Nhưng rồi cũng bằng sự bất ngờ, vốn là đặc trưng của Wistan trong cuộc chiến với vị hiệp sĩ già, Wistan đột nhiên di chuyển về phía trước. Không chạy nhưng anh đi thật nhanh, bước qua con rồng mà không hề gián đoạn sải chân rồi đi tiếp như đang nóng lòng muốn tới phía bên kia của hang. Nhưng thanh kiếm đã vẽ một vòng cung thấp và Axl thấy đầu con rồng xoay tròn trong không khí rồi lăn thêm một đoạn trước khi dừng lại trên nền hang đầy đá. Tuy nhiên, nó không nằm lâu ở đó, vì chẳng mấy chốc đã bị nuốt chửng bởi một dòng chất lỏng đặc sệt thoát đầu chảy tách thành dòng quanh nó, nhưng sau đó tiếp tục đổ về khiến nó dâng lên rồi trôi lướt đi trên nền hang. Nó kẹt lại ở chỗ bụi táo gai, phần họng xoay lên trời. Cảnh tượng ấy khiến Axl nhớ lại đầu con chó bị Gawain chém đứt dưới

đường hầm và một lần nữa, cảm giác u sầu lại chực trào lên trong lòng ông. Ông buộc mình phải rời mắt khỏi con rồng và thay vào đó quay sang nhìn Wistan lúc ấy vẫn chưa dừng chân bước. Người chiến binh giờ đã vòng lại, tránh vũng máu đang mỗi lúc một lan rộng, rồi leo lên khỏi hang trong khi thanh kiếm vẫn chưa tra trở lại bao.

“Xong cả rồi Axl ạ,” Beatrice nói.

“Xong rồi công chúa ạ. Nhưng vẫn còn một việc anh muốn hỏi cậu chiến binh.”

* * *

Mất một lúc lâu hơn bình thường mới thấy Wistan trèo lên khỏi hang. Khi cuối cùng người chiến binh lại đứng đó trước mặt họ, trông anh hoang mang chứ chẳng có vẻ chút gì hoan hỉ vì chiến thắng mới giành được. Không nói một lời, anh ngồi xuống mặt đất sẫm màu ngay bên rìa hang và cuối cùng cũng thọc sâu cây kiếm xuống đất. Sau đó, anh đưa cặp mắt vô hồn nhìn qua miệng hang tới chỗ mấy đám mây cùng những ngọn đồi mờ xa.

Một lúc sau đó, Beatrice ra tới chỗ Wistan ngồi rồi nhẹ nhàng chạm vào cánh tay người chiến binh. “Cảm ơn cậu vì việc cậu vừa làm, cậu Wistan ạ,” bà nói. “Và sẽ có rất nhiều người sống ở khắp vùng này cũng sẽ cảm ơn cậu, nếu giờ này họ có mặt ở đây. Thế mà sao cậu lại thất vọng thế?”

“Thất vọng ư? Không sao, cháu sẽ sớm lấy lại được tinh thần thôi bác ạ. Thế nhưng vào đúng lúc này...” Wistan tránh nhìn Beatrice và một lần nữa lại quay ra nhìn những đám mây. Rồi anh nói tiếp: “Có thể là vì cháu đã sống cùng người Briton các bác quá lâu. Từ khi còn nhỏ tuổi, tuy vẫn coi thường những kẻ hèn nhát người Briton, nhưng cháu cũng ngưỡng mộ và yêu mến những gì tốt đẹp nhất trong các bác. Và giờ cháu ngồi đây, run rẩy không phải vì mệt mỏi, mà vì cháu hiểu rất rõ việc mình vừa gây ra. Cháu phải sớm tôi luyện trái tim mình hòng phụng sự nhà vua của cháu cho những việc sắp sửa xảy ra, bằng không cháu sẽ chỉ là một chiến binh yếu hèn.”

“Cậu nói gì thê cậu Wistan?” Beatrice hỏi. “Còn nhiệm vụ gì khác đang chờ đợi cậu ư?”

“Là công lý và báo thù đang chờ đợi bác ạ. Chẳng mấy chốc nữa chúng sẽ tràn tới đây, vì cả hai thứ đều đã bị trì hoãn quá lâu rồi. Nhưng khi thời khắc sắp điểm, cháu lại thấy trái tim mình run rẩy như đàn bà. Nhất định là vì cháu đã sống bên các bác quá lâu.”

“Tôi đã không bó sát lời nhận xét lúc nãy của cậu,” Axl nói, “rằng cậu mong tôi được tiếp tục sống trong yên bình, nhưng hòa bình sẽ không còn tồn tại được lâu nữa. Lúc ấy tôi đã tự hỏi không hiểu ý cậu là gì, lúc cậu leo xuống hang ấy. Giờ cậu có muốn giải thích cho chúng tôi không?”

“Cháu thấy bác đã bắt đầu hiểu rồi đấy, bác Axl ạ. Nhà vua gửi cháu đến đây tiêu diệt con rồng cái không chỉ đơn giản để tưởng nhớ tới những người bà con đã bị giết hại từ rất lâu. Bác bắt đầu thấy rồi đấy bác Axl, con rồng này chết đi là để mở đường cho một cuộc chinh phục sắp tới.”

“Một cuộc chinh phục ư?” Axl tiến lại gần Wistan. “Sao lại như thế, hả cậu Wistan? Có phải là vì quân đội của dân Saxon các cậu giờ đã đóng đảo thêm vì những người bà con vượt biển tới đây? Hay là vì chiến binh các cậu quá hung tợn nhất định phải chinh phục thêm những vùng đất hiện đang được vui hưởng hòa bình?”

“Sự thực là quân đội người Saxon chúng cháu vẫn còn rất ít ỏi, ngay cả ở vùng đầm lầy miền Đông. Nhưng hãy nhìn khắp vùng này mà xem. Trong mỗi thung lũng, bên mọi dòng sông, chỗ nào cũng có các cộng đồng người Saxon với những người đàn ông lực lưỡng và bọn con trai đang ngày ngày thêm khôn lớn. Chính từ những cộng đồng như thế mà quân lính Saxon sẽ ngày càng lớn mạnh khi chúng cháu tiếp tục càn quét về hướng Tây.”

“Nhất định là cậu đang nói năng trong cơn bấn loạn sau chiến thắng của mình rồi, cậu Wistan ạ,” Beatrice nói. “Làm sao có thể như thế được? Chính cậu cũng thấy ở vùng này, những người bà con của cả cậu lẫn chúng tôi đều chung sống hòa đồng ở khắp các làng mạc. Ai trong số họ có thể trở nên thù địch và chống lại hàng xóm của mình, những người họ đã từng yều quý từ khi còn là trẻ con chứ?”

“Bác hãy nhìn mặt bác trai mà xem. Bác Axl bắt đầu hiểu tại sao cháu lại ngồi đây như đang phải nhìn thẳng vào một thứ ánh sáng quá mức gay gắt rồi đấy.”

“Đúng vậy đấy công chúa ạ, những gì Wistan nói khiến anh phải run rẩy vì sợ hãi. Anh và em vẫn mong tới hồi kết của Querig vì chỉ nghĩ tới những ký ức thân thương của riêng mình. Nhưng ai mà biết được giờ đây, những mối hận thù xa xưa nào sẽ bị xói tung trên khắp đất này? Chúng ta chỉ còn hy vọng Chúa vẫn sẽ tìm ra cách để bảo vệ mối quan hệ giữa người với người, nhưng phong tục tập quán cũng như những mối nghi ngờ vẫn luôn là ranh giới chia cắt chúng ta. Ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra, khi những kẻ mau mồm mau miệng khiến những mối bất hòa xưa cũ hòa nhịp với những tham vọng mới thêm khát được xâm chiếm đất đai?”

“Thực đáng sợ làm sao, thưa bác,” Wistan nói. “Người khổng lồ từng bị chôn kín thì nay đã bắt đầu cựa quậy. Khi chẳng bao lâu nữa hắc thức dậy, và nhất định hắc sẽ thức dậy, thì tình bạn giữa chúng ta sẽ chỉ còn được như nút buộc trên những cành hoa mảnh dẻ các bé gái vẫn chơi đùa với nhau. Người ta sẽ đốt sạch nhà cửa hàng xóm của mình trong đêm. Treo cổ trẻ em lên cành cây khi trời vừa hừng sáng. Sông hồ sẽ nồng nặc mùi những thây ma bập bênh. Và khi tiếp tục tiến bước, người Saxon chúng cháu sẽ ngày càng đông hơn, bị nuốt chửng trong những cơn giận dữ và khao khát được trả thù. Với người Briton các bác, họ sẽ chẳng khác gì một quả cầu lửa đang lăn tới. Bác sẽ phải bỏ chạy, bằng không sẽ chết. Hết vùng này tới vùng khác sẽ trở thành một vùng đất mới, vùng đất của người Saxon, nơi sẽ không còn một chút dấu vết gì của cái thời dạn Briton từng sinh sống, trừ một hoặc hai đàn cừu lang thang trên đồi không ai chăm sóc.”

“Cậu ấy nói thật đấy sao Axl? Chắc hẳn cậu ấy đang nói trong cơn mê sảng?”

“Có thể cậu ấy nhầm lẫn công chúa ạ, nhưng chẳng có cơn mê sảng nào ở đây hết. Không còn con rồng cái nữa, và sự bảo vệ của Arthur sẽ theo đó mà tan dần.” Rồi quay sang Wistan, ông nói: “Ít ra thì tôi cũng thấy vui lòng vì cậu không sung sướng gì khi mô tả những sự thực hãi hùng ấy.”

“Cháu cũng muốn được vui sướng lắm bác Axl ạ, vì những gì cháu nói đồng nghĩa với việc cuộc báo thù đã được thực thi. Nhưng cháu cảm thấy yếu mềm là do những năm tháng sống bên người Briton các bác, và mặc dù sẽ cố gắng nhưng một phần trong cháu

vẫn cứ ngoảnh mặt lại với lửa hận thù. Sự đón hèn khiến cháu phải hổ thẹn, nhưng chẳng bao lâu nữa, cháu sẽ tiến cử một người khác vào thay vị trí của cháu, một người do chính cháu đào tạo, một người có bản lĩnh lớn hơn cháu rất nhiều.”

“Cậu đang nói đến thằng bé Edwin phải không, cậu Wistan?”

“Đúng vậy, cháu tin chắc rằng nó sẽ bình tĩnh ngay trở lại thôi, khi mà con rồng giờ đã chết và không còn tác động tới thằng bé nữa. Thằng bé ấy mang trong mình tâm hồn chiến binh thực thụ chỉ vài người có được. Những gì còn thiếu nó sẽ học rất nhanh thôi, đồng thời cháu đảm bảo sẽ huấn luyện thật tốt để trái tim nó không bao giờ chấp nhận những tình cảm ủy mị đã từng xâm chiếm lòng cháu. Nó sẽ không tỏ chút lòng khoan nhượng nào trong những việc làm sắp tới.”

“Cậu Wistan này,” Beatrice nói, “tôi vẫn không biết có phải cậu đang nói trong một cơn xúc cảm điên rồ hay không nữa. Nhưng vợ chồng chúng tôi đã mệt quá rồi, chúng tôi phải xuống núi tìm chỗ nghỉ chân. Cậu vẫn nhớ lời hứa sẽ chôn cất tử tế cho vị hiệp sĩ tốt bụng chứ?”

“Cháu hứa với bác cháu sẽ làm việc ấy, mặc dù cháu sợ là lũ chim đã kịp kéo tới rồi. Hai bác thân mến ời, đã biết trước được mọi sự thế này, hai bác vẫn có đủ thời gian để trốn đi đấy. Hãy lấy con ngựa của ngài hiệp sĩ mà phi thật xa khỏi vùng này đi. Nếu hai bác cứ nhất định phải gặp con thì hãy tìm đến làng cậu ấy, nhưng chỉ nên nán lại đó một hoặc hai ngày thôi, vì chẳng ai biết được ngọn lửa hận thù sẽ bị thổi bùng lên bao lâu trước khi quân đội Saxon kéo tới. Nếu cậu ấy không muốn nghe lời khuyên của hai bác, hai bác hãy mặc cậu ấy mà chạy trốn càng xa về phía Tây càng tốt. Nhờ thế, có thể hai bác sẽ chạy trước vụ thảm sát được một bước. Giờ hãy đi ngay đi và tìm cho được con ngựa của vị hiệp sĩ. Và nếu hai bác có thấy cậu Edwin đã bình tĩnh hơn hẳn, cơn xúc động bồn chồn đã qua, thì hãy tháo sợi dây trói rồi bảo nó lên đây tìm cháu. Một tương lai dữ dội vừa được mở ra trước mắt nó, cháu muốn cậu ấy tận mắt nhìn thấy chỗ này, thấy vị hiệp sĩ già đã hy sinh và con rồng đã bị chặt đầu, trước khi nó tiếp tục chặng đường tương lai. Hơn nữa, cháu vẫn nhớ nó đào mộ thành thạo thế nào chỉ với một hòn đá ven đường! Giờ thì nhanh lên, hai bác quý mến ạ, chào tạm biệt hai bác!”

Chương Mười sáu

Suốt một lúc khá lâu từ nãy tới giờ, con dê đã kịp giẫm nát đám cỏ ngay gần đầu Edwin. Tại sao con vật ấy cứ phải đứng sát vào cậu như thế? ừ thì cả cậu với nó cùng bị buộc vào chung một cái cọc, nhưng vẫn đủ đất cho mỗi đứa một góc riêng đấy chứ.

Edwin đã định ngồi dậy XII a con dê ra chỗ khác, nhưng cậu thấy một kinh người. Sự kiệt quệ mới chỉ choán lấy người cậu được một lát, nhưng dữ dội tới mức làm cậu ngã sụp xuống mặt đất phía trước mặt, khiến lớp cỏ núi cọc vào hai bên má. Cậu đã thiu thiu sắp thiếp đi thì bỗng giật mình choàng dậy vì đột nhiên tin chắc rằng mẹ đã đi xa. Cậu nằm đó không động cựa, hai mắt nhắm nghiền, nhưng miệng thì lẩm bẩm thành lời: “Mẹ ơi. Chúng con đang tới đây. Chỉ một lúc nữa thôi.”

Không thấy có tiếng trả lời và một nỗi trống vắng mênh mông trải rộng trong lòng Edwin. Kể từ lúc đó tới giờ, cậu cứ nửa ngủ nửa thức và thỉnh thoảng lại gọi mẹ, nhưng đáp lại chỉ là im lặng hoàn toàn. Giờ thì con dê ấy lại đang gặm cỏ ngay sát tai cậu.

“Tha lỗi cho con mẹ ơi,” cậu thì thầm xuống đất. “Họ trói con mất rồi. Con không tài nào thoát ra được.”

Có tiếng người nói lao xao vọng xuống. Chỉ tới lúc ấy cậu mới nhận ra tiếng bước chân quanh mình không phải là của con dê. Ai đó đang cởi nút buộc ở cổ tay cậu, rồi cậu cảm thấy sợi thừng được kéo ra khỏi lưng mình. Một bàn tay nhẹ nhàng nâng đầu cậu dậy, cậu liền mở mắt và trông thấy bà già đó - bà Beatrice - đang nhìn cậu. Cậu chợt thấy hết sạch mệt mỏi và đứng phắt dậy.

Một đầu gối của cậu đau muốn chết, nhưng khi một cơn gió giật ủa tới, cậu vẫn giữ được thăng bằng. Cậu đưa mắt nhìn quanh: kia là bầu trời xám xịt, kia nữa là vùng đất đồi và những tảng đá nằm trên đỉnh ngọn núi kế bên. mới chỉ một lúc trước đó, chỗ đá ấy là tất cả với cậu, nhưng giờ mẹ cậu đã đi xa, không còn nghi ngờ gì nữa. Cậu nhớ tới một điều người chiến binh từng nói, rằng dù có quá muộn để giải cứu thì vẫn đủ sớm để trả thù. Nếu đó là sự thực, những kẻ đã bắt cóc mẹ cậu sẽ phải trả một cái giá vô cùng ghê gớm.

Không thấy bóng dáng Wistan đâu cả. Chỉ có cặp vợ chồng già, nhưng sir có mặt của họ khiến Edwin thấy an lòng. Họ đang đứng trước nhìn cậu đầy vẻ lo âu. Hình ảnh ân cần của bà Beatrice suýt khiến cậu rơi nước mắt. Nhưng Edwin chợt nhận ra bà đang nói gì đó - về Wistan - cậu cố gắng tập trung lắng nghe.

Tiếng Saxon của bà thật khó hiểu, trong khi dường như gió còn thổi bạt tiếng bà đi xa nữa. Cuối cùng cậu phải ngắt lời Beatrice đề hỏi: “Wistan chết rồi sao?”

Bà ngừng nói, nhưng không trả lời. Chỉ đến khi cậu phải lặp lại một lần nữa, cao giọng để át tiếng gió, thì Beatrice mới dứt khoát lắc đầu mà rằng:

“Cậu có nghe thấy tôi nói không, Edwin? Tôi đã bảo là Wistan vẫn mạnh khỏe và đang chờ cậu ở trên đỉnh lối đi kia kìa.”

Tin này khiến Edwin nhẹ nhõm hết cả người, cậu chạy vụt đi, nhưng một con choáng váng bất thành linh ào tới, khiến cậu buộc phải dừng lại khi chưa kịp ra tới chỗ lối mòn. Cậu cố đứng cho vững và khi quay đầu nhìn lại, cậu thấy cặp vợ chồng già đã kịp tiến thêm vài bước về phía mình. Edwin chợt nhận thấy trông họ mới yếu ớt làm sao. Họ đang tựa vào nhau mà đứng giữa trời gió lộng, già sọm hẳn đi so với lần đầu gặp cậu. Không hiểu họ có còn đủ sức mà xuống núi không nữa? Nhưng kìa, họ đang chăm chú nhìn cậu với một nét mặt lạ lùng, đến cả con dê lúc ấy đang đứng phía sau họ cũng đã ngừng loay hoay mà dán mắt nhìn cậu. Trong đầu cậu chợt nảy ra một ý nghĩ kỳ quặc, rằng lúc ấy từ đầu đến chân cậu hẳn đã nhuộm thắm trong máu nên tất cả mới nhìn cậu đầy dò xét như thế. Nhưng khi Edwin cúi xuống kiểm tra, cậu chẳng thấy gì bất thường ngoài bùn với đất bám đầy quần áo.

Ông già đột nhiên gọi to. Ông nói tiếng Briton khiến cậu chẳng hiểu gì. Có phải ông đang báo cho cậu điều gì? Hay đề nghị cậu làm gì đó? Rồi tiếng bà Beatrice vọng tới trong gió.

“Cậu Edwin! Cả hai chúng tôi tha thiết đề nghị cậu một điều. Trong những ngày sắp tới, hãy nhớ tới chúng tôi. Hãy nhớ chúng tôi và tình hữu nghị giữa chúng ta khi cậu vẫn còn là một cậu bé thế này nhé.”

Vừa nghe những gì bà Beatrice nói, Edwin vừa nhớ lại một điều khác nữa: một điều cậu từng hứa với người chiến binh; nghĩa vụ

phải biết căm thù tất cả người Briton. Nhưng chắc hẳn Wistan không có ý nói đến đôi vợ chồng hiền lành này. Và kìa, ông Axl lúc này đang ngập ngừng giơ một bàn tay lên trời. Ay là một cử chỉ thay cho lời tạm biệt, hay là một cố gắng nhằm ngăn cậu lại?

Edwin quay mặt đi, lần này thì cậu chạy, gió đẩy từ một bên sườn cũng chẳng ngăn được cậu. Mẹ cậu đã đi rồi, có lẽ là chẳng bao giờ còn tìm lại được nữa, nhưng người chiến binh vẫn hoàn toàn mạnh khỏe và đang chờ cậu. Cậu vẫn tiếp tục chạy ngay cả khi lối đi ngày càng dốc hơn và cơn đau đầu gối ngày càng thêm nhức nhối.

Chương Mười bảy

Họ cưỡi ngựa trong cơn mưa đông, tiến tới chỗ ta đang ngồi trú dưới tán cây thông. Thời tiết này chẳng thích hợp chút nào cho cặp vợ chồng tuổi tác đã cao cùng con ngựa lưng còng mệt mỏi chẳng kém kia. Có phải cứ thêm mỗi bước chân là ông già lại thêm lo lắng cho trái tim của con vật ấy? Nếu không phải vậy thì tại sao họ dừng lại giữa đám bùn, khi chỉ còn hai chục bước nữa là tới được chỗ tán cây rừng? Nhưng con ngựa vẫn nhẫn nại đứng dưới làn mưa như trút nước trong khi ông ấy đỡ bà ấy xuống ngựa. Liệu còn có thể chậm chạp được hơn nữa hay không, giả như họ là hai nhân vật được khắc họa trong tranh? “Lại gần đây hai bác,” ta gọi họ. “Nhanh chân lên tới đây trú mưa.”

Cả hai người đều không nghe thấy ta. Là do tiếng rít của mưa, hay là do tuổi già đã bịt kín tai họ? Ta lại gọi thêm một lần nữa, và lần này ông già đưa mắt nhìn quanh, mãi rồi cũng trông thấy ta. Cuối cùng thì bà già cũng thả mình rơi vào vòng tay của ông và mặc dù bà mỏng manh không khác gì một con chim sè yếu ớt, ta thấy ông ấy hầu như không còn chút sức lực nào sót lại hông đỡ nổi bà. Vậy nên ta rời khỏi chỗ mình đang trú mưa, ông già hoảng hốt quay ra nhìn khi ta băng qua đám cỏ ướt sũng, nước bắn tóe theo từng bước chân. Tuy thế nhưng ông ấy vẫn đồng ý để ta giúp đỡ, vì chẳng phải ông đang lún dần vào đất trong khi vòng tay người vợ hiền từ đang ôm quanh cổ ông đó sao? Ta đỡ lấy bà và nhanh chân quay trở lại chỗ tán lá rừng, tuy bế bà nhưng cũng như không. Ta nghe thấy ông ấy hỗn hển chạy theo mình. Có lẽ ông lo lắng không muốn vợ mình nằm trong vòng tay một người lạ mặt. Thế nên ta cẩn thận đặt bà xuống, để họ biết ta làm vậy hoàn toàn vì tình thân ái. Ta kê đầu bà lên lớp vỏ cây mềm mại, nơi tán lá trên đầu chẳng để lọt một giọt mưa nào xuống người bà, mặc dù xung quanh chỗ bà ngồi, một hai giọt vẫn lách tách rơi.

Ông già cúi xuống bên cạnh bà ấy rồi nói mấy lời động viên. Ta lùi ra xa, không muốn xâm phạm sự riêng tư của hai người. Ta ra đứng đúng chỗ cũ của mình nơi đám cây rừng tiếp giáp với vùng đất trống,

đưa mắt ngắm mưa rơi khắp trên miền đất phủ thạch nam. Ai có thể trách cứ khi ta tìm cách trú mưa thế này chứ? Sẽ chẳng khó khăn gì để bù lại khoảng thời gian bỏ lỡ trong hành trình của mình, và không dầm mưa sẽ giúp giữ gìn sức khỏe cho những tuần lễ lao động nặng nhọc không ngừng sắp tới. Ta nghe thấy tiếng họ trò chuyện sau lưng, nhưng ta nên làm gì bây giờ? Bước chân ra chỗ mưa rơi để khỏi nghe thấy những tiếng lầm bầm của họ hay sao?

“Em đang phát sốt nên mới nói linh tinh thế thôi, công chúa ạ.”

“Không, không phải vậy đâu Axl,” bà ấy nói. “Em nhớ ra mà, nhớ ra một việc khác nữa. Làm sao chúng ta có thể quên lãng như thế được chứ? Con trai của chúng ta đang sống trên một hòn đảo. Một hòn đảo trông ra từ một vùng vịnh kín, rất gần chỗ chúng ta lúc này.”

“Làm sao lại như thế được hả công chúa của anh?”

“Anh không nghe thấy gì sao, Axl? Ngay bây giờ đây, em đang nghe rất rõ. Chẳng phải chúng ta đang ở ngay gần biển cả đó sao?”

“Chỉ là mưa thôi công chúa ạ. Cũng có thể là gần sông.”

“Chúng ta đã quên, Axl ạ, khi bị làn sương phủ bao kín. Nhưng bây giờ mọi chuyện đang bắt đầu dần sáng tỏ. Có một hòn đảo ngay gần chỗ này, con trai chúng ta đang chờ ở đó. Axl, chẳng lẽ anh không nghe thấy tiếng biển sao?”

“Tất cả chỉ vì con sốt thôi, công chúa ạ. Chúng ta sẽ sớm tìm ra chỗ trú chân, rồi em sẽ khỏe lại.”

“Hỏi người lạ mặt kia mà xem Axl ạ. Cậu ta biết rõ nơi này hơn chúng ta đấy. Hỏi cậu ta xem liệu có phải có một vịnh nước ở gần đây không.”

“Cậu ta chỉ là một chàng trai tốt bụng tới giúp đỡ chúng ta thôi mà, công chúa ạ. Tại sao em lại nghĩ cậu ta có một hiểu biết đặc biệt về những gì em muốn biết chứ?”

“Cứ hỏi đi Axl. Có mất gì đâu mà không hỏi?”

Ta có nên giữ im lặng hay không? Ta nên làm gì bây giờ? Ta quay lại nói, “Bà nhà nói đúng đấy, thưa ông.” Ông già giật bắn mình, nỗi sợ hãi hiện ra trong mắt. Một phần trong ta ước mình đừng nói gì nữa rồi quay mặt đi mà nhìn con ngựa già đứng im phăng phắc trong mưa. Nhưng ta vẫn cứ nói, vì ta buộc phải tiếp tục. Ta đưa tay chỉ ra xa phía sau chỗ hai người đang ngồi cụm lại.

“Có một lối đi ở đằng kia, giữa đám cây rừng, dẫn tới một vịnh nước giống những gì vợ ông vừa nói. Phần lớn vịnh nước phủ đầy đá cuội, mặc dù khi sóng thấp như lúc này, sỏi sẽ nhường chỗ cho cát. Và đúng như những gì bà vừa nói bà ạ, có một hòn đảo ngay ngoài khơi kia thôi.”

Hai người im lặng nhìn ta, bà già trong hạnh phúc mệt mỏi, còn ông già thì trong nỗi lo sợ ngày càng dâng cao. Họ sẽ không nói gì sao? Hay là họ đang chờ ta nói tiếp?

“Nãy giờ tôi vẫn quan sát bầu trời,” ta nói. “Cơn mưa này sẽ qua nhanh thôi và tối nay sẽ là một buổi tối đẹp trời. Nên tôi sẽ rất vui lòng, nếu ông bà muốn tôi chèo thuyền đưa ông bà ra đảo.”

“Em đã bảo anh rồi mà Axl!”

“Vậy cậu là người chèo thuyền phải không?” ông già nghiêm nghị hỏi. “Liệu có phải chúng ta đã từng gặp nhau từ trước hay không?”

“Đúng, tôi là người chèo thuyền,” ta bảo ông ấy vậy. “Tôi không thể nhớ đã bao giờ gặp ông chưa, vì tôi phải chèo thuyền đưa rất nhiều người trong nhiều giờ mỗi ngày.”

Trông ông già lại càng lo sợ hơn bao giờ hết, ông ôm chặt lấy vợ khi vẫn quỳ bên cạnh bà. Thấy tốt hơn cả là nên đổi đề tài, ta liền nói:

“Con ngựa của ông bà vẫn đang đứng trong mưa. Mặc dù không có dây buộc và chẳng có gì ngăn nó vào trú mưa.”

“Nó là một con ngựa chiến già cậu ạ.” Ông già nhẹ người khi không phải nói về vịnh nước nữa, vội vã háo hức trả lời. “Nó giữ kỷ luật, mặc dù ông chủ của nó không còn sống nữa. Rồi sẽ tới lúc chúng tôi phải chăm sóc cho nó, đúng như những gì chúng tôi đã hứa với ông chủ quả cảm của nó mới gần đây thôi. Nhưng giờ tôi phải lo cho vợ mình cái đã. Cậu có biết chỗ trú chân nào gần đây, nơi có lửa giúp sưởi ấm cho bà ấy không?”

Ta không thể nói dối, vả lại ta phải thực hiện công việc của mình. “Thật tình cờ làm sao,” ta trả lời, “có một nơi trú chân nhỏ do chính tay tôi dựng nên ngay chỗ vịnh nước, chỉ là một mái che đơn sơ làm từ cành cây và giẻ rách. Chỉ mới một giờ đồng hồ trước, tôi để lại đó một đám lửa cháy âm ỉ và đến giờ vẫn hoàn toàn có thể làm cho nó cháy bùng trở lại.”

Ông già ngáp ngừng, nhìn ta dò xét một hồi. Bà vợ lúc ấy đang nhắm mắt nghỉ ngơi, đầu ngả vào vai chồng. Ông nói, “Cậu chèo

thuyền này, vợ tôi nãy giờ nói năng trong con sốt. Chúng tôi chẳng cần ra đảo nào hết. Tốt hơn hết là cứ ngồi trú mưa dưới những tán lá rừng thân thiện này cho đến khi mưa tạnh, rồi chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển đi của mình.”

“Axl ời, anh nói gì vậy?” bà già vừa nói vừa mở mắt nhìn. “Con trai chúng ta đã chờ đợi quá lâu rồi còn gì? Hãy để người chèo thuyền tốt bụng này đưa chúng ta tới chỗ vịnh nước.”

“Nếu muốn,” ta nói, “tôi sẽ bế bà ấy và nhờ thế, chúng ta sẽ tới chỗ vịnh nước dễ dàng hơn.”

“Tự tôi cũng làm được việc ấy cậu ạ,” ông nói, như một kẻ đã chiến bại nhưng vẫn cố tìm cách phản ứng. “Nếu bà ấy không tự đi được thì bà ấy sẽ tới đó trong vòng tay tôi.”

Không biết ta nên nói gì nữa, khi giờ ông chồng trông cũng yếu mệt chẳng kém gì bà vợ của ông?

“Vịnh nước không xa đây là mấy,” ta nhẹ nhàng nói. “Nhưng đường đi xuống đó rất dốc, đầy hố và đám rễ cây xoắn chẳng chịt vào nhau. Hãy để tôi bế bà ấy ông ạ. Làm như vậy là an toàn nhất. Ông chỉ việc theo lối đi mà đi sát ngay cạnh tôi là được. Vậy đi, khi nào mưa tạnh, chúng ta sẽ đi nhanh xuống dưới đó, vì nhìn bà ấy kìa, run rẩy vì ướt lạnh.”

Chẳng bao lâu sau, cơn mưa đã dứt và ta bế bà ấy xuống con đường dốc, ông già loạng choạng theo sau. Khi ba người ra tới bãi biển, những đám mây đen đã dồn sang một phía bầu trời, như thể mới được một bàn tay nôm nóng gạt sang bên. sắc đỏ của trời chiều tràn bờ, mặt trời mờ sương đang lặn dần trên mặt biển, con thuyền của ta thì đang tròn trĩnh trên sóng nước. Lại giả bộ tử tế, ta đặt bà xuống dưới mái che thô sơ làm từ những tấm da khô và cành cây gãy, tựa đầu bà vào một tảng đá phủ lớp rêu mềm. Ông già lập tức lao tới cuống quýt quanh bà, khi ta còn chưa kịp lùi bước.

“Có thấy ở đằng kia không,” ta nói khi quỳ xuống chỗ đám lửa âm ỉ. “Hòn đảo nằm chỗ kia kìa.”

Chỉ khẽ quay đầu là bà ấy đã nhìn ngay thấy một phần nhỏ của biển, bà ấy khẽ kêu lên một tiếng nho nhỏ. Ông già thì phải xoay người khi ngồi trên đám đá cuội rồi đưa mắt nhìn quanh chỗ những ngọn sóng dập dờn, vẻ hoang mang ra mặt.

“Chỗ ấy đấy ông,” ta nói. “Nhìn ra chỗ kia kìa. Giữa bờ với chân trời ấy.”

“Mắt tôi không được tinh cho lắm,” ông ấy nói. “Nhưng đúng, tôi tin là mình đã trông thấy. Có phải kia là những ngọn cây? Hay là những đỉnh đồi lờm chờm đá?”

“Chúng là cây ông ạ, vì đó là một nơi hiền hòa.” Ta nói vậy trong khi tay bện bẻ cành cây cho thêm vào đống lửa. Hai người bọn họ đang nhìn về phía hòn đảo, còn ta thì đang quỳ gối ra sức thổi vào đám than hồng, lớp đá cuội cứng chọc vào xương. Hai ông bà già này chẳng phải đã tự ý đến đây đó sao? Hãy để họ tự lựa chọn đường đi cho chính mình, ta thầm nhủ.

“Em thấy ấm chưa, công chúa của anh?” ông ấy kêu lên. “Chỉ một chốc nữa thôi là em sẽ thấy ổn trở lại thôi mà.”

“Em nhìn thấy hòn đảo rồi Axl ạ,” bà ấy nói, làm sao ta có thể xâm phạm vào sự riêng tư của họ được chứ?

“Con trai đang đợi chúng ta ở đó. Thế mà chúng ta lại quên biến điều ấy, thực lạ lùng làm sao.”

Ông già lẩm bẩm gì đó trả lời, ta thấy ông ấy lại bắt đầu lo lắng. “Nhất định rồi công chúa ạ,” ông ấy nói, “chúng ta vẫn chưa quyết định gì hết. Chúng ta có thực sự muốn vượt biển sang tới một nơi như thế hay không? Hơn thế nữa, chúng ta làm gì có tiền trả cho người chèo thuyền, vì chúng ta đã bỏ hết tiền bạc lại chỗ con ngựa mất rồi.”

Ta nên giữ im lặng chẳng? “Chuyện đó không thành vấn đề ông bà ạ,” ta nói. “Tôi sẽ lấy khoản tiền nợ của ông bà nơi yên ngựa. Con chiến mã ấy sẽ không bỏ đi xa.” Một số người sẽ gọi ta là kẻ xảo quyệt, nhưng những gì ta nói hoàn toàn xuất phát từ lòng thương người, cho dù ta biết rõ rằng mình sẽ không bao giờ còn gặp lại con ngựa ấy một lần nữa. Họ lại tiếp tục thì thầm, ta vẫn đứng quay lưng về phía họ, lo cho ngọn lửa tiếp tục cháy. Vì ta có muốn xâm phạm sự riêng tư của họ hay không? Nhưng bà ấy đã cao giọng nói, không còn run rẩy như trước.

“Cậu chèo thuyền ơ,” bà nói. “Tôi từng được nghe kể một câu chuyện, có lẽ là từ hồi vẫn còn là một bé gái. Chuyện kể về một hòn đảo với những rừng cây và dòng suối hiền hòa, nhưng cũng lại là một nơi mang những đặc điểm lạ kỳ. Nhiều người vượt biển sang đó,

nhưng mỗi người sống trên đảo đều có cảm giác như chỉ có mình mình ở đó và không bao giờ nghe thấy hoặc trông thấy một ai sống quanh mình. Có phải hòn đảo trước mặt chúng ta cũng như vậy không?”

Ta vẫn tiếp tục bẻ cành rồi cẩn thận thả vào đám lửa. “Thưa bà thân mến, tôi biết vài hòn đảo phù hợp với lời mô tả ấy. Ai mà biết được hòn đảo này cũng thế hay không?”

Một câu trả lời thoái thác như vậy lại khiến bà ấy can đảm hơn. “Tôi cũng nghe nói thế này nữa cậu chèo thuyền ạ,” bà ấy nói, “có những khi những đặc điểm này sẽ không bị mang ra áp dụng. Có những sự miễn trừ đặc biệt được ban phát cho một số lứa hành. Có đúng không cậu?”

“Thưa bà thân mến,” ta đáp. “Tôi chỉ là một người chèo thuyền hèn mọn. Tôi không được phép bàn tới những vấn đề này. Nhưng vì chẳng có ai khác ở đây ngoài chúng ta, tôi sẽ nói lộ ra cho ông bà biết thế này. Tôi cũng nghe nói có thể có một số thời điểm cụ thể nào đó, chẳng hạn như trong một cơn bão như cơn bão vừa mới đi qua đây, hay vào một đêm mùa hè khi trăng tròn, một người sống trên đảo có thể sẽ cảm thấy có những người khác đi lại quanh mình trong gió. Có thể đó chính là những gì bà được nghe nói, thưa bà.”

“Không phải cậu ạ,” bà nói, “không chỉ có vậy. Tôi nghe nói khi một người đàn ông và một người đàn bà, sau khi đã chung sống với nhau cả đời và chia sẻ với nhau sự gắn kết tình cảm bền chặt hơn mức bình thường thì có thể sẽ được sang đảo mà sống không bị chia rẽ. Tôi nghe nói họ sẽ được hưởng niềm vui có người kia làm bạn đồng hành, hết như họ vẫn thế bao nhiêu năm trước đó. Điều đó có đúng không hả cậu?”

“Tôi xin được nhắc lại thưa bà. Tôi chỉ là một người chèo thuyền, có nhiệm vụ chèo thuyền đưa những người muốn được vượt biển mà thôi. Tôi chỉ có thể nói những gì tôi quan sát được trong công việc nặng nhọc hằng ngày của mình.”

“Nhưng chẳng có ai ở đây ngoài cậu dẫn đường cho chúng tôi, cậu chèo thuyền ạ. Vậy nên tôi muốn được hỏi cậu điều này. Nếu bây giờ cậu chở tôi và chồng tôi sang đảo, liệu chúng tôi có được đi chung cùng nhau và được tự do tay trong tay đi lại trên đảo, như những gì chúng tôi hiện đang làm hay không?”

“Được thôi, thưa bà quý mến. Tôi sẽ nói thẳng thắn thế này. Chồng bà và bà là một cặp mà những người chèo thuyền chúng tôi rất hiếm khi được gặp. Tôi thấy sự tận tâm hết lòng hiếm có hai ông bà dành cho nhau khi ông bà cưới ngựa tới trong cơn mưa. Vì thế, nhất định là hai ông bà sẽ được phép chung sống trên đảo. Ông bà cứ yên tâm về điều đó.”

“Những gì cậu vừa nói khiến lòng tôi tràn ngập hạnh phúc, cậu chèo thuyền ạ,” bà nói, người chùng xuống trong nhẹ nhõm. Rồi bà lại nói tiếp, “Và ai mà biết được chứ? Trong một cơn mưa, hay trong một đêm sáng trăng yên bình, biết đâu Axl với tôi sẽ thoáng trông thấy con trai mình ở gần bên thì sao. Có khi lại còn nói được một hai câu với nó.”

Ngọn lửa giờ đã cháy đều. Ta đứng dậy. “Nhìn ra chỗ kia mà xem,” ta nói, chỉ tay ra biển. “Con thuyền đang dập dềnh ở chỗ nước cạn. Nhưng tôi giấu mái chèo tại một cái hang gần đó, nhúng trong một vức đá nơi lũ cá tí hơn bơi lượn theo vòng tròn. Hai ông bà ạ, giờ tôi sẽ đi lấy mái chèo và trong khi chờ tới, hai ông bà có thể trò chuyện với nhau mà không bị sự hiện diện của tôi ngăn trở. Hãy để hai ông bà tự quyết định một lần cho xong, xem liệu đây có phải là chuyến đi ông bà thực sự mong muốn. Giờ thì tôi sẽ để hai ông bà được yên.”

Nhưng bà ấy không để ta đi dễ dàng đến thế. “Một lời nữa thôi trước khi cậu đi, cậu chèo thuyền ạ,” bà nói. “Hãy cho chúng tôi biết khi cậu quay trở lại và nếu cậu đồng ý đưa chúng tôi sang đảo, cậu có định đặt câu hỏi riêng với từng người chúng tôi hay không. Vì tôi nghe nói dân chèo thuyền thường làm như thế để quyết định ai sẽ là một trong số ít những người được ra đảo chung sống cùng nhau.”

Cả hai người chăm chú nhìn ta, ánh nắng của buổi chiều tối phản chiếu trên gương mặt họ và ta thấy mặt ông ấy đầy vẻ nghi ngờ. Ta nhìn bà ấy chứ không nhìn ông ấy.

“Thưa bà,” ta nói. “Cảm ơn bà đã nhắc tôi nhớ tới việc này. Trong lúc vội vàng, rất có thể tôi sẽ quên phắt đi những gì luật lệ buộc tôi phải chấp hành. Đúng như bà vừa nói, nhưng trong trường hợp này, tôi sẽ chỉ làm thế vì truyền thống buộc phải thế mà thôi. Vì như tôi đã nói khi nãy, ngay từ đầu tôi đã thấy ông bà là một cặp vợ chồng gắn bó với nhau bằng một sự tận tụy khác thường. Giờ thì xin phép ông

bà, tôi không còn nhiều thời gian nữa. Mong rằng ông bà sẽ quyết định xong xuôi trước khi tôi quay lại.”

Vậy là ta bỏ họ lại đó rồi đi ngang qua bãi biển trong trời chiều cho tới khi song trở nên ồn ào và đá cuội dưới chân nhường chỗ cho cát mịn. Mỗi khi quay lại nhìn, ta vẫn thấy nguyên một cảnh tượng như thế, chỉ có điều hình ảnh cứ nhỏ dần đi: ông già tóc hoa râm, cúi xuống thảo luận một cách trang nghiêm với người phụ nữ của mình. Ta chỉ nhìn thấy một phần nhỏ của bà ấy vì tảng đá bà tựa người vào đã che đi tất cả, những gì ta thấy chỉ là bàn tay bà ấy giơ lên rồi hạ xuống khi nói. Một cặp vợ chồng tận tâm vì nhau, nhưng ta có nhiệm vụ của mình nên ta tiếp tục đi ra chỗ hang để lấy mái chèo.

Khi quay trở lại với mái chèo trên vai, ta thấy ánh mắt họ tỏ rõ quyết định của hai người, trước cả khi ông ấy nói, “Chúng tôi muốn cậu đưa chúng tôi sang đảo, cậu chèo thuyền ạ.”

“Vậy thì hãy nhanh chân lên thuyền thôi, vì tôi cũng đã bị muộn quá rồi.” Ta nói rồi bước đi như thể vội vã tiến về phía những con sóng biển. Nhưng rồi ta quay lại và bảo, “Chà chà, nhưng chờ đã. Trước tiên, chúng ta phải làm cho xong cái nghi thức ngu ngốc này cái đã. Vậy thì xin ông bà cho phép tôi được đề nghị thế này. Thưa ông, nếu giờ ông đứng dậy rồi bước chân ra đứng đằng kia. Khi ông đã khuất khỏi tầm nghe, tôi sẽ nói chuyện thật ngắn gọn với bà nhà. Bà ấy không cần phải đứng dậy. Khi nào xong xuôi, tôi sẽ ra chỗ ông đứng trên bãi biển này. Rồi phần việc của ông cũng sẽ nhanh chóng kết thúc và chúng ta sẽ quay lại đây đón bà nhà cùng tới chỗ đậu thuyền.”

Ông ấy nhìn ta chằm chằm, một phần trong ông giờ khao khát được tin tưởng vào ta. “Tốt lắm, cậu chèo thuyền ạ, tôi sẽ đi dạo trên bờ biển một chút.” Rồi quay lại chỗ người phụ nữ của mình, “Chúng ta sẽ chia tay nhưng chỉ tạm thời trong chốc lát, công chúa của anh nhé.”

“Không phải lo lắng Axl ạ,” bà ấy nói. “Em đã khỏe hẳn lại rồi, và dưới sự che chở của con người tử tế này, em thấy rất an toàn.”

Ông ấy bỏ đi, những bước chân chậm rãi tiến về phía Đông vịnh nước nơi bóng của mỏm núi đổ xuống. Lũ chim táo tác bay trước mặt ông, nhưng rồi lại nhanh chóng quay trở lại mổ đám rong biển và đá như cũ. Ông đi hơi khập khiễng, lưng thì còng xuống như một

người biết mình sắp sửa chiến bại, thế nhưng ta vẫn thấy lửa cháy yếu ớt trong lòng ông.

Bà vợ ngồi trước mặt ta đưa mắt nhìn lên với một nụ cười dịu dàng. Ta phải hỏi bà ấy cái gì đây?

“Bà đừng sợ câu hỏi của tôi nhé,” ta nói. Ta ước gì có một bức tường dài gần đây, để ta có thể quay mặt nhìn vào đó khi nói chuyện với bà, nhưng chỉ có gió chiều và mặt trời đang lặn xuống thấp đối diện với ta. Ta cúi xuống trước mặt bà, giống như cách chồng bà làm lúc trước, kéo áo choàng lên phủ trên hai đầu gối.

“Tôi không sợ những câu hỏi của cậu đâu, cậu chèo thuyền ạ,” bà nói khẽ. “Vì tôi biết tình cảm trong tim mình dành cho ông ấy. Cứ hỏi tôi những gì cậu muốn hỏi. Câu trả lời của tôi chân thật nhưng lại đủ sức chứng minh đúng một điều duy nhất.”

Ta hỏi một hai câu, những câu hỏi thông thường, vì chẳng phải ta đã làm việc này quá nhiều rồi còn gì nữa? Rồi thỉnh thoảng, để động viên bà ấy và để bà thấy rằng ta chú tâm vào việc, ta lại hỏi một câu khác nữa. Nhưng việc làm này hầu như chẳng cần thiết chút nào, vì bà trả lời thực thoải mái. Bà cứ tiếp tục nói, thỉnh thoảng lại nhắm mắt lại, giọng luôn rõ ràng và điềm tĩnh. Ta chăm chú lắng nghe, vì đó là nhiệm vụ của ta, trong khi ánh mắt ta đưa ra nhìn khắp vịnh nước, tới bóng dáng ông già cả mệt mỏi đang nôn nóng đi đi lại lại giữa những phiến đá nhỏ trên bờ.

Rồi chợt nhớ tới công việc đang chờ đợi mình ở một nơi khác, ta cắt ngang hồi ức của bà mà nói, “Cảm ơn bà, thưa bà quý mến. Giờ hãy cho phép tôi được nhanh chân ra chỗ ông nhà.”

Nhất định là đến giờ ông ấy đã bắt đầu tin tưởng ta, vì nếu không thì tại sao ông ấy lại bỏ đi xa khỏi vợ mình đến thế? Ông nghe thấy tiếng chân ta liền quay lại như thể vừa tỉnh khỏi một giấc mơ. Ánh nắng chiều rọi vào ông và ta thấy nét mặt ông không còn đầy vẻ nghi hoặc nữa, trái lại chỉ là một nỗi buồn sâu sắc, những giọt nước mắt nhỏ xíu đọng trong khóe mắt.

“Mọi chuyện thế nào rồi, hả cậu?” ông hỏi nhỏ.

“Tôi hân hạnh được nghe chuyện của bà nhà,” ta trả lời, hạ giọng cho hợp với giọng nói nhẹ nhàng của ông, mặc dù gió lúc đó bắt đầu thổi mạnh hơn. “Nhưng ông ạ, hãy kết thúc thật ngắn gọn để chúng ta có thể lên đường.”

“Cậu cứ hỏi những gì cần hỏi đi.”

“Tôi không cần dò hỏi gì hết ông ạ. Nhưng vợ ông vừa mới nhớ lại một hôm, khi hai vợ chồng ông mang trứng từ chợ về nhà. Bà ấy nói bà ấy ôm trứng đựng trong giỏ trước ngực, trong khi ông đi bên cạnh và lúc nào cũng ngó vào giỏ trứng vì sợ bà ấy sẽ làm vỡ trứng trên đường đi. Bà ấy nhớ lại ngày hôm ấy một cách vui vẻ và hạnh phúc.”

“Tôi nghĩ là tôi cũng nhớ hôm ấy cậu ạ,” ông nói và mỉm cười nhìn ta. “Tôi lo cho số trứng vì bà ấy có lần đã ngã và làm vỡ một hoặc hai quả trứng trong một lần đi chợ khác. Chỉ là một quãng đường ngắn, nhưng hôm ấy chúng tôi mới hạnh phúc làm sao.”

“Bà ấy cũng nhớ thế,” ta nói. “Đủ rồi, không cần lãng phí thời gian nữa, vì cuộc nói chuyện này chỉ để hoàn thành thủ tục mà thôi. Hãy quay lại đón bà nhà và bế bà ấy tới chỗ đậu thuyền.”

Thế là ta bắt đầu dẫn ông ấy quay lại chỗ trú ẩn cùng người vợ của mình, nhưng ông lại lê chân buồn thảm, khiến ta cũng phải chậm bước.

“Đừng sợ những con sóng này ông ạ,” ta nói, cứ tưởng đó chính là lý do khiến ông ấy lo âu. “Cửa sông rất an toàn và sẽ không có chuyện gì xảy ra trên đường từ bờ ra đảo đâu.”

“Tôi sẵn lòng tin tưởng vào nhận định của cậu, cậu chèo thuyền ạ.”

“Ông này, tiện thể thế này,” ta nói thế vì nghĩ bụng sao không tiếp tục nói chuyện khi cả hai đương cùng chậm chạp quay về thế này? “Có một câu mà nếu đủ thời gian thì chắc tôi cũng đã hỏi ông. Vì chẳng nào chúng ta cũng cùng đi với nhau, ông có phiền lòng không nếu tôi nói ông nghe câu hỏi đó là gì?”

“Tôi chẳng phiền lòng chút nào cậu ạ.”

“Tôi chỉ định hỏi rằng, liệu có kỷ niệm nào trong những năm ông bà sinh sống cùng nhau tới giờ vẫn mang lại một nỗi đau đặc biệt trong ông hay không? Chỉ có vậy thôi.”

“Chúng ta chỉ nói chuyện thôi hay đây là một phần của cuộc sát hạch hả cậu?”

“Ồ không ông ạ,” ta nói. “Phần sát hạch đã xong rồi. Lúc nãy tôi cũng hỏi vợ ông đúng câu này, nên tôi hỏi ông chỉ là vì bản thân tò mò muốn biết mà thôi. Ông không muốn nói cũng không sao, tôi

không thấy phật ý đâu. Nhìn kìa.” Ta chỉ tay vào một tảng đá trên đường đi. “Chúng không chỉ là những con hàu thôi đâu. Nếu có thời gian, tôi muốn chỉ cho ông thấy cách nạy chúng ra khỏi đá rồi làm một bữa tối tiện lợi, tôi vẫn thường nướng chúng trên lửa.”

“Cậu chèo thuyền này,” ông nói đầy vẻ nghiêm trọng, bước chân càng thêm phần chậm chạp. “Nếu cậu muốn, tôi sẽ trả lời câu hỏi của cậu. Tôi không biết câu trả lời của bà ấy ra sao, vì ngay với một cặp vợ chồng như chúng tôi đây, vẫn còn có rất nhiều điều bí ẩn sâu trong im lặng. Hơn nữa, cho tới tận ngày hôm nay, hơi thở của một con rồng cái đã đầu độc bầu không khí, cướp đi mọi kỷ niệm cả buồn lẫn vui. Nhưng con rồng mới bị trừ khử và chưa gì nhiều thứ đã trở nên rõ ràng hẳn lên trong tâm trí tôi. Cậu hỏi tôi về một kỷ niệm mang lại nỗi đau đặc biệt cho tôi ư. Tôi còn có thể nói gì khác đây hả cậu, đó chính là kỷ niệm về con trai của chúng tôi. Lần cuối cùng chúng tôi trông thấy nó, nó đã gần trưởng thành, nhưng nó đã bỏ chúng tôi ra đi trước khi những sợi râu kịp mọc trên mặt. Chuyện xảy ra sau một cuộc cãi vã nào đó và nó chỉ bỏ đi tới ngôi làng gần bên, hồi ấy tôi cứ tưởng chỉ một hai ngày sau là nó sẽ trở về nhà.”

“Bà nhà cũng nhắc tới đúng chuyện này ông ạ,” ta bảo ông. “Bà ấy còn nói lỗi là tại bà ấy nên con trai ông bà mới bỏ đi như thế.”

“Nếu bà ấy tự buộc bản thân phải chịu trách nhiệm cho phần đầu của chuyện này thì trong nửa sau đó, đa phần lại là lỗi của tôi. Vì đúng là có một khoảng thời gian rất ngắn, bà ấy đã phản bội tôi. Cậu biết không, có thể tôi đã làm một việc gì đó và đã đẩy bà ấy vào vòng tay người khác. Hay là vì tôi đã không chịu làm một việc nào đó, không chịu nói một điều gì đó chẳng? Mọi chuyện đã xa xưa quá rồi, như một con chim đã bay xa giờ chỉ còn là một đốm nhỏ trên bầu trời. Nhưng con trai của chúng tôi đã chứng kiến toàn bộ sự cay đắng ấy, khi nó đã lớn rồi, không còn nghe lời lẽ ngọt ngào lừa phỉnh, nhưng lại vẫn còn quá trẻ chưa thể hiểu cho thấu sự phức tạp của trái tim con người. Nó đã bỏ đi và thề sẽ không bao giờ quay lại, đến cả khi vợ chồng tôi đã vui vẻ làm lành lại với nhau, nó vẫn chưa về.”

“Bà nhà cũng kể cho tôi nghe như thế. Bà ấy cũng nói chẳng bao lâu sau đó, có tin báo cho ông bà biết con trai ông bà đã qua đời khi một đợt dịch bệnh tràn qua vùng. Tôi cũng mất cha mẹ mình trong chính đợt dịch bệnh ấy ông ạ, nên tôi nhớ rất rõ. Nhưng tại sao ông

lại tự dẫn vật mình vì điều ấy? Hoặc là Chúa, hoặc là ác quỷ đã giáng dịch bệnh xuống đây, ông có lỗi gì đâu?”

“Tôi đã cấm bà ấy đi thăm mộ nó cậu ạ. Một việc làm độc ác. Bà ấy luôn muốn cả hai vợ chồng cùng đến thăm nơi nó yên nghỉ, nhưng tôi không chịu. Nhiều năm cứ thế trôi qua và chỉ mới mấy hôm trước thôi, chúng tôi lên đường đi tìm mộ con trai mình, nhưng lúc ấy màn sương phủ do hơi thở của con rồng cái gây ra đã khiến chúng tôi không tài nào hiểu được một cách rõ ràng mình đang đi tìm cái gì.”

“Chà, vậy ra là như thế,” ta nói. “Đó chính là phần mà bà nhà ngại ngùng không muốn nói. Vậy ông là người ngăn cản không cho bà ấy tới thăm mộ con trai.”

“Tôi đã làm một điều độc ác cậu ạ. Điều ấy chính là một sự phản bội còn ghê gớm hơn cả sự không chung thủy ngăn ngủ bà ấy dành cho tôi trong vòng một hoặc hai tháng.”

“Ông làm như vậy để đạt được mục đích gì, thưa ông, khi không chỉ ngăn cản vợ ông mà còn ngăn cản chính mình tới tiếc thương con trai yên nghỉ?”

“Đạt được điều gì ư? Chẳng để đạt được gì hết cậu chèo thuyền ạ. Chỉ vì ngu ngốc và tính tự cao tự đại. Và còn vì một thứ quái gì đó ẩn nấp sâu thẳm trong trái tim một thằng đàn ông nữa. Có lẽ đó là mong muốn được trả thù cậu ạ. Tôi nói năng và hành động như thế đã tha thứ cho bà ấy, nhưng suốt bao năm tháng qua, trái tim tôi vẫn dành riêng một góc nhỏ cho khao khát được trả thù. Một điều nhỏ nhặt và đen tối tôi dành cho bà ấy, và cho cả con trai mình nữa.”

“Xin cảm ơn ông đã giải bày với tôi,” ta nói với ông ấy. “Tôi thấy ông nói ra như vậy là rất tốt. Vì mặc dù cuộc nói chuyện này không hề ảnh hưởng gì tới công việc tôi phải làm và chúng ta đang trò chuyện như hai người bạn đi dạo cho qua ngày, tôi xin thú thực với ông rằng lúc trước tôi cũng thấy có chút gì không được thoải mái, vì có cảm giác mình vẫn chưa được nghe hết mọi chuyện. Giờ thì tôi có thể chèo thuyền đưa ông bà sang đảo trong cảm giác mãn nguyện thành thoi rồi. Nhưng xin ông hãy cho tôi biết, điều gì đã khiến ông quyết định đặt dấu chấm hết cho sự cương quyết của mình và cuối cùng cũng chịu lên đường thực hiện chuyến đi này? Có phải vì một điều gì đó đã được nói ra? Hay là một sự thay đổi thái độ không ai

giải thích được, không khác gì con sóng hay bầu trời trước mặt chúng ta đây?”

“Tôi cũng đã từng tự hỏi mình như thế cậu ạ. Đến giờ thì tôi đã hiểu, chẳng phải một sự kiện riêng biệt gì khiến trái tim tôi thay đổi, mà chính những năm tháng hai vợ chồng chung sống cùng nhau đã dần dần sưởi ấm lại trái tim tôi. Có lẽ tất cả chỉ có thế cậu chèo thuyền ạ. Một vết thương rất lâu mới lành, nhưng cuối cùng đã lành trở lại. Vì vào một buổi sáng cách đây không lâu, khi bình minh mang tới những dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân, tôi ngồi ngắm vợ mình vẫn ngủ say trong khi ánh nắng mặt trời đã kịp chiếu sáng vào tận trong phòng. Đó cũng là lúc tôi biết những mảng tối cuối cùng trong tôi đã hoàn toàn biến mất. Vậy là chúng tôi lên đường thực hiện chuyến đi này và đến giờ thì vợ tôi đã nhớ lại chuyện con trai mình vượt biển sang đảo, nên chắc là nó đang yên nghỉ hoặc giữa rừng cây hoặc bên bờ biển hiền hòa ngoài ấy. Cậu này, tôi đã nói thực lòng với cậu và tôi mong không vì thế mà cậu nghi ngờ những nhận định đã có của mình. Vì tôi nghĩ một số người khi nghe thấy những gì tôi vừa nói sẽ nghĩ rằng tình yêu của chúng tôi không trọn vẹn và yếu ớt. Nhưng Chúa sẽ hiểu cách một cặp vợ chồng lớn tuổi yêu thương nhau trong tình cảm lâu dài và hiểu rằng những cái bóng âm u cũng đã góp phần làm nên tình yêu ấy.”

“Ông đừng lo. Những gì ông nói chỉ khẳng định những điều tôi quan sát được ngay lúc đầu, khi ông và vợ ông cưới con chiến mã trong mưa. Thôi ông ạ, đừng nói gì nữa, biết đâu một cơn bão nữa lại chẳng đang trên đường tới đây. Hãy nhanh chân quay về đón bà nhà rồi bế bà ấy tới chỗ con thuyền thôi nhì.”

Bà vẫn ngồi ở chỗ tảng đá, nét mặt đầy vẻ hài lòng, đám lửa vẫn cháy âm ỉ bên cạnh.

“Cậu chèo thuyền này, lần này đích thân tôi sẽ bế bà ấy,” ông nói. “Tôi thấy mình đã khỏe lại rồi.”

Liệu ta có nên cho phép việc này? Nhiệm vụ của ta sẽ chẳng dễ dàng hơn chút nào nếu để ông ấy làm như thế. “Ông ạ, đi trên sỏi rất khó,” ta nói. “Ông mà vấp ngã lúc bế bà ấy thì hậu quả sẽ ra sao? Tôi đã quen với công việc này rồi, vợ ông chẳng phải là người đầu tiên cần được bế lên thuyền đâu. Ông cứ đi ngay bên cạnh chúng tôi là được, nếu muốn thì cứ thoải mái trò chuyện với bà ấy. Hãy cứ coi

như lúc bà ấy ôm trứng trên đường trong khi ông thì đi bên cạnh đầy lo lắng ấy.”

Nỗi sợ hãi lại dâng lên trong nét mặt ông. Nhưng ông vẫn chỉ từ tốn trả lời, “Thế cũng được cậu ạ. Hãy làm như những gì cậu nói.”

Ông vừa đi bên cạnh ta vừa lăm bắm động viên bà ấy. Ta đi có nhanh quá không nhỉ? Vì ông đã tụt hẳn lại phía sau, và khi bế bà ấy lội xuống biển, ta thấy bàn tay ông tuyệt vọng cố túm lấy lưng áo mình. Nhưng không nên la cà lâu la ở đây, vì đôi bàn chân ta phải dò cho ra bến đậu nằm ẩn dưới mặt nước lạnh giá này. Ta bước trên các phiến đá, sóng vỗ dập dờn tuy nước biển chỗ này đã nông trở lại, ta bước chân lên thuyền, hầu như chẳng phải nghiêng ngả chút nào, cho dù đang bế bà ấy trên tay mình. Chỗ thảm ta đặt ở phía đuôi tàu đã ướt sũng nước mưa. Ta lấy chân đá mấy tấm thảm ướt phía trên ra rồi nhẹ nhàng đặt bà ấy xuống. Ta lựa để bà ngồi sao cho đầu nằm ngay phía dưới mép thuyền, rồi ta lấy mấy tấm chăn khô ráo trong rương ra để giúp bà tránh những cơn gió biển.

Ta biết ông chồng đã lên thuyền, vì con thuyền tròn trĩnh theo bước chân ông khi ta đang đắp chăn cho bà vợ. “Ông này,” ta bảo ông, “ông có thấy biển đã động hơn không. Trong khi đây chỉ là một con thuyền nhỏ. Tôi không dám chờ quá một khách mỗi lần vượt biển đâu.”

Giờ thì ta thấy rõ lửa trong lòng ông đang cháy rực trong mắt. “Tôi tưởng chúng ta đã thỏa thuận rõ ràng rồi chứ cậu,” ông nói, “tôi và vợ tôi sẽ cùng nhau vượt biển sang đảo. Cậu đã nói đi nói lại như thế, chẳng phải những câu hỏi của cậu chính là vì mục đích này còn gì?”

“Mong ông đừng hiểu nhầm ông ạ,” ta nói. “Tôi nói vậy hoàn toàn chỉ liên quan tới riêng việc vượt biển mà thôi. Hiển nhiên là hai ông bà sẽ được sống cùng nhau trên đảo, tay trong tay như trước giờ vẫn thế. Và nếu tìm thấy mộ của con trai dưới bóng cây trên đảo, hai ông bà hoàn toàn có thể nghĩ tới việc hái những bông hoa đại đặt lên mộ, những loài hoa ông bà sẽ thấy mọc khắp nơi ngoài đảo kia. Ông bà sẽ thấy hoa thạch thảo, thậm chí là cả cúc vạn thọ trong rừng. Nhưng riêng việc vượt biển hôm nay, tôi đề nghị ông hãy chờ thêm một chút trên bờ. Tôi sẽ lo liệu cho vợ ông được thật thoải mái khi lên tới bờ bên kia, vì tôi biết có một vị trí ngay gần chỗ bến đò, nơi có những tảng đá cổ đứng chụm lại với nhau như những người bạn tri

kỷ. Tôi sẽ để bà ấy ngồi tránh gió ở đó nhưng vẫn trông ra được mặt nước, rồi sẽ nhanh chóng quay trở lại bên này đón ông. Nhưng giờ ông phải xuống thuyền rồi chờ thêm một thời gian nữa trên bờ ông ạ.”

Ráng đỏ trời chiều chiếu trên người ông ấy, hay là chính ngọn lửa lòng vẫn đang rực cháy? “Chừng nào vợ tôi vẫn ngồi trên thuyền, chừng đó tôi vẫn sẽ không bước chân khỏi thuyền cậu ạ. Cậu hãy đưa cả hai chúng tôi sang đảo như cậu đã hứa khi nãy. Hay là tôi phải tự chèo đây?”

“Tôi cầm mái chèo đẩy thừa ông, và tôi mới là người được phép quyết định bao nhiêu người được lên thuyền. Có phải là vì ông nghi ngờ tôi đang che giấu một thủ đoạn xấu xa nào đó, bất chấp tình bạn mới nảy nở giữa chúng ta? Có phải ông sợ rằng tôi sẽ không quay về đón ông không?”

“Tôi không buộc tội gì cho cậu hết cậu ạ. Thế nhưng đã có rất nhiều tin đồn về dân chèo thuyền và những gì họ làm với mọi người. Tôi không muốn làm cậu mất lòng, nhưng tôi xin cậu đừng đùa giỡn nữa và hãy đưa cả hai chúng tôi sang đảo.”

“Cậu chèo thuyền ới,” giọng bà ấy vang lên, ta quay lại đúng lúc tay bà giờ lên khoảng không như đang cố tìm ta, cho dù hai mắt bà vẫn nhắm nghiền. “Cậu chèo thuyền này. Hãy cho chúng tôi chút thời gian. Hãy để tôi với ông nhà tôi được nói chuyện với nhau một lúc.”

Ta có dám bỏ con thuyền lại cho riêng họ không? Nhưng ta biết chắc giờ bà sẽ nói tốt cho ta. Hai tay cầm chắc mái chèo, ta bước qua chỗ ông ấy đứng rồi xuống nước. Biển dâng lên tới đầu gối và làm ướt gấu áo choàng của ta. Con thuyền vẫn đang được buộc chặt, trong khi ta lại đang giữ mái chèo. Thế thì xảy ra chuyện gì được chứ? Thế nhưng ta vẫn không dám lợi ra xa và mặc dù quay mặt nhìn về phía bờ và đứng im như thóc, ta thấy mình một lần nữa lại xâm phạm vào bí mật riêng tư của hai người. Ta nghe thấy cuộc trò chuyện của họ trong tiếng sóng biển rì rầm.

“Cậu ta đã đi chưa hở Axl?”

“Cậu ta đang đứng trong nước công chúa ạ. Cậu ta miễn cưỡng không muốn rời khỏi con thuyền của mình, anh nghĩ cậu ta sẽ không chịu đợi lâu đâu.”

“Axl này, giờ không phải lúc cãi cọ với người chèo thuyền. Chúng ta may mắn lắm nên hôm nay mới gặp được cậu ta thế này. Cậu ta rất ưu ái chúng ta đấy.”

“Nhưng chúng ta vẫn thường nghe nói tới các mưu mẹo xảo quyệt của họ còn gì, phải không công chúa?”

“Em tin cậu ta Axl ạ. Cậu ta sẽ giữ lời hứa.”

“Làm sao em biết chắc như vậy hả công chúa?”

“Em chỉ biết vậy thôi Axl ạ. Cậu ta là người tốt và sẽ không phụ lòng chúng ta. Hãy làm theo những gì cậu ta nói và chờ cậu ta trên bờ. Chẳng mấy chốc cậu ta sẽ quay lại đón anh thôi. Phải làm theo cách này thôi Axl ạ, nếu không em sợ là chúng ta sẽ mất đi cơ hội được hưởng sự miễn trừ đặc biệt dành cho mình đấy. Cậu ta đã hứa chúng ta sẽ được sống cùng nhau trên đảo, chỉ có một số ít được hưởng điều ấy, cả những người đã gắn bó với nhau cả cuộc đời chưa chắc đã được đâu Axl ạ. Đừng để mất phần thưởng này chỉ vì một chút đợi chờ chứ? Đừng cự cãi với cậu ta nữa, nhớ ra lần sau chúng ta gặp phải một người độc ác thì sao? Axl ơi, hãy ra làm lành với cậu ta đi. Ngay lúc này, em sợ là cậu ta bỗng tức giận mà đổi ý thì sao. Axl, anh vẫn đang nghe em đấy chứ?”

“Anh vẫn đứng ngay trước mặt em đây thôi công chúa ạ. Có phải chúng ta đang thực sự bàn tới chuyện không đi cùng nhau sang đảo không đây?”

“Chỉ không đi cùng nhau trong chốc lát thôi chồng ạ. Cậu ta đang làm gì thế?”

“Vẫn đang đứng không nhúc nhích, anh chỉ thấy tấm lưng cao lớn và cái đầu sáng bóng của cậu ta thôi. Công chúa của anh, em có thực sự nghĩ rằng chúng ta có thể tin tưởng người đàn ông này?”

“Có Axl ạ.”

“Cuộc nói chuyện vừa rồi của em với cậu ta có suôn sẻ không?”

“Có chồng ạ. Cuộc nói chuyện của anh cũng suôn sẻ còn gì?”

“Anh thấy thế, công chúa ạ.”

Mặt trời đã lặn trên vịnh. Sau lưng ta chỉ còn là im lặng. Đã đến lúc quay lại chưa?

“Nói cho anh nghe, công chúa của anh,” ta nghe thấy ông chồng nói. “Em có mừng khi màn sương phủ tan đi không?”

“Có thể điều đó sẽ mang lại những nỗi kinh hoàng cho vùng đất này. Nhưng với hai ta, nó đã tan đi rất đúng lúc.”

“Anh cứ bắn khoắn mãi công chúa ạ. Nếu màn sương ấy không cướp đi hết những kỷ niệm của chúng ta như vậy, liệu tình yêu của chúng ta có bền chặt được như thế vượt qua bao năm tháng đã qua hay không? Chắc hẳn chính nhờ màn sương ấy mà những vết thương cũ đã lành trở lại.”

“Giờ thì điều đó có ý nghĩa gì nữa đâu hả Axl? Hãy hàn gắn lại tình bạn với người chèo thuyền rồi để cậu ta đưa chúng ta sang đảo đi. Nếu cậu ta đưa một trong hai ta sang đảo, rồi quay về đưa nốt người kia, thì tại sao lại cự cãi với cậu ta chứ? Axl, anh thấy thế nào?”

“Được thôi, công chúa. Anh sẽ làm theo những gì em muốn.”

“Vậy hãy xuống thuyền và lên bờ đi anh.”

“Anh sẽ làm đúng thế, công chúa ạ.”

“Thế thì tại sao anh vẫn cứ nấn ná ở đây hả chồng? Anh nghĩ cậu chèo thuyền không biết sốt ruột là gì sao?”

“Được rồi công chúa ạ. Nhưng hãy cho anh được ôm em thêm một lần nữa.”

Có phải họ đang ôm nhau không, mặc dù ta đã bọc kín bà ấy như bọc một đứa bé? Mặc dù ông ấy sẽ phải quỳ gối và ngồi trong dáng vẻ kỳ cục trên sàn thuyền gỗ cứng? Ta đoán là họ đang ôm nhau và khi vẫn còn im lặng như thế, ta không dám quay lại nhìn. Có phải mái chèo trong tay ta đang đổ bóng xuống mặt nước lay động kia không? Còn phải chờ bao lâu nữa? Cuối cùng thì họ cũng cất tiếng nói.

“Chúng ta sẽ nói chuyện thêm trên đảo, công chúa ạ,” ông ấy nói.

“Nhất định rồi Axl ạ. Và khi màn sương đã tan, sẽ có rất nhiều chuyện để chúng ta chia sẻ cùng nhau. Cậu chèo thuyền vẫn đứng trong nước đấy chứ?”

“Vẫn đứng đó công chúa ạ. Giờ thì anh sẽ ra dàn hòa với cậu ấy.”

“Tạm biệt anh, Axl ạ.”

“Tạm biệt em, tình yêu đích thực của anh.”

Ta nghe thấy ông ấy tiến lại gần trong làn nước biển. Ông ấy có định nói gì với ta không? Ông đã nói tới việc hàn gắn tình bạn này. Nhưng khi ta quay lại, ông không hề nhìn ta, ông chỉ nhìn về phía đất liền và về phía mặt trời đã xuống thấp trên vịnh nước. Cả ta cũng

không tìm cách nhìn ông. Ông ấy tiếp tục lội nước qua chỗ ta đứng, không hề nhìn lại. Hãy lên bờ đợi tôi, ông bạn ạ, ta nói khẽ, nhưng ông không nghe thấy gì và tiếp tục lội đi.

HẾT

www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam



I LOVE
READING
BOOKS

SO MANY
BOOKS
SO LITTLE
TIME

the SWEET
SERENITY
of BOOKS



GIVE
me
a BOOK

A PAGE
A DAY



KAZUO ISHIGURO

Lan Young *dịch*



NGƯỜI KHỔNG LỒ NGỦ QUÊN

• THE BURIED GIANT •

NHÃ NAM & NXB VĂN HỌC

ebook@vctvegroup | 04-08-2020